

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 134/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 08/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 08/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 08/10/2024: Trước 16h30' ngày 05/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 05/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

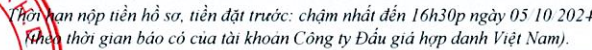
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh



Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'

THÀNH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
59	51L-901.66	Hồ Chí Minh	3184	51L-977.86	Hồ Chí Minh	6309	51M-114.69	Hồ Chí Minh	9434	51L-975.79	Hồ Chí Minh
60	51L-935.99	Hồ Chí Minh	3185	51M-120.68	Hồ Chí Minh	6310	51M-144.89	Hồ Chí Minh	9435	51M-095.55	Hồ Chí Minh
61	51M-074.66	Hồ Chí Minh	3186	51M-147.69	Hồ Chí Minh	6311	51M-160.66	Hồ Chí Minh	9436	51M-183.88	Hồ Chí Minh
62	51M-156.65	Hồ Chí Minh	3187	51M-196.91	Hồ Chí Minh	6312	51M-197.19	Hồ Chí Minh	9437	51M-218.39	Hồ Chí Minh
63	51M-172.39	Hồ Chí Minh	3188	51M-233.34	Hồ Chí Minh	6313	51N-035.86	Hồ Chí Minh	9438	51M-270.71	Hồ Chí Minh
64	51M-194.79	Hồ Chí Minh	3189	51M-244.42	Hồ Chí Minh	6314	51N-050.51	Hồ Chí Minh	9439	51N-006.89	Hồ Chí Minh
65	51M-234.35	Hồ Chí Minh	3190	51M-275.86	Hồ Chí Minh	6315	51N-073.70	Hồ Chí Minh	9440	51N-111.36	Hồ Chí Minh
66	51N-051.52	Hồ Chí Minh	3191	51N-014.88	Hồ Chí Minh	6316	51N-073.74	Hồ Chí Minh	9441	51N-123.99	Hồ Chí Minh
67	51N-080.79	Hồ Chí Minh	3192	51N-050.05	Hồ Chí Minh	6317	51N-084.68	Hồ Chí Minh	9442	51N-126.26	Hồ Chí Minh
68	51N-131.69	Hồ Chí Minh	3193	51N-062.63	Hồ Chí Minh	6318	51N-122.23	Hồ Chí Minh	9443	51N-132.22	Hồ Chí Minh
69	51N-143.44	Hồ Chí Minh	3194	51N-085.85	Hồ Chí Minh	6319	60C-757.99	Đồng Nai	9444	60C-775.86	Đồng Nai
70	51N-143.66	Hồ Chí Minh	3195	51N-120.20	Hồ Chí Minh	6320	61C-617.71	Bình Dương	9445	60C-793.88	Đồng Nai
71	60C-777.78	Đồng Nai	3196	60C-774.99	Đồng Nai	6321	62A-473.37	Long An	9446	60K-621.69	Đồng Nai
72	60K-630.99	Đồng Nai	3197	60K-634.99	Đồng Nai	6322	62A-487.78	Long An	9447	61K-555.06	Bình Dương
73	60K-666.12	Đồng Nai	3198	61C-618.81	Bình Dương	6323	62A-492.22	Long An	9448	61K-557.75	Bình Dương
74	60K-690.89	Đồng Nai	3199	61K-519.88	Bình Dương	6324	62B-033.68	Long An	9449	63C-236.32	Tiền Giang
75	61B-044.33	Bình Dương	3200	61K-541.54	Bình Dương	6325	64A-205.06	Vĩnh Long	9450	65A-525.86	Cần Thơ
76	61C-614.86	Bình Dương	3201	61K-588.11	Bình Dương	6326	64B-018.66	Vĩnh Long	9451	67D-011.99	An Giang
77	61C-623.68	Bình Dương	3202	63A-331.69	Tiền Giang	6327	65C-250.66	Cần Thơ	9452	68B-037.86	Kiên Giang
78	61C-642.22	Bình Dương	3203	63C-231.69	Tiền Giang	6328	67A-331.39	An Giang	9453	70A-611.12	Tây Ninh
79	61C-644.22	Bình Dương	3204	63C-234.79	Tiền Giang	6329	67A-332.39	An Giang	9454	70D-014.44	Tây Ninh
80	62A-477.55	Long An	3205	65A-518.51	Cần Thơ	6330	68C-181.86	Kiên Giang	9455	73C-194.79	Quảng Bình
81	63A-328.88	Tiền Giang	3206	65D-010.99	Cần Thơ	6331	71C-133.68	Bến Tre	9456	75D-011.79	Thừa Thiên Huế
82	65A-525.99	Cần Thơ	3207	67A-333.58	An Giang	6332	72A-856.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9457	76A-333.17	Quảng Ngãi
83	68B-034.34	Kiên Giang	3208	72A-852.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6333	74A-278.27	Quảng Trị	9458	77A-363.63	Bình Định
84	75A-395.88	Thừa Thiên Huế	3209	72A-862.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6334	77A-360.86	Bình Định	9459	77A-364.64	Bình Định
85	75B-030.99	Thừa Thiên Huế	3210	75D-011.12	Thừa Thiên Huế	6335	77D-006.68	Bình Định	9460	77B-037.73	Bình Định
86	75C-159.51	Thừa Thiên Huế	3211	78A-217.99	Phú Yên	6336	78A-221.66	Phú Yên	9461	81A-463.99	Gia Lai
87	76A-333.07	Quảng Ngãi	3212	79C-234.34	Khánh Hòa	6337	81A-476.69	Gia Lai	9462	84A-152.25	Trà Vinh
88	78A-220.79	Phú Yên	3213	81A-459.45	Gia Lai	6338	82B-020.68	Kon Tum	9463	84B-021.99	Trà Vinh
89	78A-222.33	Phú Yên	3214	92A-442.39	Quảng Nam	6339	84A-148.69	Trà Vinh	9464	84C-127.68	Trà Vinh
90	81A-457.39	Gia Lai	3215	93C-205.68	Bình Phước	6340	88A-820.68	Vĩnh Phúc	9465	86A-320.20	Bình Thuận
91	82C-097.99	Kon Tum	3216	94A-111.45	Bạc Liêu	6341	89C-349.69	Hưng Yên	9466	86A-333.57	Bình Thuận
92	84C-128.88	Trà Vinh	3217	94B-014.68	Bạc Liêu	6342	90C-155.15	Hà Nam	9467	88A-829.28	Vĩnh Phúc
93	86D-007.88	Bình Thuận	3218	94D-008.89	Bạc Liêu	6343	92A-443.86	Quảng Nam	9468	88C-325.26	Vĩnh Phúc
94	86D-008.39	Bình Thuận	3219	97B-018.69	Bắc Kan	6344	93A-520.69	Bình Phước	9469	92A-438.39	Quảng Nam
95	88A-803.30	Vĩnh Phúc	3220	98C-390.99	Bắc Giang	6345	93C-204.66	Bình Phước	9470	93C-208.66	Bình Phước
96	88B-022.66	Vĩnh Phúc	3221	99A-872.88	Bắc Ninh	6346	95C-089.68	Hậu Giang	9471	95D-026.02	Hậu Giang
97	94D-005.89	Bạc Liêu	3222	99A-882.79	Bắc Ninh	6347	98A-904.99	Bắc Giang	9472	97C-051.68	Bắc Kan
98	94D-006.60	Bạc Liêu	3223	99A-896.39	Bắc Ninh	6348	98C-376.76	Bắc Giang	9473	98A-867.79	Bắc Giang
99	97D-009.89	Bắc Kan	3224	99C-331.88	Bắc Ninh	6349	99A-854.69	Bắc Ninh	9474	98A-904.44	Bắc Giang
100	99A-862.79	Bắc Ninh	3225	99C-340.99	Bắc Ninh	6350	99A-882.83	Bắc Ninh	9475	99A-883.66	Bắc Ninh
101	99A-884.86	Bắc Ninh	3226	99C-345.88	Bắc Ninh	6351	99C-332.68	Bắc Ninh	9476	99A-885.88	Bắc Ninh
102	30M-029.80	Hà Nội	3227	30M-030.93	Hà Nội	6352	30M-032.67	Hà Nội	9477	30M-029.82	Hà Nội
103	30M-031.20	Hà Nội	3228	30M-031.04	Hà Nội	6353	30M-033.73	Hà Nội	9478	30M-030.12	Hà Nội
104	30M-031.76	Hà Nội	3229	30M-031.14	Hà Nội	6354	30M-033.90	Hà Nội	9479	30M-030.80	Hà Nội
105	30M-033.37	Hà Nội	3230	30M-032.90	Hà Nội	6355	30M-034.70	Hà Nội	9480	30M-033.04	Hà Nội
106	30M-035.01	Hà Nội	3231	30M-033.07	Hà Nội	6356	30M-037.49	Hà Nội	9481	30M-033.80	Hà Nội
107	30M-035.41	Hà Nội	3232	30M-035.92	Hà Nội	6357	30M-040.54	Hà Nội	9482	30M-035.37	Hà Nội
108	30M-036.27	Hà Nội	3233	30M-036.34	Hà Nội	6358	30M-040.87	Hà Nội	9483	30M-036.64	Hà Nội
109	30M-037.97	Hà Nội	3234	30M-036.46	Hà Nội	6359	30M-047.90	Hà Nội	9484	30M-037.74	Hà Nội
110	30M-039.40	Hà Nội	3235	30M-037.45	Hà Nội	6360	30M-048.41	Hà Nội	9485	30M-039.91	Hà Nội
111	30M-040.72	Hà Nội	3236	30M-039.14	Hà Nội	6361	30M-049.47	Hà Nội	9486	30M-040.12	Hà Nội
112	30M-040.74	Hà Nội	3237	30M-042.94	Hà Nội	6362	30M-050.70	Hà Nội	9487	30M-042.05	Hà Nội
113	30M-042.02	Hà Nội	3238	30M-043.27	Hà Nội	6363	30M-050.71	Hà Nội	9488	30M-042.20	Hà Nội
114	30M-043.24	Hà Nội	3239	30M-045.20	Hà Nội	6364	30M-050.76	Hà Nội	9489	30M-043.90	Hà Nội
115	30M-045.73	Hà Nội	3240	30M-046.10	Hà Nội	6365	30M-051.75	Hà Nội	9490	30M-045.53	Hà Nội
116	30M-046.45	Hà Nội	3241	30M-048.74	Hà Nội	6366	30M-051.91	Hà Nội	9491	30M-048.23	Hà Nội
117	30M-047.53	Hà Nội	3242	30M-050.97	Hà Nội	6367	30M-053.04	Hà Nội	9492	30M-049.17	Hà Nội
118	30M-049.23	Hà Nội	3243	30M-051.46	Hà Nội	6368	30M-053.71	Hà Nội	9493	30M-051.21	Hà Nội
119	30M-049.76	Hà Nội	3244	30M-051.73	Hà Nội	6369	30M-053.82	Hà Nội	9494	30M-051.84	Hà Nội

41
 NG T
 U GI
 P DAN
 T NA
 QUẢN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	30M-050.48	Hà Nội	3245	30M-055.30	Hà Nội	6370	30M-055.74	Hà Nội	9495	30M-051.92	Hà Nội
121	30M-050.64	Hà Nội	3246	30M-055.81	Hà Nội	6371	30M-055.78	Hà Nội	9496	30M-052.62	Hà Nội
122	30M-051.37	Hà Nội	3247	30M-056.67	Hà Nội	6372	30M-057.91	Hà Nội	9497	30M-052.75	Hà Nội
123	30M-053.13	Hà Nội	3248	30M-057.20	Hà Nội	6373	30M-057.92	Hà Nội	9498	30M-052.87	Hà Nội
124	30M-053.48	Hà Nội	3249	30M-058.23	Hà Nội	6374	30M-058.17	Hà Nội	9499	30M-059.41	Hà Nội
125	30M-053.60	Hà Nội	3250	30M-058.45	Hà Nội	6375	30M-058.51	Hà Nội	9500	30M-059.46	Hà Nội
126	30M-056.10	Hà Nội	3251	30M-064.17	Hà Nội	6376	30M-061.04	Hà Nội	9501	30M-059.54	Hà Nội
127	30M-056.92	Hà Nội	3252	30M-064.52	Hà Nội	6377	30M-061.47	Hà Nội	9502	30M-060.52	Hà Nội
128	30M-057.37	Hà Nội	3253	30M-064.94	Hà Nội	6378	30M-061.64	Hà Nội	9503	30M-064.43	Hà Nội
129	30M-058.30	Hà Nội	3254	30M-067.17	Hà Nội	6379	30M-061.74	Hà Nội	9504	30M-065.75	Hà Nội
130	30M-062.21	Hà Nội	3255	30M-068.32	Hà Nội	6380	30M-064.75	Hà Nội	9505	30M-066.62	Hà Nội
131	30M-062.64	Hà Nội	3256	30M-068.34	Hà Nội	6381	30M-065.53	Hà Nội	9506	30M-067.70	Hà Nội
132	30M-062.97	Hà Nội	3257	30M-069.67	Hà Nội	6382	30M-068.94	Hà Nội	9507	30M-068.49	Hà Nội
133	30M-064.05	Hà Nội	3258	30M-069.71	Hà Nội	6383	30M-069.43	Hà Nội	9508	30M-068.84	Hà Nội
134	30M-064.20	Hà Nội	3259	30M-070.27	Hà Nội	6384	30M-069.48	Hà Nội	9509	30M-069.37	Hà Nội
135	30M-068.93	Hà Nội	3260	30M-071.04	Hà Nội	6385	30M-070.62	Hà Nội	9510	30M-069.49	Hà Nội
136	30M-068.97	Hà Nội	3261	30M-073.61	Hà Nội	6386	30M-073.24	Hà Nội	9511	30M-072.52	Hà Nội
137	30M-069.02	Hà Nội	3262	30M-076.23	Hà Nội	6387	30M-073.32	Hà Nội	9512	30M-075.34	Hà Nội
138	30M-069.52	Hà Nội	3263	30M-076.34	Hà Nội	6388	30M-073.51	Hà Nội	9513	30M-075.73	Hà Nội
139	30M-072.23	Hà Nội	3264	30M-078.46	Hà Nội	6389	30M-073.94	Hà Nội	9514	30M-078.40	Hà Nội
140	30M-072.93	Hà Nội	3265	30M-079.32	Hà Nội	6390	30M-075.81	Hà Nội	9515	30M-081.74	Hà Nội
141	30M-076.78	Hà Nội	3266	30M-079.74	Hà Nội	6391	30M-078.30	Hà Nội	9516	30M-082.34	Hà Nội
142	30M-080.91	Hà Nội	3267	30M-080.87	Hà Nội	6392	30M-080.70	Hà Nội	9517	30M-083.12	Hà Nội
143	30M-082.57	Hà Nội	3268	30M-083.30	Hà Nội	6393	30M-083.14	Hà Nội	9518	30M-083.48	Hà Nội
144	30M-082.61	Hà Nội	3269	30M-084.74	Hà Nội	6394	30M-084.21	Hà Nội	9519	30M-084.01	Hà Nội
145	30M-083.23	Hà Nội	3270	30M-085.52	Hà Nội	6395	30M-085.46	Hà Nội	9520	30M-085.13	Hà Nội
146	30M-084.73	Hà Nội	3271	30M-086.76	Hà Nội	6396	30M-086.13	Hà Nội	9521	30M-086.30	Hà Nội
147	30M-085.32	Hà Nội	3272	30M-086.78	Hà Nội	6397	30M-086.49	Hà Nội	9522	30M-088.94	Hà Nội
148	30M-085.50	Hà Nội	3273	30M-087.07	Hà Nội	6398	30M-088.02	Hà Nội	9523	30M-089.40	Hà Nội
149	30M-085.53	Hà Nội	3274	30M-087.84	Hà Nội	6399	30M-088.49	Hà Nội	9524	30M-091.23	Hà Nội
150	30M-085.94	Hà Nội	3275	30M-089.48	Hà Nội	6400	30M-089.50	Hà Nội	9525	30M-095.91	Hà Nội
151	30M-086.64	Hà Nội	3276	30M-090.21	Hà Nội	6401	30M-090.45	Hà Nội	9526	30M-097.27	Hà Nội
152	30M-089.75	Hà Nội	3277	30M-090.54	Hà Nội	6402	30M-091.51	Hà Nội	9527	30M-098.49	Hà Nội
153	30M-089.94	Hà Nội	3278	30M-092.74	Hà Nội	6403	30M-091.64	Hà Nội	9528	30M-099.07	Hà Nội
154	30M-090.04	Hà Nội	3279	30M-092.87	Hà Nội	6404	30M-091.70	Hà Nội	9529	30M-100.43	Hà Nội
155	30M-092.12	Hà Nội	3280	30M-093.30	Hà Nội	6405	30M-093.13	Hà Nội	9530	30M-101.04	Hà Nội
156	30M-094.60	Hà Nội	3281	30M-097.70	Hà Nội	6406	30M-094.12	Hà Nội	9531	30M-103.97	Hà Nội
157	30M-095.81	Hà Nội	3282	30M-097.87	Hà Nội	6407	30M-095.45	Hà Nội	9532	30M-105.20	Hà Nội
158	30M-100.49	Hà Nội	3283	30M-099.74	Hà Nội	6408	30M-096.20	Hà Nội	9533	30M-106.50	Hà Nội
159	30M-100.75	Hà Nội	3284	30M-099.75	Hà Nội	6409	30M-097.01	Hà Nội	9534	30M-107.90	Hà Nội
160	30M-101.24	Hà Nội	3285	30M-100.27	Hà Nội	6410	30M-097.75	Hà Nội	9535	30M-108.12	Hà Nội
161	30M-102.05	Hà Nội	3286	30M-102.17	Hà Nội	6411	30M-099.05	Hà Nội	9536	30M-109.17	Hà Nội
162	30M-102.94	Hà Nội	3287	30M-102.80	Hà Nội	6412	30M-103.62	Hà Nội	9537	30M-112.81	Hà Nội
163	30M-104.52	Hà Nội	3288	30M-103.61	Hà Nội	6413	30M-104.54	Hà Nội	9538	30M-115.81	Hà Nội
164	30M-104.53	Hà Nội	3289	30M-106.78	Hà Nội	6414	30M-108.49	Hà Nội	9539	30M-118.05	Hà Nội
165	30M-104.62	Hà Nội	3290	30M-107.60	Hà Nội	6415	30M-109.05	Hà Nội	9540	30M-118.80	Hà Nội
166	30M-105.34	Hà Nội	3291	30M-108.13	Hà Nội	6416	30M-110.20	Hà Nội	9541	30M-119.24	Hà Nội
167	30M-105.57	Hà Nội	3292	30M-108.54	Hà Nội	6417	30M-110.64	Hà Nội	9542	30M-122.04	Hà Nội
168	30M-105.97	Hà Nội	3293	30M-113.76	Hà Nội	6418	30M-110.97	Hà Nội	9543	30M-122.42	Hà Nội
169	30M-106.13	Hà Nội	3294	30M-118.50	Hà Nội	6419	30M-111.80	Hà Nội	9544	30M-122.48	Hà Nội
170	30M-106.76	Hà Nội	3295	30M-119.78	Hà Nội	6420	30M-113.47	Hà Nội	9545	30M-122.75	Hà Nội
171	30M-107.47	Hà Nội	3296	30M-121.01	Hà Nội	6421	30M-113.49	Hà Nội	9546	30M-124.47	Hà Nội
172	30M-108.90	Hà Nội	3297	30M-123.78	Hà Nội	6422	30M-113.74	Hà Nội	9547	30M-124.72	Hà Nội
173	30M-110.51	Hà Nội	3298	30M-127.81	Hà Nội	6423	30M-114.61	Hà Nội	9548	30M-124.75	Hà Nội
174	30M-110.75	Hà Nội	3299	30M-128.92	Hà Nội	6424	30M-114.75	Hà Nội	9549	30M-125.87	Hà Nội
175	30M-116.70	Hà Nội	3300	30M-129.82	Hà Nội	6425	30M-116.76	Hà Nội	9550	30M-126.17	Hà Nội
176	30M-117.14	Hà Nội	3301	30M-131.71	Hà Nội	6426	30M-118.23	Hà Nội	9551	30M-126.84	Hà Nội
177	30M-117.21	Hà Nội	3302	30M-132.43	Hà Nội	6427	30M-119.46	Hà Nội	9552	30M-127.51	Hà Nội
178	30M-117.45	Hà Nội	3303	30M-135.51	Hà Nội	6428	30M-119.49	Hà Nội	9553	30M-127.78	Hà Nội
179	30M-121.80	Hà Nội	3304	30M-135.52	Hà Nội	6429	30M-123.73	Hà Nội	9554	30M-128.07	Hà Nội
180	30M-123.41	Hà Nội	3305	30M-138.05	Hà Nội	6430	30M-125.81	Hà Nội	9555	30M-128.40	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	30M-123.76	Hà Nội	3306	30M-138.43	Hà Nội	6431	30M-126.97	Hà Nội	9556	30M-128.84	Hà Nội
182	30M-126.70	Hà Nội	3307	30M-138.76	Hà Nội	6432	30M-127.48	Hà Nội	9557	30M-130.12	Hà Nội
183	30M-127.47	Hà Nội	3308	30M-138.84	Hà Nội	6433	30M-129.81	Hà Nội	9558	30M-132.03	Hà Nội
184	30M-128.74	Hà Nội	3309	30M-140.70	Hà Nội	6434	30M-131.48	Hà Nội	9559	30M-132.91	Hà Nội
185	30M-129.20	Hà Nội	3310	30M-142.03	Hà Nội	6435	30M-131.72	Hà Nội	9560	30M-132.93	Hà Nội
186	30M-132.81	Hà Nội	3311	30M-146.01	Hà Nội	6436	30M-133.03	Hà Nội	9561	30M-133.49	Hà Nội
187	30M-133.53	Hà Nội	3312	30M-146.94	Hà Nội	6437	30M-134.37	Hà Nội	9562	30M-134.82	Hà Nội
188	30M-134.57	Hà Nội	3313	30M-150.23	Hà Nội	6438	30M-144.93	Hà Nội	9563	30M-135.24	Hà Nội
189	30M-135.43	Hà Nội	3314	30M-152.27	Hà Nội	6439	30M-146.37	Hà Nội	9564	30M-137.78	Hà Nội
190	30M-136.52	Hà Nội	3315	30M-156.73	Hà Nội	6440	30M-147.49	Hà Nội	9565	30M-137.80	Hà Nội
191	30M-138.90	Hà Nội	3316	30M-156.97	Hà Nội	6441	30M-149.47	Hà Nội	9566	30M-139.48	Hà Nội
192	30M-139.94	Hà Nội	3317	30M-162.40	Hà Nội	6442	30M-149.53	Hà Nội	9567	30M-143.23	Hà Nội
193	30M-140.71	Hà Nội	3318	30M-164.57	Hà Nội	6443	30M-149.97	Hà Nội	9568	30M-143.73	Hà Nội
194	30M-141.94	Hà Nội	3319	30M-168.30	Hà Nội	6444	30M-151.01	Hà Nội	9569	30M-144.23	Hà Nội
195	30M-142.30	Hà Nội	3320	30M-168.57	Hà Nội	6445	30M-154.17	Hà Nội	9570	30M-144.50	Hà Nội
196	30M-142.92	Hà Nội	3321	30M-169.87	Hà Nội	6446	30M-155.05	Hà Nội	9571	30M-147.27	Hà Nội
197	30M-143.81	Hà Nội	3322	30M-170.41	Hà Nội	6447	30M-155.76	Hà Nội	9572	30M-149.54	Hà Nội
198	30M-144.40	Hà Nội	3323	30M-171.14	Hà Nội	6448	30M-157.71	Hà Nội	9573	30M-152.49	Hà Nội
199	30M-144.43	Hà Nội	3324	30M-175.32	Hà Nội	6449	30M-159.70	Hà Nội	9574	30M-153.02	Hà Nội
200	30M-144.49	Hà Nội	3325	30M-177.82	Hà Nội	6450	30M-160.32	Hà Nội	9575	30M-156.30	Hà Nội
201	30M-146.02	Hà Nội	3326	30M-178.45	Hà Nội	6451	30M-160.75	Hà Nội	9576	30M-157.78	Hà Nội
202	30M-149.20	Hà Nội	3327	30M-181.05	Hà Nội	6452	30M-163.04	Hà Nội	9577	30M-158.31	Hà Nội
203	30M-150.10	Hà Nội	3328	30M-181.64	Hà Nội	6453	30M-163.75	Hà Nội	9578	30M-158.43	Hà Nội
204	30M-151.90	Hà Nội	3329	30M-182.32	Hà Nội	6454	30M-165.42	Hà Nội	9579	30M-158.74	Hà Nội
205	30M-152.21	Hà Nội	3330	30M-184.61	Hà Nội	6455	30M-165.46	Hà Nội	9580	30M-159.04	Hà Nội
206	30M-155.57	Hà Nội	3331	30M-184.70	Hà Nội	6456	30M-166.49	Hà Nội	9581	30M-160.80	Hà Nội
207	30M-156.61	Hà Nội	3332	30M-185.12	Hà Nội	6457	30M-167.34	Hà Nội	9582	30M-160.97	Hà Nội
208	30M-158.50	Hà Nội	3333	30M-187.23	Hà Nội	6458	30M-167.82	Hà Nội	9583	30M-163.27	Hà Nội
209	30M-158.52	Hà Nội	3334	30M-187.27	Hà Nội	6459	30M-168.23	Hà Nội	9584	30M-163.32	Hà Nội
210	30M-158.75	Hà Nội	3335	30M-187.31	Hà Nội	6460	30M-169.07	Hà Nội	9585	30M-164.72	Hà Nội
211	30M-158.68	Hà Nội	3336	30M-187.43	Hà Nội	6461	30M-169.97	Hà Nội	9586	30M-165.02	Hà Nội
212	30M-160.72	Hà Nội	3337	30M-189.05	Hà Nội	6462	30M-171.03	Hà Nội	9587	30M-165.17	Hà Nội
213	30M-164.84	Hà Nội	3338	30M-191.73	Hà Nội	6463	30M-172.45	Hà Nội	9588	30M-165.50	Hà Nội
214	30M-164.97	Hà Nội	3339	30M-194.81	Hà Nội	6464	30M-173.24	Hà Nội	9589	30M-166.70	Hà Nội
215	30M-165.94	Hà Nội	3340	30M-195.34	Hà Nội	6465	30M-173.67	Hà Nội	9590	30M-166.72	Hà Nội
216	30M-167.20	Hà Nội	3341	30M-198.37	Hà Nội	6466	30M-174.82	Hà Nội	9591	30M-166.94	Hà Nội
217	30M-167.93	Hà Nội	3342	30M-201.05	Hà Nội	6467	30M-175.42	Hà Nội	9592	30M-170.72	Hà Nội
218	30M-169.67	Hà Nội	3343	30M-202.48	Hà Nội	6468	30M-175.80	Hà Nội	9593	30M-170.78	Hà Nội
219	30M-170.81	Hà Nội	3344	30M-205.03	Hà Nội	6469	30M-178.62	Hà Nội	9594	30M-171.97	Hà Nội
220	30M-172.46	Hà Nội	3345	30M-209.72	Hà Nội	6470	30M-178.74	Hà Nội	9595	30M-173.07	Hà Nội
221	30M-175.43	Hà Nội	3346	30M-210.67	Hà Nội	6471	30M-181.45	Hà Nội	9596	30M-173.34	Hà Nội
222	30M-176.41	Hà Nội	3347	30M-211.05	Hà Nội	6472	30M-181.54	Hà Nội	9597	30M-173.76	Hà Nội
223	30M-177.32	Hà Nội	3348	30M-211.10	Hà Nội	6473	30M-181.90	Hà Nội	9598	30M-173.87	Hà Nội
224	30M-182.40	Hà Nội	3349	30M-211.17	Hà Nội	6474	30M-182.71	Hà Nội	9599	30M-174.32	Hà Nội
225	30M-182.57	Hà Nội	3350	30M-211.53	Hà Nội	6475	30M-183.45	Hà Nội	9600	30M-180.61	Hà Nội
226	30M-183.53	Hà Nội	3351	30M-212.20	Hà Nội	6476	30M-184.21	Hà Nội	9601	30M-180.71	Hà Nội
227	30M-183.72	Hà Nội	3352	30M-212.94	Hà Nội	6477	30M-185.42	Hà Nội	9602	30M-180.82	Hà Nội
228	30M-184.37	Hà Nội	3353	30M-215.80	Hà Nội	6478	30M-186.23	Hà Nội	9603	30M-185.32	Hà Nội
229	30M-185.10	Hà Nội	3354	30M-217.57	Hà Nội	6479	30M-187.14	Hà Nội	9604	30M-185.82	Hà Nội
230	30M-186.61	Hà Nội	3355	30M-218.02	Hà Nội	6480	30M-188.53	Hà Nội	9605	30M-186.41	Hà Nội
231	30M-187.71	Hà Nội	3356	30M-218.05	Hà Nội	6481	30M-190.40	Hà Nội	9606	30M-186.49	Hà Nội
232	30M-188.20	Hà Nội	3357	30M-218.42	Hà Nội	6482	30M-191.13	Hà Nội	9607	30M-187.04	Hà Nội
233	30M-191.50	Hà Nội	3358	30M-220.30	Hà Nội	6483	30M-191.14	Hà Nội	9608	30M-187.62	Hà Nội
234	30M-191.52	Hà Nội	3359	30M-220.40	Hà Nội	6484	30M-191.30	Hà Nội	9609	30M-188.80	Hà Nội
235	30M-192.24	Hà Nội	3360	30M-220.71	Hà Nội	6485	30M-194.20	Hà Nội	9610	30M-193.47	Hà Nội
236	30M-195.41	Hà Nội	3361	30M-220.82	Hà Nội	6486	30M-194.70	Hà Nội	9611	30M-193.80	Hà Nội
237	30M-198.02	Hà Nội	3362	30M-223.20	Hà Nội	6487	30M-195.02	Hà Nội	9612	30M-194.14	Hà Nội
238	30M-199.93	Hà Nội	3363	30M-224.74	Hà Nội	6488	30M-195.24	Hà Nội	9613	30M-195.03	Hà Nội
239	30M-200.47	Hà Nội	3364	30M-224.82	Hà Nội	6489	30M-195.82	Hà Nội	9614	30M-195.12	Hà Nội
240	30M-200.67	Hà Nội	3365	30M-225.21	Hà Nội	6490	30M-196.01	Hà Nội	9615	30M-197.62	Hà Nội
241	30M-200.94	Hà Nội	3366	30M-225.82	Hà Nội	6491	30M-196.71	Hà Nội	9616	30M-197.64	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-206.34	Hà Nội	3367	30M-226.74	Hà Nội	6492	30M-199.17	Hà Nội	9617	30M-197.78	Hà Nội
243	30M-206.71	Hà Nội	3368	30M-228.24	Hà Nội	6493	30M-203.37	Hà Nội	9618	30M-198.51	Hà Nội
244	30M-210.74	Hà Nội	3369	30M-228.78	Hà Nội	6494	30M-204.37	Hà Nội	9619	30M-199.45	Hà Nội
245	30M-211.71	Hà Nội	3370	30M-229.02	Hà Nội	6495	30M-205.40	Hà Nội	9620	30M-199.51	Hà Nội
246	30M-211.93	Hà Nội	3371	30M-229.03	Hà Nội	6496	30M-207.45	Hà Nội	9621	30M-199.74	Hà Nội
247	30M-212.43	Hà Nội	3372	30M-229.07	Hà Nội	6497	30M-208.92	Hà Nội	9622	30M-200.30	Hà Nội
248	30M-217.87	Hà Nội	3373	30M-232.34	Hà Nội	6498	30M-210.40	Hà Nội	9623	30M-201.07	Hà Nội
249	30M-223.17	Hà Nội	3374	30M-232.45	Hà Nội	6499	30M-211.94	Hà Nội	9624	30M-202.45	Hà Nội
250	30M-224.03	Hà Nội	3375	30M-232.82	Hà Nội	6500	30M-212.70	Hà Nội	9625	30M-203.40	Hà Nội
251	30M-224.76	Hà Nội	3376	30M-234.87	Hà Nội	6501	30M-213.30	Hà Nội	9626	30M-203.48	Hà Nội
252	30M-224.93	Hà Nội	3377	30M-236.88	Hà Nội	6502	30M-214.45	Hà Nội	9627	30M-205.60	Hà Nội
253	30M-225.49	Hà Nội	3378	30M-237.05	Hà Nội	6503	30M-215.32	Hà Nội	9628	30M-209.87	Hà Nội
254	30M-227.01	Hà Nội	3379	30M-237.21	Hà Nội	6504	30M-217.07	Hà Nội	9629	30M-210.93	Hà Nội
255	30M-227.23	Hà Nội	3380	30M-240.37	Hà Nội	6505	30M-218.30	Hà Nội	9630	30M-210.94	Hà Nội
256	30M-227.82	Hà Nội	3381	30M-243.37	Hà Nội	6506	30M-221.87	Hà Nội	9631	30M-212.49	Hà Nội
257	30M-230.12	Hà Nội	3382	30M-245.61	Hà Nội	6507	30M-224.34	Hà Nội	9632	30M-212.51	Hà Nội
258	30M-232.53	Hà Nội	3383	30M-169.79	Hà Nội	6508	30M-225.24	Hà Nội	9633	30M-212.97	Hà Nội
259	30M-233.90	Hà Nội	3384	30M-247.23	Hà Nội	6509	30M-225.31	Hà Nội	9634	30M-214.34	Hà Nội
260	30M-234.24	Hà Nội	3385	30M-247.92	Hà Nội	6510	30M-226.05	Hà Nội	9635	30M-214.82	Hà Nội
261	30M-236.76	Hà Nội	3386	30M-248.07	Hà Nội	6511	30M-231.51	Hà Nội	9636	30M-215.97	Hà Nội
262	30M-237.10	Hà Nội	3387	30M-249.03	Hà Nội	6512	30M-232.92	Hà Nội	9637	30M-216.94	Hà Nội
263	30M-237.45	Hà Nội	3388	30M-250.37	Hà Nội	6513	30M-233.78	Hà Nội	9638	30M-217.60	Hà Nội
264	30M-238.57	Hà Nội	3389	30M-250.75	Hà Nội	6514	30M-233.82	Hà Nội	9639	30M-217.70	Hà Nội
265	30M-243.21	Hà Nội	3390	30M-253.17	Hà Nội	6515	30M-237.57	Hà Nội	9640	30M-217.93	Hà Nội
266	30M-246.41	Hà Nội	3391	30M-253.80	Hà Nội	6516	30M-237.61	Hà Nội	9641	30M-218.94	Hà Nội
267	30M-246.43	Hà Nội	3392	30M-254.24	Hà Nội	6517	30M-237.80	Hà Nội	9642	30M-219.03	Hà Nội
268	30M-247.17	Hà Nội	3393	30M-255.05	Hà Nội	6518	30M-238.03	Hà Nội	9643	30M-223.02	Hà Nội
269	30M-248.70	Hà Nội	3394	30M-255.70	Hà Nội	6519	30M-238.84	Hà Nội	9644	30M-223.14	Hà Nội
270	30M-255.74	Hà Nội	3395	30M-256.91	Hà Nội	6520	30M-240.47	Hà Nội	9645	30M-224.04	Hà Nội
271	30M-257.76	Hà Nội	3396	30M-257.45	Hà Nội	6521	30M-243.17	Hà Nội	9646	30M-225.17	Hà Nội
272	30M-258.72	Hà Nội	3397	30M-257.81	Hà Nội	6522	30M-244.50	Hà Nội	9647	30M-225.47	Hà Nội
273	30M-259.07	Hà Nội	3398	30M-259.73	Hà Nội	6523	30M-244.60	Hà Nội	9648	30M-226.13	Hà Nội
274	30M-261.27	Hà Nội	3399	30M-263.92	Hà Nội	6524	30M-245.13	Hà Nội	9649	30M-226.20	Hà Nội
275	30M-264.01	Hà Nội	3400	30M-264.47	Hà Nội	6525	30M-245.31	Hà Nội	9650	30M-226.32	Hà Nội
276	30M-264.05	Hà Nội	3401	30M-264.60	Hà Nội	6526	30M-247.87	Hà Nội	9651	30M-227.78	Hà Nội
277	30M-264.31	Hà Nội	3402	30M-264.78	Hà Nội	6527	30M-249.40	Hà Nội	9652	30M-228.14	Hà Nội
278	30M-266.24	Hà Nội	3403	30M-265.04	Hà Nội	6528	30M-249.82	Hà Nội	9653	30M-229.32	Hà Nội
279	30M-269.31	Hà Nội	3404	30M-266.17	Hà Nội	6529	30M-250.72	Hà Nội	9654	30M-229.91	Hà Nội
280	30M-271.53	Hà Nội	3405	30M-266.45	Hà Nội	6530	30M-252.64	Hà Nội	9655	30M-232.07	Hà Nội
281	30M-271.94	Hà Nội	3406	30M-268.36	Hà Nội	6531	30M-253.05	Hà Nội	9656	30M-232.52	Hà Nội
282	30M-273.02	Hà Nội	3407	30M-275.81	Hà Nội	6532	30M-253.61	Hà Nội	9657	30M-232.73	Hà Nội
283	30M-273.30	Hà Nội	3408	30M-276.51	Hà Nội	6533	30M-254.34	Hà Nội	9658	30M-233.41	Hà Nội
284	30M-275.64	Hà Nội	3409	30M-279.23	Hà Nội	6534	30M-257.67	Hà Nội	9659	30M-233.45	Hà Nội
285	30M-276.91	Hà Nội	3410	30M-279.32	Hà Nội	6535	30M-259.54	Hà Nội	9660	30M-233.71	Hà Nội
286	30M-277.41	Hà Nội	3411	30M-279.47	Hà Nội	6536	30M-261.20	Hà Nội	9661	30M-237.01	Hà Nội
287	30M-278.12	Hà Nội	3412	30M-279.67	Hà Nội	6537	30M-262.76	Hà Nội	9662	30M-237.34	Hà Nội
288	30M-280.47	Hà Nội	3413	30M-282.72	Hà Nội	6538	30M-263.21	Hà Nội	9663	30M-237.46	Hà Nội
289	30M-282.71	Hà Nội	3414	30M-283.03	Hà Nội	6539	30M-263.37	Hà Nội	9664	30M-238.93	Hà Nội
290	30M-283.30	Hà Nội	3415	30M-283.61	Hà Nội	6540	30M-264.02	Hà Nội	9665	30M-239.21	Hà Nội
291	30M-284.49	Hà Nội	3416	30M-283.80	Hà Nội	6541	30M-264.42	Hà Nội	9666	30M-240.67	Hà Nội
292	30M-285.23	Hà Nội	3417	30M-285.10	Hà Nội	6542	30M-266.41	Hà Nội	9667	30M-241.53	Hà Nội
293	30M-287.13	Hà Nội	3418	30M-285.71	Hà Nội	6543	30M-266.49	Hà Nội	9668	30M-243.14	Hà Nội
294	30M-287.45	Hà Nội	3419	30M-286.05	Hà Nội	6544	30M-268.10	Hà Nội	9669	30M-244.20	Hà Nội
295	30M-287.90	Hà Nội	3420	30M-286.51	Hà Nội	6545	30M-268.31	Hà Nội	9670	30M-245.43	Hà Nội
296	30M-288.32	Hà Nội	3421	30M-287.50	Hà Nội	6546	30M-269.41	Hà Nội	9671	30M-246.81	Hà Nội
297	30M-288.73	Hà Nội	3422	30M-288.72	Hà Nội	6547	30M-270.10	Hà Nội	9672	30M-247.78	Hà Nội
298	30M-288.92	Hà Nội	3423	30M-289.24	Hà Nội	6548	30M-271.13	Hà Nội	9673	30M-248.43	Hà Nội
299	30M-290.57	Hà Nội	3424	30M-290.32	Hà Nội	6549	30M-276.07	Hà Nội	9674	30M-248.47	Hà Nội
300	30M-291.03	Hà Nội	3425	30M-290.82	Hà Nội	6550	30M-279.48	Hà Nội	9675	30M-248.71	Hà Nội
301	30M-292.48	Hà Nội	3426	30M-291.24	Hà Nội	6551	30M-279.81	Hà Nội	9676	30M-249.17	Hà Nội
302	30M-295.24	Hà Nội	3427	30M-291.40	Hà Nội	6552	30M-280.75	Hà Nội	9677	30M-249.64	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-296.42	Hà Nội	3428	30M-292.60	Hà Nội	6553	30M-280.93	Hà Nội	9678	30M-250.93	Hà Nội
304	30M-297.82	Hà Nội	3429	30M-293.61	Hà Nội	6554	30M-281.02	Hà Nội	9679	30M-252.49	Hà Nội
305	30M-299.49	Hà Nội	3430	30M-293.78	Hà Nội	6555	30M-281.60	Hà Nội	9680	30M-254.01	Hà Nội
306	30M-299.90	Hà Nội	3431	30M-294.81	Hà Nội	6556	30M-282.48	Hà Nội	9681	30M-255.93	Hà Nội
307	30M-301.50	Hà Nội	3432	30M-298.64	Hà Nội	6557	30M-283.40	Hà Nội	9682	30M-259.41	Hà Nội
308	30M-302.94	Hà Nội	3433	30M-298.84	Hà Nội	6558	30M-283.97	Hà Nội	9683	30M-260.30	Hà Nội
309	30M-302.97	Hà Nội	3434	30M-302.47	Hà Nội	6559	30M-286.30	Hà Nội	9684	30M-261.30	Hà Nội
310	30M-303.78	Hà Nội	3435	30M-302.90	Hà Nội	6560	30M-287.41	Hà Nội	9685	30M-262.07	Hà Nội
311	30M-304.91	Hà Nội	3436	30M-304.76	Hà Nội	6561	30M-291.75	Hà Nội	9686	30M-264.61	Hà Nội
312	30M-305.13	Hà Nội	3437	30M-304.80	Hà Nội	6562	30M-292.50	Hà Nội	9687	30M-265.32	Hà Nội
313	30M-305.34	Hà Nội	3438	30M-304.82	Hà Nội	6563	30M-293.82	Hà Nội	9688	30M-266.42	Hà Nội
314	30M-306.24	Hà Nội	3439	30M-305.93	Hà Nội	6564	30M-294.02	Hà Nội	9689	30M-268.37	Hà Nội
315	30M-306.70	Hà Nội	3440	30M-306.78	Hà Nội	6565	30M-296.27	Hà Nội	9690	30M-269.53	Hà Nội
316	30M-308.01	Hà Nội	3441	30M-307.31	Hà Nội	6566	30M-296.45	Hà Nội	9691	30M-269.84	Hà Nội
317	30M-308.72	Hà Nội	3442	30M-310.27	Hà Nội	6567	30M-297.78	Hà Nội	9692	30M-270.43	Hà Nội
318	30M-308.76	Hà Nội	3443	30M-312.05	Hà Nội	6568	30M-300.82	Hà Nội	9693	30M-271.80	Hà Nội
319	30M-309.23	Hà Nội	3444	30M-313.48	Hà Nội	6569	30M-300.94	Hà Nội	9694	30M-273.21	Hà Nội
320	30M-309.37	Hà Nội	3445	30M-314.23	Hà Nội	6570	30M-302.01	Hà Nội	9695	30M-273.94	Hà Nội
321	30M-310.12	Hà Nội	3446	30M-314.51	Hà Nội	6571	30M-303.23	Hà Nội	9696	30M-275.10	Hà Nội
322	30M-310.40	Hà Nội	3447	30M-317.82	Hà Nội	6572	30M-305.78	Hà Nội	9697	30M-278.76	Hà Nội
323	30M-311.30	Hà Nội	3448	30M-320.37	Hà Nội	6573	30M-307.20	Hà Nội	9698	30M-280.27	Hà Nội
324	30M-313.42	Hà Nội	3449	30M-320.73	Hà Nội	6574	30M-308.05	Hà Nội	9699	30M-284.02	Hà Nội
325	30M-314.50	Hà Nội	3450	30M-320.82	Hà Nội	6575	30M-308.78	Hà Nội	9700	30M-284.81	Hà Nội
326	30M-314.60	Hà Nội	3451	30M-321.80	Hà Nội	6576	30M-309.27	Hà Nội	9701	30M-286.64	Hà Nội
327	30M-316.40	Hà Nội	3452	30M-324.30	Hà Nội	6577	30M-309.72	Hà Nội	9702	30M-287.70	Hà Nội
328	30M-317.49	Hà Nội	3453	30M-324.81	Hà Nội	6578	30M-309.84	Hà Nội	9703	30M-289.27	Hà Nội
329	30M-318.34	Hà Nội	3454	30M-326.47	Hà Nội	6579	30M-312.14	Hà Nội	9704	30M-290.30	Hà Nội
330	30M-320.40	Hà Nội	3455	30M-329.04	Hà Nội	6580	30M-312.49	Hà Nội	9705	30M-291.76	Hà Nội
331	30M-320.78	Hà Nội	3456	30M-332.30	Hà Nội	6581	30M-313.41	Hà Nội	9706	30M-294.67	Hà Nội
332	30M-323.82	Hà Nội	3457	30M-334.37	Hà Nội	6582	30M-315.45	Hà Nội	9707	30M-295.70	Hà Nội
333	30M-325.17	Hà Nội	3458	30M-336.42	Hà Nội	6583	30M-316.57	Hà Nội	9708	30M-297.17	Hà Nội
334	30M-326.84	Hà Nội	3459	30M-338.12	Hà Nội	6584	30M-317.78	Hà Nội	9709	30M-297.41	Hà Nội
335	30M-327.10	Hà Nội	3460	30M-342.32	Hà Nội	6585	30M-318.10	Hà Nội	9710	30M-297.45	Hà Nội
336	30M-327.20	Hà Nội	3461	30M-342.78	Hà Nội	6586	30M-319.60	Hà Nội	9711	30M-299.82	Hà Nội
337	30M-328.17	Hà Nội	3462	30M-343.14	Hà Nội	6587	30M-322.05	Hà Nội	9712	30M-301.42	Hà Nội
338	30M-329.47	Hà Nội	3463	30M-344.14	Hà Nội	6588	30M-322.52	Hà Nội	9713	30M-302.80	Hà Nội
339	30M-330.07	Hà Nội	3464	30M-345.74	Hà Nội	6589	30M-322.82	Hà Nội	9714	30M-306.10	Hà Nội
340	30M-330.81	Hà Nội	3465	30M-347.32	Hà Nội	6590	30M-324.57	Hà Nội	9715	30M-306.41	Hà Nội
341	30M-331.70	Hà Nội	3466	30M-350.34	Hà Nội	6591	30M-324.73	Hà Nội	9716	30M-306.61	Hà Nội
342	30M-332.50	Hà Nội	3467	30M-350.37	Hà Nội	6592	30M-326.02	Hà Nội	9717	30M-307.73	Hà Nội
343	30M-334.07	Hà Nội	3468	30M-354.82	Hà Nội	6593	30M-328.24	Hà Nội	9718	30M-307.97	Hà Nội
344	30M-335.13	Hà Nội	3469	30M-355.04	Hà Nội	6594	30M-328.67	Hà Nội	9719	30M-309.94	Hà Nội
345	30M-336.50	Hà Nội	3470	30M-355.07	Hà Nội	6595	30M-328.81	Hà Nội	9720	30M-311.46	Hà Nội
346	30M-337.01	Hà Nội	3471	30M-356.42	Hà Nội	6596	30M-332.05	Hà Nội	9721	30M-314.87	Hà Nội
347	30M-337.20	Hà Nội	3472	30M-359.04	Hà Nội	6597	30M-337.40	Hà Nội	9722	30M-316.93	Hà Nội
348	30M-337.94	Hà Nội	3473	30M-361.64	Hà Nội	6598	30M-337.64	Hà Nội	9723	30M-317.64	Hà Nội
349	30M-338.91	Hà Nội	3474	30M-362.04	Hà Nội	6599	30M-339.74	Hà Nội	9724	30M-318.47	Hà Nội
350	30M-340.07	Hà Nội	3475	30M-362.41	Hà Nội	6600	30M-344.81	Hà Nội	9725	30M-319.02	Hà Nội
351	30M-340.72	Hà Nội	3476	30M-362.97	Hà Nội	6601	30M-345.80	Hà Nội	9726	30M-320.48	Hà Nội
352	30M-341.64	Hà Nội	3477	30M-363.24	Hà Nội	6602	30M-346.37	Hà Nội	9727	30M-321.90	Hà Nội
353	30M-343.54	Hà Nội	3478	30M-364.23	Hà Nội	6603	30M-347.41	Hà Nội	9728	30M-323.42	Hà Nội
354	30M-343.81	Hà Nội	3479	30M-365.43	Hà Nội	6604	30M-347.60	Hà Nội	9729	30M-323.61	Hà Nội
355	30M-346.87	Hà Nội	3480	30M-365.71	Hà Nội	6605	30M-348.01	Hà Nội	9730	30M-324.64	Hà Nội
356	30M-347.17	Hà Nội	3481	30M-366.12	Hà Nội	6606	30M-348.02	Hà Nội	9731	30M-324.82	Hà Nội
357	30M-347.84	Hà Nội	3482	30M-366.51	Hà Nội	6607	30M-353.84	Hà Nội	9732	30M-326.74	Hà Nội
358	30M-348.12	Hà Nội	3483	30M-366.62	Hà Nội	6608	30M-355.10	Hà Nội	9733	30M-330.67	Hà Nội
359	30M-349.73	Hà Nội	3484	30M-366.64	Hà Nội	6609	30M-355.45	Hà Nội	9734	30M-331.94	Hà Nội
360	30M-349.74	Hà Nội	3485	30M-366.72	Hà Nội	6610	30M-355.82	Hà Nội	9735	30M-333.50	Hà Nội
361	30M-349.90	Hà Nội	3486	30M-367.74	Hà Nội	6611	30M-358.05	Hà Nội	9736	30M-334.14	Hà Nội
362	30M-350.43	Hà Nội	3487	30M-369.46	Hà Nội	6612	30M-359.43	Hà Nội	9737	30M-334.67	Hà Nội
363	30M-351.01	Hà Nội	3488	30M-369.52	Hà Nội	6613	30M-359.67	Hà Nội	9738	30M-335.54	Hà Nội

14
 ỜNG
 AU
 ỚP
 ỆT
 XU

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-351.93	Hà Nội	3489	30M-369.61	Hà Nội	6614	30M-360.14	Hà Nội	9739	30M-337.42	Hà Nội
365	30M-352.74	Hà Nội	3490	30M-369.64	Hà Nội	6615	30M-360.81	Hà Nội	9740	30M-338.62	Hà Nội
366	30M-355.62	Hà Nội	3491	30M-370.23	Hà Nội	6616	30M-361.04	Hà Nội	9741	30M-341.46	Hà Nội
367	30M-356.23	Hà Nội	3492	30M-371.57	Hà Nội	6617	30M-361.10	Hà Nội	9742	30M-344.94	Hà Nội
368	30M-358.52	Hà Nội	3493	30M-371.82	Hà Nội	6618	30M-363.42	Hà Nội	9743	30M-346.72	Hà Nội
369	30M-358.81	Hà Nội	3494	30M-376.71	Hà Nội	6619	30M-364.14	Hà Nội	9744	30M-348.51	Hà Nội
370	30M-359.21	Hà Nội	3495	30M-376.84	Hà Nội	6620	30M-365.52	Hà Nội	9745	30M-349.52	Hà Nội
371	30M-359.92	Hà Nội	3496	30M-377.47	Hà Nội	6621	30M-366.13	Hà Nội	9746	30M-349.71	Hà Nội
372	30M-362.32	Hà Nội	3497	30M-378.91	Hà Nội	6622	30M-367.81	Hà Nội	9747	30M-351.82	Hà Nội
373	30M-362.74	Hà Nội	3498	30M-378.93	Hà Nội	6623	30M-368.62	Hà Nội	9748	30M-351.84	Hà Nội
374	30M-362.94	Hà Nội	3499	30M-381.17	Hà Nội	6624	30M-369.02	Hà Nội	9749	30M-353.01	Hà Nội
375	30M-363.47	Hà Nội	3500	30M-381.32	Hà Nội	6625	30M-370.67	Hà Nội	9750	30M-353.92	Hà Nội
376	30M-365.40	Hà Nội	3501	30M-382.10	Hà Nội	6626	30M-370.91	Hà Nội	9751	30M-356.17	Hà Nội
377	30M-366.71	Hà Nội	3502	30M-385.14	Hà Nội	6627	30M-371.50	Hà Nội	9752	30M-356.84	Hà Nội
378	30M-367.13	Hà Nội	3503	30M-388.01	Hà Nội	6628	30M-373.93	Hà Nội	9753	30M-356.90	Hà Nội
379	30M-367.87	Hà Nội	3504	30M-390.81	Hà Nội	6629	30M-374.31	Hà Nội	9754	30M-358.04	Hà Nội
380	30M-370.14	Hà Nội	3505	30M-391.94	Hà Nội	6630	30M-376.48	Hà Nội	9755	30M-358.94	Hà Nội
381	30M-373.24	Hà Nội	3506	30M-392.34	Hà Nội	6631	30M-377.27	Hà Nội	9756	30M-362.60	Hà Nội
382	30M-373.43	Hà Nội	3507	30M-397.67	Hà Nội	6632	30M-377.57	Hà Nội	9757	30M-367.62	Hà Nội
383	30M-373.54	Hà Nội	3508	30M-399.37	Hà Nội	6633	30M-378.75	Hà Nội	9758	30M-368.13	Hà Nội
384	30M-375.47	Hà Nội	3509	30M-400.20	Hà Nội	6634	30M-379.14	Hà Nội	9759	30M-371.01	Hà Nội
385	30M-376.34	Hà Nội	3510	30M-400.74	Hà Nội	6635	30M-380.52	Hà Nội	9760	30M-375.14	Hà Nội
386	30M-376.70	Hà Nội	3511	30M-400.82	Hà Nội	6636	30M-381.10	Hà Nội	9761	30M-375.23	Hà Nội
387	30M-376.75	Hà Nội	3512	30M-401.50	Hà Nội	6637	30M-382.24	Hà Nội	9762	30M-376.87	Hà Nội
388	30M-377.30	Hà Nội	3513	30M-403.17	Hà Nội	6638	30M-383.43	Hà Nội	9763	30M-378.46	Hà Nội
389	30M-377.82	Hà Nội	3514	30M-408.60	Hà Nội	6639	30M-384.01	Hà Nội	9764	30M-380.84	Hà Nội
390	30M-380.30	Hà Nội	3515	30M-409.84	Hà Nội	6640	30M-386.50	Hà Nội	9765	30M-383.13	Hà Nội
391	30M-381.21	Hà Nội	3516	30M-410.05	Hà Nội	6641	30M-386.93	Hà Nội	9766	30M-384.72	Hà Nội
392	30M-384.47	Hà Nội	3517	30M-412.03	Hà Nội	6642	30M-387.47	Hà Nội	9767	30M-386.24	Hà Nội
393	30M-384.82	Hà Nội	3518	30M-412.32	Hà Nội	6643	30M-387.54	Hà Nội	9768	30M-386.27	Hà Nội
394	30M-385.62	Hà Nội	3519	30M-413.82	Hà Nội	6644	30M-388.70	Hà Nội	9769	30M-387.72	Hà Nội
395	30M-387.50	Hà Nội	3520	30M-415.03	Hà Nội	6645	30M-389.01	Hà Nội	9770	30M-388.21	Hà Nội
396	30M-387.62	Hà Nội	3521	30M-419.34	Hà Nội	6646	30M-389.46	Hà Nội	9771	30M-389.82	Hà Nội
397	30M-388.07	Hà Nội	3522	30M-420.17	Hà Nội	6647	30M-389.67	Hà Nội	9772	30M-390.14	Hà Nội
398	30M-390.62	Hà Nội	3523	30M-421.80	Hà Nội	6648	30M-391.07	Hà Nội	9773	30M-390.76	Hà Nội
399	30M-391.30	Hà Nội	3524	51L-896.93	Hồ Chí Minh	6649	30M-392.04	Hà Nội	9774	30M-391.71	Hà Nội
400	30M-393.67	Hà Nội	3525	51L-897.57	Hồ Chí Minh	6650	30M-392.73	Hà Nội	9775	30M-395.57	Hà Nội
401	30M-393.74	Hà Nội	3526	51L-898.34	Hồ Chí Minh	6651	30M-393.64	Hà Nội	9776	30M-396.53	Hà Nội
402	30M-394.70	Hà Nội	3527	51L-900.76	Hồ Chí Minh	6652	30M-393.72	Hà Nội	9777	30M-398.27	Hà Nội
403	30M-401.20	Hà Nội	3528	51L-901.31	Hồ Chí Minh	6653	30M-394.05	Hà Nội	9778	30M-399.12	Hà Nội
404	30M-405.10	Hà Nội	3529	51L-902.31	Hồ Chí Minh	6654	30M-395.81	Hà Nội	9779	30M-399.17	Hà Nội
405	30M-406.14	Hà Nội	3530	51L-905.51	Hồ Chí Minh	6655	30M-399.84	Hà Nội	9780	30M-399.46	Hà Nội
406	30M-406.23	Hà Nội	3531	51L-907.80	Hồ Chí Minh	6656	30M-400.64	Hà Nội	9781	30M-400.52	Hà Nội
407	30M-408.12	Hà Nội	3532	51L-909.10	Hồ Chí Minh	6657	30M-400.92	Hà Nội	9782	30M-401.61	Hà Nội
408	30M-408.42	Hà Nội	3533	51L-911.75	Hồ Chí Minh	6658	30M-402.64	Hà Nội	9783	30M-403.02	Hà Nội
409	30M-409.80	Hà Nội	3534	51L-912.71	Hồ Chí Minh	6659	30M-402.67	Hà Nội	9784	30M-404.01	Hà Nội
410	30M-410.91	Hà Nội	3535	51L-913.78	Hồ Chí Minh	6660	30M-403.54	Hà Nội	9785	30M-406.71	Hà Nội
411	30M-412.74	Hà Nội	3536	51L-915.48	Hồ Chí Minh	6661	30M-403.97	Hà Nội	9786	30M-407.41	Hà Nội
412	30M-416.48	Hà Nội	3537	51L-915.73	Hồ Chí Minh	6662	30M-406.49	Hà Nội	9787	30M-407.92	Hà Nội
413	30M-416.76	Hà Nội	3538	51L-916.93	Hồ Chí Minh	6663	30M-408.78	Hà Nội	9788	30M-409.12	Hà Nội
414	30M-417.74	Hà Nội	3539	51L-918.71	Hồ Chí Minh	6664	30M-409.51	Hà Nội	9789	30M-412.73	Hà Nội
415	30M-419.32	Hà Nội	3540	51L-924.14	Hồ Chí Minh	6665	30M-412.31	Hà Nội	9790	30M-416.42	Hà Nội
416	30M-420.82	Hà Nội	3541	51L-924.49	Hồ Chí Minh	6666	30M-413.17	Hà Nội	9791	30M-416.73	Hà Nội
417	30M-421.57	Hà Nội	3542	51L-925.13	Hồ Chí Minh	6667	30M-413.24	Hà Nội	9792	30M-418.76	Hà Nội
418	30M-421.94	Hà Nội	3543	51L-925.87	Hồ Chí Minh	6668	30M-413.75	Hà Nội	9793	30M-418.97	Hà Nội
419	51L-898.42	Hồ Chí Minh	3544	51L-934.47	Hồ Chí Minh	6669	30M-415.43	Hà Nội	9794	30M-419.03	Hà Nội
420	51L-899.94	Hồ Chí Minh	3545	51L-936.27	Hồ Chí Minh	6670	30M-417.31	Hà Nội	9795	30M-420.67	Hà Nội
421	51L-900.43	Hồ Chí Minh	3546	51L-939.30	Hồ Chí Minh	6671	30M-420.07	Hà Nội	9796	51L-901.45	Hồ Chí Minh
422	51L-900.48	Hồ Chí Minh	3547	51L-939.76	Hồ Chí Minh	6672	30M-420.72	Hà Nội	9797	51L-902.45	Hồ Chí Minh
423	51L-903.21	Hồ Chí Minh	3548	51L-941.48	Hồ Chí Minh	6673	30M-420.75	Hà Nội	9798	51L-904.70	Hồ Chí Minh
424	51L-903.62	Hồ Chí Minh	3549	51L-944.21	Hồ Chí Minh	6674	51L-897.31	Hồ Chí Minh	9799	51L-905.42	Hồ Chí Minh

TỶ

GIÁ

ANH

JAM

J.T.S

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
425	51L-905.45	Hồ Chí Minh	3550	51L-944.62	Hồ Chí Minh	6675	51L-900.92	Hồ Chí Minh	9800	51L-909.64	Hồ Chí Minh
426	51L-907.41	Hồ Chí Minh	3551	51L-945.50	Hồ Chí Minh	6676	51L-903.14	Hồ Chí Minh	9801	51L-911.97	Hồ Chí Minh
427	51L-907.47	Hồ Chí Minh	3552	51L-946.62	Hồ Chí Minh	6677	51L-905.20	Hồ Chí Minh	9802	51L-913.64	Hồ Chí Minh
428	51L-908.31	Hồ Chí Minh	3553	51L-948.27	Hồ Chí Minh	6678	51L-907.67	Hồ Chí Minh	9803	51L-915.71	Hồ Chí Minh
429	51L-910.82	Hồ Chí Minh	3554	51L-948.92	Hồ Chí Minh	6679	51L-909.37	Hồ Chí Minh	9804	51L-916.10	Hồ Chí Minh
430	51L-911.05	Hồ Chí Minh	3555	51L-950.14	Hồ Chí Minh	6680	51L-909.78	Hồ Chí Minh	9805	51L-917.32	Hồ Chí Minh
431	51L-912.80	Hồ Chí Minh	3556	51L-950.70	Hồ Chí Minh	6681	51L-911.10	Hồ Chí Minh	9806	51L-921.13	Hồ Chí Minh
432	51L-912.93	Hồ Chí Minh	3557	51L-950.92	Hồ Chí Minh	6682	51L-911.94	Hồ Chí Minh	9807	51L-921.48	Hồ Chí Minh
433	51L-913.51	Hồ Chí Minh	3558	51L-950.93	Hồ Chí Minh	6683	51L-912.01	Hồ Chí Minh	9808	51L-924.03	Hồ Chí Minh
434	51L-914.72	Hồ Chí Minh	3559	51L-951.60	Hồ Chí Minh	6684	51L-912.62	Hồ Chí Minh	9809	51L-924.74	Hồ Chí Minh
435	51L-915.60	Hồ Chí Minh	3560	51L-951.70	Hồ Chí Minh	6685	51L-914.05	Hồ Chí Minh	9810	51L-926.42	Hồ Chí Minh
436	51L-915.61	Hồ Chí Minh	3561	51L-952.64	Hồ Chí Minh	6686	51L-915.49	Hồ Chí Minh	9811	51L-928.84	Hồ Chí Minh
437	51L-915.90	Hồ Chí Minh	3562	51L-953.75	Hồ Chí Minh	6687	51L-917.48	Hồ Chí Minh	9812	51L-933.14	Hồ Chí Minh
438	51L-916.34	Hồ Chí Minh	3563	51L-954.17	Hồ Chí Minh	6688	51L-919.74	Hồ Chí Minh	9813	51L-933.67	Hồ Chí Minh
439	51L-918.40	Hồ Chí Minh	3564	51L-954.72	Hồ Chí Minh	6689	51L-920.32	Hồ Chí Minh	9814	51L-933.76	Hồ Chí Minh
440	51L-920.54	Hồ Chí Minh	3565	51L-954.76	Hồ Chí Minh	6690	51L-921.46	Hồ Chí Minh	9815	51L-934.17	Hồ Chí Minh
441	51L-921.37	Hồ Chí Minh	3566	51L-956.30	Hồ Chí Minh	6691	51L-921.71	Hồ Chí Minh	9816	51L-936.20	Hồ Chí Minh
442	51L-921.75	Hồ Chí Minh	3567	51L-956.80	Hồ Chí Minh	6692	51L-922.54	Hồ Chí Minh	9817	51L-936.84	Hồ Chí Minh
443	51L-922.12	Hồ Chí Minh	3568	51L-957.76	Hồ Chí Minh	6693	51L-922.73	Hồ Chí Minh	9818	51L-940.31	Hồ Chí Minh
444	51L-923.10	Hồ Chí Minh	3569	51L-958.61	Hồ Chí Minh	6694	51L-922.87	Hồ Chí Minh	9819	51L-941.34	Hồ Chí Minh
445	51L-923.62	Hồ Chí Minh	3570	51L-959.81	Hồ Chí Minh	6695	51L-925.42	Hồ Chí Minh	9820	51L-942.51	Hồ Chí Minh
446	51L-923.76	Hồ Chí Minh	3571	51L-960.01	Hồ Chí Minh	6696	51L-925.45	Hồ Chí Minh	9821	51L-943.70	Hồ Chí Minh
447	51L-925.01	Hồ Chí Minh	3572	51L-960.24	Hồ Chí Minh	6697	51L-927.78	Hồ Chí Minh	9822	51L-945.03	Hồ Chí Minh
448	51L-926.30	Hồ Chí Minh	3573	51L-960.57	Hồ Chí Minh	6698	51L-928.30	Hồ Chí Minh	9823	51L-945.43	Hồ Chí Minh
449	51L-927.02	Hồ Chí Minh	3574	51L-963.27	Hồ Chí Minh	6699	51L-929.04	Hồ Chí Minh	9824	51L-945.52	Hồ Chí Minh
450	51L-931.94	Hồ Chí Minh	3575	51L-966.74	Hồ Chí Minh	6700	51L-929.07	Hồ Chí Minh	9825	51L-948.42	Hồ Chí Minh
451	51L-933.05	Hồ Chí Minh	3576	51L-968.43	Hồ Chí Minh	6701	51L-930.14	Hồ Chí Minh	9826	51L-949.20	Hồ Chí Minh
452	51L-933.50	Hồ Chí Minh	3577	51L-968.54	Hồ Chí Minh	6702	51L-930.32	Hồ Chí Minh	9827	51L-950.12	Hồ Chí Minh
453	51L-934.64	Hồ Chí Minh	3578	51L-968.70	Hồ Chí Minh	6703	51L-933.81	Hồ Chí Minh	9828	51L-951.47	Hồ Chí Minh
454	51L-934.80	Hồ Chí Minh	3579	51L-968.78	Hồ Chí Minh	6704	51L-934.32	Hồ Chí Minh	9829	51L-951.76	Hồ Chí Minh
455	51L-936.48	Hồ Chí Minh	3580	51L-968.90	Hồ Chí Minh	6705	51L-934.62	Hồ Chí Minh	9830	51L-952.78	Hồ Chí Minh
456	51L-936.75	Hồ Chí Minh	3581	51L-969.23	Hồ Chí Minh	6706	51L-934.94	Hồ Chí Minh	9831	51L-953.30	Hồ Chí Minh
457	51L-937.71	Hồ Chí Minh	3582	51L-975.46	Hồ Chí Minh	6707	51L-936.70	Hồ Chí Minh	9832	51L-953.61	Hồ Chí Minh
458	51L-943.93	Hồ Chí Minh	3583	51L-976.45	Hồ Chí Minh	6708	51L-938.01	Hồ Chí Minh	9833	51L-962.32	Hồ Chí Minh
459	51L-944.72	Hồ Chí Minh	3584	51L-977.17	Hồ Chí Minh	6709	51L-939.78	Hồ Chí Minh	9834	51L-964.14	Hồ Chí Minh
460	51L-946.05	Hồ Chí Minh	3585	51L-978.24	Hồ Chí Minh	6710	51L-941.61	Hồ Chí Minh	9835	51L-966.84	Hồ Chí Minh
461	51L-946.13	Hồ Chí Minh	3586	51L-978.57	Hồ Chí Minh	6711	51L-941.91	Hồ Chí Minh	9836	51L-967.40	Hồ Chí Minh
462	51L-949.50	Hồ Chí Minh	3587	51L-979.04	Hồ Chí Minh	6712	51L-942.78	Hồ Chí Minh	9837	51L-968.04	Hồ Chí Minh
463	51L-953.82	Hồ Chí Minh	3588	51L-979.46	Hồ Chí Minh	6713	51L-943.81	Hồ Chí Minh	9838	51L-970.53	Hồ Chí Minh
464	51L-956.45	Hồ Chí Minh	3589	51L-983.94	Hồ Chí Minh	6714	51L-944.71	Hồ Chí Minh	9839	51L-976.14	Hồ Chí Minh
465	51L-956.48	Hồ Chí Minh	3590	51L-984.61	Hồ Chí Minh	6715	51L-945.17	Hồ Chí Minh	9840	51L-976.42	Hồ Chí Minh
466	51L-957.05	Hồ Chí Minh	3591	51L-987.51	Hồ Chí Minh	6716	51L-947.46	Hồ Chí Minh	9841	51L-978.10	Hồ Chí Minh
467	51L-957.20	Hồ Chí Minh	3592	51L-987.57	Hồ Chí Minh	6717	51L-947.75	Hồ Chí Minh	9842	51L-978.27	Hồ Chí Minh
468	51L-958.05	Hồ Chí Minh	3593	51L-988.90	Hồ Chí Minh	6718	51L-948.82	Hồ Chí Minh	9843	51L-980.01	Hồ Chí Minh
469	51L-958.31	Hồ Chí Minh	3594	51L-990.73	Hồ Chí Minh	6719	51L-949.87	Hồ Chí Minh	9844	51L-980.51	Hồ Chí Minh
470	51L-958.73	Hồ Chí Minh	3595	51L-993.46	Hồ Chí Minh	6720	51L-952.90	Hồ Chí Minh	9845	51L-982.47	Hồ Chí Minh
471	51L-961.97	Hồ Chí Minh	3596	51L-993.92	Hồ Chí Minh	6721	51L-953.47	Hồ Chí Minh	9846	51L-984.01	Hồ Chí Minh
472	51L-962.17	Hồ Chí Minh	3597	51L-994.24	Hồ Chí Minh	6722	51L-953.92	Hồ Chí Minh	9847	51L-987.07	Hồ Chí Minh
473	51L-962.87	Hồ Chí Minh	3598	51L-994.30	Hồ Chí Minh	6723	51L-954.13	Hồ Chí Minh	9848	51L-988.74	Hồ Chí Minh
474	51L-964.23	Hồ Chí Minh	3599	51L-996.54	Hồ Chí Minh	6724	51L-954.48	Hồ Chí Minh	9849	51L-990.24	Hồ Chí Minh
475	51L-965.97	Hồ Chí Minh	3600	51M-053.72	Hồ Chí Minh	6725	51L-956.31	Hồ Chí Minh	9850	51L-990.32	Hồ Chí Minh
476	51L-966.07	Hồ Chí Minh	3601	51M-053.84	Hồ Chí Minh	6726	51L-956.47	Hồ Chí Minh	9851	51L-993.75	Hồ Chí Minh
477	51L-966.42	Hồ Chí Minh	3602	51M-054.71	Hồ Chí Minh	6727	51L-956.54	Hồ Chí Minh	9852	51L-995.04	Hồ Chí Minh
478	51L-966.57	Hồ Chí Minh	3603	51M-055.40	Hồ Chí Minh	6728	51L-959.61	Hồ Chí Minh	9853	51L-995.27	Hồ Chí Minh
479	51L-967.20	Hồ Chí Minh	3604	51M-056.90	Hồ Chí Minh	6729	51L-960.53	Hồ Chí Minh	9854	51L-996.47	Hồ Chí Minh
480	51L-969.47	Hồ Chí Minh	3605	51M-058.51	Hồ Chí Minh	6730	51L-961.70	Hồ Chí Minh	9855	51L-998.74	Hồ Chí Minh
481	51L-970.73	Hồ Chí Minh	3606	51M-059.74	Hồ Chí Minh	6731	51L-962.40	Hồ Chí Minh	9856	51L-999.54	Hồ Chí Minh
482	51L-972.34	Hồ Chí Minh	3607	51M-060.43	Hồ Chí Minh	6732	51L-963.70	Hồ Chí Minh	9857	51M-053.60	Hồ Chí Minh
483	51L-973.05	Hồ Chí Minh	3608	51M-060.67	Hồ Chí Minh	6733	51L-963.82	Hồ Chí Minh	9858	51M-056.42	Hồ Chí Minh
484	51L-974.41	Hồ Chí Minh	3609	51M-060.73	Hồ Chí Minh	6734	51L-964.80	Hồ Chí Minh	9859	51M-058.49	Hồ Chí Minh
485	51L-975.64	Hồ Chí Minh	3610	51M-061.41	Hồ Chí Minh	6735	51L-965.27	Hồ Chí Minh	9860	51M-060.46	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	51L-977.91	Hồ Chí Minh	3611	51M-061.52	Hồ Chí Minh	6736	51L-965.76	Hồ Chí Minh	9861	51M-061.54	Hồ Chí Minh
487	51L-982.73	Hồ Chí Minh	3612	51M-061.74	Hồ Chí Minh	6737	51L-966.51	Hồ Chí Minh	9862	51M-063.62	Hồ Chí Minh
488	51L-983.03	Hồ Chí Minh	3613	51M-062.21	Hồ Chí Minh	6738	51L-966.91	Hồ Chí Minh	9863	51M-063.93	Hồ Chí Minh
489	51L-983.78	Hồ Chí Minh	3614	51M-063.12	Hồ Chí Minh	6739	51L-967.34	Hồ Chí Minh	9864	51M-064.93	Hồ Chí Minh
490	51L-985.46	Hồ Chí Minh	3615	51M-063.78	Hồ Chí Minh	6740	51L-968.92	Hồ Chí Minh	9865	51M-065.94	Hồ Chí Minh
491	51L-986.70	Hồ Chí Minh	3616	51M-064.48	Hồ Chí Minh	6741	51L-969.27	Hồ Chí Minh	9866	51M-066.46	Hồ Chí Minh
492	51L-989.57	Hồ Chí Minh	3617	51M-064.81	Hồ Chí Minh	6742	51L-972.78	Hồ Chí Minh	9867	51M-067.78	Hồ Chí Minh
493	51L-990.87	Hồ Chí Minh	3618	51M-064.90	Hồ Chí Minh	6743	51L-973.43	Hồ Chí Minh	9868	51M-068.53	Hồ Chí Minh
494	51L-991.31	Hồ Chí Minh	3619	51M-065.87	Hồ Chí Minh	6744	51L-973.57	Hồ Chí Minh	9869	51M-069.51	Hồ Chí Minh
495	51L-991.73	Hồ Chí Minh	3620	51M-066.76	Hồ Chí Minh	6745	51L-973.64	Hồ Chí Minh	9870	51M-069.53	Hồ Chí Minh
496	51L-991.90	Hồ Chí Minh	3621	51M-067.05	Hồ Chí Minh	6746	51L-974.31	Hồ Chí Minh	9871	51M-071.81	Hồ Chí Minh
497	51L-992.27	Hồ Chí Minh	3622	51M-069.43	Hồ Chí Minh	6747	51L-975.04	Hồ Chí Minh	9872	51M-072.82	Hồ Chí Minh
498	51L-993.02	Hồ Chí Minh	3623	51M-070.74	Hồ Chí Minh	6748	51L-977.62	Hồ Chí Minh	9873	51M-076.21	Hồ Chí Minh
499	51L-994.45	Hồ Chí Minh	3624	51M-071.21	Hồ Chí Minh	6749	51L-978.05	Hồ Chí Minh	9874	51M-077.94	Hồ Chí Minh
500	51L-994.61	Hồ Chí Minh	3625	51M-071.54	Hồ Chí Minh	6750	51L-979.07	Hồ Chí Minh	9875	51M-080.20	Hồ Chí Minh
501	51L-994.76	Hồ Chí Minh	3626	51M-071.75	Hồ Chí Minh	6751	51L-980.73	Hồ Chí Minh	9876	51M-081.34	Hồ Chí Minh
502	51L-994.97	Hồ Chí Minh	3627	51M-073.04	Hồ Chí Minh	6752	51L-981.57	Hồ Chí Minh	9877	51M-081.75	Hồ Chí Minh
503	51L-996.24	Hồ Chí Minh	3628	51M-074.54	Hồ Chí Minh	6753	51L-982.92	Hồ Chí Minh	9878	51M-083.47	Hồ Chí Minh
504	51L-997.40	Hồ Chí Minh	3629	51M-076.97	Hồ Chí Minh	6754	51L-983.75	Hồ Chí Minh	9879	51M-083.97	Hồ Chí Minh
505	51L-997.70	Hồ Chí Minh	3630	51M-077.47	Hồ Chí Minh	6755	51L-983.91	Hồ Chí Minh	9880	51M-084.70	Hồ Chí Minh
506	51L-998.97	Hồ Chí Minh	3631	51M-077.48	Hồ Chí Minh	6756	51L-984.07	Hồ Chí Minh	9881	51M-084.87	Hồ Chí Minh
507	51M-053.47	Hồ Chí Minh	3632	51M-079.14	Hồ Chí Minh	6757	51L-984.30	Hồ Chí Minh	9882	51M-085.31	Hồ Chí Minh
508	51M-055.54	Hồ Chí Minh	3633	51M-079.34	Hồ Chí Minh	6758	51L-985.80	Hồ Chí Minh	9883	51M-087.04	Hồ Chí Minh
509	51M-055.76	Hồ Chí Minh	3634	51M-080.41	Hồ Chí Minh	6759	51L-986.12	Hồ Chí Minh	9884	51M-087.74	Hồ Chí Minh
510	51M-056.21	Hồ Chí Minh	3635	51M-082.41	Hồ Chí Minh	6760	51L-986.75	Hồ Chí Minh	9885	51M-088.43	Hồ Chí Minh
511	51M-056.87	Hồ Chí Minh	3636	51M-082.70	Hồ Chí Minh	6761	51L-989.21	Hồ Chí Minh	9886	51M-090.50	Hồ Chí Minh
512	51M-057.67	Hồ Chí Minh	3637	51M-083.91	Hồ Chí Minh	6762	51L-989.72	Hồ Chí Minh	9887	51M-091.54	Hồ Chí Minh
513	51M-057.82	Hồ Chí Minh	3638	51M-084.20	Hồ Chí Minh	6763	51L-990.17	Hồ Chí Minh	9888	51M-091.74	Hồ Chí Minh
514	51M-059.23	Hồ Chí Minh	3639	51M-084.90	Hồ Chí Minh	6764	51L-992.24	Hồ Chí Minh	9889	51M-092.27	Hồ Chí Minh
515	51M-059.91	Hồ Chí Minh	3640	51M-087.21	Hồ Chí Minh	6765	51L-993.32	Hồ Chí Minh	9890	51M-093.71	Hồ Chí Minh
516	51M-061.10	Hồ Chí Minh	3641	51M-089.57	Hồ Chí Minh	6766	51L-995.40	Hồ Chí Minh	9891	51M-093.87	Hồ Chí Minh
517	51M-061.13	Hồ Chí Minh	3642	51M-091.27	Hồ Chí Minh	6767	51L-995.61	Hồ Chí Minh	9892	51M-093.92	Hồ Chí Minh
518	51M-062.46	Hồ Chí Minh	3643	51M-092.62	Hồ Chí Minh	6768	51L-995.90	Hồ Chí Minh	9893	51M-094.07	Hồ Chí Minh
519	51M-063.46	Hồ Chí Minh	3644	51M-092.73	Hồ Chí Minh	6769	51L-996.49	Hồ Chí Minh	9894	51M-097.13	Hồ Chí Minh
520	51M-064.04	Hồ Chí Minh	3645	51M-094.40	Hồ Chí Minh	6770	51L-998.71	Hồ Chí Minh	9895	51M-097.62	Hồ Chí Minh
521	51M-065.75	Hồ Chí Minh	3646	51M-095.07	Hồ Chí Minh	6771	51M-053.61	Hồ Chí Minh	9896	51M-097.75	Hồ Chí Minh
522	51M-066.04	Hồ Chí Minh	3647	51M-100.14	Hồ Chí Minh	6772	51M-054.10	Hồ Chí Minh	9897	51M-098.31	Hồ Chí Minh
523	51M-066.61	Hồ Chí Minh	3648	51M-101.48	Hồ Chí Minh	6773	51M-056.48	Hồ Chí Minh	9898	51M-098.72	Hồ Chí Minh
524	51M-067.40	Hồ Chí Minh	3649	51M-102.97	Hồ Chí Minh	6774	51M-056.67	Hồ Chí Minh	9899	51M-099.47	Hồ Chí Minh
525	51M-068.10	Hồ Chí Minh	3650	51M-109.14	Hồ Chí Minh	6775	51M-058.42	Hồ Chí Minh	9900	51M-100.52	Hồ Chí Minh
526	51M-071.87	Hồ Chí Minh	3651	51M-109.43	Hồ Chí Minh	6776	51M-059.76	Hồ Chí Minh	9901	51M-102.05	Hồ Chí Minh
527	51M-073.52	Hồ Chí Minh	3652	51M-109.61	Hồ Chí Minh	6777	51M-061.30	Hồ Chí Minh	9902	51M-102.49	Hồ Chí Minh
528	51M-073.97	Hồ Chí Minh	3653	51M-109.80	Hồ Chí Minh	6778	51M-062.41	Hồ Chí Minh	9903	51M-102.90	Hồ Chí Minh
529	51M-075.90	Hồ Chí Minh	3654	51M-109.93	Hồ Chí Minh	6779	51M-062.54	Hồ Chí Minh	9904	51M-110.92	Hồ Chí Minh
530	51M-076.94	Hồ Chí Minh	3655	51M-110.41	Hồ Chí Minh	6780	51M-063.30	Hồ Chí Minh	9905	51M-114.74	Hồ Chí Minh
531	51M-079.05	Hồ Chí Minh	3656	51M-110.46	Hồ Chí Minh	6781	51M-064.37	Hồ Chí Minh	9906	51M-115.75	Hồ Chí Minh
532	51M-079.32	Hồ Chí Minh	3657	51M-114.54	Hồ Chí Minh	6782	51M-069.45	Hồ Chí Minh	9907	51M-116.62	Hồ Chí Minh
533	51M-082.32	Hồ Chí Minh	3658	51M-114.64	Hồ Chí Minh	6783	51M-069.90	Hồ Chí Minh	9908	51M-116.72	Hồ Chí Minh
534	51M-084.51	Hồ Chí Minh	3659	51M-116.07	Hồ Chí Minh	6784	51M-070.24	Hồ Chí Minh	9909	51M-117.23	Hồ Chí Minh
535	51M-086.73	Hồ Chí Minh	3660	51M-116.48	Hồ Chí Minh	6785	51M-072.13	Hồ Chí Minh	9910	51M-117.43	Hồ Chí Minh
536	51M-087.52	Hồ Chí Minh	3661	51M-117.53	Hồ Chí Minh	6786	51M-075.04	Hồ Chí Minh	9911	51M-117.94	Hồ Chí Minh
537	51M-088.51	Hồ Chí Minh	3662	51M-118.30	Hồ Chí Minh	6787	51M-075.30	Hồ Chí Minh	9912	51M-118.31	Hồ Chí Minh
538	51M-093.30	Hồ Chí Minh	3663	51M-120.05	Hồ Chí Minh	6788	51M-075.94	Hồ Chí Minh	9913	51M-118.34	Hồ Chí Minh
539	51M-093.34	Hồ Chí Minh	3664	51M-120.71	Hồ Chí Minh	6789	51M-079.75	Hồ Chí Minh	9914	51M-119.61	Hồ Chí Minh
540	51M-094.05	Hồ Chí Minh	3665	51M-121.90	Hồ Chí Minh	6790	51M-081.01	Hồ Chí Minh	9915	51M-121.80	Hồ Chí Minh
541	51M-097.02	Hồ Chí Minh	3666	51M-123.51	Hồ Chí Minh	6791	51M-083.46	Hồ Chí Minh	9916	51M-122.53	Hồ Chí Minh
542	51M-098.17	Hồ Chí Minh	3667	51M-124.49	Hồ Chí Minh	6792	51M-084.14	Hồ Chí Minh	9917	51M-124.73	Hồ Chí Minh
543	51M-098.37	Hồ Chí Minh	3668	51M-127.30	Hồ Chí Minh	6793	51M-085.51	Hồ Chí Minh	9918	51M-130.02	Hồ Chí Minh
544	51M-098.74	Hồ Chí Minh	3669	51M-127.92	Hồ Chí Minh	6794	51M-086.27	Hồ Chí Minh	9919	51M-131.07	Hồ Chí Minh
545	51M-099.10	Hồ Chí Minh	3670	51M-130.57	Hồ Chí Minh	6795	51M-088.70	Hồ Chí Minh	9920	51M-133.90	Hồ Chí Minh
546	51M-099.34	Hồ Chí Minh	3671	51M-132.49	Hồ Chí Minh	6796	51M-095.34	Hồ Chí Minh	9921	51M-134.10	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
547	51M-099.91	Hồ Chí Minh	3672	51M-133.41	Hồ Chí Minh	6797	51M-095.93	Hồ Chí Minh	9922	51M-134.53	Hồ Chí Minh
548	51M-100.34	Hồ Chí Minh	3673	51M-133.46	Hồ Chí Minh	6798	51M-096.60	Hồ Chí Minh	9923	51M-135.72	Hồ Chí Minh
549	51M-103.93	Hồ Chí Minh	3674	51M-133.57	Hồ Chí Minh	6799	51M-097.93	Hồ Chí Minh	9924	51M-136.41	Hồ Chí Minh
550	51M-107.43	Hồ Chí Minh	3675	51M-133.60	Hồ Chí Minh	6800	51M-098.34	Hồ Chí Minh	9925	51M-136.81	Hồ Chí Minh
551	51M-107.61	Hồ Chí Minh	3676	51M-141.24	Hồ Chí Minh	6801	51M-100.57	Hồ Chí Minh	9926	51M-138.46	Hồ Chí Minh
552	51M-108.24	Hồ Chí Minh	3677	51M-141.32	Hồ Chí Minh	6802	51M-101.53	Hồ Chí Minh	9927	51M-138.72	Hồ Chí Minh
553	51M-108.84	Hồ Chí Minh	3678	51M-142.31	Hồ Chí Minh	6803	51M-102.50	Hồ Chí Minh	9928	51M-139.72	Hồ Chí Minh
554	51M-111.52	Hồ Chí Minh	3679	51M-142.62	Hồ Chí Minh	6804	51M-102.62	Hồ Chí Minh	9929	51M-140.46	Hồ Chí Minh
555	51M-112.37	Hồ Chí Minh	3680	51M-146.30	Hồ Chí Minh	6805	51M-106.47	Hồ Chí Minh	9930	51M-140.48	Hồ Chí Minh
556	51M-112.97	Hồ Chí Minh	3681	51M-147.07	Hồ Chí Minh	6806	51M-107.04	Hồ Chí Minh	9931	51M-141.37	Hồ Chí Minh
557	51M-114.24	Hồ Chí Minh	3682	51M-148.72	Hồ Chí Minh	6807	51M-108.73	Hồ Chí Minh	9932	51M-142.49	Hồ Chí Minh
558	51M-114.45	Hồ Chí Minh	3683	51M-149.23	Hồ Chí Minh	6808	51M-110.32	Hồ Chí Minh	9933	51M-144.76	Hồ Chí Minh
559	51M-114.78	Hồ Chí Minh	3684	51M-149.24	Hồ Chí Minh	6809	51M-110.57	Hồ Chí Minh	9934	51M-145.82	Hồ Chí Minh
560	51M-114.93	Hồ Chí Minh	3685	51M-152.20	Hồ Chí Minh	6810	51M-111.91	Hồ Chí Minh	9935	51M-146.91	Hồ Chí Minh
561	51M-115.32	Hồ Chí Minh	3686	51M-155.81	Hồ Chí Minh	6811	51M-112.04	Hồ Chí Minh	9936	51M-149.62	Hồ Chí Minh
562	51M-117.81	Hồ Chí Minh	3687	51M-156.71	Hồ Chí Minh	6812	51M-112.49	Hồ Chí Minh	9937	51M-150.90	Hồ Chí Minh
563	51M-118.61	Hồ Chí Minh	3688	51M-157.61	Hồ Chí Minh	6813	51M-114.04	Hồ Chí Minh	9938	51M-151.64	Hồ Chí Minh
564	51M-118.71	Hồ Chí Minh	3689	51M-158.41	Hồ Chí Minh	6814	51M-115.23	Hồ Chí Minh	9939	51M-152.49	Hồ Chí Minh
565	51M-119.17	Hồ Chí Minh	3690	51M-158.74	Hồ Chí Minh	6815	51M-117.67	Hồ Chí Minh	9940	51M-153.45	Hồ Chí Minh
566	51M-119.57	Hồ Chí Minh	3691	51M-166.48	Hồ Chí Minh	6816	51M-117.75	Hồ Chí Minh	9941	51M-155.84	Hồ Chí Minh
567	51M-121.53	Hồ Chí Minh	3692	51M-167.40	Hồ Chí Minh	6817	51M-120.07	Hồ Chí Minh	9942	51M-161.72	Hồ Chí Minh
568	51M-122.91	Hồ Chí Minh	3693	51M-167.53	Hồ Chí Minh	6818	51M-121.54	Hồ Chí Minh	9943	51M-163.90	Hồ Chí Minh
569	51M-124.74	Hồ Chí Minh	3694	51M-167.90	Hồ Chí Minh	6819	51M-126.97	Hồ Chí Minh	9944	51M-164.42	Hồ Chí Minh
570	51M-124.75	Hồ Chí Minh	3695	51M-169.52	Hồ Chí Minh	6820	51M-127.82	Hồ Chí Minh	9945	51M-164.74	Hồ Chí Minh
571	51M-129.24	Hồ Chí Minh	3696	51M-170.48	Hồ Chí Minh	6821	51M-128.40	Hồ Chí Minh	9946	51M-165.50	Hồ Chí Minh
572	51M-129.53	Hồ Chí Minh	3697	51M-170.50	Hồ Chí Minh	6822	51M-130.40	Hồ Chí Minh	9947	51M-167.05	Hồ Chí Minh
573	51M-133.32	Hồ Chí Minh	3698	51M-170.73	Hồ Chí Minh	6823	51M-133.51	Hồ Chí Minh	9948	51M-167.64	Hồ Chí Minh
574	51M-134.94	Hồ Chí Minh	3699	51M-170.84	Hồ Chí Minh	6824	51M-137.78	Hồ Chí Minh	9949	51M-169.76	Hồ Chí Minh
575	51M-135.74	Hồ Chí Minh	3700	51M-172.80	Hồ Chí Minh	6825	51M-138.20	Hồ Chí Minh	9950	51M-170.80	Hồ Chí Minh
576	51M-135.80	Hồ Chí Minh	3701	51M-176.45	Hồ Chí Minh	6826	51M-142.53	Hồ Chí Minh	9951	51M-171.47	Hồ Chí Minh
577	51M-137.12	Hồ Chí Minh	3702	51M-177.50	Hồ Chí Minh	6827	51M-142.91	Hồ Chí Minh	9952	51M-171.75	Hồ Chí Minh
578	51M-137.81	Hồ Chí Minh	3703	51M-181.37	Hồ Chí Minh	6828	51M-143.42	Hồ Chí Minh	9953	51M-172.03	Hồ Chí Minh
579	51M-138.24	Hồ Chí Minh	3704	51M-184.93	Hồ Chí Minh	6829	51M-144.42	Hồ Chí Minh	9954	51M-172.52	Hồ Chí Minh
580	51M-139.07	Hồ Chí Minh	3705	51M-187.07	Hồ Chí Minh	6830	51M-148.17	Hồ Chí Minh	9955	51M-173.75	Hồ Chí Minh
581	51M-139.52	Hồ Chí Minh	3706	51M-188.34	Hồ Chí Minh	6831	51M-148.53	Hồ Chí Minh	9956	51M-175.03	Hồ Chí Minh
582	51M-141.74	Hồ Chí Minh	3707	51M-189.80	Hồ Chí Minh	6832	51M-148.87	Hồ Chí Minh	9957	51M-175.45	Hồ Chí Minh
583	51M-144.03	Hồ Chí Minh	3708	51M-191.51	Hồ Chí Minh	6833	51M-151.81	Hồ Chí Minh	9958	51M-176.73	Hồ Chí Minh
584	51M-144.21	Hồ Chí Minh	3709	51M-192.17	Hồ Chí Minh	6834	51M-152.73	Hồ Chí Minh	9959	51M-177.34	Hồ Chí Minh
585	51M-145.40	Hồ Chí Minh	3710	51M-194.42	Hồ Chí Minh	6835	51M-153.12	Hồ Chí Minh	9960	51M-177.54	Hồ Chí Minh
586	51M-145.92	Hồ Chí Minh	3711	51M-194.60	Hồ Chí Minh	6836	51M-153.75	Hồ Chí Minh	9961	51M-178.48	Hồ Chí Minh
587	51M-146.10	Hồ Chí Minh	3712	51M-194.87	Hồ Chí Minh	6837	51M-157.02	Hồ Chí Minh	9962	51M-179.34	Hồ Chí Minh
588	51M-146.73	Hồ Chí Minh	3713	51M-196.62	Hồ Chí Minh	6838	51M-158.13	Hồ Chí Minh	9963	51M-180.10	Hồ Chí Minh
589	51M-146.80	Hồ Chí Minh	3714	51M-196.90	Hồ Chí Minh	6839	51M-158.54	Hồ Chí Minh	9964	51M-182.13	Hồ Chí Minh
590	51M-150.62	Hồ Chí Minh	3715	51M-197.50	Hồ Chí Minh	6840	51M-160.50	Hồ Chí Minh	9965	51M-182.43	Hồ Chí Minh
591	51M-151.01	Hồ Chí Minh	3716	51M-198.73	Hồ Chí Minh	6841	51M-160.97	Hồ Chí Minh	9966	51M-183.01	Hồ Chí Minh
592	51M-151.34	Hồ Chí Minh	3717	51M-199.31	Hồ Chí Minh	6842	51M-161.67	Hồ Chí Minh	9967	51M-184.17	Hồ Chí Minh
593	51M-153.20	Hồ Chí Minh	3718	51M-200.03	Hồ Chí Minh	6843	51M-161.82	Hồ Chí Minh	9968	51M-184.27	Hồ Chí Minh
594	51M-154.75	Hồ Chí Minh	3719	51M-202.23	Hồ Chí Minh	6844	51M-165.90	Hồ Chí Minh	9969	51M-185.41	Hồ Chí Minh
595	51M-157.14	Hồ Chí Minh	3720	51M-202.27	Hồ Chí Minh	6845	51M-166.80	Hồ Chí Minh	9970	51M-185.73	Hồ Chí Minh
596	51M-160.27	Hồ Chí Minh	3721	51M-205.52	Hồ Chí Minh	6846	51M-166.90	Hồ Chí Minh	9971	51M-187.12	Hồ Chí Minh
597	51M-162.27	Hồ Chí Minh	3722	51M-205.62	Hồ Chí Minh	6847	51M-170.05	Hồ Chí Minh	9972	51M-187.37	Hồ Chí Minh
598	51M-162.67	Hồ Chí Minh	3723	51M-206.13	Hồ Chí Minh	6848	51M-172.10	Hồ Chí Minh	9973	51M-187.43	Hồ Chí Minh
599	51M-163.81	Hồ Chí Minh	3724	51M-207.73	Hồ Chí Minh	6849	51M-173.12	Hồ Chí Minh	9974	51M-188.01	Hồ Chí Minh
600	51M-163.84	Hồ Chí Minh	3725	51M-209.70	Hồ Chí Minh	6850	51M-177.90	Hồ Chí Minh	9975	51M-189.21	Hồ Chí Minh
601	51M-164.04	Hồ Chí Minh	3726	51M-210.97	Hồ Chí Minh	6851	51M-178.52	Hồ Chí Minh	9976	51M-190.46	Hồ Chí Minh
602	51M-164.10	Hồ Chí Minh	3727	51M-213.80	Hồ Chí Minh	6852	51M-178.72	Hồ Chí Minh	9977	51M-190.92	Hồ Chí Minh
603	51M-164.52	Hồ Chí Minh	3728	51M-213.93	Hồ Chí Minh	6853	51M-179.24	Hồ Chí Minh	9978	51M-191.05	Hồ Chí Minh
604	51M-165.57	Hồ Chí Minh	3729	51M-214.43	Hồ Chí Minh	6854	51M-181.17	Hồ Chí Minh	9979	51M-192.04	Hồ Chí Minh
605	51M-169.48	Hồ Chí Minh	3730	51M-215.37	Hồ Chí Minh	6855	51M-182.32	Hồ Chí Minh	9980	51M-192.76	Hồ Chí Minh
606	51M-170.01	Hồ Chí Minh	3731	51M-218.34	Hồ Chí Minh	6856	51M-183.53	Hồ Chí Minh	9981	51M-194.45	Hồ Chí Minh
607	51M-171.94	Hồ Chí Minh	3732	51M-219.02	Hồ Chí Minh	6857	51M-183.76	Hồ Chí Minh	9982	51M-195.53	Hồ Chí Minh

4
NG
IU
P C
ET
XUA

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-173.84	Hồ Chí Minh	3733	51M-219.17	Hồ Chí Minh	6858	51M-184.12	Hồ Chí Minh	9983	51M-197.02	Hồ Chí Minh
609	51M-174.24	Hồ Chí Minh	3734	51M-220.67	Hồ Chí Minh	6859	51M-184.52	Hồ Chí Minh	9984	51M-197.20	Hồ Chí Minh
610	51M-175.32	Hồ Chí Minh	3735	51M-220.93	Hồ Chí Minh	6860	51M-187.47	Hồ Chí Minh	9985	51M-197.45	Hồ Chí Minh
611	51M-175.62	Hồ Chí Minh	3736	51M-221.92	Hồ Chí Minh	6861	51M-188.48	Hồ Chí Minh	9986	51M-198.50	Hồ Chí Minh
612	51M-175.90	Hồ Chí Minh	3737	51M-224.52	Hồ Chí Minh	6862	51M-189.47	Hồ Chí Minh	9987	51M-199.30	Hồ Chí Minh
613	51M-176.60	Hồ Chí Minh	3738	51M-225.51	Hồ Chí Minh	6863	51M-190.49	Hồ Chí Minh	9988	51M-200.21	Hồ Chí Minh
614	51M-176.90	Hồ Chí Minh	3739	51M-225.82	Hồ Chí Minh	6864	51M-192.03	Hồ Chí Minh	9989	51M-200.93	Hồ Chí Minh
615	51M-178.05	Hồ Chí Minh	3740	51M-226.48	Hồ Chí Minh	6865	51M-192.62	Hồ Chí Minh	9990	51M-204.62	Hồ Chí Minh
616	51M-178.13	Hồ Chí Minh	3741	51M-226.87	Hồ Chí Minh	6866	51M-192.73	Hồ Chí Minh	9991	51M-205.57	Hồ Chí Minh
617	51M-178.24	Hồ Chí Minh	3742	51M-227.24	Hồ Chí Minh	6867	51M-194.23	Hồ Chí Minh	9992	51M-207.92	Hồ Chí Minh
618	51M-179.40	Hồ Chí Minh	3743	51M-227.81	Hồ Chí Minh	6868	51M-195.76	Hồ Chí Minh	9993	51M-208.34	Hồ Chí Minh
619	51M-179.41	Hồ Chí Minh	3744	51M-229.27	Hồ Chí Minh	6869	51M-196.51	Hồ Chí Minh	9994	51M-209.24	Hồ Chí Minh
620	51M-180.13	Hồ Chí Minh	3745	51M-229.70	Hồ Chí Minh	6870	51M-196.93	Hồ Chí Minh	9995	51M-209.76	Hồ Chí Minh
621	51M-181.47	Hồ Chí Minh	3746	51M-231.12	Hồ Chí Minh	6871	51M-198.07	Hồ Chí Minh	9996	51M-211.01	Hồ Chí Minh
622	51M-181.84	Hồ Chí Minh	3747	51M-231.64	Hồ Chí Minh	6872	51M-202.13	Hồ Chí Minh	9997	51M-211.53	Hồ Chí Minh
623	51M-182.02	Hồ Chí Minh	3748	51M-233.12	Hồ Chí Minh	6873	51M-202.87	Hồ Chí Minh	9998	51M-212.60	Hồ Chí Minh
624	51M-184.51	Hồ Chí Minh	3749	51M-234.40	Hồ Chí Minh	6874	51M-203.61	Hồ Chí Minh	9999	51M-213.94	Hồ Chí Minh
625	51M-187.60	Hồ Chí Minh	3750	51M-234.94	Hồ Chí Minh	6875	51M-205.43	Hồ Chí Minh	10000	51M-214.49	Hồ Chí Minh
626	51M-189.07	Hồ Chí Minh	3751	51M-235.02	Hồ Chí Minh	6876	51M-205.67	Hồ Chí Minh	10001	51M-216.02	Hồ Chí Minh
627	51M-189.61	Hồ Chí Minh	3752	51M-235.72	Hồ Chí Minh	6877	51M-206.41	Hồ Chí Minh	10002	51M-216.32	Hồ Chí Minh
628	51M-192.27	Hồ Chí Minh	3753	51M-237.90	Hồ Chí Minh	6878	51M-208.76	Hồ Chí Minh	10003	51M-219.73	Hồ Chí Minh
629	51M-192.70	Hồ Chí Minh	3754	51M-238.40	Hồ Chí Minh	6879	51M-210.52	Hồ Chí Minh	10004	51M-225.62	Hồ Chí Minh
630	51M-192.97	Hồ Chí Minh	3755	51M-239.45	Hồ Chí Minh	6880	51M-213.40	Hồ Chí Minh	10005	51M-231.72	Hồ Chí Minh
631	51M-193.13	Hồ Chí Minh	3756	51M-240.87	Hồ Chí Minh	6881	51M-213.51	Hồ Chí Minh	10006	51M-232.07	Hồ Chí Minh
632	51M-195.67	Hồ Chí Minh	3757	51M-242.46	Hồ Chí Minh	6882	51M-213.57	Hồ Chí Minh	10007	51M-233.03	Hồ Chí Minh
633	51M-197.41	Hồ Chí Minh	3758	51M-242.60	Hồ Chí Minh	6883	51M-214.45	Hồ Chí Minh	10008	51M-234.24	Hồ Chí Minh
634	51M-200.73	Hồ Chí Minh	3759	51M-242.90	Hồ Chí Minh	6884	51M-215.43	Hồ Chí Minh	10009	51M-235.64	Hồ Chí Minh
635	51M-201.62	Hồ Chí Minh	3760	51M-243.49	Hồ Chí Minh	6885	51M-217.43	Hồ Chí Minh	10010	51M-236.07	Hồ Chí Minh
636	51M-202.94	Hồ Chí Minh	3761	51M-243.76	Hồ Chí Minh	6886	51M-218.03	Hồ Chí Minh	10011	51M-236.70	Hồ Chí Minh
637	51M-203.10	Hồ Chí Minh	3762	51M-244.90	Hồ Chí Minh	6887	51M-218.13	Hồ Chí Minh	10012	51M-239.64	Hồ Chí Minh
638	51M-203.41	Hồ Chí Minh	3763	51M-247.51	Hồ Chí Minh	6888	51M-219.54	Hồ Chí Minh	10013	51M-240.45	Hồ Chí Minh
639	51M-204.51	Hồ Chí Minh	3764	51M-251.17	Hồ Chí Minh	6889	51M-220.74	Hồ Chí Minh	10014	51M-240.46	Hồ Chí Minh
640	51M-204.60	Hồ Chí Minh	3765	51M-252.17	Hồ Chí Minh	6890	51M-225.43	Hồ Chí Minh	10015	51M-241.75	Hồ Chí Minh
641	51M-205.76	Hồ Chí Minh	3766	51M-253.94	Hồ Chí Minh	6891	51M-226.51	Hồ Chí Minh	10016	51M-242.51	Hồ Chí Minh
642	51M-205.94	Hồ Chí Minh	3767	51M-254.21	Hồ Chí Minh	6892	51M-226.52	Hồ Chí Minh	10017	51M-244.53	Hồ Chí Minh
643	51M-208.78	Hồ Chí Minh	3768	51M-258.27	Hồ Chí Minh	6893	51M-226.61	Hồ Chí Minh	10018	51M-244.91	Hồ Chí Minh
644	51M-209.17	Hồ Chí Minh	3769	51M-258.40	Hồ Chí Minh	6894	51M-227.21	Hồ Chí Minh	10019	51M-245.04	Hồ Chí Minh
645	51M-211.17	Hồ Chí Minh	3770	51M-258.75	Hồ Chí Minh	6895	51M-227.49	Hồ Chí Minh	10020	51M-245.72	Hồ Chí Minh
646	51M-211.75	Hồ Chí Minh	3771	51M-259.02	Hồ Chí Minh	6896	51M-229.01	Hồ Chí Minh	10021	51M-248.80	Hồ Chí Minh
647	51M-213.97	Hồ Chí Minh	3772	51M-263.74	Hồ Chí Minh	6897	51M-233.76	Hồ Chí Minh	10022	51M-249.01	Hồ Chí Minh
648	51M-215.92	Hồ Chí Minh	3773	51M-264.67	Hồ Chí Minh	6898	51M-233.94	Hồ Chí Minh	10023	51M-250.71	Hồ Chí Minh
649	51M-216.50	Hồ Chí Minh	3774	51M-267.54	Hồ Chí Minh	6899	51M-234.37	Hồ Chí Minh	10024	51M-253.57	Hồ Chí Minh
650	51M-216.51	Hồ Chí Minh	3775	51M-269.40	Hồ Chí Minh	6900	51M-235.24	Hồ Chí Minh	10025	51M-256.53	Hồ Chí Minh
651	51M-218.17	Hồ Chí Minh	3776	51M-269.97	Hồ Chí Minh	6901	51M-236.72	Hồ Chí Minh	10026	51M-259.21	Hồ Chí Minh
652	51M-218.23	Hồ Chí Minh	3777	51M-271.94	Hồ Chí Minh	6902	51M-237.60	Hồ Chí Minh	10027	51M-259.80	Hồ Chí Minh
653	51M-218.70	Hồ Chí Minh	3778	51M-272.75	Hồ Chí Minh	6903	51M-239.02	Hồ Chí Minh	10028	51M-265.45	Hồ Chí Minh
654	51M-219.93	Hồ Chí Minh	3779	51M-276.17	Hồ Chí Minh	6904	51M-239.81	Hồ Chí Minh	10029	51M-267.50	Hồ Chí Minh
655	51M-221.10	Hồ Chí Minh	3780	51M-276.64	Hồ Chí Minh	6905	51M-241.21	Hồ Chí Minh	10030	51M-267.97	Hồ Chí Minh
656	51M-221.24	Hồ Chí Minh	3781	51M-277.10	Hồ Chí Minh	6906	51M-243.72	Hồ Chí Minh	10031	51M-268.40	Hồ Chí Minh
657	51M-222.49	Hồ Chí Minh	3782	51M-277.17	Hồ Chí Minh	6907	51M-244.02	Hồ Chí Minh	10032	51M-268.51	Hồ Chí Minh
658	51M-223.12	Hồ Chí Minh	3783	51M-278.32	Hồ Chí Minh	6908	51M-245.14	Hồ Chí Minh	10033	51M-268.90	Hồ Chí Minh
659	51M-223.52	Hồ Chí Minh	3784	51M-278.70	Hồ Chí Minh	6909	51M-245.91	Hồ Chí Minh	10034	51M-271.31	Hồ Chí Minh
660	51M-224.05	Hồ Chí Minh	3785	51M-280.03	Hồ Chí Minh	6910	51M-247.61	Hồ Chí Minh	10035	51M-271.32	Hồ Chí Minh
661	51M-224.17	Hồ Chí Minh	3786	51M-280.20	Hồ Chí Minh	6911	51M-249.04	Hồ Chí Minh	10036	51M-272.47	Hồ Chí Minh
662	51M-226.43	Hồ Chí Minh	3787	51M-281.14	Hồ Chí Minh	6912	51M-249.43	Hồ Chí Minh	10037	51M-273.20	Hồ Chí Minh
663	51M-226.45	Hồ Chí Minh	3788	51M-281.21	Hồ Chí Minh	6913	51M-252.92	Hồ Chí Minh	10038	51M-273.52	Hồ Chí Minh
664	51M-227.03	Hồ Chí Minh	3789	51M-282.97	Hồ Chí Minh	6914	51M-253.90	Hồ Chí Minh	10039	51M-274.53	Hồ Chí Minh
665	51M-227.41	Hồ Chí Minh	3790	51M-285.32	Hồ Chí Minh	6915	51M-256.01	Hồ Chí Minh	10040	51M-277.43	Hồ Chí Minh
666	51M-231.20	Hồ Chí Minh	3791	51M-286.49	Hồ Chí Minh	6916	51M-259.42	Hồ Chí Minh	10041	51M-278.74	Hồ Chí Minh
667	51M-234.91	Hồ Chí Minh	3792	51M-287.60	Hồ Chí Minh	6917	51M-259.50	Hồ Chí Minh	10042	51M-280.23	Hồ Chí Minh
668	51M-235.67	Hồ Chí Minh	3793	51M-287.93	Hồ Chí Minh	6918	51M-261.37	Hồ Chí Minh	10043	51M-281.71	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-235.70	Hồ Chí Minh	3794	51M-288.49	Hồ Chí Minh	6919	51M-266.53	Hồ Chí Minh	10044	51M-282.23	Hồ Chí Minh
670	51M-236.43	Hồ Chí Minh	3795	51M-288.57	Hồ Chí Minh	6920	51M-269.02	Hồ Chí Minh	10045	51M-282.64	Hồ Chí Minh
671	51M-237.76	Hồ Chí Minh	3796	51M-288.94	Hồ Chí Minh	6921	51M-273.91	Hồ Chí Minh	10046	51M-288.71	Hồ Chí Minh
672	51M-240.31	Hồ Chí Minh	3797	51M-289.64	Hồ Chí Minh	6922	51M-274.01	Hồ Chí Minh	10047	51M-290.40	Hồ Chí Minh
673	51M-241.32	Hồ Chí Minh	3798	51M-291.20	Hồ Chí Minh	6923	51M-275.21	Hồ Chí Minh	10048	51M-291.47	Hồ Chí Minh
674	51M-244.04	Hồ Chí Minh	3799	51M-291.48	Hồ Chí Minh	6924	51M-275.47	Hồ Chí Minh	10049	51M-292.52	Hồ Chí Minh
675	51M-244.30	Hồ Chí Minh	3800	51M-291.81	Hồ Chí Minh	6925	51M-275.48	Hồ Chí Minh	10050	51M-295.37	Hồ Chí Minh
676	51M-244.54	Hồ Chí Minh	3801	51M-292.80	Hồ Chí Minh	6926	51M-276.07	Hồ Chí Minh	10051	51M-296.93	Hồ Chí Minh
677	51M-248.05	Hồ Chí Minh	3802	51M-294.97	Hồ Chí Minh	6927	51M-280.74	Hồ Chí Minh	10052	51M-297.64	Hồ Chí Minh
678	51M-248.70	Hồ Chí Minh	3803	51M-295.75	Hồ Chí Minh	6928	51M-282.90	Hồ Chí Minh	10053	51M-298.07	Hồ Chí Minh
679	51M-254.32	Hồ Chí Minh	3804	51M-296.51	Hồ Chí Minh	6929	51M-284.37	Hồ Chí Minh	10054	51M-298.40	Hồ Chí Minh
680	51M-254.40	Hồ Chí Minh	3805	51M-299.82	Hồ Chí Minh	6930	51M-287.03	Hồ Chí Minh	10055	51M-299.05	Hồ Chí Minh
681	51M-254.84	Hồ Chí Minh	3806	51M-300.62	Hồ Chí Minh	6931	51M-288.43	Hồ Chí Minh	10056	51M-299.76	Hồ Chí Minh
682	51M-255.40	Hồ Chí Minh	3807	51M-302.07	Hồ Chí Minh	6932	51M-289.17	Hồ Chí Minh	10057	51M-302.05	Hồ Chí Minh
683	51M-255.53	Hồ Chí Minh	3808	51M-302.61	Hồ Chí Minh	6933	51M-289.57	Hồ Chí Minh	10058	51M-302.71	Hồ Chí Minh
684	51M-256.04	Hồ Chí Minh	3809	51M-303.57	Hồ Chí Minh	6934	51M-289.80	Hồ Chí Minh	10059	51M-304.53	Hồ Chí Minh
685	51M-257.32	Hồ Chí Minh	3810	51M-304.70	Hồ Chí Minh	6935	51M-289.91	Hồ Chí Minh	10060	51M-305.02	Hồ Chí Minh
686	51M-258.02	Hồ Chí Minh	3811	51M-304.80	Hồ Chí Minh	6936	51M-290.82	Hồ Chí Minh	10061	51M-305.81	Hồ Chí Minh
687	51M-258.31	Hồ Chí Minh	3812	51M-306.21	Hồ Chí Minh	6937	51M-294.61	Hồ Chí Minh	10062	51N-005.45	Hồ Chí Minh
688	51M-258.61	Hồ Chí Minh	3813	51M-307.62	Hồ Chí Minh	6938	51M-294.80	Hồ Chí Minh	10063	51N-005.93	Hồ Chí Minh
689	51M-264.42	Hồ Chí Minh	3814	51M-311.64	Hồ Chí Minh	6939	51M-295.71	Hồ Chí Minh	10064	51N-006.71	Hồ Chí Minh
690	51M-266.30	Hồ Chí Minh	3815	51N-004.34	Hồ Chí Minh	6940	51M-296.75	Hồ Chí Minh	10065	51N-006.90	Hồ Chí Minh
691	51M-268.24	Hồ Chí Minh	3816	51N-004.42	Hồ Chí Minh	6941	51M-297.01	Hồ Chí Minh	10066	51N-007.41	Hồ Chí Minh
692	51M-268.32	Hồ Chí Minh	3817	51N-004.52	Hồ Chí Minh	6942	51M-298.50	Hồ Chí Minh	10067	51N-007.74	Hồ Chí Minh
693	51M-268.71	Hồ Chí Minh	3818	51N-005.14	Hồ Chí Minh	6943	51M-300.52	Hồ Chí Minh	10068	51N-008.43	Hồ Chí Minh
694	51M-269.34	Hồ Chí Minh	3819	51N-005.90	Hồ Chí Minh	6944	51M-300.73	Hồ Chí Minh	10069	51N-009.54	Hồ Chí Minh
695	51M-269.53	Hồ Chí Minh	3820	51N-006.01	Hồ Chí Minh	6945	51M-303.14	Hồ Chí Minh	10070	51N-009.74	Hồ Chí Minh
696	51M-269.93	Hồ Chí Minh	3821	51N-006.73	Hồ Chí Minh	6946	51M-304.17	Hồ Chí Minh	10071	51N-014.17	Hồ Chí Minh
697	51M-272.54	Hồ Chí Minh	3822	51N-008.97	Hồ Chí Minh	6947	51M-305.34	Hồ Chí Minh	10072	51N-014.20	Hồ Chí Minh
698	51M-272.61	Hồ Chí Minh	3823	51N-009.12	Hồ Chí Minh	6948	51M-306.75	Hồ Chí Minh	10073	51N-014.23	Hồ Chí Minh
699	51M-274.14	Hồ Chí Minh	3824	51N-016.13	Hồ Chí Minh	6949	51M-307.54	Hồ Chí Minh	10074	51N-014.75	Hồ Chí Minh
700	51M-276.05	Hồ Chí Minh	3825	51N-016.93	Hồ Chí Minh	6950	51M-308.84	Hồ Chí Minh	10075	51N-016.30	Hồ Chí Minh
701	51M-280.49	Hồ Chí Minh	3826	51N-017.91	Hồ Chí Minh	6951	51M-308.92	Hồ Chí Minh	10076	51N-017.45	Hồ Chí Minh
702	51M-281.73	Hồ Chí Minh	3827	51N-018.82	Hồ Chí Minh	6952	51M-311.23	Hồ Chí Minh	10077	51N-023.37	Hồ Chí Minh
703	51M-282.03	Hồ Chí Minh	3828	51N-019.43	Hồ Chí Minh	6953	51M-311.40	Hồ Chí Minh	10078	51N-024.43	Hồ Chí Minh
704	51M-284.07	Hồ Chí Minh	3829	51N-020.81	Hồ Chí Minh	6954	51N-003.31	Hồ Chí Minh	10079	51N-025.10	Hồ Chí Minh
705	51M-284.21	Hồ Chí Minh	3830	51N-025.43	Hồ Chí Minh	6955	51N-004.32	Hồ Chí Minh	10080	51N-026.80	Hồ Chí Minh
706	51M-284.31	Hồ Chí Minh	3831	51N-025.84	Hồ Chí Minh	6956	51N-005.42	Hồ Chí Minh	10081	51N-028.04	Hồ Chí Minh
707	51M-285.20	Hồ Chí Minh	3832	51N-027.49	Hồ Chí Minh	6957	51N-005.48	Hồ Chí Minh	10082	51N-029.71	Hồ Chí Minh
708	51M-285.94	Hồ Chí Minh	3833	51N-034.31	Hồ Chí Minh	6958	51N-012.04	Hồ Chí Minh	10083	51N-030.57	Hồ Chí Minh
709	51M-286.34	Hồ Chí Minh	3834	51N-035.81	Hồ Chí Minh	6959	51N-013.43	Hồ Chí Minh	10084	51N-030.91	Hồ Chí Minh
710	51M-287.20	Hồ Chí Minh	3835	51N-037.31	Hồ Chí Minh	6960	51N-013.48	Hồ Chí Minh	10085	51N-031.53	Hồ Chí Minh
711	51M-287.24	Hồ Chí Minh	3836	51N-037.34	Hồ Chí Minh	6961	51N-014.45	Hồ Chí Minh	10086	51N-034.57	Hồ Chí Minh
712	51M-288.62	Hồ Chí Minh	3837	51N-037.43	Hồ Chí Minh	6962	51N-014.81	Hồ Chí Minh	10087	51N-035.48	Hồ Chí Minh
713	51M-288.75	Hồ Chí Minh	3838	51N-044.46	Hồ Chí Minh	6963	51N-015.05	Hồ Chí Minh	10088	51N-036.49	Hồ Chí Minh
714	51M-289.12	Hồ Chí Minh	3839	51N-048.01	Hồ Chí Minh	6964	51N-015.20	Hồ Chí Minh	10089	51N-037.93	Hồ Chí Minh
715	51M-289.32	Hồ Chí Minh	3840	51N-048.02	Hồ Chí Minh	6965	51N-015.64	Hồ Chí Minh	10090	51N-039.07	Hồ Chí Minh
716	51M-292.41	Hồ Chí Minh	3841	51N-048.81	Hồ Chí Minh	6966	51N-015.80	Hồ Chí Minh	10091	51N-039.10	Hồ Chí Minh
717	51M-294.23	Hồ Chí Minh	3842	51N-050.61	Hồ Chí Minh	6967	51N-019.50	Hồ Chí Minh	10092	51N-039.45	Hồ Chí Minh
718	51M-295.34	Hồ Chí Minh	3843	51N-051.84	Hồ Chí Minh	6968	51N-022.37	Hồ Chí Minh	10093	51N-041.87	Hồ Chí Minh
719	51M-297.81	Hồ Chí Minh	3844	51N-052.51	Hồ Chí Minh	6969	51N-022.41	Hồ Chí Minh	10094	51N-043.72	Hồ Chí Minh
720	51M-297.91	Hồ Chí Minh	3845	51N-052.61	Hồ Chí Minh	6970	51N-022.67	Hồ Chí Minh	10095	51N-045.53	Hồ Chí Minh
721	51M-299.20	Hồ Chí Minh	3846	51N-053.52	Hồ Chí Minh	6971	51N-026.50	Hồ Chí Minh	10096	51N-046.14	Hồ Chí Minh
722	51M-299.37	Hồ Chí Minh	3847	51N-055.76	Hồ Chí Minh	6972	51N-027.31	Hồ Chí Minh	10097	51N-046.52	Hồ Chí Minh
723	51M-301.37	Hồ Chí Minh	3848	51N-057.47	Hồ Chí Minh	6973	51N-028.37	Hồ Chí Minh	10098	51N-047.78	Hồ Chí Minh
724	51M-303.45	Hồ Chí Minh	3849	51N-059.20	Hồ Chí Minh	6974	51N-028.73	Hồ Chí Minh	10099	51N-049.91	Hồ Chí Minh
725	51M-304.52	Hồ Chí Minh	3850	51N-059.23	Hồ Chí Minh	6975	51N-030.62	Hồ Chí Minh	10100	51N-050.21	Hồ Chí Minh
726	51M-304.93	Hồ Chí Minh	3851	51N-059.30	Hồ Chí Minh	6976	51N-030.74	Hồ Chí Minh	10101	51N-051.41	Hồ Chí Minh
727	51M-306.12	Hồ Chí Minh	3852	51N-059.46	Hồ Chí Minh	6977	51N-030.97	Hồ Chí Minh	10102	51N-052.48	Hồ Chí Minh
728	51M-308.47	Hồ Chí Minh	3853	51N-061.74	Hồ Chí Minh	6978	51N-031.05	Hồ Chí Minh	10103	51N-053.60	Hồ Chí Minh
729	51M-308.50	Hồ Chí Minh	3854	51N-062.17	Hồ Chí Minh	6979	51N-031.49	Hồ Chí Minh	10104	51N-054.32	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51M-309.72	Hồ Chí Minh	3855	51N-062.43	Hồ Chí Minh	6980	51N-031.82	Hồ Chí Minh	10105	51N-055.78	Hồ Chí Minh
731	51M-310.02	Hồ Chí Minh	3856	51N-062.70	Hồ Chí Minh	6981	51N-033.46	Hồ Chí Minh	10106	51N-059.27	Hồ Chí Minh
732	51M-310.75	Hồ Chí Minh	3857	51N-063.13	Hồ Chí Minh	6982	51N-033.76	Hồ Chí Minh	10107	51N-059.94	Hồ Chí Minh
733	51N-005.52	Hồ Chí Minh	3858	51N-064.53	Hồ Chí Minh	6983	51N-034.82	Hồ Chí Minh	10108	51N-060.51	Hồ Chí Minh
734	51N-008.45	Hồ Chí Minh	3859	51N-068.31	Hồ Chí Minh	6984	51N-038.49	Hồ Chí Minh	10109	51N-060.93	Hồ Chí Minh
735	51N-010.81	Hồ Chí Minh	3860	51N-068.40	Hồ Chí Minh	6985	51N-038.51	Hồ Chí Minh	10110	51N-061.70	Hồ Chí Minh
736	51N-010.84	Hồ Chí Minh	3861	51N-069.12	Hồ Chí Minh	6986	51N-040.32	Hồ Chí Minh	10111	51N-062.30	Hồ Chí Minh
737	51N-011.24	Hồ Chí Minh	3862	51N-070.40	Hồ Chí Minh	6987	51N-040.76	Hồ Chí Minh	10112	51N-063.80	Hồ Chí Minh
738	51N-011.51	Hồ Chí Minh	3863	51N-074.87	Hồ Chí Minh	6988	51N-041.81	Hồ Chí Minh	10113	51N-064.49	Hồ Chí Minh
739	51N-014.60	Hồ Chí Minh	3864	51N-076.24	Hồ Chí Minh	6989	51N-043.60	Hồ Chí Minh	10114	51N-064.97	Hồ Chí Minh
740	51N-015.93	Hồ Chí Minh	3865	51N-076.54	Hồ Chí Minh	6990	51N-046.72	Hồ Chí Minh	10115	51N-066.71	Hồ Chí Minh
741	51N-016.04	Hồ Chí Minh	3866	51N-077.52	Hồ Chí Minh	6991	51N-046.78	Hồ Chí Minh	10116	51N-067.34	Hồ Chí Minh
742	51N-018.17	Hồ Chí Minh	3867	51N-077.53	Hồ Chí Minh	6992	51N-048.27	Hồ Chí Minh	10117	51N-067.54	Hồ Chí Minh
743	51N-018.46	Hồ Chí Minh	3868	51N-079.46	Hồ Chí Minh	6993	51N-048.70	Hồ Chí Minh	10118	51N-068.13	Hồ Chí Minh
744	51N-018.91	Hồ Chí Minh	3869	51N-079.80	Hồ Chí Minh	6994	51N-049.17	Hồ Chí Minh	10119	51N-069.52	Hồ Chí Minh
745	51N-020.75	Hồ Chí Minh	3870	51N-081.31	Hồ Chí Minh	6995	51N-050.90	Hồ Chí Minh	10120	51N-070.31	Hồ Chí Minh
746	51N-021.41	Hồ Chí Minh	3871	51N-082.46	Hồ Chí Minh	6996	51N-052.37	Hồ Chí Minh	10121	51N-070.48	Hồ Chí Minh
747	51N-021.80	Hồ Chí Minh	3872	51N-083.03	Hồ Chí Minh	6997	51N-053.21	Hồ Chí Minh	10122	51N-072.47	Hồ Chí Minh
748	51N-022.64	Hồ Chí Minh	3873	51N-083.46	Hồ Chí Minh	6998	51N-054.01	Hồ Chí Minh	10123	51N-072.90	Hồ Chí Minh
749	51N-023.42	Hồ Chí Minh	3874	51N-086.50	Hồ Chí Minh	6999	51N-056.67	Hồ Chí Minh	10124	51N-073.27	Hồ Chí Minh
750	51N-023.47	Hồ Chí Minh	3875	51N-086.76	Hồ Chí Minh	7000	51N-057.10	Hồ Chí Minh	10125	51N-073.91	Hồ Chí Minh
751	51N-024.97	Hồ Chí Minh	3876	51N-088.97	Hồ Chí Minh	7001	51N-058.04	Hồ Chí Minh	10126	51N-074.02	Hồ Chí Minh
752	51N-027.61	Hồ Chí Minh	3877	51N-089.74	Hồ Chí Minh	7002	51N-061.20	Hồ Chí Minh	10127	51N-075.01	Hồ Chí Minh
753	51N-028.07	Hồ Chí Minh	3878	51N-090.03	Hồ Chí Minh	7003	51N-062.14	Hồ Chí Minh	10128	51N-075.91	Hồ Chí Minh
754	51N-029.46	Hồ Chí Minh	3879	51N-090.61	Hồ Chí Minh	7004	51N-063.03	Hồ Chí Minh	10129	51N-075.93	Hồ Chí Minh
755	51N-029.61	Hồ Chí Minh	3880	51N-092.01	Hồ Chí Minh	7005	51N-063.93	Hồ Chí Minh	10130	51N-076.61	Hồ Chí Minh
756	51N-030.64	Hồ Chí Minh	3881	51N-093.74	Hồ Chí Minh	7006	51N-064.37	Hồ Chí Minh	10131	51N-079.01	Hồ Chí Minh
757	51N-031.75	Hồ Chí Minh	3882	51N-094.02	Hồ Chí Minh	7007	51N-066.05	Hồ Chí Minh	10132	51N-079.50	Hồ Chí Minh
758	51N-032.17	Hồ Chí Minh	3883	51N-094.47	Hồ Chí Minh	7008	51N-066.54	Hồ Chí Minh	10133	51N-082.67	Hồ Chí Minh
759	51N-032.62	Hồ Chí Minh	3884	51N-094.97	Hồ Chí Minh	7009	51N-067.30	Hồ Chí Minh	10134	51N-083.53	Hồ Chí Minh
760	51N-034.81	Hồ Chí Minh	3885	51N-098.24	Hồ Chí Minh	7010	51N-069.13	Hồ Chí Minh	10135	51N-084.91	Hồ Chí Minh
761	51N-034.91	Hồ Chí Minh	3886	51N-102.41	Hồ Chí Minh	7011	51N-070.74	Hồ Chí Minh	10136	51N-085.90	Hồ Chí Minh
762	51N-035.76	Hồ Chí Minh	3887	51N-102.76	Hồ Chí Minh	7012	51N-070.94	Hồ Chí Minh	10137	51N-087.17	Hồ Chí Minh
763	51N-037.82	Hồ Chí Minh	3888	51N-103.48	Hồ Chí Minh	7013	51N-071.12	Hồ Chí Minh	10138	51N-087.54	Hồ Chí Minh
764	51N-039.76	Hồ Chí Minh	3889	51N-103.84	Hồ Chí Minh	7014	51N-071.23	Hồ Chí Minh	10139	51N-089.17	Hồ Chí Minh
765	51N-040.31	Hồ Chí Minh	3890	51N-105.57	Hồ Chí Minh	7015	51N-073.14	Hồ Chí Minh	10140	51N-089.21	Hồ Chí Minh
766	51N-042.34	Hồ Chí Minh	3891	51N-105.64	Hồ Chí Minh	7016	51N-073.72	Hồ Chí Minh	10141	51N-089.97	Hồ Chí Minh
767	51N-043.41	Hồ Chí Minh	3892	51N-106.43	Hồ Chí Minh	7017	51N-079.51	Hồ Chí Minh	10142	51N-095.46	Hồ Chí Minh
768	51N-043.75	Hồ Chí Minh	3893	51N-106.72	Hồ Chí Minh	7018	51N-080.74	Hồ Chí Minh	10143	51N-099.97	Hồ Chí Minh
769	51N-044.24	Hồ Chí Minh	3894	51N-110.48	Hồ Chí Minh	7019	51N-081.24	Hồ Chí Minh	10144	51N-101.21	Hồ Chí Minh
770	51N-045.17	Hồ Chí Minh	3895	51N-111.80	Hồ Chí Minh	7020	51N-082.03	Hồ Chí Minh	10145	51N-102.81	Hồ Chí Minh
771	51N-047.87	Hồ Chí Minh	3896	51N-112.43	Hồ Chí Minh	7021	51N-082.43	Hồ Chí Minh	10146	51N-103.17	Hồ Chí Minh
772	51N-049.80	Hồ Chí Minh	3897	51N-113.97	Hồ Chí Minh	7022	51N-083.14	Hồ Chí Minh	10147	51N-103.32	Hồ Chí Minh
773	51N-050.70	Hồ Chí Minh	3898	51N-115.10	Hồ Chí Minh	7023	51N-087.05	Hồ Chí Minh	10148	51N-105.76	Hồ Chí Minh
774	51N-052.57	Hồ Chí Minh	3899	51N-117.04	Hồ Chí Minh	7024	51N-091.84	Hồ Chí Minh	10149	51N-106.24	Hồ Chí Minh
775	51N-054.84	Hồ Chí Minh	3900	51N-117.14	Hồ Chí Minh	7025	51N-093.49	Hồ Chí Minh	10150	51N-107.37	Hồ Chí Minh
776	51N-055.14	Hồ Chí Minh	3901	51N-118.47	Hồ Chí Minh	7026	51N-095.23	Hồ Chí Minh	10151	51N-111.32	Hồ Chí Minh
777	51N-056.13	Hồ Chí Minh	3902	51N-120.14	Hồ Chí Minh	7027	51N-095.27	Hồ Chí Minh	10152	51N-112.02	Hồ Chí Minh
778	51N-057.51	Hồ Chí Minh	3903	51N-120.31	Hồ Chí Minh	7028	51N-096.30	Hồ Chí Minh	10153	51N-114.64	Hồ Chí Minh
779	51N-061.10	Hồ Chí Minh	3904	51N-121.40	Hồ Chí Minh	7029	51N-096.67	Hồ Chí Minh	10154	51N-117.10	Hồ Chí Minh
780	51N-061.24	Hồ Chí Minh	3905	51N-121.48	Hồ Chí Minh	7030	51N-096.92	Hồ Chí Minh	10155	51N-117.57	Hồ Chí Minh
781	51N-061.81	Hồ Chí Minh	3906	51N-122.81	Hồ Chí Minh	7031	51N-099.30	Hồ Chí Minh	10156	51N-118.31	Hồ Chí Minh
782	51N-063.32	Hồ Chí Minh	3907	51N-123.27	Hồ Chí Minh	7032	51N-099.80	Hồ Chí Minh	10157	51N-119.13	Hồ Chí Minh
783	51N-063.42	Hồ Chí Minh	3908	51N-126.32	Hồ Chí Minh	7033	51N-100.43	Hồ Chí Minh	10158	51N-120.71	Hồ Chí Minh
784	51N-064.27	Hồ Chí Minh	3909	51N-126.46	Hồ Chí Minh	7034	51N-102.14	Hồ Chí Minh	10159	51N-121.62	Hồ Chí Minh
785	51N-064.52	Hồ Chí Minh	3910	51N-129.30	Hồ Chí Minh	7035	51N-102.47	Hồ Chí Minh	10160	51N-121.91	Hồ Chí Minh
786	51N-066.42	Hồ Chí Minh	3911	51N-129.47	Hồ Chí Minh	7036	51N-102.64	Hồ Chí Minh	10161	51N-121.97	Hồ Chí Minh
787	51N-069.46	Hồ Chí Minh	3912	51N-129.48	Hồ Chí Minh	7037	51N-104.76	Hồ Chí Minh	10162	51N-122.49	Hồ Chí Minh
788	51N-069.81	Hồ Chí Minh	3913	51N-131.07	Hồ Chí Minh	7038	51N-107.97	Hồ Chí Minh	10163	51N-122.92	Hồ Chí Minh
789	51N-070.12	Hồ Chí Minh	3914	51N-131.62	Hồ Chí Minh	7039	51N-109.48	Hồ Chí Minh	10164	51N-123.01	Hồ Chí Minh
790	51N-071.02	Hồ Chí Minh	3915	51N-133.42	Hồ Chí Minh	7040	51N-111.84	Hồ Chí Minh	10165	51N-123.71	Hồ Chí Minh

H.Đ
CƠ
ĐỊ
HỢ
VII
THANH.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-071.78	Hồ Chí Minh	3916	51N-133.64	Hồ Chí Minh	7041	51N-114.24	Hồ Chí Minh	10166	51N-128.70	Hồ Chí Minh
792	51N-076.94	Hồ Chí Minh	3917	51N-136.10	Hồ Chí Minh	7042	51N-115.92	Hồ Chí Minh	10167	51N-129.52	Hồ Chí Minh
793	51N-077.37	Hồ Chí Minh	3918	51N-140.50	Hồ Chí Minh	7043	51N-116.46	Hồ Chí Minh	10168	51N-130.14	Hồ Chí Minh
794	51N-077.51	Hồ Chí Minh	3919	51N-140.73	Hồ Chí Minh	7044	51N-119.30	Hồ Chí Minh	10169	51N-130.46	Hồ Chí Minh
795	51N-078.92	Hồ Chí Minh	3920	51N-140.87	Hồ Chí Minh	7045	51N-119.46	Hồ Chí Minh	10170	51N-130.90	Hồ Chí Minh
796	51N-080.71	Hồ Chí Minh	3921	51N-143.91	Hồ Chí Minh	7046	51N-121.46	Hồ Chí Minh	10171	51N-132.02	Hồ Chí Minh
797	51N-083.50	Hồ Chí Minh	3922	51N-144.50	Hồ Chí Minh	7047	51N-123.60	Hồ Chí Minh	10172	51N-134.42	Hồ Chí Minh
798	51N-086.14	Hồ Chí Minh	3923	51N-144.52	Hồ Chí Minh	7048	51N-125.74	Hồ Chí Minh	10173	51N-135.60	Hồ Chí Minh
799	51N-086.91	Hồ Chí Minh	3924	51N-145.93	Hồ Chí Minh	7049	51N-126.07	Hồ Chí Minh	10174	51N-135.87	Hồ Chí Minh
800	51N-088.41	Hồ Chí Minh	3925	51N-146.84	Hồ Chí Minh	7050	51N-126.52	Hồ Chí Minh	10175	51N-137.54	Hồ Chí Minh
801	51N-088.49	Hồ Chí Minh	3926	51N-147.01	Hồ Chí Minh	7051	51N-126.72	Hồ Chí Minh	10176	51N-138.67	Hồ Chí Minh
802	51N-088.57	Hồ Chí Minh	3927	51N-147.13	Hồ Chí Minh	7052	51N-127.62	Hồ Chí Minh	10177	51N-139.41	Hồ Chí Minh
803	51N-089.40	Hồ Chí Minh	3928	51N-148.10	Hồ Chí Minh	7053	51N-130.02	Hồ Chí Minh	10178	51N-139.91	Hồ Chí Minh
804	51N-089.64	Hồ Chí Minh	3929	51N-149.12	Hồ Chí Minh	7054	51N-135.80	Hồ Chí Minh	10179	51N-141.62	Hồ Chí Minh
805	51N-090.40	Hồ Chí Minh	3930	51N-151.14	Hồ Chí Minh	7055	51N-136.45	Hồ Chí Minh	10180	51N-141.73	Hồ Chí Minh
806	51N-090.48	Hồ Chí Minh	3931	51N-154.70	Hồ Chí Minh	7056	51N-137.20	Hồ Chí Minh	10181	51N-142.20	Hồ Chí Minh
807	51N-090.49	Hồ Chí Minh	3932	51N-154.82	Hồ Chí Minh	7057	51N-139.80	Hồ Chí Minh	10182	51N-143.60	Hồ Chí Minh
808	51N-091.50	Hồ Chí Minh	3933	51N-155.70	Hồ Chí Minh	7058	51N-143.46	Hồ Chí Minh	10183	51N-143.81	Hồ Chí Minh
809	51N-092.78	Hồ Chí Minh	3934	11A-135.72	Cao Bằng	7059	51N-145.43	Hồ Chí Minh	10184	51N-147.42	Hồ Chí Minh
810	51N-095.20	Hồ Chí Minh	3935	11A-136.87	Cao Bằng	7060	51N-147.10	Hồ Chí Minh	10185	51N-148.20	Hồ Chí Minh
811	51N-096.42	Hồ Chí Minh	3936	11A-137.57	Cao Bằng	7061	51N-150.61	Hồ Chí Minh	10186	51N-149.10	Hồ Chí Minh
812	51N-097.20	Hồ Chí Minh	3937	11A-137.81	Cao Bằng	7062	51N-151.34	Hồ Chí Minh	10187	51N-149.43	Hồ Chí Minh
813	51N-098.64	Hồ Chí Minh	3938	11A-137.87	Cao Bằng	7063	51N-153.07	Hồ Chí Minh	10188	51N-150.42	Hồ Chí Minh
814	51N-100.03	Hồ Chí Minh	3939	11A-139.72	Cao Bằng	7064	51N-153.24	Hồ Chí Minh	10189	51N-151.48	Hồ Chí Minh
815	51N-102.91	Hồ Chí Minh	3940	11A-140.20	Cao Bằng	7065	51N-154.14	Hồ Chí Minh	10190	51N-151.57	Hồ Chí Minh
816	51N-104.30	Hồ Chí Minh	3941	11A-140.60	Cao Bằng	7066	51N-156.10	Hồ Chí Minh	10191	51N-152.49	Hồ Chí Minh
817	51N-106.74	Hồ Chí Minh	3942	11B-015.57	Cao Bằng	7067	51N-156.23	Hồ Chí Minh	10192	51N-153.52	Hồ Chí Minh
818	51N-107.50	Hồ Chí Minh	3943	11C-087.97	Cao Bằng	7068	11A-135.24	Cao Bằng	10193	51N-154.91	Hồ Chí Minh
819	51N-110.14	Hồ Chí Minh	3944	11C-089.03	Cao Bằng	7069	11A-135.70	Cao Bằng	10194	11A-137.34	Cao Bằng
820	51N-113.32	Hồ Chí Minh	3945	11C-090.62	Cao Bằng	7070	11A-141.45	Cao Bằng	10195	11A-139.10	Cao Bằng
821	51N-114.47	Hồ Chí Minh	3946	11D-010.46	Cao Bằng	7071	11B-013.49	Cao Bằng	10196	11B-013.87	Cao Bằng
822	51N-115.32	Hồ Chí Minh	3947	11D-011.23	Cao Bằng	7072	11B-016.62	Cao Bằng	10197	11B-014.12	Cao Bằng
823	51N-116.27	Hồ Chí Minh	3948	11D-011.30	Cao Bằng	7073	11B-017.30	Cao Bằng	10198	11B-016.50	Cao Bằng
824	51N-118.34	Hồ Chí Minh	3949	12A-263.14	Lang Sơn	7074	11C-087.51	Cao Bằng	10199	11B-017.21	Cao Bằng
825	51N-118.42	Hồ Chí Minh	3950	12A-266.45	Lang Sơn	7075	11C-088.92	Cao Bằng	10200	11C-089.34	Cao Bằng
826	51N-118.53	Hồ Chí Minh	3951	12A-268.78	Lang Sơn	7076	11C-089.37	Cao Bằng	10201	11C-089.61	Cao Bằng
827	51N-121.52	Hồ Chí Minh	3952	12A-269.94	Lang Sơn	7077	11C-089.40	Cao Bằng	10202	11C-090.41	Cao Bằng
828	51N-122.07	Hồ Chí Minh	3953	12A-270.50	Lang Sơn	7078	11C-090.84	Cao Bằng	10203	11D-010.84	Cao Bằng
829	51N-124.82	Hồ Chí Minh	3954	12A-270.93	Lang Sơn	7079	11D-009.49	Cao Bằng	10204	11D-011.78	Cao Bằng
830	51N-126.13	Hồ Chí Minh	3955	12A-271.10	Lang Sơn	7080	11D-009.93	Cao Bằng	10205	11D-012.02	Cao Bằng
831	51N-127.61	Hồ Chí Minh	3956	12A-271.24	Lang Sơn	7081	11D-010.41	Cao Bằng	10206	12A-263.50	Lang Sơn
832	51N-129.23	Hồ Chí Minh	3957	12B-015.46	Lang Sơn	7082	11D-010.42	Cao Bằng	10207	12A-264.23	Lang Sơn
833	51N-129.60	Hồ Chí Minh	3958	12B-015.62	Lang Sơn	7083	12A-263.93	Lang Sơn	10208	12A-264.43	Lang Sơn
834	51N-130.01	Hồ Chí Minh	3959	12B-017.05	Lang Sơn	7084	12A-263.97	Lang Sơn	10209	12A-264.90	Lang Sơn
835	51N-130.87	Hồ Chí Minh	3960	12B-017.07	Lang Sơn	7085	12A-264.60	Lang Sơn	10210	12A-265.82	Lang Sơn
836	51N-132.03	Hồ Chí Minh	3961	12B-017.73	Lang Sơn	7086	12A-264.80	Lang Sơn	10211	12A-265.84	Lang Sơn
837	51N-132.62	Hồ Chí Minh	3962	12B-018.20	Lang Sơn	7087	12A-269.41	Lang Sơn	10212	12A-268.05	Lang Sơn
838	51N-132.82	Hồ Chí Minh	3963	12C-141.40	Lang Sơn	7088	12A-269.61	Lang Sơn	10213	12A-269.51	Lang Sơn
839	51N-132.84	Hồ Chí Minh	3964	12C-143.31	Lang Sơn	7089	12A-271.05	Lang Sơn	10214	12A-270.94	Lang Sơn
840	51N-135.70	Hồ Chí Minh	3965	12C-143.92	Lang Sơn	7090	12A-271.51	Lang Sơn	10215	12A-271.81	Lang Sơn
841	51N-135.74	Hồ Chí Minh	3966	12C-145.40	Lang Sơn	7091	12B-015.75	Lang Sơn	10216	12A-271.82	Lang Sơn
842	51N-136.02	Hồ Chí Minh	3967	12D-008.78	Lang Sơn	7092	12B-015.92	Lang Sơn	10217	12B-016.93	Lang Sơn
843	51N-136.17	Hồ Chí Minh	3968	12D-009.61	Lang Sơn	7093	12B-018.70	Lang Sơn	10218	12B-018.42	Lang Sơn
844	51N-141.37	Hồ Chí Minh	3969	12D-010.45	Lang Sơn	7094	12B-019.20	Lang Sơn	10219	12C-141.94	Lang Sơn
845	51N-141.48	Hồ Chí Minh	3970	12D-010.72	Lang Sơn	7095	12C-139.97	Lang Sơn	10220	12C-144.54	Lang Sơn
846	51N-143.80	Hồ Chí Minh	3971	12D-010.84	Lang Sơn	7096	12C-143.62	Lang Sơn	10221	12D-009.48	Lang Sơn
847	51N-143.82	Hồ Chí Minh	3972	14A-990.03	Quảng Ninh	7097	12C-144.49	Lang Sơn	10222	12D-010.53	Lang Sơn
848	51N-145.52	Hồ Chí Minh	3973	14A-993.81	Quảng Ninh	7098	12C-144.93	Lang Sơn	10223	12D-011.50	Lang Sơn
849	51N-145.75	Hồ Chí Minh	3974	14A-994.41	Quảng Ninh	7099	12D-011.30	Lang Sơn	10224	14A-990.32	Quảng Ninh
850	51N-146.71	Hồ Chí Minh	3975	14A-994.80	Quảng Ninh	7100	14A-989.42	Quảng Ninh	10225	14A-990.34	Quảng Ninh
851	51N-147.32	Hồ Chí Minh	3976	14A-995.46	Quảng Ninh	7101	14A-989.60	Quảng Ninh	10226	14A-991.47	Quảng Ninh

47
JG T
U GI
' DAI
T N
UÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
852	51N-147.51	Hồ Chí Minh	3977	14A-996.91	Quảng Ninh	7102	14A-990.42	Quảng Ninh	10227	14A-992.07	Quảng Ninh
853	51N-148.53	Hồ Chí Minh	3978	14A-998.34	Quảng Ninh	7103	14A-991.10	Quảng Ninh	10228	14A-996.42	Quảng Ninh
854	51N-148.74	Hồ Chí Minh	3979	14B-055.30	Quảng Ninh	7104	14A-991.90	Quảng Ninh	10229	14A-998.32	Quảng Ninh
855	51N-149.54	Hồ Chí Minh	3980	14C-450.97	Quảng Ninh	7105	14A-991.97	Quảng Ninh	10230	14B-053.45	Quảng Ninh
856	51N-150.20	Hồ Chí Minh	3981	14C-451.01	Quảng Ninh	7106	14A-992.45	Quảng Ninh	10231	14B-055.92	Quảng Ninh
857	51N-150.97	Hồ Chí Minh	3982	14C-453.72	Quảng Ninh	7107	14A-995.32	Quảng Ninh	10232	14B-056.17	Quảng Ninh
858	51N-153.05	Hồ Chí Minh	3983	14C-453.92	Quảng Ninh	7108	14A-995.61	Quảng Ninh	10233	14C-452.37	Quảng Ninh
859	51N-153.48	Hồ Chí Minh	3984	14C-457.67	Quảng Ninh	7109	14A-996.61	Quảng Ninh	10234	14C-453.10	Quảng Ninh
860	11A-136.10	Cao Bằng	3985	14C-457.76	Quảng Ninh	7110	14A-997.84	Quảng Ninh	10235	14C-453.91	Quảng Ninh
861	11A-136.32	Cao Bằng	3986	14C-460.37	Quảng Ninh	7111	14B-053.41	Quảng Ninh	10236	14C-454.51	Quảng Ninh
862	11A-137.92	Cao Bằng	3987	14C-460.52	Quảng Ninh	7112	14B-053.64	Quảng Ninh	10237	14C-454.57	Quảng Ninh
863	11A-137.93	Cao Bằng	3988	14C-462.90	Quảng Ninh	7113	14B-054.27	Quảng Ninh	10238	14C-457.49	Quảng Ninh
864	11A-138.91	Cao Bằng	3989	14C-466.04	Quảng Ninh	7114	14B-055.60	Quảng Ninh	10239	14C-460.48	Quảng Ninh
865	11A-139.05	Cao Bằng	3990	14C-467.54	Quảng Ninh	7115	14B-055.73	Quảng Ninh	10240	14C-461.17	Quảng Ninh
866	11A-140.24	Cao Bằng	3991	14C-468.87	Quảng Ninh	7116	14C-450.90	Quảng Ninh	10241	14C-463.10	Quảng Ninh
867	11A-141.27	Cao Bằng	3992	14C-468.92	Quảng Ninh	7117	14C-450.92	Quảng Ninh	10242	14C-464.78	Quảng Ninh
868	11A-141.34	Cao Bằng	3993	14C-471.07	Quảng Ninh	7118	14C-454.17	Quảng Ninh	10243	14C-465.31	Quảng Ninh
869	11C-088.32	Cao Bằng	3994	14C-471.23	Quảng Ninh	7119	14C-454.61	Quảng Ninh	10244	14C-467.12	Quảng Ninh
870	11C-088.43	Cao Bằng	3995	14C-471.87	Quảng Ninh	7120	14C-454.87	Quảng Ninh	10245	14C-467.17	Quảng Ninh
871	11C-089.32	Cao Bằng	3996	14D-029.75	Quảng Ninh	7121	14C-456.53	Quảng Ninh	10246	14C-467.82	Quảng Ninh
872	11C-090.42	Cao Bằng	3997	14D-030.64	Quảng Ninh	7122	14C-460.53	Quảng Ninh	10247	14C-468.54	Quảng Ninh
873	11D-009.03	Cao Bằng	3998	14D-031.81	Quảng Ninh	7123	14C-461.84	Quảng Ninh	10248	14C-469.82	Quảng Ninh
874	11D-010.64	Cao Bằng	3999	14K-005.30	Quảng Ninh	7124	14C-462.52	Quảng Ninh	10249	14D-031.51	Quảng Ninh
875	12A-264.10	Lang Son	4000	14K-007.43	Quảng Ninh	7125	14C-463.87	Quảng Ninh	10250	14K-002.81	Quảng Ninh
876	12A-266.81	Lang Son	4001	14K-007.72	Quảng Ninh	7126	14C-464.30	Quảng Ninh	10251	14K-005.70	Quảng Ninh
877	12A-267.91	Lang Son	4002	14K-008.23	Quảng Ninh	7127	14C-465.53	Quảng Ninh	10252	14K-008.51	Quảng Ninh
878	12A-271.45	Lang Son	4003	14K-009.50	Quảng Ninh	7128	14C-465.62	Quảng Ninh	10253	14K-010.71	Quảng Ninh
879	12A-271.84	Lang Son	4004	14K-010.17	Quảng Ninh	7129	14C-467.97	Quảng Ninh	10254	14K-010.90	Quảng Ninh
880	12A-272.70	Lang Son	4005	14K-010.80	Quảng Ninh	7130	14C-469.94	Quảng Ninh	10255	14K-012.46	Quảng Ninh
881	12B-016.13	Lang Son	4006	14K-011.04	Quảng Ninh	7131	14D-032.60	Quảng Ninh	10256	14K-012.92	Quảng Ninh
882	12B-018.04	Lang Son	4007	14K-011.64	Quảng Ninh	7132	14D-032.73	Quảng Ninh	10257	14K-014.49	Quảng Ninh
883	12B-018.62	Lang Son	4008	14K-012.62	Quảng Ninh	7133	14D-032.80	Quảng Ninh	10258	14K-015.93	Quảng Ninh
884	12B-018.74	Lang Son	4009	14K-012.75	Quảng Ninh	7134	14K-000.41	Quảng Ninh	10259	14K-016.46	Quảng Ninh
885	12C-139.94	Lang Son	4010	14K-012.84	Quảng Ninh	7135	14K-001.31	Quảng Ninh	10260	14K-017.42	Quảng Ninh
886	12C-140.67	Lang Son	4011	14K-012.91	Quảng Ninh	7136	14K-001.61	Quảng Ninh	10261	14K-018.71	Quảng Ninh
887	12C-140.70	Lang Son	4012	14K-014.50	Quảng Ninh	7137	14K-004.13	Quảng Ninh	10262	14K-019.03	Quảng Ninh
888	12C-141.49	Lang Son	4013	14K-015.07	Quảng Ninh	7138	14K-006.54	Quảng Ninh	10263	14K-019.81	Quảng Ninh
889	12C-142.17	Lang Son	4014	14K-015.52	Quảng Ninh	7139	14K-007.62	Quảng Ninh	10264	14K-020.27	Quảng Ninh
890	12C-142.60	Lang Son	4015	14K-016.27	Quảng Ninh	7140	14K-007.78	Quảng Ninh	10265	14K-021.76	Quảng Ninh
891	12C-142.93	Lang Son	4016	14K-018.07	Quảng Ninh	7141	14K-010.04	Quảng Ninh	10266	14K-022.01	Quảng Ninh
892	12C-143.48	Lang Son	4017	14K-018.43	Quảng Ninh	7142	14K-010.51	Quảng Ninh	10267	14K-022.80	Quảng Ninh
893	12C-143.90	Lang Son	4018	14K-018.91	Quảng Ninh	7143	14K-010.87	Quảng Ninh	10268	14K-024.10	Quảng Ninh
894	12C-145.21	Lang Son	4019	14K-019.20	Quảng Ninh	7144	14K-011.97	Quảng Ninh	10269	14K-025.57	Quảng Ninh
895	12C-145.24	Lang Son	4020	14K-021.74	Quảng Ninh	7145	14K-015.40	Quảng Ninh	10270	14K-025.84	Quảng Ninh
896	12D-009.02	Lang Son	4021	14K-022.61	Quảng Ninh	7146	14K-017.74	Quảng Ninh	10271	14K-026.21	Quảng Ninh
897	12D-011.07	Lang Son	4022	14K-022.97	Quảng Ninh	7147	14K-017.78	Quảng Ninh	10272	14K-029.93	Quảng Ninh
898	14A-990.21	Quảng Ninh	4023	14K-024.27	Quảng Ninh	7148	14K-018.40	Quảng Ninh	10273	14K-030.01	Quảng Ninh
899	14A-993.20	Quảng Ninh	4024	14K-025.75	Quảng Ninh	7149	14K-019.17	Quảng Ninh	10274	14K-030.72	Quảng Ninh
900	14A-994.23	Quảng Ninh	4025	14K-027.78	Quảng Ninh	7150	14K-019.30	Quảng Ninh	10275	14K-031.82	Quảng Ninh
901	14A-994.43	Quảng Ninh	4026	14K-027.84	Quảng Ninh	7151	14K-020.71	Quảng Ninh	10276	14K-032.04	Quảng Ninh
902	14A-994.47	Quảng Ninh	4027	14K-027.94	Quảng Ninh	7152	14K-021.61	Quảng Ninh	10277	14K-033.62	Quảng Ninh
903	14A-994.48	Quảng Ninh	4028	14K-028.51	Quảng Ninh	7153	14K-027.82	Quảng Ninh	10278	14K-034.73	Quảng Ninh
904	14A-995.12	Quảng Ninh	4029	14K-032.17	Quảng Ninh	7154	14K-028.64	Quảng Ninh	10279	14K-035.49	Quảng Ninh
905	14A-997.75	Quảng Ninh	4030	14K-032.97	Quảng Ninh	7155	14K-029.24	Quảng Ninh	10280	14K-035.54	Quảng Ninh
906	14A-998.74	Quảng Ninh	4031	14K-033.90	Quảng Ninh	7156	14K-030.12	Quảng Ninh	10281	14K-036.52	Quảng Ninh
907	14B-053.74	Quảng Ninh	4032	14K-034.91	Quảng Ninh	7157	14K-032.42	Quảng Ninh	10282	14K-041.60	Quảng Ninh
908	14B-055.45	Quảng Ninh	4033	14K-035.12	Quảng Ninh	7158	14K-033.75	Quảng Ninh	10283	14K-043.45	Quảng Ninh
909	14B-055.62	Quảng Ninh	4034	14K-040.45	Quảng Ninh	7159	14K-034.14	Quảng Ninh	10284	14K-044.61	Quảng Ninh
910	14B-055.90	Quảng Ninh	4035	14K-041.01	Quảng Ninh	7160	14K-037.31	Quảng Ninh	10285	14K-045.23	Quảng Ninh
911	14B-056.30	Quảng Ninh	4036	14K-041.50	Quảng Ninh	7161	14K-039.20	Quảng Ninh	10286	14K-046.31	Quảng Ninh
912	14C-449.91	Quảng Ninh	4037	14K-043.75	Quảng Ninh	7162	14K-039.70	Quảng Ninh	10287	14K-047.91	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	14C-452.04	Quảng Ninh	4038	14K-046.37	Quảng Ninh	7163	14K-040.97	Quảng Ninh	10288	14K-048.62	Quảng Ninh
914	14C-453.24	Quảng Ninh	4039	14K-047.51	Quảng Ninh	7164	14K-041.05	Quảng Ninh	10289	14K-048.82	Quảng Ninh
915	14C-453.40	Quảng Ninh	4040	14K-049.21	Quảng Ninh	7165	14K-043.82	Quảng Ninh	10290	15B-056.27	Hải Phòng
916	14C-457.72	Quảng Ninh	4041	15B-055.24	Hải Phòng	7166	14K-044.82	Quảng Ninh	10291	15B-056.43	Hải Phòng
917	14C-458.87	Quảng Ninh	4042	15B-055.30	Hải Phòng	7167	14K-045.70	Quảng Ninh	10292	15C-481.71	Hải Phòng
918	14C-461.12	Quảng Ninh	4043	15B-055.60	Hải Phòng	7168	14K-045.82	Quảng Ninh	10293	15C-484.70	Hải Phòng
919	14C-461.90	Quảng Ninh	4044	15B-056.17	Hải Phòng	7169	14K-048.27	Quảng Ninh	10294	15C-485.93	Hải Phòng
920	14C-464.27	Quảng Ninh	4045	15B-057.12	Hải Phòng	7170	14K-049.27	Quảng Ninh	10295	15C-487.53	Hải Phòng
921	14C-464.75	Quảng Ninh	4046	15B-057.23	Hải Phòng	7171	15B-055.45	Hải Phòng	10296	15C-490.12	Hải Phòng
922	14C-468.71	Quảng Ninh	4047	15B-058.70	Hải Phòng	7172	15B-056.76	Hải Phòng	10297	15C-491.78	Hải Phòng
923	14C-469.57	Quảng Ninh	4048	15C-482.93	Hải Phòng	7173	15C-481.34	Hải Phòng	10298	15C-494.45	Hải Phòng
924	14C-469.67	Quảng Ninh	4049	15C-483.04	Hải Phòng	7174	15C-483.78	Hải Phòng	10299	15C-494.87	Hải Phòng
925	14D-030.72	Quảng Ninh	4050	15C-483.46	Hải Phòng	7175	15C-484.03	Hải Phòng	10300	15C-497.27	Hải Phòng
926	14D-032.12	Quảng Ninh	4051	15C-487.82	Hải Phòng	7176	15C-484.14	Hải Phòng	10301	15C-497.72	Hải Phòng
927	14K-003.20	Quảng Ninh	4052	15C-488.37	Hải Phòng	7177	15C-484.64	Hải Phòng	10302	15D-053.47	Hải Phòng
928	14K-006.24	Quảng Ninh	4053	15C-490.10	Hải Phòng	7178	15C-485.17	Hải Phòng	10303	15D-056.20	Hải Phòng
929	14K-007.71	Quảng Ninh	4054	15C-490.46	Hải Phòng	7179	15C-486.43	Hải Phòng	10304	15K-426.02	Hải Phòng
930	14K-008.14	Quảng Ninh	4055	15C-490.93	Hải Phòng	7180	15C-487.67	Hải Phòng	10305	15K-426.94	Hải Phòng
931	14K-009.34	Quảng Ninh	4056	15C-491.41	Hải Phòng	7181	15C-489.23	Hải Phòng	10306	15K-427.57	Hải Phòng
932	14K-014.71	Quảng Ninh	4057	15C-495.97	Hải Phòng	7182	15C-490.05	Hải Phòng	10307	15K-428.60	Hải Phòng
933	14K-015.04	Quảng Ninh	4058	15C-497.75	Hải Phòng	7183	15C-491.62	Hải Phòng	10308	15K-430.17	Hải Phòng
934	14K-015.24	Quảng Ninh	4059	15D-053.42	Hải Phòng	7184	15C-495.10	Hải Phòng	10309	15K-430.23	Hải Phòng
935	14K-015.47	Quảng Ninh	4060	15D-053.80	Hải Phòng	7185	15C-495.81	Hải Phòng	10310	15K-431.76	Hải Phòng
936	14K-016.76	Quảng Ninh	4061	15D-054.40	Hải Phòng	7186	15C-496.87	Hải Phòng	10311	15K-433.97	Hải Phòng
937	14K-018.52	Quảng Ninh	4062	15K-425.78	Hải Phòng	7187	15D-053.92	Hải Phòng	10312	15K-435.67	Hải Phòng
938	14K-019.27	Quảng Ninh	4063	15K-428.14	Hải Phòng	7188	15D-054.23	Hải Phòng	10313	15K-436.93	Hải Phòng
939	14K-019.90	Quảng Ninh	4064	15K-434.40	Hải Phòng	7189	15D-054.61	Hải Phòng	10314	15K-438.23	Hải Phòng
940	14K-020.46	Quảng Ninh	4065	15K-434.51	Hải Phòng	7190	15D-055.49	Hải Phòng	10315	15K-438.32	Hải Phòng
941	14K-020.78	Quảng Ninh	4066	15K-434.53	Hải Phòng	7191	15D-056.30	Hải Phòng	10316	15K-442.78	Hải Phòng
942	14K-023.27	Quảng Ninh	4067	15K-438.07	Hải Phòng	7192	15D-056.45	Hải Phòng	10317	15K-443.12	Hải Phòng
943	14K-023.76	Quảng Ninh	4068	15K-438.64	Hải Phòng	7193	15D-056.53	Hải Phòng	10318	15K-445.82	Hải Phòng
944	14K-025.51	Quảng Ninh	4069	15K-441.54	Hải Phòng	7194	15K-429.73	Hải Phòng	10319	15K-447.50	Hải Phòng
945	14K-027.41	Quảng Ninh	4070	15K-442.32	Hải Phòng	7195	15K-431.45	Hải Phòng	10320	15K-447.53	Hải Phòng
946	14K-028.41	Quảng Ninh	4071	15K-445.91	Hải Phòng	7196	15K-432.40	Hải Phòng	10321	15K-447.75	Hải Phòng
947	14K-030.10	Quảng Ninh	4072	15K-445.94	Hải Phòng	7197	15K-433.41	Hải Phòng	10322	15K-449.07	Hải Phòng
948	14K-032.24	Quảng Ninh	4073	15K-447.71	Hải Phòng	7198	15K-433.48	Hải Phòng	10323	15K-449.31	Hải Phòng
949	14K-032.50	Quảng Ninh	4074	15K-447.76	Hải Phòng	7199	15K-433.70	Hải Phòng	10324	15K-449.78	Hải Phòng
950	14K-034.70	Quảng Ninh	4075	15K-447.81	Hải Phòng	7200	15K-434.50	Hải Phòng	10325	15K-453.24	Hải Phòng
951	14K-036.57	Quảng Ninh	4076	15K-448.80	Hải Phòng	7201	15K-436.01	Hải Phòng	10326	15K-453.37	Hải Phòng
952	14K-038.32	Quảng Ninh	4077	15K-449.71	Hải Phòng	7202	15K-438.74	Hải Phòng	10327	15K-453.82	Hải Phòng
953	14K-040.90	Quảng Ninh	4078	15K-454.70	Hải Phòng	7203	15K-438.82	Hải Phòng	10328	15K-454.90	Hải Phòng
954	14K-041.52	Quảng Ninh	4079	15K-456.81	Hải Phòng	7204	15K-441.93	Hải Phòng	10329	15K-455.67	Hải Phòng
955	14K-041.73	Quảng Ninh	4080	15K-459.52	Hải Phòng	7205	15K-443.60	Hải Phòng	10330	15K-455.91	Hải Phòng
956	14K-042.30	Quảng Ninh	4081	15K-461.14	Hải Phòng	7206	15K-443.70	Hải Phòng	10331	15K-456.50	Hải Phòng
957	14K-042.49	Quảng Ninh	4082	15K-462.43	Hải Phòng	7207	15K-444.92	Hải Phòng	10332	15K-456.67	Hải Phòng
958	14K-043.49	Quảng Ninh	4083	15K-464.24	Hải Phòng	7208	15K-446.03	Hải Phòng	10333	15K-457.74	Hải Phòng
959	14K-043.87	Quảng Ninh	4084	15K-465.13	Hải Phòng	7209	15K-446.57	Hải Phòng	10334	15K-458.53	Hải Phòng
960	14K-044.23	Quảng Ninh	4085	15K-465.50	Hải Phòng	7210	15K-446.92	Hải Phòng	10335	15K-460.10	Hải Phòng
961	14K-044.97	Quảng Ninh	4086	15K-466.27	Hải Phòng	7211	15K-447.87	Hải Phòng	10336	15K-461.03	Hải Phòng
962	14K-046.34	Quảng Ninh	4087	15K-467.93	Hải Phòng	7212	15K-448.70	Hải Phòng	10337	15K-461.37	Hải Phòng
963	14K-046.93	Quảng Ninh	4088	15K-468.32	Hải Phòng	7213	15K-448.92	Hải Phòng	10338	15K-461.40	Hải Phòng
964	14K-048.02	Quảng Ninh	4089	15K-469.57	Hải Phòng	7214	15K-450.10	Hải Phòng	10339	15K-465.31	Hải Phòng
965	14K-049.13	Quảng Ninh	4090	15K-470.90	Hải Phòng	7215	15K-451.10	Hải Phòng	10340	15K-468.12	Hải Phòng
966	15B-057.07	Hải Phòng	4091	15K-472.60	Hải Phòng	7216	15K-452.31	Hải Phòng	10341	15K-469.92	Hải Phòng
967	15C-483.87	Hải Phòng	4092	15K-472.94	Hải Phòng	7217	15K-452.60	Hải Phòng	10342	15K-471.42	Hải Phòng
968	15C-484.24	Hải Phòng	4093	15K-473.41	Hải Phòng	7218	15K-453.73	Hải Phòng	10343	15K-472.31	Hải Phòng
969	15C-486.91	Hải Phòng	4094	15K-474.20	Hải Phòng	7219	15K-453.76	Hải Phòng	10344	15K-472.51	Hải Phòng
970	15C-486.92	Hải Phòng	4095	15K-476.27	Hải Phòng	7220	15K-456.48	Hải Phòng	10345	15K-473.61	Hải Phòng
971	15C-488.78	Hải Phòng	4096	15K-476.94	Hải Phòng	7221	15K-457.27	Hải Phòng	10346	15K-473.62	Hải Phòng
972	15C-488.82	Hải Phòng	4097	15K-477.27	Hải Phòng	7222	15K-457.41	Hải Phòng	10347	15K-473.82	Hải Phòng
973	15C-489.50	Hải Phòng	4098	15K-477.41	Hải Phòng	7223	15K-458.31	Hải Phòng	10348	15K-476.52	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	15K-489.72	Hải Phòng	4099	15K-480.62	Hải Phòng	7224	15K-458.75	Hải Phòng	10349	15K-477.34	Hải Phòng
975	15K-492.12	Hải Phòng	4100	15K-480.93	Hải Phòng	7225	15K-459.81	Hải Phòng	10350	15K-477.87	Hải Phòng
976	15K-493.67	Hải Phòng	4101	15K-481.72	Hải Phòng	7226	15K-461.34	Hải Phòng	10351	15K-478.02	Hải Phòng
977	15K-496.07	Hải Phòng	4102	15K-485.46	Hải Phòng	7227	15K-462.17	Hải Phòng	10352	15K-478.50	Hải Phòng
978	15K-496.60	Hải Phòng	4103	15K-489.50	Hải Phòng	7228	15K-462.52	Hải Phòng	10353	15K-480.57	Hải Phòng
979	15D-054.03	Hải Phòng	4104	15K-492.82	Hải Phòng	7229	15K-463.34	Hải Phòng	10354	15K-480.60	Hải Phòng
980	15D-054.72	Hải Phòng	4105	15K-493.17	Hải Phòng	7230	15K-463.40	Hải Phòng	10355	15K-482.31	Hải Phòng
981	15D-055.20	Hải Phòng	4106	15K-493.43	Hải Phòng	7231	15K-464.02	Hải Phòng	10356	15K-482.97	Hải Phòng
982	15K-425.84	Hải Phòng	4107	15K-494.10	Hải Phòng	7232	15K-464.45	Hải Phòng	10357	15K-483.67	Hải Phòng
983	15K-428.57	Hải Phòng	4108	15K-496.07	Hải Phòng	7233	15K-464.82	Hải Phòng	10358	15K-486.20	Hải Phòng
984	15K-428.71	Hải Phòng	4109	15K-496.23	Hải Phòng	7234	15K-465.70	Hải Phòng	10359	15K-486.49	Hải Phòng
985	15K-430.21	Hải Phòng	4110	15K-497.62	Hải Phòng	7235	15K-466.04	Hải Phòng	10360	15K-488.21	Hải Phòng
986	15K-430.80	Hải Phòng	4111	15K-499.92	Hải Phòng	7236	15K-466.74	Hải Phòng	10361	15K-489.04	Hải Phòng
987	15K-430.81	Hải Phòng	4112	15K-500.64	Hải Phòng	7237	15K-467.17	Hải Phòng	10362	15K-489.32	Hải Phòng
988	15K-432.14	Hải Phòng	4113	15K-501.92	Hải Phòng	7238	15K-468.41	Hải Phòng	10363	15K-490.52	Hải Phòng
989	15K-432.84	Hải Phòng	4114	15K-502.37	Hải Phòng	7239	15K-469.67	Hải Phòng	10364	15K-491.80	Hải Phòng
990	15K-433.14	Hải Phòng	4115	15K-502.45	Hải Phòng	7240	15K-471.93	Hải Phòng	10365	15K-495.67	Hải Phòng
991	15K-433.45	Hải Phòng	4116	15K-503.37	Hải Phòng	7241	15K-472.53	Hải Phòng	10366	15K-496.54	Hải Phòng
992	15K-433.53	Hải Phòng	4117	15K-505.57	Hải Phòng	7242	15K-474.31	Hải Phòng	10367	15K-496.57	Hải Phòng
993	15K-434.27	Hải Phòng	4118	15K-509.14	Hải Phòng	7243	15K-474.57	Hải Phòng	10368	15K-496.60	Hải Phòng
994	15K-434.32	Hải Phòng	4119	15K-509.45	Hải Phòng	7244	15K-476.97	Hải Phòng	10369	15K-496.75	Hải Phòng
995	15K-435.81	Hải Phòng	4120	15K-509.78	Hải Phòng	7245	15K-478.01	Hải Phòng	10370	15K-497.45	Hải Phòng
996	15K-436.17	Hải Phòng	4121	17A-492.87	Thái Bình	7246	15K-478.61	Hải Phòng	10371	15K-498.78	Hải Phòng
997	15K-437.76	Hải Phòng	4122	17A-493.47	Thái Bình	7247	15K-482.24	Hải Phòng	10372	15K-499.04	Hải Phòng
998	15K-438.76	Hải Phòng	4123	17A-493.52	Thái Bình	7248	15K-483.53	Hải Phòng	10373	15K-499.71	Hải Phòng
999	15K-439.49	Hải Phòng	4124	17A-495.23	Thái Bình	7249	15K-487.57	Hải Phòng	10374	15K-500.62	Hải Phòng
1000	15K-439.80	Hải Phòng	4125	17A-499.17	Thái Bình	7250	15K-488.04	Hải Phòng	10375	15K-501.72	Hải Phòng
1001	15K-440.54	Hải Phòng	4126	17A-499.24	Thái Bình	7251	15K-488.24	Hải Phòng	10376	15K-501.76	Hải Phòng
1002	15K-441.71	Hải Phòng	4127	17A-500.91	Thái Bình	7252	15K-489.80	Hải Phòng	10377	15K-503.47	Hải Phòng
1003	15K-442.82	Hải Phòng	4128	17A-502.23	Thái Bình	7253	15K-489.92	Hải Phòng	10378	15K-503.97	Hải Phòng
1004	15K-444.94	Hải Phòng	4129	17A-503.54	Thái Bình	7254	15K-491.48	Hải Phòng	10379	15K-505.02	Hải Phòng
1005	15K-447.05	Hải Phòng	4130	17A-504.61	Thái Bình	7255	15K-494.57	Hải Phòng	10380	15K-507.61	Hải Phòng
1006	15K-451.71	Hải Phòng	4131	17A-505.74	Thái Bình	7256	15K-495.41	Hải Phòng	10381	15K-507.75	Hải Phòng
1007	15K-452.23	Hải Phòng	4132	17A-505.84	Thái Bình	7257	15K-495.76	Hải Phòng	10382	15K-508.47	Hải Phòng
1008	15K-453.02	Hải Phòng	4133	17A-506.12	Thái Bình	7258	15K-496.27	Hải Phòng	10383	15K-510.92	Hải Phòng
1009	15K-453.49	Hải Phòng	4134	17A-506.67	Thái Bình	7259	15K-496.72	Hải Phòng	10384	15K-512.43	Hải Phòng
1010	15K-454.37	Hải Phòng	4135	17A-507.37	Thái Bình	7260	15K-496.84	Hải Phòng	10385	15K-513.48	Hải Phòng
1011	15K-454.50	Hải Phòng	4136	17A-509.81	Thái Bình	7261	15K-500.42	Hải Phòng	10386	17A-493.04	Thái Bình
1012	15K-454.74	Hải Phòng	4137	17A-511.02	Thái Bình	7262	15K-502.74	Hải Phòng	10387	17A-496.61	Thái Bình
1013	15K-455.93	Hải Phòng	4138	17A-512.97	Thái Bình	7263	15K-503.45	Hải Phòng	10388	17A-497.14	Thái Bình
1014	15K-456.93	Hải Phòng	4139	17B-029.21	Thái Bình	7264	15K-504.24	Hải Phòng	10389	17A-497.70	Thái Bình
1015	15K-458.17	Hải Phòng	4140	17B-032.14	Thái Bình	7265	15K-505.51	Hải Phòng	10390	17A-498.87	Thái Bình
1016	15K-459.23	Hải Phòng	4141	17B-032.27	Thái Bình	7266	15K-506.21	Hải Phòng	10391	17A-499.73	Thái Bình
1017	15K-460.05	Hải Phòng	4142	17B-032.91	Thái Bình	7267	15K-506.48	Hải Phòng	10392	17A-500.62	Thái Bình
1018	15K-462.32	Hải Phòng	4143	17C-217.70	Thái Bình	7268	15K-507.73	Hải Phòng	10393	17A-502.45	Thái Bình
1019	15K-462.87	Hải Phòng	4144	17C-218.03	Thái Bình	7269	15K-508.34	Hải Phòng	10394	17A-503.67	Thái Bình
1020	15K-462.94	Hải Phòng	4145	17C-218.47	Thái Bình	7270	15K-508.45	Hải Phòng	10395	17A-503.94	Thái Bình
1021	15K-463.01	Hải Phòng	4146	17C-220.57	Thái Bình	7271	15K-509.17	Hải Phòng	10396	17A-504.70	Thái Bình
1022	15K-463.20	Hải Phòng	4147	17C-221.07	Thái Bình	7272	15K-509.61	Hải Phòng	10397	17A-509.78	Thái Bình
1023	15K-465.78	Hải Phòng	4148	18A-492.40	Nam Định	7273	15K-509.75	Hải Phòng	10398	17A-511.10	Thái Bình
1024	15K-466.01	Hải Phòng	4149	18A-492.80	Nam Định	7274	15K-510.24	Hải Phòng	10399	17A-511.90	Thái Bình
1025	15K-466.02	Hải Phòng	4150	18A-494.13	Nam Định	7275	15K-510.48	Hải Phòng	10400	17A-512.80	Thái Bình
1026	15K-468.30	Hải Phòng	4151	18A-494.97	Nam Định	7276	15K-512.62	Hải Phòng	10401	17A-513.57	Thái Bình
1027	15K-468.84	Hải Phòng	4152	18A-495.48	Nam Định	7277	15K-512.75	Hải Phòng	10402	17B-030.21	Thái Bình
1028	15K-469.27	Hải Phòng	4153	18A-495.78	Nam Định	7278	17A-494.67	Thái Bình	10403	17C-218.73	Thái Bình
1029	15K-470.40	Hải Phòng	4154	18A-496.48	Nam Định	7279	17A-498.78	Thái Bình	10404	17C-219.40	Thái Bình
1030	15K-472.80	Hải Phòng	4155	18A-496.91	Nam Định	7280	17A-499.72	Thái Bình	10405	17C-220.60	Thái Bình
1031	15K-472.93	Hải Phòng	4156	18A-498.30	Nam Định	7281	17A-500.76	Thái Bình	10406	17C-220.93	Thái Bình
1032	15K-473.10	Hải Phòng	4157	18A-499.07	Nam Định	7282	17A-501.46	Thái Bình	10407	17C-221.94	Thái Bình
1033	15K-474.02	Hải Phòng	4158	18A-501.27	Nam Định	7283	17A-501.81	Thái Bình	10408	17C-222.41	Thái Bình
1034	15K-474.07	Hải Phòng	4159	18A-502.34	Nam Định	7284	17A-502.93	Thái Bình	10409	17C-223.02	Thái Bình



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	15K-475.20	Hải Phòng	4160	18A-502.74	Nam Định	7285	17A-507.01	Thái Bình	10410	17D-013.02	Thái Bình
1036	15K-475.27	Hải Phòng	4161	18A-503.01	Nam Định	7286	17A-507.97	Thái Bình	10411	17D-013.03	Thái Bình
1037	15K-476.05	Hải Phòng	4162	18A-504.60	Nam Định	7287	17A-508.74	Thái Bình	10412	17D-013.74	Thái Bình
1038	15K-477.01	Hải Phòng	4163	18A-505.34	Nam Định	7288	17A-510.90	Thái Bình	10413	17D-013.76	Thái Bình
1039	15K-478.62	Hải Phòng	4164	18A-506.46	Nam Định	7289	17B-030.70	Thái Bình	10414	17D-015.90	Thái Bình
1040	15K-480.20	Hải Phòng	4165	18A-506.61	Nam Định	7290	17B-031.72	Thái Bình	10415	17D-016.71	Thái Bình
1041	15K-480.75	Hải Phòng	4166	18A-506.73	Nam Định	7291	17B-032.62	Thái Bình	10416	18A-489.90	Nam Định
1042	15K-481.94	Hải Phòng	4167	18A-511.21	Nam Định	7292	17C-215.70	Thái Bình	10417	18A-490.21	Nam Định
1043	15K-482.64	Hải Phòng	4168	18A-512.10	Nam Định	7293	17C-216.32	Thái Bình	10418	18A-490.27	Nam Định
1044	15K-482.76	Hải Phòng	4169	18A-512.73	Nam Định	7294	17C-216.78	Thái Bình	10419	18A-490.54	Nam Định
1045	15K-483.73	Hải Phòng	4170	18B-033.17	Nam Định	7295	17C-218.78	Thái Bình	10420	18A-492.01	Nam Định
1046	15K-484.23	Hải Phòng	4171	18B-033.75	Nam Định	7296	17C-219.23	Thái Bình	10421	18A-493.03	Nam Định
1047	15K-485.60	Hải Phòng	4172	18C-174.90	Nam Định	7297	17C-219.78	Thái Bình	10422	18A-498.12	Nam Định
1048	15K-489.47	Hải Phòng	4173	18C-176.75	Nam Định	7298	17C-220.80	Thái Bình	10423	18A-500.45	Nam Định
1049	15K-491.51	Hải Phòng	4174	18C-176.92	Nam Định	7299	17C-220.92	Thái Bình	10424	18A-500.80	Nam Định
1050	15K-491.76	Hải Phòng	4175	18C-178.61	Nam Định	7300	17C-222.87	Thái Bình	10425	18A-502.30	Nam Định
1051	15K-491.90	Hải Phòng	4176	18C-179.13	Nam Định	7301	17D-014.07	Thái Bình	10426	18A-502.92	Nam Định
1052	15K-491.97	Hải Phòng	4177	18C-179.21	Nam Định	7302	17D-015.75	Thái Bình	10427	18A-504.76	Nam Định
1053	15K-492.21	Hải Phòng	4178	18D-016.24	Nam Định	7303	17D-016.07	Thái Bình	10428	18A-505.60	Nam Định
1054	15K-492.27	Hải Phòng	4179	18D-017.91	Nam Định	7304	18A-491.74	Nam Định	10429	18A-506.40	Nam Định
1055	15K-492.37	Hải Phòng	4180	19A-715.76	Phủ Thọ	7305	18A-492.70	Nam Định	10430	18A-507.97	Nam Định
1056	15K-493.03	Hải Phòng	4181	19A-717.84	Phủ Thọ	7306	18A-495.20	Nam Định	10431	18A-509.12	Nam Định
1057	15K-493.14	Hải Phòng	4182	19A-719.01	Phủ Thọ	7307	18A-495.54	Nam Định	10432	18A-509.54	Nam Định
1058	15K-497.37	Hải Phòng	4183	19A-719.41	Phủ Thọ	7308	18A-497.37	Nam Định	10433	18A-510.12	Nam Định
1059	15K-497.47	Hải Phòng	4184	19A-719.93	Phủ Thọ	7309	18A-498.04	Nam Định	10434	18A-512.04	Nam Định
1060	15K-498.13	Hải Phòng	4185	19A-720.50	Phủ Thọ	7310	18A-501.64	Nam Định	10435	18B-031.94	Nam Định
1061	15K-500.81	Hải Phòng	4186	19A-721.57	Phủ Thọ	7311	18A-502.10	Nam Định	10436	18B-032.53	Nam Định
1062	15K-506.12	Hải Phòng	4187	19A-725.30	Phủ Thọ	7312	18A-503.61	Nam Định	10437	18C-176.46	Nam Định
1063	15K-506.49	Hải Phòng	4188	19A-725.43	Phủ Thọ	7313	18A-504.13	Nam Định	10438	18C-178.91	Nam Định
1064	15K-508.42	Hải Phòng	4189	19A-725.73	Phủ Thọ	7314	18A-504.54	Nam Định	10439	18C-179.12	Nam Định
1065	15K-509.40	Hải Phòng	4190	19A-726.51	Phủ Thọ	7315	18A-506.49	Nam Định	10440	18C-179.84	Nam Định
1066	15K-509.51	Hải Phòng	4191	19A-726.91	Phủ Thọ	7316	18A-509.17	Nam Định	10441	18C-181.47	Nam Định
1067	15K-509.91	Hải Phòng	4192	19A-727.07	Phủ Thọ	7317	18A-509.41	Nam Định	10442	18D-015.21	Nam Định
1068	15K-510.14	Hải Phòng	4193	19A-728.07	Phủ Thọ	7318	18A-509.42	Nam Định	10443	18D-016.97	Nam Định
1069	15K-510.27	Hải Phòng	4194	19A-729.20	Phủ Thọ	7319	18A-509.84	Nam Định	10444	18D-017.14	Nam Định
1070	15K-512.60	Hải Phòng	4195	19A-729.61	Phủ Thọ	7320	18A-511.01	Nam Định	10445	19A-717.24	Phủ Thọ
1071	17A-493.13	Thái Bình	4196	19A-732.31	Phủ Thọ	7321	18B-031.24	Nam Định	10446	19A-717.52	Phủ Thọ
1072	17A-494.14	Thái Bình	4197	19A-732.75	Phủ Thọ	7322	18B-031.57	Nam Định	10447	19A-717.91	Phủ Thọ
1073	17A-494.41	Thái Bình	4198	19A-733.24	Phủ Thọ	7323	18B-031.76	Nam Định	10448	19A-718.20	Phủ Thọ
1074	17A-496.91	Thái Bình	4199	19A-737.46	Phủ Thọ	7324	18C-174.07	Nam Định	10449	19A-718.91	Phủ Thọ
1075	17A-497.13	Thái Bình	4200	19A-738.48	Phủ Thọ	7325	18C-174.10	Nam Định	10450	19A-721.02	Phủ Thọ
1076	17A-497.23	Thái Bình	4201	19A-738.54	Phủ Thọ	7326	18C-174.32	Nam Định	10451	19A-721.07	Phủ Thọ
1077	17A-499.64	Thái Bình	4202	19A-741.20	Phủ Thọ	7327	18C-174.67	Nam Định	10452	19A-721.94	Phủ Thọ
1078	17A-500.93	Thái Bình	4203	19A-743.04	Phủ Thọ	7328	18C-177.30	Nam Định	10453	19A-722.57	Phủ Thọ
1079	17A-501.23	Thái Bình	4204	19A-748.02	Phủ Thọ	7329	18C-177.57	Nam Định	10454	19A-722.75	Phủ Thọ
1080	17A-506.45	Thái Bình	4205	19A-748.70	Phủ Thọ	7330	18C-177.97	Nam Định	10455	19A-724.84	Phủ Thọ
1081	17A-508.20	Thái Bình	4206	19A-748.78	Phủ Thọ	7331	18C-179.41	Nam Định	10456	19A-725.71	Phủ Thọ
1082	17A-510.07	Thái Bình	4207	19A-749.57	Phủ Thọ	7332	18C-179.45	Nam Định	10457	19A-729.32	Phủ Thọ
1083	17A-510.31	Thái Bình	4208	19A-753.31	Phủ Thọ	7333	18C-180.03	Nam Định	10458	19A-730.20	Phủ Thọ
1084	17A-510.78	Thái Bình	4209	19A-753.67	Phủ Thọ	7334	18D-015.70	Nam Định	10459	19A-731.43	Phủ Thọ
1085	17A-511.64	Thái Bình	4210	19A-754.21	Phủ Thọ	7335	18D-016.32	Nam Định	10460	19A-731.64	Phủ Thọ
1086	17A-512.54	Thái Bình	4211	19A-754.50	Phủ Thọ	7336	18D-016.84	Nam Định	10461	19A-732.21	Phủ Thọ
1087	17A-513.78	Thái Bình	4212	19A-755.48	Phủ Thọ	7337	19A-715.42	Phủ Thọ	10462	19A-732.42	Phủ Thọ
1088	17B-029.34	Thái Bình	4213	19A-756.61	Phủ Thọ	7338	19A-719.67	Phủ Thọ	10463	19A-733.05	Phủ Thọ
1089	17B-031.90	Thái Bình	4214	19A-757.50	Phủ Thọ	7339	19A-720.57	Phủ Thọ	10464	19A-734.01	Phủ Thọ
1090	17C-217.60	Thái Bình	4215	19B-028.41	Phủ Thọ	7340	19A-720.62	Phủ Thọ	10465	19A-735.50	Phủ Thọ
1091	17C-220.62	Thái Bình	4216	19B-029.07	Phủ Thọ	7341	19A-722.50	Phủ Thọ	10466	19A-735.72	Phủ Thọ
1092	17D-015.78	Thái Bình	4217	19B-029.94	Phủ Thọ	7342	19A-723.73	Phủ Thọ	10467	19A-737.47	Phủ Thọ
1093	17D-016.41	Thái Bình	4218	19B-030.62	Phủ Thọ	7343	19A-723.80	Phủ Thọ	10468	19A-737.92	Phủ Thọ
1094	18A-490.05	Nam Định	4219	19B-031.40	Phủ Thọ	7344	19A-724.34	Phủ Thọ	10469	19A-739.02	Phủ Thọ
1095	18A-490.31	Nam Định	4220	19C-265.40	Phủ Thọ	7345	19A-724.53	Phủ Thọ	10470	19A-740.20	Phủ Thọ

41
NG
C
P D
T N
XUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	18A-491.01	Nam Định	4221	19C-266.71	Phú Thọ	7346	19A-725.01	Phú Thọ	10471	19A-743.72	Phú Thọ
1097	18A-492.81	Nam Định	4222	19C-267.34	Phú Thọ	7347	19A-725.20	Phú Thọ	10472	19A-745.03	Phú Thọ
1098	18A-493.57	Nam Định	4223	19C-268.73	Phú Thọ	7348	19A-726.67	Phú Thọ	10473	19A-750.42	Phú Thọ
1099	18A-494.43	Nam Định	4224	19C-269.30	Phú Thọ	7349	19A-727.21	Phú Thọ	10474	19A-750.74	Phú Thọ
1100	18A-496.74	Nam Định	4225	19C-271.30	Phú Thọ	7350	19A-728.84	Phú Thọ	10475	19A-751.48	Phú Thọ
1101	18A-497.72	Nam Định	4226	19C-272.75	Phú Thọ	7351	19A-729.02	Phú Thọ	10476	19A-752.46	Phú Thọ
1102	18A-497.87	Nam Định	4227	19C-273.62	Phú Thọ	7352	19A-730.32	Phú Thọ	10477	19A-753.48	Phú Thọ
1103	18A-498.07	Nam Định	4228	19C-274.12	Phú Thọ	7353	19A-733.02	Phú Thọ	10478	19A-754.64	Phú Thọ
1104	18A-498.47	Nam Định	4229	19C-274.78	Phú Thọ	7354	19A-734.94	Phú Thọ	10479	19A-756.12	Phú Thọ
1105	18A-499.61	Nam Định	4230	19C-275.01	Phú Thọ	7355	19A-735.90	Phú Thọ	10480	19A-757.74	Phú Thọ
1106	18A-505.20	Nam Định	4231	19C-275.67	Phú Thọ	7356	19A-735.94	Phú Thọ	10481	19B-027.94	Phú Thọ
1107	18A-505.40	Nam Định	4232	19C-276.42	Phú Thọ	7357	19A-736.50	Phú Thọ	10482	19B-027.97	Phú Thọ
1108	18A-507.47	Nam Định	4233	19C-276.91	Phú Thọ	7358	19A-737.02	Phú Thọ	10483	19B-030.20	Phú Thọ
1109	18A-508.94	Nam Định	4234	19C-277.17	Phú Thọ	7359	19A-737.12	Phú Thọ	10484	19B-030.76	Phú Thọ
1110	18B-032.60	Nam Định	4235	19C-280.24	Phú Thọ	7360	19A-737.48	Phú Thọ	10485	19B-031.17	Phú Thọ
1111	18B-033.04	Nam Định	4236	19D-019.49	Phú Thọ	7361	19A-741.04	Phú Thọ	10486	19C-263.92	Phú Thọ
1112	18B-034.04	Nam Định	4237	19D-022.54	Phú Thọ	7362	19A-741.05	Phú Thọ	10487	19C-264.87	Phú Thọ
1113	18C-176.91	Nam Định	4238	19D-022.74	Phú Thọ	7363	19A-747.54	Phú Thọ	10488	19C-265.10	Phú Thọ
1114	18C-177.31	Nam Định	4239	20A-860.67	Thái Nguyên	7364	19A-753.73	Phú Thọ	10489	19C-265.80	Phú Thọ
1115	18C-178.21	Nam Định	4240	20A-862.57	Thái Nguyên	7365	19A-754.30	Phú Thọ	10490	19C-266.57	Phú Thọ
1116	18C-178.27	Nam Định	4241	20A-862.78	Thái Nguyên	7366	19A-755.12	Phú Thọ	10491	19C-267.17	Phú Thọ
1117	18C-178.47	Nam Định	4242	20A-865.17	Thái Nguyên	7367	19A-755.51	Phú Thọ	10492	19C-267.24	Phú Thọ
1118	18C-179.87	Nam Định	4243	20A-865.37	Thái Nguyên	7368	19A-756.32	Phú Thọ	10493	19C-268.04	Phú Thọ
1119	18C-180.27	Nam Định	4244	20A-865.41	Thái Nguyên	7369	19B-030.53	Phú Thọ	10494	19C-273.75	Phú Thọ
1120	18C-181.60	Nam Định	4245	20A-866.41	Thái Nguyên	7370	19B-030.94	Phú Thọ	10495	19C-274.01	Phú Thọ
1121	18C-182.75	Nam Định	4246	20A-866.49	Thái Nguyên	7371	19B-031.62	Phú Thọ	10496	19C-275.90	Phú Thọ
1122	18D-019.03	Nam Định	4247	20A-867.37	Thái Nguyên	7372	19C-264.42	Phú Thọ	10497	19C-276.05	Phú Thọ
1123	19A-715.47	Phú Thọ	4248	20A-867.81	Thái Nguyên	7373	19C-265.47	Phú Thọ	10498	19C-277.60	Phú Thọ
1124	19A-719.30	Phú Thọ	4249	20A-871.03	Thái Nguyên	7374	19C-265.48	Phú Thọ	10499	19C-280.64	Phú Thọ
1125	19A-719.78	Phú Thọ	4250	20A-872.93	Thái Nguyên	7375	19C-267.03	Phú Thọ	10500	19C-280.72	Phú Thọ
1126	19A-721.40	Phú Thọ	4251	20A-873.72	Thái Nguyên	7376	19C-268.12	Phú Thọ	10501	19C-280.94	Phú Thọ
1127	19A-723.74	Phú Thọ	4252	20A-874.50	Thái Nguyên	7377	19C-269.40	Phú Thọ	10502	19C-281.07	Phú Thọ
1128	19A-727.23	Phú Thọ	4253	20A-880.57	Thái Nguyên	7378	19C-269.48	Phú Thọ	10503	19D-019.07	Phú Thọ
1129	19A-728.64	Phú Thọ	4254	20A-882.81	Thái Nguyên	7379	19C-270.60	Phú Thọ	10504	19D-020.07	Phú Thọ
1130	19A-729.12	Phú Thọ	4255	20A-885.20	Thái Nguyên	7380	19C-270.64	Phú Thọ	10505	19D-020.13	Phú Thọ
1131	19A-729.91	Phú Thọ	4256	20A-886.21	Thái Nguyên	7381	19C-270.87	Phú Thọ	10506	19D-020.80	Phú Thọ
1132	19A-730.07	Phú Thọ	4257	20A-888.41	Thái Nguyên	7382	19C-273.20	Phú Thọ	10507	19D-021.53	Phú Thọ
1133	19A-731.72	Phú Thọ	4258	20A-888.51	Thái Nguyên	7383	19C-273.32	Phú Thọ	10508	20A-860.49	Thái Nguyên
1134	19A-734.71	Phú Thọ	4259	20A-889.31	Thái Nguyên	7384	19C-273.51	Phú Thọ	10509	20A-861.07	Thái Nguyên
1135	19A-735.34	Phú Thọ	4260	20A-889.32	Thái Nguyên	7385	19C-274.13	Phú Thọ	10510	20A-865.30	Thái Nguyên
1136	19A-739.54	Phú Thọ	4261	20A-889.49	Thái Nguyên	7386	19C-274.20	Phú Thọ	10511	20A-868.43	Thái Nguyên
1137	19A-739.76	Phú Thọ	4262	20A-889.72	Thái Nguyên	7387	19C-275.07	Phú Thọ	10512	20A-868.46	Thái Nguyên
1138	19A-740.34	Phú Thọ	4263	20A-890.87	Thái Nguyên	7388	19C-275.87	Phú Thọ	10513	20A-868.73	Thái Nguyên
1139	19A-747.50	Phú Thọ	4264	20A-891.27	Thái Nguyên	7389	19C-276.37	Phú Thọ	10514	20A-870.46	Thái Nguyên
1140	19A-748.50	Phú Thọ	4265	20A-893.61	Thái Nguyên	7390	19C-278.92	Phú Thọ	10515	20A-870.80	Thái Nguyên
1141	19A-750.24	Phú Thọ	4266	20A-894.67	Thái Nguyên	7391	19C-280.45	Phú Thọ	10516	20A-873.12	Thái Nguyên
1142	19A-751.78	Phú Thọ	4267	20A-897.75	Thái Nguyên	7392	19C-280.46	Phú Thọ	10517	20A-878.46	Thái Nguyên
1143	19A-753.14	Phú Thọ	4268	20A-897.92	Thái Nguyên	7393	19C-280.75	Phú Thọ	10518	20A-879.40	Thái Nguyên
1144	19A-755.17	Phú Thọ	4269	20A-899.52	Thái Nguyên	7394	19D-019.52	Phú Thọ	10519	20A-880.17	Thái Nguyên
1145	19A-757.27	Phú Thọ	4270	20A-899.97	Thái Nguyên	7395	19D-019.72	Phú Thọ	10520	20A-882.93	Thái Nguyên
1146	19A-757.41	Phú Thọ	4271	20A-901.97	Thái Nguyên	7396	19D-021.54	Phú Thọ	10521	20A-883.92	Thái Nguyên
1147	19B-028.21	Phú Thọ	4272	20A-902.05	Thái Nguyên	7397	19D-022.03	Phú Thọ	10522	20A-885.80	Thái Nguyên
1148	19B-030.60	Phú Thọ	4273	20A-902.31	Thái Nguyên	7398	19D-022.82	Phú Thọ	10523	20A-886.12	Thái Nguyên
1149	19B-031.37	Phú Thọ	4274	20A-902.42	Thái Nguyên	7399	20A-861.05	Thái Nguyên	10524	20A-888.52	Thái Nguyên
1150	19C-264.52	Phú Thọ	4275	20A-902.43	Thái Nguyên	7400	20A-861.14	Thái Nguyên	10525	20A-888.53	Thái Nguyên
1151	19C-264.70	Phú Thọ	4276	20A-903.10	Thái Nguyên	7401	20A-861.51	Thái Nguyên	10526	20A-889.21	Thái Nguyên
1152	19C-265.04	Phú Thọ	4277	20A-905.03	Thái Nguyên	7402	20A-861.70	Thái Nguyên	10527	20A-889.90	Thái Nguyên
1153	19C-270.14	Phú Thọ	4278	20A-905.97	Thái Nguyên	7403	20A-863.61	Thái Nguyên	10528	20A-896.70	Thái Nguyên
1154	19C-274.21	Phú Thọ	4279	20B-035.32	Thái Nguyên	7404	20A-864.50	Thái Nguyên	10529	20A-898.31	Thái Nguyên
1155	19C-276.87	Phú Thọ	4280	20B-035.73	Thái Nguyên	7405	20A-864.62	Thái Nguyên	10530	20A-898.45	Thái Nguyên
1156	19C-278.42	Phú Thọ	4281	20B-037.01	Thái Nguyên	7406	20A-865.53	Thái Nguyên	10531	20A-903.81	Thái Nguyên

Y
Á
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	19C-279.62	Phú Thọ	4282	20B-037.72	Thái Nguyên	7407	20A-866.12	Thái Nguyên	10532	20A-904.51	Thái Nguyên
1158	19C-280.71	Phú Thọ	4283	20C-310.61	Thái Nguyên	7408	20A-867.73	Thái Nguyên	10533	20A-905.17	Thái Nguyên
1159	19D-019.31	Phú Thọ	4284	20C-311.34	Thái Nguyên	7409	20A-868.74	Thái Nguyên	10534	20A-905.27	Thái Nguyên
1160	19D-020.41	Phú Thọ	4285	20C-312.20	Thái Nguyên	7410	20A-868.76	Thái Nguyên	10535	20A-906.34	Thái Nguyên
1161	19D-020.50	Phú Thọ	4286	20C-314.20	Thái Nguyên	7411	20A-872.13	Thái Nguyên	10536	20A-906.41	Thái Nguyên
1162	20A-861.92	Thái Nguyên	4287	20C-314.91	Thái Nguyên	7412	20A-874.41	Thái Nguyên	10537	20A-906.52	Thái Nguyên
1163	20A-862.73	Thái Nguyên	4288	20C-315.84	Thái Nguyên	7413	20A-874.43	Thái Nguyên	10538	20B-037.05	Thái Nguyên
1164	20A-862.81	Thái Nguyên	4289	20C-316.03	Thái Nguyên	7414	20A-874.94	Thái Nguyên	10539	20B-037.24	Thái Nguyên
1165	20A-864.31	Thái Nguyên	4290	20C-316.78	Thái Nguyên	7415	20A-875.82	Thái Nguyên	10540	20B-037.54	Thái Nguyên
1166	20A-865.91	Thái Nguyên	4291	20C-316.84	Thái Nguyên	7416	20A-877.01	Thái Nguyên	10541	20B-038.37	Thái Nguyên
1167	20A-867.14	Thái Nguyên	4292	20C-317.60	Thái Nguyên	7417	20A-878.90	Thái Nguyên	10542	20C-310.84	Thái Nguyên
1168	20A-870.10	Thái Nguyên	4293	20C-317.84	Thái Nguyên	7418	20A-879.01	Thái Nguyên	10543	20C-311.49	Thái Nguyên
1169	20A-870.40	Thái Nguyên	4294	20C-318.62	Thái Nguyên	7419	20A-882.43	Thái Nguyên	10544	20C-320.05	Thái Nguyên
1170	20A-871.51	Thái Nguyên	4295	20C-319.62	Thái Nguyên	7420	20A-884.41	Thái Nguyên	10545	20C-320.07	Thái Nguyên
1171	20A-871.73	Thái Nguyên	4296	20C-321.48	Thái Nguyên	7421	20A-885.24	Thái Nguyên	10546	20C-321.91	Thái Nguyên
1172	20A-872.62	Thái Nguyên	4297	20C-323.13	Thái Nguyên	7422	20A-886.10	Thái Nguyên	10547	20C-321.92	Thái Nguyên
1173	20A-874.72	Thái Nguyên	4298	20C-323.64	Thái Nguyên	7423	20A-886.61	Thái Nguyên	10548	20D-032.07	Thái Nguyên
1174	20A-879.57	Thái Nguyên	4299	20D-032.34	Thái Nguyên	7424	20A-887.01	Thái Nguyên	10549	20D-033.73	Thái Nguyên
1175	20A-883.12	Thái Nguyên	4300	20D-032.40	Thái Nguyên	7425	20A-887.02	Thái Nguyên	10550	20D-034.05	Thái Nguyên
1176	20A-883.80	Thái Nguyên	4301	20D-033.87	Thái Nguyên	7426	20A-890.50	Thái Nguyên	10551	20D-035.93	Thái Nguyên
1177	20A-886.52	Thái Nguyên	4302	20D-033.90	Thái Nguyên	7427	20A-891.61	Thái Nguyên	10552	21A-226.05	Yên Bái
1178	20A-889.24	Thái Nguyên	4303	20D-035.21	Thái Nguyên	7428	20A-892.80	Thái Nguyên	10553	21A-229.46	Yên Bái
1179	20A-890.71	Thái Nguyên	4304	21A-226.23	Yên Bái	7429	20A-894.10	Thái Nguyên	10554	21A-229.62	Yên Bái
1180	20A-891.04	Thái Nguyên	4305	21A-228.31	Yên Bái	7430	20A-898.51	Thái Nguyên	10555	21A-230.42	Yên Bái
1181	20A-895.07	Thái Nguyên	4306	21A-228.42	Yên Bái	7431	20A-903.17	Thái Nguyên	10556	21A-231.97	Yên Bái
1182	20A-895.64	Thái Nguyên	4307	21A-229.03	Yên Bái	7432	20A-903.46	Thái Nguyên	10557	21B-015.87	Yên Bái
1183	20A-895.94	Thái Nguyên	4308	21A-229.81	Yên Bái	7433	20A-904.07	Thái Nguyên	10558	21B-016.81	Yên Bái
1184	20A-896.45	Thái Nguyên	4309	21B-013.91	Yên Bái	7434	20A-906.94	Thái Nguyên	10559	21C-111.94	Yên Bái
1185	20A-896.62	Thái Nguyên	4310	21B-015.48	Yên Bái	7435	20B-035.46	Thái Nguyên	10560	21C-113.32	Yên Bái
1186	20A-896.72	Thái Nguyên	4311	21B-016.32	Yên Bái	7436	20B-037.64	Thái Nguyên	10561	21C-115.62	Yên Bái
1187	20A-896.75	Thái Nguyên	4312	21B-016.34	Yên Bái	7437	20B-038.53	Thái Nguyên	10562	21D-007.12	Yên Bái
1188	20A-897.67	Thái Nguyên	4313	21C-111.52	Yên Bái	7438	20B-039.17	Thái Nguyên	10563	21D-007.81	Yên Bái
1189	20A-899.17	Thái Nguyên	4314	21C-112.14	Yên Bái	7439	20C-310.75	Thái Nguyên	10564	21D-010.02	Yên Bái
1190	20A-899.24	Thái Nguyên	4315	21C-115.53	Yên Bái	7440	20C-313.49	Thái Nguyên	10565	22A-270.17	Tuyên Quang
1191	20A-899.61	Thái Nguyên	4316	21D-008.45	Yên Bái	7441	20C-318.80	Thái Nguyên	10566	22A-274.30	Tuyên Quang
1192	20A-899.92	Thái Nguyên	4317	21D-008.94	Yên Bái	7442	20C-319.51	Thái Nguyên	10567	22A-274.76	Tuyên Quang
1193	20A-901.53	Thái Nguyên	4318	22A-273.42	Tuyên Quang	7443	20C-319.60	Thái Nguyên	10568	22A-276.73	Tuyên Quang
1194	20A-901.92	Thái Nguyên	4319	22A-273.52	Tuyên Quang	7444	20C-320.67	Thái Nguyên	10569	22A-277.10	Tuyên Quang
1195	20A-902.75	Thái Nguyên	4320	22A-274.67	Tuyên Quang	7445	20C-320.71	Thái Nguyên	10570	22A-277.31	Tuyên Quang
1196	20A-904.57	Thái Nguyên	4321	22A-278.71	Tuyên Quang	7446	20C-321.46	Thái Nguyên	10571	22A-277.71	Tuyên Quang
1197	20A-904.75	Thái Nguyên	4322	22A-279.31	Tuyên Quang	7447	20C-321.60	Thái Nguyên	10572	22A-278.64	Tuyên Quang
1198	20A-905.10	Thái Nguyên	4323	22A-279.54	Tuyên Quang	7448	20C-322.73	Thái Nguyên	10573	22A-279.37	Tuyên Quang
1199	20A-905.60	Thái Nguyên	4324	22A-279.84	Tuyên Quang	7449	20C-322.82	Thái Nguyên	10574	22A-280.48	Tuyên Quang
1200	20B-036.02	Thái Nguyên	4325	22A-280.07	Tuyên Quang	7450	20D-033.05	Thái Nguyên	10575	22A-280.87	Tuyên Quang
1201	20B-036.50	Thái Nguyên	4326	22A-280.49	Tuyên Quang	7451	20D-035.27	Thái Nguyên	10576	22A-281.02	Tuyên Quang
1202	20B-037.57	Thái Nguyên	4327	22A-281.43	Tuyên Quang	7452	21A-222.94	Yên Bái	10577	22A-283.51	Tuyên Quang
1203	20B-038.27	Thái Nguyên	4328	22A-282.74	Tuyên Quang	7453	21A-222.97	Yên Bái	10578	22B-018.27	Tuyên Quang
1204	20C-310.34	Thái Nguyên	4329	22B-015.75	Tuyên Quang	7454	21A-224.75	Yên Bái	10579	22C-113.20	Tuyên Quang
1205	20C-311.32	Thái Nguyên	4330	22B-016.24	Tuyên Quang	7455	21A-226.13	Yên Bái	10580	22C-115.31	Tuyên Quang
1206	20C-311.46	Thái Nguyên	4331	22B-016.64	Tuyên Quang	7456	21A-227.67	Yên Bái	10581	22C-117.52	Tuyên Quang
1207	20C-311.62	Thái Nguyên	4332	22B-019.42	Tuyên Quang	7457	21A-229.32	Yên Bái	10582	22C-117.57	Tuyên Quang
1208	20C-312.49	Thái Nguyên	4333	22B-019.64	Tuyên Quang	7458	21A-230.75	Yên Bái	10583	22C-118.64	Tuyên Quang
1209	20C-313.01	Thái Nguyên	4334	22C-112.67	Tuyên Quang	7459	21A-231.80	Yên Bái	10584	22D-010.52	Tuyên Quang
1210	20C-313.62	Thái Nguyên	4335	22C-114.75	Tuyên Quang	7460	21A-232.30	Yên Bái	10585	22D-010.91	Tuyên Quang
1211	20C-315.01	Thái Nguyên	4336	22C-116.10	Tuyên Quang	7461	21A-233.02	Yên Bái	10586	22D-010.92	Tuyên Quang
1212	20C-318.24	Thái Nguyên	4337	22D-010.49	Tuyên Quang	7462	21B-014.02	Yên Bái	10587	22D-011.24	Tuyên Quang
1213	20C-318.78	Thái Nguyên	4338	22D-010.84	Tuyên Quang	7463	21B-015.12	Yên Bái	10588	22D-011.76	Tuyên Quang
1214	20C-323.73	Thái Nguyên	4339	22D-011.34	Tuyên Quang	7464	21B-016.97	Yên Bái	10589	22D-012.17	Tuyên Quang
1215	20D-032.05	Thái Nguyên	4340	22D-012.92	Tuyên Quang	7465	21C-113.90	Yên Bái	10590	22D-012.62	Tuyên Quang
1216	20D-032.67	Thái Nguyên	4341	22D-013.53	Tuyên Quang	7466	21D-008.72	Yên Bái	10591	23A-166.07	Hà Giang
1217	20D-035.62	Thái Nguyên	4342	23A-165.21	Hà Giang	7467	21D-008.97	Yên Bái	10592	23A-166.17	Hà Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	21A-230.41	Yên Bái	4343	23A-165.93	Hà Giang	7468	21D-009.60	Yên Bái	10593	23A-166.21	Hà Giang
1219	21A-230.84	Yên Bái	4344	23A-167.78	Hà Giang	7469	21D-010.50	Yên Bái	10594	23A-166.78	Hà Giang
1220	21B-013.45	Yên Bái	4345	23A-169.32	Hà Giang	7470	21D-010.74	Yên Bái	10595	23A-166.94	Hà Giang
1221	21B-013.54	Yên Bái	4346	23A-170.12	Hà Giang	7471	22A-270.50	Tuyên Quang	10596	23A-168.14	Hà Giang
1222	21B-015.20	Yên Bái	4347	23A-170.49	Hà Giang	7472	22A-273.41	Tuyên Quang	10597	23A-171.10	Hà Giang
1223	21B-015.31	Yên Bái	4348	23B-011.40	Hà Giang	7473	22A-274.64	Tuyên Quang	10598	23A-171.14	Hà Giang
1224	21B-016.67	Yên Bái	4349	23B-011.94	Hà Giang	7474	22A-275.71	Tuyên Quang	10599	23A-171.84	Hà Giang
1225	21C-111.84	Yên Bái	4350	23B-012.43	Hà Giang	7475	22A-276.92	Tuyên Quang	10600	23A-171.93	Hà Giang
1226	21C-111.97	Yên Bái	4351	23B-013.21	Hà Giang	7476	22A-278.74	Tuyên Quang	10601	23B-011.34	Hà Giang
1227	21C-113.74	Yên Bái	4352	23B-013.97	Hà Giang	7477	22A-279.90	Tuyên Quang	10602	23B-011.37	Hà Giang
1228	21C-113.76	Yên Bái	4353	23B-014.54	Hà Giang	7478	22A-279.91	Tuyên Quang	10603	23B-011.53	Hà Giang
1229	21C-115.20	Yên Bái	4354	23C-091.81	Hà Giang	7479	22A-281.04	Tuyên Quang	10604	23B-011.61	Hà Giang
1230	21C-115.48	Yên Bái	4355	23D-007.92	Hà Giang	7480	22A-281.31	Tuyên Quang	10605	23B-012.05	Hà Giang
1231	21D-007.03	Yên Bái	4356	23D-009.40	Hà Giang	7481	22A-281.41	Tuyên Quang	10606	23B-012.64	Hà Giang
1232	21D-007.64	Yên Bái	4357	23D-009.82	Hà Giang	7482	22B-015.84	Tuyên Quang	10607	23B-014.02	Hà Giang
1233	21D-007.80	Yên Bái	4358	23D-011.07	Hà Giang	7483	22B-015.97	Tuyên Quang	10608	23C-090.93	Hà Giang
1234	22A-271.12	Tuyên Quang	4359	23D-011.14	Hà Giang	7484	22B-018.75	Tuyên Quang	10609	23C-092.54	Hà Giang
1235	22A-271.30	Tuyên Quang	4360	24A-316.73	Lào Cai	7485	22B-019.45	Tuyên Quang	10610	23D-008.52	Hà Giang
1236	22A-273.61	Tuyên Quang	4361	24A-320.48	Lào Cai	7486	22C-113.32	Tuyên Quang	10611	23D-009.34	Hà Giang
1237	22A-274.94	Tuyên Quang	4362	24A-321.43	Lào Cai	7487	22C-114.45	Tuyên Quang	10612	23D-009.57	Hà Giang
1238	22A-277.46	Tuyên Quang	4363	24A-321.75	Lào Cai	7488	22C-115.02	Tuyên Quang	10613	24A-316.81	Lào Cai
1239	22A-278.53	Tuyên Quang	4364	24A-322.97	Lào Cai	7489	22C-115.82	Tuyên Quang	10614	24A-316.94	Lào Cai
1240	22A-282.45	Tuyên Quang	4365	24A-323.27	Lào Cai	7490	22C-117.42	Tuyên Quang	10615	24A-317.61	Lào Cai
1241	22A-283.31	Tuyên Quang	4366	24A-323.52	Lào Cai	7491	22C-118.54	Tuyên Quang	10616	24A-318.72	Lào Cai
1242	22A-283.57	Tuyên Quang	4367	24A-323.67	Lào Cai	7492	22D-011.14	Tuyên Quang	10617	24A-320.53	Lào Cai
1243	22B-016.75	Tuyên Quang	4368	24A-324.03	Lào Cai	7493	22D-011.31	Tuyên Quang	10618	24A-324.91	Lào Cai
1244	22B-017.04	Tuyên Quang	4369	24A-324.12	Lào Cai	7494	23A-164.07	Hà Giang	10619	24A-325.03	Lào Cai
1245	22B-018.70	Tuyên Quang	4370	24A-325.17	Lào Cai	7495	23A-164.92	Hà Giang	10620	24B-019.53	Lào Cai
1246	22B-019.41	Tuyên Quang	4371	24B-019.45	Lào Cai	7496	23A-166.14	Hà Giang	10621	24B-020.37	Lào Cai
1247	22B-019.51	Tuyên Quang	4372	24C-168.17	Lào Cai	7497	23A-167.04	Hà Giang	10622	24B-022.10	Lào Cai
1248	22C-114.97	Tuyên Quang	4373	24C-171.57	Lào Cai	7498	23A-170.91	Hà Giang	10623	24C-166.75	Lào Cai
1249	22C-117.10	Tuyên Quang	4374	24D-009.45	Lào Cai	7499	23B-011.02	Hà Giang	10624	24C-167.40	Lào Cai
1250	22C-117.93	Tuyên Quang	4375	24D-010.21	Lào Cai	7500	23C-092.04	Hà Giang	10625	24C-167.90	Lào Cai
1251	22D-010.31	Tuyên Quang	4376	24D-011.93	Lào Cai	7501	23C-092.31	Hà Giang	10626	24C-170.42	Lào Cai
1252	23A-169.17	Hà Giang	4377	25A-084.76	Lai Châu	7502	23D-007.84	Hà Giang	10627	24C-170.81	Lào Cai
1253	23A-169.71	Hà Giang	4378	25A-085.03	Lai Châu	7503	24A-317.93	Lào Cai	10628	24C-170.94	Lào Cai
1254	23A-169.84	Hà Giang	4379	25A-085.57	Lai Châu	7504	24A-319.14	Lào Cai	10629	24D-011.57	Lào Cai
1255	23A-170.14	Hà Giang	4380	25A-086.23	Lai Châu	7505	24A-319.80	Lào Cai	10630	24D-011.78	Lào Cai
1256	23B-011.05	Hà Giang	4381	25B-007.92	Lai Châu	7506	24A-319.90	Lào Cai	10631	24D-012.82	Lào Cai
1257	23B-011.42	Hà Giang	4382	25B-008.32	Lai Châu	7507	24A-323.13	Lào Cai	10632	25A-087.01	Lai Châu
1258	23C-090.20	Hà Giang	4383	25B-009.40	Lai Châu	7508	24A-324.74	Lào Cai	10633	25A-088.03	Lai Châu
1259	23C-092.43	Hà Giang	4384	25C-060.01	Lai Châu	7509	24A-325.75	Lào Cai	10634	25B-010.90	Lai Châu
1260	23C-092.72	Hà Giang	4385	25C-060.31	Lai Châu	7510	24A-326.43	Lào Cai	10635	25B-011.14	Lai Châu
1261	23D-008.81	Hà Giang	4386	25C-060.87	Lai Châu	7511	24B-019.24	Lào Cai	10636	25C-063.23	Lai Châu
1262	24A-316.46	Lào Cai	4387	25C-062.81	Lai Châu	7512	24B-019.62	Lào Cai	10637	25D-008.40	Lai Châu
1263	24A-319.37	Lào Cai	4388	25C-063.45	Lai Châu	7513	24B-019.74	Lào Cai	10638	25D-008.84	Lai Châu
1264	24A-320.03	Lào Cai	4389	25D-006.52	Lai Châu	7514	24B-019.90	Lào Cai	10639	25D-010.13	Lai Châu
1265	24A-321.74	Lào Cai	4390	25D-008.23	Lai Châu	7515	24B-020.42	Lào Cai	10640	26A-236.50	Sơn La
1266	24A-322.49	Lào Cai	4391	26A-235.71	Sơn La	7516	24C-165.49	Lào Cai	10641	26A-237.46	Sơn La
1267	24A-323.07	Lào Cai	4392	26A-237.75	Sơn La	7517	24C-167.42	Lào Cai	10642	26A-237.91	Sơn La
1268	24A-326.61	Lào Cai	4393	26A-240.90	Sơn La	7518	24C-171.62	Lào Cai	10643	26A-238.80	Sơn La
1269	24B-019.87	Lào Cai	4394	26A-241.10	Sơn La	7519	24C-171.87	Lào Cai	10644	26A-239.48	Sơn La
1270	24B-022.87	Lào Cai	4395	26A-241.51	Sơn La	7520	24C-172.01	Lào Cai	10645	26A-242.45	Sơn La
1271	24C-168.50	Lào Cai	4396	26A-241.60	Sơn La	7521	24D-009.51	Lào Cai	10646	26A-244.07	Sơn La
1272	24C-169.94	Lào Cai	4397	26A-244.04	Sơn La	7522	24D-010.97	Lào Cai	10647	26A-246.27	Sơn La
1273	24C-170.30	Lào Cai	4398	26A-246.78	Sơn La	7523	24D-011.03	Lào Cai	10648	26B-019.21	Sơn La
1274	24C-171.34	Lào Cai	4399	26B-021.82	Sơn La	7524	24D-011.05	Lào Cai	10649	26B-019.80	Sơn La
1275	24C-171.67	Lào Cai	4400	26C-163.40	Sơn La	7525	24D-011.45	Lào Cai	10650	26B-020.57	Sơn La
1276	24D-010.64	Lào Cai	4401	26C-166.84	Sơn La	7526	24D-011.47	Lào Cai	10651	26C-163.82	Sơn La
1277	24D-010.92	Lào Cai	4402	26C-169.50	Sơn La	7527	24D-012.53	Lào Cai	10652	26C-164.53	Sơn La
1278	24D-011.84	Lào Cai	4403	26D-014.73	Sơn La	7528	25A-084.67	Lai Châu	10653	26C-164.80	Sơn La



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	25A-085.74	Lai Châu	4404	27A-128.94	Điện Biên	7529	25A-088.10	Lai Châu	10654	26C-165.74	Sơn La
1280	25A-086.21	Lai Châu	4405	27A-129.04	Điện Biên	7530	25B-010.24	Lai Châu	10655	26C-169.62	Sơn La
1281	25A-086.73	Lai Châu	4406	27A-130.48	Điện Biên	7531	25C-060.47	Lai Châu	10656	26D-014.43	Sơn La
1282	25A-087.93	Lai Châu	4407	27A-132.27	Điện Biên	7532	25C-061.64	Lai Châu	10657	26D-016.31	Sơn La
1283	25B-009.21	Lai Châu	4408	27A-134.78	Điện Biên	7533	25C-062.17	Lai Châu	10658	26D-016.72	Sơn La
1284	25B-009.23	Lai Châu	4409	27B-015.54	Điện Biên	7534	25C-062.61	Lai Châu	10659	27A-134.04	Điện Biên
1285	25B-009.70	Lai Châu	4410	27B-015.87	Điện Biên	7535	25C-063.01	Lai Châu	10660	27A-134.21	Điện Biên
1286	25B-010.45	Lai Châu	4411	27B-016.53	Điện Biên	7536	25D-007.34	Lai Châu	10661	27A-135.24	Điện Biên
1287	25B-011.43	Lai Châu	4412	27C-075.60	Điện Biên	7537	25D-008.73	Lai Châu	10662	27A-135.49	Điện Biên
1288	25C-059.78	Lai Châu	4413	27C-075.62	Điện Biên	7538	25D-009.62	Lai Châu	10663	27A-135.70	Điện Biên
1289	25C-060.17	Lai Châu	4414	27C-076.21	Điện Biên	7539	26A-235.10	Sơn La	10664	27A-136.17	Điện Biên
1290	25C-060.40	Lai Châu	4415	27C-077.32	Điện Biên	7540	26A-239.40	Sơn La	10665	27B-015.76	Điện Biên
1291	25C-061.46	Lai Châu	4416	27C-077.97	Điện Biên	7541	26A-240.30	Sơn La	10666	27B-017.47	Điện Biên
1292	25C-061.82	Lai Châu	4417	27C-078.24	Điện Biên	7542	26A-243.45	Sơn La	10667	27B-017.60	Điện Biên
1293	25C-062.03	Lai Châu	4418	27D-007.42	Điện Biên	7543	26A-244.02	Sơn La	10668	27D-008.10	Điện Biên
1294	25C-062.31	Lai Châu	4419	27D-009.48	Điện Biên	7544	26A-245.90	Sơn La	10669	27D-009.32	Điện Biên
1295	25D-009.17	Lai Châu	4420	27D-010.70	Điện Biên	7545	26A-246.12	Sơn La	10670	28A-259.92	Hòa Bình
1296	25D-009.70	Lai Châu	4421	27D-010.87	Điện Biên	7546	26B-019.43	Sơn La	10671	28A-262.23	Hòa Bình
1297	25D-010.07	Lai Châu	4422	28A-260.14	Hòa Bình	7547	26B-020.30	Sơn La	10672	28A-262.72	Hòa Bình
1298	26A-238.01	Sơn La	4423	28A-261.03	Hòa Bình	7548	26B-020.41	Sơn La	10673	28A-264.07	Hòa Bình
1299	26A-238.93	Sơn La	4424	28A-262.50	Hòa Bình	7549	26B-021.01	Sơn La	10674	28A-264.14	Hòa Bình
1300	26A-239.41	Sơn La	4425	28A-263.10	Hòa Bình	7550	26B-021.75	Sơn La	10675	28A-266.71	Hòa Bình
1301	26A-239.51	Sơn La	4426	28A-263.52	Hòa Bình	7551	26B-022.34	Sơn La	10676	28A-267.21	Hòa Bình
1302	26A-240.31	Sơn La	4427	28A-266.51	Hòa Bình	7552	26C-164.02	Sơn La	10677	28A-267.74	Hòa Bình
1303	26A-240.62	Sơn La	4428	28A-266.76	Hòa Bình	7553	26C-164.30	Sơn La	10678	28A-268.42	Hòa Bình
1304	26A-240.71	Sơn La	4429	28A-268.72	Hòa Bình	7554	26C-164.74	Sơn La	10679	28A-269.57	Hòa Bình
1305	26A-241.75	Sơn La	4430	28A-269.72	Hòa Bình	7555	26C-168.17	Sơn La	10680	28A-270.40	Hòa Bình
1306	26A-241.93	Sơn La	4431	28A-270.87	Hòa Bình	7556	26C-168.78	Sơn La	10681	28B-017.47	Hòa Bình
1307	26A-242.12	Sơn La	4432	28B-018.64	Hòa Bình	7557	26C-169.76	Sơn La	10682	28C-122.34	Hòa Bình
1308	26A-243.05	Sơn La	4433	28B-019.90	Hòa Bình	7558	26D-013.51	Sơn La	10683	28C-127.17	Hòa Bình
1309	26A-244.37	Sơn La	4434	28C-122.13	Hòa Bình	7559	26D-013.91	Sơn La	10684	28D-011.20	Hòa Bình
1310	26A-245.50	Sơn La	4435	28C-122.32	Hòa Bình	7560	27A-129.27	Điện Biên	10685	28D-012.62	Hòa Bình
1311	26A-245.74	Sơn La	4436	28C-123.42	Hòa Bình	7561	27A-129.67	Điện Biên	10686	28D-013.24	Hòa Bình
1312	26A-245.84	Sơn La	4437	28C-124.51	Hòa Bình	7562	27A-130.46	Điện Biên	10687	28D-013.94	Hòa Bình
1313	26A-246.75	Sơn La	4438	28C-126.70	Hòa Bình	7563	27A-131.92	Điện Biên	10688	29B-659.90	Hà Nội
1314	26B-022.80	Sơn La	4439	28D-011.62	Hòa Bình	7564	27A-134.07	Điện Biên	10689	29B-661.04	Hà Nội
1315	26C-164.13	Sơn La	4440	28D-011.82	Hòa Bình	7565	27A-135.34	Điện Biên	10690	29D-627.42	Hà Nội
1316	26C-164.48	Sơn La	4441	28D-012.47	Hòa Bình	7566	27A-135.40	Điện Biên	10691	29D-627.46	Hà Nội
1317	26C-164.93	Sơn La	4442	29B-658.57	Hà Nội	7567	27B-015.31	Điện Biên	10692	29D-629.46	Hà Nội
1318	26C-165.52	Sơn La	4443	29B-660.84	Hà Nội	7568	27B-015.60	Điện Biên	10693	29D-631.50	Hà Nội
1319	26C-166.40	Sơn La	4444	29D-628.21	Hà Nội	7569	27B-016.57	Điện Biên	10694	29D-631.93	Hà Nội
1320	26C-166.41	Sơn La	4445	29D-628.24	Hà Nội	7570	27B-016.87	Điện Biên	10695	29D-635.27	Hà Nội
1321	26C-167.52	Sơn La	4446	29D-628.97	Hà Nội	7571	27B-017.91	Điện Biên	10696	29D-636.40	Hà Nội
1322	26C-167.54	Sơn La	4447	29D-629.76	Hà Nội	7572	27D-007.04	Điện Biên	10697	29D-639.75	Hà Nội
1323	26C-167.60	Sơn La	4448	29D-634.40	Hà Nội	7573	27D-008.21	Điện Biên	10698	29D-639.78	Hà Nội
1324	26D-015.75	Sơn La	4449	29D-635.70	Hà Nội	7574	27D-008.34	Điện Biên	10699	29D-641.43	Hà Nội
1325	26D-015.94	Sơn La	4450	29D-635.73	Hà Nội	7575	27D-008.50	Điện Biên	10700	29K-328.73	Hà Nội
1326	27A-131.01	Điện Biên	4451	29D-636.03	Hà Nội	7576	27D-010.54	Điện Biên	10701	29K-328.97	Hà Nội
1327	27A-131.46	Điện Biên	4452	29D-636.80	Hà Nội	7577	27D-010.60	Điện Biên	10702	29K-329.70	Hà Nội
1328	27A-132.24	Điện Biên	4453	29D-637.49	Hà Nội	7578	27D-010.67	Điện Biên	10703	29K-329.78	Hà Nội
1329	27A-133.02	Điện Biên	4454	29D-638.23	Hà Nội	7579	27D-010.91	Điện Biên	10704	29K-329.90	Hà Nội
1330	27A-133.21	Điện Biên	4455	29D-639.60	Hà Nội	7580	28A-259.24	Hòa Bình	10705	29K-330.41	Hà Nội
1331	27A-133.61	Điện Biên	4456	29D-640.80	Hà Nội	7581	28A-259.60	Hòa Bình	10706	29K-331.60	Hà Nội
1332	27A-133.97	Điện Biên	4457	29K-326.47	Hà Nội	7582	28A-259.78	Hòa Bình	10707	29K-332.52	Hà Nội
1333	27B-015.61	Điện Biên	4458	29K-329.76	Hà Nội	7583	28A-261.41	Hòa Bình	10708	29K-333.53	Hà Nội
1334	27B-016.82	Điện Biên	4459	29K-331.87	Hà Nội	7584	28A-263.42	Hòa Bình	10709	29K-334.13	Hà Nội
1335	27C-077.31	Điện Biên	4460	29K-332.84	Hà Nội	7585	28A-263.48	Hòa Bình	10710	29K-339.23	Hà Nội
1336	27C-077.61	Điện Biên	4461	29K-336.13	Hà Nội	7586	28A-264.37	Hòa Bình	10711	29K-341.13	Hà Nội
1337	27D-009.34	Điện Biên	4462	29K-336.60	Hà Nội	7587	28A-266.30	Hòa Bình	10712	29K-347.03	Hà Nội
1338	27D-009.37	Điện Biên	4463	29K-337.74	Hà Nội	7588	28A-266.97	Hòa Bình	10713	29K-350.41	Hà Nội
1339	28A-260.94	Hòa Bình	4464	29K-337.82	Hà Nội	7589	28A-267.48	Hòa Bình	10714	29K-351.87	Hà Nội

141
ĐANG
AU C
P D
ỆT M
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1340	28A-263.04	Hòa Bình	4465	29K-340.74	Hà Nội	7590	28A-267.73	Hòa Bình	10715	29K-356.42	Hà Nội
1341	28A-264.32	Hòa Bình	4466	29K-342.40	Hà Nội	7591	28A-268.30	Hòa Bình	10716	29K-357.27	Hà Nội
1342	28A-265.75	Hòa Bình	4467	29K-343.14	Hà Nội	7592	28A-270.80	Hòa Bình	10717	29K-359.13	Hà Nội
1343	28A-266.50	Hòa Bình	4468	29K-343.37	Hà Nội	7593	28C-122.10	Hòa Bình	10718	29K-360.37	Hà Nội
1344	28A-268.92	Hòa Bình	4469	29K-343.40	Hà Nội	7594	28C-123.13	Hòa Bình	10719	29K-361.82	Hà Nội
1345	28A-270.76	Hòa Bình	4470	29K-345.23	Hà Nội	7595	28C-123.27	Hòa Bình	10720	29K-362.02	Hà Nội
1346	28A-271.94	Hòa Bình	4471	29K-349.23	Hà Nội	7596	28C-123.84	Hòa Bình	10721	29K-362.46	Hà Nội
1347	28B-017.90	Hòa Bình	4472	29K-350.62	Hà Nội	7597	28C-124.80	Hòa Bình	10722	29K-363.74	Hà Nội
1348	28B-020.24	Hòa Bình	4473	29K-352.93	Hà Nội	7598	28D-011.13	Hòa Bình	10723	29K-367.07	Hà Nội
1349	28B-021.03	Hòa Bình	4474	29K-354.47	Hà Nội	7599	28D-012.42	Hòa Bình	10724	29K-369.80	Hà Nội
1350	28C-121.84	Hòa Bình	4475	29K-361.01	Hà Nội	7600	28D-013.46	Hòa Bình	10725	29K-370.23	Hà Nội
1351	28C-122.73	Hòa Bình	4476	29K-362.93	Hà Nội	7601	29B-659.78	Hà Nội	10726	29K-371.87	Hà Nội
1352	28C-126.78	Hòa Bình	4477	29K-363.71	Hà Nội	7602	29B-660.46	Hà Nội	10727	29K-372.57	Hà Nội
1353	28C-127.01	Hòa Bình	4478	29K-364.62	Hà Nội	7603	29B-661.45	Hà Nội	10728	29K-372.78	Hà Nội
1354	28D-013.52	Hòa Bình	4479	29K-368.10	Hà Nội	7604	29B-662.24	Hà Nội	10729	29K-375.13	Hà Nội
1355	28D-013.78	Hòa Bình	4480	29K-368.21	Hà Nội	7605	29B-662.40	Hà Nội	10730	29K-375.17	Hà Nội
1356	29B-661.21	Hà Nội	4481	29K-369.17	Hà Nội	7606	29D-626.94	Hà Nội	10731	29K-376.21	Hà Nội
1357	29D-627.23	Hà Nội	4482	29K-370.97	Hà Nội	7607	29D-628.43	Hà Nội	10732	29K-379.48	Hà Nội
1358	29D-631.41	Hà Nội	4483	29K-371.04	Hà Nội	7608	29D-628.73	Hà Nội	10733	29K-379.92	Hà Nội
1359	29D-634.57	Hà Nội	4484	29K-372.93	Hà Nội	7609	29D-629.78	Hà Nội	10734	29K-380.30	Hà Nội
1360	29D-635.54	Hà Nội	4485	29K-373.21	Hà Nội	7610	29D-631.73	Hà Nội	10735	29K-380.67	Hà Nội
1361	29D-636.91	Hà Nội	4486	29K-374.43	Hà Nội	7611	29D-635.41	Hà Nội	10736	29K-382.61	Hà Nội
1362	29D-637.01	Hà Nội	4487	29K-376.47	Hà Nội	7612	29D-636.70	Hà Nội	10737	29K-383.24	Hà Nội
1363	29D-637.84	Hà Nội	4488	29K-380.02	Hà Nội	7613	29D-636.97	Hà Nội	10738	29K-383.70	Hà Nội
1364	29D-639.13	Hà Nội	4489	29K-380.70	Hà Nội	7614	29D-637.14	Hà Nội	10739	29K-384.27	Hà Nội
1365	29D-640.54	Hà Nội	4490	29K-382.84	Hà Nội	7615	29D-637.30	Hà Nội	10740	29K-384.91	Hà Nội
1366	29K-325.74	Hà Nội	4491	29K-384.47	Hà Nội	7616	29K-326.41	Hà Nội	10741	29K-386.97	Hà Nội
1367	29K-326.46	Hà Nội	4492	29K-384.93	Hà Nội	7617	29K-327.30	Hà Nội	10742	29K-389.54	Hà Nội
1368	29K-327.43	Hà Nội	4493	29K-385.41	Hà Nội	7618	29K-327.80	Hà Nội	10743	29K-390.49	Hà Nội
1369	29K-327.62	Hà Nội	4494	29K-387.14	Hà Nội	7619	29K-328.21	Hà Nội	10744	29K-391.03	Hà Nội
1370	29K-328.57	Hà Nội	4495	29K-390.46	Hà Nội	7620	29K-330.53	Hà Nội	10745	29K-393.24	Hà Nội
1371	29K-328.80	Hà Nội	4496	29K-393.70	Hà Nội	7621	29K-331.62	Hà Nội	10746	29K-393.49	Hà Nội
1372	29K-329.17	Hà Nội	4497	29K-393.81	Hà Nội	7622	29K-332.12	Hà Nội	10747	29K-394.10	Hà Nội
1373	29K-330.04	Hà Nội	4498	29K-395.67	Hà Nội	7623	29K-335.71	Hà Nội	10748	29K-395.94	Hà Nội
1374	29K-330.50	Hà Nội	4499	29K-398.42	Hà Nội	7624	29K-337.41	Hà Nội	10749	29K-397.23	Hà Nội
1375	29K-333.61	Hà Nội	4500	29K-402.74	Hà Nội	7625	29K-338.93	Hà Nội	10750	29K-398.04	Hà Nội
1376	29K-333.84	Hà Nội	4501	29K-403.93	Hà Nội	7626	29K-339.90	Hà Nội	10751	29K-398.70	Hà Nội
1377	29K-336.64	Hà Nội	4502	29K-405.87	Hà Nội	7627	29K-340.07	Hà Nội	10752	29K-400.12	Hà Nội
1378	29K-337.05	Hà Nội	4503	29K-406.10	Hà Nội	7628	29K-342.57	Hà Nội	10753	29K-402.76	Hà Nội
1379	29K-337.31	Hà Nội	4504	29K-406.43	Hà Nội	7629	29K-345.37	Hà Nội	10754	29K-403.12	Hà Nội
1380	29K-339.91	Hà Nội	4505	29K-406.72	Hà Nội	7630	29K-346.72	Hà Nội	10755	29K-403.43	Hà Nội
1381	29K-340.52	Hà Nội	4506	29K-407.50	Hà Nội	7631	29K-348.46	Hà Nội	10756	29K-404.01	Hà Nội
1382	29K-343.80	Hà Nội	4507	29K-408.60	Hà Nội	7632	29K-351.04	Hà Nội	10757	29K-405.48	Hà Nội
1383	29K-343.84	Hà Nội	4508	29K-410.02	Hà Nội	7633	29K-351.57	Hà Nội	10758	29K-409.31	Hà Nội
1384	29K-344.13	Hà Nội	4509	29K-411.62	Hà Nội	7634	29K-351.64	Hà Nội	10759	29K-413.37	Hà Nội
1385	29K-348.42	Hà Nội	4510	29K-412.57	Hà Nội	7635	29K-351.92	Hà Nội	10760	29K-414.76	Hà Nội
1386	29K-349.81	Hà Nội	4511	29K-412.84	Hà Nội	7636	29K-355.42	Hà Nội	10761	29K-416.12	Hà Nội
1387	29K-351.67	Hà Nội	4512	29K-412.93	Hà Nội	7637	29K-356.50	Hà Nội	10762	29K-418.70	Hà Nội
1388	29K-354.50	Hà Nội	4513	29K-413.17	Hà Nội	7638	29K-356.97	Hà Nội	10763	29K-418.93	Hà Nội
1389	29K-355.92	Hà Nội	4514	29K-414.71	Hà Nội	7639	29K-358.04	Hà Nội	10764	29K-421.48	Hà Nội
1390	29K-358.13	Hà Nội	4515	29K-414.87	Hà Nội	7640	29K-360.02	Hà Nội	10765	29K-423.14	Hà Nội
1391	29K-363.57	Hà Nội	4516	29K-415.27	Hà Nội	7641	29K-360.81	Hà Nội	10766	29K-425.50	Hà Nội
1392	29K-364.61	Hà Nội	4517	29K-415.53	Hà Nội	7642	29K-361.43	Hà Nội	10767	29K-425.53	Hà Nội
1393	29K-364.94	Hà Nội	4518	29K-416.51	Hà Nội	7643	29K-361.81	Hà Nội	10768	29K-426.41	Hà Nội
1394	29K-366.76	Hà Nội	4519	29K-418.94	Hà Nội	7644	29K-363.27	Hà Nội	10769	29K-426.72	Hà Nội
1395	29K-367.17	Hà Nội	4520	29K-419.67	Hà Nội	7645	29K-363.92	Hà Nội	10770	29K-426.76	Hà Nội
1396	29K-370.92	Hà Nội	4521	29K-420.71	Hà Nội	7646	29K-365.57	Hà Nội	10771	29K-427.04	Hà Nội
1397	29K-373.82	Hà Nội	4522	29K-421.70	Hà Nội	7647	29K-366.80	Hà Nội	10772	29K-427.48	Hà Nội
1398	29K-374.53	Hà Nội	4523	29K-429.03	Hà Nội	7648	29K-367.01	Hà Nội	10773	29K-427.90	Hà Nội
1399	29K-374.71	Hà Nội	4524	29K-429.76	Hà Nội	7649	29K-367.20	Hà Nội	10774	29K-429.02	Hà Nội
1400	29K-374.84	Hà Nội	4525	29K-430.90	Hà Nội	7650	29K-367.27	Hà Nội	10775	29K-431.17	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29K-375.40	Hà Nội	4526	29K-431.21	Hà Nội	7651	29K-367.40	Hà Nội	10776	29K-431.51	Hà Nội
1402	29K-376.04	Hà Nội	4527	29K-432.49	Hà Nội	7652	29K-367.73	Hà Nội	10777	29K-434.05	Hà Nội
1403	29K-378.30	Hà Nội	4528	29K-432.62	Hà Nội	7653	29K-368.13	Hà Nội	10778	29K-436.31	Hà Nội
1404	29K-381.47	Hà Nội	4529	29K-433.01	Hà Nội	7654	29K-369.07	Hà Nội	10779	29K-439.53	Hà Nội
1405	29K-382.71	Hà Nội	4530	29K-433.23	Hà Nội	7655	29K-371.07	Hà Nội	10780	29K-439.57	Hà Nội
1406	29K-383.97	Hà Nội	4531	29K-436.21	Hà Nội	7656	29K-371.41	Hà Nội	10781	29K-439.84	Hà Nội
1407	29K-385.50	Hà Nội	4532	29K-436.61	Hà Nội	7657	29K-373.70	Hà Nội	10782	29K-440.64	Hà Nội
1408	29K-385.97	Hà Nội	4533	29K-438.17	Hà Nội	7658	29K-373.78	Hà Nội	10783	29K-441.78	Hà Nội
1409	29K-386.46	Hà Nội	4534	29K-440.60	Hà Nội	7659	29K-374.52	Hà Nội	10784	29K-442.23	Hà Nội
1410	29K-387.82	Hà Nội	4535	29K-440.97	Hà Nội	7660	29K-378.91	Hà Nội	10785	29K-443.14	Hà Nội
1411	29K-389.41	Hà Nội	4536	29K-441.94	Hà Nội	7661	29K-380.03	Hà Nội	10786	29K-443.42	Hà Nội
1412	29K-391.78	Hà Nội	4537	29K-444.60	Hà Nội	7662	29K-380.61	Hà Nội	10787	29K-444.53	Hà Nội
1413	29K-395.21	Hà Nội	4538	29K-446.05	Hà Nội	7663	29K-383.94	Hà Nội	10788	29K-450.40	Hà Nội
1414	29K-395.23	Hà Nội	4539	29K-448.03	Hà Nội	7664	29K-389.84	Hà Nội	10789	29K-451.31	Hà Nội
1415	29K-403.47	Hà Nội	4540	29K-448.87	Hà Nội	7665	29K-390.48	Hà Nội	10790	29K-452.91	Hà Nội
1416	29K-405.75	Hà Nội	4541	29K-449.05	Hà Nội	7666	29K-391.04	Hà Nội	10791	29K-453.23	Hà Nội
1417	29K-405.80	Hà Nội	4542	29K-449.87	Hà Nội	7667	29K-391.27	Hà Nội	10792	29K-455.30	Hà Nội
1418	29K-407.64	Hà Nội	4543	29K-451.80	Hà Nội	7668	29K-391.40	Hà Nội	10793	29K-455.50	Hà Nội
1419	29K-409.75	Hà Nội	4544	29K-453.10	Hà Nội	7669	29K-391.87	Hà Nội	10794	29K-455.60	Hà Nội
1420	29K-410.64	Hà Nội	4545	29K-454.71	Hà Nội	7670	29K-392.74	Hà Nội	10795	29K-460.01	Hà Nội
1421	29K-411.81	Hà Nội	4546	29K-455.53	Hà Nội	7671	29K-393.75	Hà Nội	10796	29K-460.74	Hà Nội
1422	29K-414.82	Hà Nội	4547	29K-455.78	Hà Nội	7672	29K-395.17	Hà Nội	10797	29K-462.54	Hà Nội
1423	29K-415.54	Hà Nội	4548	29K-456.47	Hà Nội	7673	29K-397.46	Hà Nội	10798	29K-465.54	Hà Nội
1424	29K-415.60	Hà Nội	4549	29K-457.52	Hà Nội	7674	29K-398.17	Hà Nội	10799	29K-466.20	Hà Nội
1425	29K-417.74	Hà Nội	4550	29K-457.90	Hà Nội	7675	29K-398.21	Hà Nội	10800	29K-466.62	Hà Nội
1426	29K-417.92	Hà Nội	4551	29K-460.94	Hà Nội	7676	29K-399.81	Hà Nội	10801	29K-467.14	Hà Nội
1427	29K-418.01	Hà Nội	4552	29K-462.78	Hà Nội	7677	29K-401.27	Hà Nội	10802	29K-468.31	Hà Nội
1428	29K-418.40	Hà Nội	4553	29K-463.71	Hà Nội	7678	29K-407.01	Hà Nội	10803	29K-472.91	Hà Nội
1429	29K-418.46	Hà Nội	4554	29K-464.45	Hà Nội	7679	29K-408.87	Hà Nội	10804	29K-475.41	Hà Nội
1430	29K-418.49	Hà Nội	4555	29K-467.01	Hà Nội	7680	29K-409.32	Hà Nội	10805	29K-477.70	Hà Nội
1431	29K-418.75	Hà Nội	4556	29K-467.23	Hà Nội	7681	29K-411.61	Hà Nội	10806	34A-924.23	Hải Dương
1432	29K-419.57	Hà Nội	4557	29K-469.31	Hà Nội	7682	29K-411.64	Hà Nội	10807	34A-925.32	Hải Dương
1433	29K-425.92	Hà Nội	4558	29K-469.78	Hà Nội	7683	29K-412.37	Hà Nội	10808	34A-926.05	Hải Dương
1434	29K-429.21	Hà Nội	4559	29K-470.12	Hà Nội	7684	29K-413.75	Hà Nội	10809	34A-926.20	Hải Dương
1435	29K-434.32	Hà Nội	4560	29K-473.41	Hà Nội	7685	29K-416.80	Hà Nội	10810	34A-926.84	Hải Dương
1436	29K-435.13	Hà Nội	4561	29K-474.71	Hà Nội	7686	29K-419.71	Hà Nội	10811	34A-926.94	Hải Dương
1437	29K-436.04	Hà Nội	4562	29K-474.87	Hà Nội	7687	29K-419.82	Hà Nội	10812	34A-928.70	Hải Dương
1438	29K-437.13	Hà Nội	4563	29K-475.45	Hà Nội	7688	29K-424.72	Hà Nội	10813	34A-930.24	Hải Dương
1439	29K-438.91	Hà Nội	4564	29K-477.07	Hà Nội	7689	29K-425.40	Hà Nội	10814	34A-931.53	Hải Dương
1440	29K-439.76	Hà Nội	4565	29K-477.41	Hà Nội	7690	29K-425.47	Hà Nội	10815	34A-932.10	Hải Dương
1441	29K-441.32	Hà Nội	4566	34A-919.53	Hải Dương	7691	29K-428.60	Hà Nội	10816	34A-932.14	Hải Dương
1442	29K-442.04	Hà Nội	4567	34A-919.76	Hải Dương	7692	29K-429.67	Hà Nội	10817	34A-934.14	Hải Dương
1443	29K-442.90	Hà Nội	4568	34A-920.40	Hải Dương	7693	29K-430.61	Hà Nội	10818	34A-935.27	Hải Dương
1444	29K-444.97	Hà Nội	4569	34A-922.02	Hải Dương	7694	29K-434.76	Hà Nội	10819	34A-936.21	Hải Dương
1445	29K-446.76	Hà Nội	4570	34A-923.54	Hải Dương	7695	29K-437.40	Hà Nội	10820	34A-937.90	Hải Dương
1446	29K-447.71	Hà Nội	4571	34A-925.27	Hải Dương	7696	29K-437.48	Hà Nội	10821	34A-940.60	Hải Dương
1447	29K-449.21	Hà Nội	4572	34A-925.41	Hải Dương	7697	29K-438.37	Hà Nội	10822	34A-941.93	Hải Dương
1448	29K-449.46	Hà Nội	4573	34A-927.47	Hải Dương	7698	29K-438.45	Hà Nội	10823	34A-942.27	Hải Dương
1449	29K-450.07	Hà Nội	4574	34A-927.73	Hải Dương	7699	29K-438.64	Hà Nội	10824	34A-944.43	Hải Dương
1450	29K-455.10	Hà Nội	4575	34A-928.14	Hải Dương	7700	29K-439.50	Hà Nội	10825	34A-945.92	Hải Dương
1451	29K-455.51	Hà Nội	4576	34A-929.07	Hải Dương	7701	29K-441.76	Hà Nội	10826	34A-946.80	Hải Dương
1452	29K-455.71	Hà Nội	4577	34A-930.90	Hải Dương	7702	29K-441.91	Hà Nội	10827	34A-947.54	Hải Dương
1453	29K-457.32	Hà Nội	4578	34A-931.23	Hải Dương	7703	29K-442.10	Hà Nội	10828	34A-948.75	Hải Dương
1454	29K-457.80	Hà Nội	4579	34A-933.41	Hải Dương	7704	29K-442.53	Hà Nội	10829	34A-948.90	Hải Dương
1455	29K-458.13	Hà Nội	4580	34A-934.42	Hải Dương	7705	29K-442.80	Hà Nội	10830	34A-949.20	Hải Dương
1456	29K-458.84	Hà Nội	4581	34A-941.34	Hải Dương	7706	29K-443.93	Hà Nội	10831	34A-949.78	Hải Dương
1457	29K-461.21	Hà Nội	4582	34A-943.24	Hải Dương	7707	29K-447.02	Hà Nội	10832	34A-950.30	Hải Dương
1458	29K-461.82	Hà Nội	4583	34A-944.03	Hải Dương	7708	29K-447.53	Hà Nội	10833	34A-951.13	Hải Dương
1459	29K-462.87	Hà Nội	4584	34A-944.12	Hải Dương	7709	29K-448.72	Hà Nội	10834	34A-952.60	Hải Dương
1460	29K-463.20	Hà Nội	4585	34A-945.03	Hải Dương	7710	29K-449.92	Hà Nội	10835	34A-955.46	Hải Dương
1461	29K-465.13	Hà Nội	4586	34A-945.31	Hải Dương	7711	29K-456.70	Hà Nội	10836	34A-956.90	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1462	29K-466.32	Hà Nội	4587	34A-950.32	Hải Dương	7712	29K-457.42	Hà Nội	10837	34A-959.41	Hải Dương
1463	29K-468.80	Hà Nội	4588	34A-950.37	Hải Dương	7713	29K-459.12	Hà Nội	10838	34A-963.42	Hải Dương
1464	29K-469.49	Hà Nội	4589	34A-950.54	Hải Dương	7714	29K-460.45	Hà Nội	10839	34A-963.78	Hải Dương
1465	29K-469.50	Hà Nội	4590	34A-951.20	Hải Dương	7715	29K-464.04	Hà Nội	10840	34A-963.90	Hải Dương
1466	29K-470.67	Hà Nội	4591	34A-956.23	Hải Dương	7716	29K-465.41	Hà Nội	10841	34A-964.24	Hải Dương
1467	29K-470.82	Hà Nội	4592	34A-956.40	Hải Dương	7717	29K-466.01	Hà Nội	10842	34A-966.60	Hải Dương
1468	29K-473.54	Hà Nội	4593	34A-956.45	Hải Dương	7718	29K-468.20	Hà Nội	10843	34A-967.50	Hải Dương
1469	29K-474.49	Hà Nội	4594	34A-957.78	Hải Dương	7719	29K-472.32	Hà Nội	10844	34A-967.60	Hải Dương
1470	29K-474.57	Hà Nội	4595	34A-958.47	Hải Dương	7720	29K-474.80	Hà Nội	10845	34A-969.43	Hải Dương
1471	34A-919.71	Hải Dương	4596	34A-958.64	Hải Dương	7721	29K-476.64	Hà Nội	10846	34A-969.78	Hải Dương
1472	34A-919.75	Hải Dương	4597	34A-959.13	Hải Dương	7722	29K-477.17	Hà Nội	10847	34A-970.23	Hải Dương
1473	34A-920.41	Hải Dương	4598	34A-959.53	Hải Dương	7723	29K-477.52	Hà Nội	10848	34A-971.14	Hải Dương
1474	34A-924.76	Hải Dương	4599	34A-960.72	Hải Dương	7724	34A-920.01	Hải Dương	10849	34A-975.10	Hải Dương
1475	34A-927.46	Hải Dương	4600	34A-963.52	Hải Dương	7725	34A-921.43	Hải Dương	10850	34A-975.43	Hải Dương
1476	34A-928.87	Hải Dương	4601	34A-964.13	Hải Dương	7726	34A-924.37	Hải Dương	10851	34A-976.53	Hải Dương
1477	34A-930.23	Hải Dương	4602	34A-964.51	Hải Dương	7727	34A-926.87	Hải Dương	10852	34B-044.12	Hải Dương
1478	34A-930.41	Hải Dương	4603	34A-965.05	Hải Dương	7728	34A-926.90	Hải Dương	10853	34B-046.57	Hải Dương
1479	34A-932.04	Hải Dương	4604	34A-965.14	Hải Dương	7729	34A-927.52	Hải Dương	10854	34C-436.02	Hải Dương
1480	34A-933.84	Hải Dương	4605	34A-965.17	Hải Dương	7730	34A-927.82	Hải Dương	10855	34C-437.62	Hải Dương
1481	34A-934.17	Hải Dương	4606	34A-967.01	Hải Dương	7731	34A-927.97	Hải Dương	10856	34C-442.23	Hải Dương
1482	34A-934.30	Hải Dương	4607	34A-967.54	Hải Dương	7732	34A-928.07	Hải Dương	10857	34C-442.93	Hải Dương
1483	34A-941.47	Hải Dương	4608	34A-967.93	Hải Dương	7733	34A-929.51	Hải Dương	10858	34C-443.51	Hải Dương
1484	34A-941.62	Hải Dương	4609	34A-971.21	Hải Dương	7734	34A-933.75	Hải Dương	10859	34C-444.54	Hải Dương
1485	34A-942.80	Hải Dương	4610	34A-974.20	Hải Dương	7735	34A-934.51	Hải Dương	10860	34C-444.73	Hải Dương
1486	34A-943.14	Hải Dương	4611	34A-975.80	Hải Dương	7736	34A-934.75	Hải Dương	10861	34C-446.05	Hải Dương
1487	34A-945.21	Hải Dương	4612	34A-976.72	Hải Dương	7737	34A-934.76	Hải Dương	10862	34C-446.74	Hải Dương
1488	34A-945.43	Hải Dương	4613	34A-976.73	Hải Dương	7738	34A-935.04	Hải Dương	10863	34C-448.01	Hải Dương
1489	34A-949.23	Hải Dương	4614	34B-046.03	Hải Dương	7739	34A-935.23	Hải Dương	10864	34C-448.93	Hải Dương
1490	34A-951.17	Hải Dương	4615	34C-433.53	Hải Dương	7740	34A-935.30	Hải Dương	10865	34C-449.12	Hải Dương
1491	34A-953.84	Hải Dương	4616	34C-433.61	Hải Dương	7741	34A-937.17	Hải Dương	10866	34C-450.21	Hải Dương
1492	34A-954.21	Hải Dương	4617	34C-437.80	Hải Dương	7742	34A-938.80	Hải Dương	10867	34C-450.70	Hải Dương
1493	34A-956.02	Hải Dương	4618	34C-438.23	Hải Dương	7743	34A-939.40	Hải Dương	10868	34C-451.13	Hải Dương
1494	34A-956.04	Hải Dương	4619	34C-439.48	Hải Dương	7744	34A-939.72	Hải Dương	10869	34D-040.54	Hải Dương
1495	34A-956.37	Hải Dương	4620	34C-439.81	Hải Dương	7745	34A-940.67	Hải Dương	10870	35A-464.45	Ninh Bình
1496	34A-959.37	Hải Dương	4621	34C-440.02	Hải Dương	7746	34A-942.34	Hải Dương	10871	35A-466.70	Ninh Bình
1497	34A-961.57	Hải Dương	4622	34C-440.71	Hải Dương	7747	34A-942.74	Hải Dương	10872	35A-468.78	Ninh Bình
1498	34A-962.37	Hải Dương	4623	34C-442.12	Hải Dương	7748	34A-944.47	Hải Dương	10873	35A-477.01	Ninh Bình
1499	34A-962.60	Hải Dương	4624	34C-442.45	Hải Dương	7749	34A-945.93	Hải Dương	10874	35A-477.57	Ninh Bình
1500	34A-963.40	Hải Dương	4625	34C-442.84	Hải Dương	7750	34A-946.51	Hải Dương	10875	35A-478.21	Ninh Bình
1501	34A-963.47	Hải Dương	4626	34C-448.80	Hải Dương	7751	34A-949.46	Hải Dương	10876	35A-478.82	Ninh Bình
1502	34A-963.57	Hải Dương	4627	34C-449.53	Hải Dương	7752	34A-949.51	Hải Dương	10877	35A-479.10	Ninh Bình
1503	34A-964.37	Hải Dương	4628	34C-449.64	Hải Dương	7753	34A-954.49	Hải Dương	10878	35A-479.12	Ninh Bình
1504	34A-964.74	Hải Dương	4629	34C-450.03	Hải Dương	7754	34A-957.04	Hải Dương	10879	35A-482.50	Ninh Bình
1505	34A-964.87	Hải Dương	4630	34C-451.71	Hải Dương	7755	34A-957.23	Hải Dương	10880	35A-482.60	Ninh Bình
1506	34A-967.42	Hải Dương	4631	34D-040.42	Hải Dương	7756	34A-957.62	Hải Dương	10881	35A-483.23	Ninh Bình
1507	34A-969.23	Hải Dương	4632	34D-040.97	Hải Dương	7757	34A-957.84	Hải Dương	10882	35A-483.82	Ninh Bình
1508	34A-970.40	Hải Dương	4633	34D-041.20	Hải Dương	7758	34A-959.50	Hải Dương	10883	35A-484.24	Ninh Bình
1509	34A-973.12	Hải Dương	4634	35A-464.80	Ninh Bình	7759	34A-961.87	Hải Dương	10884	35B-023.05	Ninh Bình
1510	34A-974.48	Hải Dương	4635	35A-465.27	Ninh Bình	7760	34A-964.45	Hải Dương	10885	35B-023.10	Ninh Bình
1511	34A-975.24	Hải Dương	4636	35A-466.03	Ninh Bình	7761	34A-964.62	Hải Dương	10886	35C-179.78	Ninh Bình
1512	34A-975.48	Hải Dương	4637	35A-467.21	Ninh Bình	7762	34A-964.93	Hải Dương	10887	35C-182.64	Ninh Bình
1513	34A-975.74	Hải Dương	4638	35A-472.13	Ninh Bình	7763	34A-965.21	Hải Dương	10888	35C-184.03	Ninh Bình
1514	34A-976.10	Hải Dương	4639	35A-472.43	Ninh Bình	7764	34A-966.03	Hải Dương	10889	35C-184.61	Ninh Bình
1515	34B-043.27	Hải Dương	4640	35A-475.70	Ninh Bình	7765	34A-966.78	Hải Dương	10890	35C-186.24	Ninh Bình
1516	34B-043.67	Hải Dương	4641	35A-476.48	Ninh Bình	7766	34A-967.97	Hải Dương	10891	35D-017.24	Ninh Bình
1517	34B-044.46	Hải Dương	4642	35A-476.78	Ninh Bình	7767	34A-969.46	Hải Dương	10892	35D-019.21	Ninh Bình
1518	34B-045.70	Hải Dương	4643	35A-477.12	Ninh Bình	7768	34A-970.31	Hải Dương	10893	36B-047.37	Thanh Hóa
1519	34C-434.17	Hải Dương	4644	35A-477.91	Ninh Bình	7769	34A-970.57	Hải Dương	10894	36B-047.51	Thanh Hóa
1520	34C-435.81	Hải Dương	4645	35A-478.92	Ninh Bình	7770	34A-974.42	Hải Dương	10895	36B-047.87	Thanh Hóa
1521	34C-436.30	Hải Dương	4646	35A-479.20	Ninh Bình	7771	34A-976.07	Hải Dương	10896	36B-049.78	Thanh Hóa
1522	34C-437.47	Hải Dương	4647	35A-479.30	Ninh Bình	7772	34A-976.54	Hải Dương	10897	36B-049.84	Thanh Hóa



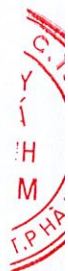
Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1523	34C-441.24	Hải Dương	4648	35A-479.81	Ninh Bình	7773	34B-044.27	Hải Dương	10898	36C-547.14	Thanh Hóa
1524	34C-441.48	Hải Dương	4649	35A-481.93	Ninh Bình	7774	34B-044.80	Hải Dương	10899	36C-549.03	Thanh Hóa
1525	34C-441.91	Hải Dương	4650	35A-482.45	Ninh Bình	7775	34B-045.21	Hải Dương	10900	36C-550.20	Thanh Hóa
1526	34C-442.04	Hải Dương	4651	35A-482.62	Ninh Bình	7776	34B-046.60	Hải Dương	10901	36C-551.78	Thanh Hóa
1527	34C-442.82	Hải Dương	4652	35A-483.64	Ninh Bình	7777	34C-433.17	Hải Dương	10902	36C-553.07	Thanh Hóa
1528	34C-443.60	Hải Dương	4653	35C-181.37	Ninh Bình	7778	34C-433.24	Hải Dương	10903	36C-553.71	Thanh Hóa
1529	34C-443.97	Hải Dương	4654	35C-182.12	Ninh Bình	7779	34C-434.14	Hải Dương	10904	36C-554.13	Thanh Hóa
1530	34C-446.67	Hải Dương	4655	35C-183.13	Ninh Bình	7780	34C-435.46	Hải Dương	10905	36C-554.47	Thanh Hóa
1531	34C-448.45	Hải Dương	4656	35C-184.64	Ninh Bình	7781	34C-435.87	Hải Dương	10906	36C-560.43	Thanh Hóa
1532	34C-448.52	Hải Dương	4657	35C-185.52	Ninh Bình	7782	34C-436.91	Hải Dương	10907	36C-562.60	Thanh Hóa
1533	34C-450.04	Hải Dương	4658	35C-185.54	Ninh Bình	7783	34C-439.53	Hải Dương	10908	36C-563.07	Thanh Hóa
1534	34C-451.76	Hải Dương	4659	35C-186.30	Ninh Bình	7784	34C-440.52	Hải Dương	10909	36C-565.50	Thanh Hóa
1535	34C-452.13	Hải Dương	4660	35D-017.42	Ninh Bình	7785	34C-440.54	Hải Dương	10910	36C-566.01	Thanh Hóa
1536	34C-452.64	Hải Dương	4661	35D-017.92	Ninh Bình	7786	34C-442.49	Hải Dương	10911	36C-568.90	Thanh Hóa
1537	34D-039.37	Hải Dương	4662	35D-018.74	Ninh Bình	7787	34C-442.80	Hải Dương	10912	36C-569.30	Thanh Hóa
1538	34D-039.46	Hải Dương	4663	35D-019.02	Ninh Bình	7788	34C-443.04	Hải Dương	10913	36C-569.40	Thanh Hóa
1539	34D-041.73	Hải Dương	4664	35D-019.04	Ninh Bình	7789	34C-445.76	Hải Dương	10914	36C-571.42	Thanh Hóa
1540	35A-464.54	Ninh Bình	4665	35D-019.49	Ninh Bình	7790	34C-446.49	Hải Dương	10915	36C-571.81	Thanh Hóa
1541	35A-465.47	Ninh Bình	4666	36B-050.52	Thanh Hóa	7791	34C-447.45	Hải Dương	10916	36C-572.67	Thanh Hóa
1542	35A-465.78	Ninh Bình	4667	36C-548.20	Thanh Hóa	7792	34C-448.27	Hải Dương	10917	36C-574.05	Thanh Hóa
1543	35A-467.12	Ninh Bình	4668	36C-549.64	Thanh Hóa	7793	34C-448.72	Hải Dương	10918	36C-575.34	Thanh Hóa
1544	35A-467.60	Ninh Bình	4669	36C-551.91	Thanh Hóa	7794	34C-449.70	Hải Dương	10919	36C-580.54	Thanh Hóa
1545	35A-473.49	Ninh Bình	4670	36C-552.17	Thanh Hóa	7795	34C-450.91	Hải Dương	10920	36C-581.62	Thanh Hóa
1546	35A-473.76	Ninh Bình	4671	36C-553.01	Thanh Hóa	7796	34C-451.47	Hải Dương	10921	36C-582.03	Thanh Hóa
1547	35A-473.82	Ninh Bình	4672	36C-555.75	Thanh Hóa	7797	34C-452.31	Hải Dương	10922	36D-030.41	Thanh Hóa
1548	35A-476.92	Ninh Bình	4673	36C-556.14	Thanh Hóa	7798	34C-452.48	Hải Dương	10923	36K-231.76	Thanh Hóa
1549	35A-477.37	Ninh Bình	4674	36C-557.31	Thanh Hóa	7799	34D-038.60	Hải Dương	10924	36K-233.53	Thanh Hóa
1550	35A-481.52	Ninh Bình	4675	36C-557.53	Thanh Hóa	7800	34D-039.07	Hải Dương	10925	36K-234.20	Thanh Hóa
1551	35A-482.64	Ninh Bình	4676	36C-558.50	Thanh Hóa	7801	34D-039.61	Hải Dương	10926	36K-234.37	Thanh Hóa
1552	35A-484.14	Ninh Bình	4677	36C-559.30	Thanh Hóa	7802	34D-039.94	Hải Dương	10927	36K-234.48	Thanh Hóa
1553	35B-023.27	Ninh Bình	4678	36C-559.71	Thanh Hóa	7803	35A-465.41	Ninh Bình	10928	36K-235.54	Thanh Hóa
1554	35B-023.71	Ninh Bình	4679	36C-562.30	Thanh Hóa	7804	35A-465.91	Ninh Bình	10929	36K-236.78	Thanh Hóa
1555	35B-024.10	Ninh Bình	4680	36C-563.12	Thanh Hóa	7805	35A-468.74	Ninh Bình	10930	36K-238.51	Thanh Hóa
1556	35B-024.57	Ninh Bình	4681	36C-563.20	Thanh Hóa	7806	35A-469.87	Ninh Bình	10931	36K-239.34	Thanh Hóa
1557	35B-025.40	Ninh Bình	4682	36C-563.43	Thanh Hóa	7807	35A-470.46	Ninh Bình	10932	36K-240.57	Thanh Hóa
1558	35B-025.45	Ninh Bình	4683	36C-563.57	Thanh Hóa	7808	35A-474.82	Ninh Bình	10933	36K-241.46	Thanh Hóa
1559	35B-026.04	Ninh Bình	4684	36C-564.75	Thanh Hóa	7809	35A-480.57	Ninh Bình	10934	36K-241.61	Thanh Hóa
1560	35C-179.72	Ninh Bình	4685	36C-565.17	Thanh Hóa	7810	35B-023.50	Ninh Bình	10935	36K-242.82	Thanh Hóa
1561	35C-182.17	Ninh Bình	4686	36C-565.43	Thanh Hóa	7811	35C-183.57	Ninh Bình	10936	36K-243.76	Thanh Hóa
1562	35C-182.67	Ninh Bình	4687	36C-565.78	Thanh Hóa	7812	35C-183.90	Ninh Bình	10937	36K-244.17	Thanh Hóa
1563	35C-183.53	Ninh Bình	4688	36C-566.78	Thanh Hóa	7813	35C-185.30	Ninh Bình	10938	36K-245.27	Thanh Hóa
1564	35C-184.04	Ninh Bình	4689	36C-569.21	Thanh Hóa	7814	35D-016.72	Ninh Bình	10939	36K-247.75	Thanh Hóa
1565	35C-184.31	Ninh Bình	4690	36C-569.67	Thanh Hóa	7815	36B-047.45	Thanh Hóa	10940	36K-247.84	Thanh Hóa
1566	35C-186.07	Ninh Bình	4691	36C-571.94	Thanh Hóa	7816	36B-047.67	Thanh Hóa	10941	36K-249.30	Thanh Hóa
1567	35D-016.30	Ninh Bình	4692	36C-572.78	Thanh Hóa	7817	36B-048.17	Thanh Hóa	10942	36K-250.12	Thanh Hóa
1568	35D-017.45	Ninh Bình	4693	36C-573.07	Thanh Hóa	7818	36B-050.23	Thanh Hóa	10943	36K-250.17	Thanh Hóa
1569	35D-018.47	Ninh Bình	4694	36C-573.31	Thanh Hóa	7819	36B-050.24	Thanh Hóa	10944	36K-250.45	Thanh Hóa
1570	35D-019.40	Ninh Bình	4695	36C-573.80	Thanh Hóa	7820	36B-050.37	Thanh Hóa	10945	36K-251.54	Thanh Hóa
1571	36B-047.30	Thanh Hóa	4696	36C-575.62	Thanh Hóa	7821	36C-548.82	Thanh Hóa	10946	36K-251.57	Thanh Hóa
1572	36B-047.31	Thanh Hóa	4697	36C-577.50	Thanh Hóa	7822	36C-548.97	Thanh Hóa	10947	36K-251.74	Thanh Hóa
1573	36B-047.43	Thanh Hóa	4698	36C-578.82	Thanh Hóa	7823	36C-549.51	Thanh Hóa	10948	36K-251.97	Thanh Hóa
1574	36B-048.90	Thanh Hóa	4699	36C-581.73	Thanh Hóa	7824	36C-550.71	Thanh Hóa	10949	36K-253.51	Thanh Hóa
1575	36B-049.41	Thanh Hóa	4700	36D-031.21	Thanh Hóa	7825	36C-550.72	Thanh Hóa	10950	36K-254.14	Thanh Hóa
1576	36B-049.80	Thanh Hóa	4701	36K-230.05	Thanh Hóa	7826	36C-555.10	Thanh Hóa	10951	36K-254.78	Thanh Hóa
1577	36C-547.46	Thanh Hóa	4702	36K-231.75	Thanh Hóa	7827	36C-556.04	Thanh Hóa	10952	36K-254.81	Thanh Hóa
1578	36C-548.05	Thanh Hóa	4703	36K-235.07	Thanh Hóa	7828	36C-556.53	Thanh Hóa	10953	36K-256.30	Thanh Hóa
1579	36C-548.74	Thanh Hóa	4704	36K-235.45	Thanh Hóa	7829	36C-559.43	Thanh Hóa	10954	36K-257.70	Thanh Hóa
1580	36C-550.94	Thanh Hóa	4705	36K-237.42	Thanh Hóa	7830	36C-560.31	Thanh Hóa	10955	36K-261.17	Thanh Hóa
1581	36C-551.05	Thanh Hóa	4706	36K-238.67	Thanh Hóa	7831	36C-562.24	Thanh Hóa	10956	36K-261.43	Thanh Hóa
1582	36C-557.60	Thanh Hóa	4707	36K-239.52	Thanh Hóa	7832	36C-564.51	Thanh Hóa	10957	36K-261.90	Thanh Hóa
1583	36C-558.13	Thanh Hóa	4708	36K-244.72	Thanh Hóa	7833	36C-565.03	Thanh Hóa	10958	36K-263.37	Thanh Hóa

41
 ĐNG T
 ẬU G
 ỚP DA
 ỆT N
 XUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1584	36C-558.74	Thanh Hóa	4709	36K-248.72	Thanh Hóa	7834	36C-567.70	Thanh Hóa	10959	36K-263.61	Thanh Hóa
1585	36C-559.41	Thanh Hóa	4710	36K-253.73	Thanh Hóa	7835	36C-570.74	Thanh Hóa	10960	36K-265.48	Thanh Hóa
1586	36C-560.41	Thanh Hóa	4711	36K-254.49	Thanh Hóa	7836	36C-571.27	Thanh Hóa	10961	36K-267.21	Thanh Hóa
1587	36C-560.81	Thanh Hóa	4712	36K-255.50	Thanh Hóa	7837	36C-572.50	Thanh Hóa	10962	36K-267.75	Thanh Hóa
1588	36C-560.87	Thanh Hóa	4713	36K-256.53	Thanh Hóa	7838	36C-574.73	Thanh Hóa	10963	36K-268.05	Thanh Hóa
1589	36C-561.40	Thanh Hóa	4714	36K-257.76	Thanh Hóa	7839	36C-576.80	Thanh Hóa	10964	36K-268.78	Thanh Hóa
1590	36C-563.78	Thanh Hóa	4715	36K-258.78	Thanh Hóa	7840	36C-576.87	Thanh Hóa	10965	36K-269.02	Thanh Hóa
1591	36C-564.41	Thanh Hóa	4716	36K-261.05	Thanh Hóa	7841	36C-576.93	Thanh Hóa	10966	36K-271.84	Thanh Hóa
1592	36C-566.14	Thanh Hóa	4717	36K-264.84	Thanh Hóa	7842	36C-581.02	Thanh Hóa	10967	36K-272.53	Thanh Hóa
1593	36C-567.04	Thanh Hóa	4718	36K-265.23	Thanh Hóa	7843	36C-581.13	Thanh Hóa	10968	36K-272.82	Thanh Hóa
1594	36C-568.12	Thanh Hóa	4719	36K-267.74	Thanh Hóa	7844	36D-032.60	Thanh Hóa	10969	36K-272.94	Thanh Hóa
1595	36C-568.67	Thanh Hóa	4720	36K-274.70	Thanh Hóa	7845	36D-032.74	Thanh Hóa	10970	36K-274.82	Thanh Hóa
1596	36C-569.04	Thanh Hóa	4721	36K-280.70	Thanh Hóa	7846	36D-032.82	Thanh Hóa	10971	36K-277.10	Thanh Hóa
1597	36C-569.72	Thanh Hóa	4722	36K-285.04	Thanh Hóa	7847	36D-032.91	Thanh Hóa	10972	36K-278.45	Thanh Hóa
1598	36C-571.12	Thanh Hóa	4723	36K-286.04	Thanh Hóa	7848	36D-033.20	Thanh Hóa	10973	36K-279.61	Thanh Hóa
1599	36C-573.01	Thanh Hóa	4724	36K-286.67	Thanh Hóa	7849	36K-229.13	Thanh Hóa	10974	36K-281.51	Thanh Hóa
1600	36C-573.30	Thanh Hóa	4725	36K-288.01	Thanh Hóa	7850	36K-230.97	Thanh Hóa	10975	36K-283.40	Thanh Hóa
1601	36C-573.53	Thanh Hóa	4726	36K-288.87	Thanh Hóa	7851	36K-231.84	Thanh Hóa	10976	36K-287.32	Thanh Hóa
1602	36C-574.27	Thanh Hóa	4727	36K-289.21	Thanh Hóa	7852	36K-232.30	Thanh Hóa	10977	36K-287.43	Thanh Hóa
1603	36C-574.40	Thanh Hóa	4728	36K-290.94	Thanh Hóa	7853	36K-234.46	Thanh Hóa	10978	36K-287.48	Thanh Hóa
1604	36C-574.51	Thanh Hóa	4729	36K-292.31	Thanh Hóa	7854	36K-237.60	Thanh Hóa	10979	36K-290.61	Thanh Hóa
1605	36C-576.01	Thanh Hóa	4730	36K-293.70	Thanh Hóa	7855	36K-238.84	Thanh Hóa	10980	36K-293.51	Thanh Hóa
1606	36C-576.53	Thanh Hóa	4731	36K-294.90	Thanh Hóa	7856	36K-242.51	Thanh Hóa	10981	36K-294.50	Thanh Hóa
1607	36C-576.78	Thanh Hóa	4732	36K-297.40	Thanh Hóa	7857	36K-246.78	Thanh Hóa	10982	36K-294.54	Thanh Hóa
1608	36C-577.31	Thanh Hóa	4733	36K-298.07	Thanh Hóa	7858	36K-252.20	Thanh Hóa	10983	36K-295.20	Thanh Hóa
1609	36C-577.37	Thanh Hóa	4734	36K-299.04	Thanh Hóa	7859	36K-253.84	Thanh Hóa	10984	36K-295.40	Thanh Hóa
1610	36C-578.45	Thanh Hóa	4735	36K-299.12	Thanh Hóa	7860	36K-254.20	Thanh Hóa	10985	36K-297.93	Thanh Hóa
1611	36C-580.43	Thanh Hóa	4736	36K-299.76	Thanh Hóa	7861	36K-254.91	Thanh Hóa	10986	36K-298.82	Thanh Hóa
1612	36C-580.67	Thanh Hóa	4737	36K-299.97	Thanh Hóa	7862	36K-256.20	Thanh Hóa	10987	36K-298.91	Thanh Hóa
1613	36C-581.75	Thanh Hóa	4738	36K-301.34	Thanh Hóa	7863	36K-256.45	Thanh Hóa	10988	36K-298.97	Thanh Hóa
1614	36D-029.82	Thanh Hóa	4739	36K-301.47	Thanh Hóa	7864	36K-256.80	Thanh Hóa	10989	36K-301.04	Thanh Hóa
1615	36D-030.02	Thanh Hóa	4740	36K-302.31	Thanh Hóa	7865	36K-259.41	Thanh Hóa	10990	36K-302.14	Thanh Hóa
1616	36D-030.46	Thanh Hóa	4741	36K-302.80	Thanh Hóa	7866	36K-261.14	Thanh Hóa	10991	36K-303.37	Thanh Hóa
1617	36D-031.71	Thanh Hóa	4742	36K-303.24	Thanh Hóa	7867	36K-261.41	Thanh Hóa	10992	36K-303.76	Thanh Hóa
1618	36D-032.71	Thanh Hóa	4743	36K-304.45	Thanh Hóa	7868	36K-261.54	Thanh Hóa	10993	36K-304.31	Thanh Hóa
1619	36D-033.17	Thanh Hóa	4744	36K-306.31	Thanh Hóa	7869	36K-264.32	Thanh Hóa	10994	36K-305.82	Thanh Hóa
1620	36K-229.61	Thanh Hóa	4745	37B-048.52	Nghệ An	7870	36K-272.61	Thanh Hóa	10995	37B-047.61	Nghệ An
1621	36K-230.80	Thanh Hóa	4746	37B-049.05	Nghệ An	7871	36K-272.78	Thanh Hóa	10996	37B-048.12	Nghệ An
1622	36K-231.24	Thanh Hóa	4747	37B-049.71	Nghệ An	7872	36K-273.14	Thanh Hóa	10997	37C-567.27	Nghệ An
1623	36K-231.45	Thanh Hóa	4748	37B-050.41	Nghệ An	7873	36K-273.42	Thanh Hóa	10998	37C-567.80	Nghệ An
1624	36K-233.52	Thanh Hóa	4749	37C-573.93	Nghệ An	7874	36K-273.81	Thanh Hóa	10999	37C-569.73	Nghệ An
1625	36K-233.54	Thanh Hóa	4750	37C-575.30	Nghệ An	7875	36K-275.70	Thanh Hóa	11000	37C-570.76	Nghệ An
1626	36K-233.91	Thanh Hóa	4751	37C-577.76	Nghệ An	7876	36K-276.87	Thanh Hóa	11001	37C-572.02	Nghệ An
1627	36K-235.10	Thanh Hóa	4752	37C-578.03	Nghệ An	7877	36K-277.54	Thanh Hóa	11002	37C-572.20	Nghệ An
1628	36K-235.30	Thanh Hóa	4753	37C-581.71	Nghệ An	7878	36K-278.57	Thanh Hóa	11003	37C-572.53	Nghệ An
1629	36K-235.42	Thanh Hóa	4754	37C-582.05	Nghệ An	7879	36K-280.10	Thanh Hóa	11004	37C-574.12	Nghệ An
1630	36K-236.75	Thanh Hóa	4755	37C-585.42	Nghệ An	7880	36K-289.42	Thanh Hóa	11005	37C-576.12	Nghệ An
1631	36K-237.64	Thanh Hóa	4756	37C-586.54	Nghệ An	7881	36K-289.45	Thanh Hóa	11006	37C-576.53	Nghệ An
1632	36K-237.75	Thanh Hóa	4757	37C-589.47	Nghệ An	7882	36K-289.46	Thanh Hóa	11007	37C-579.60	Nghệ An
1633	36K-238.03	Thanh Hóa	4758	37C-589.97	Nghệ An	7883	36K-289.47	Thanh Hóa	11008	37C-579.78	Nghệ An
1634	36K-240.81	Thanh Hóa	4759	37C-590.52	Nghệ An	7884	36K-290.27	Thanh Hóa	11009	37C-582.27	Nghệ An
1635	36K-244.03	Thanh Hóa	4760	37C-590.87	Nghệ An	7885	36K-290.82	Thanh Hóa	11010	37C-582.70	Nghệ An
1636	36K-244.60	Thanh Hóa	4761	37C-592.05	Nghệ An	7886	36K-291.70	Thanh Hóa	11011	37C-585.50	Nghệ An
1637	36K-247.92	Thanh Hóa	4762	37C-593.31	Nghệ An	7887	36K-292.50	Thanh Hóa	11012	37C-586.49	Nghệ An
1638	36K-248.17	Thanh Hóa	4763	37C-593.57	Nghệ An	7888	36K-293.62	Thanh Hóa	11013	37C-587.90	Nghệ An
1639	36K-248.97	Thanh Hóa	4764	37C-593.73	Nghệ An	7889	36K-294.27	Thanh Hóa	11014	37C-588.60	Nghệ An
1640	36K-251.17	Thanh Hóa	4765	37C-593.78	Nghệ An	7890	36K-294.80	Thanh Hóa	11015	37C-590.14	Nghệ An
1641	36K-251.32	Thanh Hóa	4766	37C-595.72	Nghệ An	7891	36K-295.48	Thanh Hóa	11016	37C-590.46	Nghệ An
1642	36K-252.31	Thanh Hóa	4767	37C-596.21	Nghệ An	7892	36K-295.97	Thanh Hóa	11017	37C-590.80	Nghệ An
1643	36K-254.48	Thanh Hóa	4768	37D-047.05	Nghệ An	7893	36K-296.02	Thanh Hóa	11018	37D-048.78	Nghệ An
1644	36K-254.71	Thanh Hóa	4769	37D-048.24	Nghệ An	7894	36K-297.24	Thanh Hóa	11019	37K-482.74	Nghệ An



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36K-254.73	Thanh Hóa	4770	37D-049.47	Nghệ An	7895	36K-298.41	Thanh Hóa	11020	37K-483.91	Nghệ An
1646	36K-255.54	Thanh Hóa	4771	37D-049.73	Nghệ An	7896	36K-300.07	Thanh Hóa	11021	37K-484.05	Nghệ An
1647	36K-257.48	Thanh Hóa	4772	37K-482.31	Nghệ An	7897	36K-300.10	Thanh Hóa	11022	37K-484.13	Nghệ An
1648	36K-258.90	Thanh Hóa	4773	37K-484.53	Nghệ An	7898	36K-300.90	Thanh Hóa	11023	37K-485.81	Nghệ An
1649	36K-258.93	Thanh Hóa	4774	37K-489.81	Nghệ An	7899	36K-300.97	Thanh Hóa	11024	37K-486.02	Nghệ An
1650	36K-259.17	Thanh Hóa	4775	37K-490.92	Nghệ An	7900	36K-301.48	Thanh Hóa	11025	37K-486.74	Nghệ An
1651	36K-263.82	Thanh Hóa	4776	37K-492.64	Nghệ An	7901	36K-302.74	Thanh Hóa	11026	37K-486.82	Nghệ An
1652	36K-264.17	Thanh Hóa	4777	37K-493.21	Nghệ An	7902	36K-303.90	Thanh Hóa	11027	37K-488.53	Nghệ An
1653	36K-265.40	Thanh Hóa	4778	37K-493.73	Nghệ An	7903	36K-304.51	Thanh Hóa	11028	37K-489.52	Nghệ An
1654	36K-267.24	Thanh Hóa	4779	37K-494.23	Nghệ An	7904	36K-305.81	Thanh Hóa	11029	37K-490.46	Nghệ An
1655	36K-267.94	Thanh Hóa	4780	37K-495.30	Nghệ An	7905	36K-305.87	Thanh Hóa	11030	37K-491.20	Nghệ An
1656	36K-271.03	Thanh Hóa	4781	37K-495.52	Nghệ An	7906	36K-306.70	Thanh Hóa	11031	37K-491.32	Nghệ An
1657	36K-271.53	Thanh Hóa	4782	37K-496.61	Nghệ An	7907	37B-047.93	Nghệ An	11032	37K-491.45	Nghệ An
1658	36K-274.78	Thanh Hóa	4783	37K-496.72	Nghệ An	7908	37B-048.90	Nghệ An	11033	37K-494.31	Nghệ An
1659	36K-276.70	Thanh Hóa	4784	37K-497.37	Nghệ An	7909	37B-050.23	Nghệ An	11034	37K-494.42	Nghệ An
1660	36K-276.93	Thanh Hóa	4785	37K-497.42	Nghệ An	7910	37C-568.30	Nghệ An	11035	37K-494.46	Nghệ An
1661	36K-277.34	Thanh Hóa	4786	37K-497.91	Nghệ An	7911	37C-568.50	Nghệ An	11036	37K-499.13	Nghệ An
1662	36K-278.53	Thanh Hóa	4787	37K-498.40	Nghệ An	7912	37C-569.46	Nghệ An	11037	37K-499.31	Nghệ An
1663	36K-278.91	Thanh Hóa	4788	37K-499.34	Nghệ An	7913	37C-570.34	Nghệ An	11038	37K-499.53	Nghệ An
1664	36K-280.52	Thanh Hóa	4789	37K-501.94	Nghệ An	7914	37C-570.62	Nghệ An	11039	37K-501.72	Nghệ An
1665	36K-280.74	Thanh Hóa	4790	37K-502.57	Nghệ An	7915	37C-571.67	Nghệ An	11040	37K-502.47	Nghệ An
1666	36K-281.20	Thanh Hóa	4791	37K-502.67	Nghệ An	7916	37C-571.90	Nghệ An	11041	37K-503.80	Nghệ An
1667	36K-281.27	Thanh Hóa	4792	37K-503.82	Nghệ An	7917	37C-572.92	Nghệ An	11042	37K-504.07	Nghệ An
1668	36K-281.80	Thanh Hóa	4793	37K-504.27	Nghệ An	7918	37C-574.73	Nghệ An	11043	37K-505.70	Nghệ An
1669	36K-282.12	Thanh Hóa	4794	37K-504.94	Nghệ An	7919	37C-574.93	Nghệ An	11044	37K-506.46	Nghệ An
1670	36K-287.10	Thanh Hóa	4795	37K-509.76	Nghệ An	7920	37C-575.42	Nghệ An	11045	37K-507.91	Nghệ An
1671	36K-289.13	Thanh Hóa	4796	37K-512.48	Nghệ An	7921	37C-576.10	Nghệ An	11046	37K-509.12	Nghệ An
1672	36K-290.14	Thanh Hóa	4797	37K-513.53	Nghệ An	7922	37C-577.14	Nghệ An	11047	37K-509.40	Nghệ An
1673	36K-290.23	Thanh Hóa	4798	37K-514.61	Nghệ An	7923	37C-580.49	Nghệ An	11048	37K-512.20	Nghệ An
1674	36K-295.49	Thanh Hóa	4799	37K-518.60	Nghệ An	7924	37C-581.52	Nghệ An	11049	37K-514.07	Nghệ An
1675	36K-295.82	Thanh Hóa	4800	37K-519.75	Nghệ An	7925	37C-583.81	Nghệ An	11050	37K-514.53	Nghệ An
1676	36K-296.46	Thanh Hóa	4801	37K-520.42	Nghệ An	7926	37C-585.57	Nghệ An	11051	37K-515.49	Nghệ An
1677	36K-297.17	Thanh Hóa	4802	37K-526.05	Nghệ An	7927	37C-587.48	Nghệ An	11052	37K-516.84	Nghệ An
1678	36K-298.17	Thanh Hóa	4803	37K-527.43	Nghệ An	7928	37C-588.42	Nghệ An	11053	37K-516.93	Nghệ An
1679	36K-298.31	Thanh Hóa	4804	37K-527.76	Nghệ An	7929	37C-589.49	Nghệ An	11054	37K-517.52	Nghệ An
1680	36K-299.14	Thanh Hóa	4805	37K-531.12	Nghệ An	7930	37C-590.05	Nghệ An	11055	37K-518.73	Nghệ An
1681	36K-299.73	Thanh Hóa	4806	37K-533.78	Nghệ An	7931	37C-590.23	Nghệ An	11056	37K-518.93	Nghệ An
1682	36K-301.14	Thanh Hóa	4807	37K-533.80	Nghệ An	7932	37C-590.82	Nghệ An	11057	37K-519.50	Nghệ An
1683	36K-301.32	Thanh Hóa	4808	37K-534.48	Nghệ An	7933	37C-597.27	Nghệ An	11058	37K-521.93	Nghệ An
1684	36K-303.20	Thanh Hóa	4809	37K-535.61	Nghệ An	7934	37D-049.61	Nghệ An	11059	37K-526.01	Nghệ An
1685	36K-305.84	Thanh Hóa	4810	37K-537.84	Nghệ An	7935	37D-050.53	Nghệ An	11060	37K-528.46	Nghệ An
1686	36K-306.47	Thanh Hóa	4811	37K-538.91	Nghệ An	7936	37K-486.52	Nghệ An	11061	37K-528.54	Nghệ An
1687	37B-047.72	Nghệ An	4812	37K-540.42	Nghệ An	7937	37K-487.24	Nghệ An	11062	37K-531.62	Nghệ An
1688	37B-050.13	Nghệ An	4813	37K-541.74	Nghệ An	7938	37K-487.73	Nghệ An	11063	37K-532.80	Nghệ An
1689	37C-567.51	Nghệ An	4814	37K-542.03	Nghệ An	7939	37K-489.73	Nghệ An	11064	37K-532.90	Nghệ An
1690	37C-568.94	Nghệ An	4815	37K-544.02	Nghệ An	7940	37K-490.41	Nghệ An	11065	37K-534.61	Nghệ An
1691	37C-574.72	Nghệ An	4816	37K-544.51	Nghệ An	7941	37K-493.02	Nghệ An	11066	37K-535.27	Nghệ An
1692	37C-575.27	Nghệ An	4817	37K-544.87	Nghệ An	7942	37K-493.90	Nghệ An	11067	37K-538.52	Nghệ An
1693	37C-576.41	Nghệ An	4818	37K-550.46	Nghệ An	7943	37K-494.37	Nghệ An	11068	37K-540.76	Nghệ An
1694	37C-576.48	Nghệ An	4819	37K-557.37	Nghệ An	7944	37K-494.90	Nghệ An	11069	37K-542.41	Nghệ An
1695	37C-578.47	Nghệ An	4820	37K-557.53	Nghệ An	7945	37K-497.21	Nghệ An	11070	37K-545.75	Nghệ An
1696	37C-579.01	Nghệ An	4821	37K-558.94	Nghệ An	7946	37K-497.43	Nghệ An	11071	37K-547.02	Nghệ An
1697	37C-581.04	Nghệ An	4822	37K-559.10	Nghệ An	7947	37K-504.52	Nghệ An	11072	37K-547.20	Nghệ An
1698	37C-581.31	Nghệ An	4823	37K-559.84	Nghệ An	7948	37K-506.14	Nghệ An	11073	37K-547.80	Nghệ An
1699	37C-582.47	Nghệ An	4824	37K-560.93	Nghệ An	7949	37K-508.82	Nghệ An	11074	37K-548.51	Nghệ An
1700	37C-582.54	Nghệ An	4825	37K-562.49	Nghệ An	7950	37K-510.24	Nghệ An	11075	37K-549.37	Nghệ An
1701	37C-582.73	Nghệ An	4826	37K-563.01	Nghệ An	7951	37K-510.40	Nghệ An	11076	37K-549.40	Nghệ An
1702	37C-583.03	Nghệ An	4827	37K-563.12	Nghệ An	7952	37K-511.03	Nghệ An	11077	37K-552.41	Nghệ An
1703	37C-583.53	Nghệ An	4828	37K-563.90	Nghệ An	7953	37K-511.73	Nghệ An	11078	37K-553.97	Nghệ An
1704	37C-584.47	Nghệ An	4829	37K-565.93	Nghệ An	7954	37K-511.91	Nghệ An	11079	37K-554.23	Nghệ An
1705	37C-584.49	Nghệ An	4830	37K-567.52	Nghệ An	7955	37K-512.52	Nghệ An	11080	37K-554.46	Nghệ An



11080

37K-554.46

Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37C-585.01	Nghệ An	4831	37K-569.05	Nghệ An	7956	37K-514.30	Nghệ An	11081	37K-557.72	Nghệ An
1707	37C-586.62	Nghệ An	4832	37K-569.71	Nghệ An	7957	37K-514.70	Nghệ An	11082	37K-557.73	Nghệ An
1708	37C-587.05	Nghệ An	4833	37K-570.41	Nghệ An	7958	37K-515.78	Nghệ An	11083	37K-559.72	Nghệ An
1709	37C-587.13	Nghệ An	4834	37K-572.41	Nghệ An	7959	37K-516.43	Nghệ An	11084	37K-560.49	Nghệ An
1710	37C-589.03	Nghệ An	4835	37K-572.43	Nghệ An	7960	37K-519.02	Nghệ An	11085	37K-562.21	Nghệ An
1711	37C-589.21	Nghệ An	4836	37K-572.67	Nghệ An	7961	37K-519.49	Nghệ An	11086	37K-563.41	Nghệ An
1712	37C-590.84	Nghệ An	4837	37K-573.60	Nghệ An	7962	37K-526.23	Nghệ An	11087	37K-566.51	Nghệ An
1713	37C-591.67	Nghệ An	4838	37K-574.90	Nghệ An	7963	37K-526.91	Nghệ An	11088	37K-566.90	Nghệ An
1714	37C-593.13	Nghệ An	4839	38A-679.04	Hà Tĩnh	7964	37K-529.42	Nghệ An	11089	37K-567.94	Nghệ An
1715	37C-595.14	Nghệ An	4840	38A-680.49	Hà Tĩnh	7965	37K-529.46	Nghệ An	11090	37K-567.97	Nghệ An
1716	37C-595.21	Nghệ An	4841	38A-680.84	Hà Tĩnh	7966	37K-530.67	Nghệ An	11091	37K-568.04	Nghệ An
1717	37C-597.03	Nghệ An	4842	38A-681.92	Hà Tĩnh	7967	37K-530.93	Nghệ An	11092	37K-568.47	Nghệ An
1718	37D-047.21	Nghệ An	4843	38A-682.07	Hà Tĩnh	7968	37K-533.12	Nghệ An	11093	37K-570.01	Nghệ An
1719	37D-047.97	Nghệ An	4844	38A-682.92	Hà Tĩnh	7969	37K-534.75	Nghệ An	11094	37K-571.67	Nghệ An
1720	37D-048.64	Nghệ An	4845	38A-682.94	Hà Tĩnh	7970	37K-535.23	Nghệ An	11095	37K-575.23	Nghệ An
1721	37D-048.81	Nghệ An	4846	38A-683.31	Hà Tĩnh	7971	37K-535.91	Nghệ An	11096	38A-680.41	Hà Tĩnh
1722	37D-050.34	Nghệ An	4847	38A-683.76	Hà Tĩnh	7972	37K-536.14	Nghệ An	11097	38A-681.57	Hà Tĩnh
1723	37D-050.45	Nghệ An	4848	38A-684.12	Hà Tĩnh	7973	37K-536.57	Nghệ An	11098	38A-682.80	Hà Tĩnh
1724	37K-482.62	Nghệ An	4849	38A-685.30	Hà Tĩnh	7974	37K-539.92	Nghệ An	11099	38A-685.40	Hà Tĩnh
1725	37K-482.90	Nghệ An	4850	38A-686.24	Hà Tĩnh	7975	37K-540.61	Nghệ An	11100	38A-687.05	Hà Tĩnh
1726	37K-485.46	Nghệ An	4851	38A-688.54	Hà Tĩnh	7976	37K-541.93	Nghệ An	11101	38A-688.60	Hà Tĩnh
1727	37K-485.61	Nghệ An	4852	38A-688.74	Hà Tĩnh	7977	37K-542.34	Nghệ An	11102	38A-688.64	Hà Tĩnh
1728	37K-486.50	Nghệ An	4853	38A-689.10	Hà Tĩnh	7978	37K-544.74	Nghệ An	11103	38A-689.07	Hà Tĩnh
1729	37K-488.52	Nghệ An	4854	38A-689.12	Hà Tĩnh	7979	37K-546.73	Nghệ An	11104	38A-691.32	Hà Tĩnh
1730	37K-489.21	Nghệ An	4855	38A-689.87	Hà Tĩnh	7980	37K-547.31	Nghệ An	11105	38A-691.47	Hà Tĩnh
1731	37K-491.27	Nghệ An	4856	38A-690.73	Hà Tĩnh	7981	37K-548.05	Nghệ An	11106	38A-692.30	Hà Tĩnh
1732	37K-491.60	Nghệ An	4857	38A-690.80	Hà Tĩnh	7982	37K-550.82	Nghệ An	11107	38A-697.92	Hà Tĩnh
1733	37K-491.64	Nghệ An	4858	38A-691.49	Hà Tĩnh	7983	37K-552.75	Nghệ An	11108	38A-698.90	Hà Tĩnh
1734	37K-492.46	Nghệ An	4859	38A-692.24	Hà Tĩnh	7984	37K-553.10	Nghệ An	11109	38A-700.93	Hà Tĩnh
1735	37K-497.01	Nghệ An	4860	38A-692.76	Hà Tĩnh	7985	37K-553.47	Nghệ An	11110	38A-701.61	Hà Tĩnh
1736	37K-497.12	Nghệ An	4861	38A-693.04	Hà Tĩnh	7986	37K-554.01	Nghệ An	11111	38A-701.64	Hà Tĩnh
1737	37K-499.67	Nghệ An	4862	38A-695.04	Hà Tĩnh	7987	37K-554.78	Nghệ An	11112	38A-702.01	Hà Tĩnh
1738	37K-503.31	Nghệ An	4863	38A-695.43	Hà Tĩnh	7988	37K-555.42	Nghệ An	11113	38A-704.60	Hà Tĩnh
1739	37K-506.43	Nghệ An	4864	38A-701.43	Hà Tĩnh	7989	37K-555.84	Nghệ An	11114	38A-704.76	Hà Tĩnh
1740	37K-506.90	Nghệ An	4865	38A-702.82	Hà Tĩnh	7990	37K-556.71	Nghệ An	11115	38A-706.43	Hà Tĩnh
1741	37K-508.62	Nghệ An	4866	38A-703.61	Hà Tĩnh	7991	37K-558.70	Nghệ An	11116	38A-706.74	Hà Tĩnh
1742	37K-511.40	Nghệ An	4867	38A-704.21	Hà Tĩnh	7992	37K-560.07	Nghệ An	11117	38A-707.43	Hà Tĩnh
1743	37K-515.60	Nghệ An	4868	38A-704.87	Hà Tĩnh	7993	37K-561.71	Nghệ An	11118	38A-708.14	Hà Tĩnh
1744	37K-515.73	Nghệ An	4869	38A-707.71	Hà Tĩnh	7994	37K-562.91	Nghệ An	11119	38A-710.73	Hà Tĩnh
1745	37K-517.31	Nghệ An	4870	38A-709.34	Hà Tĩnh	7995	37K-567.34	Nghệ An	11120	38A-711.43	Hà Tĩnh
1746	37K-517.75	Nghệ An	4871	38A-709.37	Hà Tĩnh	7996	37K-569.13	Nghệ An	11121	38A-711.80	Hà Tĩnh
1747	37K-517.93	Nghệ An	4872	38A-710.27	Hà Tĩnh	7997	37K-569.20	Nghệ An	11122	38B-023.12	Hà Tĩnh
1748	37K-518.61	Nghệ An	4873	38A-711.32	Hà Tĩnh	7998	37K-574.42	Nghệ An	11123	38C-243.23	Hà Tĩnh
1749	37K-520.62	Nghệ An	4874	38A-711.82	Hà Tĩnh	7999	37K-575.40	Nghệ An	11124	38C-243.75	Hà Tĩnh
1750	37K-520.70	Nghệ An	4875	38B-023.31	Hà Tĩnh	8000	38A-679.12	Hà Tĩnh	11125	38C-246.62	Hà Tĩnh
1751	37K-521.13	Nghệ An	4876	38B-026.04	Hà Tĩnh	8001	38A-679.14	Hà Tĩnh	11126	38C-247.27	Hà Tĩnh
1752	37K-521.14	Nghệ An	4877	38C-243.76	Hà Tĩnh	8002	38A-686.53	Hà Tĩnh	11127	38C-252.20	Hà Tĩnh
1753	37K-522.76	Nghệ An	4878	38C-244.50	Hà Tĩnh	8003	38A-687.24	Hà Tĩnh	11128	38C-253.49	Hà Tĩnh
1754	37K-525.37	Nghệ An	4879	38C-251.48	Hà Tĩnh	8004	38A-689.71	Hà Tĩnh	11129	38D-020.04	Hà Tĩnh
1755	37K-525.70	Nghệ An	4880	38C-251.78	Hà Tĩnh	8005	38A-691.61	Hà Tĩnh	11130	38D-022.80	Hà Tĩnh
1756	37K-529.01	Nghệ An	4881	38C-252.49	Hà Tĩnh	8006	38A-692.31	Hà Tĩnh	11131	43A-941.84	Đà Nẵng
1757	37K-529.75	Nghệ An	4882	38C-254.34	Hà Tĩnh	8007	38A-692.90	Hà Tĩnh	11132	43A-942.93	Đà Nẵng
1758	37K-530.62	Nghệ An	4883	43A-949.42	Đà Nẵng	8008	38A-700.17	Hà Tĩnh	11133	43A-948.60	Đà Nẵng
1759	37K-531.42	Nghệ An	4884	43A-951.80	Đà Nẵng	8009	38A-702.24	Hà Tĩnh	11134	43A-951.01	Đà Nẵng
1760	37K-533.37	Nghệ An	4885	43A-951.93	Đà Nẵng	8010	38A-702.32	Hà Tĩnh	11135	43A-953.01	Đà Nẵng
1761	37K-533.75	Nghệ An	4886	43A-952.76	Đà Nẵng	8011	38A-703.32	Hà Tĩnh	11136	43A-953.07	Đà Nẵng
1762	37K-534.91	Nghệ An	4887	43A-952.78	Đà Nẵng	8012	38A-708.61	Hà Tĩnh	11137	43A-953.10	Đà Nẵng
1763	37K-535.81	Nghệ An	4888	43A-956.80	Đà Nẵng	8013	38A-708.82	Hà Tĩnh	11138	43A-953.37	Đà Nẵng
1764	37K-536.05	Nghệ An	4889	43A-957.73	Đà Nẵng	8014	38A-709.31	Hà Tĩnh	11139	43A-953.60	Đà Nẵng
1765	37K-536.34	Nghệ An	4890	43A-957.87	Đà Nẵng	8015	38B-023.46	Hà Tĩnh	11140	43A-954.37	Đà Nẵng
1766	37K-537.67	Nghệ An	4891	43A-959.34	Đà Nẵng	8016	38B-024.13	Hà Tĩnh	11141	43A-954.51	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	37K-539.57	Nghệ An	4892	43A-961.82	Đà Nẵng	8017	38B-024.50	Hà Tĩnh	11142	43A-955.10	Đà Nẵng
1768	37K-539.81	Nghệ An	4893	43A-962.07	Đà Nẵng	8018	38B-024.67	Hà Tĩnh	11143	43A-955.12	Đà Nẵng
1769	37K-539.90	Nghệ An	4894	43A-962.67	Đà Nẵng	8019	38C-243.21	Hà Tĩnh	11144	43A-956.50	Đà Nẵng
1770	37K-541.92	Nghệ An	4895	43A-964.01	Đà Nẵng	8020	38C-246.21	Hà Tĩnh	11145	43A-958.12	Đà Nẵng
1771	37K-542.05	Nghệ An	4896	43A-968.43	Đà Nẵng	8021	38C-246.50	Hà Tĩnh	11146	43A-959.12	Đà Nẵng
1772	37K-542.20	Nghệ An	4897	43A-968.57	Đà Nẵng	8022	38C-246.80	Hà Tĩnh	11147	43A-960.47	Đà Nẵng
1773	37K-548.02	Nghệ An	4898	43A-969.21	Đà Nẵng	8023	38C-247.45	Hà Tĩnh	11148	43A-961.46	Đà Nẵng
1774	37K-548.82	Nghệ An	4899	43A-969.53	Đà Nẵng	8024	38C-247.76	Hà Tĩnh	11149	43A-961.48	Đà Nẵng
1775	37K-549.04	Nghệ An	4900	43A-971.81	Đà Nẵng	8025	38C-247.80	Hà Tĩnh	11150	43A-961.74	Đà Nẵng
1776	37K-549.70	Nghệ An	4901	43A-972.12	Đà Nẵng	8026	38C-248.64	Hà Tĩnh	11151	43A-963.24	Đà Nẵng
1777	37K-550.78	Nghệ An	4902	43A-975.30	Đà Nẵng	8027	38C-249.04	Hà Tĩnh	11152	43A-963.40	Đà Nẵng
1778	37K-551.74	Nghệ An	4903	43A-976.72	Đà Nẵng	8028	38D-020.87	Hà Tĩnh	11153	43A-965.07	Đà Nẵng
1779	37K-554.13	Nghệ An	4904	43A-977.13	Đà Nẵng	8029	38D-021.60	Hà Tĩnh	11154	43A-966.12	Đà Nẵng
1780	37K-554.43	Nghệ An	4905	43A-977.46	Đà Nẵng	8030	38D-022.57	Hà Tĩnh	11155	43A-966.62	Đà Nẵng
1781	37K-557.90	Nghệ An	4906	43A-977.47	Đà Nẵng	8031	43A-945.12	Đà Nẵng	11156	43A-966.97	Đà Nẵng
1782	37K-560.40	Nghệ An	4907	43A-977.71	Đà Nẵng	8032	43A-946.51	Đà Nẵng	11157	43A-969.04	Đà Nẵng
1783	37K-563.23	Nghệ An	4908	43A-977.73	Đà Nẵng	8033	43A-948.73	Đà Nẵng	11158	43A-969.07	Đà Nẵng
1784	37K-565.03	Nghệ An	4909	43A-977.76	Đà Nẵng	8034	43A-949.45	Đà Nẵng	11159	43A-969.46	Đà Nẵng
1785	37K-566.42	Nghệ An	4910	43A-977.81	Đà Nẵng	8035	43A-951.91	Đà Nẵng	11160	43A-973.24	Đà Nẵng
1786	37K-567.24	Nghệ An	4911	43A-977.93	Đà Nẵng	8036	43A-952.32	Đà Nẵng	11161	43A-973.92	Đà Nẵng
1787	37K-567.73	Nghệ An	4912	43A-979.31	Đà Nẵng	8037	43A-952.75	Đà Nẵng	11162	43A-976.17	Đà Nẵng
1788	37K-568.34	Nghệ An	4913	43B-064.74	Đà Nẵng	8038	43A-952.93	Đà Nẵng	11163	43A-977.48	Đà Nẵng
1789	37K-569.40	Nghệ An	4914	43B-065.75	Đà Nẵng	8039	43A-954.57	Đà Nẵng	11164	43A-978.49	Đà Nẵng
1790	37K-569.81	Nghệ An	4915	43B-066.05	Đà Nẵng	8040	43A-955.50	Đà Nẵng	11165	43A-979.12	Đà Nẵng
1791	37K-573.48	Nghệ An	4916	43B-066.43	Đà Nẵng	8041	43A-956.91	Đà Nẵng	11166	43A-979.74	Đà Nẵng
1792	37K-574.48	Nghệ An	4917	43B-066.51	Đà Nẵng	8042	43A-957.43	Đà Nẵng	11167	43A-980.31	Đà Nẵng
1793	37K-575.07	Nghệ An	4918	43B-067.40	Đà Nẵng	8043	43A-957.49	Đà Nẵng	11168	43B-064.78	Đà Nẵng
1794	37K-575.30	Nghệ An	4919	43C-314.75	Đà Nẵng	8044	43A-958.51	Đà Nẵng	11169	43C-314.61	Đà Nẵng
1795	38A-681.45	Hà Tĩnh	4920	43C-316.30	Đà Nẵng	8045	43A-959.23	Đà Nẵng	11170	43C-316.50	Đà Nẵng
1796	38A-682.84	Hà Tĩnh	4921	43C-317.84	Đà Nẵng	8046	43A-959.31	Đà Nẵng	11171	43C-317.01	Đà Nẵng
1797	38A-684.64	Hà Tĩnh	4922	43C-318.42	Đà Nẵng	8047	43A-963.12	Đà Nẵng	11172	43C-317.74	Đà Nẵng
1798	38A-687.21	Hà Tĩnh	4923	43C-318.64	Đà Nẵng	8048	43A-963.50	Đà Nẵng	11173	43C-318.50	Đà Nẵng
1799	38A-689.97	Hà Tĩnh	4924	43C-321.46	Đà Nẵng	8049	43A-966.31	Đà Nẵng	11174	43C-319.37	Đà Nẵng
1800	38A-691.57	Hà Tĩnh	4925	43C-321.47	Đà Nẵng	8050	43A-966.76	Đà Nẵng	11175	43C-319.72	Đà Nẵng
1801	38A-692.47	Hà Tĩnh	4926	43D-013.05	Đà Nẵng	8051	43A-968.47	Đà Nẵng	11176	43C-321.37	Đà Nẵng
1802	38A-693.54	Hà Tĩnh	4927	43D-013.41	Đà Nẵng	8052	43A-968.64	Đà Nẵng	11177	43C-321.92	Đà Nẵng
1803	38A-694.05	Hà Tĩnh	4928	47A-818.61	Đắk Lắk	8053	43A-969.71	Đà Nẵng	11178	43D-012.42	Đà Nẵng
1804	38A-694.31	Hà Tĩnh	4929	47A-818.97	Đắk Lắk	8054	43A-974.05	Đà Nẵng	11179	43D-012.78	Đà Nẵng
1805	38A-696.45	Hà Tĩnh	4930	47A-819.24	Đắk Lắk	8055	43A-976.21	Đà Nẵng	11180	43D-014.40	Đà Nẵng
1806	38A-696.67	Hà Tĩnh	4931	47A-820.61	Đắk Lắk	8056	43A-978.92	Đà Nẵng	11181	43D-014.75	Đà Nẵng
1807	38A-696.92	Hà Tĩnh	4932	47A-821.05	Đắk Lắk	8057	43B-064.27	Đà Nẵng	11182	43D-014.78	Đà Nẵng
1808	38A-697.47	Hà Tĩnh	4933	47A-822.10	Đắk Lắk	8058	43B-065.13	Đà Nẵng	11183	43D-014.94	Đà Nẵng
1809	38A-697.49	Hà Tĩnh	4934	47A-823.01	Đắk Lắk	8059	43B-067.31	Đà Nẵng	11184	43D-015.52	Đà Nẵng
1810	38A-701.05	Hà Tĩnh	4935	47A-825.37	Đắk Lắk	8060	43C-315.73	Đà Nẵng	11185	47A-813.45	Đắk Lắk
1811	38A-703.01	Hà Tĩnh	4936	47A-825.80	Đắk Lắk	8061	43C-315.92	Đà Nẵng	11186	47A-814.47	Đắk Lắk
1812	38A-704.64	Hà Tĩnh	4937	47A-826.67	Đắk Lắk	8062	43C-316.46	Đà Nẵng	11187	47A-815.75	Đắk Lắk
1813	38A-705.13	Hà Tĩnh	4938	47A-827.32	Đắk Lắk	8063	43C-317.81	Đà Nẵng	11188	47A-816.03	Đắk Lắk
1814	38A-708.71	Hà Tĩnh	4939	47A-827.90	Đắk Lắk	8064	43C-318.20	Đà Nẵng	11189	47A-816.62	Đắk Lắk
1815	38B-023.10	Hà Tĩnh	4940	47A-828.61	Đắk Lắk	8065	43C-320.31	Đà Nẵng	11190	47A-816.93	Đắk Lắk
1816	38B-024.05	Hà Tĩnh	4941	47A-828.72	Đắk Lắk	8066	43C-321.17	Đà Nẵng	11191	47A-817.01	Đắk Lắk
1817	38B-026.80	Hà Tĩnh	4942	47A-828.93	Đắk Lắk	8067	43C-321.84	Đà Nẵng	11192	47A-817.90	Đắk Lắk
1818	38C-246.02	Hà Tĩnh	4943	47A-829.42	Đắk Lắk	8068	43D-012.32	Đà Nẵng	11193	47A-821.75	Đắk Lắk
1819	38C-248.62	Hà Tĩnh	4944	47A-829.48	Đắk Lắk	8069	43D-014.13	Đà Nẵng	11194	47A-823.91	Đắk Lắk
1820	38C-249.76	Hà Tĩnh	4945	47A-832.20	Đắk Lắk	8070	43D-015.80	Đà Nẵng	11195	47A-825.41	Đắk Lắk
1821	38C-251.04	Hà Tĩnh	4946	47A-832.76	Đắk Lắk	8071	43D-015.82	Đà Nẵng	11196	47A-827.93	Đắk Lắk
1822	38C-252.45	Hà Tĩnh	4947	47A-834.41	Đắk Lắk	8072	47A-815.01	Đắk Lắk	11197	47A-829.60	Đắk Lắk
1823	38C-254.72	Hà Tĩnh	4948	47A-834.76	Đắk Lắk	8073	47A-815.71	Đắk Lắk	11198	47A-830.02	Đắk Lắk
1824	38D-021.53	Hà Tĩnh	4949	47A-834.84	Đắk Lắk	8074	47A-818.31	Đắk Lắk	11199	47A-830.20	Đắk Lắk
1825	38D-021.64	Hà Tĩnh	4950	47A-835.81	Đắk Lắk	8075	47A-818.70	Đắk Lắk	11200	47A-831.07	Đắk Lắk
1826	38D-023.30	Hà Tĩnh	4951	47A-836.93	Đắk Lắk	8076	47A-819.62	Đắk Lắk	11201	47A-832.94	Đắk Lắk
1827	43A-942.60	Đà Nẵng	4952	47A-838.40	Đắk Lắk	8077	47A-820.73	Đắk Lắk	11202	47A-833.94	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	43A-943.37	Đà Nẵng	4953	47A-838.78	Đắk Lắk	8078	47A-821.60	Đắk Lắk	11203	47A-834.72	Đắk Lắk
1829	43A-943.57	Đà Nẵng	4954	47A-839.57	Đắk Lắk	8079	47A-822.14	Đắk Lắk	11204	47A-836.03	Đắk Lắk
1830	43A-944.93	Đà Nẵng	4955	47A-840.78	Đắk Lắk	8080	47A-823.52	Đắk Lắk	11205	47A-838.94	Đắk Lắk
1831	43A-947.46	Đà Nẵng	4956	47A-840.81	Đắk Lắk	8081	47A-824.34	Đắk Lắk	11206	47A-839.74	Đắk Lắk
1832	43A-948.54	Đà Nẵng	4957	47A-842.07	Đắk Lắk	8082	47A-826.93	Đắk Lắk	11207	47A-839.94	Đắk Lắk
1833	43A-948.67	Đà Nẵng	4958	47A-842.14	Đắk Lắk	8083	47A-827.46	Đắk Lắk	11208	47A-841.05	Đắk Lắk
1834	43A-948.93	Đà Nẵng	4959	47A-845.42	Đắk Lắk	8084	47A-829.31	Đắk Lắk	11209	47A-841.07	Đắk Lắk
1835	43A-950.31	Đà Nẵng	4960	47A-845.57	Đắk Lắk	8085	47A-829.54	Đắk Lắk	11210	47A-842.61	Đắk Lắk
1836	43A-951.43	Đà Nẵng	4961	47A-845.62	Đắk Lắk	8086	47A-830.05	Đắk Lắk	11211	47A-843.71	Đắk Lắk
1837	43A-953.67	Đà Nẵng	4962	47A-845.90	Đắk Lắk	8087	47A-830.07	Đắk Lắk	11212	47A-844.14	Đắk Lắk
1838	43A-955.42	Đà Nẵng	4963	47A-846.34	Đắk Lắk	8088	47A-830.12	Đắk Lắk	11213	47A-844.21	Đắk Lắk
1839	43A-956.93	Đà Nẵng	4964	47A-846.94	Đắk Lắk	8089	47A-830.21	Đắk Lắk	11214	47A-844.50	Đắk Lắk
1840	43A-957.02	Đà Nẵng	4965	47A-848.01	Đắk Lắk	8090	47A-831.17	Đắk Lắk	11215	47A-845.24	Đắk Lắk
1841	43A-960.82	Đà Nẵng	4966	47A-848.81	Đắk Lắk	8091	47A-832.04	Đắk Lắk	11216	47A-847.62	Đắk Lắk
1842	43A-960.93	Đà Nẵng	4967	47A-850.49	Đắk Lắk	8092	47A-832.13	Đắk Lắk	11217	47A-850.01	Đắk Lắk
1843	43A-962.87	Đà Nẵng	4968	47A-851.31	Đắk Lắk	8093	47A-832.84	Đắk Lắk	11218	47A-852.43	Đắk Lắk
1844	43A-963.03	Đà Nẵng	4969	47A-855.31	Đắk Lắk	8094	47A-833.64	Đắk Lắk	11219	47A-854.21	Đắk Lắk
1845	43A-964.10	Đà Nẵng	4970	47A-855.57	Đắk Lắk	8095	47A-836.70	Đắk Lắk	11220	47A-856.14	Đắk Lắk
1846	43A-967.75	Đà Nẵng	4971	47A-858.76	Đắk Lắk	8096	47A-836.75	Đắk Lắk	11221	47A-856.90	Đắk Lắk
1847	43A-968.42	Đà Nẵng	4972	47A-860.82	Đắk Lắk	8097	47A-837.54	Đắk Lắk	11222	47A-858.90	Đắk Lắk
1848	43A-969.40	Đà Nẵng	4973	47A-861.87	Đắk Lắk	8098	47A-837.93	Đắk Lắk	11223	47A-859.48	Đắk Lắk
1849	43A-971.60	Đà Nẵng	4974	47A-862.57	Đắk Lắk	8099	47A-838.14	Đắk Lắk	11224	47A-860.42	Đắk Lắk
1850	43A-974.20	Đà Nẵng	4975	47A-862.92	Đắk Lắk	8100	47A-840.17	Đắk Lắk	11225	47A-861.64	Đắk Lắk
1851	43A-977.34	Đà Nẵng	4976	47A-863.90	Đắk Lắk	8101	47A-841.31	Đắk Lắk	11226	47A-863.60	Đắk Lắk
1852	43A-977.94	Đà Nẵng	4977	47A-863.93	Đắk Lắk	8102	47A-844.51	Đắk Lắk	11227	47A-864.23	Đắk Lắk
1853	43A-978.51	Đà Nẵng	4978	47A-864.04	Đắk Lắk	8103	47A-845.20	Đắk Lắk	11228	47A-864.48	Đắk Lắk
1854	43A-980.71	Đà Nẵng	4979	47A-864.92	Đắk Lắk	8104	47A-848.34	Đắk Lắk	11229	47B-042.20	Đắk Lắk
1855	43B-064.76	Đà Nẵng	4980	47B-042.45	Đắk Lắk	8105	47A-849.52	Đắk Lắk	11230	47B-042.54	Đắk Lắk
1856	43B-066.13	Đà Nẵng	4981	47B-042.78	Đắk Lắk	8106	47A-849.67	Đắk Lắk	11231	47B-042.87	Đắk Lắk
1857	43B-067.50	Đà Nẵng	4982	47B-043.42	Đắk Lắk	8107	47A-851.74	Đắk Lắk	11232	47B-043.01	Đắk Lắk
1858	43C-315.48	Đà Nẵng	4983	47B-044.27	Đắk Lắk	8108	47A-852.67	Đắk Lắk	11233	47B-045.41	Đắk Lắk
1859	43C-316.82	Đà Nẵng	4984	47B-045.80	Đắk Lắk	8109	47A-853.81	Đắk Lắk	11234	47C-397.42	Đắk Lắk
1860	43C-320.97	Đà Nẵng	4985	47B-045.93	Đắk Lắk	8110	47A-855.60	Đắk Lắk	11235	47C-397.73	Đắk Lắk
1861	43C-321.67	Đà Nẵng	4986	47C-397.80	Đắk Lắk	8111	47A-856.27	Đắk Lắk	11236	47C-397.92	Đắk Lắk
1862	43C-321.72	Đà Nẵng	4987	47C-398.71	Đắk Lắk	8112	47A-861.07	Đắk Lắk	11237	47C-403.31	Đắk Lắk
1863	43C-323.07	Đà Nẵng	4988	47C-406.62	Đắk Lắk	8113	47A-864.53	Đắk Lắk	11238	47C-403.62	Đắk Lắk
1864	43C-323.97	Đà Nẵng	4989	47C-406.70	Đắk Lắk	8114	47C-400.12	Đắk Lắk	11239	47C-410.72	Đắk Lắk
1865	43C-324.04	Đà Nẵng	4990	47C-407.54	Đắk Lắk	8115	47C-402.37	Đắk Lắk	11240	47C-411.80	Đắk Lắk
1866	43D-012.31	Đà Nẵng	4991	47C-407.82	Đắk Lắk	8116	47C-404.93	Đắk Lắk	11241	47C-412.75	Đắk Lắk
1867	43D-012.52	Đà Nẵng	4992	47C-409.20	Đắk Lắk	8117	47C-405.32	Đắk Lắk	11242	47C-413.72	Đắk Lắk
1868	43D-013.47	Đà Nẵng	4993	47C-411.21	Đắk Lắk	8118	47C-406.94	Đắk Lắk	11243	47C-414.17	Đắk Lắk
1869	47A-813.92	Đắk Lắk	4994	47C-413.37	Đắk Lắk	8119	47C-407.91	Đắk Lắk	11244	47C-415.74	Đắk Lắk
1870	47A-814.53	Đắk Lắk	4995	47C-414.75	Đắk Lắk	8120	47C-413.04	Đắk Lắk	11245	47C-418.71	Đắk Lắk
1871	47A-815.14	Đắk Lắk	4996	47C-415.40	Đắk Lắk	8121	47C-413.47	Đắk Lắk	11246	47C-420.57	Đắk Lắk
1872	47A-815.24	Đắk Lắk	4997	47C-415.45	Đắk Lắk	8122	47C-413.92	Đắk Lắk	11247	47C-421.23	Đắk Lắk
1873	47A-817.76	Đắk Lắk	4998	47C-415.91	Đắk Lắk	8123	47C-415.97	Đắk Lắk	11248	47C-422.30	Đắk Lắk
1874	47A-818.23	Đắk Lắk	4999	47C-417.73	Đắk Lắk	8124	47C-416.27	Đắk Lắk	11249	47C-422.60	Đắk Lắk
1875	47A-818.30	Đắk Lắk	5000	47C-419.60	Đắk Lắk	8125	47C-419.97	Đắk Lắk	11250	47C-423.40	Đắk Lắk
1876	47A-818.75	Đắk Lắk	5001	47C-420.30	Đắk Lắk	8126	47C-421.84	Đắk Lắk	11251	47C-423.46	Đắk Lắk
1877	47A-819.97	Đắk Lắk	5002	47C-421.10	Đắk Lắk	8127	47C-422.54	Đắk Lắk	11252	47C-423.78	Đắk Lắk
1878	47A-821.71	Đắk Lắk	5003	47C-421.54	Đắk Lắk	8128	47C-423.70	Đắk Lắk	11253	47D-021.49	Đắk Lắk
1879	47A-826.31	Đắk Lắk	5004	47C-422.45	Đắk Lắk	8129	47C-423.76	Đắk Lắk	11254	47D-022.32	Đắk Lắk
1880	47A-826.61	Đắk Lắk	5005	47C-422.51	Đắk Lắk	8130	47D-020.48	Đắk Lắk	11255	48A-253.72	Đắk Nông
1881	47A-828.48	Đắk Lắk	5006	47D-025.01	Đắk Lắk	8131	48A-251.45	Đắk Nông	11256	48A-253.92	Đắk Nông
1882	47A-829.80	Đắk Lắk	5007	47D-025.53	Đắk Lắk	8132	48A-252.31	Đắk Nông	11257	48A-255.12	Đắk Nông
1883	47A-831.20	Đắk Lắk	5008	48A-248.53	Đắk Nông	8133	48A-253.40	Đắk Nông	11258	48A-255.49	Đắk Nông
1884	47A-832.45	Đắk Lắk	5009	48A-249.70	Đắk Nông	8134	48A-253.73	Đắk Nông	11259	48A-258.80	Đắk Nông
1885	47A-833.54	Đắk Lắk	5010	48A-250.34	Đắk Nông	8135	48A-254.43	Đắk Nông	11260	48A-259.40	Đắk Nông
1886	47A-835.92	Đắk Lắk	5011	48A-252.23	Đắk Nông	8136	48A-255.54	Đắk Nông	11261	48A-261.13	Đắk Nông
1887	47A-838.12	Đắk Lắk	5012	48A-254.82	Đắk Nông	8137	48A-257.24	Đắk Nông	11262	48B-015.76	Đắk Nông
1888	47A-839.17	Đắk Lắk	5013	48A-255.03	Đắk Nông	8138	48A-258.31	Đắk Nông	11263	48B-015.84	Đắk Nông

- C
 TỶ
 IẢ
 NH
 AM
 - TP

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1889	47A-842.52	Đắk Lắk	5014	48A-255.42	Đắk Nông	8139	48B-015.12	Đắk Nông	11264	48C-116.13	Đắk Nông
1890	47A-846.20	Đắk Lắk	5015	48A-259.73	Đắk Nông	8140	48C-118.20	Đắk Nông	11265	48C-116.53	Đắk Nông
1891	47A-846.67	Đắk Lắk	5016	48B-014.54	Đắk Nông	8141	48C-118.91	Đắk Nông	11266	48C-118.14	Đắk Nông
1892	47A-847.90	Đắk Lắk	5017	48B-016.67	Đắk Nông	8142	48C-119.30	Đắk Nông	11267	48C-120.75	Đắk Nông
1893	47A-849.24	Đắk Lắk	5018	48C-116.72	Đắk Nông	8143	48C-119.32	Đắk Nông	11268	48C-121.57	Đắk Nông
1894	47A-849.81	Đắk Lắk	5019	48C-117.61	Đắk Nông	8144	48C-120.41	Đắk Nông	11269	48C-121.62	Đắk Nông
1895	47A-850.31	Đắk Lắk	5020	48C-117.67	Đắk Nông	8145	48C-122.02	Đắk Nông	11270	48C-121.78	Đắk Nông
1896	47A-852.04	Đắk Lắk	5021	48C-117.91	Đắk Nông	8146	48C-122.84	Đắk Nông	11271	48C-123.42	Đắk Nông
1897	47A-854.61	Đắk Lắk	5022	48C-118.02	Đắk Nông	8147	48C-122.91	Đắk Nông	11272	48D-007.40	Đắk Nông
1898	47A-855.67	Đắk Lắk	5023	48C-118.17	Đắk Nông	8148	48D-006.78	Đắk Nông	11273	48D-007.71	Đắk Nông
1899	47A-856.87	Đắk Lắk	5024	48C-119.76	Đắk Nông	8149	48D-007.41	Đắk Nông	11274	48D-007.82	Đắk Nông
1900	47A-857.03	Đắk Lắk	5025	48C-121.10	Đắk Nông	8150	48D-008.53	Đắk Nông	11275	48D-009.12	Đắk Nông
1901	47A-860.90	Đắk Lắk	5026	48D-006.74	Đắk Nông	8151	48D-008.75	Đắk Nông	11276	48D-010.12	Đắk Nông
1902	47A-862.41	Đắk Lắk	5027	48D-007.78	Đắk Nông	8152	48D-009.34	Đắk Nông	11277	49A-749.40	Lâm Đồng
1903	47A-863.70	Đắk Lắk	5028	48D-010.32	Đắk Nông	8153	49A-746.67	Lâm Đồng	11278	49A-751.94	Lâm Đồng
1904	47B-043.14	Đắk Lắk	5029	49A-746.04	Lâm Đồng	8154	49A-747.12	Lâm Đồng	11279	49A-752.27	Lâm Đồng
1905	47B-043.71	Đắk Lắk	5030	49A-746.14	Lâm Đồng	8155	49A-748.31	Lâm Đồng	11280	49A-754.27	Lâm Đồng
1906	47B-044.20	Đắk Lắk	5031	49A-746.49	Lâm Đồng	8156	49A-749.03	Lâm Đồng	11281	49A-754.60	Lâm Đồng
1907	47B-045.73	Đắk Lắk	5032	49A-752.43	Lâm Đồng	8157	49A-749.97	Lâm Đồng	11282	49A-755.74	Lâm Đồng
1908	47C-400.37	Đắk Lắk	5033	49A-752.78	Lâm Đồng	8158	49A-752.64	Lâm Đồng	11283	49A-755.82	Lâm Đồng
1909	47C-400.80	Đắk Lắk	5034	49A-753.50	Lâm Đồng	8159	49A-753.12	Lâm Đồng	11284	49A-758.41	Lâm Đồng
1910	47C-400.97	Đắk Lắk	5035	49A-754.17	Lâm Đồng	8160	49A-753.30	Lâm Đồng	11285	49A-759.51	Lâm Đồng
1911	47C-402.17	Đắk Lắk	5036	49A-755.30	Lâm Đồng	8161	49A-754.71	Lâm Đồng	11286	49A-759.53	Lâm Đồng
1912	47C-402.57	Đắk Lắk	5037	49A-757.72	Lâm Đồng	8162	49A-755.52	Lâm Đồng	11287	49A-763.12	Lâm Đồng
1913	47C-403.74	Đắk Lắk	5038	49A-758.74	Lâm Đồng	8163	49A-759.21	Lâm Đồng	11288	49A-763.31	Lâm Đồng
1914	47C-404.64	Đắk Lắk	5039	49A-758.92	Lâm Đồng	8164	49A-760.82	Lâm Đồng	11289	49A-764.05	Lâm Đồng
1915	47C-405.76	Đắk Lắk	5040	49A-761.54	Lâm Đồng	8165	49A-761.82	Lâm Đồng	11290	49A-765.07	Lâm Đồng
1916	47C-409.52	Đắk Lắk	5041	49A-765.13	Lâm Đồng	8166	49A-761.84	Lâm Đồng	11291	49A-766.32	Lâm Đồng
1917	47C-409.81	Đắk Lắk	5042	49A-766.54	Lâm Đồng	8167	49A-762.57	Lâm Đồng	11292	49A-766.84	Lâm Đồng
1918	47C-410.67	Đắk Lắk	5043	49A-768.40	Lâm Đồng	8168	49A-762.74	Lâm Đồng	11293	49A-768.91	Lâm Đồng
1919	47C-410.94	Đắk Lắk	5044	49A-769.34	Lâm Đồng	8169	49A-763.74	Lâm Đồng	11294	49A-770.12	Lâm Đồng
1920	47C-413.02	Đắk Lắk	5045	49A-769.62	Lâm Đồng	8170	49A-766.01	Lâm Đồng	11295	49A-771.53	Lâm Đồng
1921	47C-413.82	Đắk Lắk	5046	49A-771.10	Lâm Đồng	8171	49A-766.34	Lâm Đồng	11296	49A-772.62	Lâm Đồng
1922	47C-414.70	Đắk Lắk	5047	49A-771.30	Lâm Đồng	8172	49A-767.32	Lâm Đồng	11297	49A-773.02	Lâm Đồng
1923	47C-417.13	Đắk Lắk	5048	49A-775.12	Lâm Đồng	8173	49A-768.10	Lâm Đồng	11298	49A-773.20	Lâm Đồng
1924	47C-418.05	Đắk Lắk	5049	49A-775.53	Lâm Đồng	8174	49A-768.37	Lâm Đồng	11299	49A-776.41	Lâm Đồng
1925	47C-418.52	Đắk Lắk	5050	49A-775.70	Lâm Đồng	8175	49A-768.47	Lâm Đồng	11300	49A-778.27	Lâm Đồng
1926	47C-421.81	Đắk Lắk	5051	49A-775.80	Lâm Đồng	8176	49A-770.50	Lâm Đồng	11301	49A-778.81	Lâm Đồng
1927	47C-423.12	Đắk Lắk	5052	49A-779.04	Lâm Đồng	8177	49A-772.04	Lâm Đồng	11302	49A-779.57	Lâm Đồng
1928	47C-423.73	Đắk Lắk	5053	49A-780.02	Lâm Đồng	8178	49A-773.84	Lâm Đồng	11303	49A-781.14	Lâm Đồng
1929	47D-024.87	Đắk Lắk	5054	49A-781.72	Lâm Đồng	8179	49A-775.32	Lâm Đồng	11304	49A-781.27	Lâm Đồng
1930	48A-249.07	Đắk Nông	5055	49B-033.71	Lâm Đồng	8180	49A-775.49	Lâm Đồng	11305	49B-032.51	Lâm Đồng
1931	48A-249.40	Đắk Nông	5056	49B-035.45	Lâm Đồng	8181	49A-775.52	Lâm Đồng	11306	49B-035.34	Lâm Đồng
1932	48A-250.82	Đắk Nông	5057	49C-385.62	Lâm Đồng	8182	49A-781.71	Lâm Đồng	11307	49B-035.40	Lâm Đồng
1933	48A-253.78	Đắk Nông	5058	49C-386.92	Lâm Đồng	8183	49B-032.14	Lâm Đồng	11308	49C-383.80	Lâm Đồng
1934	48A-255.31	Đắk Nông	5059	49C-388.30	Lâm Đồng	8184	49B-032.62	Lâm Đồng	11309	49C-385.92	Lâm Đồng
1935	48A-255.90	Đắk Nông	5060	49C-389.02	Lâm Đồng	8185	49B-033.21	Lâm Đồng	11310	49C-386.17	Lâm Đồng
1936	48A-257.94	Đắk Nông	5061	49C-389.51	Lâm Đồng	8186	49B-033.82	Lâm Đồng	11311	49C-386.45	Lâm Đồng
1937	48A-259.02	Đắk Nông	5062	49C-390.14	Lâm Đồng	8187	49B-034.97	Lâm Đồng	11312	49C-389.84	Lâm Đồng
1938	48A-260.14	Đắk Nông	5063	49C-390.80	Lâm Đồng	8188	49C-384.02	Lâm Đồng	11313	49C-392.51	Lâm Đồng
1939	48A-260.20	Đắk Nông	5064	49C-391.78	Lâm Đồng	8189	49C-387.14	Lâm Đồng	11314	49C-392.74	Lâm Đồng
1940	48A-260.87	Đắk Nông	5065	49C-393.70	Lâm Đồng	8190	49C-387.62	Lâm Đồng	11315	49C-394.31	Lâm Đồng
1941	48A-261.37	Đắk Nông	5066	49C-399.31	Lâm Đồng	8191	49C-388.57	Lâm Đồng	11316	49C-394.67	Lâm Đồng
1942	48B-014.67	Đắk Nông	5067	49D-015.62	Lâm Đồng	8192	49C-389.72	Lâm Đồng	11317	49C-394.71	Lâm Đồng
1943	48B-016.14	Đắk Nông	5068	49D-018.47	Lâm Đồng	8193	49C-390.52	Lâm Đồng	11318	49C-395.17	Lâm Đồng
1944	48B-016.21	Đắk Nông	5069	51B-712.73	Hồ Chí Minh	8194	49C-390.71	Lâm Đồng	11319	49C-395.50	Lâm Đồng
1945	48C-118.32	Đắk Nông	5070	51B-715.78	Hồ Chí Minh	8195	49C-391.40	Lâm Đồng	11320	49C-395.78	Lâm Đồng
1946	48C-120.04	Đắk Nông	5071	51E-341.02	Hồ Chí Minh	8196	49C-391.67	Lâm Đồng	11321	49C-395.91	Lâm Đồng
1947	48C-121.82	Đắk Nông	5072	51E-341.32	Hồ Chí Minh	8197	49C-391.71	Lâm Đồng	11322	49C-396.73	Lâm Đồng
1948	48C-123.07	Đắk Nông	5073	51E-342.07	Hồ Chí Minh	8198	49C-391.90	Lâm Đồng	11323	49C-398.31	Lâm Đồng
1949	48C-123.41	Đắk Nông	5074	51E-343.62	Hồ Chí Minh	8199	49C-393.07	Lâm Đồng	11324	49D-017.94	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	48D-007.37	Đắk Nông	5075	51E-344.76	Hồ Chí Minh	8200	49C-393.13	Lâm Đồng	11325	51B-713.51	Hồ Chí Minh
1951	48D-008.05	Đắk Nông	5076	51E-346.07	Hồ Chí Minh	8201	49C-394.34	Lâm Đồng	11326	51B-714.03	Hồ Chí Minh
1952	48D-008.52	Đắk Nông	5077	51E-348.93	Hồ Chí Minh	8202	49C-394.78	Lâm Đồng	11327	51E-340.51	Hồ Chí Minh
1953	49A-745.92	Lâm Đồng	5078	51E-349.01	Hồ Chí Minh	8203	49C-396.72	Lâm Đồng	11328	51E-340.93	Hồ Chí Minh
1954	49A-746.57	Lâm Đồng	5079	51E-350.02	Hồ Chí Minh	8204	49C-398.20	Lâm Đồng	11329	51E-345.60	Hồ Chí Minh
1955	49A-746.84	Lâm Đồng	5080	51E-350.23	Hồ Chí Minh	8205	49C-399.47	Lâm Đồng	11330	51E-345.64	Hồ Chí Minh
1956	49A-748.32	Lâm Đồng	5081	51E-351.45	Hồ Chí Minh	8206	49D-015.13	Lâm Đồng	11331	51E-345.72	Hồ Chí Minh
1957	49A-748.72	Lâm Đồng	5082	51E-352.71	Hồ Chí Minh	8207	49D-015.91	Lâm Đồng	11332	51E-345.76	Hồ Chí Minh
1958	49A-748.80	Lâm Đồng	5083	51E-352.73	Hồ Chí Minh	8208	49D-016.02	Lâm Đồng	11333	51E-346.82	Hồ Chí Minh
1959	49A-749.54	Lâm Đồng	5084	51E-352.82	Hồ Chí Minh	8209	49D-016.91	Lâm Đồng	11334	51E-350.27	Hồ Chí Minh
1960	49A-750.78	Lâm Đồng	5085	51E-353.42	Hồ Chí Minh	8210	49D-017.45	Lâm Đồng	11335	51E-350.54	Hồ Chí Minh
1961	49A-752.37	Lâm Đồng	5086	51E-353.64	Hồ Chí Minh	8211	49D-019.03	Lâm Đồng	11336	51E-351.50	Hồ Chí Minh
1962	49A-752.54	Lâm Đồng	5087	51E-354.64	Hồ Chí Minh	8212	51B-713.60	Hồ Chí Minh	11337	51E-352.13	Hồ Chí Minh
1963	49A-755.27	Lâm Đồng	5088	60B-077.97	Đồng Nai	8213	51B-714.13	Hồ Chí Minh	11338	51E-352.61	Hồ Chí Minh
1964	49A-757.48	Lâm Đồng	5089	60B-078.75	Đồng Nai	8214	51B-715.82	Hồ Chí Minh	11339	51E-352.84	Hồ Chí Minh
1965	49A-765.54	Lâm Đồng	5090	60B-080.91	Đồng Nai	8215	51E-342.78	Hồ Chí Minh	11340	51E-353.57	Hồ Chí Minh
1966	49A-766.13	Lâm Đồng	5091	60B-081.45	Đồng Nai	8216	51E-346.42	Hồ Chí Minh	11341	51E-354.13	Hồ Chí Minh
1967	49A-770.92	Lâm Đồng	5092	60C-756.32	Đồng Nai	8217	51E-346.71	Hồ Chí Minh	11342	60B-078.14	Đồng Nai
1968	49A-772.45	Lâm Đồng	5093	60C-759.54	Đồng Nai	8218	51E-347.42	Hồ Chí Minh	11343	60B-078.73	Đồng Nai
1969	49A-772.61	Lâm Đồng	5094	60C-759.80	Đồng Nai	8219	51E-347.46	Hồ Chí Minh	11344	60B-079.41	Đồng Nai
1970	49A-773.52	Lâm Đồng	5095	60C-761.10	Đồng Nai	8220	51E-347.50	Hồ Chí Minh	11345	60B-079.49	Đồng Nai
1971	49A-775.97	Lâm Đồng	5096	60C-762.48	Đồng Nai	8221	51E-348.76	Hồ Chí Minh	11346	60B-079.82	Đồng Nai
1972	49A-780.75	Lâm Đồng	5097	60C-763.74	Đồng Nai	8222	51E-351.73	Hồ Chí Minh	11347	60B-081.52	Đồng Nai
1973	49A-781.51	Lâm Đồng	5098	60C-768.57	Đồng Nai	8223	51E-352.31	Hồ Chí Minh	11348	60C-759.41	Đồng Nai
1974	49B-032.02	Lâm Đồng	5099	60C-769.92	Đồng Nai	8224	51E-352.51	Hồ Chí Minh	11349	60C-761.80	Đồng Nai
1975	49B-032.53	Lâm Đồng	5100	60C-770.47	Đồng Nai	8225	60B-080.52	Đồng Nai	11350	60C-763.43	Đồng Nai
1976	49B-033.90	Lâm Đồng	5101	60C-770.57	Đồng Nai	8226	60B-080.87	Đồng Nai	11351	60C-764.51	Đồng Nai
1977	49B-034.80	Lâm Đồng	5102	60C-771.87	Đồng Nai	8227	60C-758.87	Đồng Nai	11352	60C-768.75	Đồng Nai
1978	49B-035.14	Lâm Đồng	5103	60C-775.34	Đồng Nai	8228	60C-759.21	Đồng Nai	11353	60C-768.92	Đồng Nai
1979	49C-387.01	Lâm Đồng	5104	60C-775.92	Đồng Nai	8229	60C-761.12	Đồng Nai	11354	60C-770.40	Đồng Nai
1980	49C-388.97	Lâm Đồng	5105	60C-776.31	Đồng Nai	8230	60C-764.14	Đồng Nai	11355	60C-770.76	Đồng Nai
1981	49C-389.43	Lâm Đồng	5106	60C-779.07	Đồng Nai	8231	60C-764.49	Đồng Nai	11356	60C-772.50	Đồng Nai
1982	49C-391.02	Lâm Đồng	5107	60C-779.48	Đồng Nai	8232	60C-764.52	Đồng Nai	11357	60C-773.14	Đồng Nai
1983	49C-392.49	Lâm Đồng	5108	60C-780.17	Đồng Nai	8233	60C-765.02	Đồng Nai	11358	60C-775.21	Đồng Nai
1984	49C-392.75	Lâm Đồng	5109	60C-782.05	Đồng Nai	8234	60C-766.50	Đồng Nai	11359	60C-776.17	Đồng Nai
1985	49C-394.84	Lâm Đồng	5110	60C-785.62	Đồng Nai	8235	60C-768.31	Đồng Nai	11360	60C-776.94	Đồng Nai
1986	49C-395.57	Lâm Đồng	5111	60C-787.40	Đồng Nai	8236	60C-770.48	Đồng Nai	11361	60C-778.41	Đồng Nai
1987	49C-399.60	Lâm Đồng	5112	60C-787.73	Đồng Nai	8237	60C-770.62	Đồng Nai	11362	60C-778.81	Đồng Nai
1988	49D-015.74	Lâm Đồng	5113	60C-789.48	Đồng Nai	8238	60C-771.60	Đồng Nai	11363	60C-779.24	Đồng Nai
1989	49D-016.67	Lâm Đồng	5114	60C-789.74	Đồng Nai	8239	60C-772.75	Đồng Nai	11364	60C-781.07	Đồng Nai
1990	49D-017.87	Lâm Đồng	5115	60C-790.12	Đồng Nai	8240	60C-774.01	Đồng Nai	11365	60C-782.42	Đồng Nai
1991	51B-715.81	Hồ Chí Minh	5116	60C-790.70	Đồng Nai	8241	60C-775.49	Đồng Nai	11366	60C-785.31	Đồng Nai
1992	51B-716.21	Hồ Chí Minh	5117	60C-791.17	Đồng Nai	8242	60C-779.81	Đồng Nai	11367	60C-785.60	Đồng Nai
1993	51E-342.23	Hồ Chí Minh	5118	60C-791.24	Đồng Nai	8243	60C-779.87	Đồng Nai	11368	60C-785.94	Đồng Nai
1994	51E-342.46	Hồ Chí Minh	5119	60D-024.03	Đồng Nai	8244	60C-781.75	Đồng Nai	11369	60C-788.40	Đồng Nai
1995	51E-343.45	Hồ Chí Minh	5120	60D-024.07	Đồng Nai	8245	60C-783.40	Đồng Nai	11370	60C-790.24	Đồng Nai
1996	51E-343.53	Hồ Chí Minh	5121	60D-024.82	Đồng Nai	8246	60C-784.54	Đồng Nai	11371	60C-790.64	Đồng Nai
1997	51E-343.60	Hồ Chí Minh	5122	60K-619.34	Đồng Nai	8247	60C-785.24	Đồng Nai	11372	60C-790.82	Đồng Nai
1998	51E-343.71	Hồ Chí Minh	5123	60K-619.52	Đồng Nai	8248	60C-786.27	Đồng Nai	11373	60C-792.07	Đồng Nai
1999	51E-344.27	Hồ Chí Minh	5124	60K-620.04	Đồng Nai	8249	60C-787.52	Đồng Nai	11374	60C-792.54	Đồng Nai
2000	51E-345.27	Hồ Chí Minh	5125	60K-620.07	Đồng Nai	8250	60D-025.12	Đồng Nai	11375	60D-023.27	Đồng Nai
2001	51E-345.87	Hồ Chí Minh	5126	60K-622.20	Đồng Nai	8251	60K-620.48	Đồng Nai	11376	60D-023.93	Đồng Nai
2002	51E-348.27	Hồ Chí Minh	5127	60K-623.94	Đồng Nai	8252	60K-620.52	Đồng Nai	11377	60K-620.45	Đồng Nai
2003	51E-349.61	Hồ Chí Minh	5128	60K-626.01	Đồng Nai	8253	60K-620.61	Đồng Nai	11378	60K-621.72	Đồng Nai
2004	51E-350.64	Hồ Chí Minh	5129	60K-627.12	Đồng Nai	8254	60K-620.74	Đồng Nai	11379	60K-623.52	Đồng Nai
2005	51E-354.02	Hồ Chí Minh	5130	60K-628.21	Đồng Nai	8255	60K-621.43	Đồng Nai	11380	60K-623.64	Đồng Nai
2006	51E-354.76	Hồ Chí Minh	5131	60K-629.13	Đồng Nai	8256	60K-622.04	Đồng Nai	11381	60K-625.42	Đồng Nai
2007	60B-078.76	Đồng Nai	5132	60K-635.14	Đồng Nai	8257	60K-624.64	Đồng Nai	11382	60K-625.48	Đồng Nai
2008	60B-081.17	Đồng Nai	5133	60K-638.27	Đồng Nai	8258	60K-626.52	Đồng Nai	11383	60K-626.51	Đồng Nai
2009	60C-756.62	Đồng Nai	5134	60K-638.51	Đồng Nai	8259	60K-629.20	Đồng Nai	11384	60K-626.74	Đồng Nai
2010	60C-756.71	Đồng Nai	5135	60K-638.60	Đồng Nai	8260	60K-635.32	Đồng Nai	11385	60K-628.23	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	60C-758.37	Đồng Nai	5136	60K-638.61	Đồng Nai	8261	60K-636.75	Đồng Nai	11386	60K-628.46	Đồng Nai
2012	60C-763.93	Đồng Nai	5137	60K-640.72	Đồng Nai	8262	60K-637.57	Đồng Nai	11387	60K-629.60	Đồng Nai
2013	60C-764.10	Đồng Nai	5138	60K-640.74	Đồng Nai	8263	60K-638.13	Đồng Nai	11388	60K-630.97	Đồng Nai
2014	60C-764.34	Đồng Nai	5139	60K-641.57	Đồng Nai	8264	60K-639.71	Đồng Nai	11389	60K-631.17	Đồng Nai
2015	60C-765.20	Đồng Nai	5140	60K-643.10	Đồng Nai	8265	60K-642.32	Đồng Nai	11390	60K-633.47	Đồng Nai
2016	60C-766.52	Đồng Nai	5141	60K-644.43	Đồng Nai	8266	60K-642.57	Đồng Nai	11391	60K-633.90	Đồng Nai
2017	60C-767.57	Đồng Nai	5142	60K-645.62	Đồng Nai	8267	60K-642.53	Đồng Nai	11392	60K-634.84	Đồng Nai
2018	60C-768.46	Đồng Nai	5143	60K-646.23	Đồng Nai	8268	60K-643.20	Đồng Nai	11393	60K-634.92	Đồng Nai
2019	60C-769.82	Đồng Nai	5144	60K-647.80	Đồng Nai	8269	60K-643.81	Đồng Nai	11394	60K-636.70	Đồng Nai
2020	60C-770.51	Đồng Nai	5145	60K-647.87	Đồng Nai	8270	60K-644.07	Đồng Nai	11395	60K-640.71	Đồng Nai
2021	60C-774.05	Đồng Nai	5146	60K-650.30	Đồng Nai	8271	60K-644.71	Đồng Nai	11396	60K-640.80	Đồng Nai
2022	60C-774.32	Đồng Nai	5147	60K-650.42	Đồng Nai	8272	60K-645.87	Đồng Nai	11397	60K-641.30	Đồng Nai
2023	60C-777.32	Đồng Nai	5148	60K-652.57	Đồng Nai	8273	60K-646.07	Đồng Nai	11398	60K-641.67	Đồng Nai
2024	60C-778.61	Đồng Nai	5149	60K-654.75	Đồng Nai	8274	60K-648.32	Đồng Nai	11399	60K-642.93	Đồng Nai
2025	60C-780.31	Đồng Nai	5150	60K-655.27	Đồng Nai	8275	60K-648.82	Đồng Nai	11400	60K-643.03	Đồng Nai
2026	60C-782.52	Đồng Nai	5151	60K-656.34	Đồng Nai	8276	60K-648.92	Đồng Nai	11401	60K-645.42	Đồng Nai
2027	60C-783.20	Đồng Nai	5152	60K-656.42	Đồng Nai	8277	60K-650.01	Đồng Nai	11402	60K-647.76	Đồng Nai
2028	60C-786.52	Đồng Nai	5153	60K-659.12	Đồng Nai	8278	60K-650.17	Đồng Nai	11403	60K-648.67	Đồng Nai
2029	60C-787.75	Đồng Nai	5154	60K-660.54	Đồng Nai	8279	60K-650.57	Đồng Nai	11404	60K-648.75	Đồng Nai
2030	60C-788.76	Đồng Nai	5155	60K-662.41	Đồng Nai	8280	60K-651.71	Đồng Nai	11405	60K-648.93	Đồng Nai
2031	60C-789.61	Đồng Nai	5156	60K-663.71	Đồng Nai	8281	60K-652.43	Đồng Nai	11406	60K-649.71	Đồng Nai
2032	60C-790.87	Đồng Nai	5157	60K-665.05	Đồng Nai	8282	60K-659.10	Đồng Nai	11407	60K-649.73	Đồng Nai
2033	60C-790.93	Đồng Nai	5158	60K-665.48	Đồng Nai	8283	60K-659.30	Đồng Nai	11408	60K-649.84	Đồng Nai
2034	60C-794.30	Đồng Nai	5159	60K-670.52	Đồng Nai	8284	60K-659.60	Đồng Nai	11409	60K-650.54	Đồng Nai
2035	60D-023.03	Đồng Nai	5160	60K-672.91	Đồng Nai	8285	60K-659.76	Đồng Nai	11410	60K-650.73	Đồng Nai
2036	60D-024.27	Đồng Nai	5161	60K-673.20	Đồng Nai	8286	60K-660.51	Đồng Nai	11411	60K-652.50	Đồng Nai
2037	60D-024.54	Đồng Nai	5162	60K-673.41	Đồng Nai	8287	60K-660.97	Đồng Nai	11412	60K-653.74	Đồng Nai
2038	60D-025.04	Đồng Nai	5163	60K-675.81	Đồng Nai	8288	60K-662.05	Đồng Nai	11413	60K-654.50	Đồng Nai
2039	60D-025.76	Đồng Nai	5164	60K-678.43	Đồng Nai	8289	60K-664.43	Đồng Nai	11414	60K-656.07	Đồng Nai
2040	60K-619.03	Đồng Nai	5165	60K-678.82	Đồng Nai	8290	60K-665.87	Đồng Nai	11415	60K-656.14	Đồng Nai
2041	60K-621.47	Đồng Nai	5166	60K-679.74	Đồng Nai	8291	60K-667.20	Đồng Nai	11416	60K-657.24	Đồng Nai
2042	60K-621.80	Đồng Nai	5167	60K-680.53	Đồng Nai	8292	60K-667.49	Đồng Nai	11417	60K-658.84	Đồng Nai
2043	60K-621.90	Đồng Nai	5168	60K-681.67	Đồng Nai	8293	60K-667.54	Đồng Nai	11418	60K-663.31	Đồng Nai
2044	60K-622.02	Đồng Nai	5169	60K-687.73	Đồng Nai	8294	60K-668.32	Đồng Nai	11419	60K-665.61	Đồng Nai
2045	60K-622.91	Đồng Nai	5170	60K-689.21	Đồng Nai	8295	60K-668.51	Đồng Nai	11420	60K-665.76	Đồng Nai
2046	60K-623.42	Đồng Nai	5171	60K-689.80	Đồng Nai	8296	60K-669.05	Đồng Nai	11421	60K-665.82	Đồng Nai
2047	60K-625.73	Đồng Nai	5172	60K-690.31	Đồng Nai	8297	60K-671.51	Đồng Nai	11422	60K-665.94	Đồng Nai
2048	60K-626.93	Đồng Nai	5173	60K-691.43	Đồng Nai	8298	60K-672.52	Đồng Nai	11423	60K-666.70	Đồng Nai
2049	60K-627.30	Đồng Nai	5174	60K-691.51	Đồng Nai	8299	60K-676.52	Đồng Nai	11424	60K-668.76	Đồng Nai
2050	60K-627.70	Đồng Nai	5175	60K-692.41	Đồng Nai	8300	60K-677.31	Đồng Nai	11425	60K-668.80	Đồng Nai
2051	60K-628.93	Đồng Nai	5176	60K-692.62	Đồng Nai	8301	60K-678.12	Đồng Nai	11426	60K-669.20	Đồng Nai
2052	60K-629.94	Đồng Nai	5177	60K-694.21	Đồng Nai	8302	60K-679.62	Đồng Nai	11427	60K-670.45	Đồng Nai
2053	60K-632.61	Đồng Nai	5178	60K-694.31	Đồng Nai	8303	60K-684.92	Đồng Nai	11428	60K-670.75	Đồng Nai
2054	60K-634.32	Đồng Nai	5179	60K-694.64	Đồng Nai	8304	60K-686.17	Đồng Nai	11429	60K-672.03	Đồng Nai
2055	60K-635.61	Đồng Nai	5180	60K-694.71	Đồng Nai	8305	60K-686.41	Đồng Nai	11430	60K-672.60	Đồng Nai
2056	60K-636.10	Đồng Nai	5181	60K-695.45	Đồng Nai	8306	60K-686.42	Đồng Nai	11431	60K-673.70	Đồng Nai
2057	60K-637.64	Đồng Nai	5182	60K-695.54	Đồng Nai	8307	60K-686.45	Đồng Nai	11432	60K-674.81	Đồng Nai
2058	60K-638.42	Đồng Nai	5183	60K-698.91	Đồng Nai	8308	60K-687.74	Đồng Nai	11433	60K-675.32	Đồng Nai
2059	60K-638.92	Đồng Nai	5184	60K-700.78	Đồng Nai	8309	60K-688.78	Đồng Nai	11434	60K-676.48	Đồng Nai
2060	60K-639.62	Đồng Nai	5185	60K-702.05	Đồng Nai	8310	60K-690.57	Đồng Nai	11435	60K-676.61	Đồng Nai
2061	60K-639.91	Đồng Nai	5186	60K-702.43	Đồng Nai	8311	60K-691.31	Đồng Nai	11436	60K-678.40	Đồng Nai
2062	60K-644.12	Đồng Nai	5187	61B-044.62	Bình Dương	8312	60K-692.30	Đồng Nai	11437	60K-678.62	Đồng Nai
2063	60K-647.57	Đồng Nai	5188	61B-047.17	Bình Dương	8313	60K-692.57	Đồng Nai	11438	60K-679.14	Đồng Nai
2064	60K-652.10	Đồng Nai	5189	61C-612.94	Bình Dương	8314	60K-692.82	Đồng Nai	11439	60K-680.67	Đồng Nai
2065	60K-653.14	Đồng Nai	5190	61C-613.50	Bình Dương	8315	60K-693.02	Đồng Nai	11440	60K-681.24	Đồng Nai
2066	60K-655.53	Đồng Nai	5191	61C-615.49	Bình Dương	8316	60K-695.62	Đồng Nai	11441	60K-683.52	Đồng Nai
2067	60K-658.47	Đồng Nai	5192	61C-615.74	Bình Dương	8317	60K-695.72	Đồng Nai	11442	60K-684.47	Đồng Nai
2068	60K-660.52	Đồng Nai	5193	61C-616.30	Bình Dương	8318	60K-696.46	Đồng Nai	11443	60K-684.82	Đồng Nai
2069	60K-661.32	Đồng Nai	5194	61C-616.54	Bình Dương	8319	60K-696.81	Đồng Nai	11444	60K-687.81	Đồng Nai
2070	60K-661.72	Đồng Nai	5195	61C-616.57	Bình Dương	8320	60K-696.90	Đồng Nai	11445	60K-688.27	Đồng Nai
2071	60K-661.93	Đồng Nai	5196	61C-617.45	Bình Dương	8321	60K-698.27	Đồng Nai	11446	60K-688.93	Đồng Nai

4
NG
AU
P D
ET
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60K-664.73	Đồng Nai	5197	61C-618.43	Bình Dương	8322	60K-699.57	Đồng Nai	11447	60K-689.74	Đồng Nai
2073	60K-665.57	Đồng Nai	5198	61C-621.73	Bình Dương	8323	60K-700.32	Đồng Nai	11448	60K-690.17	Đồng Nai
2074	60K-671.49	Đồng Nai	5199	61C-622.78	Bình Dương	8324	60K-701.76	Đồng Nai	11449	60K-691.73	Đồng Nai
2075	60K-672.94	Đồng Nai	5200	61C-622.94	Bình Dương	8325	61B-046.20	Bình Dương	11450	60K-693.57	Đồng Nai
2076	60K-674.82	Đồng Nai	5201	61C-623.31	Bình Dương	8326	61B-047.07	Bình Dương	11451	60K-694.41	Đồng Nai
2077	60K-675.34	Đồng Nai	5202	61C-626.13	Bình Dương	8327	61B-047.24	Bình Dương	11452	60K-694.74	Đồng Nai
2078	60K-677.13	Đồng Nai	5203	61C-626.97	Bình Dương	8328	61B-047.90	Bình Dương	11453	60K-696.01	Đồng Nai
2079	60K-682.14	Đồng Nai	5204	61C-629.67	Bình Dương	8329	61C-612.50	Bình Dương	11454	60K-697.27	Đồng Nai
2080	60K-686.54	Đồng Nai	5205	61C-630.94	Bình Dương	8330	61C-615.84	Bình Dương	11455	60K-701.72	Đồng Nai
2081	60K-687.30	Đồng Nai	5206	61C-631.21	Bình Dương	8331	61C-616.52	Bình Dương	11456	60K-702.42	Đồng Nai
2082	60K-687.62	Đồng Nai	5207	61C-633.61	Bình Dương	8332	61C-616.80	Bình Dương	11457	61B-045.73	Bình Dương
2083	60K-689.70	Đồng Nai	5208	61C-635.46	Bình Dương	8333	61C-618.42	Bình Dương	11458	61B-046.23	Bình Dương
2084	60K-692.87	Đồng Nai	5209	61C-636.64	Bình Dương	8334	61C-619.48	Bình Dương	11459	61B-046.71	Bình Dương
2085	60K-695.52	Đồng Nai	5210	61C-636.76	Bình Dương	8335	61C-620.07	Bình Dương	11460	61B-047.20	Bình Dương
2086	60K-701.37	Đồng Nai	5211	61C-637.13	Bình Dương	8336	61C-620.10	Bình Dương	11461	61B-047.50	Bình Dương
2087	61B-044.21	Bình Dương	5212	61C-637.64	Bình Dương	8337	61C-620.80	Bình Dương	11462	61B-047.84	Bình Dương
2088	61B-047.76	Bình Dương	5213	61C-638.75	Bình Dương	8338	61C-624.71	Bình Dương	11463	61C-612.91	Bình Dương
2089	61C-612.92	Bình Dương	5214	61C-638.87	Bình Dương	8339	61C-625.24	Bình Dương	11464	61C-615.97	Bình Dương
2090	61C-615.67	Bình Dương	5215	61C-639.03	Bình Dương	8340	61C-625.71	Bình Dương	11465	61C-616.27	Bình Dương
2091	61C-617.52	Bình Dương	5216	61C-640.30	Bình Dương	8341	61C-625.92	Bình Dương	11466	61C-617.90	Bình Dương
2092	61C-617.87	Bình Dương	5217	61C-641.32	Bình Dương	8342	61C-627.50	Bình Dương	11467	61C-618.07	Bình Dương
2093	61C-618.53	Bình Dương	5218	61C-641.87	Bình Dương	8343	61C-630.82	Bình Dương	11468	61C-619.04	Bình Dương
2094	61C-618.80	Bình Dương	5219	61C-643.48	Bình Dương	8344	61C-630.90	Bình Dương	11469	61C-620.14	Bình Dương
2095	61C-619.70	Bình Dương	5220	61D-023.03	Bình Dương	8345	61C-634.50	Bình Dương	11470	61C-620.23	Bình Dương
2096	61C-620.01	Bình Dương	5221	61K-520.53	Bình Dương	8346	61C-634.91	Bình Dương	11471	61C-621.52	Bình Dương
2097	61C-621.61	Bình Dương	5222	61K-521.46	Bình Dương	8347	61C-637.72	Bình Dương	11472	61C-623.03	Bình Dương
2098	61C-622.20	Bình Dương	5223	61K-523.07	Bình Dương	8348	61C-638.82	Bình Dương	11473	61C-623.41	Bình Dương
2099	61C-628.48	Bình Dương	5224	61K-524.54	Bình Dương	8349	61C-639.42	Bình Dương	11474	61C-624.10	Bình Dương
2100	61C-628.92	Bình Dương	5225	61K-525.14	Bình Dương	8350	61C-639.54	Bình Dương	11475	61C-624.48	Bình Dương
2101	61C-631.30	Bình Dương	5226	61K-527.32	Bình Dương	8351	61C-639.87	Bình Dương	11476	61C-624.93	Bình Dương
2102	61C-631.43	Bình Dương	5227	61K-527.78	Bình Dương	8352	61C-640.93	Bình Dương	11477	61C-625.23	Bình Dương
2103	61C-632.60	Bình Dương	5228	61K-528.21	Bình Dương	8353	61C-641.82	Bình Dương	11478	61C-626.40	Bình Dương
2104	61C-634.46	Bình Dương	5229	61K-529.03	Bình Dương	8354	61C-643.82	Bình Dương	11479	61C-629.94	Bình Dương
2105	61C-634.72	Bình Dương	5230	61K-531.72	Bình Dương	8355	61C-643.93	Bình Dương	11480	61C-630.48	Bình Dương
2106	61C-635.20	Bình Dương	5231	61K-533.31	Bình Dương	8356	61D-023.07	Bình Dương	11481	61C-634.90	Bình Dương
2107	61C-635.80	Bình Dương	5232	61K-534.20	Bình Dương	8357	61D-023.54	Bình Dương	11482	61C-636.34	Bình Dương
2108	61C-637.04	Bình Dương	5233	61K-535.34	Bình Dương	8358	61D-024.61	Bình Dương	11483	61C-636.41	Bình Dương
2109	61C-637.32	Bình Dương	5234	61K-538.40	Bình Dương	8359	61K-519.03	Bình Dương	11484	61C-637.50	Bình Dương
2110	61C-637.48	Bình Dương	5235	61K-538.47	Bình Dương	8360	61K-519.60	Bình Dương	11485	61C-639.75	Bình Dương
2111	61C-637.78	Bình Dương	5236	61K-539.17	Bình Dương	8361	61K-519.75	Bình Dương	11486	61C-639.81	Bình Dương
2112	61C-639.51	Bình Dương	5237	61K-539.43	Bình Dương	8362	61K-521.37	Bình Dương	11487	61C-640.37	Bình Dương
2113	61C-640.17	Bình Dương	5238	61K-540.32	Bình Dương	8363	61K-521.93	Bình Dương	11488	61C-641.49	Bình Dương
2114	61C-640.23	Bình Dương	5239	61K-540.93	Bình Dương	8364	61K-522.30	Bình Dương	11489	61C-642.71	Bình Dương
2115	61C-640.81	Bình Dương	5240	61K-543.46	Bình Dương	8365	61K-522.51	Bình Dương	11490	61D-025.62	Bình Dương
2116	61C-642.91	Bình Dương	5241	61K-543.57	Bình Dương	8366	61K-523.92	Bình Dương	11491	61D-026.32	Bình Dương
2117	61D-022.51	Bình Dương	5242	61K-547.02	Bình Dương	8367	61K-525.45	Bình Dương	11492	61D-026.50	Bình Dương
2118	61D-023.40	Bình Dương	5243	61K-547.20	Bình Dương	8368	61K-528.60	Bình Dương	11493	61K-520.87	Bình Dương
2119	61D-024.72	Bình Dương	5244	61K-551.70	Bình Dương	8369	61K-530.40	Bình Dương	11494	61K-522.72	Bình Dương
2120	61D-026.14	Bình Dương	5245	61K-552.57	Bình Dương	8370	61K-531.04	Bình Dương	11495	61K-523.91	Bình Dương
2121	61K-519.47	Bình Dương	5246	61K-552.81	Bình Dương	8371	61K-533.07	Bình Dương	11496	61K-525.91	Bình Dương
2122	61K-519.62	Bình Dương	5247	61K-553.04	Bình Dương	8372	61K-533.80	Bình Dương	11497	61K-526.03	Bình Dương
2123	61K-519.73	Bình Dương	5248	61K-554.13	Bình Dương	8373	61K-536.97	Bình Dương	11498	61K-527.49	Bình Dương
2124	61K-522.04	Bình Dương	5249	61K-554.30	Bình Dương	8374	61K-537.62	Bình Dương	11499	61K-528.45	Bình Dương
2125	61K-523.13	Bình Dương	5250	61K-556.30	Bình Dương	8375	61K-540.60	Bình Dương	11500	61K-529.17	Bình Dương
2126	61K-523.30	Bình Dương	5251	61K-558.13	Bình Dương	8376	61K-540.75	Bình Dương	11501	61K-530.01	Bình Dương
2127	61K-525.07	Bình Dương	5252	61K-558.17	Bình Dương	8377	61K-541.31	Bình Dương	11502	61K-530.34	Bình Dương
2128	61K-525.27	Bình Dương	5253	61K-558.61	Bình Dương	8378	61K-544.74	Bình Dương	11503	61K-530.92	Bình Dương
2129	61K-526.42	Bình Dương	5254	61K-561.17	Bình Dương	8379	61K-546.13	Bình Dương	11504	61K-533.51	Bình Dương
2130	61K-527.05	Bình Dương	5255	61K-561.60	Bình Dương	8380	61K-547.50	Bình Dương	11505	61K-535.50	Bình Dương
2131	61K-528.47	Bình Dương	5256	61K-561.72	Bình Dương	8381	61K-549.23	Bình Dương	11506	61K-537.67	Bình Dương
2132	61K-529.82	Bình Dương	5257	61K-562.54	Bình Dương	8382	61K-555.40	Bình Dương	11507	61K-541.07	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61K-530.76	Bình Dương	5258	61K-564.40	Bình Dương	8383	61K-557.40	Bình Dương	11508	61K-541.23	Bình Dương
2134	61K-531.71	Bình Dương	5259	61K-567.03	Bình Dương	8384	61K-559.02	Bình Dương	11509	61K-542.21	Bình Dương
2135	61K-536.30	Bình Dương	5260	61K-567.46	Bình Dương	8385	61K-559.03	Bình Dương	11510	61K-542.74	Bình Dương
2136	61K-539.48	Bình Dương	5261	61K-571.23	Bình Dương	8386	61K-560.37	Bình Dương	11511	61K-542.87	Bình Dương
2137	61K-541.46	Bình Dương	5262	61K-574.01	Bình Dương	8387	61K-562.53	Bình Dương	11512	61K-544.48	Bình Dương
2138	61K-543.73	Bình Dương	5263	61K-574.71	Bình Dương	8388	61K-562.71	Bình Dương	11513	61K-545.21	Bình Dương
2139	61K-544.02	Bình Dương	5264	61K-577.23	Bình Dương	8389	61K-563.05	Bình Dương	11514	61K-545.90	Bình Dương
2140	61K-544.05	Bình Dương	5265	61K-577.46	Bình Dương	8390	61K-563.32	Bình Dương	11515	61K-548.03	Bình Dương
2141	61K-544.60	Bình Dương	5266	61K-578.34	Bình Dương	8391	61K-563.97	Bình Dương	11516	61K-548.57	Bình Dương
2142	61K-545.97	Bình Dương	5267	61K-580.07	Bình Dương	8392	61K-564.34	Bình Dương	11517	61K-552.70	Bình Dương
2143	61K-546.10	Bình Dương	5268	61K-580.14	Bình Dương	8393	61K-566.94	Bình Dương	11518	61K-552.91	Bình Dương
2144	61K-552.03	Bình Dương	5269	61K-582.80	Bình Dương	8394	61K-573.34	Bình Dương	11519	61K-556.03	Bình Dương
2145	61K-552.50	Bình Dương	5270	61K-584.01	Bình Dương	8395	61K-574.52	Bình Dương	11520	61K-558.78	Bình Dương
2146	61K-552.90	Bình Dương	5271	61K-585.30	Bình Dương	8396	61K-575.84	Bình Dương	11521	61K-559.01	Bình Dương
2147	61K-553.21	Bình Dương	5272	61K-586.30	Bình Dương	8397	61K-580.13	Bình Dương	11522	61K-560.40	Bình Dương
2148	61K-553.71	Bình Dương	5273	61K-586.45	Bình Dương	8398	61K-581.20	Bình Dương	11523	61K-561.02	Bình Dương
2149	61K-554.17	Bình Dương	5274	61K-587.13	Bình Dương	8399	61K-581.64	Bình Dương	11524	61K-561.76	Bình Dương
2150	61K-555.49	Bình Dương	5275	61K-588.31	Bình Dương	8400	61K-582.14	Bình Dương	11525	61K-561.93	Bình Dương
2151	61K-558.64	Bình Dương	5276	61K-588.81	Bình Dương	8401	61K-582.84	Bình Dương	11526	61K-563.50	Bình Dương
2152	61K-559.53	Bình Dương	5277	61K-588.93	Bình Dương	8402	61K-583.04	Bình Dương	11527	61K-564.01	Bình Dương
2153	61K-559.67	Bình Dương	5278	61K-589.45	Bình Dương	8403	61K-587.94	Bình Dương	11528	61K-565.49	Bình Dương
2154	61K-560.10	Bình Dương	5279	61K-590.47	Bình Dương	8404	61K-589.32	Bình Dương	11529	61K-566.20	Bình Dương
2155	61K-565.23	Bình Dương	5280	61K-590.92	Bình Dương	8405	61K-589.84	Bình Dương	11530	61K-567.27	Bình Dương
2156	61K-568.05	Bình Dương	5281	61K-591.64	Bình Dương	8406	61K-591.72	Bình Dương	11531	61K-568.82	Bình Dương
2157	61K-569.73	Bình Dương	5282	61K-591.67	Bình Dương	8407	61K-592.01	Bình Dương	11532	61K-569.12	Bình Dương
2158	61K-569.76	Bình Dương	5283	61K-591.84	Bình Dương	8408	61K-593.97	Bình Dương	11533	61K-569.34	Bình Dương
2159	61K-570.49	Bình Dương	5284	61K-592.41	Bình Dương	8409	61K-594.71	Bình Dương	11534	61K-571.12	Bình Dương
2160	61K-572.12	Bình Dương	5285	61K-594.21	Bình Dương	8410	61K-598.01	Bình Dương	11535	61K-571.92	Bình Dương
2161	61K-572.24	Bình Dương	5286	61K-596.31	Bình Dương	8411	62A-472.80	Long An	11536	61K-572.03	Bình Dương
2162	61K-574.60	Bình Dương	5287	61K-597.48	Bình Dương	8412	62A-473.52	Long An	11537	61K-572.43	Bình Dương
2163	61K-574.62	Bình Dương	5288	61K-597.57	Bình Dương	8413	62A-475.51	Long An	11538	61K-573.82	Bình Dương
2164	61K-574.92	Bình Dương	5289	61K-597.64	Bình Dương	8414	62A-479.01	Long An	11539	61K-574.61	Bình Dương
2165	61K-576.91	Bình Dương	5290	61K-599.50	Bình Dương	8415	62A-479.62	Long An	11540	61K-576.52	Bình Dương
2166	61K-577.84	Bình Dương	5291	62A-469.90	Long An	8416	62A-480.02	Long An	11541	61K-577.01	Bình Dương
2167	61K-581.12	Bình Dương	5292	62A-475.05	Long An	8417	62A-481.24	Long An	11542	61K-577.74	Bình Dương
2168	61K-581.24	Bình Dương	5293	62A-476.82	Long An	8418	62A-482.01	Long An	11543	61K-577.76	Bình Dương
2169	61K-583.48	Bình Dương	5294	62A-479.73	Long An	8419	62A-482.53	Long An	11544	61K-578.30	Bình Dương
2170	61K-584.60	Bình Dương	5295	62A-481.27	Long An	8420	62A-482.81	Long An	11545	61K-580.02	Bình Dương
2171	61K-587.45	Bình Dương	5296	62A-481.90	Long An	8421	62A-482.91	Long An	11546	61K-580.40	Bình Dương
2172	61K-592.04	Bình Dương	5297	62A-483.07	Long An	8422	62A-484.04	Long An	11547	61K-580.60	Bình Dương
2173	61K-592.72	Bình Dương	5298	62A-483.21	Long An	8423	62A-486.13	Long An	11548	61K-581.70	Bình Dương
2174	61K-596.41	Bình Dương	5299	62A-483.76	Long An	8424	62A-487.12	Long An	11549	61K-581.93	Bình Dương
2175	61K-596.48	Bình Dương	5300	62A-484.03	Long An	8425	62A-487.20	Long An	11550	61K-583.42	Bình Dương
2176	61K-596.50	Bình Dương	5301	62A-487.40	Long An	8426	62A-489.05	Long An	11551	61K-584.05	Bình Dương
2177	61K-597.81	Bình Dương	5302	62A-489.23	Long An	8427	62A-489.37	Long An	11552	61K-591.61	Bình Dương
2178	61K-597.82	Bình Dương	5303	62A-489.54	Long An	8428	62B-033.13	Long An	11553	61K-592.05	Bình Dương
2179	61K-598.05	Bình Dương	5304	62A-489.81	Long An	8429	62C-219.34	Long An	11554	61K-592.07	Bình Dương
2180	61K-598.54	Bình Dương	5305	62A-490.61	Long An	8430	62C-220.93	Long An	11555	61K-593.45	Bình Dương
2181	61K-599.27	Bình Dương	5306	62A-490.82	Long An	8431	62C-222.30	Long An	11556	61K-594.02	Bình Dương
2182	62A-470.93	Long An	5307	62A-491.71	Long An	8432	62C-223.50	Long An	11557	61K-597.61	Bình Dương
2183	62A-473.12	Long An	5308	62A-493.34	Long An	8433	62C-225.34	Long An	11558	61K-598.97	Bình Dương
2184	62A-477.60	Long An	5309	62C-217.01	Long An	8434	62C-225.90	Long An	11559	62A-470.14	Long An
2185	62A-482.76	Long An	5310	62C-218.04	Long An	8435	62C-226.21	Long An	11560	62A-473.40	Long An
2186	62A-484.57	Long An	5311	62C-218.05	Long An	8436	62D-018.21	Long An	11561	62A-473.87	Long An
2187	62A-484.82	Long An	5312	62C-218.13	Long An	8437	63A-324.75	Tiền Giang	11562	62A-473.94	Long An
2188	62A-484.93	Long An	5313	62C-218.42	Long An	8438	63A-324.81	Tiền Giang	11563	62A-474.02	Long An
2189	62A-485.62	Long An	5314	62C-220.62	Long An	8439	63A-327.21	Tiền Giang	11564	62A-474.45	Long An
2190	62A-486.60	Long An	5315	62C-220.87	Long An	8440	63A-329.61	Tiền Giang	11565	62A-475.07	Long An
2191	62A-486.70	Long An	5316	62C-221.40	Long An	8441	63A-330.01	Tiền Giang	11566	62A-475.73	Long An
2192	62A-489.41	Long An	5317	62C-221.82	Long An	8442	63A-331.67	Tiền Giang	11567	62A-475.82	Long An
2193	62C-217.02	Long An	5318	62C-222.92	Long An	8443	63A-332.50	Tiền Giang	11568	62A-476.91	Long An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2194	62C-218.62	Long An	5319	62C-224.17	Long An	8444	63A-334.93	Tiền Giang	11569	62A-478.45	Long An
2195	62C-219.43	Long An	5320	62C-224.67	Long An	8445	63A-335.05	Tiền Giang	11570	62A-478.57	Long An
2196	62C-221.05	Long An	5321	62D-014.82	Long An	8446	63A-335.51	Tiền Giang	11571	62A-479.23	Long An
2197	62C-222.75	Long An	5322	62D-016.27	Long An	8447	63A-335.64	Tiền Giang	11572	62A-479.34	Long An
2198	62C-223.21	Long An	5323	62D-016.84	Long An	8448	63A-335.74	Tiền Giang	11573	62A-480.05	Long An
2199	62C-225.91	Long An	5324	63A-324.54	Tiền Giang	8449	63A-337.94	Tiền Giang	11574	62A-481.67	Long An
2200	62C-226.61	Long An	5325	63A-326.53	Tiền Giang	8450	63A-338.52	Tiền Giang	11575	62A-482.57	Long An
2201	62D-014.78	Long An	5326	63A-327.12	Tiền Giang	8451	63A-338.80	Tiền Giang	11576	62A-483.20	Long An
2202	62D-015.47	Long An	5327	63A-328.73	Tiền Giang	8452	63A-342.31	Tiền Giang	11577	62A-484.30	Long An
2203	62D-015.62	Long An	5328	63A-328.92	Tiền Giang	8453	63B-033.62	Tiền Giang	11578	62A-484.42	Long An
2204	62D-017.46	Long An	5329	63A-330.93	Tiền Giang	8454	63B-033.92	Tiền Giang	11579	62A-485.60	Long An
2205	63A-330.57	Tiền Giang	5330	63A-332.91	Tiền Giang	8455	63B-034.31	Tiền Giang	11580	62A-487.60	Long An
2206	63A-331.04	Tiền Giang	5331	63A-335.67	Tiền Giang	8456	63B-036.91	Tiền Giang	11581	62A-487.93	Long An
2207	63A-335.41	Tiền Giang	5332	63A-336.62	Tiền Giang	8457	63C-228.71	Tiền Giang	11582	62A-487.94	Long An
2208	63A-335.70	Tiền Giang	5333	63A-338.73	Tiền Giang	8458	63C-229.50	Tiền Giang	11583	62A-491.07	Long An
2209	63A-336.03	Tiền Giang	5334	63A-340.62	Tiền Giang	8459	63C-229.51	Tiền Giang	11584	62A-493.97	Long An
2210	63A-337.14	Tiền Giang	5335	63A-341.64	Tiền Giang	8460	63C-231.10	Tiền Giang	11585	62B-031.40	Long An
2211	63A-338.13	Tiền Giang	5336	63A-341.75	Tiền Giang	8461	63C-231.91	Tiền Giang	11586	62B-031.64	Long An
2212	63A-340.21	Tiền Giang	5337	63B-035.45	Tiền Giang	8462	63C-232.49	Tiền Giang	11587	62B-031.72	Long An
2213	63A-340.42	Tiền Giang	5338	63B-035.62	Tiền Giang	8463	63C-235.01	Tiền Giang	11588	62B-033.10	Long An
2214	63A-342.17	Tiền Giang	5339	63B-036.21	Tiền Giang	8464	63C-235.13	Tiền Giang	11589	62B-033.51	Long An
2215	63B-033.01	Tiền Giang	5340	63C-230.50	Tiền Giang	8465	63C-235.41	Tiền Giang	11590	62B-033.92	Long An
2216	63B-035.60	Tiền Giang	5341	63C-233.72	Tiền Giang	8466	63C-236.82	Tiền Giang	11591	62C-217.45	Long An
2217	63C-228.84	Tiền Giang	5342	63D-013.02	Tiền Giang	8467	63C-237.81	Tiền Giang	11592	62C-220.70	Long An
2218	63C-228.93	Tiền Giang	5343	63D-015.21	Tiền Giang	8468	63D-012.90	Tiền Giang	11593	62C-220.97	Long An
2219	63C-229.43	Tiền Giang	5344	63D-015.41	Tiền Giang	8469	63D-014.13	Tiền Giang	11594	62C-221.20	Long An
2220	63C-229.61	Tiền Giang	5345	63D-015.82	Tiền Giang	8470	63D-015.53	Tiền Giang	11595	62C-221.32	Long An
2221	63C-231.42	Tiền Giang	5346	63D-015.93	Tiền Giang	8471	63D-015.54	Tiền Giang	11596	62C-223.12	Long An
2222	63C-231.70	Tiền Giang	5347	64A-208.76	Vĩnh Long	8472	63D-015.62	Tiền Giang	11597	62C-224.84	Long An
2223	63C-234.01	Tiền Giang	5348	64A-210.84	Vĩnh Long	8473	64A-206.43	Vĩnh Long	11598	62C-226.45	Long An
222											

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	65A-518.80	Cần Thơ	5380	65A-529.64	Cần Thơ	8505	65A-533.31	Cần Thơ	11630	63D-014.46	Tiền Giang
2256	65A-523.01	Cần Thơ	5381	65A-530.48	Cần Thơ	8506	65B-025.45	Cần Thơ	11631	64A-203.57	Vĩnh Long
2257	65A-525.10	Cần Thơ	5382	65A-531.24	Cần Thơ	8507	65B-025.94	Cần Thơ	11632	64A-208.60	Vĩnh Long
2258	65A-525.73	Cần Thơ	5383	65A-534.07	Cần Thơ	8508	65B-026.54	Cần Thơ	11633	64A-210.14	Vĩnh Long
2259	65A-525.92	Cần Thơ	5384	65B-025.32	Cần Thơ	8509	65B-027.61	Cần Thơ	11634	64A-212.49	Vĩnh Long
2260	65A-526.50	Cần Thơ	5385	65B-025.62	Cần Thơ	8510	65D-010.57	Cần Thơ	11635	64A-213.45	Vĩnh Long
2261	65A-527.82	Cần Thơ	5386	65B-026.42	Cần Thơ	8511	65D-010.62	Cần Thơ	11636	64A-213.72	Vĩnh Long
2262	65A-529.91	Cần Thơ	5387	65B-028.53	Cần Thơ	8512	65D-012.51	Cần Thơ	11637	64B-016.71	Vĩnh Long
2263	65A-530.43	Cần Thơ	5388	65D-011.97	Cần Thơ	8513	65D-013.17	Cần Thơ	11638	64B-016.75	Vĩnh Long
2264	65A-531.87	Cần Thơ	5389	65D-012.72	Cần Thơ	8514	65D-013.21	Cần Thơ	11639	64B-018.03	Vĩnh Long
2265	65A-531.93	Cần Thơ	5390	66A-302.07	Đồng Tháp	8515	66A-302.46	Đồng Tháp	11640	64B-018.05	Vĩnh Long
2266	65A-534.47	Cần Thơ	5391	66A-302.60	Đồng Tháp	8516	66A-303.42	Đồng Tháp	11641	64C-135.61	Vĩnh Long
2267	65A-534.90	Cần Thơ	5392	66A-302.62	Đồng Tháp	8517	66A-304.92	Đồng Tháp	11642	64C-136.10	Vĩnh Long
2268	65A-535.05	Cần Thơ	5393	66A-303.76	Đồng Tháp	8518	66A-305.07	Đồng Tháp	11643	64C-138.47	Vĩnh Long
2269	65B-025.64	Cần Thơ	5394	66A-303.87	Đồng Tháp	8519	66A-308.82	Đồng Tháp	11644	64C-139.07	Vĩnh Long
2270	65B-027.10	Cần Thơ	5395	66A-304.67	Đồng Tháp	8520	66A-311.23	Đồng Tháp	11645	64C-139.50	Vĩnh Long
2271	65B-027.75	Cần Thơ	5396	66A-305.57	Đồng Tháp	8521	66A-315.04	Đồng Tháp	11646	64C-140.02	Vĩnh Long
2272	65B-028.57	Cần Thơ	5397	66A-306.23	Đồng Tháp	8522	66A-316.02	Đồng Tháp	11647	64D-007.87	Vĩnh Long
2273	65B-028.73	Cần Thơ	5398	66A-306.47	Đồng Tháp	8523	66A-317.23	Đồng Tháp	11648	64D-008.07	Vĩnh Long
2274	65D-010.80	Cần Thơ	5399	66A-306.92	Đồng Tháp	8524	66B-024.10	Đồng Tháp	11649	64D-008.48	Vĩnh Long
2275	65D-011.87	Cần Thơ	5400	66A-307.50	Đồng Tháp	8525	66B-024.32	Đồng Tháp	11650	65A-515.50	Cần Thơ
2276	65D-013.84	Cần Thơ	5401	66A-308.02	Đồng Tháp	8526	66B-024.76	Đồng Tháp	11651	65A-515.53	Cần Thơ
2277	65D-014.48	Cần Thơ	5402	66A-309.72	Đồng Tháp	8527	66B-025.70	Đồng Tháp	11652	65A-515.72	Cần Thơ
2278	66A-301.81	Đồng Tháp	5403	66A-310.32	Đồng Tháp	8528	66B-025.72	Đồng Tháp	11653	65A-516.97	Cần Thơ
2279	66A-301.87	Đồng Tháp	5404	66A-310.60	Đồng Tháp	8529	66B-027.01	Đồng Tháp	11654	65A-518.90	Cần Thơ
2280	66A-302.05	Đồng Tháp	5405	66A-311.43	Đồng Tháp	8530	66B-027.07	Đồng Tháp	11655	65A-519.52	Cần Thơ
2281	66A-302.37	Đồng Tháp	5406	66A-312.90	Đồng Tháp	8531	66B-027.46	Đồng Tháp	11656	65A-519.57	Cần Thơ
2282	66A-303.27	Đồng Tháp	5407	66A-313.91	Đồng Tháp	8532	66C-187.97	Đồng Tháp	11657	65A-520.51	Cần Thơ
2283	66A-303.32	Đồng Tháp	5408	66A-314.23	Đồng Tháp	8533	66C-188.71	Đồng Tháp	11658	65A-522.34	Cần Thơ
2284	66A-304.48	Đồng Tháp	5409	66A-314.46	Đồng Tháp	8534	66C-189.13	Đồng Tháp	11659	65A-522.76	Cần Thơ
2285	66A-305.40	Đồng Tháp	5410	66B-025.32	Đồng Tháp	8535	66C-190.13	Đồng Tháp	11660	65A-523.60	Cần Thơ
2286	66A-306.42	Đồng Tháp	5411	66B-025.61	Đồng Tháp	8536	66C-190.75	Đồng Tháp	11661	65A-529.67	Cần Thơ
2287	66A-306.51	Đồng Tháp	5412	66B-026.13	Đồng Tháp	8537	66C-191.84	Đồng Tháp	11662	65A-529.80	Cần Thơ
2288	66A-309.12	Đồng Tháp	5413	66C-185.21	Đồng Tháp	8538	66C-192.20	Đồng Tháp	11663	65A-530.94	Cần Thơ
2289	66A-311.74	Đồng Tháp	5414	66C-185.61	Đồng Tháp	8539	66D-014.42	Đồng Tháp	11664	65A-534.80	Cần Thơ
2290	66A-312.62	Đồng Tháp	5415	66C-187.52	Đồng Tháp	8540	66D-014.54	Đồng Tháp	11665	65B-027.07	Cần Thơ
2291	66A-312.94	Đồng Tháp	5416	66C-189.37	Đồng Tháp	8541	66D-014.78	Đồng Tháp	11666	65B-028.70	Cần Thơ
2292	66A-313.03	Đồng Tháp	5417	66C-189.93	Đồng Tháp	8542	66D-015.13	Đồng Tháp	11667	65D-010.67	Cần Thơ
2293	66A-315.90	Đồng Tháp	5418	66C-189.94	Đồng Tháp	8543	67A-329.02	An Giang	11668	65D-012.97	Cần Thơ
2294	66A-316.34	Đồng Tháp	5419	66C-191.74	Đồng Tháp	8544	67A-329.87	An Giang	11669	66A-303.05	Đồng Tháp
2295	66A-316.67	Đồng Tháp	5420	66C-192.14	Đồng Tháp	8545	67A-335.34	An Giang	11670	66A-303.50	Đồng Tháp
2296	66A-317.43	Đồng Tháp	5421	66D-012.45	Đồng Tháp	8546	67A-336.74	An Giang	11671	66A-303.57	Đồng Tháp
2297	66A-318.04	Đồng Tháp	5422	66D-013.92	Đồng Tháp	8547	67A-339.70	An Giang	11672	66A-303.62	Đồng Tháp
2298	66A-318.45	Đồng Tháp	5423	66D-014.27	Đồng Tháp	8548	67A-341.81	An Giang	11673	66A-305.34	Đồng Tháp
2299	66A-318.53	Đồng Tháp	5424	67A-329.14	An Giang	8549	67A-343.40	An Giang	11674	66A-309.53	Đồng Tháp
2300	66B-025.84	Đồng Tháp	5425	67A-329.72	An Giang	8550	67A-345.02	An Giang	11675	66A-309.57	Đồng Tháp
2301	66B-025.92	Đồng Tháp	5426	67A-330.74	An Giang	8551	67B-031.67	An Giang	11676	66A-310.82	Đồng Tháp
2302	66C-185.31	Đồng Tháp	5427	67A-330.76	An Giang	8552	67B-032.10	An Giang	11677	66A-310.84	Đồng Tháp
2303	66C-185.67	Đồng Tháp	5428	67A-331.90	An Giang	8553	67B-032.37	An Giang	11678	66A-314.80	Đồng Tháp
2304	66C-187.34	Đồng Tháp	5429	67A-332.97	An Giang	8554	67B-032.84	An Giang	11679	66A-315.75	Đồng Tháp
2305	66C-189.40	Đồng Tháp	5430	67A-334.10	An Giang	8555	67B-033.50	An Giang	11680	66A-316.57	Đồng Tháp
2306	66C-190.73	Đồng Tháp	5431	67A-336.81	An Giang	8556	67B-034.04	An Giang	11681	66A-317.87	Đồng Tháp
2307	66C-190.81	Đồng Tháp	5432	67A-337.81	An Giang	8557	67C-190.43	An Giang	11682	66B-024.45	Đồng Tháp
2308	66C-191.07	Đồng Tháp	5433	67A-338.31	An Giang	8558	67C-190.51	An Giang	11683	66B-024.84	Đồng Tháp
2309	66D-012.70	Đồng Tháp	5434	67A-339.48	An Giang	8559	67C-190.74	An Giang	11684	66B-026.47	Đồng Tháp
2310	66D-015.73	Đồng Tháp	5435	67A-339.60	An Giang	8560	67C-192.42	An Giang	11685	66C-185.76	Đồng Tháp
2311	67A-335.84	An Giang	5436	67A-340.51	An Giang	8561	67C-194.82	An Giang	11686	66C-189.73	Đồng Tháp
2312	67A-336.76	An Giang	5437	67A-345.10	An Giang	8562	67C-195.27	An Giang	11687	66C-190.48	Đồng Tháp
2313	67A-339.02	An Giang	5438	67A-345.48	An Giang	8563	67C-196.31	An Giang	11688	66C-191.75	Đồng Tháp
2314	67A-339.74	An Giang	5439	67B-032.31	An Giang	8564	67C-196.47	An Giang	11689	66C-191.94	Đồng Tháp
2315	67A-341.07	An Giang	5440	67C-189.75	An Giang	8565	67C-197.74	An Giang	11690	66C-192.30	Đồng Tháp

314
ÔNG
ẤU C
ỚP D
ỆT N
YUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2316	67A-341.40	An Giang	5441	67C-190.23	An Giang	8566	67D-009.10	An Giang	11691	66D-014.04	Đồng Tháp
2317	67A-341.84	An Giang	5442	67C-190.67	An Giang	8567	67D-009.92	An Giang	11692	66D-015.46	Đồng Tháp
2318	67A-342.13	An Giang	5443	67C-190.94	An Giang	8568	67D-010.13	An Giang	11693	67A-331.48	An Giang
2319	67A-342.40	An Giang	5444	67C-191.81	An Giang	8569	67D-011.49	An Giang	11694	67A-331.60	An Giang
2320	67A-343.76	An Giang	5445	67C-192.14	An Giang	8570	68A-365.74	Kiên Giang	11695	67A-332.41	An Giang
2321	67A-343.80	An Giang	5446	67C-192.32	An Giang	8571	68A-367.54	Kiên Giang	11696	67A-332.54	An Giang
2322	67A-345.72	An Giang	5447	67C-193.80	An Giang	8572	68A-367.82	Kiên Giang	11697	67A-334.82	An Giang
2323	67B-030.92	An Giang	5448	67C-197.40	An Giang	8573	68A-373.04	Kiên Giang	11698	67A-339.57	An Giang
2324	67C-190.57	An Giang	5449	67D-009.54	An Giang	8574	68A-375.40	Kiên Giang	11699	67A-341.94	An Giang
2325	67C-192.49	An Giang	5450	67D-011.43	An Giang	8575	68A-376.54	Kiên Giang	11700	67A-344.02	An Giang
2326	67C-194.78	An Giang	5451	67D-012.17	An Giang	8576	68A-376.92	Kiên Giang	11701	67B-031.41	An Giang
2327	67C-197.30	An Giang	5452	68A-365.60	Kiên Giang	8577	68A-377.51	Kiên Giang	11702	67B-032.14	An Giang
2328	67C-197.34	An Giang	5453	68A-366.10	Kiên Giang	8578	68A-378.72	Kiên Giang	11703	67B-032.97	An Giang
2329	67C-197.54	An Giang	5454	68A-366.47	Kiên Giang	8579	68A-379.13	Kiên Giang	11704	67C-192.03	An Giang
2330	67D-011.53	An Giang	5455	68A-366.60	Kiên Giang	8580	68A-379.60	Kiên Giang	11705	67D-008.71	An Giang
2331	67D-011.78	An Giang	5456	68A-366.84	Kiên Giang	8581	68B-035.32	Kiên Giang	11706	67D-008.75	An Giang
2332	68A-366.75	Kiên Giang	5457	68A-369.05	Kiên Giang	8582	68B-035.61	Kiên Giang	11707	67D-010.27	An Giang
2333	68A-371.21	Kiên Giang	5458	68A-371.92	Kiên Giang	8583	68B-036.24	Kiên Giang	11708	67D-010.82	An Giang
2334	68A-374.78	Kiên Giang	5459	68A-372.48	Kiên Giang	8584	68B-036.45	Kiên Giang	11709	68A-366.13	Kiên Giang
2335	68A-375.47	Kiên Giang	5460	68A-372.70	Kiên Giang	8585	68B-036.71	Kiên Giang	11710	68A-366.21	Kiên Giang
2336	68A-376.07	Kiên Giang	5461	68A-374.48	Kiên Giang	8586	68C-178.45	Kiên Giang	11711	68A-366.41	Kiên Giang
2337	68A-376.51	Kiên Giang	5462	68A-375.24	Kiên Giang	8587	68C-179.57	Kiên Giang	11712	68A-368.60	Kiên Giang
2338	68A-378.70	Kiên Giang	5463	68A-376.17	Kiên Giang	8588	68C-180.92	Kiên Giang	11713	68A-369.14	Kiên Giang
2339	68A-379.48	Kiên Giang	5464	68A-377.45	Kiên Giang	8589	68C-185.20	Kiên Giang	11714	68A-369.34	Kiên Giang
2340	68A-379.70	Kiên Giang	5465	68A-378.84	Kiên Giang	8590	68D-006.92	Kiên Giang	11715	68A-370.47	Kiên Giang
2341	68A-380.51	Kiên Giang	5466	68A-380.46	Kiên Giang	8591	68D-008.34	Kiên Giang	11716	68A-371.75	Kiên Giang
2342	68B-034.70	Kiên Giang	5467	68A-380.54	Kiên Giang	8592	68D-008.54	Kiên Giang	11717	68A-373.23	Kiên Giang
2343	68B-035.07	Kiên Giang	5468	68A-380.61	Kiên Giang	8593	69A-169.43	Cà Mau	11718	68A-373.67	Kiên Giang
2344	68B-036.17	Kiên Giang	5469	68A-381.34	Kiên Giang	8594	69A-169.74	Cà Mau	11719	68A-375.07	Kiên Giang
2345	68C-178.47	Kiên Giang	5470	68A-382.20	Kiên Giang	8595	69A-170.50	Cà Mau	11720	68A-375.17	Kiên Giang
2346	68C-181.94	Kiên Giang	5471	68B-034.54	Kiên Giang	8596	69A-171.14	Cà Mau	11721	68A-375.91	Kiên Giang
2347	68C-183.87	Kiên Giang	5472	68B-035.52	Kiên Giang	8597	69A-171.67	Cà Mau	11722	68A-376.14	Kiên Giang
2348	68C-184.82	Kiên Giang	5473	68B-035.93	Kiên Giang	8598	69A-173.21	Cà Mau	11723	68A-376.74	Kiên Giang
2349	68C-185.21	Kiên Giang	5474	68B-036.87	Kiên Giang	8599	69A-173.64	Cà Mau	11724	68A-377.53	Kiên Giang
2350	68C-185.43	Kiên Giang	5475	68B-037.14	Kiên Giang	8600	69A-173.94	Cà Mau	11725	68A-380.53	Kiên Giang
2351	68D-009.43	Kiên Giang	5476	68B-037.62	Kiên Giang	8601	69A-175.61	Cà Mau	11726	68A-381.61	Kiên Giang
2352	68D-009.45	Kiên Giang	5477	68C-179.51	Kiên Giang	8602	69A-175.84	Cà Mau	11727	68A-382.27	Kiên Giang
2353	68D-010.42	Kiên Giang	5478	68C-180.23	Kiên Giang	8603	69A-175.87	Cà Mau	11728	68B-035.12	Kiên Giang
2354	69A-169.80	Cà Mau	5479	68C-181.10	Kiên Giang	8604	69A-175.92	Cà Mau	11729	68B-035.48	Kiên Giang
2355	69A-171.50	Cà Mau	5480	68D-007.14	Kiên Giang	8605	69C-105.67	Cà Mau	11730	68B-036.34	Kiên Giang
2356	69A-172.40	Cà Mau	5481	68D-007.80	Kiên Giang	8606	69C-106.61	Cà Mau	11731	68B-037.32	Kiên Giang
2357	69A-174.24	Cà Mau	5482	68D-008.62	Kiên Giang	8607	69C-108.46	Cà Mau	11732	68B-037.92	Kiên Giang
2358	69A-174.91	Cà Mau	5483	68D-010.72	Kiên Giang	8608	69D-005.41	Cà Mau	11733	68C-178.94	Kiên Giang
2359	69A-175.46	Cà Mau	5484	69A-169.41	Cà Mau	8609	69D-005.81	Cà Mau	11734	68C-179.52	Kiên Giang
2360	69A-176.05	Cà Mau	5485	69A-170.64	Cà Mau	8610	69D-007.31	Cà Mau	11735	68C-180.41	Kiên Giang
2361	69A-176.47	Cà Mau	5486	69A-172.05	Cà Mau	8611	70A-584.46	Tây Ninh	11736	68C-183.48	Kiên Giang
2362	69B-015.76	Cà Mau	5487	69A-172.14	Cà Mau	8612	70A-585.43	Tây Ninh	11737	68C-183.52	Kiên Giang
2363	69C-105.07	Cà Mau	5488	69A-173.31	Cà Mau	8613	70A-586.45	Tây Ninh	11738	68C-183.93	Kiên Giang
2364	69C-105.78	Cà Mau	5489	69A-173.81	Cà Mau	8614	70A-586.46	Tây Ninh	11739	68C-185.49	Kiên Giang
2365	69C-106.46	Cà Mau	5490	69A-174.46	Cà Mau	8615	70A-589.75	Tây Ninh	11740	68D-008.40	Kiên Giang
2366	69C-106.62	Cà Mau	5491	69A-175.67	Cà Mau	8616	70A-591.75	Tây Ninh	11741	68D-009.21	Kiên Giang
2367	69C-107.20	Cà Mau	5492	69B-013.91	Cà Mau	8617	70A-592.01	Tây Ninh	11742	68D-010.31	Kiên Giang
2368	69D-007.48	Cà Mau	5493	69B-016.53	Cà Mau	8618	70A-592.37	Tây Ninh	11743	69A-169.12	Cà Mau
2369	69D-008.02	Cà Mau	5494	69B-016.94	Cà Mau	8619	70A-593.47	Tây Ninh	11744	69A-169.71	Cà Mau
2370	69D-008.24	Cà Mau	5495	69C-104.20	Cà Mau	8620	70A-595.94	Tây Ninh	11745	69A-171.40	Cà Mau
2371	69D-008.70	Cà Mau	5496	69C-104.61	Cà Mau	8621	70A-596.47	Tây Ninh	11746	69A-172.32	Cà Mau
2372	70A-586.72	Tây Ninh	5497	69C-105.46	Cà Mau	8622	70A-596.53	Tây Ninh	11747	69A-173.12	Cà Mau
2373	70A-588.12	Tây Ninh	5498	69C-107.57	Cà Mau	8623	70A-600.76	Tây Ninh	11748	69B-014.49	Cà Mau
2374	70A-591.48	Tây Ninh	5499	69C-108.32	Cà Mau	8624	70A-604.14	Tây Ninh	11749	69B-015.81	Cà Mau
2375	70A-592.03	Tây Ninh	5500	69D-007.14	Cà Mau	8625	70A-604.42	Tây Ninh	11750	69B-015.97	Cà Mau
2376	70A-595.72	Tây Ninh	5501	70A-584.74	Tây Ninh	8626	70A-606.54	Tây Ninh	11751	69C-105.02	Cà Mau

Y
A
VH
IM
T.P.H.A.

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2377	70A-596.42	Tây Ninh	5502	70A-589.47	Tây Ninh	8627	70A-607.20	Tây Ninh	11752	69C-105.84	Cà Mau
2378	70A-596.67	Tây Ninh	5503	70A-591.57	Tây Ninh	8628	70A-609.05	Tây Ninh	11753	69C-109.03	Cà Mau
2379	70A-598.49	Tây Ninh	5504	70A-592.94	Tây Ninh	8629	70A-609.13	Tây Ninh	11754	69C-109.51	Cà Mau
2380	70A-601.49	Tây Ninh	5505	70A-595.34	Tây Ninh	8630	70A-609.71	Tây Ninh	11755	69D-005.97	Cà Mau
2381	70A-603.42	Tây Ninh	5506	70A-595.42	Tây Ninh	8631	70A-612.24	Tây Ninh	11756	69D-006.87	Cà Mau
2382	70A-604.45	Tây Ninh	5507	70A-596.27	Tây Ninh	8632	70A-612.45	Tây Ninh	11757	69D-007.01	Cà Mau
2383	70A-606.53	Tây Ninh	5508	70A-597.12	Tây Ninh	8633	70A-612.64	Tây Ninh	11758	69D-007.87	Cà Mau
2384	70A-606.70	Tây Ninh	5509	70A-597.23	Tây Ninh	8634	70A-613.81	Tây Ninh	11759	69D-009.04	Cà Mau
2385	70A-607.31	Tây Ninh	5510	70A-599.74	Tây Ninh	8635	70A-614.13	Tây Ninh	11760	70A-585.49	Tây Ninh
2386	70A-607.43	Tây Ninh	5511	70A-601.97	Tây Ninh	8636	70B-036.41	Tây Ninh	11761	70A-586.64	Tây Ninh
2387	70A-608.14	Tây Ninh	5512	70A-602.49	Tây Ninh	8637	70B-037.52	Tây Ninh	11762	70A-586.73	Tây Ninh
2388	70A-612.52	Tây Ninh	5513	70A-602.52	Tây Ninh	8638	70C-213.84	Tây Ninh	11763	70A-587.20	Tây Ninh
2389	70A-613.70	Tây Ninh	5514	70A-602.91	Tây Ninh	8639	70C-215.20	Tây Ninh	11764	70A-587.27	Tây Ninh
2390	70A-615.23	Tây Ninh	5515	70A-604.54	Tây Ninh	8640	70C-215.54	Tây Ninh	11765	70A-589.60	Tây Ninh
2391	70B-035.87	Tây Ninh	5516	70A-605.24	Tây Ninh	8641	70C-215.84	Tây Ninh	11766	70A-590.01	Tây Ninh
2392	70B-036.47	Tây Ninh	5517	70A-609.67	Tây Ninh	8642	70C-216.70	Tây Ninh	11767	70A-590.43	Tây Ninh
2393	70B-036.76	Tây Ninh	5518	70A-610.02	Tây Ninh	8643	70C-217.47	Tây Ninh	11768	70A-590.81	Tây Ninh
2394	70C-213.49	Tây Ninh	5519	70A-610.40	Tây Ninh	8644	70C-217.50	Tây Ninh	11769	70A-595.46	Tây Ninh
2395	70C-216.05	Tây Ninh	5520	70A-612.80	Tây Ninh	8645	70C-219.07	Tây Ninh	11770	70A-596.94	Tây Ninh
2396	70C-217.14	Tây Ninh	5521	70B-034.45	Tây Ninh	8646	70D-011.67	Tây Ninh	11771	70A-597.20	Tây Ninh
2397	70D-011.46	Tây Ninh	5522	70B-034.54	Tây Ninh	8647	70D-012.27	Tây Ninh	11772	70A-597.81	Tây Ninh
2398	70D-013.97	Tây Ninh	5523	70B-035.40	Tây Ninh	8648	70D-012.50	Tây Ninh	11773	70A-598.42	Tây Ninh
2399	70D-014.82	Tây Ninh	5524	70B-037.90	Tây Ninh	8649	70D-013.57	Tây Ninh	11774	70A-598.70	Tây Ninh
2400	71A-213.03	Bến Tre	5525	70C-213.41	Tây Ninh	8650	70D-014.17	Tây Ninh	11775	70A-600.32	Tây Ninh
2401	71A-215.54	Bến Tre	5526	70C-214.70	Tây Ninh	8651	71A-212.51	Bến Tre	11776	70A-602.37	Tây Ninh
2402	71A-215.76	Bến Tre	5527	70C-214.80	Tây Ninh	8652	71A-213.02	Bến Tre	11777	70A-603.62	Tây Ninh
2403	71A-216.48	Bến Tre	5528	70C-216.74	Tây Ninh	8653	71A-214.94	Bến Tre	11778	70A-603.78	Tây Ninh
2404	71A-216.78	Bến Tre	5529	70C-219.04	Tây Ninh	8654	71A-216.10	Bến Tre	11779	70A-605.34	Tây Ninh
2405	71A-216.93	Bến Tre	5530	70C-219.53	Tây Ninh	8655	71A-216.90	Bến Tre	11780	70A-609.54	Tây Ninh
2406	71A-219.78	Bến Tre	5531	70D-012.43	Tây Ninh	8656	71A-217.23	Bến Tre	11781	70A-609.78	Tây Ninh
2407	71A-222.92	Bến Tre	5532	70D-013.75	Tây Ninh	8657	71A-218.62	Bến Tre	11782	70A-613.27	Tây Ninh
2408	71B-023.07	Bến Tre	5533	70D-014.13	Tây Ninh	8658	71A-218.75	Bến Tre	11783	70A-614.10	Tây Ninh
2409	71B-023.10	Bến Tre	5534	71A-212.64	Bến Tre	8659	71A-219.04	Bến Tre	11784	70A-615.10	Tây Ninh
2410	71B-023.51	Bến Tre	5535	71A-217.27	Bến Tre	8660	71A-221.50	Bến Tre	11785	70B-034.32	Tây Ninh
2411	71B-025.50	Bến Tre	5536	71A-217.45	Bến Tre	8661	71A-223.31	Bến Tre	11786	70B-034.64	Tây Ninh
2412	71B-025.87	Bến Tre	5537	71A-218.04	Bến Tre	8662	71A-223.94	Bến Tre	11787	70B-035.01	Tây Ninh
2413	71C-134.67	Bến Tre	5538	71A-218.41	Bến Tre	8663	71B-024.31	Bến Tre	11788	70B-035.90	Tây Ninh
2414	71C-135.27	Bến Tre	5539	71A-221.20	Bến Tre	8664	71C-133.72	Bến Tre	11789	70B-036.72	Tây Ninh
2415	71C-137.76	Bến Tre	5540	71A-222.50	Bến Tre	8665	71C-134.45	Bến Tre	11790	70B-037.43	Tây Ninh
2416	71C-138.12	Bến Tre	5541	71A-222.74	Bến Tre	8666	71C-137.43	Bến Tre	11791	70C-213.80	Tây Ninh
2417	71C-138.20	Bến Tre	5542	71A-223.40	Bến Tre	8667	71C-138.27	Bến Tre	11792	70C-214.67	Tây Ninh
2418	71D-008.20	Bến Tre	5543	71B-022.87	Bến Tre	8668	71C-138.71	Bến Tre	11793	70C-214.94	Tây Ninh
2419	71D-008.76	Bến Tre	5544	71B-026.14	Bến Tre	8669	71D-007.24	Bến Tre	11794	70C-218.92	Tây Ninh
2420	72A-844.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5545	71C-136.62	Bến Tre	8670	71D-008.04	Bến Tre	11795	71A-213.61	Bến Tre
2421	72A-844.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	5546	71D-007.20	Bến Tre	8671	72A-844.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11796	71A-215.03	Bến Tre
2422	72A-847.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5547	71D-008.90	Bến Tre	8672	72A-847.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11797	71A-215.17	Bến Tre
2423	72A-847.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5548	71D-009.21	Bến Tre	8673	72A-849.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11798	71A-217.34	Bến Tre
2424	72A-851.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5549	72A-846.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8674	72A-849.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11799	71A-217.37	Bến Tre
2425	72A-851.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5550	72A-848.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8675	72A-850.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11800	71A-220.05	Bến Tre
2426	72A-851.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	5551	72A-850.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8676	72A-854.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11801	71A-221.13	Bến Tre
2427	72A-852.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5552	72A-850.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8677	72A-854.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11802	71A-221.92	Bến Tre
2428	72A-854.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	5553	72A-852.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8678	72A-856.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11803	71B-023.43	Bến Tre
2429	72A-856.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5554	72A-852.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	8679	72A-859.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11804	71B-024.32	Bến Tre
2430	72A-862.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5555	72A-853.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8680	72A-861.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11805	71B-024.57	Bến Tre
2431	72A-862.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	5556	72A-853.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8681	72A-861.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11806	71B-025.90	Bến Tre
2432	72A-864.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5557	72A-853.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8682	72A-861.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11807	71C-135.17	Bến Tre
2433	72A-866.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5558	72A-853.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8683	72A-862.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11808	71C-136.40	Bến Tre
2434	72A-867.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5559	72A-858.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8684	72A-863.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11809	71C-137.24	Bến Tre
2435	72A-868.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5560	72A-858.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	8685	72A-866.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11810	71D-005.71	Bến Tre
2436	72A-869.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5561	72A-858.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8686	72A-868.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11811	71D-005.74	Bến Tre
2437	72A-870.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5562	72A-860.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8687	72A-868.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11812	71D-006.40	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	72A-870.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5563	72A-860.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8688	72A-869.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11813	71D-008.62	Bến Tre
2439	72A-873.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5564	72A-860.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8689	72A-870.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	11814	71D-009.32	Bến Tre
2440	72A-874.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5565	72A-861.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8690	72A-871.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11815	72A-844.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
2441	72A-874.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	5566	72A-862.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8691	72A-872.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11816	72A-846.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2442	72A-876.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5567	72A-862.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8692	72A-873.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11817	72A-848.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2443	72A-877.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	5568	72A-863.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8693	72A-874.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11818	72A-848.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2444	72A-878.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5569	72A-864.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8694	72A-875.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11819	72A-849.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2445	72A-879.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5570	72A-866.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8695	72A-876.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11820	72A-849.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2446	72A-880.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5571	72A-867.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8696	72A-877.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11821	72A-850.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
2447	72A-881.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5572	72A-869.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8697	72A-878.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	11822	72A-851.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2448	72A-882.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5573	72A-869.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8698	72A-881.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11823	72A-852.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2449	72B-045.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5574	72A-870.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	8699	72A-882.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11824	72A-852.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
2450	72B-046.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	72A-871.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8700	72A-883.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11825	72A-853.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2451	72B-048.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	72A-871.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8701	72B-046.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11826	72A-853.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2452	72B-048.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	72A-873.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	8702	72B-046.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11827	72A-854.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2453	72C-267.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72A-874.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	72B-046.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11828	72A-854.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
2454	72C-271.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72A-875.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	72B-048.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11829	72A-855.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2455	72C-271.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72A-876.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	72C-264.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11830	72A-858.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2456	72C-274.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72A-876.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	72C-266.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11831	72A-859.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
2457	72C-275.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72A-876.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	72C-267.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11832	72A-861.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
2458	72C-275.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72A-877.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	72C-269.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11833	72A-861.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2459	72C-276.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72A-879.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	72C-269.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	11834	72A-863.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2460	72C-276.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72A-879.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	72C-272.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11835	72A-863.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2461	72C-277.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72A-880.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	72C-272.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11836	72A-865.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
2462	72C-278.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72B-045.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	72C-273.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11837	72A-865.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2463	72C-279.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72B-045.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	72C-274.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11838	72A-865.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2464	72C-281.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72B-046.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	72C-275.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11839	72A-868.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2465	72D-013.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72B-047.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	72C-275.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	11840	72A-868.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2466	72D-013.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	72C-264.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	72C-277.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11841	72A-868.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
2467	72D-014.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	72C-264.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	72C-277.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11842	72A-869.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2468	73A-369.52	Quảng Bình	5593	72C-266.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	72C-279.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11843	72A-870.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2469	73A-370.32	Quảng Bình	5594	72C-267.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	72C-279.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	11844	72A-870.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
2470	73A-373.05	Quảng Bình	5595	72C-267.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	72C-279.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	11845	72A-871.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
2471	73A-374.53	Quảng Bình	5596	72C-267.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	72C-280.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11846	72A-874.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2472	73A-374.97	Quảng Bình	5597	72C-268.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	72C-280.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11847	72A-878.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
2473	73A-376.14	Quảng Bình	5598	72C-272.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	72C-281.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11848	72A-879.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2474	73A-380.91	Quảng Bình	5599	72C-273.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8724	72D-016.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11849	72A-879.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
2475	73A-381.42	Quảng Bình	5600	72C-273.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8725	72D-016.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11850	72A-883.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2476	73B-017.67	Quảng Bình	5601	72C-275.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8726	72D-016.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11851	72A-884.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2477	73B-019.21	Quảng Bình	5602	72C-280.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8727	72D-016.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11852	72B-046.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
2478	73B-019.42	Quảng Bình	5603	72C-280.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8728	73A-369.78	Quảng Bình	11853	72B-047.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2479	73B-019.48	Quảng Bình	5604	72C-280.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8729	73A-370.31	Quảng Bình	11854	72C-266.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2480	73B-019.74	Quảng Bình	5605	72C-280.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8730	73A-370.75	Quảng Bình	11855	72C-268.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2481	73B-019.82	Quảng Bình	5606	72C-282.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8731	73A-378.10	Quảng Bình	11856	72C-270.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2482	73C-192.34	Quảng Bình	5607	72D-014.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8732	73A-378.93	Quảng Bình	11857	72C-270.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
2483	73C-197.43	Quảng Bình	5608	72D-015.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8733	73A-382.07	Quảng Bình	11858	72C-271.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2484	74A-278.10	Quảng Trị	5609	72D-015.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8734	73A-382.34	Quảng Bình	11859	72C-271.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2485	74A-278.31	Quảng Trị	5610	72D-015.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8735	73A-382.84	Quảng Bình	11860	72C-276.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2486	74A-281.02	Quảng Trị	5611	72D-015.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8736	73A-383.31	Quảng Bình	11861	72C-276.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2487	74A-283.43	Quảng Trị	5612	73A-371.53	Quảng Bình	8737	73C-194.23	Quảng Bình	11862	72C-277.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2488	74A-284.32	Quảng Trị	5613	73A-371.78	Quảng Bình	8738	73C-194.87	Quảng Bình	11863	72C-278.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
2489	74A-284.47	Quảng Trị	5614	73A-373.61	Quảng Bình	8739	73C-197.02	Quảng Bình	11864	72C-278.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2490	74A-286.37	Quảng Trị	5615	73A-374.92	Quảng Bình	8740	73C-197.10	Quảng Bình	11865	72C-278.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2491	74A-286.40	Quảng Trị	5616	73A-375.05	Quảng Bình	8741	73D-008.67	Quảng Bình	11866	72C-280.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2492	74B-018.03	Quảng Trị	5617	73A-377.04	Quảng Bình	8742	73D-008.73	Quảng Bình	11867	72C-280.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2493	74B-018.04	Quảng Trị	5618	73A-380.42	Quảng Bình	8743	73D-008.81	Quảng Bình	11868	72C-281.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2494	74B-018.45	Quảng Trị	5619	73B-016.75	Quảng Bình	8744	73D-009.97	Quảng Bình	11869	72D-013.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2495	74B-018.62	Quảng Trị	5620	73B-018.34	Quảng Bình	8745	74A-279.47	Quảng Trị	11870	73A-370.43	Quảng Bình
2496	74B-018.80	Quảng Trị	5621	73B-018.49	Quảng Bình	8746	74A-279.50	Quảng Trị	11871	73A-370.97	Quảng Bình
2497	74C-146.62	Quảng Trị	5622	73B-018.74	Quảng Bình	8747	74A-279.92	Quảng Trị	11872	73A-371.40	Quảng Bình
2498	74C-146.92	Quảng Trị	5623	73B-020.10	Quảng Bình	8748	74A-280.52	Quảng Trị	11873	73A-371.45	Quảng Bình

H. E
C
Đ
H
V
THÀNH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	74C-147.21	Quảng Trị	5624	73C-191.62	Quảng Bình	8749	74A-281.24	Quảng Trị	11874	73A-371.84	Quảng Bình
2500	74C-147.94	Quảng Trị	5625	73C-194.12	Quảng Bình	8750	74A-283.92	Quảng Trị	11875	73A-371.90	Quảng Bình
2501	74C-150.10	Quảng Trị	5626	73C-195.02	Quảng Bình	8751	74A-284.37	Quảng Trị	11876	73A-372.70	Quảng Bình
2502	74C-150.17	Quảng Trị	5627	73C-195.34	Quảng Bình	8752	74A-284.67	Quảng Trị	11877	73A-373.02	Quảng Bình
2503	74D-012.50	Quảng Trị	5628	73C-195.45	Quảng Bình	8753	74A-286.76	Quảng Trị	11878	73A-373.42	Quảng Bình
2504	74D-015.82	Quảng Trị	5629	73D-008.62	Quảng Bình	8754	74A-287.30	Quảng Trị	11879	73A-376.20	Quảng Bình
2505	74D-015.92	Quảng Trị	5630	73D-010.47	Quảng Bình	8755	74B-016.93	Quảng Trị	11880	73A-376.72	Quảng Bình
2506	75A-388.62	Thừa Thiên Huế	5631	73D-010.60	Quảng Bình	8756	74B-018.97	Quảng Trị	11881	73A-377.53	Quảng Bình
2507	75A-390.82	Thừa Thiên Huế	5632	73D-010.81	Quảng Bình	8757	74B-019.21	Quảng Trị	11882	73A-377.70	Quảng Bình
2508	75A-391.10	Thừa Thiên Huế	5633	74A-280.76	Quảng Trị	8758	74C-146.97	Quảng Trị	11883	73A-378.05	Quảng Bình
2509	75A-391.45	Thừa Thiên Huế	5634	74A-281.48	Quảng Trị	8759	74C-149.03	Quảng Trị	11884	73A-378.75	Quảng Bình
2510	75A-393.91	Thừa Thiên Huế	5635	74A-281.50	Quảng Trị	8760	74C-150.02	Quảng Trị	11885	73A-379.92	Quảng Bình
2511	75A-395.30	Thừa Thiên Huế	5636	74A-282.34	Quảng Trị	8761	74D-012.32	Quảng Trị	11886	73A-380.01	Quảng Bình
2512	75A-395.31	Thừa Thiên Huế	5637	74A-284.81	Quảng Trị	8762	74D-012.40	Quảng Trị	11887	73A-380.90	Quảng Bình
2513	75A-397.73	Thừa Thiên Huế	5638	74A-286.17	Quảng Trị	8763	74D-012.42	Quảng Trị	11888	73B-018.73	Quảng Bình
2514	75A-398.27	Thừa Thiên Huế	5639	74A-287.41	Quảng Trị	8764	74D-012.61	Quảng Trị	11889	73C-193.12	Quảng Bình
2515	75B-029.93	Thừa Thiên Huế	5640	74B-017.87	Quảng Trị	8765	74D-014.20	Quảng Trị	11890	73C-194.43	Quảng Bình
2516	75B-031.64	Thừa Thiên Huế	5641	74B-019.37	Quảng Trị	8766	75A-387.97	Thừa Thiên Huế	11891	73C-195.78	Quảng Bình
2517	75B-032.12	Thừa Thiên Huế	5642	74B-019.41	Quảng Trị	8767	75A-388.07	Thừa Thiên Huế	11892	73D-008.64	Quảng Bình
2518	75C-157.73	Thừa Thiên Huế	5643	74C-144.31	Quảng Trị	8768	75A-388.92	Thừa Thiên Huế	11893	73D-009.93	Quảng Bình
2519	75C-158.21	Thừa Thiên Huế	5644	74C-147.73	Quảng Trị	8769	75A-389.73	Thừa Thiên Huế	11894	73D-010.23	Quảng Bình
2520	75C-162.17	Thừa Thiên Huế	5645	74C-149.12	Quảng Trị	8770	75A-391.46	Thừa Thiên Huế	11895	74A-280.12	Quảng Trị
2521	75C-162.90	Thừa Thiên Huế	5646	74D-013.60	Quảng Trị	8771	75A-391.61	Thừa Thiên Huế	11896	74A-280.40	Quảng Trị
2522	75C-164.13	Thừa Thiên Huế	5647	75A-387.82	Thừa Thiên Huế	8772	75A-393.17	Thừa Thiên Huế	11897	74A-280.42	Quảng Trị
2523	75D-009.61	Thừa Thiên Huế	5648	75A-391.05	Thừa Thiên Huế	8773	75A-394.03	Thừa Thiên Huế	11898	74A-281.37	Quảng Trị
2524	75D-013.37	Thừa Thiên Huế	5649	75A-391.53	Thừa Thiên Huế	8774	75A-395.74	Thừa Thiên Huế	11899	74A-281.93	Quảng Trị
2525	76A-324.43	Quảng Ngãi	5650	75A-391.71	Thừa Thiên Huế	8775	75A-395.82	Thừa Thiên Huế	11900	74A-282.41	Quảng Trị
2526	76A-324.92	Quảng Ngãi	5651	75A-393.46	Thừa Thiên Huế	8776	75A-399.90	Thừa Thiên Huế	11901	74A-282.81	Quảng Trị
2527	76A-325.71	Quảng Ngãi	5652	75A-394.60	Thừa Thiên Huế	8777	75A-400.50	Thừa Thiên Huế	11902	74A-283.49	Quảng Trị
2528	76A-326.43	Quảng Ngãi	5653	75A-394.76	Thừa Thiên Huế	8778	75A-400.81	Thừa Thiên Huế	11903	74A-284.23	Quảng Trị
2529	76A-328.64	Quảng Ngãi	5654	75A-395.37	Thừa Thiên Huế	8779	75A-401.45	Thừa Thiên Huế	11904	74A-285.78	Quảng Trị
2530	76A-330.34	Quảng Ngãi	5655	75A-395.90	Thừa Thiên Huế	8780	75A-401.64	Thừa Thiên Huế	11905	74A-287.24	Quảng Trị
2531	76A-330.62	Quảng Ngãi	5656	75A-396.14	Thừa Thiên Huế	8781	75B-032.21	Thừa Thiên Huế	11906	74B-017.74	Quảng Trị
2532	76A-331.70	Quảng Ngãi	5657	75A-399.62	Thừa Thiên Huế	8782	75B-032.54	Thừa Thiên Huế	11907	74B-018.92	Quảng Trị
2533	76A-333.97	Quảng Ngãi	5658	75A-400.07	Thừa Thiên Huế	8783	75C-156.91	Thừa Thiên Huế	11908	74B-019.27	Quảng Trị
2534	76A-334.46	Quảng Ngãi	5659	75A-401.51	Thừa Thiên Huế	8784	75C-157.12	Thừa Thiên Huế	11909	74B-019.34	Quảng Trị
2535	76A-335.32	Quảng Ngãi	5660	75B-029.87	Thừa Thiên Huế	8785	75C-157.62	Thừa Thiên Huế	11910	74B-020.78	Quảng Trị
2536	76A-335.48	Quảng Ngãi	5661	75B-031.93	Thừa Thiên Huế	8786	75C-158.75	Thừa Thiên Huế	11911	74C-146.42	Quảng Trị
2537	76A-336.32	Quảng Ngãi	5662	75B-032.57	Thừa Thiên Huế	8787	75C-161.03	Thừa Thiên Huế	11912	74C-146.82	Quảng Trị
2538	76A-336.43	Quảng Ngãi	5663	75C-157.87	Thừa Thiên Huế	8788	75C-161.97	Thừa Thiên Huế	11913	74C-146.84	Quảng Trị
2539	76A-336.75	Quảng Ngãi	5664	75C-158.41	Thừa Thiên Huế	8789	75C-162.37	Thừa Thiên Huế	11914	74C-147.27	Quảng Trị
2540	76B-028.41	Quảng Ngãi	5665	75C-160.82	Thừa Thiên Huế	8790	75C-164.78	Thừa Thiên Huế	11915	74C-148.10	Quảng Trị
2541	76B-028.75	Quảng Ngãi	5666	75C-160.93	Thừa Thiên Huế	8791	75D-009.92	Thừa Thiên Huế	11916	74C-148.34	Quảng Trị
2542	76B-030.42	Quảng Ngãi	5667	75C-162.97	Thừa Thiên Huế	8792	75D-009.97	Thừa Thiên Huế	11917	75A-389.17	Thừa Thiên Huế
2543	76B-030.61	Quảng Ngãi	5668	75C-164.54	Thừa Thiên Huế	8793	75D-011.07	Thừa Thiên Huế	11918	75A-392.49	Thừa Thiên Huế
2544	76C-179.05	Quảng Ngãi	5669	75D-012.90	Thừa Thiên Huế	8794	75D-011.51	Thừa Thiên Huế	11919	75A-394.97	Thừa Thiên Huế
2545	76C-182.13	Quảng Ngãi	5670	76A-324.31	Quảng Ngãi	8795	75D-012.45	Thừa Thiên Huế	11920	75A-397.10	Thừa Thiên Huế
2546	76D-012.49	Quảng Ngãi	5671	76A-324.52	Quảng Ngãi	8796	76A-323.91	Quảng Ngãi	11921	75A-398.57	Thừa Thiên Huế
2547	76D-013.48	Quảng Ngãi	5672	76A-327.76	Quảng Ngãi	8797	76A-325.73	Quảng Ngãi	11922	75A-398.70	Thừa Thiên Huế
2548	77A-357.82	Bình Định	5673	76A-329.54	Quảng Ngãi	8798	76A-325.87	Quảng Ngãi	11923	75A-399.51	Thừa Thiên Huế
2549	77A-358.87	Bình Định	5674	76A-329.87	Quảng Ngãi	8799	76A-326.24	Quảng Ngãi	11924	75A-400.72	Thừa Thiên Huế
2550	77A-359.52	Bình Định	5675	76A-330.12	Quảng Ngãi	8800	76A-326.78	Quảng Ngãi	11925	75A-401.48	Thừa Thiên Huế
2551	77A-363.70	Bình Định	5676	76A-330.47	Quảng Ngãi	8801	76A-328.62	Quảng Ngãi	11926	75B-029.12	Thừa Thiên Huế
2552	77A-366.46	Bình Định	5677	76A-330.75	Quảng Ngãi	8802	76A-330.41	Quảng Ngãi	11927	75B-029.70	Thừa Thiên Huế
2553	77A-370.23	Bình Định	5678	76A-332.14	Quảng Ngãi	8803	76A-331.49	Quảng Ngãi	11928	75B-030.37	Thừa Thiên Huế
2554	77A-370.60	Bình Định	5679	76A-334.27	Quảng Ngãi	8804	76A-331.84	Quảng Ngãi	11929	75B-031.80	Thừa Thiên Huế
2555	77B-039.05	Bình Định	5680	76A-334.97	Quảng Ngãi	8805	76A-334.48	Quảng Ngãi	11930	75B-032.49	Thừa Thiên Huế
2556	77B-039.51	Bình Định	5681	76A-335.27	Quảng Ngãi	8806	76A-335.81	Quảng Ngãi	11931	75B-032.51	Thừa Thiên Huế
2557	77B-040.23	Bình Định	5682	76A-335.62	Quảng Ngãi	8807	76A-336.57	Quảng Ngãi	11932	75C-157.81	Thừa Thiên Huế
2558	77C-262.41	Bình Định	5683	76B-027.01	Quảng Ngãi	8808	76A-337.01	Quảng Ngãi	11933	75C-158.53	Thừa Thiên Huế
2559	77C-262.67	Bình Định	5684	76B-027.50	Quảng Ngãi	8809	76B-027.23	Quảng Ngãi	11934	75C-160.76	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	77C-263.34	Bình Định	5685	76B-027.78	Quảng Ngãi	8810	76B-028.81	Quảng Ngãi	11935	75C-161.13	Thừa Thiên Huế
2561	77C-267.50	Bình Định	5686	76B-029.41	Quảng Ngãi	8811	76C-177.94	Quảng Ngãi	11936	75C-163.03	Thừa Thiên Huế
2562	77C-267.73	Bình Định	5687	76B-030.14	Quảng Ngãi	8812	76C-178.07	Quảng Ngãi	11937	75C-164.01	Thừa Thiên Huế
2563	77D-007.40	Bình Định	5688	76C-178.49	Quảng Ngãi	8813	76C-181.51	Quảng Ngãi	11938	75D-010.50	Thừa Thiên Huế
2564	77D-008.32	Bình Định	5689	76C-178.93	Quảng Ngãi	8814	76D-013.05	Quảng Ngãi	11939	75D-011.27	Thừa Thiên Huế
2565	77D-008.71	Bình Định	5690	76C-179.24	Quảng Ngãi	8815	76D-013.71	Quảng Ngãi	11940	75D-011.43	Thừa Thiên Huế
2566	78A-215.52	Phú Yên	5691	76C-180.62	Quảng Ngãi	8816	77A-356.47	Bình Định	11941	75D-011.81	Thừa Thiên Huế
2567	78A-218.03	Phú Yên	5692	76C-181.91	Quảng Ngãi	8817	77A-358.40	Bình Định	11942	75D-012.03	Thừa Thiên Huế
2568	78A-223.82	Phú Yên	5693	76D-012.81	Quảng Ngãi	8818	77A-359.73	Bình Định	11943	76A-324.67	Quảng Ngãi
2569	78A-223.93	Phú Yên	5694	76D-013.04	Quảng Ngãi	8819	77A-361.70	Bình Định	11944	76A-325.24	Quảng Ngãi
2570	78A-224.14	Phú Yên	5695	77A-357.01	Bình Định	8820	77A-361.82	Bình Định	11945	76A-326.70	Quảng Ngãi
2571	78A-225.64	Phú Yên	5696	77A-357.40	Bình Định	8821	77A-363.82	Bình Định	11946	76A-327.82	Quảng Ngãi
2572	78A-226.20	Phú Yên	5697	77A-357.92	Bình Định	8822	77A-364.30	Bình Định	11947	76A-329.01	Quảng Ngãi
2573	78A-226.34	Phú Yên	5698	77A-362.78	Bình Định	8823	77A-365.07	Bình Định	11948	76A-331.47	Quảng Ngãi
2574	78B-019.64	Phú Yên	5699	77A-362.97	Bình Định	8824	77A-365.21	Bình Định	11949	76A-334.10	Quảng Ngãi
2575	78B-021.17	Phú Yên	5700	77A-364.97	Bình Định	8825	77A-365.76	Bình Định	11950	76A-335.13	Quảng Ngãi
2576	78C-127.24	Phú Yên	5701	77A-365.46	Bình Định	8826	77A-366.21	Bình Định	11951	76A-335.14	Quảng Ngãi
2577	78D-007.21	Phú Yên	5702	77A-365.74	Bình Định	8827	77A-369.03	Bình Định	11952	76A-335.72	Quảng Ngãi
2578	78D-008.41	Phú Yên	5703	77A-366.27	Bình Định	8828	77A-369.12	Bình Định	11953	76A-335.91	Quảng Ngãi
2579	78D-009.74	Phú Yên	5704	77A-367.53	Bình Định	8829	77A-370.82	Bình Định	11954	76B-029.13	Quảng Ngãi
2580	79A-569.60	Khánh Hòa	5705	77A-370.52	Bình Định	8830	77A-370.93	Bình Định	11955	76C-178.62	Quảng Ngãi
2581	79A-570.40	Khánh Hòa	5706	77B-038.31	Bình Định	8831	77B-038.67	Bình Định	11956	76C-178.80	Quảng Ngãi
2582	79A-570.73	Khánh Hòa	5707	77B-038.51	Bình Định	8832	77B-039.21	Bình Định	11957	76C-181.40	Quảng Ngãi
2583	79A-571.60	Khánh Hòa	5708	77B-039.81	Bình Định	8833	77B-041.01	Bình Định	11958	76D-012.75	Quảng Ngãi
2584	79A-571.74	Khánh Hòa	5709	77B-040.97	Bình Định	8834	77C-262.04	Bình Định	11959	76D-012.91	Quảng Ngãi
2585	79A-572.10	Khánh Hòa	5710	77B-041.24	Bình Định	8835	77C-262.34	Bình Định	11960	76D-014.64	Quảng Ngãi
2586	79A-572.30	Khánh Hòa	5711	77B-041.48	Bình Định	8836	77C-264.52	Bình Định	11961	77A-357.24	Bình Định
2587	79A-573.60	Khánh Hòa	5712	77C-261.94	Bình Định	8837	77C-264.74	Bình Định	11962	77A-359.45	Bình Định
2588	79A-575.67	Khánh Hòa	5713	77C-262.14	Bình Định	8838	77C-265.53	Bình Định	11963	77A-359.90	Bình Định
2589	79A-576.82	Khánh Hòa	5714	77C-264.50	Bình Định	8839	77C-265.97	Bình Định	11964	77A-361.20	Bình Định
2590	79A-577.17	Khánh Hòa	5715	77C-265.43	Bình Định	8840	77C-266.49	Bình Định	11965	77A-363.34	Bình Định
2591	79A-577.51	Khánh Hòa	5716	77C-266.75	Bình Định	8841	77D-008.54	Bình Định	11966	77A-364.37	Bình Định
2592	79A-578.71	Khánh Hòa	5717	77C-267.20	Bình Định	8842	77D-009.03	Bình Định	11967	77A-364.51	Bình Định
2593	79A-579.78	Khánh Hòa	5718	77D-007.73	Bình Định	8843	78A-216.41	Phú Yên	11968	77A-365.04	Bình Định
2594	79A-580.17	Khánh Hòa	5719	77D-008.07	Bình Định	8844	78A-216.62	Phú Yên	11969	77A-365.43	Bình Định
2595	79A-588.75	Khánh Hòa	5720	77D-009.54	Bình Định	8845	78A-217.48	Phú Yên	11970	77A-366.05	Bình Định
2596	79A-589.75	Khánh Hòa	5721	77D-010.34	Bình Định	8846	78A-218.93	Phú Yên	11971	77A-367.50	Bình Định
2597	79A-590.07	Khánh Hòa	5722	78A-216.30	Phú Yên	8847	78A-219.10	Phú Yên	11972	77A-368.30	Bình Định
2598	79A-590.72	Khánh Hòa	5723	78A-217.46	Phú Yên	8848	78A-221.80	Phú Yên	11973	77A-368.60	Bình Định
2599	79A-591.17	Khánh Hòa	5724	78A-220.53	Phú Yên	8849	78A-222.60	Phú Yên	11974	77A-369.24	Bình Định
2600	79A-591.46	Khánh Hòa	5725	78A-220.74	Phú Yên	8850	78A-224.31	Phú Yên	11975	77A-369.91	Bình Định
2601	79A-592.52	Khánh Hòa	5726	78A-221.30	Phú Yên	8851	78A-225.50	Phú Yên	11976	77A-371.82	Bình Định
2602	79A-593.57	Khánh Hòa	5727	78A-222.49	Phú Yên	8852	78A-225.82	Phú Yên	11977	77A-371.84	Bình Định
2603	79A-593.87	Khánh Hòa	5728	78A-225.14	Phú Yên	8853	78B-018.87	Phú Yên	11978	77B-039.23	Bình Định
2604	79A-594.41	Khánh Hòa	5729	78C-129.80	Phú Yên	8854	78B-020.13	Phú Yên	11979	77B-040.17	Bình Định
2605	79C-228.73	Khánh Hòa	5730	78D-006.52	Phú Yên	8855	78B-020.40	Phú Yên	11980	77B-040.47	Bình Định
2606	79C-228.87	Khánh Hòa	5731	78D-006.61	Phú Yên	8856	78B-021.05	Phú Yên	11981	77B-040.91	Bình Định
2607	79C-228.91	Khánh Hòa	5732	78D-008.02	Phú Yên	8857	78B-021.91	Phú Yên	11982	77C-265.42	Bình Định
2608	79C-229.76	Khánh Hòa	5733	78D-008.60	Phú Yên	8858	78C-127.01	Phú Yên	11983	77C-267.17	Bình Định
2609	79C-230.20	Khánh Hòa	5734	79A-572.84	Khánh Hòa	8859	78C-127.40	Phú Yên	11984	77C-267.24	Bình Định
2610	79C-232.41	Khánh Hòa	5735	79A-576.21	Khánh Hòa	8860	78D-007.52	Phú Yên	11985	77C-267.42	Bình Định
2611	79C-233.72	Khánh Hòa	5736	79A-576.48	Khánh Hòa	8861	78D-009.34	Phú Yên	11986	77D-006.92	Bình Định
2612	79C-234.02	Khánh Hòa	5737	79A-577.37	Khánh Hòa	8862	78D-010.34	Phú Yên	11987	77D-007.97	Bình Định
2613	79C-235.17	Khánh Hòa	5738	79A-578.64	Khánh Hòa	8863	79A-570.46	Khánh Hòa	11988	77D-008.72	Bình Định
2614	79D-012.52	Khánh Hòa	5739	79A-579.05	Khánh Hòa	8864	79A-572.20	Khánh Hòa	11989	77D-008.84	Bình Định
2615	81A-453.81	Gia Lai	5740	79A-579.67	Khánh Hòa	8865	79A-573.23	Khánh Hòa	11990	78A-216.01	Phú Yên
2616	81A-454.92	Gia Lai	5741	79A-580.01	Khánh Hòa	8866	79A-573.47	Khánh Hòa	11991	78A-218.60	Phú Yên
2617	81A-455.13	Gia Lai	5742	79A-581.02	Khánh Hòa	8867	79A-573.50	Khánh Hòa	11992	78A-218.80	Phú Yên
2618	81A-455.31	Gia Lai	5743	79A-582.23	Khánh Hòa	8868	79A-574.10	Khánh Hòa	11993	78A-219.92	Phú Yên
2619	81A-456.60	Gia Lai	5744	79A-583.31	Khánh Hòa	8869	79A-574.78	Khánh Hòa	11994	78A-219.97	Phú Yên
2620	81A-457.14	Gia Lai	5745	79A-583.53	Khánh Hòa	8870	79A-577.50	Khánh Hòa	11995	78A-221.02	Phú Yên

TY
IA
NH
IAM
-TP

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	81A-457.30	Gia Lai	5746	79A-585.27	Khánh Hòa	8871	79A-578.80	Khánh Hòa	11996	78A-221.20	Phù Yên
2622	81A-457.91	Gia Lai	5747	79A-586.90	Khánh Hòa	8872	79A-582.87	Khánh Hòa	11997	78A-221.32	Phù Yên
2623	81A-458.50	Gia Lai	5748	79A-590.01	Khánh Hòa	8873	79A-584.47	Khánh Hòa	11998	78A-222.81	Phù Yên
2624	81A-460.34	Gia Lai	5749	79B-044.02	Khánh Hòa	8874	79A-586.60	Khánh Hòa	11999	78A-222.82	Phù Yên
2625	81A-461.94	Gia Lai	5750	79B-044.43	Khánh Hòa	8875	79A-586.62	Khánh Hòa	12000	78A-224.84	Phù Yên
2626	81A-462.05	Gia Lai	5751	79B-045.81	Khánh Hòa	8876	79A-587.20	Khánh Hòa	12001	78B-018.76	Phù Yên
2627	81A-464.13	Gia Lai	5752	79C-228.60	Khánh Hòa	8877	79A-587.24	Khánh Hòa	12002	78B-020.50	Phù Yên
2628	81A-465.05	Gia Lai	5753	79C-231.47	Khánh Hòa	8878	79A-588.31	Khánh Hòa	12003	78B-020.97	Phù Yên
2629	81A-465.14	Gia Lai	5754	79C-231.94	Khánh Hòa	8879	79A-588.53	Khánh Hòa	12004	79A-569.80	Khánh Hòa
2630	81A-465.30	Gia Lai	5755	79C-235.52	Khánh Hòa	8880	79A-589.04	Khánh Hòa	12005	79A-571.53	Khánh Hòa
2631	81A-466.24	Gia Lai	5756	79D-011.76	Khánh Hòa	8881	79A-590.48	Khánh Hòa	12006	79A-572.43	Khánh Hòa
2632	81A-470.41	Gia Lai	5757	79D-012.54	Khánh Hòa	8882	79A-592.31	Khánh Hòa	12007	79A-572.52	Khánh Hòa
2633	81A-470.46	Gia Lai	5758	79D-014.03	Khánh Hòa	8883	79A-593.12	Khánh Hòa	12008	79A-572.54	Khánh Hòa
2634	81A-470.82	Gia Lai	5759	79D-014.17	Khánh Hòa	8884	79A-593.72	Khánh Hòa	12009	79A-573.13	Khánh Hòa
2635	81A-470.97	Gia Lai	5760	81A-455.14	Gia Lai	8885	79A-593.91	Khánh Hòa	12010	79A-575.30	Khánh Hòa
2636	81A-471.27	Gia Lai	5761	81A-456.81	Gia Lai	8886	79A-594.02	Khánh Hòa	12011	79A-577.72	Khánh Hòa
2637	81A-475.07	Gia Lai	5762	81A-456.97	Gia Lai	8887	79A-594.13	Khánh Hòa	12012	79A-577.93	Khánh Hòa
2638	81A-475.30	Gia Lai	5763	81A-459.05	Gia Lai	8888	79B-043.82	Khánh Hòa	12013	79A-580.70	Khánh Hòa
2639	81A-476.21	Gia Lai	5764	81A-462.01	Gia Lai	8889	79B-045.52	Khánh Hòa	12014	79A-580.76	Khánh Hòa
2640	81A-476.27	Gia Lai	5765	81A-462.57	Gia Lai	8890	79B-045.87	Khánh Hòa	12015	79A-582.53	Khánh Hòa
2641	81A-477.10	Gia Lai	5766	81A-462.78	Gia Lai	8891	79B-047.10	Khánh Hòa	12016	79A-585.14	Khánh Hòa
2642	81A-478.61	Gia Lai	5767	81A-463.01	Gia Lai	8892	79C-228.13	Khánh Hòa	12017	79A-586.43	Khánh Hòa
2643	81B-028.61	Gia Lai	5768	81A-464.57	Gia Lai	8893	79C-231.07	Khánh Hòa	12018	79A-586.92	Khánh Hòa
2644	81B-030.91	Gia Lai	5769	81A-464.76	Gia Lai	8894	79C-233.04	Khánh Hòa	12019	79A-590.41	Khánh Hòa
2645	81C-284.12	Gia Lai	5770	81A-464.93	Gia Lai	8895	79C-233.97	Khánh Hòa	12020	79A-595.07	Khánh Hòa
2646	81C-285.03	Gia Lai	5771	81A-466.07	Gia Lai	8896	79C-235.20	Khánh Hòa	12021	79A-595.12	Khánh Hòa
2647	81C-285.13	Gia Lai	5772	81A-466.30	Gia Lai	8897	79C-235.34	Khánh Hòa	12022	79B-043.72	Khánh Hòa
2648	81C-285.40	Gia Lai	5773	81A-466.70	Gia Lai	8898	79D-011.94	Khánh Hòa	12023	79B-044.74	Khánh Hòa
2649	81C-285.84	Gia Lai	5774	81A-467.73	Gia Lai	8899	79D-013.32	Khánh Hòa	12024	79B-046.84	Khánh Hòa
2650	81C-287.84	Gia Lai	5775	81A-469.80	Gia Lai	8900	81A-454.71	Gia Lai	12025	79C-235.01	Khánh Hòa
2651	81C-288.72	Gia Lai	5776	81A-470.27	Gia Lai	8901	81A-456.80	Gia Lai	12026	79D-010.61	Khánh Hòa
2652	81C-289.21	Gia Lai	5777	81A-473.46	Gia Lai	8902	81A-456.90	Gia Lai	12027	79D-013.34	Khánh Hòa
2653	81C-289.40	Gia Lai	5778	81A-475.67	Gia Lai	8903	81A-456.92	Gia Lai	12028	79D-014.34	Khánh Hòa
2654	81C-289.41	Gia Lai	5779	81A-476.92	Gia Lai	8904	81A-457.43	Gia Lai	12029	81A-454.27	Gia Lai
2655	81C-290.01	Gia Lai	5780	81A-477.45	Gia Lai	8905	81A-457.51	Gia Lai	12030	81A-454.53	Gia Lai
2656	81C-292.72	Gia Lai	5781	81A-478.84	Gia Lai	8906	81A-458.90	Gia Lai	12031	81A-454.91	Gia Lai
2657	81C-294.84	Gia Lai	5782	81B-029.51	Gia Lai	8907	81A-460.73	Gia Lai	12032	81A-455.47	Gia Lai
2658	81C-296.02	Gia Lai	5783	81B-031.24	Gia Lai	8908	81A-461.51	Gia Lai	12033	81A-461.04	Gia Lai
2659	81C-297.23	Gia Lai	5784	81C-284.01	Gia Lai	8909	81A-461.91	Gia Lai	12034	81A-462.21	Gia Lai
2660	81C-297.78	Gia Lai	5785	81C-285.93	Gia Lai	8910	81A-462.12	Gia Lai	12035	81A-463.27	Gia Lai
2661	81D-013.54	Gia Lai	5786	81C-287.75	Gia Lai	8911	81A-464.02	Gia Lai	12036	81A-463.74	Gia Lai
2662	81D-016.54	Gia Lai	5787	81C-289.23	Gia Lai	8912	81A-466.23	Gia Lai	12037	81A-463.78	Gia Lai
2663	81D-017.05	Gia Lai	5788	81C-289.30	Gia Lai	8913	81A-466.91	Gia Lai	12038	81A-465.32	Gia Lai
2664	82A-158.90	Kon Tum	5789	81C-291.80	Gia Lai	8914	81A-468.14	Gia Lai	12039	81A-466.05	Gia Lai
2665	82A-159.50	Kon Tum	5790	81C-292.81	Gia Lai	8915	81A-468.62	Gia Lai	12040	81A-466.21	Gia Lai
2666	82A-159.91	Kon Tum	5791	81C-296.27	Gia Lai	8916	81A-471.52	Gia Lai	12041	81A-466.41	Gia Lai
2667	82A-161.67	Kon Tum	5792	81C-297.10	Gia Lai	8917	81A-472.60	Gia Lai	12042	81A-466.48	Gia Lai
2668	82A-163.72	Kon Tum	5793	81C-299.97	Gia Lai	8918	81A-476.03	Gia Lai	12043	81A-469.62	Gia Lai
2669	82A-164.60	Kon Tum	5794	82A-159.42	Kon Tum	8919	81A-477.51	Gia Lai	12044	81A-470.60	Gia Lai
2670	82A-164.72	Kon Tum	5795	82A-159.90	Kon Tum	8920	81A-479.10	Gia Lai	12045	81A-471.32	Gia Lai
2671	82A-165.07	Kon Tum	5796	82A-160.47	Kon Tum	8921	81A-479.48	Gia Lai	12046	81A-473.34	Gia Lai
2672	82B-021.81	Kon Tum	5797	82A-161.70	Kon Tum	8922	81B-029.48	Gia Lai	12047	81A-474.02	Gia Lai
2673	82B-023.01	Kon Tum	5798	82A-164.40	Kon Tum	8923	81B-030.12	Gia Lai	12048	81A-474.72	Gia Lai
2674	82C-097.61	Kon Tum	5799	82A-165.31	Kon Tum	8924	81B-031.57	Gia Lai	12049	81A-475.21	Gia Lai
2675	82D-010.84	Kon Tum	5800	82A-165.46	Kon Tum	8925	81C-284.24	Gia Lai	12050	81A-475.53	Gia Lai
2676	82D-011.57	Kon Tum	5801	82B-021.90	Kon Tum	8926	81C-284.72	Gia Lai	12051	81A-476.05	Gia Lai
2677	82D-011.67	Kon Tum	5802	82B-022.54	Kon Tum	8927	81C-284.80	Gia Lai	12052	81A-477.03	Gia Lai
2678	82D-011.91	Kon Tum	5803	82B-023.07	Kon Tum	8928	81C-285.92	Gia Lai	12053	81A-478.93	Gia Lai
2679	82D-014.37	Kon Tum	5804	82C-095.37	Kon Tum	8929	81C-288.41	Gia Lai	12054	81A-479.02	Gia Lai
2680	83A-193.02	Sóc Trăng	5805	82C-096.41	Kon Tum	8930	81C-288.45	Gia Lai	12055	81B-028.34	Gia Lai
2681	83A-194.57	Sóc Trăng	5806	82C-098.40	Kon Tum	8931	81C-288.80	Gia Lai	12056	81B-030.45	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	83A-194.84	Sóc Trăng	5807	82D-011.74	Kon Tum	8932	81C-288.93	Gia Lai	12057	81B-030.71	Gia Lai
2683	83A-199.60	Sóc Trăng	5808	82D-012.97	Kon Tum	8933	81C-289.70	Gia Lai	12058	81C-283.73	Gia Lai
2684	83B-024.17	Sóc Trăng	5809	82D-013.04	Kon Tum	8934	81C-292.71	Gia Lai	12059	81C-284.60	Gia Lai
2685	83C-132.70	Sóc Trăng	5810	83A-193.74	Sóc Trăng	8935	81C-293.07	Gia Lai	12060	81C-285.60	Gia Lai
2686	83C-132.90	Sóc Trăng	5811	83A-196.24	Sóc Trăng	8936	81C-296.43	Gia Lai	12061	81C-289.49	Gia Lai
2687	83C-133.07	Sóc Trăng	5812	83A-196.30	Sóc Trăng	8937	81C-297.34	Gia Lai	12062	81C-292.01	Gia Lai
2688	83C-133.90	Sóc Trăng	5813	83A-197.47	Sóc Trăng	8938	81C-297.57	Gia Lai	12063	81C-292.52	Gia Lai
2689	83C-136.52	Sóc Trăng	5814	83A-197.53	Sóc Trăng	8939	81C-297.84	Gia Lai	12064	81C-293.45	Gia Lai
2690	83C-137.60	Sóc Trăng	5815	83A-198.60	Sóc Trăng	8940	81D-017.46	Gia Lai	12065	81C-297.32	Gia Lai
2691	83C-138.84	Sóc Trăng	5816	83A-199.73	Sóc Trăng	8941	82A-159.03	Kon Tum	12066	81C-298.45	Gia Lai
2692	83D-011.24	Sóc Trăng	5817	83A-200.21	Sóc Trăng	8942	82A-160.62	Kon Tum	12067	81C-299.72	Gia Lai
2693	84A-148.21	Trà Vinh	5818	83B-023.10	Sóc Trăng	8943	82A-161.31	Kon Tum	12068	81D-014.37	Gia Lai
2694	84A-148.40	Trà Vinh	5819	83B-024.21	Sóc Trăng	8944	82A-162.14	Kon Tum	12069	81D-014.73	Gia Lai
2695	84A-149.45	Trà Vinh	5820	83C-132.05	Sóc Trăng	8945	82A-162.60	Kon Tum	12070	82A-160.17	Kon Tum
2696	84A-149.87	Trà Vinh	5821	83C-133.17	Sóc Trăng	8946	82A-164.62	Kon Tum	12071	82A-160.54	Kon Tum
2697	84A-150.80	Trà Vinh	5822	83C-134.53	Sóc Trăng	8947	82A-164.76	Kon Tum	12072	82A-160.94	Kon Tum
2698	84A-154.20	Trà Vinh	5823	83C-136.74	Sóc Trăng	8948	82A-165.01	Kon Tum	12073	82A-164.45	Kon Tum
2699	84B-020.80	Trà Vinh	5824	83C-138.73	Sóc Trăng	8949	82B-020.42	Kon Tum	12074	82B-022.17	Kon Tum
2700	84C-124.93	Trà Vinh	5825	83C-139.27	Sóc Trăng	8950	82B-021.80	Kon Tum	12075	82B-022.78	Kon Tum
2701	84C-128.81	Trà Vinh	5826	83D-010.34	Sóc Trăng	8951	82B-023.97	Kon Tum	12076	82B-022.80	Kon Tum
2702	84D-006.14	Trà Vinh	5827	83D-010.50	Sóc Trăng	8952	82C-096.10	Kon Tum	12077	82B-023.48	Kon Tum
2703	84D-008.23	Trà Vinh	5828	83D-011.04	Sóc Trăng	8953	82C-096.71	Kon Tum	12078	82B-023.49	Kon Tum
2704	85A-147.23	Ninh Thuận	5829	83D-011.30	Sóc Trăng	8954	82C-096.92	Kon Tum	12079	82C-095.64	Kon Tum
2705	85A-149.45	Ninh Thuận	5830	83D-011.53	Sóc Trăng	8955	82C-098.72	Kon Tum	12080	82C-096.43	Kon Tum
2706	85A-151.07	Ninh Thuận	5831	84A-146.76	Trà Vinh	8956	82D-011.61	Kon Tum	12081	82C-096.75	Kon Tum
2707	85A-151.17	Ninh Thuận	5832	84A-147.10	Trà Vinh	8957	82D-012.04	Kon Tum	12082	82C-098.76	Kon Tum
2708	85A-152.27	Ninh Thuận	5833	84A-147.24	Trà Vinh	8958	82D-013.12	Kon Tum	12083	82C-098.80	Kon Tum
2709	85A-152.87	Ninh Thuận	5834	84A-147.31	Trà Vinh	8959	82D-013.40	Kon Tum	12084	82D-011.47	Kon Tum
2710	85A-153.60	Ninh Thuận	5835	84A-150.67	Trà Vinh	8960	82D-013.57	Kon Tum	12085	82D-011.60	Kon Tum
2711	85A-153.71	Ninh Thuận	5836	84A-150.82	Trà Vinh	8961	82D-013.61	Kon Tum	12086	82D-013.71	Kon Tum
2712	85B-015.23	Ninh Thuận	5837	84A-151.93	Trà Vinh	8962	82D-014.49	Kon Tum	12087	82D-014.23	Kon Tum
2713	85B-016.03	Ninh Thuận	5838	84A-152.07	Trà Vinh	8963	82D-014.74	Kon Tum	12088	83A-192.90	Sóc Trăng
2714	85B-016.71	Ninh Thuận	5839	84A-152.46	Trà Vinh	8964	83A-194.37	Sóc Trăng	12089	83A-193.80	Sóc Trăng
2715	85B-017.30	Ninh Thuận	5840	84A-153.70	Trà Vinh	8965	83A-195.32	Sóc Trăng	12090	83A-194.32	Sóc Trăng
2716	85C-085.34	Ninh Thuận	5841	84B-020.45	Trà Vinh	8966	83A-195.84	Sóc Trăng	12091	83A-195.76	Sóc Trăng
2717	85C-085.52	Ninh Thuận	5842	84B-022.42	Trà Vinh	8967	83A-197.02	Sóc Trăng	12092	83A-199.17	Sóc Trăng
2718	85C-086.13	Ninh Thuận	5843	84C-125.71	Trà Vinh	8968	83A-200.14	Sóc Trăng	12093	83A-199.61	Sóc Trăng
2719	85C-086.34	Ninh Thuận	5844	84C-125.90	Trà Vinh	8969	83B-023.43	Sóc Trăng	12094	83A-200.72	Sóc Trăng
2720	85C-086.74	Ninh Thuận	5845	84C-127.82	Trà Vinh	8970	83B-023.57	Sóc Trăng	12095	83B-023.81	Sóc Trăng
2721	85C-090.53	Ninh Thuận	5846	84D-007.32	Trà Vinh	8971	83B-023.78	Sóc Trăng	12096	83B-023.34	Sóc Trăng
2722	85D-006.53	Ninh Thuận	5847	84D-008.92	Trà Vinh	8972	83B-024.49	Sóc Trăng	12097	83B-026.53	Sóc Trăng
2723	85D-007.37	Ninh Thuận	5848	85A-149.01	Ninh Thuận	8973	83C-133.37	Sóc Trăng	12098	83C-132.62	Sóc Trăng
2724	85D-007.52	Ninh Thuận	5849	85A-149.37	Ninh Thuận	8974	83C-135.45	Sóc Trăng	12099	83C-135.47	Sóc Trăng
2725	85D-009.14	Ninh Thuận	5850	85A-149.48	Ninh Thuận	8975	83C-137.40	Sóc Trăng	12100	83C-135.94	Sóc Trăng
2726	86A-323.73	Bình Thuận	5851	85A-152.20	Ninh Thuận	8976	83C-138.37	Sóc Trăng	12101	83C-136.20	Sóc Trăng
2727	86A-327.03	Bình Thuận	5852	85B-014.03	Ninh Thuận	8977	83C-138.42	Sóc Trăng	12102	83C-137.47	Sóc Trăng
2728	86A-328.02	Bình Thuận	5853	85B-015.31	Ninh Thuận	8978	83C-138.91	Sóc Trăng	12103	83C-138.94	Sóc Trăng
2729	86A-328.05	Bình Thuận	5854	85B-015.76	Ninh Thuận	8979	83D-009.32	Sóc Trăng	12104	83D-010.32	Sóc Trăng
2730	86A-328.30	Bình Thuận	5855	85B-016.31	Ninh Thuận	8980	83D-009.40	Sóc Trăng	12105	83D-010.75	Sóc Trăng
2731	86A-328.46	Bình Thuận	5856	85B-016.97	Ninh Thuận	8981	83D-011.64	Sóc Trăng	12106	84A-146.72	Trà Vinh
2732	86A-328.87	Bình Thuận	5857	85B-017.43	Ninh Thuận	8982	84A-146.94	Trà Vinh	12107	84A-147.17	Trà Vinh
2733	86A-329.87	Bình Thuận	5858	85C-085.20	Ninh Thuận	8983	84A-147.13	Trà Vinh	12108	84A-151.70	Trà Vinh
2734	86A-330.04	Bình Thuận	5859	85C-085.24	Ninh Thuận	8984	84A-149.78	Trà Vinh	12109	84A-154.21	Trà Vinh
2735	86A-331.70	Bình Thuận	5860	85C-085.92	Ninh Thuận	8985	84A-150.01	Trà Vinh	12110	84B-020.41	Trà Vinh
2736	86A-334.01	Bình Thuận	5861	85C-086.75	Ninh Thuận	8986	84A-150.42	Trà Vinh	12111	84B-020.76	Trà Vinh
2737	86B-024.80	Bình Thuận	5862	85C-087.49	Ninh Thuận	8987	84A-151.49	Trà Vinh	12112	84B-022.53	Trà Vinh
2738	86B-026.30	Bình Thuận	5863	85C-087.50	Ninh Thuận	8988	84A-151.57	Trà Vinh	12113	84C-125.32	Trà Vinh
2739	86B-027.01	Bình Thuận	5864	85D-007.91	Ninh Thuận	8989	84A-154.07	Trà Vinh	12114	84C-127.46	Trà Vinh
2740	86C-210.43	Bình Thuận	5865	85D-008.97	Ninh Thuận	8990	84A-154.13	Trà Vinh	12115	84C-128.43	Trà Vinh
2741	86C-210.45	Bình Thuận	5866	86A-320.53	Bình Thuận	8991	84B-019.78	Trà Vinh	12116	84C-128.48	Trà Vinh
2742	86C-211.54	Bình Thuận	5867	86A-321.17	Bình Thuận	8992	84B-023.50	Trà Vinh	12117	84D-005.31	Trà Vinh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	86C-211.81	Bình Thuận	5868	86A-323.84	Bình Thuận	8993	84C-125.43	Trà Vinh	12118	84D-006.90	Trà Vinh
2744	86C-213.01	Bình Thuận	5869	86A-324.12	Bình Thuận	8994	84C-128.40	Trà Vinh	12119	84D-009.05	Trà Vinh
2745	86C-214.60	Bình Thuận	5870	86A-327.49	Bình Thuận	8995	84C-128.41	Trà Vinh	12120	85A-148.07	Ninh Thuận
2746	86C-215.23	Bình Thuận	5871	86A-328.43	Bình Thuận	8996	84C-128.53	Trà Vinh	12121	85A-148.10	Ninh Thuận
2747	86D-009.60	Bình Thuận	5872	86A-328.93	Bình Thuận	8997	84C-128.62	Trà Vinh	12122	85A-149.31	Ninh Thuận
2748	88A-788.81	Vĩnh Phúc	5873	86A-329.45	Bình Thuận	8998	84C-128.80	Trà Vinh	12123	85B-014.46	Ninh Thuận
2749	88A-790.32	Vĩnh Phúc	5874	86A-330.21	Bình Thuận	8999	84C-128.92	Trà Vinh	12124	85B-016.43	Ninh Thuận
2750	88A-791.94	Vĩnh Phúc	5875	86A-332.24	Bình Thuận	9000	84D-006.74	Trà Vinh	12125	85B-017.03	Ninh Thuận
2751	88A-793.91	Vĩnh Phúc	5876	86B-025.87	Bình Thuận	9001	84D-006.93	Trà Vinh	12126	85B-017.84	Ninh Thuận
2752	88A-794.67	Vĩnh Phúc	5877	86B-026.50	Bình Thuận	9002	84D-007.12	Trà Vinh	12127	85C-085.46	Ninh Thuận
2753	88A-796.90	Vĩnh Phúc	5878	86C-209.70	Bình Thuận	9003	84D-007.94	Trà Vinh	12128	85C-087.42	Ninh Thuận
2754	88A-797.10	Vĩnh Phúc	5879	86C-209.73	Bình Thuận	9004	84D-008.10	Trà Vinh	12129	85C-087.91	Ninh Thuận
2755	88A-797.23	Vĩnh Phúc	5880	86C-213.73	Bình Thuận	9005	84D-009.04	Trà Vinh	12130	85C-088.57	Ninh Thuận
2756	88A-800.20	Vĩnh Phúc	5881	86C-213.75	Bình Thuận	9006	85A-147.49	Ninh Thuận	12131	85D-007.61	Ninh Thuận
2757	88A-800.24	Vĩnh Phúc	5882	86C-213.84	Bình Thuận	9007	85A-149.21	Ninh Thuận	12132	85D-008.50	Ninh Thuận
2758	88A-802.73	Vĩnh Phúc	5883	86C-215.02	Bình Thuận	9008	85A-149.67	Ninh Thuận	12133	86A-320.71	Bình Thuận
2759	88A-803.07	Vĩnh Phúc	5884	86D-007.41	Bình Thuận	9009	85A-150.71	Ninh Thuận	12134	86A-325.97	Bình Thuận
2760	88A-803.93	Vĩnh Phúc	5885	86D-007.47	Bình Thuận	9010	85A-153.75	Ninh Thuận	12135	86A-329.02	Bình Thuận
2761	88A-804.94	Vĩnh Phúc	5886	86D-009.41	Bình Thuận	9011	85C-085.10	Ninh Thuận	12136	86A-329.04	Bình Thuận
2762	88A-805.02	Vĩnh Phúc	5887	86D-009.43	Bình Thuận	9012	85C-085.62	Ninh Thuận	12137	86A-333.53	Bình Thuận
2763	88A-808.73	Vĩnh Phúc	5888	88A-788.20	Vĩnh Phúc	9013	85C-085.93	Ninh Thuận	12138	86B-024.84	Bình Thuận
2764	88A-810.05	Vĩnh Phúc	5889	88A-788.40	Vĩnh Phúc	9014	85C-085.97	Ninh Thuận	12139	86B-024.94	Bình Thuận
2765	88A-811.50	Vĩnh Phúc	5890	88A-790.49	Vĩnh Phúc	9015	85C-087.27	Ninh Thuận	12140	86B-026.51	Bình Thuận
2766	88A-812.62	Vĩnh Phúc	5891	88A-790.92	Vĩnh Phúc	9016	85C-087.75	Ninh Thuận	12141	86C-209.01	Bình Thuận
2767	88A-813.45	Vĩnh Phúc	5892	88A-791.62	Vĩnh Phúc	9017	85D-006.57	Ninh Thuận	12142	86C-209.91	Bình Thuận
2768	88A-813.94	Vĩnh Phúc	5893	88A-793.20	Vĩnh Phúc	9018	85D-007.12	Ninh Thuận	12143	86C-211.43	Bình Thuận
2769	88A-815.14	Vĩnh Phúc	5894	88A-794.12	Vĩnh Phúc	9019	85D-010.45	Ninh Thuận	12144	86C-212.62	Bình Thuận
2770	88A-815.61	Vĩnh Phúc	5895	88A-796.24	Vĩnh Phúc	9020	86A-321.47	Bình Thuận	12145	86C-213.23	Bình Thuận
2771	88A-815.73	Vĩnh Phúc	5896	88A-796.62	Vĩnh Phúc	9021	86A-322.03	Bình Thuận	12146	86C-214.57	Bình Thuận
2772	88A-817.54	Vĩnh Phúc	5897	88A-799.14	Vĩnh Phúc	9022	86A-323.07	Bình Thuận	12147	86D-007.03	Bình Thuận
2773	88A-820.94	Vĩnh Phúc	5898	88A-803.75	Vĩnh Phúc	9023	86A-323.76	Bình Thuận	12148	86D-008.51	Bình Thuận
2774	88A-821.75	Vĩnh Phúc	5899	88A-803.87	Vĩnh Phúc	9024	86A-324.93	Bình Thuận	12149	88A-789.51	Vĩnh Phúc
2775	88A-826.76	Vĩnh Phúc	5900	88A-803.94	Vĩnh Phúc	9025	86A-325.64	Bình Thuận	12150	88A-789.67	Vĩnh Phúc
2776	88A-826.81	Vĩnh Phúc	5901	88A-804.91	Vĩnh Phúc	9026	86A-325.93	Bình Thuận	12151	88A-790.64	Vĩnh Phúc
2777	88A-827.05	Vĩnh Phúc	5902	88A-805.03	Vĩnh Phúc	9027	86A-327.46	Bình Thuận	12152	88A-793.21	Vĩnh Phúc
2778	88A-827.32	Vĩnh Phúc	5903	88A-806.57	Vĩnh Phúc	9028	86A-328.31	Bình Thuận	12153	88A-794.21	Vĩnh Phúc
2779	88A-827.75	Vĩnh Phúc	5904	88A-806.74	Vĩnh Phúc	9029	86A-329.31	Bình Thuận	12154	88A-794.61	Vĩnh Phúc
2780	88A-827.84	Vĩnh Phúc	5905	88A-807.04	Vĩnh Phúc	9030	86A-330.62	Bình Thuận	12155	88A-797.12	Vĩnh Phúc
2781	88A-828.64	Vĩnh Phúc	5906	88A-807.92	Vĩnh Phúc	9031	86A-332.12	Bình Thuận	12156	88A-798.51	Vĩnh Phúc
2782	88A-828.80	Vĩnh Phúc	5907	88A-812.64	Vĩnh Phúc	9032	86A-333.87	Bình Thuận	12157	88A-798.61	Vĩnh Phúc
2783	88A-829.72	Vĩnh Phúc	5908	88A-815.03	Vĩnh Phúc	9033	86B-027.05	Bình Thuận	12158	88A-799.71	Vĩnh Phúc
2784	88A-829.73	Vĩnh Phúc	5909	88A-815.53	Vĩnh Phúc	9034	86B-028.10	Bình Thuận	12159	88A-800.04	Vĩnh Phúc
2785	88B-022.46	Vĩnh Phúc	5910	88A-817.90	Vĩnh Phúc	9035	86C-209.30	Bình Thuận	12160	88A-801.17	Vĩnh Phúc
2786	88B-024.67	Vĩnh Phúc	5911	88A-820.41	Vĩnh Phúc	9036	86C-209.92	Bình Thuận	12161	88A-801.27	Vĩnh Phúc
2787	88C-311.01	Vĩnh Phúc	5912	88A-821.48	Vĩnh Phúc	9037	86C-210.46	Bình Thuận	12162	88A-801.54	Vĩnh Phúc
2788	88C-311.70	Vĩnh Phúc	5913	88A-822.70	Vĩnh Phúc	9038	86C-211.61	Bình Thuận	12163	88A-802.90	Vĩnh Phúc
2789	88C-311.81	Vĩnh Phúc	5914	88A-822.93	Vĩnh Phúc	9039	86C-213.70	Bình Thuận	12164	88A-804.24	Vĩnh Phúc
2790	88C-313.21	Vĩnh Phúc	5915	88A-825.87	Vĩnh Phúc	9040	86D-007.21	Bình Thuận	12165	88A-805.01	Vĩnh Phúc
2791	88C-313.52	Vĩnh Phúc	5916	88A-825.92	Vĩnh Phúc	9041	86D-007.57	Bình Thuận	12166	88A-806.01	Vĩnh Phúc
2792	88C-315.37	Vĩnh Phúc	5917	88A-829.02	Vĩnh Phúc	9042	86D-008.14	Bình Thuận	12167	88A-806.27	Vĩnh Phúc
2793	88C-315.45	Vĩnh Phúc	5918	88B-023.41	Vĩnh Phúc	9043	86D-008.34	Bình Thuận	12168	88A-806.37	Vĩnh Phúc
2794	88C-316.24	Vĩnh Phúc	5919	88B-023.64	Vĩnh Phúc	9044	86D-009.52	Bình Thuận	12169	88A-807.14	Vĩnh Phúc
2795	88C-316.51	Vĩnh Phúc	5920	88B-025.49	Vĩnh Phúc	9045	88A-789.50	Vĩnh Phúc	12170	88A-807.48	Vĩnh Phúc
2796	88C-317.02	Vĩnh Phúc	5921	88C-311.32	Vĩnh Phúc	9046	88A-790.47	Vĩnh Phúc	12171	88A-807.91	Vĩnh Phúc
2797	88C-318.17	Vĩnh Phúc	5922	88C-313.40	Vĩnh Phúc	9047	88A-791.10	Vĩnh Phúc	12172	88A-808.02	Vĩnh Phúc
2798	88C-320.61	Vĩnh Phúc	5923	88C-313.82	Vĩnh Phúc	9048	88A-791.93	Vĩnh Phúc	12173	88A-808.47	Vĩnh Phúc
2799	88C-321.45	Vĩnh Phúc	5924	88C-314.27	Vĩnh Phúc	9049	88A-794.02	Vĩnh Phúc	12174	88A-810.04	Vĩnh Phúc
2800	88C-322.04	Vĩnh Phúc	5925	88C-315.48	Vĩnh Phúc	9050	88A-801.31	Vĩnh Phúc	12175	88A-810.43	Vĩnh Phúc
2801	88C-322.42	Vĩnh Phúc	5926	88C-317.40	Vĩnh Phúc	9051	88A-805.40	Vĩnh Phúc	12176	88A-811.51	Vĩnh Phúc
2802	88C-322.52	Vĩnh Phúc	5927	88C-317.97	Vĩnh Phúc	9052	88A-805.74	Vĩnh Phúc	12177	88A-812.70	Vĩnh Phúc
2803	88C-324.47	Vĩnh Phúc	5928	88C-318.91	Vĩnh Phúc	9053	88A-805.90	Vĩnh Phúc	12178	88A-813.97	Vĩnh Phúc

ĐI 4
CÔNG
ĐẦU
LỢP D
IỆT I
XUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88C-326.12	Vĩnh Phúc	5929	88C-319.54	Vĩnh Phúc	9054	88A-807.71	Vĩnh Phúc	12179	88A-815.87	Vĩnh Phúc
2805	88D-021.57	Vĩnh Phúc	5930	88C-319.76	Vĩnh Phúc	9055	88A-808.34	Vĩnh Phúc	12180	88A-817.78	Vĩnh Phúc
2806	88D-022.48	Vĩnh Phúc	5931	88C-320.07	Vĩnh Phúc	9056	88A-808.40	Vĩnh Phúc	12181	88A-818.84	Vĩnh Phúc
2807	88D-023.07	Vĩnh Phúc	5932	88C-322.75	Vĩnh Phúc	9057	88A-809.21	Vĩnh Phúc	12182	88A-820.23	Vĩnh Phúc
2808	88D-023.61	Vĩnh Phúc	5933	88C-324.07	Vĩnh Phúc	9058	88A-811.57	Vĩnh Phúc	12183	88A-820.47	Vĩnh Phúc
2809	88D-024.21	Vĩnh Phúc	5934	88C-324.43	Vĩnh Phúc	9059	88A-814.03	Vĩnh Phúc	12184	88A-821.14	Vĩnh Phúc
2810	88D-024.40	Vĩnh Phúc	5935	88C-324.94	Vĩnh Phúc	9060	88A-814.32	Vĩnh Phúc	12185	88A-822.21	Vĩnh Phúc
2811	88D-024.76	Vĩnh Phúc	5936	88C-325.13	Vĩnh Phúc	9061	88A-815.50	Vĩnh Phúc	12186	88A-824.53	Vĩnh Phúc
2812	89A-532.48	Hung Yên	5937	88C-325.93	Vĩnh Phúc	9062	88A-817.23	Vĩnh Phúc	12187	88A-825.14	Vĩnh Phúc
2813	89A-533.74	Hung Yên	5938	88D-022.54	Vĩnh Phúc	9063	88A-817.61	Vĩnh Phúc	12188	88A-825.70	Vĩnh Phúc
2814	89A-535.48	Hung Yên	5939	89A-532.04	Hung Yên	9064	88A-819.48	Vĩnh Phúc	12189	88A-826.49	Vĩnh Phúc
2815	89A-540.03	Hung Yên	5940	89A-532.10	Hung Yên	9065	88A-821.07	Vĩnh Phúc	12190	88A-827.64	Vĩnh Phúc
2816	89A-544.82	Hung Yên	5941	89A-533.17	Hung Yên	9066	88A-822.30	Vĩnh Phúc	12191	88A-828.03	Vĩnh Phúc
2817	89A-545.60	Hung Yên	5942	89A-533.57	Hung Yên	9067	88A-822.48	Vĩnh Phúc	12192	88A-829.57	Vĩnh Phúc
2818	89A-546.41	Hung Yên	5943	89A-534.04	Hung Yên	9068	88A-822.90	Vĩnh Phúc	12193	88B-023.10	Vĩnh Phúc
2819	89A-546.80	Hung Yên	5944	89A-534.60	Hung Yên	9069	88A-823.05	Vĩnh Phúc	12194	88B-023.60	Vĩnh Phúc
2820	89A-547.13	Hung Yên	5945	89A-536.49	Hung Yên	9070	88A-827.62	Vĩnh Phúc	12195	88B-023.62	Vĩnh Phúc
2821	89A-551.53	Hung Yên	5946	89A-536.60	Hung Yên	9071	88A-828.40	Vĩnh Phúc	12196	88B-023.73	Vĩnh Phúc
2822	89A-551.97	Hung Yên	5947	89A-536.75	Hung Yên	9072	88A-828.54	Vĩnh Phúc	12197	88C-311.91	Vĩnh Phúc
2823	89A-562.78	Hung Yên	5948	89A-536.84	Hung Yên	9073	88B-023.12	Vĩnh Phúc	12198	88C-312.84	Vĩnh Phúc
2824	89A-562.84	Hung Yên	5949	89A-539.72	Hung Yên	9074	88B-023.31	Vĩnh Phúc	12199	88C-313.12	Vĩnh Phúc
2825	89A-563.51	Hung Yên	5950	89A-541.02	Hung Yên	9075	88C-310.24	Vĩnh Phúc	12200	88C-313.94	Vĩnh Phúc
2826	89A-565.75	Hung Yên	5951	89A-543.02	Hung Yên	9076	88C-311.48	Vĩnh Phúc	12201	88C-313.97	Vĩnh Phúc
2827	89A-566.41	Hung Yên	5952	89A-543.97	Hung Yên	9077	88C-312.03	Vĩnh Phúc	12202	88C-314.03	Vĩnh Phúc
2828	89A-567.17	Hung Yên	5953	89A-545.10	Hung Yên	9078	88C-313.75	Vĩnh Phúc	12203	88C-315.54	Vĩnh Phúc
2829	89B-025.31	Hung Yên	5954	89A-548.30	Hung Yên	9079	88C-314.53	Vĩnh Phúc	12204	88C-315.94	Vĩnh Phúc
2830	89B-026.67	Hung Yên	5955	89A-549.14	Hung Yên	9080	88C-314.97	Vĩnh Phúc	12205	88C-318.48	Vĩnh Phúc
2831	89B-027.37	Hung Yên	5956	89A-549.27	Hung Yên	9081	88C-316.46	Vĩnh Phúc	12206	88C-322.62	Vĩnh Phúc
2832	89B-027.92	Hung Yên	5957	89A-549.30	Hung Yên	9082	88C-317.81	Vĩnh Phúc	12207	88D-022.50	Vĩnh Phúc
2833	89B-028.70	Hung Yên	5958	89A-549.70	Hung Yên	9083	88C-319.47	Vĩnh Phúc	12208	88D-023.93	Vĩnh Phúc
2834	89B-028.71	Hung Yên	5959	89A-553.50	Hung Yên	9084	88C-320.37	Vĩnh Phúc	12209	88D-024.51	Vĩnh Phúc
2835	89C-346.02	Hung Yên	5960	89A-553.61	Hung Yên	9085	88C-321.34	Vĩnh Phúc	12210	88D-024.87	Vĩnh Phúc
2836	89C-346.21	Hung Yên	5961	89A-554.30	Hung Yên	9086	88C-325.62	Vĩnh Phúc	12211	89A-531.72	Hung Yên
2837	89C-346.24	Hung Yên	5962	89A-554.32	Hung Yên	9087	88D-021.40	Vĩnh Phúc	12212	89A-531.75	Hung Yên
2838	89C-347.57	Hung Yên	5963	89A-558.17	Hung Yên	9088	88D-022.51	Vĩnh Phúc	12213	89A-533.32	Hung Yên
2839	89C-347.92	Hung Yên	5964	89A-558.23	Hung Yên	9089	89A-532.43	Hung Yên	12214	89A-533.87	Hung Yên
2840	89C-349.04	Hung Yên	5965	89A-558.61	Hung Yên	9090	89A-533.62	Hung Yên	12215	89A-535.45	Hung Yên
2841	89C-349.47	Hung Yên	5966	89A-558.94	Hung Yên	9091	89A-534.41	Hung Yên	12216	89A-537.47	Hung Yên
2842	89C-349.92	Hung Yên	5967	89A-559.14	Hung Yên	9092	89A-534.81	Hung Yên	12217	89A-539.31	Hung Yên
2843	89C-354.13	Hung Yên	5968	89A-559.62	Hung Yên	9093	89A-535.43	Hung Yên	12218	89A-539.78	Hung Yên
2844	89C-354.74	Hung Yên	5969	89A-563.12	Hung Yên	9094	89A-536.05	Hung Yên	12219	89A-541.46	Hung Yên
2845	89C-355.14	Hung Yên	5970	89A-565.72	Hung Yên	9095	89A-536.97	Hung Yên	12220	89A-542.27	Hung Yên
2846	89C-356.47	Hung Yên	5971	89A-565.87	Hung Yên	9096	89A-537.01	Hung Yên	12221	89A-543.10	Hung Yên
2847	89C-358.62	Hung Yên	5972	89A-565.90	Hung Yên	9097	89A-538.40	Hung Yên	12222	89A-545.41	Hung Yên
2848	89C-359.03	Hung Yên	5973	89A-567.05	Hung Yên	9098	89A-538.57	Hung Yên	12223	89A-546.67	Hung Yên
2849	89C-359.37	Hung Yên	5974	89A-567.41	Hung Yên	9099	89A-538.91	Hung Yên	12224	89A-547.71	Hung Yên
2850	89C-359.51	Hung Yên	5975	89C-345.72	Hung Yên	9100	89A-543.41	Hung Yên	12225	89A-548.12	Hung Yên
2851	89D-023.27	Hung Yên	5976	89C-345.73	Hung Yên	9101	89A-543.49	Hung Yên	12226	89A-548.31	Hung Yên
2852	89D-024.07	Hung Yên	5977	89C-348.61	Hung Yên	9102	89A-544.07	Hung Yên	12227	89A-551.12	Hung Yên
2853	89D-024.82	Hung Yên	5978	89C-349.14	Hung Yên	9103	89A-544.52	Hung Yên	12228	89A-551.75	Hung Yên
2854	90A-288.14	Hà Nam	5979	89C-352.34	Hung Yên	9104	89A-545.37	Hung Yên	12229	89A-552.48	Hung Yên
2855	90A-288.17	Hà Nam	5980	89C-353.41	Hung Yên	9105	89A-547.81	Hung Yên	12230	89A-553.13	Hung Yên
2856	90A-289.67	Hà Nam	5981	89C-353.75	Hung Yên	9106	89A-548.14	Hung Yên	12231	89A-553.94	Hung Yên
2857	90A-289.78	Hà Nam	5982	89C-355.93	Hung Yên	9107	89A-551.24	Hung Yên	12232	89A-555.92	Hung Yên
2858	90A-290.34	Hà Nam	5983	89D-024.81	Hung Yên	9108	89A-551.90	Hung Yên	12233	89A-556.72	Hung Yên
2859	90A-291.84	Hà Nam	5984	90A-291.21	Hà Nam	9109	89A-556.27	Hung Yên	12234	89A-558.50	Hung Yên
2860	90A-292.46	Hà Nam	5985	90A-293.52	Hà Nam	9110	89A-556.48	Hung Yên	12235	89A-560.32	Hung Yên
2861	90A-292.73	Hà Nam	5986	90A-293.90	Hà Nam	9111	89A-558.42	Hung Yên	12236	89A-560.67	Hung Yên
2862	90A-292.82	Hà Nam	5987	90A-296.81	Hà Nam	9112	89A-559.73	Hung Yên	12237	89A-560.91	Hung Yên
2863	90A-294.02	Hà Nam	5988	90A-298.80	Hà Nam	9113	89A-560.02	Hung Yên	12238	89A-562.24	Hung Yên
2864	90A-294.91	Hà Nam	5989	90A-299.02	Hà Nam	9114	89A-560.62	Hung Yên	12239	89A-562.45	Hung Yên

T.Y.
 I.A.
 NH
 AM
 T.P.

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2865	90A-295.54	Hà Nam	5990	90A-300.78	Hà Nam	9115	89A-561.54	Hung Yên	12240	89A-563.23	Hung Yên
2866	90A-299.03	Hà Nam	5991	90A-301.78	Hà Nam	9116	89A-562.73	Hung Yên	12241	89A-563.90	Hung Yên
2867	90A-299.70	Hà Nam	5992	90B-012.94	Hà Nam	9117	89A-562.92	Hung Yên	12242	89A-564.71	Hung Yên
2868	90A-301.17	Hà Nam	5993	90B-013.21	Hà Nam	9118	89A-563.03	Hung Yên	12243	89A-565.76	Hung Yên
2869	90B-013.73	Hà Nam	5994	90B-013.74	Hà Nam	9119	89A-563.37	Hung Yên	12244	89A-566.45	Hung Yên
2870	90B-016.14	Hà Nam	5995	90B-014.32	Hà Nam	9120	89A-564.02	Hung Yên	12245	89A-568.17	Hung Yên
2871	90C-154.91	Hà Nam	5996	90B-015.70	Hà Nam	9121	89A-566.60	Hung Yên	12246	89B-025.84	Hung Yên
2872	90C-155.04	Hà Nam	5997	90C-157.20	Hà Nam	9122	89A-567.27	Hung Yên	12247	89C-345.23	Hung Yên
2873	90C-156.14	Hà Nam	5998	90C-157.97	Hà Nam	9123	89A-567.46	Hung Yên	12248	89C-345.93	Hung Yên
2874	90C-158.14	Hà Nam	5999	90C-158.75	Hà Nam	9124	89B-026.31	Hung Yên	12249	89C-346.57	Hung Yên
2875	90C-159.03	Hà Nam	6000	90C-159.04	Hà Nam	9125	89B-028.31	Hung Yên	12250	89C-348.50	Hung Yên
2876	90C-159.45	Hà Nam	6001	90D-009.87	Hà Nam	9126	89C-345.71	Hung Yên	12251	89C-348.54	Hung Yên
2877	90C-159.84	Hà Nam	6002	90D-010.70	Hà Nam	9127	89C-347.14	Hung Yên	12252	89C-349.41	Hung Yên
2878	90C-159.94	Hà Nam	6003	92A-437.46	Quảng Nam	9128	89C-347.30	Hung Yên	12253	89C-352.10	Hung Yên
2879	90D-009.78	Hà Nam	6004	92A-439.71	Quảng Nam	9129	89C-347.50	Hung Yên	12254	89C-353.72	Hung Yên
2880	90D-010.02	Hà Nam	6005	92A-440.23	Quảng Nam	9130	89C-347.52	Hung Yên	12255	89C-353.76	Hung Yên
2881	90D-010.80	Hà Nam	6006	92A-440.82	Quảng Nam	9131	89C-347.67	Hung Yên	12256	89C-353.87	Hung Yên
2882	90D-011.47	Hà Nam	6007	92A-442.02	Quảng Nam	9132	89C-350.48	Hung Yên	12257	89C-354.90	Hung Yên
2883	92A-433.01	Quảng Nam	6008	92A-442.13	Quảng Nam	9133	89C-351.21	Hung Yên	12258	89C-355.70	Hung Yên
2884	92A-433.30	Quảng Nam	6009	92A-442.31	Quảng Nam	9134	89C-351.23	Hung Yên	12259	89C-356.75	Hung Yên
2885	92A-436.54	Quảng Nam	6010	92A-444.20	Quảng Nam	9135	89C-351.42	Hung Yên	12260	89C-357.17	Hung Yên
2886	92A-436.87	Quảng Nam	6011	92A-445.52	Quảng Nam	9136	89C-351.81	Hung Yên	12261	90A-288.46	Hà Nam
2887	92A-438.37	Quảng Nam	6012	92A-445.82	Quảng Nam	9137	89C-355.90	Hung Yên	12262	90A-288.62	Hà Nam
2888	92A-442.51	Quảng Nam	6013	92A-446.13	Quảng Nam	9138	89C-357.50	Hung Yên	12263	90A-289.60	Hà Nam
2889	92A-442.62	Quảng Nam	6014	92A-447.23	Quảng Nam	9139	89C-360.30	Hung Yên	12264	90A-295.13	Hà Nam
2890	92A-442.80	Quảng Nam	6015	92A-447.49	Quảng Nam	9140	89C-360.52	Hung Yên	12265	90A-295.74	Hà Nam
2891	92A-444.32	Quảng Nam	6016	92A-447.57	Quảng Nam	9141	89D-024.23	Hung Yên	12266	90A-297.76	Hà Nam
2892	92A-444.71	Quảng Nam	6017	92A-449.70	Quảng Nam	9142	89D-026.42	Hung Yên	12267	90A-298.12	Hà Nam
2893	92A-445.40	Quảng Nam	6018	92B-038.41	Quảng Nam	9143	90A-287.70	Hà Nam	12268	90A-298.94	Hà Nam
2894	92A-445.41	Quảng Nam	6019	92B-038.46	Quảng Nam	9144	90A-289.53	Hà Nam	12269	90A-299.74	Hà Nam
2895	92A-446.40	Quảng Nam	6020	92B-038.61	Quảng Nam	9145	90A-289.73	Hà Nam	12270	90B-014.52	Hà Nam
2896	92A-446.60	Quảng Nam	6021	92B-039.67	Quảng Nam	9146	90A-291.12	Hà Nam	12271	90B-014.76	Hà Nam
2897	92A-448.70	Quảng Nam	6022	92B-040.49	Quảng Nam	9147	90A-293.40	Hà Nam	12272	90B-014.97	Hà Nam
2898	92A-448.80	Quảng Nam	6023	92C-258.42	Quảng Nam	9148	90A-294.30	Hà Nam	12273	90C-155.05	Hà Nam
2899	92A-449.90	Quảng Nam	6024	92C-259.70	Quảng Nam	9149	90A-296.21	Hà Nam	12274	90C-155.67	Hà Nam
2900	92B-038.43	Quảng Nam	6025	92C-260.90	Quảng Nam	9150	90A-299.60	Hà Nam	12275	90C-156.32	Hà Nam
2901	92B-038.72	Quảng Nam	6026	92C-261.80	Quảng Nam	9151	90A-299.97	Hà Nam	12276	90C-156.92	Hà Nam
2902	92B-039.40	Quảng Nam	6027	92C-262.51	Quảng Nam	9152	90B-013.04	Hà Nam	12277	90C-157.27	Hà Nam
2903	92B-039.94	Quảng Nam	6028	92C-262.82	Quảng Nam	9153	90B-015.90	Hà Nam	12278	90C-158.47	Hà Nam
2904	92B-040.12	Quảng Nam	6029	92C-263.17	Quảng Nam	9154	90C-154.78	Hà Nam	12279	90C-159.70	Hà Nam
2905	92B-041.05	Quảng Nam	6030	92C-265.70	Quảng Nam	9155	90C-155.32	Hà Nam	12280	90C-159.87	Hà Nam
2906	92C-259.23	Quảng Nam	6031	92D-015.34	Quảng Nam	9156	90C-156.76	Hà Nam	12281	90C-160.02	Hà Nam
2907	92C-260.84	Quảng Nam	6032	93A-506.57	Bình Phước	9157	90C-158.24	Hà Nam	12282	90D-011.30	Hà Nam
2908	92C-261.10	Quảng Nam	6033	93A-507.47	Bình Phước	9158	90C-159.76	Hà Nam	12283	90D-011.62	Hà Nam
2909	92C-261.24	Quảng Nam	6034	93A-507.49	Bình Phước	9159	90D-011.50	Hà Nam	12284	90D-012.62	Hà Nam
2910	92C-261.48	Quảng Nam	6035	93A-507.72	Bình Phước	9160	90D-013.03	Hà Nam	12285	92A-436.40	Quảng Nam
2911	92D-012.27	Quảng Nam	6036	93A-508.02	Bình Phước	9161	92A-434.04	Quảng Nam	12286	92A-437.75	Quảng Nam
2912	92D-014.91	Quảng Nam	6037	93A-508.10	Bình Phước	9162	92A-434.92	Quảng Nam	12287	92A-438.97	Quảng Nam
2913	92D-016.70	Quảng Nam	6038	93A-508.81	Bình Phước	9163	92A-435.17	Quảng Nam	12288	92A-439.07	Quảng Nam
2914	93A-507.57	Bình Phước	6039	93A-509.67	Bình Phước	9164	92A-437.61	Quảng Nam	12289	92A-441.64	Quảng Nam
2915	93A-507.71	Bình Phước	6040	93A-511.43	Bình Phước	9165	92A-441.84	Quảng Nam	12290	92A-442.14	Quảng Nam
2916	93A-508.62	Bình Phước	6041	93A-511.76	Bình Phước	9166	92A-442.53	Quảng Nam	12291	92A-443.01	Quảng Nam
2917	93A-509.27	Bình Phước	6042	93A-512.10	Bình Phước	9167	92A-443.90	Quảng Nam	12292	92A-443.48	Quảng Nam
2918	93A-509.60	Bình Phước	6043	93A-513.12	Bình Phước	9168	92A-445.70	Quảng Nam	12293	92A-445.31	Quảng Nam
2919	93A-509.64	Bình Phước	6044	93A-514.48	Bình Phước	9169	92A-446.75	Quảng Nam	12294	92A-445.51	Quảng Nam
2920	93A-510.72	Bình Phước	6045	93A-514.93	Bình Phước	9170	92B-038.67	Quảng Nam	12295	92A-446.57	Quảng Nam
2921	93A-512.03	Bình Phước	6046	93A-515.23	Bình Phước	9171	92B-039.57	Quảng Nam	12296	92A-449.52	Quảng Nam
2922	93A-514.45	Bình Phước	6047	93A-515.73	Bình Phước	9172	92B-040.87	Quảng Nam	12297	92B-039.47	Quảng Nam
2923	93A-514.52	Bình Phước	6048	93A-516.67	Bình Phước	9173	92B-041.47	Quảng Nam	12298	92C-259.61	Quảng Nam
2924	93A-515.03	Bình Phước	6049	93A-517.47	Bình Phước	9174	92B-041.49	Quảng Nam	12299	92C-259.81	Quảng Nam
2925	93A-515.84	Bình Phước	6050	93A-518.32	Bình Phước	9175	92C-258.48	Quảng Nam	12300	92C-261.76	Quảng Nam



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	93A-516.81	Bình Phước	6051	93A-518.61	Bình Phước	9176	92C-260.52	Quảng Nam	12301	92C-261.82	Quảng Nam
2927	93A-516.87	Bình Phước	6052	93A-520.34	Bình Phước	9177	92C-264.03	Quảng Nam	12302	92C-262.48	Quảng Nam
2928	93A-518.93	Bình Phước	6053	93A-522.17	Bình Phước	9178	92C-264.20	Quảng Nam	12303	92C-265.12	Quảng Nam
2929	93A-519.62	Bình Phước	6054	93A-522.40	Bình Phước	9179	92C-264.50	Quảng Nam	12304	92C-265.14	Quảng Nam
2930	93A-519.72	Bình Phước	6055	93A-523.62	Bình Phước	9180	92D-013.30	Quảng Nam	12305	92C-265.78	Quảng Nam
2931	93A-523.60	Bình Phước	6056	93A-525.24	Bình Phước	9181	92D-013.42	Quảng Nam	12306	92D-014.43	Quảng Nam
2932	93A-524.71	Bình Phước	6057	93A-525.84	Bình Phước	9182	92D-013.48	Quảng Nam	12307	92D-014.92	Quảng Nam
2933	93B-024.53	Bình Phước	6058	93B-021.94	Bình Phước	9183	92D-013.90	Quảng Nam	12308	93A-506.02	Bình Phước
2934	93B-025.17	Bình Phước	6059	93B-022.49	Bình Phước	9184	92D-014.71	Quảng Nam	12309	93A-506.80	Bình Phước
2935	93C-199.21	Bình Phước	6060	93B-023.40	Bình Phước	9185	92D-015.53	Quảng Nam	12310	93A-507.32	Bình Phước
2936	93C-206.87	Bình Phước	6061	93B-023.82	Bình Phước	9186	93A-505.94	Bình Phước	12311	93A-507.48	Bình Phước
2937	93C-208.84	Bình Phước	6062	93B-024.14	Bình Phước	9187	93A-506.30	Bình Phước	12312	93A-508.49	Bình Phước
2938	93D-008.72	Bình Phước	6063	93B-024.67	Bình Phước	9188	93A-509.31	Bình Phước	12313	93A-510.03	Bình Phước
2939	93D-010.40	Bình Phước	6064	93B-024.90	Bình Phước	9189	93A-509.71	Bình Phước	12314	93A-511.34	Bình Phước
2940	93D-011.17	Bình Phước	6065	93B-025.23	Bình Phước	9190	93A-510.57	Bình Phước	12315	93A-513.40	Bình Phước
2941	94A-109.73	Bạc Liêu	6066	93C-199.49	Bình Phước	9191	93A-510.94	Bình Phước	12316	93A-515.45	Bình Phước
2942	94A-110.94	Bạc Liêu	6067	93C-202.50	Bình Phước	9192	93A-511.40	Bình Phước	12317	93A-515.57	Bình Phước
2943	94A-111.30	Bạc Liêu	6068	93C-203.13	Bình Phước	9193	93A-511.78	Bình Phước	12318	93A-515.74	Bình Phước
2944	94A-111.75	Bạc Liêu	6069	93C-204.67	Bình Phước	9194	93A-512.74	Bình Phước	12319	93A-517.60	Bình Phước
2945	94A-114.01	Bạc Liêu	6070	93C-204.81	Bình Phước	9195	93A-513.48	Bình Phước	12320	93A-517.90	Bình Phước
2946	94A-114.12	Bạc Liêu	6071	93C-206.93	Bình Phước	9196	93A-516.07	Bình Phước	12321	93A-518.52	Bình Phước
2947	94B-015.27	Bạc Liêu	6072	93C-207.78	Bình Phước	9197	93A-517.53	Bình Phước	12322	93A-518.91	Bình Phước
2948	94B-015.80	Bạc Liêu	6073	93C-208.61	Bình Phước	9198	93A-518.92	Bình Phước	12323	93A-524.04	Bình Phước
2949	94B-017.92	Bạc Liêu	6074	93D-008.07	Bình Phước	9199	93A-519.46	Bình Phước	12324	93A-524.40	Bình Phước
2950	94C-084.07	Bạc Liêu	6075	93D-009.42	Bình Phước	9200	93A-519.82	Bình Phước	12325	93A-524.50	Bình Phước
2951	94C-084.57	Bạc Liêu	6076	93D-010.54	Bình Phước	9201	93A-521.27	Bình Phước	12326	93A-525.27	Bình Phước
2952	94C-086.49	Bạc Liêu	6077	93D-010.75	Bình Phước	9202	93A-521.74	Bình Phước	12327	93A-525.42	Bình Phước
2953	94D-005.48	Bạc Liêu	6078	94A-112.75	Bạc Liêu	9203	93A-524.64	Bình Phước	12328	93B-023.60	Bình Phước
2954	94D-005.90	Bạc Liêu	6079	94B-014.71	Bạc Liêu	9204	93A-525.43	Bình Phước	12329	93C-200.24	Bình Phước
2955	95A-136.24	Hậu Giang	6080	94B-015.13	Bạc Liêu	9205	93B-023.04	Bình Phước	12330	93C-201.47	Bình Phước
2956	95A-139.27	Hậu Giang	6081	94B-015.73	Bạc Liêu	9206	93B-023.75	Bình Phước	12331	93C-201.92	Bình Phước
2957	95A-143.27	Hậu Giang	6082	94B-017.02	Bạc Liêu	9207	93B-024.41	Bình Phước	12332	93C-202.60	Bình Phước
2958	95B-018.54	Hậu Giang	6083	94B-017.52	Bạc Liêu	9208	93C-199.53	Bình Phước	12333	93C-205.72	Bình Phước
2959	95B-018.72	Hậu Giang	6084	94C-085.31	Bạc Liêu	9209	93C-200.10	Bình Phước	12334	93C-208.45	Bình Phước
2960	95C-091.04	Hậu Giang	6085	94C-086.40	Bạc Liêu	9210	93C-200.92	Bình Phước	12335	94A-113.04	Bạc Liêu
2961	95C-091.27	Hậu Giang	6086	94D-007.21	Bạc Liêu	9211	93C-201.43	Bình Phước	12336	94A-113.76	Bạc Liêu
2962	95C-092.04	Hậu Giang	6087	95A-136.10	Hậu Giang	9212	93C-203.67	Bình Phước	12337	94A-114.04	Bạc Liêu
2963	95C-092.21	Hậu Giang	6088	95A-137.81	Hậu Giang	9213	93C-206.10	Bình Phước	12338	94B-015.64	Bạc Liêu
2964	95C-092.49	Hậu Giang	6089	95A-139.67	Hậu Giang	9214	93C-207.31	Bình Phước	12339	94B-017.54	Bạc Liêu
2965	95C-092.81	Hậu Giang	6090	95A-141.92	Hậu Giang	9215	93D-010.64	Bình Phước	12340	94B-017.94	Bạc Liêu
2966	95C-093.05	Hậu Giang	6091	95A-142.74	Hậu Giang	9216	93D-010.84	Bình Phước	12341	94C-087.01	Bạc Liêu
2967	95C-093.43	Hậu Giang	6092	95C-089.67	Hậu Giang	9217	94A-113.80	Bạc Liêu	12342	94C-087.50	Bạc Liêu
2968	95D-024.93	Hậu Giang	6093	95C-091.03	Hậu Giang	9218	94B-016.42	Bạc Liêu	12343	94D-005.70	Bạc Liêu
2969	95D-025.41	Hậu Giang	6094	95D-024.74	Hậu Giang	9219	94B-017.70	Bạc Liêu	12344	94D-006.57	Bạc Liêu
2970	95D-026.49	Hậu Giang	6095	95D-024.84	Hậu Giang	9220	94C-084.61	Bạc Liêu	12345	94D-006.78	Bạc Liêu
2971	97A-095.46	Bắc Kan	6096	97A-095.41	Bắc Kan	9221	94C-086.03	Bạc Liêu	12346	94D-007.34	Bạc Liêu
2972	97A-096.72	Bắc Kan	6097	97A-100.34	Bắc Kan	9222	94C-086.05	Bạc Liêu	12347	94D-007.49	Bạc Liêu
2973	97A-097.54	Bắc Kan	6098	97B-016.03	Bắc Kan	9223	94C-086.41	Bạc Liêu	12348	95A-136.92	Hậu Giang
2974	97A-099.27	Bắc Kan	6099	97B-016.76	Bắc Kan	9224	94C-087.17	Bạc Liêu	12349	95A-137.21	Hậu Giang
2975	97A-099.94	Bắc Kan	6100	97B-017.84	Bắc Kan	9225	94D-005.20	Bạc Liêu	12350	95A-137.46	Hậu Giang
2976	97B-016.74	Bắc Kan	6101	97B-017.92	Bắc Kan	9226	94D-006.10	Bạc Liêu	12351	95A-138.12	Hậu Giang
2977	97B-018.60	Bắc Kan	6102	97B-018.07	Bắc Kan	9227	94D-006.21	Bạc Liêu	12352	95A-139.32	Hậu Giang
2978	97C-050.46	Bắc Kan	6103	97B-019.30	Bắc Kan	9228	94D-006.49	Bạc Liêu	12353	95A-140.27	Hậu Giang
2979	97C-050.80	Bắc Kan	6104	97C-049.42	Bắc Kan	9229	94D-007.40	Bạc Liêu	12354	95A-141.10	Hậu Giang
2980	97D-011.50	Bắc Kan	6105	97C-052.43	Bắc Kan	9230	94D-008.10	Bạc Liêu	12355	95A-141.73	Hậu Giang
2981	98A-858.73	Bắc Giang	6106	97D-008.24	Bắc Kan	9231	95A-136.62	Hậu Giang	12356	95A-143.50	Hậu Giang
2982	98A-858.94	Bắc Giang	6107	97D-008.97	Bắc Kan	9232	95A-138.37	Hậu Giang	12357	95B-016.54	Hậu Giang
2983	98A-861.21	Bắc Giang	6108	97D-009.03	Bắc Kan	9233	95A-138.87	Hậu Giang	12358	95B-018.70	Hậu Giang
2984	98A-861.23	Bắc Giang	6109	97D-009.91	Bắc Kan	9234	95A-139.37	Hậu Giang	12359	95B-018.75	Hậu Giang
2985	98A-862.46	Bắc Giang	6110	97D-010.27	Bắc Kan	9235	95A-142.12	Hậu Giang	12360	95B-018.76	Hậu Giang
2986	98A-863.17	Bắc Giang	6111	97D-011.49	Bắc Kan	9236	95A-142.90	Hậu Giang	12361	95B-019.04	Hậu Giang

ĐI
CỘNG
ĐẠI
HỢP
VIỆ
NH X

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	98A-865.48	Bắc Giang	6112	98A-859.07	Bắc Giang	9237	95B-016.93	Hầu Giang	12362	95B-019.13	Hầu Giang
2988	98A-865.73	Bắc Giang	6113	98A-859.97	Bắc Giang	9238	95B-018.49	Hầu Giang	12363	95B-019.31	Hầu Giang
2989	98A-866.74	Bắc Giang	6114	98A-860.50	Bắc Giang	9239	95B-018.53	Hầu Giang	12364	95B-019.93	Hầu Giang
2990	98A-871.13	Bắc Giang	6115	98A-861.60	Bắc Giang	9240	95B-018.91	Hầu Giang	12365	95C-090.51	Hầu Giang
2991	98A-871.30	Bắc Giang	6116	98A-863.70	Bắc Giang	9241	95B-019.61	Hầu Giang	12366	95C-091.72	Hầu Giang
2992	98A-871.70	Bắc Giang	6117	98A-864.41	Bắc Giang	9242	95C-091.47	Hầu Giang	12367	95C-093.14	Hầu Giang
2993	98A-871.73	Bắc Giang	6118	98A-865.01	Bắc Giang	9243	95D-025.71	Hầu Giang	12368	95D-023.70	Hầu Giang
2994	98A-871.94	Bắc Giang	6119	98A-865.03	Bắc Giang	9244	95D-026.84	Hầu Giang	12369	95D-024.40	Hầu Giang
2995	98A-872.62	Bắc Giang	6120	98A-865.17	Bắc Giang	9245	95D-027.52	Hầu Giang	12370	95D-025.04	Hầu Giang
2996	98A-874.60	Bắc Giang	6121	98A-866.12	Bắc Giang	9246	97A-097.67	Bắc Kan	12371	97A-095.48	Bắc Kan
2997	98A-877.46	Bắc Giang	6122	98A-867.34	Bắc Giang	9247	97A-099.47	Bắc Kan	12372	97A-096.91	Bắc Kan
2998	98A-877.92	Bắc Giang	6123	98A-867.50	Bắc Giang	9248	97A-100.13	Bắc Kan	12373	97A-099.62	Bắc Kan
2999	98A-878.17	Bắc Giang	6124	98A-868.47	Bắc Giang	9249	97A-100.37	Bắc Kan	12374	97B-015.80	Bắc Kan
3000	98A-878.93	Bắc Giang	6125	98A-868.61	Bắc Giang	9250	97B-016.60	Bắc Kan	12375	97B-016.80	Bắc Kan
3001	98A-880.10	Bắc Giang	6126	98A-869.70	Bắc Giang	9251	97B-019.32	Bắc Kan	12376	97B-018.24	Bắc Kan
3002	98A-880.24	Bắc Giang	6127	98A-869.74	Bắc Giang	9252	97C-050.94	Bắc Kan	12377	97C-050.27	Bắc Kan
3003	98A-880.54	Bắc Giang	6128	98A-870.13	Bắc Giang	9253	97C-052.31	Bắc Kan	12378	97C-050.76	Bắc Kan
3004	98A-881.46	Bắc Giang	6129	98A-870.41	Bắc Giang	9254	97C-052.40	Bắc Kan	12379	97C-051.61	Bắc Kan
3005	98A-882.31	Bắc Giang	6130	98A-871.14	Bắc Giang	9255	98A-858.97	Bắc Giang	12380	97C-052.46	Bắc Kan
3006	98A-884.92	Bắc Giang	6131	98A-871.41	Bắc Giang	9256	98A-859.49	Bắc Giang	12381	97D-008.41	Bắc Kan
3007	98A-885.82	Bắc Giang	6132	98A-871.60	Bắc Giang	9257	98A-859.51	Bắc Giang	12382	97D-009.07	Bắc Kan
3008	98A-886.10	Bắc Giang	6133	98A-874.30	Bắc Giang	9258	98A-860.80	Bắc Giang	12383	97D-009.54	Bắc Kan
3009	98A-886.80	Bắc Giang	6134	98A-875.81	Bắc Giang	9259	98A-861.94	Bắc Giang	12384	98A-859.03	Bắc Giang
3010	98A-887.92	Bắc Giang	6135	98A-878.12	Bắc Giang	9260	98A-862.03	Bắc Giang	12385	98A-860.13	Bắc Giang
3011	98A-888.42	Bắc Giang	6136	98A-878.80	Bắc Giang	9261	98A-866.91	Bắc Giang	12386	98A-860.94	Bắc Giang
3012	98A-888.53	Bắc Giang	6137	98A-880.30	Bắc Giang	9262	98A-867.61	Bắc Giang	12387	98A-861.05	Bắc Giang
3013	98A-888.97	Bắc Giang	6138	98A-880.90	Bắc Giang	9263	98A-868.37	Bắc Giang	12388	98A-863.01	Bắc Giang
3014	98A-889.80	Bắc Giang	6139	98A-882.10	Bắc Giang	9264	98A-868.51	Bắc Giang	12389	98A-863.45	Bắc Giang
3015	98A-890.10	Bắc Giang	6140	98A-883.74	Bắc Giang	9265	98A-868.97	Bắc Giang	12390	98A-865.60	Bắc Giang
3016	98A-890.57	Bắc Giang	6141	98A-885.78	Bắc Giang	9266	98A-870.04	Bắc Giang	12391	98A-865.67	Bắc Giang
3017	98A-890.71	Bắc Giang	6142	98A-885.87	Bắc Giang	9267	98A-874.82	Bắc Giang	12392	98A-865.80	Bắc Giang
3018	98A-890.81	Bắc Giang	6143	98A-886.48	Bắc Giang	9268	98A-875.10	Bắc Giang	12393	98A-866.92	Bắc Giang
3019	98A-891.50	Bắc Giang	6144	98A-887.40	Bắc Giang	9269	98A-875.41	Bắc Giang	12394	98A-869.76	Bắc Giang
3020	98A-892.87	Bắc Giang	6145	98A-887.41	Bắc Giang	9270	98A-876.92	Bắc Giang	12395	98A-869.94	Bắc Giang
3021	98A-893.12	Bắc Giang	6146	98A-888.30	Bắc Giang	9271	98A-878.40	Bắc Giang	12396	98A-870.76	Bắc Giang
3022	98A-893.74	Bắc Giang	6147	98A-888.73	Bắc Giang	9272	98A-880.14	Bắc Giang	12397	98A-872.31	Bắc Giang
3023	98A-897.46	Bắc Giang	6148	98A-890.31	Bắc Giang	9273	98A-881.03	Bắc Giang	12398	98A-873.32	Bắc Giang
3024	98A-898.07	Bắc Giang	6149	98A-890.41	Bắc Giang	9274	98A-881.73	Bắc Giang	12399	98A-874.54	Bắc Giang
3025	98A-899.42	Bắc Giang	6150	98A-890.80	Bắc Giang	9275	98A-884.75	Bắc Giang	12400	98A-876.53	Bắc Giang
3026	98A-900.37	Bắc Giang	6151	98A-890.92	Bắc Giang	9276	98A-884.94	Bắc Giang	12401	98A-877.14	Bắc Giang
3027	98A-900.91	Bắc Giang	6152	98A-891.02	Bắc Giang	9277	98A-885.27	Bắc Giang	12402	98A-877.91	Bắc Giang
3028	98A-901.27	Bắc Giang	6153	98A-892.32	Bắc Giang	9278	98A-887.73	Bắc Giang	12403	98A-879.20	Bắc Giang
3029	98A-902.40	Bắc Giang	6154	98A-892.47	Bắc Giang	9279	98A-890.50	Bắc Giang	12404	98A-879.45	Bắc Giang
3030	98A-903.42	Bắc Giang	6155	98A-892.72	Bắc Giang	9280	98A-892.80	Bắc Giang	12405	98A-879.74	Bắc Giang
3031	98A-904.01	Bắc Giang	6156	98A-894.42	Bắc Giang	9281	98A-896.27	Bắc Giang	12406	98A-880.94	Bắc Giang
3032	98A-904.34	Bắc Giang	6157	98A-900.67	Bắc Giang	9282	98A-897.74	Bắc Giang	12407	98A-881.24	Bắc Giang
3033	98A-904.51	Bắc Giang	6158	98A-900.81	Bắc Giang	9283	98A-897.90	Bắc Giang	12408	98A-881.70	Bắc Giang
3034	98A-905.64	Bắc Giang	6159	98A-901.52	Bắc Giang	9284	98A-898.24	Bắc Giang	12409	98A-882.40	Bắc Giang
3035	98A-908.14	Bắc Giang	6160	98A-904.52	Bắc Giang	9285	98A-899.07	Bắc Giang	12410	98A-883.60	Bắc Giang
3036	98A-910.13	Bắc Giang	6161	98A-904.75	Bắc Giang	9286	98A-899.24	Bắc Giang	12411	98A-885.90	Bắc Giang
3037	98A-910.78	Bắc Giang	6162	98A-905.52	Bắc Giang	9287	98A-899.51	Bắc Giang	12412	98A-887.64	Bắc Giang
3038	98A-911.84	Bắc Giang	6163	98A-907.02	Bắc Giang	9288	98A-900.46	Bắc Giang	12413	98A-887.82	Bắc Giang
3039	98A-912.78	Bắc Giang	6164	98A-907.27	Bắc Giang	9289	98A-902.46	Bắc Giang	12414	98A-889.12	Bắc Giang
3040	98A-913.05	Bắc Giang	6165	98A-907.81	Bắc Giang	9290	98A-903.24	Bắc Giang	12415	98A-890.32	Bắc Giang
3041	98B-044.42	Bắc Giang	6166	98A-907.82	Bắc Giang	9291	98A-903.43	Bắc Giang	12416	98A-890.72	Bắc Giang
3042	98B-045.97	Bắc Giang	6167	98A-909.03	Bắc Giang	9292	98A-903.94	Bắc Giang	12417	98A-891.47	Bắc Giang
3043	98B-047.45	Bắc Giang	6168	98A-910.82	Bắc Giang	9293	98A-904.23	Bắc Giang	12418	98A-892.51	Bắc Giang
3044	98C-377.48	Bắc Giang	6169	98A-911.32	Bắc Giang	9294	98A-905.02	Bắc Giang	12419	98A-892.74	Bắc Giang
3045	98C-379.91	Bắc Giang	6170	98A-911.42	Bắc Giang	9295	98A-905.03	Bắc Giang	12420	98A-893.03	Bắc Giang
3046	98C-382.74	Bắc Giang	6171	98A-912.75	Bắc Giang	9296	98A-905.73	Bắc Giang	12421	98A-893.48	Bắc Giang
3047	98C-383.92	Bắc Giang	6172	98B-044.13	Bắc Giang	9297	98A-905.75	Bắc Giang	12422	98A-895.31	Bắc Giang

1-
IT
GI
DAN
NA
AN-

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98C-384.07	Bắc Giang	6173	98B-044.57	Bắc Giang	9298	98A-905.81	Bắc Giang	12423	98A-896.84	Bắc Giang
3049	98C-385.41	Bắc Giang	6174	98B-044.62	Bắc Giang	9299	98A-906.17	Bắc Giang	12424	98A-897.51	Bắc Giang
3050	98C-388.54	Bắc Giang	6175	98B-045.90	Bắc Giang	9300	98A-906.92	Bắc Giang	12425	98A-900.49	Bắc Giang
3051	98C-388.87	Bắc Giang	6176	98B-048.02	Bắc Giang	9301	98A-909.07	Bắc Giang	12426	98A-900.80	Bắc Giang
3052	98C-389.43	Bắc Giang	6177	98C-379.57	Bắc Giang	9302	98A-909.57	Bắc Giang	12427	98A-902.13	Bắc Giang
3053	98C-390.67	Bắc Giang	6178	98C-380.32	Bắc Giang	9303	98A-912.14	Bắc Giang	12428	98A-902.17	Bắc Giang
3054	98C-392.78	Bắc Giang	6179	98C-380.49	Bắc Giang	9304	98B-044.54	Bắc Giang	12429	98A-902.41	Bắc Giang
3055	98C-392.97	Bắc Giang	6180	98C-380.76	Bắc Giang	9305	98B-045.82	Bắc Giang	12430	98A-903.07	Bắc Giang
3056	98C-393.03	Bắc Giang	6181	98C-381.57	Bắc Giang	9306	98B-045.84	Bắc Giang	12431	98A-904.24	Bắc Giang
3057	98C-393.32	Bắc Giang	6182	98C-384.05	Bắc Giang	9307	98C-376.78	Bắc Giang	12432	98A-904.30	Bắc Giang
3058	98C-395.21	Bắc Giang	6183	98C-384.24	Bắc Giang	9308	98C-378.34	Bắc Giang	12433	98A-906.41	Bắc Giang
3059	98D-020.74	Bắc Giang	6184	98C-385.24	Bắc Giang	9309	98C-378.76	Bắc Giang	12434	98A-908.74	Bắc Giang
3060	98D-023.07	Bắc Giang	6185	98C-387.67	Bắc Giang	9310	98C-379.94	Bắc Giang	12435	98A-910.71	Bắc Giang
3061	99A-852.45	Bắc Ninh	6186	98C-387.90	Bắc Giang	9311	98C-381.05	Bắc Giang	12436	98A-910.74	Bắc Giang
3062	99A-853.12	Bắc Ninh	6187	98C-388.84	Bắc Giang	9312	98C-382.87	Bắc Giang	12437	98A-911.54	Bắc Giang
3063	99A-853.76	Bắc Ninh	6188	98C-391.40	Bắc Giang	9313	98C-384.45	Bắc Giang	12438	98A-911.80	Bắc Giang
3064	99A-856.10	Bắc Ninh	6189	98C-391.74	Bắc Giang	9314	98C-386.42	Bắc Giang	12439	98A-911.81	Bắc Giang
3065	99A-856.14	Bắc Ninh	6190	98C-392.82	Bắc Giang	9315	98C-387.30	Bắc Giang	12440	98C-377.93	Bắc Giang
3066	99A-856.84	Bắc Ninh	6191	98C-393.21	Bắc Giang	9316	98C-387.54	Bắc Giang	12441	98C-379.42	Bắc Giang
3067	99A-857.30	Bắc Ninh	6192	98C-393.23	Bắc Giang	9317	98C-388.74	Bắc Giang	12442	98C-381.07	Bắc Giang
3068	99A-857.46	Bắc Ninh	6193	98C-393.31	Bắc Giang	9318	98C-396.54	Bắc Giang	12443	98C-382.02	Bắc Giang
3069	99A-859.72	Bắc Ninh	6194	98C-397.49	Bắc Giang	9319	98D-020.62	Bắc Giang	12444	98C-382.97	Bắc Giang
3070	99A-859.93	Bắc Ninh	6195	98C-398.10	Bắc Giang	9320	98D-021.10	Bắc Giang	12445	98C-383.53	Bắc Giang
3071	99A-861.34	Bắc Ninh	6196	98D-021.91	Bắc Giang	9321	99A-851.70	Bắc Ninh	12446	98C-386.75	Bắc Giang
3072	99A-862.17	Bắc Ninh	6197	98D-022.27	Bắc Giang	9322	99A-852.46	Bắc Ninh	12447	98C-391.75	Bắc Giang
3073	99A-864.61	Bắc Ninh	6198	98D-023.47	Bắc Giang	9323	99A-853.45	Bắc Ninh	12448	98C-392.30	Bắc Giang
3074	99A-865.20	Bắc Ninh	6199	98D-024.07	Bắc Giang	9324	99A-853.78	Bắc Ninh	12449	98C-393.49	Bắc Giang
3075	99A-867.24	Bắc Ninh	6200	99A-851.04	Bắc Ninh	9325	99A-854.72	Bắc Ninh	12450	98C-394.17	Bắc Giang
3076	99A-867.49	Bắc Ninh	6201	99A-854.52	Bắc Ninh	9326	99A-857.14	Bắc Ninh	12451	98C-395.34	Bắc Giang
3077	99A-868.07	Bắc Ninh	6202	99A-857.45	Bắc Ninh	9327	99A-857.20	Bắc Ninh	12452	98D-020.72	Bắc Giang
3078	99A-871.51	Bắc Ninh	6203	99A-859.32	Bắc Ninh	9328	99A-857.70	Bắc Ninh	12453	98D-022.73	Bắc Giang
3079	99A-872.94	Bắc Ninh	6204	99A-859.54	Bắc Ninh	9329	99A-857.94	Bắc Ninh	12454	98D-024.34	Bắc Giang
3080	99A-873.31	Bắc Ninh	6205	99A-861.74	Bắc Ninh	9330	99A-858.87	Bắc Ninh	12455	99A-851.31	Bắc Ninh
3081	99A-873.45	Bắc Ninh	6206	99A-863.13	Bắc Ninh	9331	99A-859.45	Bắc Ninh	12456	99A-851.92	Bắc Ninh
3082	99A-873.93	Bắc Ninh	6207	99A-864.47	Bắc Ninh	9332	99A-863.07	Bắc Ninh	12457	99A-853.51	Bắc Ninh
3083	99A-874.20	Bắc Ninh	6208	99A-864.67	Bắc Ninh	9333	99A-863.24	Bắc Ninh	12458	99A-856.30	Bắc Ninh
3084	99A-875.73	Bắc Ninh	6209	99A-867.91	Bắc Ninh	9334	99A-866.34	Bắc Ninh	12459	99A-861.12	Bắc Ninh
3085	99A-876.93	Bắc Ninh	6210	99A-868.60	Bắc Ninh	9335	99A-867.41	Bắc Ninh	12460	99A-861.17	Bắc Ninh
3086	99A-880.54	Bắc Ninh	6211	99A-868.97	Bắc Ninh	9336	99A-869.61	Bắc Ninh	12461	99A-863.32	Bắc Ninh
3087	99A-881.94	Bắc Ninh	6212	99A-870.52	Bắc Ninh	9337	99A-870.72	Bắc Ninh	12462	99A-863.51	Bắc Ninh
3088	99A-882.20	Bắc Ninh	6213	99A-870.84	Bắc Ninh	9338	99A-872.07	Bắc Ninh	12463	99A-865.14	Bắc Ninh
3089	99A-882.49	Bắc Ninh	6214	99A-871.92	Bắc Ninh	9339	99A-872.76	Bắc Ninh	12464	99A-866.04	Bắc Ninh
3090	99A-883.27	Bắc Ninh	6215	99A-871.97	Bắc Ninh	9340	99A-872.81	Bắc Ninh	12465	99A-868.21	Bắc Ninh
3091	99A-883.43	Bắc Ninh	6216	99A-872.90	Bắc Ninh	9341	99A-874.50	Bắc Ninh	12466	99A-868.49	Bắc Ninh
3092	99A-883.90	Bắc Ninh	6217	99A-873.81	Bắc Ninh	9342	99A-875.04	Bắc Ninh	12467	99A-869.37	Bắc Ninh
3093	99A-884.02	Bắc Ninh	6218	99A-875.93	Bắc Ninh	9343	99A-875.31	Bắc Ninh	12468	99A-872.60	Bắc Ninh
3094	99A-884.49	Bắc Ninh	6219	99A-879.13	Bắc Ninh	9344	99A-876.30	Bắc Ninh	12469	99A-874.51	Bắc Ninh
3095	99A-887.27	Bắc Ninh	6220	99A-879.31	Bắc Ninh	9345	99A-876.80	Bắc Ninh	12470	99A-874.64	Bắc Ninh
3096	99A-887.43	Bắc Ninh	6221	99A-879.92	Bắc Ninh	9346	99A-881.91	Bắc Ninh	12471	99A-874.90	Bắc Ninh
3097	99A-888.32	Bắc Ninh	6222	99A-879.93	Bắc Ninh	9347	99A-882.34	Bắc Ninh	12472	99A-881.70	Bắc Ninh
3098	99A-888.93	Bắc Ninh	6223	99A-881.23	Bắc Ninh	9348	99A-883.37	Bắc Ninh	12473	99A-882.54	Bắc Ninh
3099	99A-892.04	Bắc Ninh	6224	99A-882.57	Bắc Ninh	9349	99A-884.47	Bắc Ninh	12474	99A-882.70	Bắc Ninh
3100	99A-893.07	Bắc Ninh	6225	99A-885.81	Bắc Ninh	9350	99A-889.67	Bắc Ninh	12475	99A-882.74	Bắc Ninh
3101	99A-893.47	Bắc Ninh	6226	99A-886.10	Bắc Ninh	9351	99A-892.80	Bắc Ninh	12476	99A-883.42	Bắc Ninh
3102	99A-895.03	Bắc Ninh	6227	99A-886.45	Bắc Ninh	9352	99B-031.93	Bắc Ninh	12477	99A-884.80	Bắc Ninh
3103	99B-030.57	Bắc Ninh	6228	99A-886.48	Bắc Ninh	9353	99B-032.43	Bắc Ninh	12478	99A-886.20	Bắc Ninh
3104	99B-031.02	Bắc Ninh	6229	99A-886.57	Bắc Ninh	9354	99B-033.64	Bắc Ninh	12479	99A-886.34	Bắc Ninh
3105	99B-032.72	Bắc Ninh	6230	99A-886.78	Bắc Ninh	9355	99A-863.33	Bắc Ninh	12480	99A-886.67	Bắc Ninh
3106	99C-330.13	Bắc Ninh	6231	99A-889.48	Bắc Ninh	9356	99C-330.74	Bắc Ninh	12481	99A-886.90	Bắc Ninh
3107	99C-332.72	Bắc Ninh	6232	99A-890.67	Bắc Ninh	9357	99C-331.21	Bắc Ninh	12482	99A-887.94	Bắc Ninh
3108	99C-334.52	Bắc Ninh	6233	99A-893.49	Bắc Ninh	9358	99C-332.03	Bắc Ninh	12483	99A-892.05	Bắc Ninh



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99C-335.42	Bắc Ninh	6234	99A-894.21	Bắc Ninh	9359	99C-332.30	Bắc Ninh	12484	99A-895.43	Bắc Ninh
3110	99C-336.82	Bắc Ninh	6235	99A-895.71	Bắc Ninh	9360	99C-334.07	Bắc Ninh	12485	99A-895.51	Bắc Ninh
3111	99C-337.51	Bắc Ninh	6236	99B-032.05	Bắc Ninh	9361	99C-334.12	Bắc Ninh	12486	99A-896.21	Bắc Ninh
3112	99C-338.21	Bắc Ninh	6237	99B-033.52	Bắc Ninh	9362	99C-334.91	Bắc Ninh	12487	99A-896.54	Bắc Ninh
3113	99C-339.07	Bắc Ninh	6238	99C-333.21	Bắc Ninh	9363	99C-335.74	Bắc Ninh	12488	99B-030.74	Bắc Ninh
3114	99C-340.37	Bắc Ninh	6239	99C-333.42	Bắc Ninh	9364	99C-337.42	Bắc Ninh	12489	99B-031.64	Bắc Ninh
3115	99C-340.53	Bắc Ninh	6240	99C-334.61	Bắc Ninh	9365	99C-338.43	Bắc Ninh	12490	99B-032.67	Bắc Ninh
3116	99C-342.75	Bắc Ninh	6241	99C-334.81	Bắc Ninh	9366	99C-338.51	Bắc Ninh	12491	99C-331.46	Bắc Ninh
3117	99C-342.81	Bắc Ninh	6242	99C-336.84	Bắc Ninh	9367	99C-339.37	Bắc Ninh	12492	99C-340.51	Bắc Ninh
3118	99C-344.51	Bắc Ninh	6243	99C-341.17	Bắc Ninh	9368	99C-340.27	Bắc Ninh	12493	99C-341.70	Bắc Ninh
3119	99C-345.04	Bắc Ninh	6244	99C-343.67	Bắc Ninh	9369	99C-342.97	Bắc Ninh	12494	99C-344.87	Bắc Ninh
3120	99C-345.80	Bắc Ninh	6245	99C-343.73	Bắc Ninh	9370	99C-344.49	Bắc Ninh	12495	99C-345.30	Bắc Ninh
3121	99D-025.84	Bắc Ninh	6246	99D-024.90	Bắc Ninh	9371	99C-344.60	Bắc Ninh	12496	99C-346.62	Bắc Ninh
3122	99D-026.32	Bắc Ninh	6247	99D-025.70	Bắc Ninh	9372	99C-344.93	Bắc Ninh	12497	99D-024.48	Bắc Ninh
3123	99D-026.92	Bắc Ninh	6248	99D-026.48	Bắc Ninh	9373	99C-345.41	Bắc Ninh	12498	99D-025.94	Bắc Ninh
3124	99D-027.71	Bắc Ninh	6249	99D-026.70	Bắc Ninh	9374	99C-346.75	Bắc Ninh	12499	99D-026.76	Bắc Ninh
3125	99D-028.10	Bắc Ninh	6250	99D-026.73	Bắc Ninh	9375	99D-027.01	Bắc Ninh	12500	99D-027.75	Bắc Ninh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	51L-922.22	Hồ Chí Minh	15626	98A-899.99	Bắc Giang	18751	49A-777.79	Lâm Đồng	21876	69A-169.69	Cà Mau
12502	29K-412.34	Hà Nội	15627	17C-223.45	Thái Bình	18752	18A-512.34	Nam Định	21877	30M-128.88	Hà Nội
12503	30M-138.68	Hà Nội	15628	30M-195.68	Hà Nội	18753	21A-226.26	Yên Bái	21878	30M-185.86	Hà Nội
12504	30M-223.39	Hà Nội	15629	30M-343.99	Hà Nội	18754	30M-122.99	Hà Nội	21879	30M-235.93	Hà Nội
12505	30M-336.88	Hà Nội	15630	30M-361.36	Hà Nội	18755	30M-231.87	Hà Nội	21880	30M-289.92	Hà Nội
12506	30M-119.89	Hà Nội	15631	51M-056.78	Hồ Chí Minh	18756	51L-956.78	Hồ Chí Minh	21881	30M-383.38	Hà Nội
12507	88C-323.45	Vĩnh Phúc	15632	99A-863.88	Bắc Ninh	18757	51N-112.34	Hồ Chí Minh	21882	30M-392.22	Hà Nội
12508	14B-055.11	Quảng Ninh	15633	11A-139.86	Cao Bằng	18758	60K-678.78	Đồng Nai	21883	36K-245.67	Thanh Hóa
12509	14C-466.39	Quảng Ninh	15634	14K-018.18	Quảng Ninh	18759	12A-270.89	Lang Son	21884	61K-584.94	Bình Dương
12510	14K-016.61	Quảng Ninh	15635	15C-493.93	Hải Phòng	18760	14A-989.88	Quảng Ninh	21885	11A-138.13	Cao Bằng
12511	14K-034.39	Quảng Ninh	15636	15K-440.41	Hải Phòng	18761	15K-442.88	Hải Phòng	21886	14C-464.66	Quảng Ninh
12512	15C-493.94	Hải Phòng	15637	15K-444.79	Hải Phòng	18762	15K-444.47	Hải Phòng	21887	14D-030.69	Quảng Ninh
12513	15K-434.43	Hải Phòng	15638	18A-513.14	Nam Định	18763	18A-491.89	Nam Định	21888	14K-005.86	Quảng Ninh
12514	15K-450.89	Hải Phòng	15639	19C-266.26	Phú Thọ	18764	20C-310.69	Thái Nguyên	21889	14K-013.01	Quảng Ninh
12515	20A-894.88	Thái Nguyên	15640	22A-275.27	Tuyên Quang	18765	20C-318.69	Thái Nguyên	21890	14K-013.10	Quảng Ninh
12516	20A-905.99	Thái Nguyên	15641	22C-115.15	Tuyên Quang	18766	25C-059.95	Lai Châu	21891	14K-032.66	Quảng Ninh
12517	24C-166.86	Lào Cai	15642	22C-116.39	Tuyên Quang	18767	26A-246.68	Son La	21892	14K-043.40	Quảng Ninh
12518	24D-011.99	Lào Cai	15643	23C-093.79	Hà Giang	18768	28C-124.24	Hòa Bình	21893	15C-494.49	Hải Phòng
12519	27C-074.69	Điện Biên	15644	23D-009.79	Hà Giang	18769	29K-330.88	Hà Nội	21894	17A-499.11	Thái Bình
12520	27C-076.76	Điện Biên	15645	25C-063.33	Lai Châu	18770	29K-333.23	Hà Nội	21895	17D-013.14	Thái Bình
12521	29K-338.69	Hà Nội	15646	26A-237.86	Son La	18771	29K-420.42	Hà Nội	21896	18A-499.69	Nam Định
12522	29K-377.11	Hà Nội	15647	28C-125.99	Hòa Bình	18772	29K-438.43	Hà Nội	21897	18A-501.79	Nam Định
12523	29K-383.79	Hà Nội	15648	29D-631.39	Hà Nội	18773	29K-444.99	Hà Nội	21898	19C-278.72	Phú Thọ
12524	29K-394.39	Hà Nội	15649	29K-339.66	Hà Nội	18774	30M-060.39	Hà Nội	21899	20A-874.69	Thái Nguyên
12525	29K-397.88	Hà Nội	15650	29K-365.36	Hà Nội	18775	30M-093.86	Hà Nội	21900	20B-036.88	Thái Nguyên
12526	30M-032.23	Hà Nội	15651	29K-384.38	Hà Nội	18776	30M-109.90	Hà Nội	21901	20D-035.89	Thái Nguyên
12527	30M-063.64	Hà Nội	15652	29K-437.39	Hà Nội	18777	30M-114.86	Hà Nội	21902	21A-228.39	Yên Bái
12528	30M-068.60	Hà Nội	15653	29K-456.88	Hà Nội	18778	30M-129.96	Hà Nội	21903	25B-009.90	Lai Châu
12529	30M-072.89	Hà Nội	15654	30M-062.26	Hà Nội	18779	30M-312.86	Hà Nội	21904	29D-639.88	Hà Nội
12530	30M-144.89	Hà Nội	15655	30M-080.66	Hà Nội	18780	35C-182.28	Ninh Bình	21905	29K-411.79	Hà Nội
12531	30M-146.69	Hà Nội	15656	30M-084.66	Hà Nội	18781	36C-547.54	Thanh Hóa	21906	30M-107.69	Hà Nội
12532	30M-183.89	Hà Nội	15657	30M-100.39	Hà Nội	18782	36K-258.66	Thanh Hóa	21907	30M-144.11	Hà Nội
12533	30M-252.25	Hà Nội	15658	30M-107.07	Hà Nội	18783	36K-267.79	Thanh Hóa	21908	30M-192.69	Hà Nội
12534	30M-266.79	Hà Nội	15659	30M-147.14	Hà Nội	18784	37K-492.92	Nghệ An	21909	30M-273.68	Hà Nội
12535	30M-312.89	Hà Nội	15660	30M-170.99	Hà Nội	18785	37K-509.39	Nghệ An	21910	30M-306.60	Hà Nội
12536	30M-335.33	Hà Nội	15661	30M-223.22	Hà Nội	18786	37K-551.99	Nghệ An	21911	34A-936.36	Hải Dương
12537	30M-339.33	Hà Nội	15662	30M-226.99	Hà Nội	18787	38A-690.86	Hà Tĩnh	21912	34A-972.79	Hải Dương
12538	34A-940.89	Hải Dương	15663	34C-435.86	Hải Dương	18788	43A-949.49	Đà Nẵng	21913	37K-503.50	Nghệ An
12539	34C-438.88	Hải Dương	15664	34D-038.66	Hải Dương	18789	47A-823.24	Đắk Lắk	21914	37K-530.88	Nghệ An
12540	36D-031.39	Thanh Hóa	15665	36C-550.66	Thanh Hóa	18790	47A-837.89	Đắk Lắk	21915	37K-546.99	Nghệ An
12541	36K-270.86	Thanh Hóa	15666	36K-261.89	Thanh Hóa	18791	47B-045.88	Đắk Lắk	21916	37K-555.25	Nghệ An
12542	36K-282.22	Thanh Hóa	15667	36K-268.88	Thanh Hóa	18792	47C-413.69	Đắk Lắk	21917	37K-573.74	Nghệ An
12543	37D-050.39	Nghệ An	15668	36K-278.86	Thanh Hóa	18793	49A-771.68	Lâm Đồng	21918	38A-695.39	Hà Tĩnh
12544	37K-513.14	Nghệ An	15669	36K-281.86	Thanh Hóa	18794	49A-777.18	Lâm Đồng	21919	43A-952.88	Đà Nẵng
12545	37K-521.66	Nghệ An	15670	37K-497.86	Nghệ An	18795	49C-396.89	Lâm Đồng	21920	43A-955.95	Đà Nẵng
12546	37K-553.79	Nghệ An	15671	37K-534.66	Nghệ An	18796	51L-919.78	Hồ Chí Minh	21921	43A-979.99	Đà Nẵng
12547	38C-251.39	Hà Tĩnh	15672	47A-822.44	Đắk Lắk	18797	51L-944.89	Hồ Chí Minh	21922	47A-819.18	Đắk Lắk
12548	43A-952.86	Đà Nẵng	15673	48A-252.39	Đắk Nông	18798	51L-949.86	Hồ Chí Minh	21923	47A-840.79	Đắk Lắk
12549	47A-851.39	Đắk Lắk	15674	48A-258.99	Đắk Nông	18799	51L-979.97	Hồ Chí Minh	21924	47A-856.99	Đắk Lắk
12550	47A-854.55	Đắk Lắk	15675	48C-119.69	Đắk Nông	18800	51L-999.78	Hồ Chí Minh	21925	49D-016.69	Lâm Đồng
12551	47C-412.68	Đắk Lắk	15676	49B-033.68	Lâm Đồng	18801	51M-073.89	Hồ Chí Minh	21926	51B-714.44	Hồ Chí Minh
12552	48C-122.55	Đắk Nông	15677	51L-907.08	Hồ Chí Minh	18802	51M-082.69	Hồ Chí Minh	21927	51E-347.86	Hồ Chí Minh
12553	51L-896.99	Hồ Chí Minh	15678	51M-077.44	Hồ Chí Minh	18803	51M-093.79	Hồ Chí Minh	21928	51E-350.86	Hồ Chí Minh
12554	51L-904.90	Hồ Chí Minh	15679	51M-095.86	Hồ Chí Minh	18804	51M-144.00	Hồ Chí Minh	21929	51L-934.39	Hồ Chí Minh
12555	51L-984.48	Hồ Chí Minh	15680	51M-210.11	Hồ Chí Minh	18805	51M-161.62	Hồ Chí Minh	21930	51L-946.68	Hồ Chí Minh
12556	51M-140.68	Hồ Chí Minh	15681	51M-213.79	Hồ Chí Minh	18806	51M-177.88	Hồ Chí Minh	21931	51L-997.68	Hồ Chí Minh
12557	51M-162.89	Hồ Chí Minh	15682	51M-258.89	Hồ Chí Minh	18807	51M-257.99	Hồ Chí Minh	21932	51L-999.17	Hồ Chí Minh
12558	51M-177.86	Hồ Chí Minh	15683	51M-290.92	Hồ Chí Minh	18808	51N-062.86	Hồ Chí Minh	21933	51M-059.79	Hồ Chí Minh
12559	51M-187.99	Hồ Chí Minh	15684	51N-043.33	Hồ Chí Minh	18809	51N-071.86	Hồ Chí Minh	21934	51M-097.66	Hồ Chí Minh
12560	51M-219.70	Hồ Chí Minh	15685	51N-099.55	Hồ Chí Minh	18810	51N-074.07	Hồ Chí Minh	21935	51M-106.39	Hồ Chí Minh
12561	51M-222.47	Hồ Chí Minh	15686	51N-101.11	Hồ Chí Minh	18811	51N-085.55	Hồ Chí Minh	21936	51M-122.00	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	51M-263.63	Hồ Chí Minh	15687	51N-106.06	Hồ Chí Minh	18812	60C-771.86	Đồng Nai	21937	51M-230.39	Hồ Chí Minh
12563	51M-308.09	Hồ Chí Minh	15688	51N-129.89	Hồ Chí Minh	18813	60K-627.62	Đồng Nai	21938	51M-235.55	Hồ Chí Minh
12564	51N-005.06	Hồ Chí Minh	15689	51N-131.31	Hồ Chí Minh	18814	60K-630.30	Đồng Nai	21939	51M-248.42	Hồ Chí Minh
12565	51N-013.68	Hồ Chí Minh	15690	51N-133.11	Hồ Chí Minh	18815	60K-677.39	Đồng Nai	21940	51M-288.77	Hồ Chí Minh
12566	51N-037.88	Hồ Chí Minh	15691	51N-145.45	Hồ Chí Minh	18816	61K-523.25	Bình Dương	21941	51N-009.68	Hồ Chí Minh
12567	51N-114.88	Hồ Chí Minh	15692	60C-779.88	Đồng Nai	18817	61K-533.89	Bình Dương	21942	51N-049.86	Hồ Chí Minh
12568	51N-155.69	Hồ Chí Minh	15693	60K-687.88	Đồng Nai	18818	61K-537.39	Bình Dương	21943	51N-090.91	Hồ Chí Minh
12569	60K-641.66	Đồng Nai	15694	60K-690.39	Đồng Nai	18819	63C-228.82	Tiền Giang	21944	60K-627.68	Đồng Nai
12570	60K-650.05	Đồng Nai	15695	61C-626.26	Bình Dương	18820	63C-230.89	Tiền Giang	21945	60K-680.99	Đồng Nai
12571	61K-540.04	Bình Dương	15696	61K-533.22	Bình Dương	18821	64A-213.79	Vĩnh Long	21946	63B-033.34	Tiền Giang
12572	61K-544.00	Bình Dương	15697	61K-578.69	Bình Dương	18822	64D-006.60	Vĩnh Long	21947	63C-237.37	Tiền Giang
12573	61K-565.66	Bình Dương	15698	61K-582.28	Bình Dương	18823	65A-534.53	Cần Thơ	21948	64A-213.99	Vĩnh Long
12574	62A-476.68	Long An	15699	62A-482.84	Long An	18824	65C-260.60	Cần Thơ	21949	67A-333.59	An Giang
12575	63A-324.66	Tiền Giang	15700	62A-487.84	Long An	18825	66A-305.86	Đồng Tháp	21950	68A-376.39	Kiên Giang
12576	63A-327.32	Tiền Giang	15701	63D-013.66	Tiền Giang	18826	66A-314.86	Đồng Tháp	21951	69A-173.89	Cà Mau
12577	65A-529.39	Cần Thơ	15702	64A-207.70	Vĩnh Long	18827	66B-026.27	Đồng Tháp	21952	69A-175.57	Cà Mau
12578	65C-264.39	Cần Thơ	15703	65C-252.68	Cần Thơ	18828	66C-188.55	Đồng Tháp	21953	70A-601.01	Tây Ninh
12579	66C-185.89	Đồng Tháp	15704	68B-037.79	Kiên Giang	18829	68A-365.65	Kiên Giang	21954	73B-020.68	Quảng Bình
12580	68A-379.99	Kiên Giang	15705	72D-013.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	18830	68A-371.88	Kiên Giang	21955	74C-149.86	Quảng Trị
12581	69D-008.88	Cà Mau	15706	73A-371.72	Quảng Bình	18831	69B-015.15	Cà Mau	21956	75A-390.00	Thừa Thiên Huế
12582	70A-614.41	Tây Ninh	15707	74C-148.86	Quảng Trị	18832	69B-015.86	Cà Mau	21957	77C-261.68	Bình Định
12583	71C-138.66	Bến Tre	15708	79A-590.39	Khánh Hòa	18833	75D-010.88	Thừa Thiên Huế	21958	78C-128.66	Phù Yên
12584	75A-389.96	Thừa Thiên Huế	15709	83D-011.86	Sóc Trăng	18834	79A-593.95	Khánh Hòa	21959	79B-045.39	Khánh Hòa
12585	76C-180.86	Quảng Ngãi	15710	84B-021.12	Trà Vinh	18835	79B-047.04	Khánh Hòa	21960	81A-456.56	Gia Lai
12586	77A-363.66	Bình Định	15711	84C-128.89	Trà Vinh	18836	81A-469.88	Gia Lai	21961	82A-159.88	Kon Tum
12587	77A-365.39	Bình Định	15712	85A-146.79	Ninh Thuận	18837	81A-475.86	Gia Lai	21962	82B-022.33	Kon Tum
12588	79A-582.83	Khánh Hòa	15713	85A-147.88	Ninh Thuận	18838	81C-299.22	Gia Lai	21963	85B-017.18	Ninh Thuận
12589	79A-586.58	Khánh Hòa	15714	89A-539.99	Hưng Yên	18839	86A-328.89	Bình Thuận	21964	86C-215.16	Bình Thuận
12590	81A-477.69	Gia Lai	15715	89A-547.69	Hưng Yên	18840	88A-793.97	Vĩnh Phúc	21965	86C-215.21	Bình Thuận
12591	81A-479.86	Gia Lai	15716	89C-352.88	Hưng Yên	18841	88A-799.00	Vĩnh Phúc	21966	88C-323.32	Vĩnh Phúc
12592	84A-153.66	Trà Vinh	15717	90A-292.92	Hà Nam	18842	90C-158.39	Hà Nam	21967	89A-537.77	Hưng Yên
12593	86A-327.77	Bình Thuận	15718	90B-015.88	Hà Nam	18843	90D-012.69	Hà Nam	21968	89C-349.49	Hưng Yên
12594	88B-021.86	Vĩnh Phúc	15719	92A-444.46	Quảng Nam	18844	92A-449.96	Quảng Nam	21969	89C-351.35	Hưng Yên
12595	89A-540.54	Hưng Yên	15720	92A-445.88	Quảng Nam	18845	94B-014.99	Bạc Liêu	21970	90A-288.55	Hà Nam
12596	90D-012.13	Hà Nam	15721	92C-261.16	Quảng Nam	18846	98A-892.99	Bắc Giang	21971	90A-292.93	Hà Nam
12597	92C-263.69	Quảng Nam	15722	94A-111.55	Bạc Liêu	18847	98A-900.77	Bắc Giang	21972	92A-444.35	Quảng Nam
12598	94D-007.66	Bạc Liêu	15723	97A-096.86	Bắc Kan	18848	98A-903.88	Bắc Giang	21973	95B-016.88	Hầu Giang
12599	98A-883.68	Bắc Giang	15724	98B-046.99	Bắc Giang	18849	98A-905.55	Bắc Giang	21974	98A-862.99	Bắc Giang
12600	99A-856.39	Bắc Ninh	15725	98C-379.37	Bắc Giang	18850	98C-395.93	Bắc Giang	21975	98A-890.68	Bắc Giang
12601	99C-336.89	Bắc Ninh	15726	99A-870.88	Bắc Ninh	18851	99A-854.44	Bắc Ninh	21976	99B-033.44	Bắc Ninh
12602	30M-030.43	Hà Nội	15727	30M-029.81	Hà Nội	18852	99A-867.69	Bắc Ninh	21977	30M-032.10	Hà Nội
12603	30M-031.37	Hà Nội	15728	30M-031.94	Hà Nội	18853	30M-029.70	Hà Nội	21978	30M-032.14	Hà Nội
12604	30M-033.21	Hà Nội	15729	30M-033.05	Hà Nội	18854	30M-030.41	Hà Nội	21979	30M-032.94	Hà Nội
12605	30M-034.76	Hà Nội	15730	30M-037.17	Hà Nội	18855	30M-031.62	Hà Nội	21980	30M-033.42	Hà Nội
12606	30M-034.90	Hà Nội	15731	30M-037.23	Hà Nội	18856	30M-032.24	Hà Nội	21981	30M-034.31	Hà Nội
12607	30M-035.32	Hà Nội	15732	30M-037.94	Hà Nội	18857	30M-033.20	Hà Nội	21982	30M-034.51	Hà Nội
12608	30M-039.21	Hà Nội	15733	30M-039.23	Hà Nội	18858	30M-033.40	Hà Nội	21983	30M-038.12	Hà Nội
12609	30M-039.61	Hà Nội	15734	30M-040.37	Hà Nội	18859	30M-033.64	Hà Nội	21984	30M-039.12	Hà Nội
12610	30M-040.17	Hà Nội	15735	30M-040.43	Hà Nội	18860	30M-036.31	Hà Nội	21985	30M-039.94	Hà Nội
12611	30M-044.37	Hà Nội	15736	30M-041.24	Hà Nội	18861	30M-036.94	Hà Nội	21986	30M-040.94	Hà Nội
12612	30M-045.30	Hà Nội	15737	30M-041.48	Hà Nội	18862	30M-040.84	Hà Nội	21987	30M-041.27	Hà Nội
12613	30M-045.61	Hà Nội	15738	30M-042.23	Hà Nội	18863	30M-043.45	Hà Nội	21988	30M-043.21	Hà Nội
12614	30M-047.72	Hà Nội	15739	30M-042.45	Hà Nội	18864	30M-044.32	Hà Nội	21989	30M-044.01	Hà Nội
12615	30M-048.14	Hà Nội	15740	30M-044.72	Hà Nội	18865	30M-046.03	Hà Nội	21990	30M-045.05	Hà Nội
12616	30M-050.04	Hà Nội	15741	30M-044.84	Hà Nội	18866	30M-047.03	Hà Nội	21991	30M-045.23	Hà Nội
12617	30M-051.67	Hà Nội	15742	30M-047.05	Hà Nội	18867	30M-048.71	Hà Nội	21992	30M-047.27	Hà Nội
12618	30M-053.21	Hà Nội	15743	30M-047.70	Hà Nội	18868	30M-049.45	Hà Nội	21993	30M-047.87	Hà Nội
12619	30M-054.32	Hà Nội	15744	30M-047.80	Hà Nội	18869	30M-049.60	Hà Nội	21994	30M-048.70	Hà Nội
12620	30M-056.03	Hà Nội	15745	30M-048.57	Hà Nội	18870	30M-052.84	Hà Nội	21995	30M-048.91	Hà Nội
12621	30M-057.40	Hà Nội	15746	30M-049.81	Hà Nội	18871	30M-053.92	Hà Nội	21996	30M-049.01	Hà Nội
12622	30M-059.24	Hà Nội	15747	30M-052.93	Hà Nội	18872	30M-055.40	Hà Nội	21997	30M-049.31	Hà Nội

41
JG
UG
DA
TN
UÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
12623	30M-059.51	Hà Nội	15748	30M-053.01	Hà Nội	18873	30M-059.01	Hà Nội	21998	30M-053.41	Hà Nội
12624	30M-059.80	Hà Nội	15749	30M-056.13	Hà Nội	18874	30M-060.72	Hà Nội	21999	30M-057.51	Hà Nội
12625	30M-060.97	Hà Nội	15750	30M-062.34	Hà Nội	18875	30M-061.07	Hà Nội	22000	30M-058.27	Hà Nội
12626	30M-061.42	Hà Nội	15751	30M-062.49	Hà Nội	18876	30M-062.73	Hà Nội	22001	30M-058.73	Hà Nội
12627	30M-062.32	Hà Nội	15752	30M-062.80	Hà Nội	18877	30M-064.92	Hà Nội	22002	30M-060.32	Hà Nội
12628	30M-062.45	Hà Nội	15753	30M-063.91	Hà Nội	18878	30M-065.23	Hà Nội	22003	30M-062.92	Hà Nội
12629	30M-062.75	Hà Nội	15754	30M-064.73	Hà Nội	18879	30M-067.02	Hà Nội	22004	30M-063.07	Hà Nội
12630	30M-068.13	Hà Nội	15755	30M-065.05	Hà Nội	18880	30M-068.51	Hà Nội	22005	30M-063.14	Hà Nội
12631	30M-071.45	Hà Nội	15756	30M-065.84	Hà Nội	18881	30M-069.92	Hà Nội	22006	30M-063.53	Hà Nội
12632	30M-072.54	Hà Nội	15757	30M-067.07	Hà Nội	18882	30M-070.31	Hà Nội	22007	30M-063.76	Hà Nội
12633	30M-073.84	Hà Nội	15758	30M-068.40	Hà Nội	18883	30M-072.75	Hà Nội	22008	30M-063.80	Hà Nội
12634	30M-079.24	Hà Nội	15759	30M-068.90	Hà Nội	18884	30M-074.01	Hà Nội	22009	30M-065.40	Hà Nội
12635	30M-079.80	Hà Nội	15760	30M-070.94	Hà Nội	18885	30M-074.90	Hà Nội	22010	30M-069.73	Hà Nội
12636	30M-080.14	Hà Nội	15761	30M-071.82	Hà Nội	18886	30M-075.21	Hà Nội	22011	30M-069.76	Hà Nội
12637	30M-085.91	Hà Nội	15762	30M-075.13	Hà Nội	18887	30M-075.51	Hà Nội	22012	30M-070.97	Hà Nội
12638	30M-086.05	Hà Nội	15763	30M-076.45	Hà Nội	18888	30M-077.41	Hà Nội	22013	30M-071.13	Hà Nội
12639	30M-087.37	Hà Nội	15764	30M-076.82	Hà Nội	18889	30M-077.51	Hà Nội	22014	30M-071.73	Hà Nội
12640	30M-090.49	Hà Nội	15765	30M-081.20	Hà Nội	18890	30M-077.62	Hà Nội	22015	30M-072.45	Hà Nội
12641	30M-090.80	Hà Nội	15766	30M-082.97	Hà Nội	18891	30M-078.45	Hà Nội	22016	30M-075.67	Hà Nội
12642	30M-091.52	Hà Nội	15767	30M-083.32	Hà Nội	18892	30M-078.82	Hà Nội	22017	30M-076.10	Hà Nội
12643	30M-091.71	Hà Nội	15768	30M-083.72	Hà Nội	18893	30M-079.60	Hà Nội	22018	30M-076.20	Hà Nội
12644	30M-091.84	Hà Nội	15769	30M-083.74	Hà Nội	18894	30M-079.72	Hà Nội	22019	30M-076.48	Hà Nội
12645	30M-092.30	Hà Nội	15770	30M-084.49	Hà Nội	18895	30M-081.61	Hà Nội	22020	30M-077.42	Hà Nội
12646	30M-093.04	Hà Nội	15771	30M-085.93	Hà Nội	18896	30M-082.64	Hà Nội	22021	30M-077.82	Hà Nội
12647	30M-094.75	Hà Nội	15772	30M-086.72	Hà Nội	18897	30M-083.51	Hà Nội	22022	30M-078.64	Hà Nội
12648	30M-096.07	Hà Nội	15773	30M-087.62	Hà Nội	18898	30M-084.72	Hà Nội	22023	30M-079.03	Hà Nội
12649	30M-096.71	Hà Nội	15774	30M-088.24	Hà Nội	18899	30M-084.78	Hà Nội	22024	30M-079.67	Hà Nội
12650	30M-098.48	Hà Nội	15775	30M-090.75	Hà Nội	18900	30M-085.41	Hà Nội	22025	30M-082.75	Hà Nội
12651	30M-098.51	Hà Nội	15776	30M-091.78	Hà Nội	18901	30M-090.53	Hà Nội	22026	30M-082.78	Hà Nội
12652	30M-098.54	Hà Nội	15777								

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	30M-139.72	Hà Nội	15809	30M-124.43	Hà Nội	18934	30M-133.02	Hà Nội	22059	30M-118.71	Hà Nội
12685	30M-141.92	Hà Nội	15810	30M-124.52	Hà Nội	18935	30M-136.21	Hà Nội	22060	30M-118.82	Hà Nội
12686	30M-143.17	Hà Nội	15811	30M-127.42	Hà Nội	18936	30M-136.47	Hà Nội	22061	30M-120.97	Hà Nội
12687	30M-144.10	Hà Nội	15812	30M-127.49	Hà Nội	18937	30M-136.71	Hà Nội	22062	30M-122.57	Hà Nội
12688	30M-145.60	Hà Nội	15813	30M-129.97	Hà Nội	18938	30M-137.02	Hà Nội	22063	30M-123.87	Hà Nội
12689	30M-147.40	Hà Nội	15814	30M-130.47	Hà Nội	18939	30M-138.04	Hà Nội	22064	30M-124.20	Hà Nội
12690	30M-147.81	Hà Nội	15815	30M-130.74	Hà Nội	18940	30M-138.12	Hà Nội	22065	30M-124.45	Hà Nội
12691	30M-148.97	Hà Nội	15816	30M-133.17	Hà Nội	18941	30M-145.12	Hà Nội	22066	30M-125.10	Hà Nội
12692	30M-151.27	Hà Nội	15817	30M-135.46	Hà Nội	18942	30M-145.80	Hà Nội	22067	30M-125.41	Hà Nội
12693	30M-151.72	Hà Nội	15818	30M-136.91	Hà Nội	18943	30M-146.23	Hà Nội	22068	30M-125.71	Hà Nội
12694	30M-153.73	Hà Nội	15819	30M-137.92	Hà Nội	18944	30M-147.30	Hà Nội	22069	30M-126.78	Hà Nội
12695	30M-155.70	Hà Nội	15820	30M-139.75	Hà Nội	18945	30M-148.91	Hà Nội	22070	30M-126.94	Hà Nội
12696	30M-156.04	Hà Nội	15821	30M-141.34	Hà Nội	18946	30M-149.73	Hà Nội	22071	30M-128.34	Hà Nội
12697	30M-159.72	Hà Nội	15822	30M-143.51	Hà Nội	18947	30M-150.34	Hà Nội	22072	30M-128.81	Hà Nội
12698	30M-161.47	Hà Nội	15823	30M-145.34	Hà Nội	18948	30M-153.03	Hà Nội	22073	30M-131.14	Hà Nội
12699	30M-163.23	Hà Nội	15824	30M-145.92	Hà Nội	18949	30M-154.81	Hà Nội	22074	30M-131.81	Hà Nội
12700	30M-163.90	Hà Nội	15825	30M-147.20	Hà Nội	18950	30M-155.13	Hà Nội	22075	30M-131.82	Hà Nội
12701	30M-165.27	Hà Nội	15826	30M-148.47	Hà Nội	18951	30M-156.13	Hà Nội	22076	30M-132.76	Hà Nội
12702	30M-168.31	Hà Nội	15827	30M-150.71	Hà Nội	18952	30M-156.52	Hà Nội	22077	30M-133.81	Hà Nội
12703	30M-168.81	Hà Nội	15828	30M-150.78	Hà Nội	18953	30M-156.90	Hà Nội	22078	30M-134.52	Hà Nội
12704	30M-169.34	Hà Nội	15829	30M-151.31	Hà Nội	18954	30M-162.24	Hà Nội	22079	30M-134.72	Hà Nội
12705	30M-169.37	Hà Nội	15830	30M-152.10	Hà Nội	18955	30M-162.70	Hà Nội	22080	30M-134.91	Hà Nội
12706	30M-173.70	Hà Nội	15831	30M-154.10	Hà Nội	18956	30M-164.53	Hà Nội	22081	30M-138.45	Hà Nội
12707	30M-174.73	Hà Nội	15832	30M-155.62	Hà Nội	18957	30M-165.12	Hà Nội	22082	30M-139.82	Hà Nội
12708	30M-176.20	Hà Nội	15833	30M-156.34	Hà Nội	18958	30M-166.41	Hà Nội	22083	30M-141.10	Hà Nội
12709	30M-176.21	Hà Nội	15834	30M-157.27	Hà Nội	18959	30M-167.07	Hà Nội	22084	30M-141.67	Hà Nội
12710	30M-177.14	Hà Nội	15835	30M-157.43	Hà Nội	18960	30M-168.13	Hà Nội	22085	30M-141.78	Hà Nội
12711	30M-177.51	Hà Nội	15836	30M-157.46	Hà Nội	18961	30M-169.13	Hà Nội	22086	30M-143.62	Hà Nội
12712	30M-177.76	Hà Nội	15837	30M-157.97	Hà Nội	18962	30M-169.24	Hà Nội	22087	30M-143.70	Hà Nội
12713	30M-179.12	Hà Nội	15838	30M-158.34	Hà Nội	18963	30M-169.60	Hà Nội	22088	30M-144.61	Hà Nội
12714	30M-179.14	Hà Nội	15839	30M-160.48	Hà Nội	18964	30M-170.93	Hà Nội	22089	30M-146.34	Hà Nội
12715	30M-179.40	Hà Nội	15840	30M-165.37	Hà Nội	18965	30M-171.23	Hà Nội	22090	30M-148.60	Hà Nội
12716	30M-179.51	Hà Nội	15841	30M-166.82	Hà Nội	18966	30M-174.80	Hà Nội	22091	30M-152.13	Hà Nội
12717	30M-181.37	Hà Nội	15842	30M-167.47	Hà Nội	18967	30M-176.84	Hà Nội	22092	30M-152.92	Hà Nội
12718	30M-181.57	Hà Nội	15843	30M-167.84	Hà Nội	18968	30M-177.07	Hà Nội	22093	30M-153.37	Hà Nội
12719	30M-181.73	Hà Nội	15844	30M-168.71	Hà Nội	18969	30M-178.31	Hà Nội	22094	30M-154.74	Hà Nội
12720	30M-183.17	Hà Nội	15845	30M-168.90	Hà Nội	18970	30M-179.81	Hà Nội	22095	30M-155.27	Hà Nội
12721	30M-183.54	Hà Nội	15846	30M-168.97	Hà Nội	18971	30M-181.80	Hà Nội	22096	30M-155.43	Hà Nội
12722	30M-183.93	Hà Nội	15847	30M-169.17	Hà Nội	18972	30M-182.76	Hà Nội	22097	30M-155.48	Hà Nội
12723	30M-185.05	Hà Nội	15848	30M-170.57	Hà Nội	18973	30M-182.93	Hà Nội	22098	30M-156.64	Hà Nội
12724	30M-185.46	Hà Nội	15849	30M-171.43	Hà Nội	18974	30M-182.97	Hà Nội	22099	30M-157.94	Hà Nội
12725	30M-185.57	Hà Nội	15850	30M-172.13	Hà Nội	18975	30M-183.23	Hà Nội	22100	30M-158.76	Hà Nội
12726	30M-186.05	Hà Nội	15851	30M-174.01	Hà Nội	18976	30M-183.92	Hà Nội	22101	30M-160.84	Hà Nội
12727	30M-186.76	Hà Nội	15852	30M-174.64	Hà Nội	18977	30M-187.48	Hà Nội	22102	30M-161.75	Hà Nội
12728	30M-187.82	Hà Nội	15853	30M-175.47	Hà Nội	18978	30M-188.52	Hà Nội	22103	30M-162.04	Hà Nội
12729	30M-188.23	Hà Nội	15854	30M-175.84	Hà Nội	18979	30M-188.90	Hà Nội	22104	30M-163.52	Hà Nội
12730	30M-190.81	Hà Nội	15855	30M-176.23	Hà Nội	18980	30M-189.30	Hà Nội	22105	30M-164.02	Hà Nội
12731	30M-192.07	Hà Nội	15856	30M-176.72	Hà Nội	18981	30M-189.45	Hà Nội	22106	30M-166.43	Hà Nội
12732	30M-192.13	Hà Nội	15857	30M-177.20	Hà Nội	18982	30M-189.75	Hà Nội	22107	30M-167.21	Hà Nội
12733	30M-192.72	Hà Nội	15858	30M-177.81	Hà Nội	18983	30M-190.30	Hà Nội	22108	30M-169.30	Hà Nội
12734	30M-194.75	Hà Nội	15859	30M-177.93	Hà Nội	18984	30M-191.72	Hà Nội	22109	30M-169.57	Hà Nội
12735	30M-195.53	Hà Nội	15860	30M-179.76	Hà Nội	18985	30M-192.45	Hà Nội	22110	30M-172.02	Hà Nội
12736	30M-197.70	Hà Nội	15861	30M-180.75	Hà Nội	18986	30M-192.52	Hà Nội	22111	30M-173.52	Hà Nội
12737	30M-197.94	Hà Nội	15862	30M-182.48	Hà Nội	18987	30M-193.20	Hà Nội	22112	30M-178.91	Hà Nội
12738	30M-199.20	Hà Nội	15863	30M-183.31	Hà Nội	18988	30M-193.48	Hà Nội	22113	30M-179.73	Hà Nội
12739	30M-200.53	Hà Nội	15864	30M-183.43	Hà Nội	18989	30M-197.57	Hà Nội	22114	30M-179.93	Hà Nội
12740	30M-201.41	Hà Nội	15865	30M-185.48	Hà Nội	18990	30M-198.45	Hà Nội	22115	30M-181.62	Hà Nội
12741	30M-201.42	Hà Nội	15866	30M-185.78	Hà Nội	18991	30M-199.80	Hà Nội	22116	30M-181.92	Hà Nội
12742	30M-205.62	Hà Nội	15867	30M-187.57	Hà Nội	18992	30M-200.57	Hà Nội	22117	30M-183.49	Hà Nội
12743	30M-207.42	Hà Nội	15868	30M-188.17	Hà Nội	18993	30M-202.57	Hà Nội	22118	30M-187.46	Hà Nội
12744	30M-209.10	Hà Nội	15869	30M-188.45	Hà Nội	18994	30M-203.87	Hà Nội	22119	30M-189.74	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-209.53	Hà Nội	15870	30M-190.70	Hà Nội	18995	30M-205.64	Hà Nội	22120	30M-190.02	Hà Nội
12746	30M-210.23	Hà Nội	15871	30M-190.92	Hà Nội	18996	30M-206.04	Hà Nội	22121	30M-190.23	Hà Nội
12747	30M-210.24	Hà Nội	15872	30M-192.87	Hà Nội	18997	30M-206.52	Hà Nội	22122	30M-192.20	Hà Nội
12748	30M-214.72	Hà Nội	15873	30M-193.04	Hà Nội	18998	30M-207.04	Hà Nội	22123	30M-192.78	Hà Nội
12749	30M-215.04	Hà Nội	15874	30M-195.78	Hà Nội	18999	30M-207.76	Hà Nội	22124	30M-193.53	Hà Nội
12750	30M-215.43	Hà Nội	15875	30M-197.24	Hà Nội	19000	30M-208.54	Hà Nội	22125	30M-195.07	Hà Nội
12751	30M-216.73	Hà Nội	15876	30M-197.34	Hà Nội	19001	30M-209.43	Hà Nội	22126	30M-196.61	Hà Nội
12752	30M-218.50	Hà Nội	15877	30M-197.43	Hà Nội	19002	30M-209.74	Hà Nội	22127	30M-197.80	Hà Nội
12753	30M-219.51	Hà Nội	15878	30M-197.84	Hà Nội	19003	30M-210.45	Hà Nội	22128	30M-198.72	Hà Nội
12754	30M-219.73	Hà Nội	15879	30M-198.23	Hà Nội	19004	30M-211.97	Hà Nội	22129	30M-198.82	Hà Nội
12755	30M-219.74	Hà Nội	15880	30M-198.47	Hà Nội	19005	30M-214.48	Hà Nội	22130	30M-199.04	Hà Nội
12756	30M-221.20	Hà Nội	15881	30M-198.62	Hà Nội	19006	30M-216.03	Hà Nội	22131	30M-201.13	Hà Nội
12757	30M-221.32	Hà Nội	15882	30M-198.75	Hà Nội	19007	30M-217.43	Hà Nội	22132	30M-201.51	Hà Nội
12758	30M-223.80	Hà Nội	15883	30M-199.43	Hà Nội	19008	30M-219.34	Hà Nội	22133	30M-205.01	Hà Nội
12759	30M-224.31	Hà Nội	15884	30M-201.60	Hà Nội	19009	30M-220.80	Hà Nội	22134	30M-205.13	Hà Nội
12760	30M-225.01	Hà Nội	15885	30M-202.87	Hà Nội	19010	30M-223.13	Hà Nội	22135	30M-205.61	Hà Nội
12761	30M-227.93	Hà Nội	15886	30M-203.17	Hà Nội	19011	30M-224.60	Hà Nội	22136	30M-206.40	Hà Nội
12762	30M-228.92	Hà Nội	15887	30M-205.46	Hà Nội	19012	30M-226.49	Hà Nội	22137	30M-206.93	Hà Nội
12763	30M-229.42	Hà Nội	15888	30M-205.81	Hà Nội	19013	30M-226.94	Hà Nội	22138	30M-207.81	Hà Nội
12764	30M-230.57	Hà Nội	15889	30M-206.23	Hà Nội	19014	30M-228.70	Hà Nội	22139	30M-208.24	Hà Nội
12765	30M-230.67	Hà Nội	15890	30M-206.49	Hà Nội	19015	30M-228.72	Hà Nội	22140	30M-208.60	Hà Nội
12766	30M-230.71	Hà Nội	15891	30M-207.21	Hà Nội	19016	30M-229.13	Hà Nội	22141	30M-210.64	Hà Nội
12767	30M-231.03	Hà Nội	15892	30M-207.24	Hà Nội	19017	30M-229.45	Hà Nội	22142	30M-211.30	Hà Nội
12768	30M-231.92	Hà Nội	15893	30M-210.61	Hà Nội	19018	30M-229.64	Hà Nội	22143	30M-213.01	Hà Nội
12769	30M-232.87	Hà Nội	15894	30M-211.50	Hà Nội	19019	30M-238.13	Hà Nội	22144	30M-214.43	Hà Nội
12770	30M-233.37	Hà Nội	15895	30M-212.31	Hà Nội	19020	30M-239.12	Hà Nội	22145	30M-215.41	Hà Nội
12771	30M-234.31	Hà Nội	15896	30M-217.82	Hà Nội	19021	30M-239.51	Hà Nội	22146	30M-215.54	Hà Nội
12772	30M-235.30	Hà Nội	15897	30M-218.73	Hà Nội	19022	30M-248.82	Hà Nội	22147	30M-216.52	Hà Nội
12773	30M-235.73	Hà Nội	15898	30M-218.84	Hà Nội	19023	30M-252.75	Hà Nội	22148	30M-216.80	Hà Nội
12774	30M-239.45	Hà Nội	15899	30M-220.91	Hà Nội	19024	30M-253.81	Hà Nội	22149	30M-217.27	Hà Nội
12775	30M-244.76	Hà Nội	15900	30M-221.71	Hà Nội	19025	30M-253.93	Hà Nội	22150	30M-220.61	Hà Nội
12776	30M-245.01	Hà Nội	15901	30M-222.84	Hà Nội	19026	30M-254.13	Hà Nội	22151	30M-223.72	Hà Nội
12777	30M-246.75	Hà Nội	15902	30M-223.01	Hà Nội	19027	30M-254.76	Hà Nội	22152	30M-223.78	Hà Nội
12778	30M-248.30	Hà Nội	15903	30M-224.54	Hà Nội	19028	30M-255.75	Hà Nội	22153	30M-224.57	Hà Nội
12779	30M-249.84	Hà Nội	15904	30M-226.67	Hà Nội	19029	30M-255.94	Hà Nội	22154	30M-228.04	Hà Nội
12780	30M-249.91	Hà Nội	15905	30M-228.50	Hà Nội	19030	30M-257.10	Hà Nội	22155	30M-228.41	Hà Nội
12781	30M-250.70	Hà Nội	15906	30M-230.04	Hà Nội	19031	30M-257.80	Hà Nội	22156	30M-230.20	Hà Nội
12782	30M-251.21	Hà Nội	15907	30M-232.30	Hà Nội	19032	30M-257.84	Hà Nội	22157	30M-230.40	Hà Nội
12783	30M-252.73	Hà Nội	15908	30M-232.84	Hà Nội	19033	30M-261.24	Hà Nội	22158	30M-232.04	Hà Nội
12784	30M-255.91	Hà Nội	15909	30M-233.10	Hà Nội	19034	30M-262.42	Hà Nội	22159	30M-232.27	Hà Nội
12785	30M-256.76	Hà Nội	15910	30M-234.42	Hà Nội	19035	30M-263.24	Hà Nội	22160	30M-233.51	Hà Nội
12786	30M-258.03	Hà Nội	15911	30M-234.74	Hà Nội	19036	30M-265.23	Hà Nội	22161	30M-235.48	Hà Nội
12787	30M-258.90	Hà Nội	15912	30M-235.13	Hà Nội	19037	30M-265.30	Hà Nội	22162	30M-237.97	Hà Nội
12788	30M-264.94	Hà Nội	15913	30M-240.62	Hà Nội	19038	30M-269.81	Hà Nội	22163	30M-239.01	Hà Nội
12789	30M-265.20	Hà Nội	15914	30M-240.64	Hà Nội	19039	30M-271.23	Hà Nội	22164	30M-239.80	Hà Nội
12790	30M-265.24	Hà Nội	15915	30M-241.20	Hà Nội	19040	30M-271.74	Hà Nội	22165	30M-241.12	Hà Nội
12791	30M-265.54	Hà Nội	15916	30M-241.45	Hà Nội	19041	30M-271.84	Hà Nội	22166	30M-241.40	Hà Nội
12792	30M-266.54	Hà Nội	15917	30M-241.60	Hà Nội	19042	30M-273.80	Hà Nội	22167	30M-241.90	Hà Nội
12793	30M-268.46	Hà Nội	15918	30M-244.82	Hà Nội	19043	30M-276.49	Hà Nội	22168	30M-244.07	Hà Nội
12794	30M-275.47	Hà Nội	15919	30M-246.10	Hà Nội	19044	30M-277.93	Hà Nội	22169	30M-244.49	Hà Nội
12795	30M-275.70	Hà Nội	15920	30M-246.74	Hà Nội	19045	30M-279.82	Hà Nội	22170	30M-245.78	Hà Nội
12796	30M-277.42	Hà Nội	15921	30M-248.80	Hà Nội	19046	30M-283.91	Hà Nội	22171	30M-245.81	Hà Nội
12797	30M-279.40	Hà Nội	15922	30M-249.93	Hà Nội	19047	30M-288.60	Hà Nội	22172	30M-246.90	Hà Nội
12798	30M-279.93	Hà Nội	15923	30M-250.61	Hà Nội	19048	30M-289.91	Hà Nội	22173	30M-250.42	Hà Nội
12799	30M-285.57	Hà Nội	15924	30M-252.10	Hà Nội	19049	30M-293.52	Hà Nội	22174	30M-251.48	Hà Nội
12800	30M-285.73	Hà Nội	15925	30M-252.87	Hà Nội	19050	30M-295.42	Hà Nội	22175	30M-251.82	Hà Nội
12801	30M-285.75	Hà Nội	15926	30M-253.50	Hà Nội	19051	30M-300.74	Hà Nội	22176	30M-253.48	Hà Nội
12802	30M-290.07	Hà Nội	15927	30M-254.31	Hà Nội	19052	30M-300.78	Hà Nội	22177	30M-253.51	Hà Nội
12803	30M-290.67	Hà Nội	15928	30M-257.49	Hà Nội	19053	30M-301.31	Hà Nội	22178	30M-253.62	Hà Nội
12804	30M-291.21	Hà Nội	15929	30M-258.07	Hà Nội	19054	30M-303.34	Hà Nội	22179	30M-256.54	Hà Nội
12805	30M-291.31	Hà Nội	15930	30M-260.74	Hà Nội	19055	30M-309.17	Hà Nội	22180	30M-258.74	Hà Nội

K. H. C. T. V. THANH

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-376.21	Hà Nội	15992	30M-340.30	Hà Nội	19117	30M-385.47	Hà Nội	22242	30M-349.61	Hà Nội
12868	30M-377.62	Hà Nội	15993	30M-340.51	Hà Nội	19118	30M-385.51	Hà Nội	22243	30M-351.21	Hà Nội
12869	30M-378.10	Hà Nội	15994	30M-343.03	Hà Nội	19119	30M-385.92	Hà Nội	22244	30M-356.41	Hà Nội
12870	30M-378.76	Hà Nội	15995	30M-345.42	Hà Nội	19120	30M-387.13	Hà Nội	22245	30M-359.80	Hà Nội
12871	30M-379.67	Hà Nội	15996	30M-345.84	Hà Nội	19121	30M-388.37	Hà Nội	22246	30M-360.62	Hà Nội
12872	30M-380.03	Hà Nội	15997	30M-347.12	Hà Nội	19122	30M-389.84	Hà Nội	22247	30M-362.51	Hà Nội
12873	30M-383.40	Hà Nội	15998	30M-347.75	Hà Nội	19123	30M-390.43	Hà Nội	22248	30M-362.52	Hà Nội
12874	30M-384.21	Hà Nội	15999	30M-348.45	Hà Nội	19124	30M-391.48	Hà Nội	22249	30M-362.53	Hà Nội
12875	30M-384.46	Hà Nội	16000	30M-348.57	Hà Nội	19125	30M-392.60	Hà Nội	22250	30M-362.61	Hà Nội
12876	30M-385.20	Hà Nội	16001	30M-349.81	Hà Nội	19126	30M-393.53	Hà Nội	22251	30M-363.43	Hà Nội
12877	30M-385.31	Hà Nội	16002	30M-350.13	Hà Nội	19127	30M-395.50	Hà Nội	22252	30M-365.47	Hà Nội
12878	30M-386.82	Hà Nội	16003	30M-350.54	Hà Nội	19128	30M-395.90	Hà Nội	22253	30M-368.47	Hà Nội
12879	30M-389.30	Hà Nội	16004	30M-350.78	Hà Nội	19129	30M-396.91	Hà Nội	22254	30M-372.05	Hà Nội
12880	30M-389.40	Hà Nội	16005	30M-350.82	Hà Nội	19130	30M-399.87	Hà Nội	22255	30M-372.13	Hà Nội
12881	30M-390.75	Hà Nội	16006	30M-352.61	Hà Nội	19131	30M-401.90	Hà Nội	22256	30M-372.74	Hà Nội
12882	30M-392.20	Hà Nội	16007	30M-354.10	Hà Nội	19132	30M-402.46	Hà Nội	22257	30M-372.82	Hà Nội
12883	30M-392.91	Hà Nội	16008	30M-354.27	Hà Nội	19133	30M-402.91	Hà Nội	22258	30M-373.48	Hà Nội
12884	30M-393.90	Hà Nội	16009	30M-354.30	Hà Nội	19134	30M-403.52	Hà Nội	22259	30M-373.97	Hà Nội
12885	30M-395.23	Hà Nội	16010	30M-357.72	Hà Nội	19135	30M-406.82	Hà Nội	22260	30M-375.32	Hà Nội
12886	30M-396.43	Hà Nội	16011	30M-357.92	Hà Nội	19136	30M-407.23	Hà Nội	22261	30M-375.64	Hà Nội
12887	30M-396.76	Hà Nội	16012	30M-358.27	Hà Nội	19137	30M-408.32	Hà Nội	22262	30M-376.53	Hà Nội
12888	30M-397.23	Hà Nội	16013	30M-358.84	Hà Nội	19138	30M-408.57	Hà Nội	22263	30M-378.07	Hà Nội
12889	30M-398.10	Hà Nội	16014	30M-359.17	Hà Nội	19139	30M-410.49	Hà Nội	22264	30M-378.43	Hà Nội
12890	30M-398.21	Hà Nội	16015	30M-359.72	Hà Nội	19140	30M-410.62	Hà Nội	22265	30M-380.90	Hà Nội
12891	30M-400.90	Hà Nội	16016	30M-360.92	Hà Nội	19141	30M-411.05	Hà Nội	22266	30M-381.14	Hà Nội
12892	30M-400.97	Hà Nội	16017	30M-362.24	Hà Nội	19142	30M-412.75	Hà Nội	22267	30M-382.04	Hà Nội
12893	30M-401.60	Hà Nội	16018	30M-362.34	Hà Nội	19143	30M-414.20	Hà Nội	22268	30M-384.60	Hà Nội
12894	30M-403.72	Hà Nội	16019	30M-363.40	Hà Nội	19144	30M-416.30	Hà Nội	22269	30M-387.81	Hà Nội
12895	30M-405.48	Hà Nội	16020	30M-363.57	Hà Nội	19145	30M-416.94	Hà Nội	22270	30M-389.04	Hà Nội
12896	30M-407.81	Hà Nội	16021	30M-364.92	Hà Nội	19146	30M-421.62	Hà Nội	22271	30M-389.43	Hà Nội
12897	30M-408.50	Hà Nội	16022	30M-366.27	Hà Nội	19147	51L-897.30	Hồ Chí Minh	22272	30M-390.01	Hà Nội
12898	30M-413.42	Hà Nội	16023	30M-366.47	Hà Nội	19148	51L-899.01	Hồ Chí Minh	22273	30M-390.87	Hà Nội
12899	30M-414.61	Hà Nội	16024	30M-367.75	Hà Nội	19149	51L-899.21	Hồ Chí Minh	22274	30M-392.47	Hà Nội
12900	30M-415.23	Hà Nội	16025	30M-367.91	Hà Nội	19150	51L-899.73	Hồ Chí Minh	22275	30M-394.87	Hà Nội
12901	30M-418.47	Hà Nội	16026	30M-369.74	Hà Nội	19151	51L-903.27	Hồ Chí Minh	22276	30M-395.17	Hà Nội
12902	30M-419.50	Hà Nội	16027	30M-374.17	Hà Nội	19152	51L-908.48	Hồ Chí Minh	22277	30M-397.45	Hà Nội
12903	30M-421.47	Hà Nội	16028	30M-374.30	Hà Nội	19153	51L-910.67	Hồ Chí Minh	22278	30M-401.31	Hà Nội
12904	51L-896.78	Hồ Chí Minh	16029	30M-378.24	Hà Nội	19154	51L-915.50	Hồ Chí Minh	22279	30M-402.48	Hà Nội
12905	51L-898.23	Hồ Chí Minh	16030	30M-379.78	Hà Nội	19155	51L-916.41	Hồ Chí Minh	22280	30M-403.57	Hà Nội
12906	51L-901.91	Hồ Chí Minh	16031	30M-382.17	Hà Nội	19156	51L-916.71	Hồ Chí Minh	22281	30M-403.78	Hà Nội
12907	51L-902.24	Hồ Chí Minh	16032	30M-384.64	Hà Nội	19157	51L-920.12	Hồ Chí Minh	22282	30M-404.34	Hà Nội
12908	51L-902.47	Hồ Chí Minh	16033	30M-385.82	Hà Nội	19158	51L-922.48	Hồ Chí Minh	22283	30M-405.45	Hà Nội
12909	51L-903.31	Hồ Chí Minh	16034	30M-385.90	Hà Nội	19159	51L-925.23	Hồ Chí Minh	22284	30M-407.48	Hà Nội
12910	51L-903.61	Hồ Chí Minh	16035	30M-387.32	Hà Nội	19160	51L-925.72	Hồ Chí Minh	22285	30M-407.97	Hà Nội
12911	51L-903.92	Hồ Chí Minh	16036	30M-387.45	Hà Nội	19161	51L-926.14	Hồ Chí Minh	22286	30M-410.34	Hà Nội
12912	51L-904.31	Hồ Chí Minh	16037	30M-389.05	Hà Nội	19162	51L-927.01	Hồ Chí Minh	22287	30M-411.37	Hà Nội
12913	51L-904.49	Hồ Chí Minh	16038	30M-389.90	Hà Nội	19163	51L-928.10	Hồ Chí Minh	22288	30M-413.21	Hà Nội
12914	51L-905.17	Hồ Chí Minh	16039	30M-391.45	Hà Nội	19164	51L-928.87	Hồ Chí Minh	22289	30M-414.27	Hà Nội
12915	51L-905.74	Hồ Chí Minh	16040	30M-391.74	Hà Nội	19165	51L-929.49	Hồ Chí Minh	22290	30M-414.32	Hà Nội
12916	51L-905.80	Hồ Chí Minh	16041	30M-391.81	Hà Nội	19166	51L-932.51	Hồ Chí Minh	22291	30M-415.13	Hà Nội
12917	51L-908.52	Hồ Chí Minh	16042	30M-393.05	Hà Nội	19167	51L-932.67	Hồ Chí Minh	22292	30M-415.48	Hà Nội
12918	51L-908.75	Hồ Chí Minh	16043	30M-393.51	Hà Nội	19168	51L-935.74	Hồ Chí Minh	22293	30M-415.75	Hà Nội
12919	51L-912.51	Hồ Chí Minh	16044	30M-396.12	Hà Nội	19169	51L-938.80	Hồ Chí Minh	22294	30M-419.46	Hà Nội
12920	51L-913.84	Hồ Chí Minh	16045	30M-396.17	Hà Nội	19170	51L-939.80	Hồ Chí Minh	22295	30M-421.73	Hà Nội
12921	51L-914.78	Hồ Chí Minh	16046	30M-396.90	Hà Nội	19171	51L-941.31	Hồ Chí Minh	22296	51L-898.67	Hồ Chí Minh
12922	51L-916.73	Hồ Chí Minh	16047	30M-399.27	Hà Nội	19172	51L-941.43	Hồ Chí Minh	22297	51L-899.27	Hồ Chí Minh
12923	51L-917.46	Hồ Chí Minh	16048	30M-399.40	Hà Nội	19173	51L-941.62	Hồ Chí Minh	22298	51L-899.51	Hồ Chí Minh
12924	51L-917.81	Hồ Chí Minh	16049	30M-401.76	Hà Nội	19174	51L-943.60	Hồ Chí Minh	22299	51L-901.30	Hồ Chí Minh
12925	51L-919.43	Hồ Chí Minh	16050	30M-401.97	Hà Nội	19175	51L-945.82	Hồ Chí Minh	22300	51L-901.60	Hồ Chí Minh
12926	51L-921.24	Hồ Chí Minh	16051	30M-403.61	Hà Nội	19176	51L-946.93	Hồ Chí Minh	22301	51L-902.73	Hồ Chí Minh
12927	51L-922.17	Hồ Chí Minh	16052	30M-404.54	Hà Nội	19177	51L-949.46	Hồ Chí Minh	22302	51L-904.75	Hồ Chí Minh

RY
IA
NH
AM
T.P

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	51L-925.49	Hồ Chí Minh	16053	30M-406.47	Hà Nội	19178	51L-950.91	Hồ Chí Minh	22303	51L-904.78	Hồ Chí Minh
12929	51L-927.50	Hồ Chí Minh	16054	30M-406.87	Hà Nội	19179	51L-951.81	Hồ Chí Minh	22304	51L-905.52	Hồ Chí Minh
12930	51L-929.45	Hồ Chí Minh	16055	30M-408.21	Hà Nội	19180	51L-954.05	Hồ Chí Minh	22305	51L-906.14	Hồ Chí Minh
12931	51L-929.75	Hồ Chí Minh	16056	30M-408.43	Hà Nội	19181	51L-954.64	Hồ Chí Minh	22306	51L-906.37	Hồ Chí Minh
12932	51L-931.46	Hồ Chí Minh	16057	30M-411.91	Hà Nội	19182	51L-956.02	Hồ Chí Minh	22307	51L-907.27	Hồ Chí Minh
12933	51L-931.51	Hồ Chí Minh	16058	30M-412.10	Hà Nội	19183	51L-959.49	Hồ Chí Minh	22308	51L-909.12	Hồ Chí Minh
12934	51L-931.53	Hồ Chí Minh	16059	30M-414.02	Hà Nội	19184	51L-959.51	Hồ Chí Minh	22309	51L-909.27	Hồ Chí Minh
12935	51L-931.57	Hồ Chí Minh	16060	30M-414.17	Hà Nội	19185	51L-963.40	Hồ Chí Minh	22310	51L-912.43	Hồ Chí Minh
12936	51L-931.75	Hồ Chí Minh	16061	30M-416.24	Hà Nội	19186	51L-964.05	Hồ Chí Minh	22311	51L-912.49	Hồ Chí Minh
12937	51L-934.12	Hồ Chí Minh	16062	30M-417.47	Hà Nội	19187	51L-964.41	Hồ Chí Minh	22312	51L-912.70	Hồ Chí Minh
12938	51L-936.12	Hồ Chí Minh	16063	30M-417.67	Hà Nội	19188	51L-965.48	Hồ Chí Minh	22313	51L-913.24	Hồ Chí Minh
12939	51L-937.64	Hồ Chí Minh	16064	30M-421.37	Hà Nội	19189	51L-967.04	Hồ Chí Minh	22314	51L-915.92	Hồ Chí Minh
12940	51L-938.74	Hồ Chí Minh	16065	30M-421.45	Hà Nội	19190	51L-968.21	Hồ Chí Minh	22315	51L-916.07	Hồ Chí Minh
12941	51L-939.50	Hồ Chí Minh	16066	30M-421.60	Hà Nội	19191	51L-970.30	Hồ Chí Minh	22316	51L-917.10	Hồ Chí Minh
12942	51L-941.72	Hồ Chí Minh	16067	51L-898.46	Hồ Chí Minh	19192	51L-971.78	Hồ Chí Minh	22317	51L-920.49	Hồ Chí Minh
12943	51L-942.67	Hồ Chí Minh	16068	51L-899.05	Hồ Chí Minh	19193	51L-972.42	Hồ Chí Minh	22318	51L-920.75	Hồ Chí Minh
12944	51L-944.27	Hồ Chí Minh	16069	51L-901.27	Hồ Chí Minh	19194	51L-974.07	Hồ Chí Minh	22319	51L-921.04	Hồ Chí Minh
12945	51L-944.31	Hồ Chí Minh	16070	51L-901.72	Hồ Chí Minh	19195	51L-975.54	Hồ Chí Minh	22320	51L-923.60	Hồ Chí Minh
12946	51L-945.12	Hồ Chí Minh	16071	51L-903.60	Hồ Chí Minh	19196	51L-977.54	Hồ Chí Minh	22321	51L-924.73	Hồ Chí Minh
12947	51L-946.23	Hồ Chí Minh	16072	51L-904.87	Hồ Chí Minh	19197	51L-978.51	Hồ Chí Minh	22322	51L-925.81	Hồ Chí Minh
12948	51L-946.52	Hồ Chí Minh	16073	51L-905.40	Hồ Chí Minh	19198	51L-978.81	Hồ Chí Minh	22323	51L-926.70	Hồ Chí Minh
12949	51L-946.53	Hồ Chí Minh	16074	51L-906.91	Hồ Chí Minh	19199	51L-978.90	Hồ Chí Minh	22324	51L-927.60	Hồ Chí Minh
12950	51L-947.13	Hồ Chí Minh	16075	51L-910.34	Hồ Chí Minh	19200	51L-979.03	Hồ Chí Minh	22325	51L-927.61	Hồ Chí Minh
12951	51L-947.32	Hồ Chí Minh	16076	51L-910.93	Hồ Chí Minh	19201	51L-979.61	Hồ Chí Minh	22326	51L-930.10	Hồ Chí Minh
12952	51L-948.24	Hồ Chí Minh	16077	51L-911.23	Hồ Chí Minh	19202	51L-979.76	Hồ Chí Minh	22327	51L-930.20	Hồ Chí Minh
12953	51L-948.50	Hồ Chí Minh	16078	51L-911.30	Hồ Chí Minh	19203	51L-981.48	Hồ Chí Minh	22328	51L-932.37	Hồ Chí Minh
12954	51L-954.57	Hồ Chí Minh	16079	51L-912.78	Hồ Chí Minh	19204	51L-982.45	Hồ Chí Minh	22329	51L-932.76	Hồ Chí Minh
12955	51L-954.80	Hồ Chí Minh	16080	51L-913.27	Hồ Chí Minh	19205	51L-982.52	Hồ Chí Minh	22330	51L-933.70	Hồ Chí Minh
12956	51L-955.01	Hồ Chí Minh	16081	51L-913.41	Hồ Chí Minh	19206	51L-983.23	Hồ Chí Minh	22331	51L-936.21	Hồ Chí Minh
12957	51L-955.42	Hồ Chí Minh	16082	51L-917.13	Hồ Chí Minh	19207	51L-983.37	Hồ Chí Minh	22332	51L-936.57	Hồ Chí Minh
12958	51L-956.71	Hồ Chí Minh	16083	51L-917.84	Hồ Chí Minh	19208	51L-985.17	Hồ Chí Minh	22333	51L-936.78	Hồ Chí Minh
12959	51L-959.72	Hồ Chí Minh	16084	51L-919.20	Hồ Chí Minh	19209	51L-988.93	Hồ Chí Minh	22334	51L-937.14	Hồ Chí Minh
12960	51L-960.47	Hồ Chí Minh	16085	51L-919.47	Hồ Chí Minh	19210	51L-990.64	Hồ Chí Minh	22335	51L-940.60	Hồ Chí Minh
12961	51L-960.76	Hồ Chí Minh	16086	51L-920.43	Hồ Chí Minh	19211	51L-992.48	Hồ Chí Minh	22336	51L-945.48	Hồ Chí Minh
12962	51L-963.53	Hồ Chí Minh	16087	51L-921.97	Hồ Chí Minh	19212	51L-993.37	Hồ Chí Minh	22337	51L-946.37	Hồ Chí Minh
12963	51L-963.80	Hồ Chí Minh	16088	51L-922.75	Hồ Chí Minh	19213	51L-993.74	Hồ Chí Minh	22338	51L-948.72	Hồ Chí Minh
12964	51L-964.12	Hồ Chí Minh	16089	51L-922.97	Hồ Chí Minh	19214	51L-997.47	Hồ Chí Minh	22339	51L-948.91	Hồ Chí Minh
12965	51L-966.23	Hồ Chí Minh	16090	51L-923.71	Hồ Chí Minh	19215	51L-998.34	Hồ Chí Minh	22340	51L-949.30	Hồ Chí Minh
12966	51L-966.31	Hồ Chí Minh	16091	51L-924.48	Hồ Chí Minh	19216	51L-998.52	Hồ Chí Minh	22341	51L-952.48	Hồ Chí Minh
12967	51L-966.92	Hồ Chí Minh	16092	51L-925.46	Hồ Chí Minh	19217	51L-999.84	Hồ Chí Minh	22342	51L-953.24	Hồ Chí Minh
12968	51L-967.60	Hồ Chí Minh	16093	51L-925.75	Hồ Chí Minh	19218	51M-052.30	Hồ Chí Minh	22343	51L-954.31	Hồ Chí Minh
12969	51L-967.81	Hồ Chí Minh	16094	51L-926.64	Hồ Chí Minh	19219	51M-052.54	Hồ Chí Minh	22344	51L-956.53	Hồ Chí Minh
12970	51L-968.02	Hồ Chí Minh	16095	51L-928.70	Hồ Chí Minh	19220	51M-052.87	Hồ Chí Minh	22345	51L-957.24	Hồ Chí Minh
12971	51L-968.87	Hồ Chí Minh	16096	51L-929.62	Hồ Chí Minh	19221	51M-054.48	Hồ Chí Minh	22346	51L-958.82	Hồ Chí Minh
12972	51L-973.04	Hồ Chí Minh	16097	51L-931.27	Hồ Chí Minh	19222	51M-054.52	Hồ Chí Minh	22347	51L-959.07	Hồ Chí Minh
12973	51L-973.93	Hồ Chí Minh	16098	51L-931.91	Hồ Chí Minh	19223	51M-057.34	Hồ Chí Minh	22348	51L-959.87	Hồ Chí Minh
12974	51L-976.24	Hồ Chí Minh	16099	51L-933.57	Hồ Chí Minh	19224	51M-062.34	Hồ Chí Minh	22349	51L-961.14	Hồ Chí Minh
12975	51L-976.31	Hồ Chí Minh	16100	51L-936.50	Hồ Chí Minh	19225	51M-062.80	Hồ Chí Minh	22350	51L-961.24	Hồ Chí Minh
12976	51L-976.52	Hồ Chí Minh	16101	51L-937.74	Hồ Chí Minh	19226	51M-065.64	Hồ Chí Minh	22351	51L-962.71	Hồ Chí Minh
12977	51L-977.42	Hồ Chí Minh	16102	51L-938.43	Hồ Chí Minh	19227	51M-066.91	Hồ Chí Minh	22352	51L-963.13	Hồ Chí Minh
12978	51L-977.53	Hồ Chí Minh	16103	51L-938.53	Hồ Chí Minh	19228	51M-067.93	Hồ Chí Minh	22353	51L-963.74	Hồ Chí Minh
12979	51L-977.70	Hồ Chí Minh	16104	51L-939.04	Hồ Chí Minh	19229	51M-068.20	Hồ Chí Minh	22354	51L-966.12	Hồ Chí Minh
12980	51L-978.02	Hồ Chí Minh	16105	51L-939.07	Hồ Chí Minh	19230	51M-069.01	Hồ Chí Minh	22355	51L-966.70	Hồ Chí Minh
12981	51L-978.03	Hồ Chí Minh	16106	51L-942.37	Hồ Chí Minh	19231	51M-070.14	Hồ Chí Minh	22356	51L-967.90	Hồ Chí Minh
12982	51L-978.50	Hồ Chí Minh	16107	51L-945.07	Hồ Chí Minh	19232	51M-077.57	Hồ Chí Minh	22357	51L-970.82	Hồ Chí Minh
12983	51L-979.49	Hồ Chí Minh	16108	51L-945.91	Hồ Chí Minh	19233	51M-077.71	Hồ Chí Minh	22358	51L-973.21	Hồ Chí Minh
12984	51L-980.45	Hồ Chí Minh	16109	51L-946.17	Hồ Chí Minh	19234	51M-078.52	Hồ Chí Minh	22359	51L-978.21	Hồ Chí Minh
12985	51L-983.17	Hồ Chí Minh	16110	51L-952.74	Hồ Chí Minh	19235	51M-078.61	Hồ Chí Minh	22360	51L-979.82	Hồ Chí Minh
12986	51L-983.31	Hồ Chí Minh	16111	51L-952.93	Hồ Chí Minh	19236	51M-080.72	Hồ Chí Minh	22361	51L-981.43	Hồ Chí Minh
12987	51L-983.74	Hồ Chí Minh	16112	51L-955.75	Hồ Chí Minh	19237	51M-083.24	Hồ Chí Minh	22362	51L-983.53	Hồ Chí Minh
12988	51L-983.87	Hồ Chí Minh	16113	51L-957.04	Hồ Chí Minh	19238	51M-087.49	Hồ Chí Minh	22363	51L-986.32	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	51L-987.62	Hồ Chí Minh	16114	51L-957.21	Hồ Chí Minh	19239	51M-087.91	Hồ Chí Minh	22364	51L-987.46	Hồ Chí Minh
12990	51L-989.34	Hồ Chí Minh	16115	51L-959.20	Hồ Chí Minh	19240	51M-088.94	Hồ Chí Minh	22365	51L-988.27	Hồ Chí Minh
12991	51L-989.37	Hồ Chí Minh	16116	51L-963.21	Hồ Chí Minh	19241	51M-089.14	Hồ Chí Minh	22366	51L-989.94	Hồ Chí Minh
12992	51L-989.43	Hồ Chí Minh	16117	51L-964.87	Hồ Chí Minh	19242	51M-090.04	Hồ Chí Minh	22367	51L-991.01	Hồ Chí Minh
12993	51L-989.92	Hồ Chí Minh	16118	51L-965.50	Hồ Chí Minh	19243	51M-090.12	Hồ Chí Minh	22368	51L-991.27	Hồ Chí Minh
12994	51L-990.71	Hồ Chí Minh	16119	51L-965.53	Hồ Chí Minh	19244	51M-091.01	Hồ Chí Minh	22369	51L-991.84	Hồ Chí Minh
12995	51L-992.74	Hồ Chí Minh	16120	51L-968.03	Hồ Chí Minh	19245	51M-092.97	Hồ Chí Minh	22370	51L-992.42	Hồ Chí Minh
12996	51L-994.20	Hồ Chí Minh	16121	51L-969.72	Hồ Chí Minh	19246	51M-093.64	Hồ Chí Minh	22371	51L-994.84	Hồ Chí Minh
12997	51L-994.43	Hồ Chí Minh	16122	51L-971.34	Hồ Chí Minh	19247	51M-095.20	Hồ Chí Minh	22372	51L-995.64	Hồ Chí Minh
12998	51L-996.02	Hồ Chí Minh	16123	51L-971.76	Hồ Chí Minh	19248	51M-096.84	Hồ Chí Minh	22373	51L-996.50	Hồ Chí Minh
12999	51L-997.52	Hồ Chí Minh	16124	51L-972.62	Hồ Chí Minh	19249	51M-097.53	Hồ Chí Minh	22374	51L-996.92	Hồ Chí Minh
13000	51L-997.71	Hồ Chí Minh	16125	51L-972.76	Hồ Chí Minh	19250	51M-100.32	Hồ Chí Minh	22375	51L-997.37	Hồ Chí Minh
13001	51M-052.91	Hồ Chí Minh	16126	51L-973.62	Hồ Chí Minh	19251	51M-102.07	Hồ Chí Minh	22376	51L-998.93	Hồ Chí Minh
13002	51M-053.74	Hồ Chí Minh	16127	51L-975.91	Hồ Chí Minh	19252	51M-105.20	Hồ Chí Minh	22377	51M-056.07	Hồ Chí Minh
13003	51M-054.74	Hồ Chí Minh	16128	51L-976.47	Hồ Chí Minh	19253	51M-106.04	Hồ Chí Minh	22378	51M-056.40	Hồ Chí Minh
13004	51M-056.23	Hồ Chí Minh	16129	51L-978.84	Hồ Chí Minh	19254	51M-107.51	Hồ Chí Minh	22379	51M-056.45	Hồ Chí Minh
13005	51M-056.24	Hồ Chí Minh	16130	51L-979.81	Hồ Chí Minh	19255	51M-107.91	Hồ Chí Minh	22380	51M-059.21	Hồ Chí Minh
13006	51M-056.37	Hồ Chí Minh	16131	51L-980.72	Hồ Chí Minh	19256	51M-110.62	Hồ Chí Minh	22381	51M-059.47	Hồ Chí Minh
13007	51M-056.46	Hồ Chí Minh	16132	51L-981.70	Hồ Chí Minh	19257	51M-114.31	Hồ Chí Minh	22382	51M-059.54	Hồ Chí Minh
13008	51M-057.17	Hồ Chí Minh	16133	51L-982.54	Hồ Chí Minh	19258	51M-114.42	Hồ Chí Minh	22383	51M-059.87	Hồ Chí Minh
13009	51M-058.27	Hồ Chí Minh	16134	51L-984.40	Hồ Chí Minh	19259	51M-116.13	Hồ Chí Minh	22384	51M-060.45	Hồ Chí Minh
13010	51M-058.62	Hồ Chí Minh	16135	51L-984.64	Hồ Chí Minh	19260	51M-116.31	Hồ Chí Minh	22385	51M-060.51	Hồ Chí Minh
13011	51M-059.70	Hồ Chí Minh	16136	51L-985.21	Hồ Chí Minh	19261	51M-116.49	Hồ Chí Minh	22386	51M-061.04	Hồ Chí Minh
13012	51M-062.10	Hồ Chí Minh	16137	51L-985.52	Hồ Chí Minh	19262	51M-116.73	Hồ Chí Minh	22387	51M-061.42	Hồ Chí Minh
13013	51M-063.07	Hồ Chí Minh	16138	51L-986.02	Hồ Chí Minh	19263	51M-118.53	Hồ Chí Minh	22388	51M-061.93	Hồ Chí Minh
13014	51M-064.20	Hồ Chí Minh	16139	51L-986.04	Hồ Chí Minh	19264	51M-118.84	Hồ Chí Minh	22389	51M-062.70	Hồ Chí Minh
13015	51M-065.46	Hồ Chí Minh	16140	51L-987.47	Hồ Chí Minh	19265	51M-122.46	Hồ Chí Minh	22390	51M-064.14	Hồ Chí Minh
13016	51M-068.80	Hồ Chí Minh	16141	51L-988.67	Hồ Chí Minh	19266	51M-123.13	Hồ Chí Minh	22391	51M-064.80	Hồ Chí Minh
13017	51M-071.91	Hồ Chí Minh	16142	51L-988.81	Hồ Chí Minh	19267	51M-123.74	Hồ Chí Minh	22392	51M-068.24	Hồ Chí Minh
13018	51M-072.78	Hồ Chí Minh	16143	51L-989.76	Hồ Chí Minh	19268	51M-131.30	Hồ Chí Minh	22393	51M-069.03	Hồ Chí Minh
13019	51M-073.31	Hồ Chí Minh	16144	51L-990.20	Hồ Chí Minh	19269	51M-131.42	Hồ Chí Minh	22394	51M-069.37	Hồ Chí Minh
13020	51M-073.80	Hồ Chí Minh	16145	51L-991.49	Hồ Chí Minh	19270	51M-131.73	Hồ Chí Minh	22395	51M-069.80	Hồ Chí Minh
13021	51M-074.49	Hồ Chí Minh	16146	51L-991.97	Hồ Chí Minh	19271	51M-131.87	Hồ Chí Minh	22396	51M-069.87	Hồ Chí Minh
13022	51M-074.78	Hồ Chí Minh	16147	51L-994.51	Hồ Chí Minh	19272	51M-134.76	Hồ Chí Minh	22397	51M-073.32	Hồ Chí Minh
13023	51M-078.51	Hồ Chí Minh	16148	51L-996.31	Hồ Chí Minh	19273	51M-135.50	Hồ Chí Minh	22398	51M-074.03	Hồ Chí Minh
13024	51M-085.05	Hồ Chí Minh	16149	51L-997.90	Hồ Chí Minh	19274	51M-135.70	Hồ Chí Minh	22399	51M-075.47	Hồ Chí Minh
13025	51M-086.60	Hồ Chí Minh	16150	51M-052.48	Hồ Chí Minh	19275	51M-136.70	Hồ Chí Minh	22400	51M-078.20	Hồ Chí Minh
13026	51M-086.75	Hồ Chí Minh	16151	51M-054.49	Hồ Chí Minh	19276	51M-136.71	Hồ Chí Minh	22401	51M-080.46	Hồ Chí Minh
13027	51M-086.76	Hồ Chí Minh	16152	51M-054.72	Hồ Chí Minh	19277	51M-137.45	Hồ Chí Minh	22402	51M-081.74	Hồ Chí Minh
13028	51M-086.97	Hồ Chí Minh	16153	51M-055.57	Hồ Chí Minh	19278	51M-137.54	Hồ Chí Minh	22403	51M-085.07	Hồ Chí Minh
13029	51M-087.97	Hồ Chí Minh	16154	51M-056.51	Hồ Chí Minh	19279	51M-143.31	Hồ Chí Minh	22404	51M-085.12	Hồ Chí Minh
13030	51M-088.45	Hồ Chí Minh	16155	51M-057.49	Hồ Chí Minh	19280	51M-143.32	Hồ Chí Minh	22405	51M-086.45	Hồ Chí Minh
13031	51M-090.46	Hồ Chí Minh	16156	51M-057.76	Hồ Chí Minh	19281	51M-145.78	Hồ Chí Minh	22406	51M-086.54	Hồ Chí Minh
13032	51M-091.48	Hồ Chí Minh	16157	51M-058.94	Hồ Chí Minh	19282	51M-147.21	Hồ Chí Minh	22407	51M-087.37	Hồ Chí Minh
13033	51M-091.62	Hồ Chí Minh	16158	51M-059.27	Hồ Chí Minh	19283	51M-147.93	Hồ Chí Minh	22408	51M-087.90	Hồ Chí Minh
13034	51M-091.73	Hồ Chí Minh	16159	51M-059.64	Hồ Chí Minh	19284	51M-152.32	Hồ Chí Minh	22409	51M-089.24	Hồ Chí Minh
13035	51M-092.02	Hồ Chí Minh	16160	51M-061.80	Hồ Chí Minh	19285	51M-154.94	Hồ Chí Minh	22410	51M-090.20	Hồ Chí Minh
13036	51M-092.61	Hồ Chí Minh	16161	51M-062.24	Hồ Chí Minh	19286	51M-155.24	Hồ Chí Minh	22411	51M-090.32	Hồ Chí Minh
13037	51M-092.82	Hồ Chí Minh	16162	51M-062.48	Hồ Chí Minh	19287	51M-155.75	Hồ Chí Minh	22412	51M-090.75	Hồ Chí Minh
13038	51M-093.81	Hồ Chí Minh	16163	51M-064.91	Hồ Chí Minh	19288	51M-156.31	Hồ Chí Minh	22413	51M-099.61	Hồ Chí Minh
13039	51M-094.43	Hồ Chí Minh	16164	51M-065.17	Hồ Chí Minh	19289	51M-159.61	Hồ Chí Minh	22414	51M-099.97	Hồ Chí Minh
13040	51M-095.41	Hồ Chí Minh	16165	51M-065.32	Hồ Chí Minh	19290	51M-160.54	Hồ Chí Minh	22415	51M-100.49	Hồ Chí Minh
13041	51M-096.32	Hồ Chí Minh	16166	51M-067.27	Hồ Chí Minh	19291	51M-161.20	Hồ Chí Minh	22416	51M-101.32	Hồ Chí Minh
13042	51M-098.20	Hồ Chí Minh	16167	51M-067.30	Hồ Chí Minh	19292	51M-161.21	Hồ Chí Minh	22417	51M-101.93	Hồ Chí Minh
13043	51M-101.75	Hồ Chí Minh	16168	51M-067.42	Hồ Chí Minh	19293	51M-162.48	Hồ Chí Minh	22418	51M-104.82	Hồ Chí Minh
13044	51M-101.81	Hồ Chí Minh	16169	51M-067.71	Hồ Chí Minh	19294	51M-163.04	Hồ Chí Minh	22419	51M-105.48	Hồ Chí Minh
13045	51M-101.82	Hồ Chí Minh	16170	51M-069.93	Hồ Chí Minh	19295	51M-164.93	Hồ Chí Minh	22420	51M-106.48	Hồ Chí Minh
13046	51M-102.78	Hồ Chí Minh	16171	51M-070.41	Hồ Chí Minh	19296	51M-168.57	Hồ Chí Minh	22421	51M-106.64	Hồ Chí Minh
13047	51M-104.20	Hồ Chí Minh	16172	51M-072.05	Hồ Chí Minh	19297	51M-169.62	Hồ Chí Minh	22422	51M-106.72	Hồ Chí Minh
13048	51M-104.57	Hồ Chí Minh	16173	51M-074.42	Hồ Chí Minh	19298	51M-169.87	Hồ Chí Minh	22423	51M-108.02	Hồ Chí Minh
13049	51M-105.54	Hồ Chí Minh	16174	51M-074.92	Hồ Chí Minh	19299	51M-171.76	Hồ Chí Minh	22424	51M-108.62	Hồ Chí Minh

H.Đ.Đ
CƠ
ĐÀ
HỢP
VIỆ
1NH XU

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51M-105.78	Hồ Chí Minh	16175	51M-075.51	Hồ Chí Minh	19300	51M-171.92	Hồ Chí Minh	22425	51M-112.01	Hồ Chí Minh
13051	51M-106.27	Hồ Chí Minh	16176	51M-075.92	Hồ Chí Minh	19301	51M-176.30	Hồ Chí Minh	22426	51M-114.17	Hồ Chí Minh
13052	51M-106.50	Hồ Chí Minh	16177	51M-076.43	Hồ Chí Minh	19302	51M-176.31	Hồ Chí Minh	22427	51M-114.43	Hồ Chí Minh
13053	51M-107.02	Hồ Chí Minh	16178	51M-078.12	Hồ Chí Minh	19303	51M-178.94	Hồ Chí Minh	22428	51M-115.12	Hồ Chí Minh
13054	51M-107.42	Hồ Chí Minh	16179	51M-079.43	Hồ Chí Minh	19304	51M-179.02	Hồ Chí Minh	22429	51M-115.57	Hồ Chí Minh
13055	51M-107.76	Hồ Chí Minh	16180	51M-080.93	Hồ Chí Minh	19305	51M-179.42	Hồ Chí Minh	22430	51M-117.20	Hồ Chí Minh
13056	51M-107.92	Hồ Chí Minh	16181	51M-084.72	Hồ Chí Minh	19306	51M-179.72	Hồ Chí Minh	22431	51M-117.91	Hồ Chí Minh
13057	51M-108.20	Hồ Chí Minh	16182	51M-087.10	Hồ Chí Minh	19307	51M-181.01	Hồ Chí Minh	22432	51M-118.43	Hồ Chí Minh
13058	51M-110.78	Hồ Chí Minh	16183	51M-088.32	Hồ Chí Minh	19308	51M-181.34	Hồ Chí Minh	22433	51M-118.92	Hồ Chí Minh
13059	51M-111.82	Hồ Chí Minh	16184	51M-088.47	Hồ Chí Minh	19309	51M-183.71	Hồ Chí Minh	22434	51M-120.46	Hồ Chí Minh
13060	51M-113.20	Hồ Chí Minh	16185	51M-089.03	Hồ Chí Minh	19310	51M-185.60	Hồ Chí Minh	22435	51M-120.78	Hồ Chí Minh
13061	51M-114.91	Hồ Chí Minh	16186	51M-089.17	Hồ Chí Minh	19311	51M-186.02	Hồ Chí Minh	22436	51M-120.97	Hồ Chí Minh
13062	51M-115.02	Hồ Chí Minh	16187	51M-089.97	Hồ Chí Minh	19312	51M-186.27	Hồ Chí Minh	22437	51M-121.73	Hồ Chí Minh
13063	51M-115.60	Hồ Chí Minh	16188	51M-091.87	Hồ Chí Minh	19313	51M-186.41	Hồ Chí Minh	22438	51M-122.04	Hồ Chí Minh
13064	51M-116.03	Hồ Chí Minh	16189	51M-092.46	Hồ Chí Minh	19314	51M-190.71	Hồ Chí Minh	22439	51M-122.42	Hồ Chí Minh
13065	51M-119.62	Hồ Chí Minh	16190	51M-093.97	Hồ Chí Minh	19315	51M-191.70	Hồ Chí Minh	22440	51M-122.45	Hồ Chí Minh
13066	51M-120.52	Hồ Chí Minh	16191	51M-095.53	Hồ Chí Minh	19316	51M-191.78	Hồ Chí Minh	22441	51M-125.54	Hồ Chí Minh
13067	51M-123.70	Hồ Chí Minh	16192	51M-096.76	Hồ Chí Minh	19317	51M-193.17	Hồ Chí Minh	22442	51M-126.60	Hồ Chí Minh
13068	51M-127.10	Hồ Chí Minh	16193	51M-097.61	Hồ Chí Minh	19318	51M-193.71	Hồ Chí Minh	22443	51M-128.67	Hồ Chí Minh
13069	51M-128.61	Hồ Chí Minh	16194	51M-097.81	Hồ Chí Minh	19319	51M-193.76	Hồ Chí Minh	22444	51M-129.94	Hồ Chí Minh
13070	51M-130.32	Hồ Chí Minh	16195	51M-101.13	Hồ Chí Minh	19320	51M-199.03	Hồ Chí Minh	22445	51M-130.21	Hồ Chí Minh
13071	51M-130.42	Hồ Chí Minh	16196	51M-102.14	Hồ Chí Minh	19321	51M-199.93	Hồ Chí Minh	22446	51M-130.52	Hồ Chí Minh
13072	51M-132.45	Hồ Chí Minh	16197	51M-103.84	Hồ Chí Minh	19322	51M-203.31	Hồ Chí Minh	22447	51M-130.62	Hồ Chí Minh
13073	51M-133.21	Hồ Chí Minh	16198	51M-103.87	Hồ Chí Minh	19323	51M-204.80	Hồ Chí Minh	22448	51M-130.72	Hồ Chí Minh
13074	51M-142.32	Hồ Chí Minh	16199	51M-104.74	Hồ Chí Minh	19324	51M-206.05	Hồ Chí Minh	22449	51M-131.37	Hồ Chí Minh
13075	51M-143.04	Hồ Chí Minh	16200	51M-106.90	Hồ Chí Minh	19325	51M-206.52	Hồ Chí Minh	22450	51M-132.21	Hồ Chí Minh
13076	51M-143.27	Hồ Chí Minh	16201	51M-110.75	Hồ Chí Minh	19326	51M-207.01	Hồ Chí Minh	22451	51M-133.24	Hồ Chí Minh
13077	51M-144.93	Hồ Chí Minh	16202	51M-110.93	Hồ Chí Minh	19327	51M-207.12	Hồ Chí Minh	22452	51M-133.61	Hồ Chí Minh
13078	51M-146.04	Hồ Chí Minh	16203	51M-112.07	Hồ Chí Minh	19328	51M-208.81	Hồ Chí Minh	22453	51M-134.71	Hồ Chí Minh
13079	51M-149.92	Hồ Chí Minh	16204	51M-112.94	Hồ Chí Minh	19329	51M-210.03	Hồ Chí Minh	22454	51M-134.97	Hồ Chí Minh
13080	51M-150.02	Hồ Chí Minh	16205	51M-113.17	Hồ Chí Minh	19330	51M-211.23	Hồ Chí Minh	22455	51M-135.64	Hồ Chí Minh
13081	51M-151.37	Hồ Chí Minh	16206	51M-113.70	Hồ Chí Minh	19331	51M-212.64	Hồ Chí Minh	22456	51M-136.24	Hồ Chí Minh
13082	51M-151.41	Hồ Chí Minh	16207	51M-113.73	Hồ Chí Minh	19332	51M-212.93	Hồ Chí Minh	22457	51M-137.84	Hồ Chí Minh
13083	51M-152.12	Hồ Chí Minh	16208	51M-115.48	Hồ Chí Minh	19333	51M-213.73	Hồ Chí Minh	22458	51M-138.40	Hồ Chí Minh
13084	51M-152.21	Hồ Chí Minh	16209	51M-116.51	Hồ Chí Minh	19334	51M-214.05	Hồ Chí Minh	22459	51M-140.50	Hồ Chí Minh
13085	51M-153.13	Hồ Chí Minh	16210	51M-117.03	Hồ Chí Minh	19335	51M-216.60	Hồ Chí Minh	22460	51M-142.46	Hồ Chí Minh
13086	51M-153.91	Hồ Chí Minh	16211	51M-120.48	Hồ Chí Minh	19336	51M-217.81	Hồ Chí Minh	22461	51M-143.97	Hồ Chí Minh
13087	51M-155.91	Hồ Chí Minh	16212	51M-121.40	Hồ Chí Minh	19337	51M-218.64	Hồ Chí Minh	22462	51M-145.13	Hồ Chí Minh
13088	51M-156.32	Hồ Chí Minh	16213	51M-122.51	Hồ Chí Minh	19338	51M-218.74	Hồ Chí Minh	22463	51M-147.17	Hồ Chí Minh
13089	51M-160.71	Hồ Chí Minh	16214	51M-123.48	Hồ Chí Minh	19339	51M-221.51	Hồ Chí Minh	22464	51M-148.70	Hồ Chí Minh
13090	51M-162.94	Hồ Chí Minh	16215	51M-124.70	Hồ Chí Minh	19340	51M-221.76	Hồ Chí Minh	22465	51M-148.90	Hồ Chí Minh
13091	51M-163.23	Hồ Chí Minh	16216	51M-125.31	Hồ Chí Minh	19341	51M-223.53	Hồ Chí Minh	22466	51M-149.20	Hồ Chí Minh
13092	51M-165.97	Hồ Chí Minh	16217	51M-127.46	Hồ Chí Minh	19342	51M-224.45	Hồ Chí Minh	22467	51M-150.23	Hồ Chí Minh
13093	51M-169.37	Hồ Chí Minh	16218	51M-129.47	Hồ Chí Minh	19343	51M-224.76	Hồ Chí Minh	22468	51M-153.02	Hồ Chí Minh
13094	51M-169.82	Hồ Chí Minh	16219	51M-129.52	Hồ Chí Minh	19344	51M-227.64	Hồ Chí Minh	22469	51M-155.61	Hồ Chí Minh
13095	51M-175.41	Hồ Chí Minh	16220	51M-132.61	Hồ Chí Minh	19345	51M-227.87	Hồ Chí Minh	22470	51M-157.71	Hồ Chí Minh
13096	51M-175.51	Hồ Chí Minh	16221	51M-133.67	Hồ Chí Minh	19346	51M-228.48	Hồ Chí Minh	22471	51M-157.92	Hồ Chí Minh
13097	51M-176.62	Hồ Chí Minh	16222	51M-135.42	Hồ Chí Minh	19347	51M-229.49	Hồ Chí Minh	22472	51M-158.76	Hồ Chí Minh
13098	51M-177.24	Hồ Chí Minh	16223	51M-136.84	Hồ Chí Minh	19348	51M-229.62	Hồ Chí Minh	22473	51M-166.01	Hồ Chí Minh
13099	51M-178.32	Hồ Chí Minh	16224	51M-137.61	Hồ Chí Minh	19349	51M-230.24	Hồ Chí Minh	22474	51M-169.40	Hồ Chí Minh
13100	51M-178.93	Hồ Chí Minh	16225	51M-138.67	Hồ Chí Minh	19350	51M-230.54	Hồ Chí Minh	22475	51M-170.02	Hồ Chí Minh
13101	51M-179.75	Hồ Chí Minh	16226	51M-140.30	Hồ Chí Minh	19351	51M-231.37	Hồ Chí Minh	22476	51M-170.91	Hồ Chí Minh
13102	51M-181.05	Hồ Chí Minh	16227	51M-141.05	Hồ Chí Minh	19352	51M-231.70	Hồ Chí Minh	22477	51M-173.46	Hồ Chí Minh
13103	51M-183.13	Hồ Chí Minh	16228	51M-141.91	Hồ Chí Minh	19353	51M-236.53	Hồ Chí Minh	22478	51M-174.04	Hồ Chí Minh
13104	51M-189.46	Hồ Chí Minh	16229	51M-143.02	Hồ Chí Minh	19354	51M-236.87	Hồ Chí Minh	22479	51M-186.54	Hồ Chí Minh
13105	51M-189.91	Hồ Chí Minh	16230	51M-143.54	Hồ Chí Minh	19355	51M-237.47	Hồ Chí Minh	22480	51M-187.30	Hồ Chí Minh
13106	51M-190.03	Hồ Chí Minh	16231	51M-143.75	Hồ Chí Minh	19356	51M-239.75	Hồ Chí Minh	22481	51M-188.72	Hồ Chí Minh
13107	51M-194.43	Hồ Chí Minh	16232	51M-145.70	Hồ Chí Minh	19357	51M-240.30	Hồ Chí Minh	22482	51M-191.43	Hồ Chí Minh
13108	51M-194.62	Hồ Chí Minh	16233	51M-145.97	Hồ Chí Minh	19358	51M-240.62	Hồ Chí Minh	22483	51M-192.12	Hồ Chí Minh
13109	51M-196.30	Hồ Chí Minh	16234	51M-146.93	Hồ Chí Minh	19359	51M-241.53	Hồ Chí Minh	22484	51M-194.37	Hồ Chí Minh
13110	51M-197.04	Hồ Chí Minh	16235	51M-147.37	Hồ Chí Minh	19360	51M-243.05	Hồ Chí Minh	22485	51M-197.76	Hồ Chí Minh

47
G
I
D
N
ÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51M-198.21	Hồ Chí Minh	16236	51M-148.02	Hồ Chí Minh	19361	51M-243.32	Hồ Chí Minh	22486	51M-197.82	Hồ Chí Minh
13112	51M-198.82	Hồ Chí Minh	16237	51M-149.45	Hồ Chí Minh	19362	51M-246.32	Hồ Chí Minh	22487	51M-201.49	Hồ Chí Minh
13113	51M-199.14	Hồ Chí Minh	16238	51M-150.21	Hồ Chí Minh	19363	51M-246.87	Hồ Chí Minh	22488	51M-201.67	Hồ Chí Minh
13114	51M-200.24	Hồ Chí Minh	16239	51M-151.47	Hồ Chí Minh	19364	51M-246.92	Hồ Chí Minh	22489	51M-203.32	Hồ Chí Minh
13115	51M-201.27	Hồ Chí Minh	16240	51M-154.40	Hồ Chí Minh	19365	51M-248.53	Hồ Chí Minh	22490	51M-203.42	Hồ Chí Minh
13116	51M-204.46	Hồ Chí Minh	16241	51M-155.78	Hồ Chí Minh	19366	51M-252.46	Hồ Chí Minh	22491	51M-203.43	Hồ Chí Minh
13117	51M-206.03	Hồ Chí Minh	16242	51M-156.64	Hồ Chí Minh	19367	51M-252.50	Hồ Chí Minh	22492	51M-203.54	Hồ Chí Minh
13118	51M-206.27	Hồ Chí Minh	16243	51M-157.45	Hồ Chí Minh	19368	51M-256.10	Hồ Chí Minh	22493	51M-205.14	Hồ Chí Minh
13119	51M-211.10	Hồ Chí Minh	16244	51M-157.73	Hồ Chí Minh	19369	51M-259.04	Hồ Chí Minh	22494	51M-205.41	Hồ Chí Minh
13120	51M-212.30	Hồ Chí Minh	16245	51M-159.67	Hồ Chí Minh	19370	51M-259.13	Hồ Chí Minh	22495	51M-206.43	Hồ Chí Minh
13121	51M-214.40	Hồ Chí Minh	16246	51M-160.03	Hồ Chí Minh	19371	51M-259.32	Hồ Chí Minh	22496	51M-208.74	Hồ Chí Minh
13122	51M-220.84	Hồ Chí Minh	16247	51M-160.57	Hồ Chí Minh	19372	51M-260.97	Hồ Chí Minh	22497	51M-208.94	Hồ Chí Minh
13123	51M-221.32	Hồ Chí Minh	16248	51M-160.87	Hồ Chí Minh	19373	51M-265.42	Hồ Chí Minh	22498	51M-210.27	Hồ Chí Minh
13124	51M-225.10	Hồ Chí Minh	16249	51M-161.34	Hồ Chí Minh	19374	51M-270.02	Hồ Chí Minh	22499	51M-213.47	Hồ Chí Minh
13125	51M-227.02	Hồ Chí Minh	16250	51M-162.12	Hồ Chí Minh	19375	51M-270.13	Hồ Chí Minh	22500	51M-216.37	Hồ Chí Minh
13126	51M-227.48	Hồ Chí Minh	16251	51M-164.45	Hồ Chí Minh	19376	51M-275.71	Hồ Chí Minh	22501	51M-216.80	Hồ Chí Minh
13127	51M-227.60	Hồ Chí Minh	16252	51M-165.07	Hồ Chí Minh	19377	51M-277.20	Hồ Chí Minh	22502	51M-218.05	Hồ Chí Minh
13128	51M-228.75	Hồ Chí Minh	16253	51M-165.53	Hồ Chí Minh	19378	51M-277.52	Hồ Chí Minh	22503	51M-218.67	Hồ Chí Minh
13129	51M-233.52	Hồ Chí Minh	16254	51M-165.70	Hồ Chí Minh	19379	51M-277.60	Hồ Chí Minh	22504	51M-219.23	Hồ Chí Minh
13130	51M-234.04	Hồ Chí Minh	16255	51M-165.82	Hồ Chí Minh	19380	51M-278.14	Hồ Chí Minh	22505	51M-219.87	Hồ Chí Minh
13131	51M-236.34	Hồ Chí Minh	16256	51M-169.57	Hồ Chí Minh	19381	51M-279.23	Hồ Chí Minh	22506	51M-220.07	Hồ Chí Minh
13132	51M-237.91	Hồ Chí Minh	16257	51M-169.78	Hồ Chí Minh	19382	51M-279.73	Hồ Chí Minh	22507	51M-220.45	Hồ Chí Minh
13133	51M-240.37	Hồ Chí Minh	16258	51M-169.91	Hồ Chí Minh	19383	51M-281.31	Hồ Chí Minh	22508	51M-223.17	Hồ Chí Minh
13134	51M-243.14	Hồ Chí Minh	16259	51M-170.76	Hồ Chí Minh	19384	51M-282.27	Hồ Chí Minh	22509	51M-224.14	Hồ Chí Minh
13135	51M-243.40	Hồ Chí Minh	16260	51M-171.21	Hồ Chí Minh	19385	51M-283.21	Hồ Chí Minh	22510	51M-226.93	Hồ Chí Minh
13136	51M-243.75	Hồ Chí Minh	16261	51M-173.24	Hồ Chí Minh	19386	51M-286.45	Hồ Chí Minh	22511	51M-228.73	Hồ Chí Minh
13137	51M-245.70	Hồ Chí Minh	16262	51M-173.27	Hồ Chí Minh	19387	51M-287.17	Hồ Chí Minh	22512	51M-229.94	Hồ Chí Minh
13138	51M-247.31	Hồ Chí Minh	16263	51M-175.47	Hồ Chí Minh	19388	51M-287.21	Hồ Chí Minh	22513	51M-233.41	Hồ Chí Minh
13139	51M-247.64	Hồ Chí Minh	16264	51M-179.20	Hồ Chí Minh	19389	51M-288.53	Hồ Chí Minh	22514	51M-233.84	Hồ Chí Minh
13140	51M-248.07	Hồ Chí Minh	16265	51M-179.84	Hồ Chí Minh	19390	51M-290.05	Hồ Chí Minh	22515	51M-233.90	Hồ Chí Minh
13141	51M-248.21	Hồ Chí Minh	16266	51M-180.24	Hồ Chí Minh	19391	51M-290.74	Hồ Chí Minh	22516	51M-240.03	Hồ Chí Minh
13142	51M-248.94	Hồ Chí Minh	16267	51M-181.80	Hồ Chí Minh	19392	51M-291.12	Hồ Chí Minh	22517	51M-242.91	Hồ Chí Minh
13143	51M-251.82	Hồ Chí Minh	16268	51M-184.24	Hồ Chí Minh	19393	51M-291.46	Hồ Chí Minh	22518	51M-250.20	Hồ Chí Minh
13144	51M-252.54	Hồ Chí Minh	16269	51M-186.50	Hồ Chí Minh	19394	51M-292.13	Hồ Chí Minh	22519	51M-250.87	Hồ Chí Minh
13145	51M-254.51	Hồ Chí Minh	16270	51M-187.04	Hồ Chí Minh	19395	51M-292.87	Hồ Chí Minh	22520	51M-251.37	Hồ Chí Minh
13146	51M-254.90	Hồ Chí Minh	16271	51M-188.13	Hồ Chí Minh	19396	51M-294.73	Hồ Chí Minh	22521	51M-252.93	Hồ Chí Minh
13147	51M-256.97	Hồ Chí Minh	16272	51M-188.78	Hồ Chí Minh	19397	51M-294.93	Hồ Chí Minh	22522	51M-253.60	Hồ Chí Minh
13148	51M-258.49	Hồ Chí Minh	16273	51M-190.54	Hồ Chí Minh	19398	51M-295.27	Hồ Chí Minh	22523	51M-254.93	Hồ Chí Minh
13149	51M-259.49	Hồ Chí Minh	16274	51M-192.34	Hồ Chí Minh	19399	51M-296.34	Hồ Chí Minh	22524	51M-256.84	Hồ Chí Minh
13150	51M-260.51	Hồ Chí Minh	16275	51M-192.37	Hồ Chí Minh	19400	51M-298.43	Hồ Chí Minh	22525	51M-257.40	Hồ Chí Minh
13151	51M-261.41	Hồ Chí Minh	16276	51M-193.60	Hồ Chí Minh	19401	51M-301.92	Hồ Chí Minh	22526	51M-260.45	Hồ Chí Minh
13152	51M-262.74	Hồ Chí Minh	16277	51M-193.70	Hồ Chí Minh	19402	51M-303.71	Hồ Chí Minh	22527	51M-262.04	Hồ Chí Minh
13153	51M-267.47	Hồ Chí Minh	16278	51M-194.82	Hồ Chí Minh	19403	51M-304.21	Hồ Chí Minh	22528	51M-263.54	Hồ Chí Minh
13154	51M-268.13	Hồ Chí Minh	16279	51M-196.17	Hồ Chí Minh	19404	51M-307.04	Hồ Chí Minh	22529	51M-263.73	Hồ Chí Minh
13155	51M-268.87	Hồ Chí Minh	16280	51M-196.34	Hồ Chí Minh	19405	51M-307.91	Hồ Chí Minh	22530	51M-264.27	Hồ Chí Minh
13156	51M-269.37	Hồ Chí Minh	16281	51M-196.41	Hồ Chí Minh	19406	51M-307.93	Hồ Chí Minh	22531	51M-266.94	Hồ Chí Minh
13157	51M-270.62	Hồ Chí Minh	16282	51M-197.14	Hồ Chí Minh	19407	51M-308.42	Hồ Chí Minh	22532	51M-267.57	Hồ Chí Minh
13158	51M-270.81	Hồ Chí Minh	16283	51M-198.76	Hồ Chí Minh	19408	51M-308.45	Hồ Chí Minh	22533	51M-267.91	Hồ Chí Minh
13159	51M-272.37	Hồ Chí Minh	16284	51M-199.27	Hồ Chí Minh	19409	51M-308.48	Hồ Chí Minh	22534	51M-268.78	Hồ Chí Minh
13160	51M-273.41	Hồ Chí Minh	16285	51M-199.40	Hồ Chí Minh	19410	51M-308.49	Hồ Chí Minh	22535	51M-274.04	Hồ Chí Minh
13161	51M-273.57	Hồ Chí Minh	16286	51M-200.94	Hồ Chí Minh	19411	51M-309.53	Hồ Chí Minh	22536	51M-274.51	Hồ Chí Minh
13162	51M-275.49	Hồ Chí Minh	16287	51M-201.43	Hồ Chí Minh	19412	51N-001.84	Hồ Chí Minh	22537	51M-274.71	Hồ Chí Minh
13163	51M-275.81	Hồ Chí Minh	16288	51M-201.61	Hồ Chí Minh	19413	51N-002.43	Hồ Chí Minh	22538	51M-275.70	Hồ Chí Minh
13164	51M-277.34	Hồ Chí Minh	16289	51M-201.76	Hồ Chí Minh	19414	51N-002.64	Hồ Chí Minh	22539	51M-278.17	Hồ Chí Minh
13165	51M-280.13	Hồ Chí Minh	16290	51M-202.90	Hồ Chí Minh	19415	51N-003.17	Hồ Chí Minh	22540	51M-280.92	Hồ Chí Minh
13166	51M-280.47	Hồ Chí Minh	16291	51M-207.49	Hồ Chí Minh	19416	51N-003.32	Hồ Chí Minh	22541	51M-281.54	Hồ Chí Minh
13167	51M-283.93	Hồ Chí Minh	16292	51M-210.78	Hồ Chí Minh	19417	51N-003.53	Hồ Chí Minh	22542	51M-282.61	Hồ Chí Minh
13168	51M-286.17	Hồ Chí Minh	16293	51M-211.14	Hồ Chí Minh	19418	51N-004.43	Hồ Chí Minh	22543	51M-284.34	Hồ Chí Minh
13169	51M-287.32	Hồ Chí Minh	16294	51M-211.24	Hồ Chí Minh	19419	51N-004.50	Hồ Chí Minh	22544	51M-284.97	Hồ Chí Minh
13170	51M-288.01	Hồ Chí Minh	16295	51M-213.48	Hồ Chí Minh	19420	51N-005.94	Hồ Chí Minh	22545	51M-285.24	Hồ Chí Minh
13171	51M-293.32	Hồ Chí Minh	16296	51M-214.94	Hồ Chí Minh	19421	51N-007.31	Hồ Chí Minh	22546	51M-291.84	Hồ Chí Minh

1-4/01
H
M
P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51M-296.94	Hồ Chí Minh	16297	51M-215.91	Hồ Chí Minh	19422	51N-009.93	Hồ Chí Minh	22547	51M-293.23	Hồ Chí Minh
13173	51M-298.01	Hồ Chí Minh	16298	51M-216.72	Hồ Chí Minh	19423	51N-010.14	Hồ Chí Minh	22548	51M-296.73	Hồ Chí Minh
13174	51M-299.13	Hồ Chí Minh	16299	51M-220.31	Hồ Chí Minh	19424	51N-010.51	Hồ Chí Minh	22549	51M-297.50	Hồ Chí Minh
13175	51M-299.78	Hồ Chí Minh	16300	51M-220.46	Hồ Chí Minh	19425	51N-012.40	Hồ Chí Minh	22550	51M-298.67	Hồ Chí Minh
13176	51M-302.62	Hồ Chí Minh	16301	51M-221.20	Hồ Chí Minh	19426	51N-012.42	Hồ Chí Minh	22551	51M-300.74	Hồ Chí Minh
13177	51M-302.76	Hồ Chí Minh	16302	51M-222.60	Hồ Chí Minh	19427	51N-013.90	Hồ Chí Minh	22552	51M-301.50	Hồ Chí Minh
13178	51M-302.92	Hồ Chí Minh	16303	51M-222.91	Hồ Chí Minh	19428	51N-014.73	Hồ Chí Minh	22553	51M-301.74	Hồ Chí Minh
13179	51M-303.10	Hồ Chí Minh	16304	51M-224.46	Hồ Chí Minh	19429	51N-014.76	Hồ Chí Minh	22554	51M-302.78	Hồ Chí Minh
13180	51M-304.37	Hồ Chí Minh	16305	51M-224.82	Hồ Chí Minh	19430	51N-015.31	Hồ Chí Minh	22555	51M-302.87	Hồ Chí Minh
13181	51M-306.78	Hồ Chí Minh	16306	51M-225.34	Hồ Chí Minh	19431	51N-016.42	Hồ Chí Minh	22556	51M-303.13	Hồ Chí Minh
13182	51M-309.23	Hồ Chí Minh	16307	51M-227.76	Hồ Chí Minh	19432	51N-016.75	Hồ Chí Minh	22557	51M-303.94	Hồ Chí Minh
13183	51M-309.49	Hồ Chí Minh	16308	51M-228.90	Hồ Chí Minh	19433	51N-016.84	Hồ Chí Minh	22558	51M-304.47	Hồ Chí Minh
13184	51M-310.97	Hồ Chí Minh	16309	51M-229.13	Hồ Chí Minh	19434	51N-016.94	Hồ Chí Minh	22559	51M-306.53	Hồ Chí Minh
13185	51N-000.52	Hồ Chí Minh	16310	51M-230.47	Hồ Chí Minh	19435	51N-017.53	Hồ Chí Minh	22560	51M-307.76	Hồ Chí Minh
13186	51N-001.47	Hồ Chí Minh	16311	51M-230.53	Hồ Chí Minh	19436	51N-017.72	Hồ Chí Minh	22561	51M-307.78	Hồ Chí Minh
13187	51N-001.48	Hồ Chí Minh	16312	51M-231.60	Hồ Chí Minh	19437	51N-020.92	Hồ Chí Minh	22562	51M-308.12	Hồ Chí Minh
13188	51N-002.42	Hồ Chí Minh	16313	51M-232.24	Hồ Chí Minh	19438	51N-021.72	Hồ Chí Minh	22563	51M-308.37	Hồ Chí Minh
13189	51N-003.23	Hồ Chí Minh	16314	51M-232.45	Hồ Chí Minh	19439	51N-023.46	Hồ Chí Minh	22564	51M-308.73	Hồ Chí Minh
13190	51N-003.97	Hồ Chí Minh	16315	51M-233.61	Hồ Chí Minh	19440	51N-024.49	Hồ Chí Minh	22565	51M-309.04	Hồ Chí Minh
13191	51N-005.91	Hồ Chí Minh	16316	51M-234.02	Hồ Chí Minh	19441	51N-025.45	Hồ Chí Minh	22566	51M-309.60	Hồ Chí Minh
13192	51N-010.61	Hồ Chí Minh	16317	51M-234.12	Hồ Chí Minh	19442	51N-026.53	Hồ Chí Minh	22567	51M-309.76	Hồ Chí Minh
13193	51N-012.46	Hồ Chí Minh	16318	51M-238.24	Hồ Chí Minh	19443	51N-027.90	Hồ Chí Minh	22568	51M-310.54	Hồ Chí Minh
13194	51N-013.37	Hồ Chí Minh	16319	51M-238.87	Hồ Chí Minh	19444	51N-030.84	Hồ Chí Minh	22569	51M-310.61	Hồ Chí Minh
13195	51N-014.46	Hồ Chí Minh	16320	51M-240.67	Hồ Chí Minh	19445	51N-035.07	Hồ Chí Minh	22570	51M-311.54	Hồ Chí Minh
13196	51N-014.64	Hồ Chí Minh	16321	51M-241.82	Hồ Chí Minh	19446	51N-036.07	Hồ Chí Minh	22571	51N-002.57	Hồ Chí Minh
13197	51N-016.60	Hồ Chí Minh	16322	51M-242.92	Hồ Chí Minh	19447	51N-036.61	Hồ Chí Minh	22572	51N-003.34	Hồ Chí Minh
13198	51N-017.04	Hồ Chí Minh	16323	51M-246.34	Hồ Chí Minh	19448	51N-036.76	Hồ Chí Minh	22573	51N-003.43	Hồ Chí Minh
13199	51N-017.05	Hồ Chí Minh	16324	51M-246.48	Hồ Chí Minh	19449	51N-037.60	Hồ Chí Minh	22574	51N-004.71	Hồ Chí Minh
13200	51N-017.84	Hồ Chí Minh	16325	51M-248.76	Hồ Chí Minh	19450	51N-040.17	Hồ Chí Minh	22575	51N-005.21	Hồ Chí Minh
13201	51N-019.49	Hồ Chí Minh	16326	51M-250.46	Hồ Chí Minh	19451	51N-040.93	Hồ Chí Minh	22576	51N-005.84	Hồ Chí Minh
13202	51N-019.93	Hồ Chí Minh	16327	51M-250.76	Hồ Chí Minh	19452	51N-041.34	Hồ Chí Minh	22577	51N-007.43	Hồ Chí Minh
13203	51N-021.17	Hồ Chí Minh	16328	51M-251.07	Hồ Chí Minh	19453	51N-043.62	Hồ Chí Minh	22578	51N-007.73	Hồ Chí Minh
13204	51N-021.82	Hồ Chí Minh	16329	51M-253.40	Hồ Chí Minh	19454	51N-044.90	Hồ Chí Minh	22579	51N-008.14	Hồ Chí Minh
13205	51N-023.48	Hồ Chí Minh	16330	51M-256.17	Hồ Chí Minh	19455	51N-045.84	Hồ Chí Minh	22580	51N-013.87	Hồ Chí Minh
13206	51N-023.92	Hồ Chí Minh	16331	51M-257.31	Hồ Chí Minh	19456	51N-046.31	Hồ Chí Minh	22581	51N-015.78	Hồ Chí Minh
13207	51N-023.94	Hồ Chí Minh	16332	51M-257.61	Hồ Chí Minh	19457	51N-047.71	Hồ Chí Minh	22582	51N-019.54	Hồ Chí Minh
13208	51N-024.40	Hồ Chí Minh	16333	51M-257.71	Hồ Chí Minh	19458	51N-048.37	Hồ Chí Minh	22583	51N-020.78	Hồ Chí Minh
13209	51N-027.40	Hồ Chí Minh	16334	51M-258.14	Hồ Chí Minh	19459	51N-051.75	Hồ Chí Minh	22584	51N-021.14	Hồ Chí Minh
13210	51N-028.41	Hồ Chí Minh	16335	51M-259.07	Hồ Chí Minh	19460	51N-056.42	Hồ Chí Minh	22585	51N-021.90	Hồ Chí Minh
13211	51N-028.53	Hồ Chí Minh	16336	51M-259.64	Hồ Chí Minh	19461	51N-057.40	Hồ Chí Minh	22586	51N-022.49	Hồ Chí Minh
13212	51N-030.54	Hồ Chí Minh	16337	51M-260.14	Hồ Chí Minh	19462	51N-057.67	Hồ Chí Minh	22587	51N-022.50	Hồ Chí Minh
13213	51N-032.61	Hồ Chí Minh	16338	51M-260.87	Hồ Chí Minh	19463	51N-058.54	Hồ Chí Minh	22588	51N-023.43	Hồ Chí Minh
13214	51N-033.57	Hồ Chí Minh	16339	51M-261.27	Hồ Chí Minh	19464	51N-062.45	Hồ Chí Minh	22589	51N-029.03	Hồ Chí Minh
13215	51N-040.02	Hồ Chí Minh	16340	51M-263.51	Hồ Chí Minh	19465	51N-062.90	Hồ Chí Minh	22590	51N-029.17	Hồ Chí Minh
13216	51N-041.78	Hồ Chí Minh	16341	51M-265.07	Hồ Chí Minh	19466	51N-064.42	Hồ Chí Minh	22591	51N-031.45	Hồ Chí Minh
13217	51N-042.21	Hồ Chí Minh	16342	51M-268.82	Hồ Chí Minh	19467	51N-064.62	Hồ Chí Minh	22592	51N-032.82	Hồ Chí Minh
13218	51N-042.71	Hồ Chí Minh	16343	51M-269.20	Hồ Chí Minh	19468	51N-067.49	Hồ Chí Minh	22593	51N-033.21	Hồ Chí Minh
13219	51N-043.73	Hồ Chí Minh	16344	51M-270.57	Hồ Chí Minh	19469	51N-067.78	Hồ Chí Minh	22594	51N-033.94	Hồ Chí Minh
13220	51N-044.31	Hồ Chí Minh	16345	51M-272.41	Hồ Chí Minh	19470	51N-068.30	Hồ Chí Minh	22595	51N-035.50	Hồ Chí Minh
13221	51N-046.21	Hồ Chí Minh	16346	51M-272.43	Hồ Chí Minh	19471	51N-068.92	Hồ Chí Minh	22596	51N-035.91	Hồ Chí Minh
13222	51N-046.93	Hồ Chí Minh	16347	51M-273.10	Hồ Chí Minh	19472	51N-069.07	Hồ Chí Minh	22597	51N-036.81	Hồ Chí Minh
13223	51N-047.14	Hồ Chí Minh	16348	51M-276.20	Hồ Chí Minh	19473	51N-070.64	Hồ Chí Minh	22598	51N-037.23	Hồ Chí Minh
13224	51N-048.61	Hồ Chí Minh	16349	51M-278.93	Hồ Chí Minh	19474	51N-070.91	Hồ Chí Minh	22599	51N-041.31	Hồ Chí Minh
13225	51N-049.97	Hồ Chí Minh	16350	51M-280.31	Hồ Chí Minh	19475	51N-074.90	Hồ Chí Minh	22600	51N-041.61	Hồ Chí Minh
13226	51N-050.75	Hồ Chí Minh	16351	51M-282.37	Hồ Chí Minh	19476	51N-075.03	Hồ Chí Minh	22601	51N-042.80	Hồ Chí Minh
13227	51N-052.04	Hồ Chí Minh	16352	51M-284.62	Hồ Chí Minh	19477	51N-078.82	Hồ Chí Minh	22602	51N-043.90	Hồ Chí Minh
13228	51N-052.34	Hồ Chí Minh	16353	51M-284.92	Hồ Chí Minh	19478	51N-081.14	Hồ Chí Minh	22603	51N-044.64	Hồ Chí Minh
13229	51N-052.40	Hồ Chí Minh	16354	51M-285.53	Hồ Chí Minh	19479	51N-081.49	Hồ Chí Minh	22604	51N-047.17	Hồ Chí Minh
13230	51N-054.90	Hồ Chí Minh	16355	51M-285.91	Hồ Chí Minh	19480	51N-083.92	Hồ Chí Minh	22605	51N-047.72	Hồ Chí Minh
13231	51N-054.91	Hồ Chí Minh	16356	51M-286.50	Hồ Chí Minh	19481	51N-086.12	Hồ Chí Minh	22606	51N-048.50	Hồ Chí Minh
13232	51N-056.45	Hồ Chí Minh	16357	51M-287.23	Hồ Chí Minh	19482	51N-087.03	Hồ Chí Minh	22607	51N-049.54	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51N-056.75	Hồ Chí Minh	16358	51M-288.37	Hồ Chí Minh	19483	51N-088.90	Hồ Chí Minh	22608	51N-049.64	Hồ Chí Minh
13234	51N-059.91	Hồ Chí Minh	16359	51M-288.48	Hồ Chí Minh	19484	51N-089.14	Hồ Chí Minh	22609	51N-052.74	Hồ Chí Minh
13235	51N-060.04	Hồ Chí Minh	16360	51M-290.32	Hồ Chí Minh	19485	51N-090.07	Hồ Chí Minh	22610	51N-058.52	Hồ Chí Minh
13236	51N-060.48	Hồ Chí Minh	16361	51M-291.94	Hồ Chí Minh	19486	51N-092.70	Hồ Chí Minh	22611	51N-058.72	Hồ Chí Minh
13237	51N-060.78	Hồ Chí Minh	16362	51M-292.34	Hồ Chí Minh	19487	51N-093.31	Hồ Chí Minh	22612	51N-060.10	Hồ Chí Minh
13238	51N-063.48	Hồ Chí Minh	16363	51M-293.07	Hồ Chí Minh	19488	51N-094.46	Hồ Chí Minh	22613	51N-061.71	Hồ Chí Minh
13239	51N-067.04	Hồ Chí Minh	16364	51M-293.71	Hồ Chí Minh	19489	51N-094.91	Hồ Chí Minh	22614	51N-064.41	Hồ Chí Minh
13240	51N-067.87	Hồ Chí Minh	16365	51M-293.76	Hồ Chí Minh	19490	51N-101.42	Hồ Chí Minh	22615	51N-065.48	Hồ Chí Minh
13241	51N-069.45	Hồ Chí Minh	16366	51M-294.82	Hồ Chí Minh	19491	51N-102.93	Hồ Chí Minh	22616	51N-068.90	Hồ Chí Minh
13242	51N-069.47	Hồ Chí Minh	16367	51M-295.31	Hồ Chí Minh	19492	51N-105.80	Hồ Chí Minh	22617	51N-070.10	Hồ Chí Minh
13243	51N-069.71	Hồ Chí Minh	16368	51M-295.54	Hồ Chí Minh	19493	51N-107.80	Hồ Chí Minh	22618	51N-075.30	Hồ Chí Minh
13244	51N-070.49	Hồ Chí Minh	16369	51M-295.72	Hồ Chí Minh	19494	51N-108.30	Hồ Chí Minh	22619	51N-075.62	Hồ Chí Minh
13245	51N-071.21	Hồ Chí Minh	16370	51M-296.43	Hồ Chí Minh	19495	51N-109.32	Hồ Chí Minh	22620	51N-075.78	Hồ Chí Minh
13246	51N-071.62	Hồ Chí Minh	16371	51M-297.37	Hồ Chí Minh	19496	51N-112.93	Hồ Chí Minh	22621	51N-080.78	Hồ Chí Minh
13247	51N-072.37	Hồ Chí Minh	16372	51M-298.30	Hồ Chí Minh	19497	51N-114.07	Hồ Chí Minh	22622	51N-081.23	Hồ Chí Minh
13248	51N-073.67	Hồ Chí Minh	16373	51M-298.97	Hồ Chí Minh	19498	51N-117.46	Hồ Chí Minh	22623	51N-083.48	Hồ Chí Minh
13249	51N-078.31	Hồ Chí Minh	16374	51M-300.04	Hồ Chí Minh	19499	51N-117.94	Hồ Chí Minh	22624	51N-084.76	Hồ Chí Minh
13250	51N-078.53	Hồ Chí Minh	16375	51M-300.92	Hồ Chí Minh	19500	51N-118.51	Hồ Chí Minh	22625	51N-087.75	Hồ Chí Minh
13251	51N-078.94	Hồ Chí Minh	16376	51M-303.87	Hồ Chí Minh	19501	51N-118.82	Hồ Chí Minh	22626	51N-088.21	Hồ Chí Minh
13252	51N-082.30	Hồ Chí Minh	16377	51M-305.92	Hồ Chí Minh	19502	51N-120.43	Hồ Chí Minh	22627	51N-088.92	Hồ Chí Minh
13253	51N-084.93	Hồ Chí Minh	16378	51M-306.34	Hồ Chí Minh	19503	51N-120.52	Hồ Chí Minh	22628	51N-089.32	Hồ Chí Minh
13254	51N-085.05	Hồ Chí Minh	16379	51N-004.84	Hồ Chí Minh	19504	51N-121.61	Hồ Chí Minh	22629	51N-091.67	Hồ Chí Minh
13255	51N-089.37	Hồ Chí Minh	16380	51N-006.05	Hồ Chí Minh	19505	51N-124.51	Hồ Chí Minh	22630	51N-092.45	Hồ Chí Minh
13256	51N-092.23	Hồ Chí Minh	16381	51N-008.84	Hồ Chí Minh	19506	51N-125.67	Hồ Chí Minh	22631	51N-093.62	Hồ Chí Minh
13257	51N-094.27	Hồ Chí Minh	16382	51N-009.53	Hồ Chí Minh	19507	51N-126.34	Hồ Chí Minh	22632	51N-095.54	Hồ Chí Minh
13258	51N-094.52	Hồ Chí Minh	16383	51N-010.57	Hồ Chí Minh	19508	51N-129.49	Hồ Chí Minh	22633	51N-097.32	Hồ Chí Minh
13259	51N-095.82	Hồ Chí Minh	16384	51N-011.70	Hồ Chí Minh	19509	51N-129.61	Hồ Chí Minh	22634	51N-098.07	Hồ Chí Minh
13260	51N-096.13	Hồ Chí Minh	16385	51N-011.73	Hồ Chí Minh	19510	51N-130.72	Hồ Chí Minh	22635	51N-098.12	Hồ Chí Minh
13261	51N-098.87	Hồ Chí Minh	16386	51N-012.53	Hồ Chí Minh	19511	51N-131.21	Hồ Chí Minh	22636	51N-099.04	Hồ Chí Minh
13262	51N-100.02	Hồ Chí Minh	16387	51N-014.51	Hồ Chí Minh	19512	51N-132.24	Hồ Chí Minh	22637	51N-099.34	Hồ Chí Minh
13263	51N-100.20	Hồ Chí Minh	16388	51N-015.24	Hồ Chí Minh	19513	51N-134.01	Hồ Chí Minh	22638	51N-099.94	Hồ Chí Minh
13264	51N-100.49	Hồ Chí Minh	16389	51N-016.41	Hồ Chí Minh	19514	51N-134.24	Hồ Chí Minh	22639	51N-100.46	Hồ Chí Minh
13265	51N-102.46	Hồ Chí Minh	16390	51N-017.41	Hồ Chí Minh	19515	51N-136.87	Hồ Chí Minh	22640	51N-101.72	Hồ Chí Minh
13266	51N-106.90	Hồ Chí Minh	16391	51N-022.72	Hồ Chí Minh	19516	51N-141.34	Hồ Chí Minh	22641	51N-102.87	Hồ Chí Minh
13267	51N-107.34	Hồ Chí Minh	16392	51N-023.17	Hồ Chí Minh	19517	51N-142.05	Hồ Chí Minh	22642	51N-103.82	Hồ Chí Minh
13268	51N-107.82	Hồ Chí Minh	16393	51N-023.60	Hồ Chí Minh	19518	51N-142.75	Hồ Chí Minh	22643	51N-104.48	Hồ Chí Minh
13269	51N-108.40	Hồ Chí Minh	16394	51N-025.03	Hồ Chí Minh	19519	51N-143.73	Hồ Chí Minh	22644	51N-105.62	Hồ Chí Minh
13270	51N-110.64	Hồ Chí Minh	16395	51N-025.80	Hồ Chí Minh	19520	51N-143.84	Hồ Chí Minh	22645	51N-106.13	Hồ Chí Minh
13271	51N-112.51	Hồ Chí Minh	16396	51N-026.81	Hồ Chí Minh	19521	51N-143.92	Hồ Chí Minh	22646	51N-106.14	Hồ Chí Minh
13272	51N-114.91	Hồ Chí Minh	16397	51N-028.21	Hồ Chí Minh	19522	51N-144.97	Hồ Chí Minh	22647	51N-109.67	Hồ Chí Minh
13273	51N-115.05	Hồ Chí Minh	16398	51N-031.60	Hồ Chí Minh	19523	51N-147.30	Hồ Chí Minh	22648	51N-109.73	Hồ Chí Minh
13274	51N-115.67	Hồ Chí Minh	16399	51N-032.87	Hồ Chí Minh	19524	51N-148.57	Hồ Chí Minh	22649	51N-111.97	Hồ Chí Minh
13275	51N-117.81	Hồ Chí Minh	16400	51N-032.92	Hồ Chí Minh	19525	51N-149.31	Hồ Chí Minh	22650	51N-112.81	Hồ Chí Minh
13276	51N-118.75	Hồ Chí Minh	16401	51N-032.97	Hồ Chí Minh	19526	51N-149.53	Hồ Chí Minh	22651	51N-112.94	Hồ Chí Minh
13277	51N-119.01	Hồ Chí Minh	16402	51N-033.04	Hồ Chí Minh	19527	51N-150.13	Hồ Chí Minh	22652	51N-114.52	Hồ Chí Minh
13278	51N-120.54	Hồ Chí Minh	16403	51N-033.62	Hồ Chí Minh	19528	51N-150.64	Hồ Chí Minh	22653	51N-115.04	Hồ Chí Minh
13279	51N-122.52	Hồ Chí Minh	16404	51N-034.74	Hồ Chí Minh	19529	51N-150.82	Hồ Chí Minh	22654	51N-117.20	Hồ Chí Minh
13280	51N-123.13	Hồ Chí Minh	16405	51N-034.97	Hồ Chí Minh	19530	51N-154.21	Hồ Chí Minh	22655	51N-117.47	Hồ Chí Minh
13281	51N-124.40	Hồ Chí Minh	16406	51N-036.78	Hồ Chí Minh	19531	51N-154.62	Hồ Chí Minh	22656	51N-117.90	Hồ Chí Minh
13282	51N-126.76	Hồ Chí Minh	16407	51N-036.82	Hồ Chí Minh	19532	51N-155.12	Hồ Chí Minh	22657	51N-119.62	Hồ Chí Minh
13283	51N-127.30	Hồ Chí Minh	16408	51N-037.53	Hồ Chí Minh	19533	51N-155.82	Hồ Chí Minh	22658	51N-122.13	Hồ Chí Minh
13284	51N-127.84	Hồ Chí Minh	16409	51N-038.47	Hồ Chí Minh	19534	11A-135.64	Cao Bằng	22659	51N-123.30	Hồ Chí Minh
13285	51N-128.67	Hồ Chí Minh	16410	51N-039.14	Hồ Chí Minh	19535	11A-135.82	Cao Bằng	22660	51N-123.91	Hồ Chí Minh
13286	51N-129.76	Hồ Chí Minh	16411	51N-039.27	Hồ Chí Minh	19536	11A-137.14	Cao Bằng	22661	51N-124.60	Hồ Chí Minh
13287	51N-134.54	Hồ Chí Minh	16412	51N-042.74	Hồ Chí Minh	19537	11A-138.32	Cao Bằng	22662	51N-126.03	Hồ Chí Minh
13288	51N-135.03	Hồ Chí Minh	16413	51N-046.76	Hồ Chí Minh	19538	11A-138.51	Cao Bằng	22663	51N-127.31	Hồ Chí Minh
13289	51N-135.90	Hồ Chí Minh	16414	51N-046.91	Hồ Chí Minh	19539	11A-139.47	Cao Bằng	22664	51N-128.75	Hồ Chí Minh
13290	51N-136.40	Hồ Chí Minh	16415	51N-047.23	Hồ Chí Minh	19540	11A-140.61	Cao Bằng	22665	51N-129.05	Hồ Chí Minh
13291	51N-137.82	Hồ Chí Minh	16416	51N-048.13	Hồ Chí Minh	19541	11B-014.82	Cao Bằng	22666	51N-130.54	Hồ Chí Minh
13292	51N-139.24	Hồ Chí Minh	16417	51N-048.14	Hồ Chí Minh	19542	11C-089.53	Cao Bằng	22667	51N-130.76	Hồ Chí Minh
13293	51N-140.24	Hồ Chí Minh	16418	51N-048.76	Hồ Chí Minh	19543	11C-090.23	Cao Bằng	22668	51N-131.24	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	51N-140.75	Hồ Chí Minh	16419	51N-050.47	Hồ Chí Minh	19544	11C-090.50	Cao Bằng	22669	51N-131.91	Hồ Chí Minh
13295	51N-143.52	Hồ Chí Minh	16420	51N-050.62	Hồ Chí Minh	19545	11D-012.80	Cao Bằng	22670	51N-132.80	Hồ Chí Minh
13296	51N-143.76	Hồ Chí Minh	16421	51N-054.93	Hồ Chí Minh	19546	12A-264.50	Lang Son	22671	51N-133.46	Hồ Chí Minh
13297	51N-144.32	Hồ Chí Minh	16422	51N-055.01	Hồ Chí Minh	19547	12A-266.43	Lang Son	22672	51N-133.49	Hồ Chí Minh
13298	51N-145.82	Hồ Chí Minh	16423	51N-055.51	Hồ Chí Minh	19548	12A-267.92	Lang Son	22673	51N-133.62	Hồ Chí Minh
13299	51N-145.84	Hồ Chí Minh	16424	51N-058.62	Hồ Chí Minh	19549	12A-268.74	Lang Son	22674	51N-134.92	Hồ Chí Minh
13300	51N-146.23	Hồ Chí Minh	16425	51N-059.43	Hồ Chí Minh	19550	12A-270.76	Lang Son	22675	51N-136.43	Hồ Chí Minh
13301	51N-149.23	Hồ Chí Minh	16426	51N-063.34	Hồ Chí Minh	19551	12A-270.81	Lang Son	22676	51N-136.50	Hồ Chí Minh
13302	51N-150.21	Hồ Chí Minh	16427	51N-066.97	Hồ Chí Minh	19552	12A-271.62	Lang Son	22677	51N-138.12	Hồ Chí Minh
13303	51N-150.57	Hồ Chí Minh	16428	51N-068.52	Hồ Chí Minh	19553	12B-016.94	Lang Son	22678	51N-141.60	Hồ Chí Minh
13304	51N-152.60	Hồ Chí Minh	16429	51N-070.61	Hồ Chí Minh	19554	12C-140.34	Lang Son	22679	51N-141.74	Hồ Chí Minh
13305	51N-153.03	Hồ Chí Minh	16430	51N-073.01	Hồ Chí Minh	19555	12C-141.01	Lang Son	22680	51N-145.34	Hồ Chí Minh
13306	51N-153.32	Hồ Chí Minh	16431	51N-073.75	Hồ Chí Minh	19556	12C-142.23	Lang Son	22681	51N-145.49	Hồ Chí Minh
13307	51N-154.17	Hồ Chí Minh	16432	51N-074.73	Hồ Chí Minh	19557	12C-143.64	Lang Son	22682	51N-146.05	Hồ Chí Minh
13308	51N-154.84	Hồ Chí Minh	16433	51N-076.10	Hồ Chí Minh	19558	12C-145.23	Lang Son	22683	51N-146.31	Hồ Chí Minh
13309	51N-155.04	Hồ Chí Minh	16434	51N-076.81	Hồ Chí Minh	19559	12D-007.84	Lang Son	22684	51N-149.01	Hồ Chí Minh
13310	51N-155.53	Hồ Chí Minh	16435	51N-079.27	Hồ Chí Minh	19560	12D-009.13	Lang Son	22685	51N-149.72	Hồ Chí Minh
13311	51N-156.49	Hồ Chí Minh	16436	51N-080.42	Hồ Chí Minh	19561	12D-009.31	Lang Son	22686	51N-150.75	Hồ Chí Minh
13312	11A-137.50	Cao Bằng	16437	51N-082.05	Hồ Chí Minh	19562	12D-010.81	Lang Son	22687	51N-151.01	Hồ Chí Minh
13313	11A-139.71	Cao Bằng	16438	51N-083.93	Hồ Chí Minh	19563	12D-011.24	Lang Son	22688	51N-153.71	Hồ Chí Minh
13314	11A-140.46	Cao Bằng	16439	51N-085.67	Hồ Chí Minh	19564	14A-990.52	Quảng Ninh	22689	51N-155.05	Hồ Chí Minh
13315	11B-014.30	Cao Bằng	16440	51N-087.24	Hồ Chí Minh	19565	14A-991.43	Quảng Ninh	22690	51N-155.43	Hồ Chí Minh
13316	11B-015.34	Cao Bằng	16441	51N-088.03	Hồ Chí Minh	19566	14A-992.03	Quảng Ninh	22691	51N-156.43	Hồ Chí Minh
13317	11B-015.82	Cao Bằng	16442	51N-088.34	Hồ Chí Minh	19567	14A-993.05	Quảng Ninh	22692	11A-136.27	Cao Bằng
13318	11B-016.51	Cao Bằng	16443	51N-088.37	Hồ Chí Minh	19568	14A-994.27	Quảng Ninh	22693	11A-137.10	Cao Bằng
13319	11C-088.34	Cao Bằng	16444	51N-088.72	Hồ Chí Minh	19569	14B-053.60	Quảng Ninh	22694	11A-137.20	Cao Bằng
13320	11C-088.57	Cao Bằng	16445	51N-095.05	Hồ Chí Minh	19570	14B-054.72	Quảng Ninh	22695	11A-139.42	Cao Bằng
13321	11C-088.61	Cao Bằng	16446	51N-095.31	Hồ Chí Minh	19571	14C-449.45	Quảng Ninh	22696	11A-139.94	Cao Bằng
13322	11D-011.80	Cao Bằng	16447	51N-096.10	Hồ Chí Minh	19572	14C-449.57	Quảng Ninh	22697	11A-140.42	Cao Bằng
13323	11D-012.92	Cao Bằng	16448	51N-096.27	Hồ Chí Minh	19573	14C-451.37	Quảng Ninh	22698	11A-140.97	Cao Bằng
13324	11D-012.94	Cao Bằng	16449	51N-096.82	Hồ Chí Minh	19574	14C-451.70	Quảng Ninh	22699	11B-013.40	Cao Bằng
13325	12A-265.24	Lang Son	16450	51N-097.45	Hồ Chí Minh	19575	14C-451.82	Quảng Ninh	22700	11B-016.75	Cao Bằng
13326	12A-266.24	Lang Son	16451	51N-099.61	Hồ Chí Minh	19576	14C-452.67	Quảng Ninh	22701	11C-087.01	Cao Bằng
13327	12A-266.71	Lang Son	16452	51N-100.04	Hồ Chí Minh	19577	14C-457.64	Quảng Ninh	22702	11C-089.24	Cao Bằng
13328	12A-266.82	Lang Son	16453	51N-100.30	Hồ Chí Minh	19578	14C-457.70	Quảng Ninh	22703	11C-090.53	Cao Bằng
13329	12A-267.14	Lang Son	16454	51N-100.70	Hồ Chí Minh	19579	14C-458.37	Quảng Ninh	22704	11C-090.74	Cao Bằng
13330	12A-270.61	Lang Son	16455	51N-101.74	Hồ Chí Minh	19580	14C-458.41	Quảng Ninh	22705	11D-011.93	Cao Bằng
13331	12A-272.01	Lang Son	16456	51N-102.70	Hồ Chí Minh	19581	14C-458.62	Quảng Ninh	22706	11D-012.72	Cao Bằng
13332	12B-017.84	Lang Son	16457	51N-104.54	Hồ Chí Minh	19582	14C-458.84	Quảng Ninh	22707	12A-265.34	Lang Son
13333	12C-140.61	Lang Son	16458	51N-105.21	Hồ Chí Minh	19583	14C-461.91	Quảng Ninh	22708	12A-265.40	Lang Son
13334	12C-140.82	Lang Son	16459	51N-105.53	Hồ Chí Minh	19584	14C-461.94	Quảng Ninh	22709	12A-267.07	Lang Son
13335	12C-140.84	Lang Son	16460	51N-105.97	Hồ Chí Minh	19585	14C-463.37	Quảng Ninh	22710	12A-267.61	Lang Son
13336	12C-144.21	Lang Son	16461	51N-107.23	Hồ Chí Minh	19586	14C-464.20	Quảng Ninh	22711	12A-269.84	Lang Son
13337	12D-008.52	Lang Son	16462	51N-107.75	Hồ Chí Minh	19587	14C-465.72	Quảng Ninh	22712	12A-270.52	Lang Son
13338	12D-010.75	Lang Son	16463	51N-107.87	Hồ Chí Minh	19588	14C-466.24	Quảng Ninh	22713	12A-270.80	Lang Son
13339	12D-010.82	Lang Son	16464	51N-108.62	Hồ Chí Minh	19589	14C-468.23	Quảng Ninh	22714	12A-271.73	Lang Son
13340	14A-991.04	Quảng Ninh	16465	51N-109.30	Hồ Chí Minh	19590	14C-468.34	Quảng Ninh	22715	12A-272.48	Lang Son
13341	14A-991.73	Quảng Ninh	16466	51N-115.87	Hồ Chí Minh	19591	14C-470.23	Quảng Ninh	22716	12B-016.54	Lang Son
13342	14A-993.34	Quảng Ninh	16467	51N-116.47	Hồ Chí Minh	19592	14K-001.13	Quảng Ninh	22717	12B-018.49	Lang Son
13343	14A-993.97	Quảng Ninh	16468	51N-121.17	Hồ Chí Minh	19593	14K-001.23	Quảng Ninh	22718	12B-018.67	Lang Son
13344	14A-994.93	Quảng Ninh	16469	51N-122.02	Hồ Chí Minh	19594	14K-001.24	Quảng Ninh	22719	12C-141.34	Lang Son
13345	14A-995.04	Quảng Ninh	16470	51N-123.53	Hồ Chí Minh	19595	14K-002.30	Quảng Ninh	22720	12C-141.48	Lang Son
13346	14A-995.72	Quảng Ninh	16471	51N-124.37	Hồ Chí Minh	19596	14K-004.87	Quảng Ninh	22721	12C-142.57	Lang Son
13347	14A-996.32	Quảng Ninh	16472	51N-126.37	Hồ Chí Minh	19597	14K-006.14	Quảng Ninh	22722	12C-142.80	Lang Son
13348	14A-996.40	Quảng Ninh	16473	51N-127.37	Hồ Chí Minh	19598	14K-008.78	Quảng Ninh	22723	12C-143.40	Lang Son
13349	14A-997.23	Quảng Ninh	16474	51N-131.75	Hồ Chí Minh	19599	14K-010.37	Quảng Ninh	22724	12D-007.71	Lang Son
13350	14A-998.02	Quảng Ninh	16475	51N-134.70	Hồ Chí Minh	19600	14K-013.61	Quảng Ninh	22725	12D-008.54	Lang Son
13351	14A-998.57	Quảng Ninh	16476	51N-135.48	Hồ Chí Minh	19601	14K-014.05	Quảng Ninh	22726	12D-009.51	Lang Son
13352	14B-052.70	Quảng Ninh	16477	51N-137.27	Hồ Chí Minh	19602	14K-014.67	Quảng Ninh	22727	12D-009.93	Lang Son
13353	14B-052.91	Quảng Ninh	16478	51N-137.74	Hồ Chí Minh	19603	14K-014.92	Quảng Ninh	22728	12D-010.50	Lang Son
13354	14B-053.47	Quảng Ninh	16479	51N-137.80	Hồ Chí Minh	19604	14K-015.20	Quảng Ninh	22729	14A-989.90	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	14B-053.80	Quảng Ninh	16480	51N-138.10	Hồ Chí Minh	19605	14K-015.84	Quảng Ninh	22730	14A-990.14	Quảng Ninh
13356	14B-054.01	Quảng Ninh	16481	51N-138.60	Hồ Chí Minh	19606	14K-016.92	Quảng Ninh	22731	14A-990.75	Quảng Ninh
13357	14B-054.20	Quảng Ninh	16482	51N-138.61	Hồ Chí Minh	19607	14K-017.03	Quảng Ninh	22732	14A-991.82	Quảng Ninh
13358	14B-054.62	Quảng Ninh	16483	51N-138.82	Hồ Chí Minh	19608	14K-018.90	Quảng Ninh	22733	14A-996.80	Quảng Ninh
13359	14B-055.57	Quảng Ninh	16484	51N-140.47	Hồ Chí Minh	19609	14K-019.42	Quảng Ninh	22734	14A-996.93	Quảng Ninh
13360	14C-450.70	Quảng Ninh	16485	51N-140.60	Hồ Chí Minh	19610	14K-021.23	Quảng Ninh	22735	14A-998.07	Quảng Ninh
13361	14C-454.34	Quảng Ninh	16486	51N-142.60	Hồ Chí Minh	19611	14K-022.30	Quảng Ninh	22736	14A-998.42	Quảng Ninh
13362	14C-454.72	Quảng Ninh	16487	51N-145.32	Hồ Chí Minh	19612	14K-023.50	Quảng Ninh	22737	14A-998.60	Quảng Ninh
13363	14C-457.23	Quảng Ninh	16488	51N-147.37	Hồ Chí Minh	19613	14K-023.54	Quảng Ninh	22738	14B-052.61	Quảng Ninh
13364	14C-457.31	Quảng Ninh	16489	51N-149.48	Hồ Chí Minh	19614	14K-024.64	Quảng Ninh	22739	14B-053.73	Quảng Ninh
13365	14C-458.03	Quảng Ninh	16490	51N-154.94	Hồ Chí Minh	19615	14K-024.80	Quảng Ninh	22740	14B-054.13	Quảng Ninh
13366	14C-461.57	Quảng Ninh	16491	11A-139.61	Cao Bằng	19616	14K-027.05	Quảng Ninh	22741	14B-054.90	Quảng Ninh
13367	14C-462.42	Quảng Ninh	16492	11A-140.80	Cao Bằng	19617	14K-027.48	Quảng Ninh	22742	14C-450.91	Quảng Ninh
13368	14C-462.57	Quảng Ninh	16493	11B-013.93	Cao Bằng	19618	14K-028.37	Quảng Ninh	22743	14C-451.31	Quảng Ninh
13369	14C-462.70	Quảng Ninh	16494	11B-014.04	Cao Bằng	19619	14K-030.51	Quảng Ninh	22744	14C-451.90	Quảng Ninh
13370	14C-462.84	Quảng Ninh	16495	11B-014.32	Cao Bằng	19620	14K-031.40	Quảng Ninh	22745	14C-452.40	Quảng Ninh
13371	14C-463.75	Quảng Ninh	16496	11B-015.43	Cao Bằng	19621	14K-031.80	Quảng Ninh	22746	14C-455.42	Quảng Ninh
13372	14C-463.76	Quảng Ninh	16497	11B-016.02	Cao Bằng	19622	14K-032.05	Quảng Ninh	22747	14C-455.43	Quảng Ninh
13373	14C-464.82	Quảng Ninh	16498	11B-016.37	Cao Bằng	19623	14K-033.78	Quảng Ninh	22748	14C-455.94	Quảng Ninh
13374	14C-465.07	Quảng Ninh	16499	11C-088.81	Cao Bằng	19624	14K-036.70	Quảng Ninh	22749	14C-457.04	Quảng Ninh
13375	14C-465.24	Quảng Ninh	16500	11C-089.10	Cao Bằng	19625	14K-038.50	Quảng Ninh	22750	14C-457.53	Quảng Ninh
13376	14C-470.32	Quảng Ninh	16501	11D-009.61	Cao Bằng	19626	14K-038.97	Quảng Ninh	22751	14C-459.40	Quảng Ninh
13377	14C-471.57	Quảng Ninh	16502	11D-009.92	Cao Bằng	19627	14K-040.02	Quảng Ninh	22752	14C-463.14	Quảng Ninh
13378	14D-032.21	Quảng Ninh	16503	11D-012.41	Cao Bằng	19628	14K-042.67	Quảng Ninh	22753	14C-463.70	Quảng Ninh
13379	14D-032.82	Quảng Ninh	16504	12A-263.80	Lang Sơn	19629	14K-046.23	Quảng Ninh	22754	14C-464.04	Quảng Ninh
13380	14K-000.32	Quảng Ninh	16505	12A-264.45	Lang Sơn	19630	14K-049.31	Quảng Ninh	22755	14C-464.05	Quảng Ninh
13381	14K-002.14	Quảng Ninh	16506	12A-265.67	Lang Sơn	19631	15B-056.20	Hải Phòng	22756	14C-466.14	Quảng Ninh
13382	14K-004.47	Quảng Ninh	16507	12A-265.72	Lang Sơn	19632	15B-056.62	Hải Phòng	22757	14C-468.60	Quảng Ninh
13383	14K-005.80	Quảng Ninh	16508	12A-265.97	Lang Sơn	19633	15B-058.27	Hải Phòng	22758	14D-029.81	Quảng Ninh
13384	14K-006.02	Quảng Ninh	16509	12A-267.93	Lang Sơn	19634	15B-058.53	Hải Phòng	22759	14D-031.78	Quảng Ninh
13385	14K-006.41	Quảng Ninh	16510	12A-268.87	Lang Sơn	19635	15B-058.61	Hải Phòng	22760	14D-032.72	Quảng Ninh
13386	14K-007.31	Quảng Ninh	16511	12A-270.67	Lang Sơn	19636	15C-481.54	Hải Phòng	22761	14K-002.93	Quảng Ninh
13387	14K-014.93	Quảng Ninh	16512	12A-272.47	Lang Sơn	19637	15C-483.97	Hải Phòng	22762	14K-003.32	Quảng Ninh
13388	14K-015.60	Quảng Ninh	16513	12A-272.49	Lang Sơn	19638	15C-484.54	Hải Phòng	22763	14K-004.34	Quảng Ninh
13389	14K-017.90	Quảng Ninh	16514	12B-016.37	Lang Sơn	19639	15C-488.50	Hải Phòng	22764	14K-005.23	Quảng Ninh
13390	14K-018.54	Quảng Ninh	16515	12B-017.21	Lang Sơn	19640	15C-489.76	Hải Phòng	22765	14K-006.74	Quảng Ninh
13391	14K-019.62	Quảng Ninh	16516	12B-018.03	Lang Sơn	19641	15C-492.14	Hải Phòng	22766	14K-009.13	Quảng Ninh
13392	14K-021.17	Quảng Ninh	16517	12B-019.04	Lang Sơn	19642	15C-495.61	Hải Phòng	22767	14K-009.76	Quảng Ninh
13393	14K-023.07	Quảng Ninh	16518	12B-019.17	Lang Sơn	19643	15D-055.31	Hải Phòng	22768	14K-011.84	Quảng Ninh
13394	14K-023.37	Quảng Ninh	16519	12C-142.70	Lang Sơn	19644	15D-056.04	Hải Phòng	22769	14K-012.23	Quảng Ninh
13395	14K-024.45	Quảng Ninh	16520	12C-144.64	Lang Sơn	19645	15K-426.03	Hải Phòng	22770	14K-012.30	Quảng Ninh
13396	14K-024.87	Quảng Ninh	16521	12D-008.90	Lang Sơn	19646	15K-427.74	Hải Phòng	22771	14K-012.97	Quảng Ninh
13397	14K-028.67	Quảng Ninh	16522	12D-009.50	Lang Sơn	19647	15K-429.02	Hải Phòng	22772	14K-013.48	Quảng Ninh
13398	14K-028.74	Quảng Ninh	16523	14A-989.94	Quảng Ninh	19648	15K-429.82	Hải Phòng	22773	14K-016.34	Quảng Ninh
13399	14K-029.10	Quảng Ninh	16524	14A-990.43	Quảng Ninh	19649	15K-431.42	Hải Phòng	22774	14K-017.64	Quảng Ninh
13400	14K-030.64	Quảng Ninh	16525	14A-991.50	Quảng Ninh	19650	15K-433.23	Hải Phòng	22775	14K-018.02	Quảng Ninh
13401	14K-031.04	Quảng Ninh	16526	14A-992.87	Quảng Ninh	19651	15K-434.24	Hải Phòng	22776	14K-019.84	Quảng Ninh
13402	14K-031.50	Quảng Ninh	16527	14A-993.45	Quảng Ninh	19652	15K-434.46	Hải Phòng	22777	14K-022.10	Quảng Ninh
13403	14K-033.04	Quảng Ninh	16528	14A-993.71	Quảng Ninh	19653	15K-434.52	Hải Phòng	22778	14K-024.43	Quảng Ninh
13404	14K-033.27	Quảng Ninh	16529	14A-994.57	Quảng Ninh	19654	15K-436.76	Hải Phòng	22779	14K-024.84	Quảng Ninh
13405	14K-033.73	Quảng Ninh	16530	14A-996.76	Quảng Ninh	19655	15K-437.97	Hải Phòng	22780	14K-026.24	Quảng Ninh
13406	14K-035.13	Quảng Ninh	16531	14B-052.72	Quảng Ninh	19656	15K-438.12	Hải Phòng	22781	14K-026.37	Quảng Ninh
13407	14K-036.21	Quảng Ninh	16532	14B-053.84	Quảng Ninh	19657	15K-438.31	Hải Phòng	22782	14K-027.70	Quảng Ninh
13408	14K-037.42	Quảng Ninh	16533	14C-449.97	Quảng Ninh	19658	15K-439.72	Hải Phòng	22783	14K-028.57	Quảng Ninh
13409	14K-039.37	Quảng Ninh	16534	14C-451.43	Quảng Ninh	19659	15K-441.92	Hải Phòng	22784	14K-031.72	Quảng Ninh
13410	14K-040.52	Quảng Ninh	16535	14C-453.03	Quảng Ninh	19660	15K-442.21	Hải Phòng	22785	14K-038.81	Quảng Ninh
13411	14K-040.61	Quảng Ninh	16536	14C-456.24	Quảng Ninh	19661	15K-442.60	Hải Phòng	22786	14K-039.07	Quảng Ninh
13412	14K-042.14	Quảng Ninh	16537	14C-457.10	Quảng Ninh	19662	15K-442.75	Hải Phòng	22787	14K-040.67	Quảng Ninh
13413	14K-044.12	Quảng Ninh	16538	14C-457.42	Quảng Ninh	19663	15K-446.54	Hải Phòng	22788	14K-041.21	Quảng Ninh
13414	14K-044.27	Quảng Ninh	16539	14C-457.48	Quảng Ninh	19664	15K-446.84	Hải Phòng	22789	14K-041.93	Quảng Ninh
13415	14K-044.50	Quảng Ninh	16540	14C-459.23	Quảng Ninh	19665	15K-450.21	Hải Phòng	22790	14K-043.48	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	14K-045.57	Quảng Ninh	16541	14C-459.57	Quảng Ninh	19666	15K-450.37	Hải Phòng	22791	14K-044.34	Quảng Ninh
13417	14K-048.87	Quảng Ninh	16542	14C-459.82	Quảng Ninh	19667	15K-450.60	Hải Phòng	22792	14K-044.74	Quảng Ninh
13418	14K-049.12	Quảng Ninh	16543	14C-460.17	Quảng Ninh	19668	15K-451.75	Hải Phòng	22793	14K-046.51	Quảng Ninh
13419	14K-049.37	Quảng Ninh	16544	14C-461.20	Quảng Ninh	19669	15K-457.13	Hải Phòng	22794	15B-054.93	Hải Phòng
13420	15B-055.92	Hải Phòng	16545	14C-461.42	Quảng Ninh	19670	15K-458.62	Hải Phòng	22795	15B-055.49	Hải Phòng
13421	15B-056.01	Hải Phòng	16546	14C-461.60	Quảng Ninh	19671	15K-459.97	Hải Phòng	22796	15B-055.54	Hải Phòng
13422	15B-056.81	Hải Phòng	16547	14C-462.74	Quảng Ninh	19672	15K-461.20	Hải Phòng	22797	15B-055.61	Hải Phòng
13423	15B-057.30	Hải Phòng	16548	14C-462.92	Quảng Ninh	19673	15K-462.74	Hải Phòng	22798	15B-056.87	Hải Phòng
13424	15B-057.54	Hải Phòng	16549	14C-463.60	Quảng Ninh	19674	15K-464.41	Hải Phòng	22799	15C-481.24	Hải Phòng
13425	15B-057.84	Hải Phòng	16550	14C-464.51	Quảng Ninh	19675	15K-465.40	Hải Phòng	22800	15C-481.61	Hải Phòng
13426	15C-482.40	Hải Phòng	16551	14C-466.10	Quảng Ninh	19676	15K-467.61	Hải Phòng	22801	15C-483.57	Hải Phòng
13427	15C-482.94	Hải Phòng	16552	14C-467.03	Quảng Ninh	19677	15K-468.90	Hải Phòng	22802	15C-485.05	Hải Phòng
13428	15C-483.03	Hải Phòng	16553	14C-467.93	Quảng Ninh	19678	15K-469.87	Hải Phòng	22803	15C-485.12	Hải Phòng
13429	15C-483.32	Hải Phòng	16554	14C-469.05	Quảng Ninh	19679	15K-470.97	Hải Phòng	22804	15C-486.21	Hải Phòng
13430	15C-483.34	Hải Phòng	16555	14C-469.30	Quảng Ninh	19680	15K-471.20	Hải Phòng	22805	15C-488.40	Hải Phòng
13431	15C-486.46	Hải Phòng	16556	14C-469.48	Quảng Ninh	19681	15K-472.48	Hải Phòng	22806	15C-488.45	Hải Phòng
13432	15C-486.93	Hải Phòng	16557	14C-469.53	Quảng Ninh	19682	15K-476.24	Hải Phòng	22807	15C-493.02	Hải Phòng
13433	15C-487.52	Hải Phòng	16558	14D-030.41	Quảng Ninh	19683	15K-476.49	Hải Phòng	22808	15C-495.42	Hải Phòng
13434	15C-489.46	Hải Phòng	16559	14D-032.20	Quảng Ninh	19684	15K-476.61	Hải Phòng	22809	15C-496.27	Hải Phòng
13435	15C-490.41	Hải Phòng	16560	14D-032.87	Quảng Ninh	19685	15K-476.72	Hải Phòng	22810	15C-497.42	Hải Phòng
13436	15C-490.75	Hải Phòng	16561	14K-001.82	Quảng Ninh	19686	15K-477.20	Hải Phòng	22811	15D-053.70	Hải Phòng
13437	15C-493.37	Hải Phòng	16562	14K-002.46	Quảng Ninh	19687	15K-480.42	Hải Phòng	22812	15D-053.76	Hải Phòng
13438	15C-494.80	Hải Phòng	16563	14K-002.72	Quảng Ninh	19688	15K-483.14	Hải Phòng	22813	15D-055.43	Hải Phòng
13439	15C-495.31	Hải Phòng	16564	14K-003.12	Quảng Ninh	19689	15K-484.76	Hải Phòng	22814	15D-055.51	Hải Phòng
13440	15C-496.01	Hải Phòng	16565	14K-003.37	Quảng Ninh	19690	15K-486.24	Hải Phòng	22815	15K-426.30	Hải Phòng
13441	15C-496.03	Hải Phòng	16566	14K-007.54	Quảng Ninh	19691	15K-488.32	Hải Phòng	22816	15K-426.64	Hải Phòng
13442	15D-053.17	Hải Phòng	16567	14K-008.50	Quảng Ninh	19692	15K-488.43	Hải Phòng	22817	15K-426.78	Hải Phòng
13443	15D-054.14	Hải Phòng	16568	14K-010.54	Quảng Ninh	19693	15K-488.60	Hải Phòng	22818	15K-426.80	Hải Phòng
13444	15D-055.46	Hải Phòng	16569	14K-011.51	Quảng Ninh	19694	15K-488.64	Hải Phòng	22819	15K-428.20	Hải Phòng
13445	15D-055.52	Hải Phòng	16570	14K-011.71	Quảng Ninh	19695	15K-488.71	Hải Phòng	22820	15K-429.74	Hải Phòng
13446	15K-426.41	Hải Phòng	16571	14K-012.14	Quảng Ninh	19696	15K-489.12	Hải Phòng	22821	15K-431.75	Hải Phòng
13447	15K-427.05	Hải Phòng	16572	14K-013.34	Quảng Ninh	19697	15K-490.87	Hải Phòng	22822	15K-431.93	Hải Phòng
13448	15K-428.62	Hải Phòng	16573	14K-013.91	Quảng Ninh	19698	15K-491.13	Hải Phòng	22823	15K-433.04	Hải Phòng
13449	15K-429.05	Hải Phòng	16574	14K-014.74	Quảng Ninh	19699	15K-491.60	Hải Phòng	22824	15K-435.42	Hải Phòng
13450	15K-431.14	Hải Phòng	16575	14K-014.75	Quảng Ninh	19700	15K-493.13	Hải Phòng	22825	15K-435.80	Hải Phòng
13451	15K-432.31	Hải Phòng	16576	14K-015.03	Quảng Ninh	19701	15K-494.84	Hải Phòng	22826	15K-438.03	Hải Phòng
13452	15K-432.78	Hải Phòng	16577	14K-016.03	Quảng Ninh	19702	15K-496.62	Hải Phòng	22827	15K-438.46	Hải Phòng
13453	15K-436.62	Hải Phòng	16578	14K-019.72	Quảng Ninh	19703	15K-496.64	Hải Phòng	22828	15K-438.75	Hải Phòng
13454	15K-437.45	Hải Phòng	16579	14K-019.80	Quảng Ninh	19704	15K-500.73	Hải Phòng	22829	15K-440.32	Hải Phòng
13455	15K-438.40	Hải Phòng	16580	14K-020.75	Quảng Ninh	19705	15K-502.91	Hải Phòng	22830	15K-442.17	Hải Phòng
13456	15K-439.05	Hải Phòng	16581	14K-021.07	Quảng Ninh	19706	15K-503.40	Hải Phòng	22831	15K-442.67	Hải Phòng
13457	15K-439.30	Hải Phòng	16582	14K-021.97	Quảng Ninh	19707	15K-503.64	Hải Phòng	22832	15K-443.01	Hải Phòng
13458	15K-439.64	Hải Phòng	16583	14K-022.70	Quảng Ninh	19708	15K-505.46	Hải Phòng	22833	15K-443.94	Hải Phòng
13459	15K-443.53	Hải Phòng	16584	14K-023.47	Quảng Ninh	19709	15K-507.42	Hải Phòng	22834	15K-446.52	Hải Phòng
13460	15K-446.13	Hải Phòng	16585	14K-023.57	Quảng Ninh	19710	15K-509.92	Hải Phòng	22835	15K-446.71	Hải Phòng
13461	15K-449.45	Hải Phòng	16586	14K-023.72	Quảng Ninh	19711	17A-492.52	Thái Bình	22836	15K-447.21	Hải Phòng
13462	15K-449.75	Hải Phòng	16587	14K-023.84	Quảng Ninh	19712	17A-493.84	Thái Bình	22837	15K-447.45	Hải Phòng
13463	15K-452.49	Hải Phòng	16588	14K-025.24	Quảng Ninh	19713	17A-494.43	Thái Bình	22838	15K-448.37	Hải Phòng
13464	15K-453.10	Hải Phòng	16589	14K-025.60	Quảng Ninh	19714	17A-494.76	Thái Bình	22839	15K-449.51	Hải Phòng
13465	15K-456.37	Hải Phòng	16590	14K-025.72	Quảng Ninh	19715	17A-495.21	Thái Bình	22840	15K-450.02	Hải Phòng
13466	15K-456.70	Hải Phòng	16591	14K-026.03	Quảng Ninh	19716	17A-495.80	Thái Bình	22841	15K-450.04	Hải Phòng
13467	15K-458.01	Hải Phòng	16592	14K-026.31	Quảng Ninh	19717	17A-496.70	Thái Bình	22842	15K-454.60	Hải Phòng
13468	15K-462.41	Hải Phòng	16593	14K-027.37	Quảng Ninh	19718	17A-498.34	Thái Bình	22843	15K-459.91	Hải Phòng
13469	15K-462.67	Hải Phòng	16594	14K-028.47	Quảng Ninh	19719	17A-500.49	Thái Bình	22844	15K-460.53	Hải Phòng
13470	15K-463.04	Hải Phòng	16595	14K-030.87	Quảng Ninh	19720	17A-500.52	Thái Bình	22845	15K-463.91	Hải Phòng
13471	15K-465.02	Hải Phòng	16596	14K-031.10	Quảng Ninh	19721	17A-501.17	Thái Bình	22846	15K-465.45	Hải Phòng
13472	15K-465.04	Hải Phòng	16597	14K-031.17	Quảng Ninh	19722	17A-503.61	Thái Bình	22847	15K-465.52	Hải Phòng
13473	15K-465.75	Hải Phòng	16598	14K-031.70	Quảng Ninh	19723	17A-505.40	Thái Bình	22848	15K-466.40	Hải Phòng
13474	15K-466.93	Hải Phòng	16599	14K-034.62	Quảng Ninh	19724	17A-505.91	Thái Bình	22849	15K-466.53	Hải Phòng
13475	15K-467.07	Hải Phòng	16600	14K-035.92	Quảng Ninh	19725	17A-506.74	Thái Bình	22850	15K-467.34	Hải Phòng
13476	15K-471.13	Hải Phòng	16601	14K-036.91	Quảng Ninh	19726	17A-508.42	Thái Bình	22851	15K-469.32	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	15K-475.62	Hải Phòng	16602	14K-037.46	Quảng Ninh	19727	17A-509.13	Thái Bình	22852	15K-469.48	Hải Phòng
13478	15K-477.05	Hải Phòng	16603	14K-038.43	Quảng Ninh	19728	17A-509.45	Thái Bình	22853	15K-470.12	Hải Phòng
13479	15K-477.30	Hải Phòng	16604	14K-038.47	Quảng Ninh	19729	17A-509.94	Thái Bình	22854	15K-470.75	Hải Phòng
13480	15K-479.50	Hải Phòng	16605	14K-038.52	Quảng Ninh	19730	17A-511.50	Thái Bình	22855	15K-471.67	Hải Phòng
13481	15K-480.74	Hải Phòng	16606	14K-038.62	Quảng Ninh	19731	17A-513.17	Thái Bình	22856	15K-471.76	Hải Phòng
13482	15K-481.73	Hải Phòng	16607	14K-038.67	Quảng Ninh	19732	17A-513.62	Thái Bình	22857	15K-472.20	Hải Phòng
13483	15K-481.90	Hải Phòng	16608	14K-039.23	Quảng Ninh	19733	17B-030.74	Thái Bình	22858	15K-472.45	Hải Phòng
13484	15K-481.92	Hải Phòng	16609	14K-039.91	Quảng Ninh	19734	17C-221.91	Thái Bình	22859	15K-476.20	Hải Phòng
13485	15K-482.52	Hải Phòng	16610	14K-040.87	Quảng Ninh	19735	17C-223.67	Thái Bình	22860	15K-476.78	Hải Phòng
13486	15K-482.75	Hải Phòng	16611	14K-045.81	Quảng Ninh	19736	17D-015.20	Thái Bình	22861	15K-477.45	Hải Phòng
13487	15K-484.64	Hải Phòng	16612	14K-046.42	Quảng Ninh	19737	17D-016.32	Thái Bình	22862	15K-478.24	Hải Phòng
13488	15K-485.50	Hải Phòng	16613	15B-055.94	Hải Phòng	19738	17D-016.37	Thái Bình	22863	15K-478.57	Hải Phòng
13489	15K-486.41	Hải Phòng	16614	15B-056.30	Hải Phòng	19739	18A-491.13	Nam Định	22864	15K-478.93	Hải Phòng
13490	15K-486.93	Hải Phòng	16615	15B-056.37	Hải Phòng	19740	18A-492.45	Nam Định	22865	15K-479.60	Hải Phòng
13491	15K-487.53	Hải Phòng	16616	15B-058.73	Hải Phòng	19741	18A-493.13	Nam Định	22866	15K-479.82	Hải Phòng
13492	15K-487.81	Hải Phòng	16617	15C-483.61	Hải Phòng	19742	18A-493.45	Nam Định	22867	15K-481.78	Hải Phòng
13493	15K-493.40	Hải Phòng	16618	15C-483.67	Hải Phòng	19743	18A-499.42	Nam Định	22868	15K-481.87	Hải Phòng
13494	15K-493.42	Hải Phòng	16619	15C-486.34	Hải Phòng	19744	18A-500.53	Nam Định	22869	15K-485.07	Hải Phòng
13495	15K-495.53	Hải Phòng	16620	15C-488.20	Hải Phòng	19745	18A-500.94	Nam Định	22870	15K-486.27	Hải Phòng
13496	15K-495.57	Hải Phòng	16621	15C-488.62	Hải Phòng	19746	18A-501.21	Nam Định	22871	15K-489.76	Hải Phòng
13497	15K-495.87	Hải Phòng	16622	15C-489.05	Hải Phòng	19747	18A-505.42	Nam Định	22872	15K-490.07	Hải Phòng
13498	15K-498.72	Hải Phòng	16623	15C-490.45	Hải Phòng	19748	18A-506.10	Nam Định	22873	15K-490.93	Hải Phòng
13499	15K-499.70	Hải Phòng	16624	15C-491.76	Hải Phòng	19749	18A-506.41	Nam Định	22874	15K-491.50	Hải Phòng
13500	15K-499.76	Hải Phòng	16625	15C-492.43	Hải Phòng	19750	18A-506.45	Nam Định	22875	15K-492.10	Hải Phòng
13501	15K-500.91	Hải Phòng	16626	15C-493.04	Hải Phòng	19751	18A-507.23	Nam Định	22876	15K-492.76	Hải Phòng
13502	15K-501.60	Hải Phòng	16627	15C-493.74	Hải Phòng	19752	18A-507.41	Nam Định	22877	15K-497.61	Hải Phòng
13503	15K-503.20	Hải Phòng	16628	15C-495.37	Hải Phòng	19753	18A-508.20	Nam Định	22878	15K-498.46	Hải Phòng
13504	15K-505.21	Hải Phòng	16629	15C-495.57	Hải Phòng	19754	18A-510.40	Nam Định	22879	15K-499.46	Hải Phòng
13505	15K-505.61	Hải Phòng	16630	15C-497.03	Hải Phòng	19755	18B-031.37	Nam Định	22880	15K-500.52	Hải Phòng
13506	15K-507.78	Hải Phòng	16631	15D-056.12	Hải Phòng	19756	18B-032.13	Nam Định	22881	15K-503.74	Hải Phòng
13507	15K-510.72	Hải Phòng	16632	15K-426.32	Hải Phòng	19757	18B-033.05	Nam Định	22882	15K-504.31	Hải Phòng
13508	15K-511.57	Hải Phòng	16633	15K-426.47	Hải Phòng	19758	18C-174.84	Nam Định	22883	15K-505.20	Hải Phòng
13509	15K-512.49	Hải Phòng	16634	15K-426.49	Hải Phòng	19759	18C-176.14	Nam Định	22884	15K-513.17	Hải Phòng
13510	15K-513.41	Hải Phòng	16635	15K-427.45	Hải Phòng	19760	18C-177.90	Nam Định	22885	17A-492.91	Thái Bình
13511	17A-493.41	Thái Bình	16636	15K-431.73	Hải Phòng	19761	18C-178.03	Nam Định	22886	17A-493.40	Thái Bình
13512	17A-493.87	Thái Bình	16637	15K-433.67	Hải Phòng	19762	18C-178.45	Nam Định	22887	17A-494.13	Thái Bình
13513	17A-494.12	Thái Bình	16638	15K-436.42	Hải Phòng	19763	18C-181.50	Nam Định	22888	17A-495.61	Thái Bình
13514	17A-494.75	Thái Bình	16639	15K-436.92	Hải Phòng	19764	18C-181.94	Nam Định	22889	17A-496.23	Thái Bình
13515	17A-495.10	Thái Bình	16640	15K-437.72	Hải Phòng	19765	18D-015.17	Nam Định	22890	17A-497.51	Thái Bình
13516	17A-498.82	Thái Bình	16641	15K-440.07	Hải Phòng	19766	18D-015.20	Nam Định	22891	17A-498.71	Thái Bình
13517	17A-498.91	Thái Bình	16642	15K-440.52	Hải Phòng	19767	18D-015.62	Nam Định	22892	17A-500.37	Thái Bình
13518	17A-500.67	Thái Bình	16643	15K-441.51	Hải Phòng	19768	18D-016.21	Nam Định	22893	17A-501.91	Thái Bình
13519	17A-505.45	Thái Bình	16644	15K-443.02	Hải Phòng	19769	18D-018.87	Nam Định	22894	17A-504.84	Thái Bình
13520	17A-506.37	Thái Bình	16645	15K-443.27	Hải Phòng	19770	19A-715.43	Phú Thọ	22895	17A-505.32	Thái Bình
13521	17A-506.78	Thái Bình	16646	15K-445.07	Hải Phòng	19771	19A-716.57	Phú Thọ	22896	17A-507.73	Thái Bình
13522	17A-507.67	Thái Bình	16647	15K-445.13	Hải Phòng	19772	19A-717.47	Phú Thọ	22897	17A-508.27	Thái Bình
13523	17A-513.73	Thái Bình	16648	15K-445.40	Hải Phòng	19773	19A-717.93	Phú Thọ	22898	17A-512.78	Thái Bình
13524	17B-029.62	Thái Bình	16649	15K-445.47	Hải Phòng	19774	19A-718.37	Phú Thọ	22899	17A-512.90	Thái Bình
13525	17B-029.87	Thái Bình	16650	15K-445.64	Hải Phòng	19775	19A-718.49	Phú Thọ	22900	17B-030.32	Thái Bình
13526	17B-031.48	Thái Bình	16651	15K-448.71	Hải Phòng	19776	19A-722.48	Phú Thọ	22901	17C-215.81	Thái Bình
13527	17C-216.97	Thái Bình	16652	15K-449.61	Hải Phòng	19777	19A-722.52	Phú Thọ	22902	17C-221.02	Thái Bình
13528	17C-217.93	Thái Bình	16653	15K-451.80	Hải Phòng	19778	19A-723.75	Phú Thọ	22903	17C-222.51	Thái Bình
13529	17C-218.53	Thái Bình	16654	15K-452.17	Hải Phòng	19779	19A-724.01	Phú Thọ	22904	17D-013.05	Thái Bình
13530	17C-218.72	Thái Bình	16655	15K-452.27	Hải Phòng	19780	19A-724.45	Phú Thọ	22905	17D-013.41	Thái Bình
13531	17C-219.87	Thái Bình	16656	15K-454.12	Hải Phòng	19781	19A-725.54	Phú Thọ	22906	17D-014.71	Thái Bình
13532	17C-222.80	Thái Bình	16657	15K-455.52	Hải Phòng	19782	19A-726.80	Phú Thọ	22907	17D-015.32	Thái Bình
13533	17D-013.91	Thái Bình	16658	15K-459.14	Hải Phòng	19783	19A-727.62	Phú Thọ	22908	18A-489.91	Nam Định
13534	17D-015.46	Thái Bình	16659	15K-461.73	Hải Phòng	19784	19A-727.74	Phú Thọ	22909	18A-490.61	Nam Định
13535	17D-016.92	Thái Bình	16660	15K-462.97	Hải Phòng	19785	19A-727.90	Phú Thọ	22910	18A-492.23	Nam Định
13536	18A-490.62	Nam Định	16661	15K-463.87	Hải Phòng	19786	19A-729.81	Phú Thọ	22911	18A-492.48	Nam Định
13537	18A-491.40	Nam Định	16662	15K-464.03	Hải Phòng	19787	19A-730.78	Phú Thọ	22912	18A-494.92	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	18A-491.52	Nam Định	16663	15K-464.81	Hải Phòng	19788	19A-731.91	Phủ Thọ	22913	18A-496.13	Nam Định
13539	18A-493.21	Nam Định	16664	15K-469.82	Hải Phòng	19789	19A-732.20	Phủ Thọ	22914	18A-502.17	Nam Định
13540	18A-494.62	Nam Định	16665	15K-470.52	Hải Phòng	19790	19A-732.90	Phủ Thọ	22915	18A-505.32	Nam Định
13541	18A-494.70	Nam Định	16666	15K-473.60	Hải Phòng	19791	19A-735.20	Phủ Thọ	22916	18A-505.82	Nam Định
13542	18A-495.21	Nam Định	16667	15K-473.64	Hải Phòng	19792	19A-736.10	Phủ Thọ	22917	18A-506.03	Nam Định
13543	18A-495.42	Nam Định	16668	15K-474.10	Hải Phòng	19793	19A-737.01	Phủ Thọ	22918	18A-506.64	Nam Định
13544	18A-495.61	Nam Định	16669	15K-475.23	Hải Phòng	19794	19A-737.32	Phủ Thọ	22919	18A-507.52	Nam Định
13545	18A-496.24	Nam Định	16670	15K-475.48	Hải Phòng	19795	19A-737.93	Phủ Thọ	22920	18A-508.10	Nam Định
13546	18A-496.30	Nam Định	16671	15K-477.81	Hải Phòng	19796	19A-738.34	Phủ Thọ	22921	18A-508.87	Nam Định
13547	18A-498.60	Nam Định	16672	15K-479.12	Hải Phòng	19797	19A-739.04	Phủ Thọ	22922	18A-508.97	Nam Định
13548	18A-499.50	Nam Định	16673	15K-479.27	Hải Phòng	19798	19A-739.10	Phủ Thọ	22923	18A-509.32	Nam Định
13549	18A-500.47	Nam Định	16674	15K-481.27	Hải Phòng	19799	19A-740.61	Phủ Thọ	22924	18A-511.76	Nam Định
13550	18A-502.12	Nam Định	16675	15K-482.74	Hải Phòng	19800	19A-742.51	Phủ Thọ	22925	18B-032.51	Nam Định
13551	18A-503.07	Nam Định	16676	15K-485.53	Hải Phòng	19801	19A-743.27	Phủ Thọ	22926	18B-033.61	Nam Định
13552	18A-503.12	Nam Định	16677	15K-492.12	Hải Phòng	19802	19A-744.17	Phủ Thọ	22927	18B-033.90	Nam Định
13553	18A-504.82	Nam Định	16678	15K-492.52	Hải Phòng	19803	19A-744.41	Phủ Thọ	22928	18B-034.97	Nam Định
13554	18A-505.01	Nam Định	16679	15K-493.72	Hải Phòng	19804	19A-745.24	Phủ Thọ	22929	18C-174.05	Nam Định
13555	18A-506.13	Nam Định	16680	15K-493.90	Hải Phòng	19805	19A-746.53	Phủ Thọ	22930	18C-175.30	Nam Định
13556	18A-506.97	Nam Định	16681	15K-495.93	Hải Phòng	19806	19A-748.67	Phủ Thọ	22931	18C-175.45	Nam Định
13557	18A-507.54	Nam Định	16682	15K-496.30	Hải Phòng	19807	19A-749.02	Phủ Thọ	22932	18C-178.01	Nam Định
13558	18A-507.72	Nam Định	16683	15K-496.76	Hải Phòng	19808	19A-750.73	Phủ Thọ	22933	18C-178.60	Nam Định
13559	18A-510.37	Nam Định	16684	15K-497.02	Hải Phòng	19809	19A-751.90	Phủ Thọ	22934	18C-180.61	Nam Định
13560	18A-510.53	Nam Định	16685	15K-499.17	Hải Phòng	19810	19A-754.80	Phủ Thọ	22935	18C-180.76	Nam Định
13561	18A-511.67	Nam Định	16686	15K-502.57	Hải Phòng	19811	19A-755.72	Phủ Thọ	22936	18C-182.04	Nam Định
13562	18A-512.37	Nam Định	16687	15K-504.14	Hải Phòng	19812	19A-757.72	Phủ Thọ	22937	18C-182.91	Nam Định
13563	18B-031.45	Nam Định	16688	15K-504.27	Hải Phòng	19813	19B-028.71	Phủ Thọ	22938	18D-018.42	Nam Định
13564	18B-031.90	Nam Định	16689	15K-504.81	Hải Phòng	19814	19B-029.27	Phủ Thọ	22939	19A-718.10	Phủ Thọ
13565	18B-032.50	Nam Định	16690	15K-507.45	Hải Phòng	19815	19B-029.41	Phủ Thọ	22940	19A-719.43	Phủ Thọ
13566	18C-177.04	Nam Định	16691	15K-507.82	Hải Phòng	19816	19B-029.67	Phủ Thọ	22941	19A-719.75	Phủ Thọ
13567	18C-177.49	Nam Định	16692	15K-508.20	Hải Phòng	19817	19B-030.54	Phủ Thọ	22942	19A-722.12	Phủ Thọ
13568	18C-178.14	Nam Định	16693	15K-510.17	Hải Phòng	19818	19C-263.67	Phủ Thọ	22943	19A-723.02	Phủ Thọ
13569	18C-178.70	Nam Định	16694	15K-510.42	Hải Phòng	19819	19C-264.84	Phủ Thọ	22944	19A-723.12	Phủ Thọ
13570	18C-182.03	Nam Định	16695	17A-495.48	Thái Bình	19820	19C-264.92	Phủ Thọ	22945	19A-724.32	Phủ Thọ
13571	18D-017.02	Nam Định	16696	17A-497.91	Thái Bình	19821	19C-267.04	Phủ Thọ	22946	19A-726.40	Phủ Thọ
13572	18D-017.93	Nam Định	16697	17A-500.13	Thái Bình	19822	19C-267.52	Phủ Thọ	22947	19A-727.30	Phủ Thọ
13573	19A-715.94	Phủ Thọ	16698	17A-500.74	Thái Bình	19823	19C-267.82	Phủ Thọ	22948	19A-727.34	Phủ Thọ
13574	19A-717.12	Phủ Thọ	16699	17A-509.34	Thái Bình	19824	19C-268.40	Phủ Thọ	22949	19A-727.40	Phủ Thọ
13575	19A-717.40	Phủ Thọ	16700	17A-510.53	Thái Bình	19825	19C-269.20	Phủ Thọ	22950	19A-728.91	Phủ Thọ
13576	19A-718.27	Phủ Thọ	16701	17A-511.21	Thái Bình	19826	19C-269.93	Phủ Thọ	22951	19A-732.97	Phủ Thọ
13577	19A-719.62	Phủ Thọ	16702	17A-511.23	Thái Bình	19827	19C-271.14	Phủ Thọ	22952	19A-733.20	Phủ Thọ
13578	19A-720.04	Phủ Thọ	16703	17A-513.47	Thái Bình	19828	19C-271.74	Phủ Thọ	22953	19A-734.78	Phủ Thọ
13579	19A-721.80	Phủ Thọ	16704	17B-029.41	Thái Bình	19829	19C-275.93	Phủ Thọ	22954	19A-735.07	Phủ Thọ
13580	19A-721.93	Phủ Thọ	16705	17B-029.51	Thái Bình	19830	19D-020.34	Phủ Thọ	22955	19A-735.48	Phủ Thọ
13581	19A-722.51	Phủ Thọ	16706	17C-217.32	Thái Bình	19831	19D-022.90	Phủ Thọ	22956	19A-736.02	Phủ Thọ
13582	19A-723.78	Phủ Thọ	16707	17C-219.48	Thái Bình	19832	20A-860.62	Thái Nguyên	22957	19A-736.80	Phủ Thọ
13583	19A-723.82	Phủ Thọ	16708	17C-219.84	Thái Bình	19833	20A-860.73	Thái Nguyên	22958	19A-738.72	Phủ Thọ
13584	19A-724.48	Phủ Thọ	16709	17C-219.93	Thái Bình	19834	20A-861.49	Thái Nguyên	22959	19A-739.71	Phủ Thọ
13585	19A-727.04	Phủ Thọ	16710	17C-223.13	Thái Bình	19835	20A-863.74	Thái Nguyên	22960	19A-740.90	Phủ Thọ
13586	19A-727.17	Phủ Thọ	16711	17D-013.87	Thái Bình	19836	20A-864.49	Thái Nguyên	22961	19A-741.32	Phủ Thọ
13587	19A-727.91	Phủ Thọ	16712	17D-015.14	Thái Bình	19837	20A-865.72	Thái Nguyên	22962	19A-743.02	Phủ Thọ
13588	19A-729.45	Phủ Thọ	16713	17D-015.40	Thái Bình	19838	20A-867.49	Thái Nguyên	22963	19A-745.75	Phủ Thọ
13589	19A-731.17	Phủ Thọ	16714	17D-016.72	Thái Bình	19839	20A-868.62	Thái Nguyên	22964	19A-748.46	Phủ Thọ
13590	19A-731.23	Phủ Thọ	16715	18A-491.21	Nam Định	19840	20A-868.78	Thái Nguyên	22965	19A-748.64	Phủ Thọ
13591	19A-735.12	Phủ Thọ	16716	18A-491.43	Nam Định	19841	20A-869.73	Thái Nguyên	22966	19A-750.62	Phủ Thọ
13592	19A-737.67	Phủ Thọ	16717	18A-492.31	Nam Định	19842	20A-869.76	Thái Nguyên	22967	19A-750.78	Phủ Thọ
13593	19A-738.20	Phủ Thọ	16718	18A-494.80	Nam Định	19843	20A-870.37	Thái Nguyên	22968	19A-750.90	Phủ Thọ
13594	19A-738.60	Phủ Thọ	16719	18A-497.03	Nam Định	19844	20A-871.41	Thái Nguyên	22969	19A-751.50	Phủ Thọ
13595	19A-739.12	Phủ Thọ	16720	18A-498.46	Nam Định	19845	20A-872.50	Thái Nguyên	22970	19A-751.72	Phủ Thọ
13596	19A-740.01	Phủ Thọ	16721	18A-498.92	Nam Định	19846	20A-874.80	Thái Nguyên	22971	19A-752.48	Phủ Thọ
13597	19A-740.67	Phủ Thọ	16722	18A-501.87	Nam Định	19847	20A-875.37	Thái Nguyên	22972	19A-753.52	Phủ Thọ
13598	19A-742.13	Phủ Thọ	16723	18A-508.61	Nam Định	19848	20A-875.46	Thái Nguyên	22973	19A-754.14	Phủ Thọ

14
ĐNC
AU
JP
ET
XU

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	19A-744.78	Phù Thọ	16724	18A-510.91	Nam Định	19849	20A-876.13	Thái Nguyên	22974	19B-027.78	Phù Thọ
13600	19A-745.84	Phù Thọ	16725	18A-511.62	Nam Định	19850	20A-876.14	Thái Nguyên	22975	19B-028.12	Phù Thọ
13601	19A-749.80	Phù Thọ	16726	18A-512.32	Nam Định	19851	20A-876.47	Thái Nguyên	22976	19B-029.24	Phù Thọ
13602	19A-751.24	Phù Thọ	16727	18B-031.75	Nam Định	19852	20A-877.03	Thái Nguyên	22977	19B-029.78	Phù Thọ
13603	19A-751.47	Phù Thọ	16728	18B-031.80	Nam Định	19853	20A-877.70	Thái Nguyên	22978	19B-030.61	Phù Thọ
13604	19A-752.05	Phù Thọ	16729	18B-032.75	Nam Định	19854	20A-878.67	Thái Nguyên	22979	19B-030.91	Phù Thọ
13605	19B-030.73	Phù Thọ	16730	18B-033.93	Nam Định	19855	20A-884.31	Thái Nguyên	22980	19C-263.94	Phù Thọ
13606	19B-030.81	Phù Thọ	16731	18B-034.20	Nam Định	19856	20A-884.45	Thái Nguyên	22981	19C-264.51	Phù Thọ
13607	19C-265.94	Phù Thọ	16732	18C-174.52	Nam Định	19857	20A-885.04	Thái Nguyên	22982	19C-264.73	Phù Thọ
13608	19C-268.10	Phù Thọ	16733	18C-175.43	Nam Định	19858	20A-885.47	Thái Nguyên	22983	19C-265.14	Phù Thọ
13609	19C-268.23	Phù Thọ	16734	18C-176.27	Nam Định	19859	20A-885.91	Thái Nguyên	22984	19C-266.12	Phù Thọ
13610	19C-270.43	Phù Thọ	16735	18C-179.20	Nam Định	19860	20A-885.92	Thái Nguyên	22985	19C-266.23	Phù Thọ
13611	19C-273.07	Phù Thọ	16736	18D-015.47	Nam Định	19861	20A-889.20	Thái Nguyên	22986	19C-269.27	Phù Thọ
13612	19C-273.30	Phù Thọ	16737	19A-716.53	Phù Thọ	19862	20A-889.34	Thái Nguyên	22987	19C-275.17	Phù Thọ
13613	19C-273.76	Phù Thọ	16738	19A-716.67	Phù Thọ	19863	20A-891.48	Thái Nguyên	22988	19C-275.52	Phù Thọ
13614	19C-276.54	Phù Thọ	16739	19A-716.73	Phù Thọ	19864	20A-891.80	Thái Nguyên	22989	19C-278.67	Phù Thọ
13615	19C-277.24	Phù Thọ	16740	19A-718.46	Phù Thọ	19865	20A-891.81	Thái Nguyên	22990	19D-019.48	Phù Thọ
13616	19C-277.64	Phù Thọ	16741	19A-718.54	Phù Thọ	19866	20A-894.53	Thái Nguyên	22991	20A-862.27	Thái Nguyên
13617	19C-277.80	Phù Thọ	16742	19A-720.53	Phù Thọ	19867	20A-894.76	Thái Nguyên	22992	20A-863.47	Thái Nguyên
13618	19C-277.94	Phù Thọ	16743	19A-721.42	Phù Thọ	19868	20A-895.72	Thái Nguyên	22993	20A-865.78	Thái Nguyên
13619	19C-279.05	Phù Thọ	16744	19A-722.92	Phù Thọ	19869	20A-896.21	Thái Nguyên	22994	20A-865.82	Thái Nguyên
13620	19D-020.92	Phù Thọ	16745	19A-730.02	Phù Thọ	19870	20A-897.13	Thái Nguyên	22995	20A-866.72	Thái Nguyên
13621	19D-020.97	Phù Thọ	16746	19A-732.78	Phù Thọ	19871	20A-899.43	Thái Nguyên	22996	20A-868.23	Thái Nguyên
13622	19D-021.41	Phù Thọ	16747	19A-733.13	Phù Thọ	19872	20A-900.91	Thái Nguyên	22997	20A-869.31	Thái Nguyên
13623	19D-021.60	Phù Thọ	16748	19A-734.45	Phù Thọ	19873	20A-901.42	Thái Nguyên	22998	20A-870.12	Thái Nguyên
13624	19D-021.94	Phù Thọ	16749	19A-734.76	Phù Thọ	19874	20A-903.47	Thái Nguyên	22999	20A-870.50	Thái Nguyên
13625	19D-022.73	Phù Thọ	16750	19A-735.93	Phù Thọ	19875	20A-903.51	Thái Nguyên	23000	20A-872.61	Thái Nguyên
13626	20A-860.45	Thái Nguyên	16751	19A-736.87	Phù Thọ	19876	20A-904.60	Thái Nguyên	23001	20A-874.04	Thái Nguyên
13627	20A-861.41	Thái Nguyên	16752	19A-740.52	Phù Thọ	19877	20B-035.34	Thái Nguyên	23002	20A-875.61	Thái Nguyên
13628	20A-866.02	Thái Nguyên	16753	19A-740.72	Phù Thọ	19878	20B-035.76	Thái Nguyên	23003	20A-876.48	Thái Nguyên
13629	20A-866.52	Thái Nguyên	16754	19A-741.07	Phù Thọ	19879	20B-036.43	Thái Nguyên	23004	20A-877.54	Thái Nguyên
13630	20A-868.37	Thái Nguyên	16755	19A-743.81	Phù Thọ	19880	20B-037.75	Thái Nguyên	23005	20A-878.91	Thái Nguyên
13631	20A-868.48	Thái Nguyên	16756	19A-750.07	Phù Thọ	19881	20B-038.23	Thái Nguyên	23006	20A-881.67	Thái Nguyên
13632	20A-872.01	Thái Nguyên	16757	19A-750.70	Phù Thọ	19882	20C-311.41	Thái Nguyên	23007	20A-881.78	Thái Nguyên
13633	20A-874.48	Thái Nguyên	16758	19A-751.42	Phù Thọ	19883	20C-312.60	Thái Nguyên	23008	20A-881.80	Thái Nguyên
13634	20A-875.54	Thái Nguyên	16759	19A-752.62	Phù Thọ	19884	20C-313.94	Thái Nguyên	23009	20A-883.10	Thái Nguyên
13635	20A-877.45	Thái Nguyên	16760	19A-752.87	Phù Thọ	19885	20C-314.30	Thái Nguyên	23010	20A-883.78	Thái Nguyên
13636	20A-879.03	Thái Nguyên	16761	19A-753.24	Phù Thọ	19886	20C-315.32	Thái Nguyên	23011	20A-883.94	Thái Nguyên
13637	20A-880.60	Thái Nguyên	16762	19A-754.97	Phù Thọ	19887	20C-317.43	Thái Nguyên	23012	20A-884.70	Thái Nguyên
13638	20A-881.70	Thái Nguyên	16763	19B-029.17	Phù Thọ	19888	20C-318.02	Thái Nguyên	23013	20A-885.14	Thái Nguyên
13639	20A-882.24	Thái Nguyên	16764	19B-029.49	Phù Thọ	19889	20C-318.05	Thái Nguyên	23014	20A-886.04	Thái Nguyên
13640	20A-883.48	Thái Nguyên	16765	19B-030.34	Phù Thọ	19890	20C-318.43	Thái Nguyên	23015	20A-889.51	Thái Nguyên
13641	20A-883.53	Thái Nguyên	16766	19B-031.61	Phù Thọ	19891	20C-319.57	Thái Nguyên	23016	20A-889.97	Thái Nguyên
13642	20A-884.21	Thái Nguyên	16767	19C-265.70	Phù Thọ	19892	20C-320.37	Thái Nguyên	23017	20A-891.31	Thái Nguyên
13643	20A-884.37	Thái Nguyên	16768	19C-268.97	Phù Thọ	19893	20C-321.30	Thái Nguyên	23018	20A-891.60	Thái Nguyên
13644	20A-886.47	Thái Nguyên	16769	19C-269.34	Phù Thọ	19894	20C-321.34	Thái Nguyên	23019	20A-892.82	Thái Nguyên
13645	20A-886.73	Thái Nguyên	16770	19C-270.52	Phù Thọ	19895	20C-322.31	Thái Nguyên	23020	20A-893.23	Thái Nguyên
13646	20A-889.64	Thái Nguyên	16771	19C-271.46	Phù Thọ	19896	20D-032.57	Thái Nguyên	23021	20A-894.73	Thái Nguyên
13647	20A-890.52	Thái Nguyên	16772	19C-274.30	Phù Thọ	19897	20D-033.02	Thái Nguyên	23022	20A-895.60	Thái Nguyên
13648	20A-891.64	Thái Nguyên	16773	19C-275.84	Phù Thọ	19898	20D-034.20	Thái Nguyên	23023	20A-896.46	Thái Nguyên
13649	20A-893.45	Thái Nguyên	16774	19C-276.21	Phù Thọ	19899	21A-223.14	Yên Bái	23024	20A-898.43	Thái Nguyên
13650	20A-894.72	Thái Nguyên	16775	19C-278.60	Phù Thọ	19900	21A-223.21	Yên Bái	23025	20A-900.74	Thái Nguyên
13651	20A-894.92	Thái Nguyên	16776	19C-279.23	Phù Thọ	19901	21A-224.82	Yên Bái	23026	20A-901.82	Thái Nguyên
13652	20A-895.48	Thái Nguyên	16777	19C-280.10	Phù Thọ	19902	21A-227.32	Yên Bái	23027	20A-902.57	Thái Nguyên
13653	20A-896.49	Thái Nguyên	16778	19D-019.27	Phù Thọ	19903	21A-227.49	Yên Bái	23028	20A-902.92	Thái Nguyên
13654	20A-899.14	Thái Nguyên	16779	19D-019.40	Phù Thọ	19904	21A-227.52	Yên Bái	23029	20A-903.31	Thái Nguyên
13655	20A-905.07	Thái Nguyên	16780	19D-020.05	Phù Thọ	19905	21A-227.74	Yên Bái	23030	20A-905.12	Thái Nguyên
13656	20A-905.23	Thái Nguyên	16781	19D-021.81	Phù Thọ	19906	21A-229.52	Yên Bái	23031	20A-905.61	Thái Nguyên
13657	20B-038.72	Thái Nguyên	16782	19D-022.04	Phù Thọ	19907	21A-229.67	Yên Bái	23032	20A-906.14	Thái Nguyên
13658	20C-309.70	Thái Nguyên	16783	20A-863.41	Thái Nguyên	19908	21A-230.54	Yên Bái	23033	20B-036.14	Thái Nguyên
13659	20C-310.40	Thái Nguyên	16784	20A-863.54	Thái Nguyên	19909	21A-231.72	Yên Bái	23034	20B-036.72	Thái Nguyên

T.Y.

GIÁ

ANH

JAM

J.T.P.

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	20C-310.73	Thái Nguyên	16785	20A-867.32	Thái Nguyên	19910	21B-013.90	Yên Bái	23035	20B-037.43	Thái Nguyên
13661	20C-315.64	Thái Nguyên	16786	20A-867.61	Thái Nguyên	19911	21B-015.62	Yên Bái	23036	20B-038.24	Thái Nguyên
13662	20C-318.40	Thái Nguyên	16787	20A-868.10	Thái Nguyên	19912	21B-015.78	Yên Bái	23037	20B-038.52	Thái Nguyên
13663	20C-318.72	Thái Nguyên	16788	20A-868.31	Thái Nguyên	19913	21B-015.97	Yên Bái	23038	20C-310.51	Thái Nguyên
13664	20C-320.24	Thái Nguyên	16789	20A-872.48	Thái Nguyên	19914	21B-017.02	Yên Bái	23039	20C-311.52	Thái Nguyên
13665	20C-320.40	Thái Nguyên	16790	20A-873.10	Thái Nguyên	19915	21C-113.91	Yên Bái	23040	20C-313.46	Thái Nguyên
13666	20C-321.81	Thái Nguyên	16791	20A-873.48	Thái Nguyên	19916	21C-115.47	Yên Bái	23041	20C-313.72	Thái Nguyên
13667	20C-324.01	Thái Nguyên	16792	20A-876.04	Thái Nguyên	19917	21C-115.80	Yên Bái	23042	20C-314.47	Thái Nguyên
13668	20C-324.31	Thái Nguyên	16793	20A-877.05	Thái Nguyên	19918	21D-008.71	Yên Bái	23043	20C-315.76	Thái Nguyên
13669	20D-032.75	Thái Nguyên	16794	20A-878.13	Thái Nguyên	19919	21D-009.75	Yên Bái	23044	20C-316.43	Thái Nguyên
13670	20D-034.52	Thái Nguyên	16795	20A-879.41	Thái Nguyên	19920	22A-270.31	Tuyên Quang	23045	20C-316.57	Thái Nguyên
13671	20D-035.90	Thái Nguyên	16796	20A-881.32	Thái Nguyên	19921	22A-272.46	Tuyên Quang	23046	20C-317.47	Thái Nguyên
13672	20D-035.92	Thái Nguyên	16797	20A-882.27	Thái Nguyên	19922	22A-276.57	Tuyên Quang	23047	20C-317.64	Thái Nguyên
13673	21A-222.84	Yên Bái	16798	20A-883.52	Thái Nguyên	19923	22A-276.75	Tuyên Quang	23048	20C-319.43	Thái Nguyên
13674	21A-222.91	Yên Bái	16799	20A-885.13	Thái Nguyên	19924	22A-277.24	Tuyên Quang	23049	20C-319.64	Thái Nguyên
13675	21A-226.34	Yên Bái	16800	20A-885.84	Thái Nguyên	19925	22A-279.62	Tuyên Quang	23050	20C-319.97	Thái Nguyên
13676	21A-226.84	Yên Bái	16801	20A-886.75	Thái Nguyên	19926	22B-018.72	Tuyên Quang	23051	20C-323.17	Thái Nguyên
13677	21A-227.04	Yên Bái	16802	20A-887.07	Thái Nguyên	19927	22B-018.94	Tuyên Quang	23052	20D-032.13	Thái Nguyên
13678	21A-228.81	Yên Bái	16803	20A-889.07	Thái Nguyên	19928	22C-112.64	Tuyên Quang	23053	20D-032.60	Thái Nguyên
13679	21A-229.13	Yên Bái	16804	20A-889.82	Thái Nguyên	19929	22C-114.07	Tuyên Quang	23054	20D-033.23	Thái Nguyên
13680	21A-229.41	Yên Bái	16805	20A-890.24	Thái Nguyên	19930	22C-115.21	Tuyên Quang	23055	20D-034.53	Thái Nguyên
13681	21A-229.57	Yên Bái	16806	20A-891.20	Thái Nguyên	19931	22C-115.71	Tuyên Quang	23056	21A-222.61	Yên Bái
13682	21A-230.93	Yên Bái	16807	20A-891.93	Thái Nguyên	19932	22C-116.14	Tuyên Quang	23057	21A-224.37	Yên Bái
13683	21A-231.24	Yên Bái	16808	20A-892.81	Thái Nguyên	19933	22C-116.75	Tuyên Quang	23058	21A-224.46	Yên Bái
13684	21B-013.74	Yên Bái	16809	20A-894.64	Thái Nguyên	19934	22C-117.72	Tuyên Quang	23059	21A-226.80	Yên Bái
13685	21B-014.46	Yên Bái	16810	20A-897.43	Thái Nguyên	19935	22C-117.91	Tuyên Quang	23060	21A-228.48	Yên Bái
13686	21B-015.84	Yên Bái	16811	20A-897.64	Thái Nguyên	19936	22D-010.30	Tuyên Quang	23061	21A-228.50	Yên Bái
13687	21C-111.64	Yên Bái	16812	20A-897.78	Thái Nguyên	19937	22D-010.53	Tuyên Quang	23062	21A-228.52	Yên Bái
13688	21C-113.07	Yên Bái	16813	20A-899.05	Thái Nguyên	19938	22D-011.23	Tuyên Quang	23063	21A-229.07	Yên Bái
13689	21C-114.76	Yên Bái	16814	20A-899.57	Thái Nguyên	19939	22D-011.43	Tuyên Quang	23064	21A-229.31	Yên Bái
13690	21D-006.80	Yên Bái	16815	20A-900.21	Thái Nguyên	19940	22D-012.60	Tuyên Quang	23065	21A-231.10	Yên Bái
13691	22A-271.03	Tuyên Quang	16816	20A-900.67	Thái Nguyên	19941	22D-013.21	Tuyên Quang	23066	21A-232.50	Yên Bái
13692	22A-271.75	Tuyên Quang	16817	20A-900.76	Thái Nguyên	19942	23A-166.02	Hà Giang	23067	21B-013.50	Yên Bái
13693	22A-271.76	Tuyên Quang	16818	20A-901.21	Thái Nguyên	19943	23A-166.70	Hà Giang	23068	21C-114.78	Yên Bái
13694	22A-272.07	Tuyên Quang	16819	20A-903.07	Thái Nguyên	19944	23A-167.31	Hà Giang	23069	21D-006.91	Yên Bái
13695	22A-273.49	Tuyên Quang	16820	20A-903.49	Thái Nguyên	19945	23A-168.04	Hà Giang	23070	22A-270.10	Tuyên Quang
13696	22A-273.54	Tuyên Quang	16821	20A-904.43	Thái Nguyên	19946	23A-168.40	Hà Giang	23071	22A-272.12	Tuyên Quang
13697	22A-274.61	Tuyên Quang	16822	20A-905.41	Thái Nguyên	19947	23A-169.57	Hà Giang	23072	22A-273.01	Tuyên Quang
13698	22A-275.23	Tuyên Quang	16823	20A-906.02	Thái Nguyên	19948	23A-170.51	Hà Giang	23073	22A-273.30	Tuyên Quang
13699	22A-275.48	Tuyên Quang	16824	20A-906.43	Thái Nguyên	19949	23A-170.53	Hà Giang	23074	22A-275.46	Tuyên Quang
13700	22A-276.78	Tuyên Quang	16825	20B-036.31	Thái Nguyên	19950	23B-011.27	Hà Giang	23075	22A-276.82	Tuyên Quang
13701	22A-277.87	Tuyên Quang	16826	20B-036.45	Thái Nguyên	19951	23B-012.74	Hà Giang	23076	22A-277.82	Tuyên Quang
13702	22A-279.51	Tuyên Quang	16827	20B-037.61	Thái Nguyên	19952	23B-014.72	Hà Giang	23077	22A-280.51	Tuyên Quang
13703	22A-280.52	Tuyên Quang	16828	20B-038.12	Thái Nguyên	19953	23C-090.50	Hà Giang	23078	22B-016.03	Tuyên Quang
13704	22A-281.64	Tuyên Quang	16829	20B-039.04	Thái Nguyên	19954	23C-092.47	Hà Giang	23079	22B-016.51	Tuyên Quang
13705	22A-283.75	Tuyên Quang	16830	20C-311.80	Thái Nguyên	19955	23C-093.60	Hà Giang	23080	22B-018.48	Tuyên Quang
13706	22B-016.87	Tuyên Quang	16831	20C-311.92	Thái Nguyên	19956	23D-007.67	Hà Giang	23081	22B-019.30	Tuyên Quang
13707	22B-017.31	Tuyên Quang	16832	20C-313.52	Thái Nguyên	19957	23D-008.03	Hà Giang	23082	22C-113.49	Tuyên Quang
13708	22B-018.04	Tuyên Quang	16833	20C-313.57	Thái Nguyên	19958	23D-009.13	Hà Giang	23083	22C-113.93	Tuyên Quang
13709	22B-018.32	Tuyên Quang	16834	20C-313.75	Thái Nguyên	19959	23D-010.03	Hà Giang	23084	22C-115.84	Tuyên Quang
13710	22B-018.40	Tuyên Quang	16835	20C-314.37	Thái Nguyên	19960	24A-317.40	Lào Cai	23085	22C-116.24	Tuyên Quang
13711	22C-113.60	Tuyên Quang	16836	20C-314.94	Thái Nguyên	19961	24A-318.01	Lào Cai	23086	22C-116.67	Tuyên Quang
13712	22C-113.70	Tuyên Quang	16837	20C-315.14	Thái Nguyên	19962	24A-318.37	Lào Cai	23087	22C-116.76	Tuyên Quang
13713	22C-117.04	Tuyên Quang	16838	20C-315.48	Thái Nguyên	19963	24A-319.48	Lào Cai	23088	22C-117.37	Tuyên Quang
13714	22C-118.01	Tuyên Quang	16839	20C-316.54	Thái Nguyên	19964	24A-322.71	Lào Cai	23089	22D-010.70	Tuyên Quang
13715	22C-118.21	Tuyên Quang	16840	20C-316.87	Thái Nguyên	19965	24A-325.72	Lào Cai	23090	22D-011.72	Tuyên Quang
13716	22C-118.46	Tuyên Quang	16841	20C-318.23	Thái Nguyên	19966	24B-020.10	Lào Cai	23091	22D-013.50	Tuyên Quang
13717	22D-010.97	Tuyên Quang	16842	20C-318.30	Thái Nguyên	19967	24B-020.51	Lào Cai	23092	23A-165.91	Hà Giang
13718	22D-011.07	Tuyên Quang	16843	20C-322.37	Thái Nguyên	19968	24B-020.71	Lào Cai	23093	23A-168.47	Hà Giang
13719	22D-013.17	Tuyên Quang	16844	20C-323.48	Thái Nguyên	19969	24B-021.47	Lào Cai	23094	23A-169.05	Hà Giang
13720	23A-164.27	Hà Giang	16845	20C-324.07	Thái Nguyên	19970	24B-021.49	Lào Cai	23095	23A-169.42	Hà Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	23A-165.90	Hà Giang	16846	20D-033.31	Thái Nguyên	19971	24B-021.51	Lào Cai	23096	23A-169.50	Hà Giang
13722	23A-170.02	Hà Giang	16847	20D-034.21	Thái Nguyên	19972	24C-165.47	Lào Cai	23097	23A-170.64	Hà Giang
13723	23A-170.62	Hà Giang	16848	21A-225.45	Yên Bái	19973	24C-166.94	Lào Cai	23098	23A-171.12	Hà Giang
13724	23A-171.61	Hà Giang	16849	21A-231.53	Yên Bái	19974	24C-168.42	Lào Cai	23099	23A-171.13	Hà Giang
13725	23A-171.64	Hà Giang	16850	21A-232.62	Yên Bái	19975	24C-171.04	Lào Cai	23100	23B-011.78	Hà Giang
13726	23B-011.03	Hà Giang	16851	21B-013.52	Yên Bái	19976	24C-171.53	Lào Cai	23101	23B-011.82	Hà Giang
13727	23B-012.27	Hà Giang	16852	21B-014.42	Yên Bái	19977	24C-171.82	Lào Cai	23102	23B-013.61	Hà Giang
13728	23C-090.43	Hà Giang	16853	21C-111.92	Yên Bái	19978	24D-010.51	Lào Cai	23103	23C-090.03	Hà Giang
13729	23C-093.51	Hà Giang	16854	21C-114.45	Yên Bái	19979	24D-011.62	Lào Cai	23104	23C-090.23	Hà Giang
13730	23D-009.10	Hà Giang	16855	21C-114.72	Yên Bái	19980	24D-011.73	Lào Cai	23105	23D-007.71	Hà Giang
13731	23D-010.80	Hà Giang	16856	21D-007.75	Yên Bái	19981	24D-012.97	Lào Cai	23106	23D-008.02	Hà Giang
13732	23D-011.31	Hà Giang	16857	21D-007.90	Yên Bái	19982	25A-086.37	Lai Châu	23107	24A-316.91	Lào Cai
13733	24A-315.70	Lào Cai	16858	21D-010.03	Yên Bái	19983	25B-008.61	Lai Châu	23108	24A-319.30	Lào Cai
13734	24A-316.71	Lào Cai	16859	21D-010.45	Yên Bái	19984	25B-009.91	Lai Châu	23109	24A-319.84	Lào Cai
13735	24A-318.80	Lào Cai	16860	22A-270.14	Tuyên Quang	19985	25B-010.32	Lai Châu	23110	24A-320.75	Lào Cai
13736	24A-319.53	Lào Cai	16861	22A-270.52	Tuyên Quang	19986	25C-059.76	Lai Châu	23111	24A-321.41	Lào Cai
13737	24A-319.73	Lào Cai	16862	22A-272.74	Tuyên Quang	19987	25C-060.92	Lai Châu	23112	24A-323.10	Lào Cai
13738	24A-320.73	Lào Cai	16863	22A-273.04	Tuyên Quang	19988	25C-061.78	Lai Châu	23113	24A-324.52	Lào Cai
13739	24A-321.84	Lào Cai	16864	22A-275.42	Tuyên Quang	19989	25D-006.54	Lai Châu	23114	24B-021.61	Lào Cai
13740	24A-322.24	Lào Cai	16865	22A-275.62	Tuyên Quang	19990	25D-007.81	Lai Châu	23115	24B-021.80	Lào Cai
13741	24A-322.64	Lào Cai	16866	22A-275.81	Tuyên Quang	19991	25D-009.47	Lai Châu	23116	24C-167.32	Lào Cai
13742	24A-323.49	Lào Cai	16867	22A-277.75	Tuyên Quang	19992	26A-237.01	Sơn La	23117	24C-168.13	Lào Cai
13743	24A-323.70	Lào Cai	16868	22A-278.47	Tuyên Quang	19993	26A-238.17	Sơn La	23118	24C-168.94	Lào Cai
13744	24A-324.05	Lào Cai	16869	22A-279.53	Tuyên Quang	19994	26A-240.17	Sơn La	23119	24C-169.52	Lào Cai
13745	24A-324.46	Lào Cai	16870	22A-284.14	Tuyên Quang	19995	26A-241.92	Sơn La	23120	24D-009.64	Lào Cai
13746	24A-325.43	Lào Cai	16871	22A-284.30	Tuyên Quang	19996	26A-242.05	Sơn La	23121	24D-010.30	Lào Cai
13747	24A-326.10	Lào Cai	16872	22B-015.91	Tuyên Quang	19997	26A-243.75	Sơn La	23122	24D-011.70	Lào Cai
13748	24B-019.46	Lào Cai	16873	22B-017.54	Tuyên Quang	19998	26A-244.21	Sơn La	23123	24D-011.72	Lào Cai
13749	24B-019.48	Lào Cai	16874	22B-017.76	Tuyên Quang	19999	26A-244.27	Sơn La	23124	25A-086.70	Lai Châu
13750	24B-020.93	Lào Cai	16875	22B-018.17	Tuyên Quang	20000	26A-244.70	Sơn La	23125	25A-087.84	Lai Châu
13751	24B-022.07	Lào Cai	16876	22C-115.50	Tuyên Quang	20001	26A-245.07	Sơn La	23126	25A-088.45	Lai Châu
13752	24B-022.32	Lào Cai	16877	22C-117.30	Tuyên Quang	20002	26A-246.73	Sơn La	23127	25B-011.61	Lai Châu
13753	24B-022.62	Lào Cai	16878	22D-010.93	Tuyên Quang	20003	26A-246.80	Sơn La	23128	25C-060.12	Lai Châu
13754	24C-168.31	Lào Cai	16879	23A-164.03	Hà Giang	20004	26A-246.81	Sơn La	23129	25C-060.42	Lai Châu
13755	24C-168.64	Lào Cai	16880	23A-165.92	Hà Giang	20005	26B-020.34	Sơn La	23130	25C-060.49	Lai Châu
13756	24C-171.52	Lào Cai	16881	23A-167.24	Hà Giang	20006	26B-020.84	Sơn La	23131	25C-060.72	Lai Châu
13757	24C-172.12	Lào Cai	16882	23A-169.48	Hà Giang	20007	26B-021.72	Sơn La	23132	25C-061.37	Lai Châu
13758	24D-009.41	Lào Cai	16883	23A-170.04	Hà Giang	20008	26B-022.84	Sơn La	23133	25C-061.51	Lai Châu
13759	24D-010.17	Lào Cai	16884	23A-170.87	Hà Giang	20009	26C-166.17	Sơn La	23134	25C-062.50	Lai Châu
13760	24D-010.27	Lào Cai	16885	23A-171.45	Hà Giang	20010	26C-167.34	Sơn La	23135	25D-008.34	Lai Châu
13761	24D-011.46	Lào Cai	16886	23C-091.12	Hà Giang	20011	26C-168.37	Sơn La	23136	25D-008.41	Lai Châu
13762	24D-011.76	Lào Cai	16887	23C-091.84	Hà Giang	20012	26C-169.04	Sơn La	23137	25D-009.57	Lai Châu
13763	24D-012.94	Lào Cai	16888	23C-092.37	Hà Giang	20013	26D-015.02	Sơn La	23138	25D-009.93	Lai Châu
13764	25A-087.41	Lai Châu	16889	23D-007.74	Hà Giang	20014	26D-015.31	Sơn La	23139	25D-010.24	Lai Châu
13765	25A-087.45	Lai Châu	16890	23D-008.24	Hà Giang	20015	26D-016.90	Sơn La	23140	26A-235.64	Sơn La
13766	25A-088.41	Lai Châu	16891	23D-008.45	Hà Giang	20016	27A-130.74	Điện Biên	23141	26A-236.90	Sơn La
13767	25B-008.42	Lai Châu	16892	23D-008.60	Hà Giang	20017	27A-131.43	Điện Biên	23142	26A-236.93	Sơn La
13768	25B-009.87	Lai Châu	16893	23D-008.97	Hà Giang	20018	27A-131.64	Điện Biên	23143	26A-237.94	Sơn La
13769	25B-010.60	Lai Châu	16894	23D-009.61	Hà Giang	20019	27A-131.74	Điện Biên	23144	26A-238.82	Sơn La
13770	25B-010.62	Lai Châu	16895	23D-011.04	Hà Giang	20020	27A-131.91	Điện Biên	23145	26A-240.21	Sơn La
13771	25C-062.42	Lai Châu	16896	24A-315.87	Lào Cai	20021	27A-132.10	Điện Biên	23146	26A-240.84	Sơn La
13772	25D-008.13	Lai Châu	16897	24A-317.50	Lào Cai	20022	27A-135.45	Điện Biên	23147	26A-241.07	Sơn La
13773	25D-009.03	Lai Châu	16898	24A-317.62	Lào Cai	20023	27B-015.90	Điện Biên	23148	26A-241.34	Sơn La
13774	25D-010.47	Lai Châu	16899	24A-318.14	Lào Cai	20024	27B-016.03	Điện Biên	23149	26A-242.02	Sơn La
13775	26A-235.40	Sơn La	16900	24A-320.04	Lào Cai	20025	27B-016.20	Điện Biên	23150	26A-242.23	Sơn La
13776	26A-235.74	Sơn La	16901	24A-321.30	Lào Cai	20026	27B-016.72	Điện Biên	23151	26A-242.40	Sơn La
13777	26A-237.92	Sơn La	16902	24A-324.72	Lào Cai	20027	27C-074.50	Điện Biên	23152	26A-243.31	Sơn La
13778	26A-240.82	Sơn La	16903	24A-326.37	Lào Cai	20028	27C-077.87	Điện Biên	23153	26A-243.40	Sơn La
13779	26A-241.40	Sơn La	16904	24B-019.67	Lào Cai	20029	27C-078.21	Điện Biên	23154	26A-243.48	Sơn La
13780	26A-241.47	Sơn La	16905	24B-019.81	Lào Cai	20030	27D-010.92	Điện Biên	23155	26A-243.97	Sơn La
13781	26A-243.74	Sơn La	16906	24B-021.14	Lào Cai	20031	28A-259.94	Hòa Bình	23156	26A-244.10	Sơn La

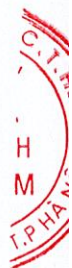
H. E
C
H
V
THANH

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	26A-244.43	Sơn La	16907	24B-022.90	Lào Cai	20032	28A-261.67	Hòa Bình	23157	26A-245.49	Sơn La
13783	26A-244.80	Sơn La	16908	24C-166.14	Lào Cai	20033	28A-261.84	Hòa Bình	23158	26B-021.54	Sơn La
13784	26A-246.49	Sơn La	16909	24C-167.37	Lào Cai	20034	28A-262.52	Hòa Bình	23159	26B-022.81	Sơn La
13785	26B-021.53	Sơn La	16910	24C-169.13	Lào Cai	20035	28A-267.37	Hòa Bình	23160	26C-163.42	Sơn La
13786	26B-022.72	Sơn La	16911	24C-169.72	Lào Cai	20036	28A-268.48	Hòa Bình	23161	26C-163.60	Sơn La
13787	26C-164.73	Sơn La	16912	24C-171.13	Lào Cai	20037	28A-270.02	Hòa Bình	23162	26C-165.62	Sơn La
13788	26C-169.42	Sơn La	16913	24D-012.72	Lào Cai	20038	28A-270.97	Hòa Bình	23163	26C-167.84	Sơn La
13789	26D-015.17	Sơn La	16914	25A-084.90	Lai Châu	20039	28B-017.81	Hòa Bình	23164	26C-168.50	Sơn La
13790	26D-016.82	Sơn La	16915	25A-086.47	Lai Châu	20040	28B-018.67	Hòa Bình	23165	26C-168.51	Sơn La
13791	27A-129.97	Điện Biên	16916	25B-008.53	Lai Châu	20041	28B-019.57	Hòa Bình	23166	26C-168.67	Sơn La
13792	27A-130.32	Điện Biên	16917	25B-009.62	Lai Châu	20042	28C-122.42	Hòa Bình	23167	26D-013.78	Sơn La
13793	27A-133.53	Điện Biên	16918	25B-010.05	Lai Châu	20043	28C-122.47	Hòa Bình	23168	26D-015.52	Sơn La
13794	27A-135.91	Điện Biên	16919	25B-010.13	Lai Châu	20044	28C-123.04	Hòa Bình	23169	26D-015.72	Sơn La
13795	27B-014.80	Điện Biên	16920	25B-011.05	Lai Châu	20045	28C-126.87	Hòa Bình	23170	27A-129.49	Điện Biên
13796	27B-016.34	Điện Biên	16921	25B-011.40	Lai Châu	20046	28D-011.64	Hòa Bình	23171	27A-130.67	Điện Biên
13797	27B-017.45	Điện Biên	16922	25B-011.54	Lai Châu	20047	28D-012.45	Hòa Bình	23172	27A-132.20	Điện Biên
13798	27D-007.32	Điện Biên	16923	25C-060.53	Lai Châu	20048	28D-012.52	Hòa Bình	23173	27A-134.03	Điện Biên
13799	27D-007.51	Điện Biên	16924	25C-060.76	Lai Châu	20049	28D-014.90	Hòa Bình	23174	27A-135.07	Điện Biên
13800	27D-008.42	Điện Biên	16925	25C-061.12	Lai Châu	20050	28D-014.94	Hòa Bình	23175	27B-014.04	Điện Biên
13801	27D-009.17	Điện Biên	16926	25C-061.32	Lai Châu	20051	29B-658.78	Hà Nội	23176	27B-014.82	Điện Biên
13802	27D-009.75	Điện Biên	16927	25C-062.70	Lai Châu	20052	29B-660.48	Hà Nội	23177	27B-014.84	Điện Biên
13803	28A-259.03	Hòa Bình	16928	25D-007.30	Lai Châu	20053	29B-660.64	Hà Nội	23178	27B-015.97	Điện Biên
13804	28A-259.21	Hòa Bình	16929	25D-008.53	Lai Châu	20054	29B-660.97	Hà Nội	23179	27B-016.92	Điện Biên
13805	28A-262.67	Hòa Bình	16930	25D-009.87	Lai Châu	20055	29B-661.87	Hà Nội	23180	27B-017.02	Điện Biên
13806	28A-263.54	Hòa Bình	16931	25D-010.12	Lai Châu	20056	29B-662.04	Hà Nội	23181	27C-077.30	Điện Biên
13807	28A-263.87	Hòa Bình	16932	26A-236.13	Sơn La	20057	29B-662.31	Hà Nội	23182	27C-077.49	Điện Biên
13808	28A-266.70	Hòa Bình	16933	26A-236.76	Sơn La	20058	29D-627.82	Hà Nội	23183	27D-007.20	Điện Biên
13809	28A-268.13	Hòa Bình	16934	26A-238.41	Sơn La	20059	29D-629.27	Hà Nội	23184	27D-009.60	Điện Biên
13810	28B-017.40	Hòa Bình	16935	26A-239.91	Sơn La	20060	29D-629.73	Hà Nội	23185	28A-259.13	Hòa Bình
13811	28B-018.71	Hòa Bình	16936	26A-240.72	Sơn La	20061	29D-629.97	Hà Nội	23186	28A-259.81	Hòa Bình
13812	28C-122.46	Hòa Bình	16937	26A-241.84	Sơn La	20062	29D-633.04	Hà Nội	23187	28A-261.46	Hòa Bình
13813	28C-122.87	Hòa Bình	16938	26A-242.04	Sơn La	20063	29D-636.31	Hà Nội	23188	28A-264.12	Hòa Bình
13814	28C-123.37	Hòa Bình	16939	26A-242.20	Sơn La	20064	29D-636.34	Hà Nội	23189	28A-265.64	Hòa Bình
13815	28C-124.14	Hòa Bình	16940	26B-021.92	Sơn La	20065	29D-638.46	Hà Nội	23190	28A-266.61	Hòa Bình
13816	28C-124.43	Hòa Bình	16941	26B-021.97	Sơn La	20066	29D-639.53	Hà Nội	23191	28A-266.73	Hòa Bình
13817	28C-124.46	Hòa Bình	16942	26B-022.41	Sơn La	20067	29D-639.67	Hà Nội	23192	28A-268.14	Hòa Bình
13818	28C-124.73	Hòa Bình	16943	26B-022.50	Sơn La	20068	29D-641.03	Hà Nội	23193	28A-268.97	Hòa Bình
13819	28C-125.37	Hòa Bình	16944	26C-167.05	Sơn La	20069	29K-326.21	Hà Nội	23194	28B-018.37	Hòa Bình
13820	28C-126.53	Hòa Bình	16945	26C-167.47	Sơn La	20070	29K-327.13	Hà Nội	23195	28B-018.40	Hòa Bình
13821	28D-011.42	Hòa Bình	16946	26C-167.49	Sơn La	20071	29K-329.27	Hà Nội	23196	28B-020.70	Hòa Bình
13822	28D-011.72	Hòa Bình	16947	26C-169.14	Sơn La	20072	29K-329.40	Hà Nội	23197	28B-020.81	Hòa Bình
13823	28D-012.03	Hòa Bình	16948	26D-013.81	Sơn La	20073	29K-329.81	Hà Nội	23198	28C-124.32	Hòa Bình
13824	28D-012.73	Hòa Bình	16949	26D-014.31	Sơn La	20074	29K-330.45	Hà Nội	23199	28C-124.82	Hòa Bình
13825	28D-014.02	Hòa Bình	16950	27A-128.81	Điện Biên	20075	29K-330.60	Hà Nội	23200	29B-658.73	Hà Nội
13826	28D-014.17	Hòa Bình	16951	27A-130.97	Điện Biên	20076	29K-330.62	Hà Nội	23201	29B-659.80	Hà Nội
13827	28D-014.82	Hòa Bình	16952	27A-132.30	Điện Biên	20077	29K-331.49	Hà Nội	23202	29B-660.03	Hà Nội
13828	29B-660.37	Hà Nội	16953	27A-134.93	Điện Biên	20078	29K-332.01	Hà Nội	23203	29B-661.02	Hà Nội
13829	29D-626.49	Hà Nội	16954	27A-135.12	Điện Biên	20079	29K-335.67	Hà Nội	23204	29B-661.76	Hà Nội
13830	29D-626.92	Hà Nội	16955	27A-135.17	Điện Biên	20080	29K-336.01	Hà Nội	23205	29B-661.93	Hà Nội
13831	29D-627.81	Hà Nội	16956	27A-136.23	Điện Biên	20081	29K-337.75	Hà Nội	23206	29D-626.75	Hà Nội
13832	29D-627.91	Hà Nội	16957	27B-015.17	Điện Biên	20082	29K-338.04	Hà Nội	23207	29D-628.46	Hà Nội
13833	29D-634.41	Hà Nội	16958	27B-016.30	Điện Biên	20083	29K-340.70	Hà Nội	23208	29D-628.51	Hà Nội
13834	29D-638.05	Hà Nội	16959	27B-017.97	Điện Biên	20084	29K-343.64	Hà Nội	23209	29D-630.81	Hà Nội
13835	29D-638.75	Hà Nội	16960	27C-074.97	Điện Biên	20085	29K-344.87	Hà Nội	23210	29D-631.37	Hà Nội
13836	29D-640.13	Hà Nội	16961	27C-075.67	Điện Biên	20086	29K-344.94	Hà Nội	23211	29D-632.74	Hà Nội
13837	29D-641.71	Hà Nội	16962	27C-076.57	Điện Biên	20087	29K-346.62	Hà Nội	23212	29D-635.17	Hà Nội
13838	29K-326.87	Hà Nội	16963	27C-076.73	Điện Biên	20088	29K-346.75	Hà Nội	23213	29K-327.48	Hà Nội
13839	29K-327.01	Hà Nội	16964	27C-076.91	Điện Biên	20089	29K-349.64	Hà Nội	23214	29K-328.27	Hà Nội
13840	29K-328.30	Hà Nội	16965	27D-007.27	Điện Biên	20090	29K-357.78	Hà Nội	23215	29K-328.51	Hà Nội
13841	29K-330.76	Hà Nội	16966	27D-007.94	Điện Biên	20091	29K-360.01	Hà Nội	23216	29K-329.02	Hà Nội
13842	29K-331.37	Hà Nội	16967	27D-008.87	Điện Biên	20092	29K-361.13	Hà Nội	23217	29K-329.37	Hà Nội

41
NG T
AU GI
IP DA
ỆT N
XUÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	29K-332.10	Hà Nội	16968	27D-009.50	Điện Biên	20093	29K-361.84	Hà Nội	23218	29K-331.45	Hà Nội
13844	29K-334.24	Hà Nội	16969	27D-009.70	Điện Biên	20094	29K-363.49	Hà Nội	23219	29K-333.93	Hà Nội
13845	29K-335.52	Hà Nội	16970	27D-010.45	Điện Biên	20095	29K-364.93	Hà Nội	23220	29K-336.27	Hà Nội
13846	29K-335.64	Hà Nội	16971	28A-258.67	Hòa Bình	20096	29K-365.42	Hà Nội	23221	29K-338.47	Hà Nội
13847	29K-336.52	Hà Nội	16972	28A-259.27	Hòa Bình	20097	29K-369.10	Hà Nội	23222	29K-341.54	Hà Nội
13848	29K-336.87	Hà Nội	16973	28A-259.49	Hòa Bình	20098	29K-369.32	Hà Nội	23223	29K-342.54	Hà Nội
13849	29K-340.45	Hà Nội	16974	28A-260.01	Hòa Bình	20099	29K-369.92	Hà Nội	23224	29K-342.78	Hà Nội
13850	29K-341.75	Hà Nội	16975	28A-260.12	Hòa Bình	20100	29K-373.45	Hà Nội	23225	29K-343.05	Hà Nội
13851	29K-342.60	Hà Nội	16976	28A-260.78	Hòa Bình	20101	29K-374.02	Hà Nội	23226	29K-348.27	Hà Nội
13852	29K-342.82	Hà Nội	16977	28A-261.13	Hòa Bình	20102	29K-374.20	Hà Nội	23227	29K-349.12	Hà Nội
13853	29K-347.01	Hà Nội	16978	28A-262.37	Hòa Bình	20103	29K-375.23	Hà Nội	23228	29K-349.57	Hà Nội
13854	29K-347.67	Hà Nội	16979	28A-262.53	Hòa Bình	20104	29K-375.84	Hà Nội	23229	29K-349.74	Hà Nội
13855	29K-348.87	Hà Nội	16980	28A-265.97	Hòa Bình	20105	29K-375.87	Hà Nội	23230	29K-350.57	Hà Nội
13856	29K-348.93	Hà Nội	16981	28A-267.10	Hòa Bình	20106	29K-375.94	Hà Nội	23231	29K-350.93	Hà Nội
13857	29K-350.60	Hà Nội	16982	28A-267.50	Hòa Bình	20107	29K-376.62	Hà Nội	23232	29K-351.73	Hà Nội
13858	29K-350.91	Hà Nội	16983	28A-268.03	Hòa Bình	20108	29K-377.04	Hà Nội	23233	29K-354.62	Hà Nội
13859	29K-354.01	Hà Nội	16984	28A-269.67	Hòa Bình	20109	29K-378.40	Hà Nội	23234	29K-355.03	Hà Nội
13860	29K-354.02	Hà Nội	16985	28A-269.74	Hòa Bình	20110	29K-379.60	Hà Nội	23235	29K-358.21	Hà Nội
13861	29K-355.64	Hà Nội	16986	28A-269.78	Hòa Bình	20111	29K-380.74	Hà Nội	23236	29K-358.23	Hà Nội
13862	29K-356.32	Hà Nội	16987	28A-270.84	Hòa Bình	20112	29K-381.23	Hà Nội	23237	29K-358.73	Hà Nội
13863	29K-360.32	Hà Nội	16988	28C-122.01	Hòa Bình	20113	29K-381.71	Hà Nội	23238	29K-359.50	Hà Nội
13864	29K-360.76	Hà Nội	16989	28C-124.41	Hòa Bình	20114	29K-381.91	Hà Nội	23239	29K-360.24	Hà Nội
13865	29K-361.04	Hà Nội	16990	28C-124.52	Hòa Bình	20115	29K-384.13	Hà Nội	23240	29K-361.75	Hà Nội
13866	29K-363.45	Hà Nội	16991	28C-125.47	Hòa Bình	20116	29K-384.54	Hà Nội	23241	29K-363.20	Hà Nội
13867	29K-367.51	Hà Nội	16992	28D-011.91	Hòa Bình	20117	29K-386.10	Hà Nội	23242	29K-363.61	Hà Nội
13868	29K-369.03	Hà Nội	16993	28D-012.30	Hòa Bình	20118	29K-388.49	Hà Nội	23243	29K-365.71	Hà Nội
13869	29K-369.53	Hà Nội	16994	28D-012.74	Hòa Bình	20119	29K-389.81	Hà Nội	23244	29K-366.43	Hà Nội
13870	29K-370.41	Hà Nội	16995	28D-014.05	Hòa Bình	20120	29K-390.75	Hà Nội	23245	29K-366.75	Hà Nội
13871	29K-370.82	Hà Nội	16996	28D-014.31	Hòa Bình	20121	29K-394.21	Hà Nội	23246	29K-369.42	Hà Nội
13872	29K-372.48	Hà Nội	16997	29B-662.34	Hà Nội	20122	29K-394.75	Hà Nội	23247	29K-369.62	Hà Nội
13873	29K-373.84	Hà Nội	16998	29D-626.80	Hà Nội	20123	29K-395.43	Hà Nội	23248	29K-371.05	Hà Nội
13874	29K-377.53	Hà Nội	16999	29D-629.23	Hà Nội	20124	29K-396.71	Hà Nội	23249	29K-371.30	Hà Nội
13875	29K-378.62	Hà Nội	17000	29D-629.74	Hà Nội	20125	29K-396.73	Hà Nội	23250	29K-371.42	Hà Nội
13876	29K-378.72	Hà Nội	17001	29D-632.43	Hà Nội	20126	29K-398.24	Hà Nội	23251	29K-374.49	Hà Nội
13877	29K-379.75	Hà Nội	17002	29D-634.10	Hà Nội	20127	29K-398.31	Hà Nội	23252	29K-376.70	Hà Nội
13878	29K-379.91	Hà Nội	17003	29D-636.12	Hà Nội	20128	29K-398.53	Hà Nội	23253	29K-376.71	Hà Nội
13879	29K-382.52	Hà Nội	17004	29D-637.31	Hà Nội	20129	29K-399.71	Hà Nội	23254	29K-377.91	Hà Nội
13880	29K-382.92	Hà Nội	17005	29K-327.37	Hà Nội	20130	29K-400.05	Hà Nội	23255	29K-378.49	Hà Nội
13881	29K-384.43	Hà Nội	17006	29K-331.52	Hà Nội	20131	29K-400.61	Hà Nội	23256	29K-378.80	Hà Nội
13882	29K-385.52	Hà Nội	17007	29K-331.78	Hà Nội	20132	29K-401.14	Hà Nội	23257	29K-379.04	Hà Nội
13883	29K-385.91	Hà Nội	17008	29K-332.05	Hà Nội	20133	29K-404.48	Hà Nội	23258	29K-380.46	Hà Nội
13884	29K-385.93	Hà Nội	17009	29K-332.72	Hà Nội	20134	29K-405.24	Hà Nội	23259	29K-381.42	Hà Nội
13885	29K-385.94	Hà Nội	17010	29K-332.94	Hà Nội	20135	29K-405.49	Hà Nội	23260	29K-381.43	Hà Nội
13886	29K-387.61	Hà Nội	17011	29K-334.73	Hà Nội	20136	29K-405.70	Hà Nội	23261	29K-383.07	Hà Nội
13887	29K-389.48	Hà Nội	17012	29K-335.72	Hà Nội	20137	29K-406.01	Hà Nội	23262	29K-385.61	Hà Nội
13888	29K-390.57	Hà Nội	17013	29K-335.92	Hà Nội	20138	29K-406.78	Hà Nội	23263	29K-386.02	Hà Nội
13889	29K-391.61	Hà Nội	17014	29K-337.04	Hà Nội	20139	29K-407.81	Hà Nội	23264	29K-386.05	Hà Nội
13890	29K-392.23	Hà Nội	17015	29K-338.21	Hà Nội	20140	29K-408.53	Hà Nội	23265	29K-388.52	Hà Nội
13891	29K-393.80	Hà Nội	17016	29K-339.46	Hà Nội	20141	29K-408.78	Hà Nội	23266	29K-392.78	Hà Nội
13892	29K-394.45	Hà Nội	17017	29K-342.90	Hà Nội	20142	29K-409.03	Hà Nội	23267	29K-393.10	Hà Nội
13893	29K-398.78	Hà Nội	17018	29K-348.07	Hà Nội	20143	29K-411.07	Hà Nội	23268	29K-394.40	Hà Nội
13894	29K-401.49	Hà Nội	17019	29K-348.73	Hà Nội	20144	29K-412.47	Hà Nội	23269	29K-394.60	Hà Nội
13895	29K-401.80	Hà Nội	17020	29K-349.40	Hà Nội	20145	29K-412.50	Hà Nội	23270	29K-395.52	Hà Nội
13896	29K-404.32	Hà Nội	17021	29K-349.84	Hà Nội	20146	29K-413.47	Hà Nội	23271	29K-395.62	Hà Nội
13897	29K-405.30	Hà Nội	17022	29K-349.97	Hà Nội	20147	29K-413.73	Hà Nội	23272	29K-395.64	Hà Nội
13898	29K-406.27	Hà Nội	17023	29K-350.02	Hà Nội	20148	29K-415.46	Hà Nội	23273	29K-397.94	Hà Nội
13899	29K-406.45	Hà Nội	17024	29K-351.12	Hà Nội	20149	29K-416.78	Hà Nội	23274	29K-398.81	Hà Nội
13900	29K-407.12	Hà Nội	17025	29K-351.81	Hà Nội	20150	29K-417.87	Hà Nội	23275	29K-398.90	Hà Nội
13901	29K-407.49	Hà Nội	17026	29K-351.82	Hà Nội	20151	29K-424.02	Hà Nội	23276	29K-399.04	Hà Nội
13902	29K-409.61	Hà Nội	17027	29K-352.14	Hà Nội	20152	29K-424.05	Hà Nội	23277	29K-399.20	Hà Nội
13903	29K-412.01	Hà Nội	17028	29K-353.37	Hà Nội	20153	29K-425.32	Hà Nội	23278	29K-404.43	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29K-412.53	Hà Nội	17029	29K-356.01	Hà Nội	20154	29K-428.52	Hà Nội	23279	29K-406.21	Hà Nội
13905	29K-412.64	Hà Nội	17030	29K-356.10	Hà Nội	20155	29K-428.97	Hà Nội	23280	29K-406.34	Hà Nội
13906	29K-412.94	Hà Nội	17031	29K-356.73	Hà Nội	20156	29K-429.32	Hà Nội	23281	29K-407.75	Hà Nội
13907	29K-413.46	Hà Nội	17032	29K-359.21	Hà Nội	20157	29K-429.87	Hà Nội	23282	29K-410.51	Hà Nội
13908	29K-413.51	Hà Nội	17033	29K-360.47	Hà Nội	20158	29K-430.40	Hà Nội	23283	29K-411.37	Hà Nội
13909	29K-413.93	Hà Nội	17034	29K-361.10	Hà Nội	20159	29K-432.48	Hà Nội	23284	29K-411.92	Hà Nội
13910	29K-414.21	Hà Nội	17035	29K-363.87	Hà Nội	20160	29K-433.92	Hà Nội	23285	29K-414.60	Hà Nội
13911	29K-414.91	Hà Nội	17036	29K-364.82	Hà Nội	20161	29K-439.46	Hà Nội	23286	29K-415.24	Hà Nội
13912	29K-416.27	Hà Nội	17037	29K-365.01	Hà Nội	20162	29K-439.47	Hà Nội	23287	29K-415.47	Hà Nội
13913	29K-416.32	Hà Nội	17038	29K-365.93	Hà Nội	20163	29K-440.53	Hà Nội	23288	29K-416.21	Hà Nội
13914	29K-417.48	Hà Nội	17039	29K-366.12	Hà Nội	20164	29K-442.46	Hà Nội	23289	29K-416.64	Hà Nội
13915	29K-420.73	Hà Nội	17040	29K-371.75	Hà Nội	20165	29K-442.48	Hà Nội	23290	29K-420.64	Hà Nội
13916	29K-421.80	Hà Nội	17041	29K-372.32	Hà Nội	20166	29K-443.02	Hà Nội	23291	29K-422.13	Hà Nội
13917	29K-422.02	Hà Nội	17042	29K-374.17	Hà Nội	20167	29K-444.62	Hà Nội	23292	29K-423.02	Hà Nội
13918	29K-423.03	Hà Nội	17043	29K-375.67	Hà Nội	20168	29K-445.43	Hà Nội	23293	29K-423.49	Hà Nội
13919	29K-423.47	Hà Nội	17044	29K-377.52	Hà Nội	20169	29K-445.81	Hà Nội	23294	29K-423.87	Hà Nội
13920	29K-423.67	Hà Nội	17045	29K-380.21	Hà Nội	20170	29K-446.01	Hà Nội	23295	29K-425.37	Hà Nội
13921	29K-424.67	Hà Nội	17046	29K-381.12	Hà Nội	20171	29K-446.67	Hà Nội	23296	29K-425.41	Hà Nội
13922	29K-425.01	Hà Nội	17047	29K-382.03	Hà Nội	20172	29K-447.84	Hà Nội	23297	29K-425.71	Hà Nội
13923	29K-425.75	Hà Nội	17048	29K-385.37	Hà Nội	20173	29K-450.04	Hà Nội	23298	29K-427.75	Hà Nội
13924	29K-427.13	Hà Nội	17049	29K-386.82	Hà Nội	20174	29K-453.03	Hà Nội	23299	29K-432.47	Hà Nội
13925	29K-428.10	Hà Nội	17050	29K-389.14	Hà Nội	20175	29K-453.73	Hà Nội	23300	29K-433.12	Hà Nội
13926	29K-431.02	Hà Nội	17051	29K-389.92	Hà Nội	20176	29K-460.20	Hà Nội	23301	29K-433.51	Hà Nội
13927	29K-431.40	Hà Nội	17052	29K-391.54	Hà Nội	20177	29K-460.51	Hà Nội	23302	29K-433.87	Hà Nội
13928	29K-431.47	Hà Nội	17053	29K-392.42	Hà Nội	20178	29K-462.23	Hà Nội	23303	29K-437.02	Hà Nội
13929	29K-431.48	Hà Nội	17054	29K-395.30	Hà Nội	20179	29K-464.34	Hà Nội	23304	29K-437.94	Hà Nội
13930	29K-433.24	Hà Nội	17055	29K-395.71	Hà Nội	20180	29K-464.84	Hà Nội	23305	29K-439.10	Hà Nội
13931	29K-438.40	Hà Nội	17056	29K-397.49	Hà Nội	20181	29K-466.12	Hà Nội	23306	29K-440.45	Hà Nội
13932	29K-438.90	Hà Nội	17057	29K-399.17	Hà Nội	20182	29K-469.53	Hà Nội	23307	29K-442.64	Hà Nội
13933	29K-439.52	Hà Nội	17058	29K-400.07	Hà Nội	20183	29K-471.01	Hà Nội	23308	29K-443.20	Hà Nội
13934	29K-439.62	Hà Nội	17059	29K-402.67	Hà Nội	20184	29K-472.20	Hà Nội	23309	29K-451.67	Hà Nội
13935	29K-443.05	Hà Nội	17060	29K-405.52	Hà Nội	20185	29K-473.23	Hà Nội	23310	29K-452.73	Hà Nội
13936	29K-443.45	Hà Nội	17061	29K-405.81	Hà Nội	20186	29K-474.14	Hà Nội	23311	29K-453.07	Hà Nội
13937	29K-445.41	Hà Nội	17062	29K-407.42	Hà Nội	20187	29K-475.27	Hà Nội	23312	29K-456.30	Hà Nội
13938	29K-446.90	Hà Nội	17063	29K-408.13	Hà Nội	20188	29K-475.72	Hà Nội	23313	29K-457.07	Hà Nội
13939	29K-447.94	Hà Nội	17064	29K-418.37	Hà Nội	20189	29K-475.80	Hà Nội	23314	29K-458.47	Hà Nội
13940	29K-451.42	Hà Nội	17065	29K-420.31	Hà Nội	20190	29K-477.45	Hà Nội	23315	29K-461.74	Hà Nội
13941	29K-452.27	Hà Nội	17066	29K-420.52	Hà Nội	20191	34A-921.71	Hải Dương	23316	29K-463.31	Hà Nội
13942	29K-452.94	Hà Nội	17067	29K-420.81	Hà Nội	20192	34A-921.75	Hải Dương	23317	29K-464.62	Hà Nội
13943	29K-453.82	Hà Nội	17068	29K-423.94	Hà Nội	20193	34A-921.84	Hải Dương	23318	29K-465.21	Hà Nội
13944	29K-455.12	Hà Nội	17069	29K-424.13	Hà Nội	20194	34A-922.46	Hải Dương	23319	29K-466.17	Hà Nội
13945	29K-455.92	Hà Nội	17070	29K-425.94	Hà Nội	20195	34A-923.31	Hải Dương	23320	29K-467.49	Hà Nội
13946	29K-456.04	Hà Nội	17071	29K-426.54	Hà Nội	20196	34A-928.31	Hải Dương	23321	29K-468.75	Hà Nội
13947	29K-456.48	Hà Nội	17072	29K-428.01	Hà Nội	20197	34A-928.53	Hải Dương	23322	29K-469.91	Hà Nội
13948	29K-458.46	Hà Nội	17073	29K-429.70	Hà Nội	20198	34A-931.12	Hải Dương	23323	29K-471.43	Hà Nội
13949	29K-459.71	Hà Nội	17074	29K-433.21	Hà Nội	20199	34A-931.17	Hải Dương	23324	29K-473.04	Hà Nội
13950	29K-461.67	Hà Nội	17075	29K-433.75	Hà Nội	20200	34A-931.46	Hải Dương	23325	29K-474.02	Hà Nội
13951	29K-464.73	Hà Nội	17076	29K-434.57	Hà Nội	20201	34A-931.90	Hải Dương	23326	29K-476.97	Hà Nội
13952	29K-465.72	Hà Nội	17077	29K-435.10	Hà Nội	20202	34A-932.42	Hải Dương	23327	29K-477.27	Hà Nội
13953	29K-465.78	Hà Nội	17078	29K-435.74	Hà Nội	20203	34A-933.54	Hải Dương	23328	29K-477.37	Hà Nội
13954	29K-466.47	Hà Nội	17079	29K-436.90	Hà Nội	20204	34A-935.97	Hải Dương	23329	29K-477.53	Hà Nội
13955	29K-467.04	Hà Nội	17080	29K-437.50	Hà Nội	20205	34A-938.02	Hải Dương	23330	34A-921.13	Hải Dương
13956	29K-467.71	Hà Nội	17081	29K-437.54	Hà Nội	20206	34A-941.75	Hải Dương	23331	34A-922.54	Hải Dương
13957	29K-469.57	Hà Nội	17082	29K-437.91	Hà Nội	20207	34A-941.90	Hải Dương	23332	34A-923.47	Hải Dương
13958	29K-470.53	Hà Nội	17083	29K-440.46	Hà Nội	20208	34A-942.90	Hải Dương	23333	34A-923.60	Hải Dương
13959	29K-471.14	Hà Nội	17084	29K-445.23	Hà Nội	20209	34A-944.74	Hải Dương	23334	34A-925.04	Hải Dương
13960	29K-476.02	Hà Nội	17085	29K-447.61	Hà Nội	20210	34A-946.23	Hải Dương	23335	34A-926.02	Hải Dương
13961	29K-476.90	Hà Nội	17086	29K-449.41	Hà Nội	20211	34A-947.02	Hải Dương	23336	34A-929.21	Hải Dương
13962	29K-477.84	Hà Nội	17087	29K-449.50	Hà Nội	20212	34A-955.31	Hải Dương	23337	34A-931.30	Hải Dương
13963	34A-922.14	Hải Dương	17088	29K-450.76	Hà Nội	20213	34A-959.52	Hải Dương	23338	34A-931.78	Hải Dương
13964	34A-922.30	Hải Dương	17089	29K-453.30	Hà Nội	20214	34A-961.10	Hải Dương	23339	34A-932.47	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	34A-922.60	Hải Dương	17090	29K-457.21	Hà Nội	20215	34A-961.91	Hải Dương	23340	34A-932.78	Hải Dương
13966	34A-928.21	Hải Dương	17091	29K-457.50	Hà Nội	20216	34A-962.51	Hải Dương	23341	34A-932.90	Hải Dương
13967	34A-928.48	Hải Dương	17092	29K-459.20	Hà Nội	20217	34A-964.81	Hải Dương	23342	34A-936.41	Hải Dương
13968	34A-932.46	Hải Dương	17093	29K-461.87	Hà Nội	20218	34A-965.32	Hải Dương	23343	34A-937.20	Hải Dương
13969	34A-933.87	Hải Dương	17094	29K-462.75	Hà Nội	20219	34A-966.47	Hải Dương	23344	34A-937.57	Hải Dương
13970	34A-934.05	Hải Dương	17095	29K-463.61	Hà Nội	20220	34A-968.42	Hải Dương	23345	34A-938.05	Hải Dương
13971	34A-934.46	Hải Dương	17096	29K-464.01	Hà Nội	20221	34A-969.34	Hải Dương	23346	34A-940.70	Hải Dương
13972	34A-934.87	Hải Dương	17097	29K-465.75	Hà Nội	20222	34A-969.42	Hải Dương	23347	34A-942.81	Hải Dương
13973	34A-938.43	Hải Dương	17098	29K-466.40	Hà Nội	20223	34A-970.81	Hải Dương	23348	34A-943.01	Hải Dương
13974	34A-939.71	Hải Dương	17099	29K-470.46	Hà Nội	20224	34A-972.57	Hải Dương	23349	34A-943.48	Hải Dương
13975	34A-940.27	Hải Dương	17100	29K-473.01	Hà Nội	20225	34A-972.80	Hải Dương	23350	34A-946.04	Hải Dương
13976	34A-941.73	Hải Dương	17101	29K-477.03	Hà Nội	20226	34A-975.03	Hải Dương	23351	34A-946.13	Hải Dương
13977	34A-944.64	Hải Dương	17102	34A-920.61	Hải Dương	20227	34A-976.74	Hải Dương	23352	34A-947.87	Hải Dương
13978	34A-945.75	Hải Dương	17103	34A-920.81	Hải Dương	20228	34B-043.45	Hải Dương	23353	34A-948.42	Hải Dương
13979	34A-947.14	Hải Dương	17104	34A-924.67	Hải Dương	20229	34B-043.71	Hải Dương	23354	34A-949.57	Hải Dương
13980	34A-947.27	Hải Dương	17105	34A-925.31	Hải Dương	20230	34B-043.97	Hải Dương	23355	34A-950.21	Hải Dương
13981	34A-947.30	Hải Dương	17106	34A-926.60	Hải Dương	20231	34B-044.47	Hải Dương	23356	34A-951.62	Hải Dương
13982	34A-947.61	Hải Dương	17107	34A-927.01	Hải Dương	20232	34B-046.31	Hải Dương	23357	34A-952.50	Hải Dương
13983	34A-948.01	Hải Dương	17108	34A-928.80	Hải Dương	20233	34B-046.52	Hải Dương	23358	34A-952.76	Hải Dương
13984	34A-950.24	Hải Dương	17109	34A-929.12	Hải Dương	20234	34B-046.90	Hải Dương	23359	34A-953.74	Hải Dương
13985	34A-950.70	Hải Dương	17110	34A-929.54	Hải Dương	20235	34C-433.31	Hải Dương	23360	34A-954.34	Hải Dương
13986	34A-950.72	Hải Dương	17111	34A-931.42	Hải Dương	20236	34C-434.61	Hải Dương	23361	34A-955.43	Hải Dương
13987	34A-953.07	Hải Dương	17112	34A-931.73	Hải Dương	20237	34C-438.14	Hải Dương	23362	34A-957.34	Hải Dương
13988	34A-954.23	Hải Dương	17113	34A-932.67	Hải Dương	20238	34C-440.64	Hải Dương	23363	34A-958.48	Hải Dương
13989	34A-955.27	Hải Dương	17114	34A-933.24	Hải Dương	20239	34C-441.04	Hải Dương	23364	34A-959.62	Hải Dương
13990	34A-956.42	Hải Dương	17115	34A-933.76	Hải Dương	20240	34C-441.40	Hải Dương	23365	34A-960.97	Hải Dương
13991	34A-959.76	Hải Dương	17116	34A-935.45	Hải Dương	20241	34C-442.14	Hải Dương	23366	34A-961.54	Hải Dương
13992	34A-960.71	Hải Dương	17117	34A-935.73	Hải Dương	20242	34C-443.74	Hải Dương	23367	34A-962.93	Hải Dương
13993	34A-962.71	Hải Dương	17118	34A-935.90	Hải Dương	20243	34C-445.17	Hải Dương	23368	34A-963.20	Hải Dương
13994	34A-963.27	Hải Dương	17119	34A-940.23	Hải Dương	20244	34C-446.87	Hải Dương	23369	34A-963.34	Hải Dương
13995	34A-963.94	Hải Dương	17120	34A-940.37	Hải Dương	20245	34C-448.47	Hải Dương	23370	34A-963.43	Hải Dương
13996	34A-964.05	Hải Dương	17121	34A-942.30	Hải Dương	20246	34C-449.45	Hải Dương	23371	34A-965.87	Hải Dương
13997	34A-964.17	Hải Dương	17122	34A-942.52	Hải Dương	20247	34C-452.90	Hải Dương	23372	34A-966.34	Hải Dương
13998	34A-964.50	Hải Dương	17123	34A-943.12	Hải Dương	20248	34D-040.73	Hải Dương	23373	34A-966.84	Hải Dương
13999	34A-967.46	Hải Dương	17124	34A-944.30	Hải Dương	20249	34D-041.46	Hải Dương	23374	34A-970.37	Hải Dương
14000	34A-967.90	Hải Dương	17125	34A-944.37	Hải Dương	20250	35A-464.04	Ninh Bình	23375	34A-970.54	Hải Dương
14001	34A-969.01	Hải Dương	17126	34A-945.72	Hải Dương	20251	35A-467.74	Ninh Bình	23376	34A-976.14	Hải Dương
14002	34A-970.46	Hải Dương	17127	34A-946.41	Hải Dương	20252	35A-468.49	Ninh Bình	23377	34A-976.21	Hải Dương
14003	34A-972.91	Hải Dương	17128	34A-947.72	Hải Dương	20253	35A-468.84	Ninh Bình	23378	34B-044.51	Hải Dương
14004	34A-973.01	Hải Dương	17129	34A-947.90	Hải Dương	20254	35A-469.04	Ninh Bình	23379	34B-044.74	Hải Dương
14005	34A-973.90	Hải Dương	17130	34A-949.13	Hải Dương	20255	35A-471.42	Ninh Bình	23380	34B-044.93	Hải Dương
14006	34B-044.73	Hải Dương	17131	34A-949.97	Hải Dương	20256	35A-471.73	Ninh Bình	23381	34B-045.41	Hải Dương
14007	34B-045.53	Hải Dương	17132	34A-952.42	Hải Dương	20257	35A-471.75	Ninh Bình	23382	34B-046.45	Hải Dương
14008	34B-045.74	Hải Dương	17133	34A-954.64	Hải Dương	20258	35A-472.80	Ninh Bình	23383	34C-433.62	Hải Dương
14009	34C-434.31	Hải Dương	17134	34A-955.05	Hải Dương	20259	35A-474.13	Ninh Bình	23384	34C-433.91	Hải Dương
14010	34C-434.97	Hải Dương	17135	34A-955.67	Hải Dương	20260	35A-475.42	Ninh Bình	23385	34C-436.04	Hải Dương
14011	34C-437.45	Hải Dương	17136	34A-956.71	Hải Dương	20261	35A-476.87	Ninh Bình	23386	34C-436.51	Hải Dương
14012	34C-437.92	Hải Dương	17137	34A-956.91	Hải Dương	20262	35A-476.97	Ninh Bình	23387	34C-437.74	Hải Dương
14013	34C-438.87	Hải Dương	17138	34A-956.92	Hải Dương	20263	35A-479.64	Ninh Bình	23388	34C-439.04	Hải Dương
14014	34C-439.82	Hải Dương	17139	34A-959.24	Hải Dương	20264	35A-481.41	Ninh Bình	23389	34C-440.60	Hải Dương
14015	34C-439.84	Hải Dương	17140	34A-961.02	Hải Dương	20265	35A-481.92	Ninh Bình	23390	34C-440.81	Hải Dương
14016	34C-441.45	Hải Dương	17141	34A-963.31	Hải Dương	20266	35A-482.42	Ninh Bình	23391	34C-441.73	Hải Dương
14017	34C-443.13	Hải Dương	17142	34A-964.47	Hải Dương	20267	35A-482.54	Ninh Bình	23392	34C-442.03	Hải Dương
14018	34C-446.73	Hải Dương	17143	34A-964.60	Hải Dương	20268	35A-483.45	Ninh Bình	23393	34C-442.07	Hải Dương
14019	34C-450.01	Hải Dương	17144	34A-965.71	Hải Dương	20269	35B-022.94	Ninh Bình	23394	34C-442.46	Hải Dương
14020	34C-451.10	Hải Dương	17145	34A-967.02	Hải Dương	20270	35B-023.82	Ninh Bình	23395	34C-444.30	Hải Dương
14021	34C-451.74	Hải Dương	17146	34A-969.84	Hải Dương	20271	35B-026.40	Ninh Bình	23396	34C-444.72	Hải Dương
14022	34D-039.54	Hải Dương	17147	34A-971.57	Hải Dương	20272	35C-183.02	Ninh Bình	23397	34C-444.93	Hải Dương
14023	34D-039.70	Hải Dương	17148	34A-972.54	Hải Dương	20273	35C-183.70	Ninh Bình	23398	34C-445.30	Hải Dương
14024	34D-039.74	Hải Dương	17149	34A-972.75	Hải Dương	20274	35C-184.27	Ninh Bình	23399	34C-449.37	Hải Dương
14025	34D-040.50	Hải Dương	17150	34A-976.91	Hải Dương	20275	35C-185.07	Ninh Bình	23400	34C-450.23	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	35A-463.84	Ninh Bình	17151	34B-043.54	Hải Dương	20276	35C-185.23	Ninh Bình	23401	34C-452.20	Hải Dương
14027	35A-465.05	Ninh Bình	17152	34B-043.57	Hải Dương	20277	35C-186.47	Ninh Bình	23402	34C-452.24	Hải Dương
14028	35A-471.04	Ninh Bình	17153	34B-046.49	Hải Dương	20278	35D-015.80	Ninh Bình	23403	34C-452.76	Hải Dương
14029	35A-471.07	Ninh Bình	17154	34B-046.50	Hải Dương	20279	35D-017.73	Ninh Bình	23404	34D-039.71	Hải Dương
14030	35A-473.54	Ninh Bình	17155	34B-046.51	Hải Dương	20280	35D-018.43	Ninh Bình	23405	35A-465.71	Ninh Bình
14031	35A-475.30	Ninh Bình	17156	34C-436.05	Hải Dương	20281	36B-047.21	Thanh Hóa	23406	35A-466.52	Ninh Bình
14032	35A-476.46	Ninh Bình	17157	34C-436.67	Hải Dương	20282	36B-047.61	Thanh Hóa	23407	35A-470.81	Ninh Bình
14033	35A-482.03	Ninh Bình	17158	34C-438.27	Hải Dương	20283	36B-048.03	Thanh Hóa	23408	35A-471.54	Ninh Bình
14034	35A-482.87	Ninh Bình	17159	34C-441.64	Hải Dương	20284	36B-049.72	Thanh Hóa	23409	35A-473.32	Ninh Bình
14035	35A-482.93	Ninh Bình	17160	34C-442.75	Hải Dương	20285	36B-050.34	Thanh Hóa	23410	35A-474.41	Ninh Bình
14036	35A-483.03	Ninh Bình	17161	34C-444.92	Hải Dương	20286	36C-550.47	Thanh Hóa	23411	35A-474.97	Ninh Bình
14037	35A-483.52	Ninh Bình	17162	34C-447.81	Hải Dương	20287	36C-551.49	Thanh Hóa	23412	35A-475.17	Ninh Bình
14038	35B-022.91	Ninh Bình	17163	34C-448.62	Hải Dương	20288	36C-553.03	Thanh Hóa	23413	35A-475.84	Ninh Bình
14039	35B-025.91	Ninh Bình	17164	34C-449.07	Hải Dương	20289	36C-553.04	Thanh Hóa	23414	35A-476.70	Ninh Bình
14040	35C-179.76	Ninh Bình	17165	34D-040.31	Hải Dương	20290	36C-555.49	Thanh Hóa	23415	35A-478.10	Ninh Bình
14041	35C-181.27	Ninh Bình	17166	34D-041.93	Hải Dương	20291	36C-556.10	Thanh Hóa	23416	35A-478.17	Ninh Bình
14042	35C-182.10	Ninh Bình	17167	34D-042.50	Hải Dương	20292	36C-557.23	Thanh Hóa	23417	35A-478.41	Ninh Bình
14043	35C-183.10	Ninh Bình	17168	35A-466.90	Ninh Bình	20293	36C-557.30	Thanh Hóa	23418	35A-478.94	Ninh Bình
14044	35C-185.90	Ninh Bình	17169	35A-467.07	Ninh Bình	20294	36C-558.46	Thanh Hóa	23419	35A-479.54	Ninh Bình
14045	35C-186.42	Ninh Bình	17170	35A-467.62	Ninh Bình	20295	36C-562.07	Thanh Hóa	23420	35A-479.87	Ninh Bình
14046	35D-015.91	Ninh Bình	17171	35A-468.23	Ninh Bình	20296	36C-563.31	Thanh Hóa	23421	35A-481.75	Ninh Bình
14047	35D-016.31	Ninh Bình	17172	35A-468.73	Ninh Bình	20297	36C-563.48	Thanh Hóa	23422	35A-482.80	Ninh Bình
14048	35D-016.50	Ninh Bình	17173	35A-469.45	Ninh Bình	20298	36C-564.05	Thanh Hóa	23423	35A-483.46	Ninh Bình
14049	35D-016.54	Ninh Bình	17174	35A-471.53	Ninh Bình	20299	36C-564.84	Thanh Hóa	23424	35B-023.49	Ninh Bình
14050	35D-017.61	Ninh Bình	17175	35A-472.57	Ninh Bình	20300	36C-567.61	Thanh Hóa	23425	35B-024.31	Ninh Bình
14051	36B-048.70	Thanh Hóa	17176	35A-472.91	Ninh Bình	20301	36C-568.80	Thanh Hóa	23426	35B-024.80	Ninh Bình
14052	36B-048.80	Thanh Hóa	17177	35A-474.30	Ninh Bình	20302	36C-568.82	Thanh Hóa	23427	35B-024.94	Ninh Bình
14053	36C-547.92	Thanh Hóa	17178	35A-475.04	Ninh Bình	20303	36C-572.91	Thanh Hóa	23428	35C-179.80	Ninh Bình
14054	36C-548.04	Thanh Hóa	17179	35A-477.07	Ninh Bình	20304	36C-573.13	Thanh Hóa	23429	35C-179.84	Ninh Bình
14055	36C-549.80	Thanh Hóa	17180	35A-480.07	Ninh Bình	20305	36C-573.93	Thanh Hóa	23430	35C-181.04	Ninh Bình
14056	36C-550.12	Thanh Hóa	17181	35A-481.17	Ninh Bình	20306	36C-579.50	Thanh Hóa	23431	35C-181.61	Ninh Bình
14057	36C-553.75	Thanh Hóa	17182	35A-484.21	Ninh Bình	20307	36C-579.76	Thanh Hóa	23432	35C-181.84	Ninh Bình
14058	36C-555.21	Thanh Hóa	17183	35C-180.74	Ninh Bình	20308	36C-581.48	Thanh Hóa	23433	35C-182.49	Ninh Bình
14059	36C-556.90	Thanh Hóa	17184	35C-182.47	Ninh Bình	20309	36C-581.67	Thanh Hóa	23434	35C-184.24	Ninh Bình
14060	36C-557.47	Thanh Hóa	17185	35C-183.73	Ninh Bình	20310	36C-581.87	Thanh Hóa	23435	35C-184.71	Ninh Bình
14061	36C-562.54	Thanh Hóa	17186	35C-184.41	Ninh Bình	20311	36D-029.60	Thanh Hóa	23436	35C-186.41	Ninh Bình
14062	36C-564.37	Thanh Hóa	17187	35C-184.50	Ninh Bình	20312	36D-029.84	Thanh Hóa	23437	35D-017.23	Ninh Bình
14063	36C-566.91	Thanh Hóa	17188	35C-184.80	Ninh Bình	20313	36D-030.34	Thanh Hóa	23438	35D-019.72	Ninh Bình
14064	36C-567.31	Thanh Hóa	17189	35C-185.14	Ninh Bình	20314	36D-030.94	Thanh Hóa	23439	36B-047.80	Thanh Hóa
14065	36C-568.49	Thanh Hóa	17190	35C-185.61	Ninh Bình	20315	36K-229.05	Thanh Hóa	23440	36B-050.81	Thanh Hóa
14066	36C-569.43	Thanh Hóa	17191	35C-185.75	Ninh Bình	20316	36K-229.47	Thanh Hóa	23441	36C-546.57	Thanh Hóa
14067	36C-569.81	Thanh Hóa	17192	35D-016.90	Ninh Bình	20317	36K-229.97	Thanh Hóa	23442	36C-548.80	Thanh Hóa
14068	36C-570.03	Thanh Hóa	17193	36B-047.52	Thanh Hóa	20318	36K-230.27	Thanh Hóa	23443	36C-549.93	Thanh Hóa
14069	36C-570.49	Thanh Hóa	17194	36B-047.82	Thanh Hóa	20319	36K-232.61	Thanh Hóa	23444	36C-550.73	Thanh Hóa
14070	36C-570.97	Thanh Hóa	17195	36B-048.42	Thanh Hóa	20320	36K-232.67	Thanh Hóa	23445	36C-551.01	Thanh Hóa
14071	36C-572.30	Thanh Hóa	17196	36B-048.74	Thanh Hóa	20321	36K-233.93	Thanh Hóa	23446	36C-553.57	Thanh Hóa
14072	36C-573.21	Thanh Hóa	17197	36B-048.93	Thanh Hóa	20322	36K-234.92	Thanh Hóa	23447	36C-555.73	Thanh Hóa
14073	36C-573.50	Thanh Hóa	17198	36B-049.93	Thanh Hóa	20323	36K-235.81	Thanh Hóa	23448	36C-555.94	Thanh Hóa
14074	36C-573.78	Thanh Hóa	17199	36B-050.04	Thanh Hóa	20324	36K-239.71	Thanh Hóa	23449	36C-556.43	Thanh Hóa
14075	36C-574.43	Thanh Hóa	17200	36B-050.32	Thanh Hóa	20325	36K-241.81	Thanh Hóa	23450	36C-557.10	Thanh Hóa
14076	36C-576.48	Thanh Hóa	17201	36C-547.53	Thanh Hóa	20326	36K-243.40	Thanh Hóa	23451	36C-557.50	Thanh Hóa
14077	36C-576.49	Thanh Hóa	17202	36C-547.82	Thanh Hóa	20327	36K-244.32	Thanh Hóa	23452	36C-559.64	Thanh Hóa
14078	36C-576.64	Thanh Hóa	17203	36C-548.90	Thanh Hóa	20328	36K-245.14	Thanh Hóa	23453	36C-560.53	Thanh Hóa
14079	36C-576.91	Thanh Hóa	17204	36C-549.37	Thanh Hóa	20329	36K-245.50	Thanh Hóa	23454	36C-562.37	Thanh Hóa
14080	36C-577.76	Thanh Hóa	17205	36C-551.07	Thanh Hóa	20330	36K-245.57	Thanh Hóa	23455	36C-562.92	Thanh Hóa
14081	36C-578.92	Thanh Hóa	17206	36C-557.37	Thanh Hóa	20331	36K-245.97	Thanh Hóa	23456	36C-564.21	Thanh Hóa
14082	36C-579.41	Thanh Hóa	17207	36C-557.42	Thanh Hóa	20332	36K-247.67	Thanh Hóa	23457	36C-564.81	Thanh Hóa
14083	36C-580.23	Thanh Hóa	17208	36C-558.60	Thanh Hóa	20333	36K-251.78	Thanh Hóa	23458	36C-564.93	Thanh Hóa
14084	36C-580.41	Thanh Hóa	17209	36C-558.64	Thanh Hóa	20334	36K-252.14	Thanh Hóa	23459	36C-565.80	Thanh Hóa
14085	36C-581.10	Thanh Hóa	17210	36C-559.32	Thanh Hóa	20335	36K-253.01	Thanh Hóa	23460	36C-565.92	Thanh Hóa
14086	36C-581.31	Thanh Hóa	17211	36C-561.04	Thanh Hóa	20336	36K-253.57	Thanh Hóa	23461	36C-567.84	Thanh Hóa

ĐƠN
ẤU
ĐP C
ỆT
XUẤT

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14087	36C-581.57	Thanh Hóa	17212	36C-564.60	Thanh Hóa	20337	36K-255.72	Thanh Hóa	23462	36C-572.84	Thanh Hóa
14088	36C-581.71	Thanh Hóa	17213	36C-566.24	Thanh Hóa	20338	36K-257.04	Thanh Hóa	23463	36C-574.71	Thanh Hóa
14089	36D-032.81	Thanh Hóa	17214	36C-566.92	Thanh Hóa	20339	36K-257.51	Thanh Hóa	23464	36C-574.90	Thanh Hóa
14090	36K-229.43	Thanh Hóa	17215	36C-568.61	Thanh Hóa	20340	36K-257.73	Thanh Hóa	23465	36C-574.94	Thanh Hóa
14091	36K-230.75	Thanh Hóa	17216	36C-570.84	Thanh Hóa	20341	36K-258.03	Thanh Hóa	23466	36C-576.07	Thanh Hóa
14092	36K-233.01	Thanh Hóa	17217	36C-572.13	Thanh Hóa	20342	36K-260.12	Thanh Hóa	23467	36C-578.43	Thanh Hóa
14093	36K-237.10	Thanh Hóa	17218	36C-572.17	Thanh Hóa	20343	36K-260.51	Thanh Hóa	23468	36C-578.62	Thanh Hóa
14094	36K-237.20	Thanh Hóa	17219	36C-572.21	Thanh Hóa	20344	36K-261.03	Thanh Hóa	23469	36C-579.24	Thanh Hóa
14095	36K-237.46	Thanh Hóa	17220	36C-573.52	Thanh Hóa	20345	36K-261.34	Thanh Hóa	23470	36C-579.43	Thanh Hóa
14096	36K-238.43	Thanh Hóa	17221	36C-574.04	Thanh Hóa	20346	36K-261.37	Thanh Hóa	23471	36C-579.54	Thanh Hóa
14097	36K-238.73	Thanh Hóa	17222	36C-574.17	Thanh Hóa	20347	36K-261.70	Thanh Hóa	23472	36C-579.82	Thanh Hóa
14098	36K-238.76	Thanh Hóa	17223	36C-574.87	Thanh Hóa	20348	36K-263.93	Thanh Hóa	23473	36C-580.03	Thanh Hóa
14099	36K-240.71	Thanh Hóa	17224	36C-576.81	Thanh Hóa	20349	36K-264.76	Thanh Hóa	23474	36D-030.75	Thanh Hóa
14100	36K-241.21	Thanh Hóa	17225	36C-581.72	Thanh Hóa	20350	36K-267.23	Thanh Hóa	23475	36D-031.40	Thanh Hóa
14101	36K-242.54	Thanh Hóa	17226	36D-030.87	Thanh Hóa	20351	36K-269.45	Thanh Hóa	23476	36K-230.01	Thanh Hóa
14102	36K-244.53	Thanh Hóa	17227	36D-031.73	Thanh Hóa	20352	36K-269.57	Thanh Hóa	23477	36K-230.64	Thanh Hóa
14103	36K-246.80	Thanh Hóa	17228	36D-032.05	Thanh Hóa	20353	36K-270.90	Thanh Hóa	23478	36K-230.76	Thanh Hóa
14104	36K-247.62	Thanh Hóa	17229	36D-033.07	Thanh Hóa	20354	36K-272.05	Thanh Hóa	23479	36K-232.90	Thanh Hóa
14105	36K-249.37	Thanh Hóa	17230	36K-229.53	Thanh Hóa	20355	36K-272.47	Thanh Hóa	23480	36K-233.45	Thanh Hóa
14106	36K-252.37	Thanh Hóa	17231	36K-230.52	Thanh Hóa	20356	36K-276.43	Thanh Hóa	23481	36K-235.03	Thanh Hóa
14107	36K-252.49	Thanh Hóa	17232	36K-234.51	Thanh Hóa	20357	36K-276.54	Thanh Hóa	23482	36K-235.49	Thanh Hóa
14108	36K-253.32	Thanh Hóa	17233	36K-236.73	Thanh Hóa	20358	36K-280.32	Thanh Hóa	23483	36K-236.31	Thanh Hóa
14109	36K-257.12	Thanh Hóa	17234	36K-237.82	Thanh Hóa	20359	36K-281.34	Thanh Hóa	23484	36K-237.02	Thanh Hóa
14110	36K-257.27	Thanh Hóa	17235	36K-239.57	Thanh Hóa	20360	36K-282.53	Thanh Hóa	23485	36K-237.93	Thanh Hóa
14111	36K-259.10	Thanh Hóa	17236	36K-247.41	Thanh Hóa	20361	36K-283.02	Thanh Hóa	23486	36K-238.01	Thanh Hóa
14112	36K-262.73	Thanh Hóa	17237	36K-247.53	Thanh Hóa	20362	36K-283.13	Thanh Hóa	23487	36K-238.04	Thanh Hóa
14113	36K-263.34	Thanh Hóa	17238	36K-251.45	Thanh Hóa	20363	36K-284.05	Thanh Hóa	23488	36K-238.80	Thanh Hóa
14114	36K-265.13	Thanh Hóa	17239	36K-257.02	Thanh Hóa	20364	36K-284.30	Thanh Hóa	23489	36K-239.01	Thanh Hóa
14115	36K-266.27	Thanh Hóa	17240	36K-257.92	Thanh Hóa	20365	36K-289.73	Thanh Hóa	23490	36K-239.41	Thanh Hóa
14116	36K-266.52	Thanh Hóa	17241	3							

TY
GIÁ
ANH
JAM
- T.P.V

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	37C-568.03	Nghệ An	17273	36K-289.07	Thanh Hóa	20398	37C-582.46	Nghệ An	23523	36K-275.64	Thanh Hóa
14149	37C-568.49	Nghệ An	17274	36K-291.52	Thanh Hóa	20399	37C-582.52	Nghệ An	23524	36K-275.80	Thanh Hóa
14150	37C-569.67	Nghệ An	17275	36K-295.50	Thanh Hóa	20400	37C-582.84	Nghệ An	23525	36K-276.52	Thanh Hóa
14151	37C-571.12	Nghệ An	17276	36K-297.01	Thanh Hóa	20401	37C-583.45	Nghệ An	23526	36K-277.48	Thanh Hóa
14152	37C-573.04	Nghệ An	17277	36K-297.31	Thanh Hóa	20402	37C-584.80	Nghệ An	23527	36K-279.03	Thanh Hóa
14153	37C-573.14	Nghệ An	17278	36K-298.74	Thanh Hóa	20403	37C-585.10	Nghệ An	23528	36K-280.57	Thanh Hóa
14154	37C-574.17	Nghệ An	17279	36K-298.87	Thanh Hóa	20404	37C-585.21	Nghệ An	23529	36K-280.73	Thanh Hóa
14155	37C-577.67	Nghệ An	17280	36K-301.17	Thanh Hóa	20405	37C-586.50	Nghệ An	23530	36K-280.97	Thanh Hóa
14156	37C-577.73	Nghệ An	17281	36K-302.50	Thanh Hóa	20406	37C-586.61	Nghệ An	23531	36K-286.45	Thanh Hóa
14157	37C-577.93	Nghệ An	17282	36K-303.71	Thanh Hóa	20407	37C-586.91	Nghệ An	23532	36K-287.04	Thanh Hóa
14158	37C-579.07	Nghệ An	17283	36K-304.42	Thanh Hóa	20408	37C-586.92	Nghệ An	23533	36K-288.07	Thanh Hóa
14159	37C-579.14	Nghệ An	17284	36K-304.62	Thanh Hóa	20409	37C-587.93	Nghệ An	23534	36K-288.46	Thanh Hóa
14160	37C-579.81	Nghệ An	17285	36K-304.82	Thanh Hóa	20410	37C-588.61	Nghệ An	23535	36K-289.03	Thanh Hóa
14161	37C-580.13	Nghệ An	17286	36K-305.90	Thanh Hóa	20411	37C-589.10	Nghệ An	23536	36K-289.49	Thanh Hóa
14162	37C-580.17	Nghệ An	17287	37B-047.57	Nghệ An	20412	37C-592.57	Nghệ An	23537	36K-289.92	Thanh Hóa
14163	37C-582.41	Nghệ An	17288	37B-048.17	Nghệ An	20413	37C-592.90	Nghệ An	23538	36K-290.62	Thanh Hóa
14164	37C-582.91	Nghệ An	17289	37B-049.10	Nghệ An	20414	37C-593.24	Nghệ An	23539	36K-291.23	Thanh Hóa
14165	37C-583.27	Nghệ An	17290	37B-049.24	Nghệ An	20415	37C-594.01	Nghệ An	23540	36K-291.27	Thanh Hóa
14166	37C-583.82	Nghệ An	17291	37B-050.31	Nghệ An	20416	37C-594.53	Nghệ An	23541	36K-292.42	Thanh Hóa
14167	37C-584.10	Nghệ An	17292	37C-567.94	Nghệ An	20417	37C-596.34	Nghệ An	23542	36K-293.78	Thanh Hóa
14168	37C-588.57	Nghệ An	17293	37C-572.52	Nghệ An	20418	37D-048.12	Nghệ An	23543	36K-294.73	Thanh Hóa
14169	37C-589.45	Nghệ An	17294	37C-575.74	Nghệ An	20419	37D-048.82	Nghệ An	23544	36K-295.76	Thanh Hóa
14170	37C-589.52	Nghệ An	17295	37C-577.07	Nghệ An	20420	37D-049.02	Nghệ An	23545	36K-296.20	Thanh Hóa
14171	37C-592.62	Nghệ An	17296	37C-577.24	Nghệ An	20421	37D-049.53	Nghệ An	23546	36K-296.34	Thanh Hóa
14172	37C-593.17	Nghệ An	17297	37C-578.70	Nghệ An	20422	37D-049.82	Nghệ An	23547	36K-296.70	Thanh Hóa
14173	37C-594.12	Nghệ An	17298	37C-580.30	Nghệ An	20423	37D-050.42	Nghệ An	23548	36K-296.94	Thanh Hóa
14174	37C-594.67	Nghệ An	17299	37C-580.57	Nghệ An	20424	37K-483.67	Nghệ An	23549	36K-301.53	Thanh Hóa
14175	37C-595.10	Nghệ An	17300	37C-581.34	Nghệ An	20425	37K-483.92	Nghệ An	23550	36K-304.97	Thanh Hóa
14176	37C-595.51	Nghệ An	17301	37C-583.05	Nghệ An	20426	37K-484.67	Nghệ An	2355		

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37K-521.43	Nghệ An	17334	37K-503.78	Nghệ An	20459	37K-514.48	Nghệ An	23584	37K-482.17	Nghệ An
14210	37K-521.80	Nghệ An	17335	37K-505.17	Nghệ An	20460	37K-515.41	Nghệ An	23585	37K-483.05	Nghệ An
14211	37K-521.94	Nghệ An	17336	37K-505.53	Nghệ An	20461	37K-516.21	Nghệ An	23586	37K-483.74	Nghệ An
14212	37K-524.07	Nghệ An	17337	37K-508.10	Nghệ An	20462	37K-516.32	Nghệ An	23587	37K-484.23	Nghệ An
14213	37K-525.05	Nghệ An	17338	37K-508.37	Nghệ An	20463	37K-518.50	Nghệ An	23588	37K-484.45	Nghệ An
14214	37K-527.12	Nghệ An	17339	37K-510.54	Nghệ An	20464	37K-518.54	Nghệ An	23589	37K-485.62	Nghệ An
14215	37K-528.41	Nghệ An	17340	37K-510.87	Nghệ An	20465	37K-518.97	Nghệ An	23590	37K-486.54	Nghệ An
14216	37K-528.84	Nghệ An	17341	37K-513.01	Nghệ An	20466	37K-520.48	Nghệ An	23591	37K-487.03	Nghệ An
14217	37K-529.34	Nghệ An	17342	37K-514.78	Nghệ An	20467	37K-520.84	Nghệ An	23592	37K-488.61	Nghệ An
14218	37K-532.31	Nghệ An	17343	37K-515.76	Nghệ An	20468	37K-523.48	Nghệ An	23593	37K-488.72	Nghệ An
14219	37K-532.52	Nghệ An	17344	37K-519.53	Nghệ An	20469	37K-524.03	Nghệ An	23594	37K-490.03	Nghệ An
14220	37K-534.57	Nghệ An	17345	37K-521.75	Nghệ An	20470	37K-525.02	Nghệ An	23595	37K-490.04	Nghệ An
14221	37K-534.64	Nghệ An	17346	37K-522.34	Nghệ An	20471	37K-525.13	Nghệ An	23596	37K-490.34	Nghệ An
14222	37K-539.48	Nghệ An	17347	37K-524.23	Nghệ An	20472	37K-527.42	Nghệ An	23597	37K-490.40	Nghệ An
14223	37K-540.94	Nghệ An	17348	37K-524.49	Nghệ An	20473	37K-527.81	Nghệ An	23598	37K-490.64	Nghệ An
14224	37K-542.02	Nghệ An	17349	37K-524.94	Nghệ An	20474	37K-528.05	Nghệ An	23599	37K-497.48	Nghệ An
14225	37K-543.94	Nghệ An	17350	37K-525.41	Nghệ An	20475	37K-528.64	Nghệ An	23600	37K-498.04	Nghệ An
14226	37K-544.31	Nghệ An	17351	37K-528.60	Nghệ An	20476	37K-529.74	Nghệ An	23601	37K-498.75	Nghệ An
14227	37K-544.46	Nghệ An	17352	37K-530.12	Nghệ An	20477	37K-530.76	Nghệ An	23602	37K-499.76	Nghệ An
14228	37K-545.52	Nghệ An	17353	37K-531.24	Nghệ An	20478	37K-531.76	Nghệ An	23603	37K-500.45	Nghệ An
14229	37K-548.70	Nghệ An	17354	37K-531.50	Nghệ An	20479	37K-532.01	Nghệ An	23604	37K-501.51	Nghệ An
14230	37K-551.90	Nghệ An	17355	37K-531.70	Nghệ An	20480	37K-532.42	Nghệ An	23605	37K-502.32	Nghệ An
14231	37K-553.34	Nghệ An	17356	37K-531.71	Nghệ An	20481	37K-532.49	Nghệ An	23606	37K-503.23	Nghệ An
14232	37K-554.64	Nghệ An	17357	37K-533.02	Nghệ An	20482	37K-532.67	Nghệ An	23607	37K-504.14	Nghệ An
14233	37K-555.81	Nghệ An	17358	37K-536.30	Nghệ An	20483	37K-534.94	Nghệ An	23608	37K-504.74	Nghệ An
14234	37K-557.45	Nghệ An	17359	37K-537.74	Nghệ An	20484	37K-539.41	Nghệ An	23609	37K-505.64	Nghệ An
14235	37K-558.72	Nghệ An	17360	37K-538.03	Nghệ An	20485	37K-539.76	Nghệ An	23610	37K-506.82	Nghệ An
14236	37K-558.74	Nghệ An	17361	37K-538.40	Nghệ An	20486	37K-539.80	Nghệ An	23611	37K-507.57	Nghệ An
14237	37K-559.71	Nghệ An	17362	37K-539.24	Nghệ An	20487	37K-542.17	Nghệ An	23612	37K-508.27	Nghệ An
14238	37K-560.04	Nghệ An	17363	37K-540.23	Nghệ An	20488	37K-542.53	Nghệ An	23613	37K-509.71	Nghệ An
14239	37K-560.51	Nghệ An	17364	37K-542.78	Nghệ An	20489	37K-543.61	Nghệ An	23614	37K-510.31	Nghệ An
14240	37K-560.81	Nghệ An	17365	37K-543.30	Nghệ An	20490	37K-543.97	Nghệ An	23615	37K-510.74	Nghệ An
14241	37K-561.64	Nghệ An	17366	37K-545.20	Nghệ An	20491	37K-545.71	Nghệ An	23616	37K-511.01	Nghệ An
14242	37K-562.61	Nghệ An	17367	37K-545.64	Nghệ An	20492	37K-545.80	Nghệ An	23617	37K-512.72	Nghệ An
14243	37K-562.74	Nghệ An	17368	37K-546.74	Nghệ An	20493	37K-548.75	Nghệ An	23618	37K-513.60	Nghệ An
14244	37K-563.31	Nghệ An	17369	37K-550.48	Nghệ An	20494	37K-550.23	Nghệ An	23619	37K-517.94	Nghệ An
14245	37K-565.72	Nghệ An	17370	37K-551.24	Nghệ An	20495	37K-551.73	Nghệ An	23620	37K-518.84	Nghệ An
14246	37K-568.41	Nghệ An	17371	37K-551.61	Nghệ An	20496	37K-552.81	Nghệ An	23621	37K-520.01	Nghệ An
14247	37K-568.52	Nghệ An	17372	37K-553.48	Nghệ An	20497	37K-556.02	Nghệ An	23622	37K-520.75	Nghệ An
14248	37K-568.57	Nghệ An	17373	37K-554.21	Nghệ An	20498	37K-560.62	Nghệ An	23623	37K-520.94	Nghệ An
14249	37K-568.72	Nghệ An	17374	37K-557.84	Nghệ An	20499	37K-561.10	Nghệ An	23624	37K-522.01	Nghệ An
14250	37K-568.87	Nghệ An	17375	37K-558.42	Nghệ An	20500	37K-561.21	Nghệ An	23625	37K-522.57	Nghệ An
14251	37K-569.75	Nghệ An	17376	37K-558.57	Nghệ An	20501	37K-562.42	Nghệ An	23626	37K-523.76	Nghệ An
14252	37K-569.94	Nghệ An	17377	37K-559.90	Nghệ An	20502	37K-563.93	Nghệ An	23627	37K-525.60	Nghệ An
14253	37K-570.21	Nghệ An	17378	37K-560.03	Nghệ An	20503	37K-564.52	Nghệ An	23628	37K-526.21	Nghệ An
14254	37K-570.92	Nghệ An	17379	37K-560.12	Nghệ An	20504	37K-564.78	Nghệ An	23629	37K-528.27	Nghệ An
14255	37K-571.12	Nghệ An	17380	37K-564.51	Nghệ An	20505	37K-566.17	Nghệ An	23630	37K-530.07	Nghệ An
14256	37K-571.13	Nghệ An	17381	37K-564.53	Nghệ An	20506	37K-567.91	Nghệ An	23631	37K-531.75	Nghệ An
14257	37K-573.14	Nghệ An	17382	37K-567.51	Nghệ An	20507	37K-571.54	Nghệ An	23632	37K-531.91	Nghệ An
14258	37K-573.20	Nghệ An	17383	37K-568.21	Nghệ An	20508	38A-678.64	Hà Tĩnh	23633	37K-533.41	Nghệ An
14259	37K-573.67	Nghệ An	17384	37K-569.42	Nghệ An	20509	38A-678.91	Hà Tĩnh	23634	37K-534.41	Nghệ An
14260	38A-678.70	Hà Tĩnh	17385	37K-569.67	Nghệ An	20510	38A-681.02	Hà Tĩnh	23635	37K-536.93	Nghệ An
14261	38A-679.41	Hà Tĩnh	17386	37K-571.51	Nghệ An	20511	38A-681.76	Hà Tĩnh	23636	37K-537.41	Nghệ An
14262	38A-680.02	Hà Tĩnh	17387	37K-574.61	Nghệ An	20512	38A-683.27	Hà Tĩnh	23637	37K-538.24	Nghệ An
14263	38A-680.37	Hà Tĩnh	17388	38A-679.72	Hà Tĩnh	20513	38A-686.03	Hà Tĩnh	23638	37K-540.93	Nghệ An
14264	38A-680.57	Hà Tĩnh	17389	38A-682.04	Hà Tĩnh	20514	38A-686.32	Hà Tĩnh	23639	37K-541.80	Nghệ An
14265	38A-681.48	Hà Tĩnh	17390	38A-682.78	Hà Tĩnh	20515	38A-686.52	Hà Tĩnh	23640	37K-542.46	Nghệ An
14266	38A-685.12	Hà Tĩnh	17391	38A-683.05	Hà Tĩnh	20516	38A-687.54	Hà Tĩnh	23641	37K-542.71	Nghệ An
14267	38A-685.94	Hà Tĩnh	17392	38A-683.23	Hà Tĩnh	20517	38A-688.32	Hà Tĩnh	23642	37K-543.14	Nghệ An
14268	38A-687.50	Hà Tĩnh	17393	38A-683.91	Hà Tĩnh	20518	38A-688.97	Hà Tĩnh	23643	37K-543.27	Nghệ An
14269	38A-688.34	Hà Tĩnh	17394	38A-684.52	Hà Tĩnh	20519	38A-689.03	Hà Tĩnh	23644	37K-545.24	Nghệ An

H.Đ
CƠ
ĐỊ
HỢ
VI
'ANH

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	38A-688.90	Hà Tĩnh	17395	38A-685.34	Hà Tĩnh	20520	38A-693.70	Hà Tĩnh	23645	37K-545.78	Nghệ An
14271	38A-690.71	Hà Tĩnh	17396	38A-686.05	Hà Tĩnh	20521	38A-694.42	Hà Tĩnh	23646	37K-547.23	Nghệ An
14272	38A-691.75	Hà Tĩnh	17397	38A-686.34	Hà Tĩnh	20522	38A-694.53	Hà Tĩnh	23647	37K-548.12	Nghệ An
14273	38A-693.37	Hà Tĩnh	17398	38A-686.46	Hà Tĩnh	20523	38A-695.12	Hà Tĩnh	23648	37K-550.02	Nghệ An
14274	38A-702.21	Hà Tĩnh	17399	38A-687.10	Hà Tĩnh	20524	38A-696.10	Hà Tĩnh	23649	37K-550.49	Nghệ An
14275	38A-702.64	Hà Tĩnh	17400	38A-688.01	Hà Tĩnh	20525	38A-696.94	Hà Tĩnh	23650	37K-550.91	Nghệ An
14276	38A-704.02	Hà Tĩnh	17401	38A-689.52	Hà Tĩnh	20526	38A-699.03	Hà Tĩnh	23651	37K-551.37	Nghệ An
14277	38A-706.47	Hà Tĩnh	17402	38A-690.31	Hà Tĩnh	20527	38A-699.04	Hà Tĩnh	23652	37K-553.20	Nghệ An
14278	38A-706.87	Hà Tĩnh	17403	38A-693.81	Hà Tĩnh	20528	38A-699.21	Hà Tĩnh	23653	37K-553.24	Nghệ An
14279	38A-707.94	Hà Tĩnh	17404	38A-697.14	Hà Tĩnh	20529	38A-699.41	Hà Tĩnh	23654	37K-553.87	Nghệ An
14280	38A-708.24	Hà Tĩnh	17405	38A-698.78	Hà Tĩnh	20530	38A-700.74	Hà Tĩnh	23655	37K-553.94	Nghệ An
14281	38A-708.48	Hà Tĩnh	17406	38A-698.87	Hà Tĩnh	20531	38A-702.04	Hà Tĩnh	23656	37K-554.20	Nghệ An
14282	38A-708.72	Hà Tĩnh	17407	38A-700.27	Hà Tĩnh	20532	38A-702.05	Hà Tĩnh	23657	37K-558.31	Nghệ An
14283	38A-709.82	Hà Tĩnh	17408	38A-700.45	Hà Tĩnh	20533	38A-702.60	Hà Tĩnh	23658	37K-558.64	Nghệ An
14284	38A-710.03	Hà Tĩnh	17409	38A-700.64	Hà Tĩnh	20534	38A-704.31	Hà Tĩnh	23659	37K-558.73	Nghệ An
14285	38A-710.52	Hà Tĩnh	17410	38A-701.12	Hà Tĩnh	20535	38A-705.04	Hà Tĩnh	23660	37K-559.01	Nghệ An
14286	38B-023.93	Hà Tĩnh	17411	38A-701.32	Hà Tĩnh	20536	38A-706.10	Hà Tĩnh	23661	37K-562.76	Nghệ An
14287	38B-024.01	Hà Tĩnh	17412	38A-702.40	Hà Tĩnh	20537	38A-707.80	Hà Tĩnh	23662	37K-565.48	Nghệ An
14288	38B-024.30	Hà Tĩnh	17413	38A-703.57	Hà Tĩnh	20538	38A-709.57	Hà Tĩnh	23663	37K-567.84	Nghệ An
14289	38B-024.31	Hà Tĩnh	17414	38A-705.53	Hà Tĩnh	20539	38A-709.61	Hà Tĩnh	23664	37K-568.91	Nghệ An
14290	38B-024.52	Hà Tĩnh	17415	38A-708.32	Hà Tĩnh	20540	38A-709.76	Hà Tĩnh	23665	37K-572.03	Nghệ An
14291	38B-026.34	Hà Tĩnh	17416	38A-709.81	Hà Tĩnh	20541	38A-710.72	Hà Tĩnh	23666	37K-572.48	Nghệ An
14292	38C-242.97	Hà Tĩnh	17417	38A-710.70	Hà Tĩnh	20542	38A-711.27	Hà Tĩnh	23667	37K-574.02	Nghệ An
14293	38C-244.76	Hà Tĩnh	17418	38A-711.30	Hà Tĩnh	20543	38A-711.42	Hà Tĩnh	23668	38A-680.67	Hà Tĩnh
14294	38C-244.80	Hà Tĩnh	17419	38B-023.76	Hà Tĩnh	20544	38B-023.71	Hà Tĩnh	23669	38A-683.48	Hà Tĩnh
14295	38C-246.13	Hà Tĩnh	17420	38B-024.14	Hà Tĩnh	20545	38B-023.74	Hà Tĩnh	23670	38A-683.93	Hà Tĩnh
14296	38C-248.32	Hà Tĩnh	17421	38B-024.72	Hà Tĩnh	20546	38B-024.41	Hà Tĩnh	23671	38A-685.45	Hà Tĩnh
14297	38D-020.01	Hà Tĩnh	17422	38B-025.51	Hà Tĩnh	20547	38C-243.04	Hà Tĩnh	23672	38A-687.17	Hà Tĩnh
14298	38D-020.92	Hà Tĩnh	17423	38C-245.03	Hà Tĩnh	20548	38C-243.45	Hà Tĩnh	23673	38A-688.37	Hà Tĩnh
14299	38D-021.49	Hà Tĩnh	17424	38C-245.14	Hà Tĩnh	20549	38C-248.41	Hà Tĩnh	23674	38A-688.92	Hà Tĩnh
14300	43A-942.73	Đà Nẵng	17425	38C-245.17	Hà Tĩnh	20550	38C-248.73	Hà Tĩnh	23675	38A-689.27	Hà Tĩnh
14301	43A-943.24	Đà Nẵng	17426	38C-246.01	Hà Tĩnh	20551	38C-249.64	Hà Tĩnh	23676	38A-689.30	Hà Tĩnh
14302	43A-944.04	Đà Nẵng	17427	38C-248.90	Hà Tĩnh	20552	38C-251.60	Hà Tĩnh	23677	38A-693.49	Hà Tĩnh
14303	43A-946.87	Đà Nẵng	17428	38C-250.13	Hà Tĩnh	20553	38C-252.41	Hà Tĩnh	23678	38A-695.02	Hà Tĩnh
14304	43A-947.23	Đà Nẵng	17429	38C-250.82	Hà Tĩnh	20554	38C-252.42	Hà Tĩnh	23679	38A-698.71	Hà Tĩnh
14305	43A-947.27	Đà Nẵng	17430	38C-250.97	Hà Tĩnh	20555	38C-253.76	Hà Tĩnh	23680	38A-699.53	Hà Tĩnh
14306	43A-947.92	Đà Nẵng	17431	38C-252.02	Hà Tĩnh	20556	38C-254.31	Hà Tĩnh	23681	38A-700.50	Hà Tĩnh
14307	43A-948.75	Đà Nẵng	17432	38C-252.93	Hà Tĩnh	20557	38D-020.32	Hà Tĩnh	23682	38A-702.97	Hà Tĩnh
14308	43A-948.78	Đà Nẵng	17433	38D-021.27	Hà Tĩnh	20558	38D-021.30	Hà Tĩnh	23683	38A-703.73	Hà Tĩnh
14309	43A-954.97	Đà Nẵng	17434	38D-021.40	Hà Tĩnh	20559	38D-022.14	Hà Tĩnh	23684	38A-704.73	Hà Tĩnh
14310	43A-955.67	Đà Nẵng	17435	38D-023.57	Hà Tĩnh	20560	38D-022.27	Hà Tĩnh	23685	38A-705.27	Hà Tĩnh
14311	43A-959.76	Đà Nẵng	17436	43A-944.71	Đà Nẵng	20561	43A-949.74	Đà Nẵng	23686	38A-708.67	Hà Tĩnh
14312	43A-960.87	Đà Nẵng	17437	43A-944.84	Đà Nẵng	20562	43A-950.74	Đà Nẵng	23687	38A-709.93	Hà Tĩnh
14313	43A-961.60	Đà Nẵng	17438	43A-946.74	Đà Nẵng	20563	43A-951.53	Đà Nẵng	23688	38A-711.02	Hà Tĩnh
14314	43A-961.91	Đà Nẵng	17439	43A-947.51	Đà Nẵng	20564	43A-952.84	Đà Nẵng	23689	38A-711.21	Hà Tĩnh
14315	43A-963.73	Đà Nẵng	17440	43A-948.92	Đà Nẵng	20565	43A-954.70	Đà Nẵng	23690	38A-711.47	Hà Tĩnh
14316	43A-963.93	Đà Nẵng	17441	43A-949.91	Đà Nẵng	20566	43A-956.14	Đà Nẵng	23691	38B-023.21	Hà Tĩnh
14317	43A-965.49	Đà Nẵng	17442	43A-950.70	Đà Nẵng	20567	43A-963.20	Đà Nẵng	23692	38B-024.93	Hà Tĩnh
14318	43A-965.52	Đà Nẵng	17443	43A-951.05	Đà Nẵng	20568	43A-963.74	Đà Nẵng	23693	38B-026.24	Hà Tĩnh
14319	43A-965.73	Đà Nẵng	17444	43A-953.93	Đà Nẵng	20569	43A-965.41	Đà Nẵng	23694	38B-026.97	Hà Tĩnh
14320	43A-967.53	Đà Nẵng	17445	43A-957.24	Đà Nẵng	20570	43A-965.42	Đà Nẵng	23695	38C-243.05	Hà Tĩnh
14321	43A-968.14	Đà Nẵng	17446	43A-958.10	Đà Nẵng	20571	43A-965.50	Đà Nẵng	23696	38C-243.49	Hà Tĩnh
14322	43A-968.17	Đà Nẵng	17447	43A-961.43	Đà Nẵng	20572	43A-969.10	Đà Nẵng	23697	38C-245.30	Hà Tĩnh
14323	43A-968.53	Đà Nẵng	17448	43A-961.64	Đà Nẵng	20573	43A-969.87	Đà Nẵng	23698	38C-245.57	Hà Tĩnh
14324	43A-968.72	Đà Nẵng	17449	43A-962.53	Đà Nẵng	20574	43A-969.91	Đà Nẵng	23699	38C-245.80	Hà Tĩnh
14325	43A-969.60	Đà Nẵng	17450	43A-963.91	Đà Nẵng	20575	43A-971.47	Đà Nẵng	23700	38C-246.49	Hà Tĩnh
14326	43A-970.32	Đà Nẵng	17451	43A-964.03	Đà Nẵng	20576	43A-972.48	Đà Nẵng	23701	38C-247.67	Hà Tĩnh
14327	43A-970.62	Đà Nẵng	17452	43A-965.40	Đà Nẵng	20577	43A-976.71	Đà Nẵng	23702	38C-253.24	Hà Tĩnh
14328	43A-975.84	Đà Nẵng	17453	43A-966.47	Đà Nẵng	20578	43A-976.78	Đà Nẵng	23703	38C-253.91	Hà Tĩnh
14329	43A-977.49	Đà Nẵng	17454	43A-968.49	Đà Nẵng	20579	43A-977.87	Đà Nẵng	23704	38D-020.05	Hà Tĩnh
14330	43A-977.67	Đà Nẵng	17455	43A-968.61	Đà Nẵng	20580	43A-979.46	Đà Nẵng	23705	38D-020.49	Hà Tĩnh

41
JG
UG
'DA
TN
JAN

Cà đầu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	47A-863.30	Đắk Lắk	17517	47C-407.74	Đắk Lắk	20642	47C-408.21	Đắk Lắk	23767	47A-839.54	Đắk Lắk
14393	47A-864.07	Đắk Lắk	17518	47C-407.84	Đắk Lắk	20643	47C-408.51	Đắk Lắk	23768	47A-840.82	Đắk Lắk
14394	47A-865.17	Đắk Lắk	17519	47C-408.20	Đắk Lắk	20644	47C-414.02	Đắk Lắk	23769	47A-844.07	Đắk Lắk
14395	47B-043.64	Đắk Lắk	17520	47C-408.41	Đắk Lắk	20645	47C-415.13	Đắk Lắk	23770	47A-844.12	Đắk Lắk
14396	47C-399.05	Đắk Lắk	17521	47C-409.02	Đắk Lắk	20646	47C-416.90	Đắk Lắk	23771	47A-844.17	Đắk Lắk
14397	47C-399.41	Đắk Lắk	17522	47C-410.02	Đắk Lắk	20647	47C-418.23	Đắk Lắk	23772	47A-844.62	Đắk Lắk
14398	47C-399.91	Đắk Lắk	17523	47C-410.21	Đắk Lắk	20648	47C-421.04	Đắk Lắk	23773	47A-847.23	Đắk Lắk
14399	47C-401.46	Đắk Lắk	17524	47C-411.42	Đắk Lắk	20649	47C-421.47	Đắk Lắk	23774	47A-848.47	Đắk Lắk
14400	47C-402.24	Đắk Lắk	17525	47C-412.40	Đắk Lắk	20650	47C-422.04	Đắk Lắk	23775	47A-849.23	Đắk Lắk
14401	47C-403.52	Đắk Lắk	17526	47C-414.05	Đắk Lắk	20651	47D-020.80	Đắk Lắk	23776	47A-851.75	Đắk Lắk
14402	47C-405.48	Đắk Lắk	17527	47C-416.92	Đắk Lắk	20652	48A-248.52	Đắk Nông	23777	47A-853.17	Đắk Lắk
14403	47C-406.78	Đắk Lắk	17528	47C-417.30	Đắk Lắk	20653	48A-248.62	Đắk Nông	23778	47A-853.46	Đắk Lắk
14404	47C-407.27	Đắk Lắk	17529	47C-419.31	Đắk Lắk	20654	48A-249.21	Đắk Nông	23779	47A-856.72	Đắk Lắk
14405	47C-409.71	Đắk Lắk	17530	47C-420.73	Đắk Lắk	20655	48A-250.87	Đắk Nông	23780	47A-863.92	Đắk Lắk
14406	47C-409.75	Đắk Lắk	17531	47D-025.43	Đắk Lắk	20656	48A-251.84	Đắk Nông	23781	47A-864.97	Đắk Lắk
14407	47C-410.05	Đắk Lắk	17532	47D-025.51	Đắk Lắk	20657	48A-252.48	Đắk Nông	23782	47C-398.17	Đắk Lắk
14408	47C-410.13	Đắk Lắk	17533	48A-248.04	Đắk Nông	20658	48A-253.62	Đắk Nông	23783	47C-398.47	Đắk Lắk
14409	47C-410.23	Đắk Lắk	17534	48A-248.82	Đắk Nông	20659	48A-254.87	Đắk Nông	23784	47C-402.53	Đắk Lắk
14410	47C-413.57	Đắk Lắk	17535	48A-249.90	Đắk Nông	20660	48A-257.80	Đắk Nông	23785	47C-403.51	Đắk Lắk
14411	47C-413.75	Đắk Lắk	17536	48A-253.05	Đắk Nông	20661	48A-260.74	Đắk Nông	23786	47C-403.72	Đắk Lắk
14412	47C-414.81	Đắk Lắk	17537	48A-253.82	Đắk Nông	20662	48A-261.01	Đắk Nông	23787	47C-405.87	Đắk Lắk
14413	47C-415.07	Đắk Lắk	17538	48A-254.51	Đắk Nông	20663	48B-013.23	Đắk Nông	23788	47C-406.23	Đắk Lắk
14414	47C-418.90	Đắk Lắk	17539	48A-254.60	Đắk Nông	20664	48B-016.42	Đắk Nông	23789	47C-406.50	Đắk Lắk
14415	47C-421.93	Đắk Lắk	17540	48A-255.60	Đắk Nông	20665	48C-116.87	Đắk Nông	23790	47C-407.42	Đắk Lắk
14416	47C-422.46	Đắk Lắk	17541	48A-255.71	Đắk Nông	20666	48C-120.24	Đắk Nông	23791	47C-407.61	Đắk Lắk
14417	47C-422.62	Đắk Lắk	17542	48A-255.72	Đắk Nông	20667	48C-122.48	Đắk Nông	23792	47C-409.34	Đắk Lắk
14418	47D-022.53	Đắk Lắk	17543	48A-257.32	Đắk Nông	20668	48D-006.70	Đắk Nông	23793	47C-412.04	Đắk Lắk
14419	47D-025.12	Đắk Lắk	17544	48B-015.62	Đắk Nông	20669	48D-008.03	Đắk Nông	23794	47C-412.71	Đắk Lắk
14420	47D-025.31	Đắk Lắk	17545	48B-016.20	Đắk Nông	20670	48D-008.94	Đắk Nông	23795	47C-413.87	Đắk Lắk
14421	47D-025.61	Đắk Lắk	17546	48C-117.37	Đắk Nông	20671	48D-010.07	Đắk Nông	23796	47C-413.91	Đắk Lắk
14422	48A-249.41	Đắk Nông	17547	48C-119.01	Đắk Nông	20672	49A-745.91	Lâm Đồng	23797	47C-415.48	Đắk Lắk
14423	48A-249.76	Đắk Nông	17548	48C-119.40	Đắk Nông	20673	49A-745.94	Lâm Đồng	23798	47C-420.23	Đắk Lắk
14424	48A-250.27	Đắk Nông	17549	48C-119.71	Đắk Nông	20674	49A-747.31	Lâm Đồng	23799	47C-420.46	Đắk Lắk
14425	48A-250.49	Đắk Nông	17550	48C-120.47	Đắk Nông	20675	49A-747.81	Lâm Đồng	23800	47C-420.78	Đắk Lắk
14426	48A-251.70	Đắk Nông	17551	48C-121.49	Đắk Nông	20676	49A-748.17	Lâm Đồng	23801	47C-421.67	Đắk Lắk
14427	48A-255.46	Đắk Nông	17552	48C-127.51	Đắk Nông	20677	49A-748.90	Lâm Đồng	23802	47C-421.72	Đắk Lắk
14428	48A-258.82	Đắk Nông	17553	48D-007.47	Đắk Nông	20678	49A-749.02	Lâm Đồng	23803	47C-422.57	Đắk Lắk
14429	48A-260.41	Đắk Nông	17554	48D-007.54	Đắk Nông	20679	49A-753.64	Lâm Đồng	23804	48A-248.20	Đắk Nông
14430	48B-013.93	Đắk Nông	17555	48D-008.87	Đắk Nông	20680	49A-754.32	Lâm Đồng	23805	48A-248.57	Đắk Nông
14431	48B-015.31	Đắk Nông	17556	48D-009.52	Đắk Nông	20681	49A-757.43	Lâm Đồng	23806	48A-248.76	Đắk Nông
14432	48B-015.71	Đắk Nông	17557	49A-748.14	Lâm Đồng	20682	49A-757.49	Lâm Đồng	23807	48A-249.47	Đắk Nông
14433	48B-016.92	Đắk Nông	17558	49A-748.97	Lâm Đồng	20683	49A-758.07	Lâm Đồng	23808	48A-249.75	Đắk Nông
14434	48C-119.14	Đắk Nông	17559	49A-749.13	Lâm Đồng	20684	49A-758.70	Lâm Đồng	23809	48A-250.40	Đắk Nông
14435	48C-119.46	Đắk Nông	17560	49A-750.54	Lâm Đồng	20685	49A-759.74	Lâm Đồng	23810	48A-251.48	Đắk Nông
14436	48C-120.50	Đắk Nông	17561	49A-756.50	Lâm Đồng	20686	49A-760.02	Lâm Đồng	23811	48A-252.12	Đắk Nông
14437	48C-120.71	Đắk Nông	17562	49A-756.74	Lâm Đồng	20687	49A-760.07	Lâm Đồng	23812	48A-253.67	Đắk Nông
14438	48C-122.27	Đắk Nông	17563	49A-757.17	Lâm Đồng	20688	49A-765.23	Lâm Đồng	23813	48A-255.05	Đắk Nông
14439	48C-123.46	Đắk Nông	17564	49A-758.31	Lâm Đồng	20689	49A-765.64	Lâm Đồng	23814	48A-256.31	Đắk Nông
14440	48D-008.64	Đắk Nông	17565	49A-760.84	Lâm Đồng	20690	49A-767.54	Lâm Đồng	23815	48A-258.32	Đắk Nông
14441	49A-746.90	Lâm Đồng	17566	49A-761.05	Lâm Đồng	20691	49A-768.61	Lâm Đồng	23816	48A-261.05	Đắk Nông
14442	49A-748.43	Lâm Đồng	17567	49A-761.94	Lâm Đồng	20692	49A-768.97	Lâm Đồng	23817	48B-013.21	Đắk Nông
14443	49A-749.62	Lâm Đồng	17568	49A-765.04	Lâm Đồng	20693	49A-771.41	Lâm Đồng	23818	48B-014.61	Đắk Nông
14444	49A-749.90	Lâm Đồng	17569	49A-767.82	Lâm Đồng	20694	49A-771.42	Lâm Đồng	23819	48B-016.41	Đắk Nông
14445	49A-752.07	Lâm Đồng	17570	49A-768.24	Lâm Đồng	20695	49A-771.48	Lâm Đồng	23820	48C-116.43	Đắk Nông
14446	49A-755.20	Lâm Đồng	17571	49A-768.70	Lâm Đồng	20696	49A-775.62	Lâm Đồng	23821	48C-116.75	Đắk Nông
14447	49A-758.46	Lâm Đồng	17572	49A-769.24	Lâm Đồng	20697	49A-776.92	Lâm Đồng	23822	48C-117.03	Đắk Nông
14448	49A-758.73	Lâm Đồng	17573	49A-771.01	Lâm Đồng	20698	49A-777.21	Lâm Đồng	23823	48C-117.30	Đắk Nông
14449	49A-758.93	Lâm Đồng	17574	49A-773.30	Lâm Đồng	20699	49A-778.80	Lâm Đồng	23824	48C-119.24	Đắk Nông
14450	49A-759.10	Lâm Đồng	17575	49A-774.32	Lâm Đồng	20700	49A-780.46	Lâm Đồng	23825	48C-122.20	Đắk Nông
14451	49A-760.31	Lâm Đồng	17576	49A-775.64	Lâm Đồng	20701	49A-780.82	Lâm Đồng	23826	48C-127.60	Đắk Nông
14452	49A-762.43	Lâm Đồng	17577	49A-778.05	Lâm Đồng	20702	49B-034.93	Lâm Đồng	23827	48D-009.13	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14453	49A-764.23	Lâm Đồng	17578	49A-778.13	Lâm Đồng	20703	49C-385.37	Lâm Đồng	23828	49A-747.01	Lâm Đồng
14454	49A-764.60	Lâm Đồng	17579	49A-780.60	Lâm Đồng	20704	49C-387.53	Lâm Đồng	23829	49A-747.13	Lâm Đồng
14455	49A-765.31	Lâm Đồng	17580	49B-033.31	Lâm Đồng	20705	49C-387.61	Lâm Đồng	23830	49A-749.80	Lâm Đồng
14456	49A-765.34	Lâm Đồng	17581	49B-035.23	Lâm Đồng	20706	49C-387.75	Lâm Đồng	23831	49A-750.82	Lâm Đồng
14457	49A-766.62	Lâm Đồng	17582	49B-035.97	Lâm Đồng	20707	49C-389.17	Lâm Đồng	23832	49A-754.21	Lâm Đồng
14458	49A-768.46	Lâm Đồng	17583	49C-384.30	Lâm Đồng	20708	49C-393.02	Lâm Đồng	23833	49A-755.17	Lâm Đồng
14459	49A-769.13	Lâm Đồng	17584	49C-385.14	Lâm Đồng	20709	49C-393.10	Lâm Đồng	23834	49A-755.71	Lâm Đồng
14460	49A-773.14	Lâm Đồng	17585	49C-387.72	Lâm Đồng	20710	49C-393.72	Lâm Đồng	23835	49A-755.93	Lâm Đồng
14461	49A-773.42	Lâm Đồng	17586	49C-388.62	Lâm Đồng	20711	49C-394.37	Lâm Đồng	23836	49A-756.60	Lâm Đồng
14462	49A-773.47	Lâm Đồng	17587	49C-389.80	Lâm Đồng	20712	49C-394.82	Lâm Đồng	23837	49A-756.64	Lâm Đồng
14463	49A-774.53	Lâm Đồng	17588	49C-391.27	Lâm Đồng	20713	49C-395.45	Lâm Đồng	23838	49A-756.67	Lâm Đồng
14464	49A-775.31	Lâm Đồng	17589	49C-391.46	Lâm Đồng	20714	49C-395.62	Lâm Đồng	23839	49A-758.60	Lâm Đồng
14465	49A-776.74	Lâm Đồng	17590	49C-391.64	Lâm Đồng	20715	49D-016.04	Lâm Đồng	23840	49A-758.90	Lâm Đồng
14466	49A-777.41	Lâm Đồng	17591	49C-391.84	Lâm Đồng	20716	49D-017.12	Lâm Đồng	23841	49A-761.27	Lâm Đồng
14467	49A-778.67	Lâm Đồng	17592	49C-393.21	Lâm Đồng	20717	51B-714.48	Hồ Chí Minh	23842	49A-765.81	Lâm Đồng
14468	49A-779.30	Lâm Đồng	17593	49C-393.51	Lâm Đồng	20718	51B-715.54	Hồ Chí Minh	23843	49A-768.31	Lâm Đồng
14469	49A-779.64	Lâm Đồng	17594	49C-394.02	Lâm Đồng	20719	51E-343.94	Hồ Chí Minh	23844	49A-773.57	Lâm Đồng
14470	49B-033.73	Lâm Đồng	17595	49C-394.04	Lâm Đồng	20720	51E-344.46	Hồ Chí Minh	23845	49A-774.91	Lâm Đồng
14471	49B-034.24	Lâm Đồng	17596	49C-394.47	Lâm Đồng	20721	51E-345.20	Hồ Chí Minh	23846	49A-779.45	Lâm Đồng
14472	49C-383.24	Lâm Đồng	17597	49C-395.53	Lâm Đồng	20722	51E-347.93	Hồ Chí Minh	23847	49A-781.40	Lâm Đồng
14473	49C-385.42	Lâm Đồng	17598	49D-016.03	Lâm Đồng	20723	51E-348.67	Hồ Chí Minh	23848	49A-781.42	Lâm Đồng
14474	49C-386.01	Lâm Đồng	17599	49D-018.45	Lâm Đồng	20724	51E-348.72	Hồ Chí Minh	23849	49B-032.12	Lâm Đồng
14475	49C-386.40	Lâm Đồng	17600	49D-018.72	Lâm Đồng	20725	51E-350.82	Hồ Chí Minh	23850	49B-032.34	Lâm Đồng
14476	49C-387.92	Lâm Đồng	17601	51B-712.90	Hồ Chí Minh	20726	51E-351.32	Hồ Chí Minh	23851	49B-034.31	Lâm Đồng
14477	49C-388.51	Lâm Đồng	17602	51B-713.84	Hồ Chí Minh	20727	51E-351.92	Hồ Chí Minh	23852	49B-034.84	Lâm Đồng
14478	49C-389.74	Lâm Đồng	17603	51B-714.72	Hồ Chí Minh	20728	60B-078.23	Đồng Nai	23853	49C-383.57	Lâm Đồng
14479	49C-390.49	Lâm Đồng	17604	51B-715.10	Hồ Chí Minh	20729	60B-080.10	Đồng Nai	23854	49C-383.91	Lâm Đồng
14480	49C-392.50	Lâm Đồng	17605	51B-715.48	Hồ Chí Minh	20730	60C-758.76	Đồng Nai	23855	49C-385.05	Lâm Đồng
14481	49C-392.80	Lâm Đồng	17606	51B-715.76	Hồ Chí Minh	20731	60C-759.02	Đồng Nai	23856	49C-386.46	Lâm Đồng
14482	49C-393.80	Lâm Đồng	17607	51E-340.84	Hồ Chí Minh	20732	60C-760.24	Đồng Nai	23857	49C-386.53	Lâm Đồng
14483	49C-398.12	Lâm Đồng	17608	51E-341.30	Hồ Chí Minh	20733	60C-762.10	Đồng Nai	23858	49C-388.10	Lâm Đồng
14484	49C-398.74	Lâm Đồng	17609	51E-341.60	Hồ Chí Minh	20734	60C-764.01	Đồng Nai	23859	49C-389.01	Lâm Đồng
14485	49C-400.17	Lâm Đồng	17610	51E-342.40	Hồ Chí Minh	20735	60C-764.20	Đồng Nai	23860	49C-389.87	Lâm Đồng
14486	49D-015.14	Lâm Đồng	17611	51E-343.72	Hồ Chí Minh	20736	60C-765.12	Đồng Nai	23861	49C-391.13	Lâm Đồng
14487	49D-016.51	Lâm Đồng	17612	51E-345.23	Hồ Chí Minh	20737	60C-766.14	Đồng Nai	23862	49C-395.92	Lâm Đồng
14488	49D-016.62	Lâm Đồng	17613	51E-346.30	Hồ Chí Minh	20738	60C-766.21	Đồng Nai	23863	49C-397.01	Lâm Đồng
14489	49D-017.31	Lâm Đồng	17614	51E-350.92	Hồ Chí Minh	20739	60C-767.05	Đồng Nai	23864	49C-397.32	Lâm Đồng
14490	49D-018.12	Lâm Đồng	17615	51E-353.24	Hồ Chí Minh	20740	60C-767.51	Đồng Nai	23865	49C-397.91	Lâm Đồng
14491	49D-018.75	Lâm Đồng	17616	60B-080.50	Đồng Nai	20741	60C-769.13	Đồng Nai	23866	49D-016.31	Lâm Đồng
14492	51B-714.64	Hồ Chí Minh	17617	60C-757.07	Đồng Nai	20742	60C-772.49	Đồng Nai	23867	49D-017.30	Lâm Đồng
14493	51B-715.13	Hồ Chí Minh	17618	60C-760.13	Đồng Nai	20743	60C-773.41	Đồng Nai	23868	51B-712.37	Hồ Chí Minh
14494	51E-340.90	Hồ Chí Minh	17619	60C-760.87	Đồng Nai	20744	60C-776.45	Đồng Nai	23869	51B-714.04	Hồ Chí Minh
14495	51E-346.12	Hồ Chí Minh	17620	60C-761.17	Đồng Nai	20745	60C-778.23	Đồng Nai	23870	51B-714.52	Hồ Chí Minh
14496	51E-347.20	Hồ Chí Minh	17621	60C-764.54	Đồng Nai	20746	60C-779.21	Đồng Nai	23871	51B-715.67	Hồ Chí Minh
14497	51E-351.14	Hồ Chí Minh	17622	60C-765.64	Đồng Nai	20747	60C-779.47	Đồng Nai	23872	51E-340.94	Hồ Chí Minh
14498	51E-352.12	Hồ Chí Minh	17623	60C-765.80	Đồng Nai	20748	60C-780.91	Đồng Nai	23873	51E-340.97	Hồ Chí Minh
14499	51E-352.70	Hồ Chí Minh	17624	60C-768.62	Đồng Nai	20749	60C-782.64	Đồng Nai	23874	51E-341.93	Hồ Chí Minh
14500	51E-353.13	Hồ Chí Minh	17625	60C-768.72	Đồng Nai	20750	60C-785.73	Đồng Nai	23875	51E-343.13	Hồ Chí Minh
14501	51E-353.20	Hồ Chí Minh	17626	60C-769.12	Đồng Nai	20751	60C-786.64	Đồng Nai	23876	51E-346.41	Hồ Chí Minh
14502	51E-353.46	Hồ Chí Minh	17627	60C-769.30	Đồng Nai	20752	60C-787.13	Đồng Nai	23877	51E-347.12	Hồ Chí Minh
14503	51E-353.70	Hồ Chí Minh	17628	60C-774.13	Đồng Nai	20753	60C-788.90	Đồng Nai	23878	51E-347.62	Hồ Chí Minh
14504	60B-078.10	Đồng Nai	17629	60C-774.49	Đồng Nai	20754	60C-790.34	Đồng Nai	23879	51E-347.92	Hồ Chí Minh
14505	60B-078.49	Đồng Nai	17630	60C-776.12	Đồng Nai	20755	60C-791.54	Đồng Nai	23880	51E-348.47	Hồ Chí Minh
14506	60B-079.30	Đồng Nai	17631	60C-778.14	Đồng Nai	20756	60C-791.73	Đồng Nai	23881	51E-348.75	Hồ Chí Minh
14507	60B-081.01	Đồng Nai	17632	60C-781.24	Đồng Nai	20757	60C-791.80	Đồng Nai	23882	51E-350.75	Hồ Chí Minh
14508	60B-081.20	Đồng Nai	17633	60C-781.54	Đồng Nai	20758	60C-794.34	Đồng Nai	23883	51E-350.93	Hồ Chí Minh
14509	60C-758.64	Đồng Nai	17634	60C-781.84	Đồng Nai	20759	60D-022.45	Đồng Nai	23884	51E-351.05	Hồ Chí Minh
14510	60C-758.84	Đồng Nai	17635	60C-783.13	Đồng Nai	20760	60D-023.78	Đồng Nai	23885	51E-351.74	Hồ Chí Minh
14511	60C-762.71	Đồng Nai	17636	60C-783.41	Đồng Nai	20761	60D-024.72	Đồng Nai	23886	51E-352.45	Hồ Chí Minh
14512	60C-766.57	Đồng Nai	17637	60C-785.20	Đồng Nai	20762	60K-618.91	Đồng Nai	23887	51E-353.67	Hồ Chí Minh
14513	60C-767.92	Đồng Nai	17638	60C-786.94	Đồng Nai	20763	60K-620.73	Đồng Nai	23888	51E-354.32	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14514	60C-768.02	Đồng Nai	17639	60C-787.31	Đồng Nai	20764	60K-621.41	Đồng Nai	23889	51E-354.70	Hồ Chí Minh
14515	60C-768.13	Đồng Nai	17640	60C-790.32	Đồng Nai	20765	60K-621.87	Đồng Nai	23890	60B-079.01	Đồng Nai
14516	60C-768.48	Đồng Nai	17641	60C-790.81	Đồng Nai	20766	60K-622.57	Đồng Nai	23891	60C-761.57	Đồng Nai
14517	60C-768.82	Đồng Nai	17642	60C-791.10	Đồng Nai	20767	60K-622.67	Đồng Nai	23892	60C-761.75	Đồng Nai
14518	60C-770.27	Đồng Nai	17643	60D-023.91	Đồng Nai	20768	60K-624.20	Đồng Nai	23893	60C-765.43	Đồng Nai
14519	60C-770.75	Đồng Nai	17644	60D-025.87	Đồng Nai	20769	60K-624.60	Đồng Nai	23894	60C-765.73	Đồng Nai
14520	60C-771.23	Đồng Nai	17645	60K-619.41	Đồng Nai	20770	60K-625.23	Đồng Nai	23895	60C-765.75	Đồng Nai
14521	60C-771.24	Đồng Nai	17646	60K-619.49	Đồng Nai	20771	60K-629.43	Đồng Nai	23896	60C-766.10	Đồng Nai
14522	60C-773.47	Đồng Nai	17647	60K-620.94	Đồng Nai	20772	60K-631.50	Đồng Nai	23897	60C-766.37	Đồng Nai
14523	60C-774.12	Đồng Nai	17648	60K-623.03	Đồng Nai	20773	60K-631.60	Đồng Nai	23898	60C-772.92	Đồng Nai
14524	60C-775.13	Đồng Nai	17649	60K-624.71	Đồng Nai	20774	60K-633.13	Đồng Nai	23899	60C-774.82	Đồng Nai
14525	60C-775.17	Đồng Nai	17650	60K-625.17	Đồng Nai	20775	60K-633.76	Đồng Nai	23900	60C-775.04	Đồng Nai
14526	60C-776.52	Đồng Nai	17651	60K-625.54	Đồng Nai	20776	60K-633.91	Đồng Nai	23901	60C-777.53	Đồng Nai
14527	60C-780.14	Đồng Nai	17652	60K-626.31	Đồng Nai	20777	60K-634.03	Đồng Nai	23902	60C-778.02	Đồng Nai
14528	60C-780.30	Đồng Nai	17653	60K-627.48	Đồng Nai	20778	60K-635.46	Đồng Nai	23903	60C-781.60	Đồng Nai
14529	60C-782.43	Đồng Nai	17654	60K-627.54	Đồng Nai	20779	60K-635.70	Đồng Nai	23904	60C-782.47	Đồng Nai
14530	60C-783.23	Đồng Nai	17655	60K-629.23	Đồng Nai	20780	60K-637.05	Đồng Nai	23905	60C-784.82	Đồng Nai
14531	60C-784.74	Đồng Nai	17656	60K-630.74	Đồng Nai	20781	60K-637.24	Đồng Nai	23906	60C-785.05	Đồng Nai
14532	60C-785.13	Đồng Nai	17657	60K-631.42	Đồng Nai	20782	60K-638.53	Đồng Nai	23907	60C-787.43	Đồng Nai
14533	60C-785.34	Đồng Nai	17658	60K-631.81	Đồng Nai	20783	60K-640.05	Đồng Nai	23908	60C-787.45	Đồng Nai
14534	60C-786.70	Đồng Nai	17659	60K-631.92	Đồng Nai	20784	60K-640.43	Đồng Nai	23909	60C-787.74	Đồng Nai
14535	60C-787.21	Đồng Nai	17660	60K-635.01	Đồng Nai	20785	60K-640.62	Đồng Nai	23910	60C-788.57	Đồng Nai
14536	60C-787.71	Đồng Nai	17661	60K-635.74	Đồng Nai	20786	60K-640.92	Đồng Nai	23911	60C-789.02	Đồng Nai
14537	60C-788.12	Đồng Nai	17662	60K-636.74	Đồng Nai	20787	60K-641.93	Đồng Nai	23912	60C-789.12	Đồng Nai
14538	60D-023.51	Đồng Nai	17663	60K-639.05	Đồng Nai	20788	60K-643.07	Đồng Nai	23913	60C-790.41	Đồng Nai
14539	60D-025.01	Đồng Nai	17664	60K-642.12	Đồng Nai	20789	60K-644.87	Đồng Nai	23914	60C-791.93	Đồng Nai
14540	60D-025.84	Đồng Nai	17665	60K-643.12	Đồng Nai	20790	60K-647.93	Đồng Nai	23915	60C-792.12	Đồng Nai
14541	60K-619.76	Đồng Nai	17666	60K-643.70	Đồng Nai	20791	60K-648.24	Đồng Nai	23916	60C-794.27	Đồng Nai
14542	60K-619.78	Đồng Nai	17667	60K-647.42	Đồng Nai	20792	60K-649.50	Đồng Nai	23917	60D-023.64	Đồng Nai
14543	60K-620.05	Đồng Nai	17668	60K-648.43	Đồng Nai	20793	60K-651.74	Đồng Nai	23918	60D-024.57	Đồng Nai
14544	60K-624.21	Đồng Nai	17669	60K-648.70	Đồng Nai	20794	60K-653.17	Đồng Nai	23919	60D-025.03	Đồng Nai
14545	60K-625.72	Đồng Nai	17670	60K-648.72	Đồng Nai	20795	60K-653.24	Đồng Nai	23920	60D-025.42	Đồng Nai
14546	60K-627.43	Đồng Nai	17671	60K-651.04	Đồng Nai	20796	60K-654.48	Đồng Nai	23921	60K-620.23	Đồng Nai
14547	60K-629.24	Đồng Nai	17672	60K-653.34	Đồng Nai	20797	60K-656.62	Đồng Nai	23922	60K-622.92	Đồng Nai
14548	60K-629.90	Đồng Nai	17673	60K-654.87	Đồng Nai	20798	60K-657.94	Đồng Nai	23923	60K-623.84	Đồng Nai
14549	60K-630.43	Đồng Nai	17674	60K-654.93	Đồng Nai	20799	60K-659.31	Đồng Nai	23924	60K-623.91	Đồng Nai
14550	60K-634.49	Đồng Nai	17675	60K-656.51	Đồng Nai	20800	60K-659.41	Đồng Nai	23925	60K-627.10	Đồng Nai
14551	60K-635.97	Đồng Nai	17676	60K-657.41	Đồng Nai	20801	60K-662.32	Đồng Nai	23926	60K-628.78	Đồng Nai
14552	60K-636.54	Đồng Nai	17677	60K-661.51	Đồng Nai	20802	60K-662.49	Đồng Nai	23927	60K-629.91	Đồng Nai
14553	60K-636.73	Đồng Nai	17678	60K-662.61	Đồng Nai	20803	60K-664.30	Đồng Nai	23928	60K-631.21	Đồng Nai
14554	60K-638.48	Đồng Nai	17679	60K-663.32	Đồng Nai	20804	60K-667.27	Đồng Nai	23929	60K-632.57	Đồng Nai
14555	60K-643.02	Đồng Nai	17680	60K-664.48	Đồng Nai	20805	60K-668.43	Đồng Nai	23930	60K-632.81	Đồng Nai
14556	60K-643.17	Đồng Nai	17681	60K-664.67	Đồng Nai	20806	60K-669.61	Đồng Nai	23931	60K-634.78	Đồng Nai
14557	60K-644.04	Đồng Nai	17682	60K-665.37	Đồng Nai	20807	60K-669.92	Đồng Nai	23932	60K-635.07	Đồng Nai
14558	60K-646.34	Đồng Nai	17683	60K-666.87	Đồng Nai	20808	60K-670.10	Đồng Nai	23933	60K-635.12	Đồng Nai
14559	60K-646.57	Đồng Nai	17684	60K-668.41	Đồng Nai	20809	60K-670.73	Đồng Nai	23934	60K-637.40	Đồng Nai
14560	60K-647.20	Đồng Nai	17685	60K-668.90	Đồng Nai	20810	60K-671.43	Đồng Nai	23935	60K-637.80	Đồng Nai
14561	60K-649.05	Đồng Nai	17686	60K-670.12	Đồng Nai	20811	60K-671.54	Đồng Nai	23936	60K-637.97	Đồng Nai
14562	60K-650.12	Đồng Nai	17687	60K-671.41	Đồng Nai	20812	60K-671.92	Đồng Nai	23937	60K-638.72	Đồng Nai
14563	60K-650.21	Đồng Nai	17688	60K-673.45	Đồng Nai	20813	60K-675.49	Đồng Nai	23938	60K-640.10	Đồng Nai
14564	60K-650.45	Đồng Nai	17689	60K-676.03	Đồng Nai	20814	60K-677.49	Đồng Nai	23939	60K-642.94	Đồng Nai
14565	60K-650.52	Đồng Nai	17690	60K-677.14	Đồng Nai	20815	60K-677.82	Đồng Nai	23940	60K-644.48	Đồng Nai
14566	60K-650.76	Đồng Nai	17691	60K-679.64	Đồng Nai	20816	60K-678.23	Đồng Nai	23941	60K-644.61	Đồng Nai
14567	60K-652.13	Đồng Nai	17692	60K-681.41	Đồng Nai	20817	60K-682.24	Đồng Nai	23942	60K-645.20	Đồng Nai
14568	60K-652.20	Đồng Nai	17693	60K-682.49	Đồng Nai	20818	60K-682.30	Đồng Nai	23943	60K-645.21	Đồng Nai
14569	60K-652.60	Đồng Nai	17694	60K-683.20	Đồng Nai	20819	60K-682.45	Đồng Nai	23944	60K-645.40	Đồng Nai
14570	60K-654.76	Đồng Nai	17695	60K-684.62	Đồng Nai	20820	60K-683.75	Đồng Nai	23945	60K-647.40	Đồng Nai
14571	60K-655.72	Đồng Nai	17696	60K-685.12	Đồng Nai	20821	60K-685.01	Đồng Nai	23946	60K-647.90	Đồng Nai
14572	60K-655.80	Đồng Nai	17697	60K-685.92	Đồng Nai	20822	60K-686.20	Đồng Nai	23947	60K-649.37	Đồng Nai
14573	60K-657.40	Đồng Nai	17698	60K-686.05	Đồng Nai	20823	60K-686.82	Đồng Nai	23948	60K-649.62	Đồng Nai
14574	60K-657.64	Đồng Nai	17699	60K-690.42	Đồng Nai	20824	60K-690.43	Đồng Nai	23949	60K-651.07	Đồng Nai

Ứ: 4
 ỚN
 ẬU
 ỚP
 ỆT
 XUA

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14636	61K-635.64	Bình Dương	17761	61K-545.01	Bình Dương	20886	61K-545.30	Bình Dương	24011	61D-023.13	Bình Dương
14637	61C-635.74	Bình Dương	17762	61K-545.50	Bình Dương	20887	61K-547.24	Bình Dương	24012	61D-024.03	Bình Dương
14638	61C-635.93	Bình Dương	17763	61K-547.13	Bình Dương	20888	61K-547.30	Bình Dương	24013	61K-519.07	Bình Dương
14639	61C-636.10	Bình Dương	17764	61K-548.20	Bình Dương	20889	61K-550.14	Bình Dương	24014	61K-519.32	Bình Dương
14640	61C-639.23	Bình Dương	17765	61K-549.13	Bình Dương	20890	61K-550.42	Bình Dương	24015	61K-519.43	Bình Dương
14641	61C-642.94	Bình Dương	17766	61K-549.41	Bình Dương	20891	61K-551.47	Bình Dương	24016	61K-520.10	Bình Dương
14642	61D-025.03	Bình Dương	17767	61K-550.23	Bình Dương	20892	61K-551.48	Bình Dương	24017	61K-523.04	Bình Dương
14643	61D-026.45	Bình Dương	17768	61K-550.53	Bình Dương	20893	61K-552.37	Bình Dương	24018	61K-524.40	Bình Dương
14644	61K-519.81	Bình Dương	17769	61K-550.73	Bình Dương	20894	61K-552.94	Bình Dương	24019	61K-527.01	Bình Dương
14645	61K-523.54	Bình Dương	17770	61K-550.76	Bình Dương	20895	61K-557.17	Bình Dương	24020	61K-528.53	Bình Dương
14646	61K-524.60	Bình Dương	17771	61K-553.13	Bình Dương	20896	61K-557.84	Bình Dương	24021	61K-530.41	Bình Dương
14647	61K-525.37	Bình Dương	17772	61K-553.47	Bình Dương	20897	61K-558.23	Bình Dương	24022	61K-533.12	Bình Dương
14648	61K-525.40	Bình Dương	17773	61K-553.75	Bình Dương	20898	61K-561.12	Bình Dương	24023	61K-535.60	Bình Dương
14649	61K-525.60	Bình Dương	17774	61K-555.81	Bình Dương	20899	61K-561.41	Bình Dương	24024	61K-535.71	Bình Dương
14650	61K-526.70	Bình Dương	17775	61K-556.50	Bình Dương	20900	61K-562.43	Bình Dương	24025	61K-536.21	Bình Dương
14651	61K-526.93	Bình Dương	17776	61K-557.45	Bình Dương	20901	61K-562.47	Bình Dương	24026	61K-538.90	Bình Dương
14652	61K-527.64	Bình Dương	17777	61K-557.70	Bình Dương	20902	61K-565.24	Bình Dương	24027	61K-539.21	Bình Dương
14653	61K-529.57	Bình Dương	17778	61K-558.43	Bình Dương	20903	61K-565.97	Bình Dương	24028	61K-540.27	Bình Dương
14654	61K-529.73	Bình Dương	17779	61K-558.57	Bình Dương	20904	61K-566.02	Bình Dương	24029	61K-542.48	Bình Dương
14655	61K-530.90	Bình Dương	17780	61K-558.87	Bình Dương	20905	61K-567.37	Bình Dương	24030	61K-542.73	Bình Dương
14656	61K-531.54	Bình Dương	17781	61K-559.12	Bình Dương	20906	61K-569.52	Bình Dương	24031	61K-544.12	Bình Dương
14657	61K-531.78	Bình Dương	17782	61K-559.75	Bình Dương	20907	61K-572.51	Bình Dương	24032	61K-544.31	Bình Dương
14658	61K-532.24	Bình Dương	17783	61K-560.03	Bình Dương	20908	61K-572.76	Bình Dương	24033	61K-545.91	Bình Dương
14659	61K-535.14	Bình Dương	17784	61K-560.54	Bình Dương	20909	61K-574.02	Bình Dương	24034	61K-549.02	Bình Dương
14660	61K-535.30	Bình Dương	17785	61K-560.62	Bình Dương	20910	61K-574.30	Bình Dương	24035	61K-549.92	Bình Dương
14661	61K-535.67	Bình Dương	17786	61K-560.82	Bình Dương	20911	61K-575.03	Bình Dương	24036	61K-549.97	Bình Dương
14662	61K-536.91	Bình Dương	17787	61K-565.12	Bình Dương	20912	61K-575.42	Bình Dương	24037	61K-550.31	Bình Dương
14663	61K-541.24	Bình Dương	17788	61K-566.64	Bình Dương	20913	61K-578.23	Bình Dương	24038	61K-551.17	Bình Dương
14664	61K-542.93	Bình Dương	17789	61K-567.75	Bình Dương	20914	61K-581.43	Bình Dương	24039	61K-553.70	Bình Dương
14665	61K-543.53	Bình Dương	17790	61K-568.67	Bình Dương	20915	61K-582.30	Bình Dương	24040	61K-554.02	Bình Dương
14666	61K-544.14	Bình Dương	17791	61K-568.78	Bình Dương	20916	61K-582.50	Bình Dương	24041	61K-555.87	Bình Dương
14667	61K-544.78	Bình Dương	17792	61K-570.04	Bình Dương	20917	61K-582.52	Bình Dương	24042	61K-557.30	Bình Dương
14668	61K-547.01	Bình Dương	17793	61K-570.93	Bình Dương	20918	61K-585.70	Bình Dương	24043	61K-557.31	Bình Dương
14669	61K-548.43	Bình Dương	17794	61K-571.42	Bình Dương	20919	61K-587.32	Bình Dương	24044	61K-558.80	Bình Dương
14670	61K-549.87	Bình Dương	17795	61K-572.52	Bình Dương	20920	61K-588.14	Bình Dương	24045	61K-560.52	Bình Dương
14671	61K-551.42	Bình Dương	17796	61K-574.40	Bình Dương	20921	61K-588.84	Bình Dương	24046	61K-564.17	Bình Dương
14672	61K-551.53	Bình Dương	17797	61K-575.27	Bình Dương	20922	61K-589.87	Bình Dương	24047	61K-566.97	Bình Dương
14673	61K-551.57	Bình Dương	17798	61K-576.12	Bình Dương	20923	61K-590.01	Bình Dương	24048	61K-568.52	Bình Dương
14674	61K-551.72	Bình Dương	17799	61K-576.46	Bình Dương	20924	61K-590.41	Bình Dương	24049	61K-569.93	Bình Dương
14675	61K-551.97	Bình Dương	17800	61K-577.54	Bình Dương	20925	61K-591.71	Bình Dương	24050	61K-571.53	Bình Dương
14676	61K-552.04	Bình Dương	17801	61K-578.49	Bình Dương	20926	61K-594.03	Bình Dương	24051	61K-572.60	Bình Dương
14677	61K-553.64	Bình Dương	17802	61K-583.37	Bình Dương	20927	61K-594.10	Bình Dương	24052	61K-575.60	Bình Dương
14678	61K-555.80	Bình Dương	17803	61K-584.34	Bình Dương	20928	61K-594.91	Bình Dương	24053	61K-577.40	Bình Dương
14679	61K-556.52	Bình Dương	17804	61K-584.75	Bình Dương	20929	61K-595.42	Bình Dương	24054	61K-578.72	Bình Dương
14680	61K-557.42	Bình Dương	17805	61K-585.61	Bình Dương	20930	61K-596.13	Bình Dương	24055	61K-578.80	Bình Dương
14681	61K-561.51	Bình Dương	17806	61K-586.54	Bình Dương	20931	61K-596.47	Bình Dương	24056	61K-579.12	Bình Dương
14682	61K-564.81	Bình Dương	17807	61K-587.60	Bình Dương	20932	61K-598.07	Bình Dương	24057	61K-581.78	Bình Dương
14683	61K-566.50	Bình Dương	17808	61K-588.27	Bình Dương	20933	61K-598.37	Bình Dương	24058	61K-582.76	Bình Dương
14684	61K-569.60	Bình Dương	17809	61K-590.46	Bình Dương	20934	62A-471.49	Long An	24059	61K-588.07	Bình Dương
14685	61K-573.23	Bình Dương	17810	61K-590.61	Bình Dương	20935	62A-471.78	Long An	24060	61K-590.49	Bình Dương
14686	61K-573.80	Bình Dương	17811	61K-591.07	Bình Dương	20936	62A-471.81	Long An	24061	61K-594.46	Bình Dương
14687	61K-575.20	Bình Dương	17812	61K-592.20	Bình Dương	20937	62A-472.50	Long An	24062	61K-595.61	Bình Dương
14688	61K-576.21	Bình Dương	17813	61K-592.43	Bình Dương	20938	62A-475.81	Long An	24063	62A-469.94	Long An
14689	61K-576.42	Bình Dương	17814	61K-593.54	Bình Dương	20939	62A-476.50	Long An	24064	62A-469.97	Long An
14690	61K-576.48	Bình Dương	17815	61K-593.67	Bình Dương	20940	62A-478.32	Long An	24065	62A-470.10	Long An
14691	61K-577.02	Bình Dương	17816	61K-594.01	Bình Dương	20941	62A-482.27	Long An	24066	62A-471.90	Long An
14692	61K-579.46	Bình Dương	17817	61K-594.17	Bình Dương	20942	62A-483.47	Long An	24067	62A-474.82	Long An
14693	61K-579.49	Bình Dương	17818	61K-594.37	Bình Dương	20943	62A-486.52	Long An	24068	62A-477.01	Long An
14694	61K-580.45	Bình Dương	17819	61K-595.02	Bình Dương	20944	62A-487.43	Long An	24069	62A-477.41	Long An
14695	61K-580.71	Bình Dương	17820	61K-595.94	Bình Dương	20945	62A-487.53	Long An	24070	62A-481.53	Long An
14696	61K-582.43	Bình Dương	17821	61K-596.61	Bình Dương	20946	62A-487.54	Long An	24071	62A-482.92	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-584.40	Bình Dương	17822	61K-597.13	Bình Dương	20947	62A-492.10	Long An	24072	62A-483.81	Long An
14698	61K-588.13	Bình Dương	17823	62A-470.23	Long An	20948	62A-492.20	Long An	24073	62A-485.23	Long An
14699	61K-588.49	Bình Dương	17824	62A-472.51	Long An	20949	62B-032.04	Long An	24074	62A-486.78	Long An
14700	61K-589.67	Bình Dương	17825	62A-473.72	Long An	20950	62B-032.24	Long An	24075	62A-487.05	Long An
14701	61K-590.07	Bình Dương	17826	62A-476.02	Long An	20951	62B-032.53	Long An	24076	62A-488.75	Long An
14702	61K-590.51	Bình Dương	17827	62A-477.51	Long An	20952	62B-034.50	Long An	24077	62A-489.32	Long An
14703	61K-591.49	Bình Dương	17828	62A-478.13	Long An	20953	62C-217.27	Long An	24078	62A-491.73	Long An
14704	61K-594.70	Bình Dương	17829	62A-478.50	Long An	20954	62C-217.61	Long An	24079	62A-492.01	Long An
14705	61K-595.70	Bình Dương	17830	62A-479.14	Long An	20955	62C-218.07	Long An	24080	62A-493.43	Long An
14706	61K-596.64	Bình Dương	17831	62A-480.45	Long An	20956	62C-218.94	Long An	24081	62B-031.97	Long An
14707	61K-597.24	Bình Dương	17832	62A-481.01	Long An	20957	62C-219.13	Long An	24082	62B-032.93	Long An
14708	61K-598.45	Bình Dương	17833	62A-482.34	Long An	20958	62C-219.17	Long An	24083	62B-033.14	Long An
14709	61K-598.71	Bình Dương	17834	62A-482.40	Long An	20959	62C-219.73	Long An	24084	62B-033.87	Long An
14710	62A-471.34	Long An	17835	62A-485.47	Long An	20960	62C-219.87	Long An	24085	62B-034.04	Long An
14711	62A-472.30	Long An	17836	62A-489.70	Long An	20961	62C-220.13	Long An	24086	62B-034.47	Long An
14712	62A-475.78	Long An	17837	62A-490.76	Long An	20962	62C-224.27	Long An	24087	62C-217.07	Long An
14713	62A-477.45	Long An	17838	62A-492.87	Long An	20963	62D-015.61	Long An	24088	62C-218.75	Long An
14714	62A-481.10	Long An	17839	62A-493.54	Long An	20964	62D-016.76	Long An	24089	62C-218.84	Long An
14715	62A-484.20	Long An	17840	62B-031.73	Long An	20965	62D-018.48	Long An	24090	62C-219.51	Long An
14716	62A-484.72	Long An	17841	62B-033.43	Long An	20966	63A-324.84	Tiền Giang	24091	62C-220.90	Long An
14717	62A-485.91	Long An	17842	62B-034.37	Long An	20967	63A-331.43	Tiền Giang	24092	62C-224.37	Long An
14718	62A-486.49	Long An	17843	62C-218.20	Long An	20968	63A-333.52	Tiền Giang	24093	62C-225.23	Long An
14719	62A-491.90	Long An	17844	62C-218.67	Long An	20969	63A-334.82	Tiền Giang	24094	62D-014.74	Long An
14720	62A-493.27	Long An	17845	62C-220.30	Long An	20970	63A-337.51	Tiền Giang	24095	63A-326.70	Tiền Giang
14721	62A-493.37	Long An	17846	62C-220.34	Long An	20971	63A-337.52	Tiền Giang	24096	63A-327.02	Tiền Giang
14722	62A-493.42	Long An	17847	62C-221.87	Long An	20972	63B-034.52	Tiền Giang	24097	63A-330.37	Tiền Giang
14723	62A-493.67	Long An	17848	62C-222.61	Long An	20973	63B-035.91	Tiền Giang	24098	63A-330.92	Tiền Giang
14724	62A-494.05	Long An	17849	62C-225.50	Long An	20974	63C-229.03	Tiền Giang	24099	63A-331.50	Tiền Giang
14725	62B-031.87	Long An	17850	62C-226.37	Long An	20975	63C-229.34	Tiền Giang	24100	63A-331.53	Tiền Giang
14726	62B-032.31	Long An	17851	62D-015.64	Long An	20976	63C-229.42	Tiền Giang	24101	63A-335.30	Tiền Giang
14727	62B-032.45	Long An	17852	62D-016.67	Long An	20977	63C-229.46	Tiền Giang	24102	63A-335.73	Tiền Giang
14728	62B-033.78	Long An	17853	63A-324.51	Tiền Giang	20978	63C-229.91	Tiền Giang	24103	63A-335.78	Tiền Giang
14729	62B-033.94	Long An	17854	63A-326.72	Tiền Giang	20979	63C-231.60	Tiền Giang	24104	63A-336.02	Tiền Giang
14730	62B-034.48	Long An	17855	63A-331.40	Tiền Giang	20980	63C-232.62	Tiền Giang	24105	63A-341.91	Tiền Giang
14731	62B-034.67	Long An	17856	63A-332.62	Tiền Giang	20981	63C-234.84	Tiền Giang	24106	63A-342.02	Tiền Giang
14732	62C-216.93	Long An	17857	63A-334.50	Tiền Giang	20982	63C-235.07	Tiền Giang	24107	63A-342.07	Tiền Giang
14733	62C-221.13	Long An	17858	63A-336.13	Tiền Giang	20983	63C-235.48	Tiền Giang	24108	63A-342.20	Tiền Giang
14734	62C-221.74	Long An	17859	63A-336.14	Tiền Giang	20984	63C-236.74	Tiền Giang	24109	63B-033.31	Tiền Giang
14735	62C-221.81	Long An	17860	63A-337.67	Tiền Giang	20985	63C-237.05	Tiền Giang	24110	63B-033.87	Tiền Giang
14736	62C-222.84	Long An	17861	63A-339.74	Tiền Giang	20986	63C-238.92	Tiền Giang	24111	63B-034.41	Tiền Giang
14737	62C-223.47	Long An	17862	63A-339.76	Tiền Giang	20987	63C-238.93	Tiền Giang	24112	63B-034.54	Tiền Giang
14738	62C-223.48	Long An	17863	63A-339.80	Tiền Giang	20988	63C-239.31	Tiền Giang	24113	63B-035.17	Tiền Giang
14739	62C-224.76	Long An	17864	63A-342.49	Tiền Giang	20989	63C-239.46	Tiền Giang	24114	63B-036.80	Tiền Giang
14740	63A-326.02	Tiền Giang	17865	63B-033.27	Tiền Giang	20990	63C-239.57	Tiền Giang	24115	63C-231.75	Tiền Giang
14741	63A-327.67	Tiền Giang	17866	63B-034.57	Tiền Giang	20991	63C-239.72	Tiền Giang	24116	63C-232.14	Tiền Giang
14742	63A-329.74	Tiền Giang	17867	63B-035.42	Tiền Giang	20992	63C-239.80	Tiền Giang	24117	63C-232.24	Tiền Giang
14743	63A-331.97	Tiền Giang	17868	63B-035.67	Tiền Giang	20993	63D-012.82	Tiền Giang	24118	63C-233.87	Tiền Giang
14744	63A-336.76	Tiền Giang	17869	63B-035.81	Tiền Giang	20994	63D-012.91	Tiền Giang	24119	63C-235.50	Tiền Giang
14745	63A-336.92	Tiền Giang	17870	63C-232.57	Tiền Giang	20995	63D-012.92	Tiền Giang	24120	63C-235.93	Tiền Giang
14746	63A-337.40	Tiền Giang	17871	63C-234.31	Tiền Giang	20996	63D-015.92	Tiền Giang	24121	63C-236.24	Tiền Giang
14747	63A-339.87	Tiền Giang	17872	63C-234.78	Tiền Giang	20997	64A-205.74	Vĩnh Long	24122	63C-237.14	Tiền Giang
14748	63A-340.64	Tiền Giang	17873	63C-237.42	Tiền Giang	20998	64A-206.30	Vĩnh Long	24123	63C-237.21	Tiền Giang
14749	63B-033.72	Tiền Giang	17874	63D-013.91	Tiền Giang	20999	64A-206.40	Vĩnh Long	24124	63C-238.49	Tiền Giang
14750	63B-033.73	Tiền Giang	17875	63D-015.07	Tiền Giang	21000	64A-206.45	Vĩnh Long	24125	63C-239.78	Tiền Giang
14751	63B-034.05	Tiền Giang	17876	63D-015.34	Tiền Giang	21001	64A-206.76	Vĩnh Long	24126	63C-240.01	Tiền Giang
14752	63B-036.47	Tiền Giang	17877	64A-205.17	Vĩnh Long	21002	64A-207.05	Vĩnh Long	24127	63D-013.27	Tiền Giang
14753	63B-036.62	Tiền Giang	17878	64A-207.13	Vĩnh Long	21003	64A-207.64	Vĩnh Long	24128	63D-014.94	Tiền Giang
14754	63C-229.67	Tiền Giang	17879	64A-207.94	Vĩnh Long	21004	64A-208.40	Vĩnh Long	24129	63D-015.90	Tiền Giang
14755	63C-231.04	Tiền Giang	17880	64A-208.61	Vĩnh Long	21005	64A-208.71	Vĩnh Long	24130	63D-015.97	Tiền Giang
14756	63C-231.41	Tiền Giang	17881	64A-208.62	Vĩnh Long	21006	64A-210.71	Vĩnh Long	24131	64A-205.72	Vĩnh Long
14757	63C-231.57	Tiền Giang	17882	64A-211.32	Vĩnh Long	21007	64A-211.40	Vĩnh Long	24132	64A-206.87	Vĩnh Long

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	63C-232.01	Tiền Giang	17883	64A-212.02	Vĩnh Long	21008	64A-211.71	Vĩnh Long	24133	64A-207.48	Vĩnh Long
14759	63C-232.48	Tiền Giang	17884	64A-213.03	Vĩnh Long	21009	64A-212.40	Vĩnh Long	24134	64A-209.40	Vĩnh Long
14760	63C-232.52	Tiền Giang	17885	64B-017.32	Vĩnh Long	21010	64A-213.70	Vĩnh Long	24135	64A-212.32	Vĩnh Long
14761	63C-239.03	Tiền Giang	17886	64B-017.72	Vĩnh Long	21011	64B-016.90	Vĩnh Long	24136	64B-017.13	Vĩnh Long
14762	63C-240.64	Tiền Giang	17887	64B-018.67	Vĩnh Long	21012	64B-018.93	Vĩnh Long	24137	64B-019.43	Vĩnh Long
14763	63C-240.97	Tiền Giang	17888	64B-019.21	Vĩnh Long	21013	64B-019.30	Vĩnh Long	24138	64C-135.74	Vĩnh Long
14764	63D-012.02	Tiền Giang	17889	64C-139.75	Vĩnh Long	21014	64B-019.64	Vĩnh Long	24139	64C-136.17	Vĩnh Long
14765	63D-012.37	Tiền Giang	17890	64D-008.49	Vĩnh Long	21015	64B-020.52	Vĩnh Long	24140	64C-136.42	Vĩnh Long
14766	63D-014.21	Tiền Giang	17891	64D-010.41	Vĩnh Long	21016	64C-134.32	Vĩnh Long	24141	64C-137.51	Vĩnh Long
14767	63D-015.48	Tiền Giang	17892	65A-515.52	Cần Thơ	21017	64C-135.42	Vĩnh Long	24142	64C-137.74	Vĩnh Long
14768	64A-204.92	Vĩnh Long	17893	65A-517.91	Cần Thơ	21018	64C-138.42	Vĩnh Long	24143	64C-139.47	Vĩnh Long
14769	64A-205.14	Vĩnh Long	17894	65A-519.87	Cần Thơ	21019	65A-515.30	Cần Thơ	24144	64D-006.72	Vĩnh Long
14770	64A-206.01	Vĩnh Long	17895	65A-520.94	Cần Thơ	21020	65A-516.07	Cần Thơ	24145	65A-515.97	Cần Thơ
14771	64A-206.04	Vĩnh Long	17896	65A-524.57	Cần Thơ	21021	65A-516.76	Cần Thơ	24146	65A-516.05	Cần Thơ
14772	64A-206.31	Vĩnh Long	17897	65A-526.32	Cần Thơ	21022	65A-520.91	Cần Thơ	24147	65A-516.12	Cần Thơ
14773	64A-206.81	Vĩnh Long	17898	65A-529.14	Cần Thơ	21023	65A-522.80	Cần Thơ	24148	65A-516.40	Cần Thơ
14774	64A-209.61	Vĩnh Long	17899	65A-531.54	Cần Thơ	21024	65A-523.31	Cần Thơ	24149	65A-518.13	Cần Thơ
14775	64A-209.92	Vĩnh Long	17900	65A-531.62	Cần Thơ	21025	65A-523.40	Cần Thơ	24150	65A-518.84	Cần Thơ
14776	64A-211.53	Vĩnh Long	17901	65B-026.70	Cần Thơ	21026	65A-524.03	Cần Thơ	24151	65A-520.12	Cần Thơ
14777	64A-211.67	Vĩnh Long	17902	65B-026.81	Cần Thơ	21027	65A-525.37	Cần Thơ	24152	65A-520.61	Cần Thơ
14778	64A-212.48	Vĩnh Long	17903	65D-011.42	Cần Thơ	21028	65A-527.17	Cần Thơ	24153	65A-521.49	Cần Thơ
14779	64A-212.57	Vĩnh Long	17904	65D-014.30	Cần Thơ	21029	65A-530.13	Cần Thơ	24154	65A-522.21	Cần Thơ
14780	64A-212.67	Vĩnh Long	17905	66A-306.21	Đồng Tháp	21030	65A-531.21	Cần Thơ	24155	65A-522.47	Cần Thơ
14781	64A-212.82	Vĩnh Long	17906	66A-306.45	Đồng Tháp	21031	65A-531.30	Cần Thơ	24156	65A-523.27	Cần Thơ
14782	64A-212.91	Vĩnh Long	17907	66A-309.17	Đồng Tháp	21032	65A-532.74	Cần Thơ	24157	65A-525.31	Cần Thơ
14783	64A-213.46	Vĩnh Long	17908	66A-310.14	Đồng Tháp	21033	65A-533.87	Cần Thơ	24158	65A-525.47	Cần Thơ
14784	64A-213.62	Vĩnh Long	17909	66A-311.72	Đồng Tháp	21034	65B-026.13	Cần Thơ	24159	65A-528.73	Cần Thơ
14785	64A-213.71	Vĩnh Long	17910	66A-312.93	Đồng Tháp	21035	65B-026.73	Cần Thơ	24160	65A-529.31	Cần Thơ
14786	64A-213.74	Vĩnh Long	17911	66A-313.53	Đồng Tháp	21036	65B-027.41	Cần Thơ	24161	65A-529.74	Cần Thơ
14787	64B-016.70	Vĩnh Long	17912	66A-314.64	Đồng Tháp	21037	65B-027.78	Cần Thơ	24162	65A-530.04	Cần Thơ
14788	64C-134.30	Vĩnh Long	17913	66A-316.45	Đồng Tháp	21038	65B-028.41	Cần Thơ	24163	65A-531.41	Cần Thơ
14789	64C-135.21	Vĩnh Long	17914	66A-316.53	Đồng Tháp	21039	65D-011.64	Cần Thơ	24164	65A-532.13	Cần Thơ
14790	64C-135.76	Vĩnh Long	17915	66A-317.04	Đồng Tháp	21040	65D-014.13	Cần Thơ	24165	65A-533.81	Cần Thơ
14791	64C-135.82	Vĩnh Long	17916	66C-186.37	Đồng Tháp	21041	66A-303.73	Đồng Tháp	24166	65B-025.49	Cần Thơ
14792	64C-137.94	Vĩnh Long	17917	66C-187.14	Đồng Tháp	21042	66A-305.41	Đồng Tháp	24167	65B-026.41	Cần Thơ
14793	64C-138.76	Vĩnh Long	17918	66C-191.52	Đồng Tháp	21043	66A-305.81	Đồng Tháp	24168	65B-027.51	Cần Thơ
14794	64C-138.94	Vĩnh Long	17919	66D-012.50	Đồng Tháp	21044	66A-307.01	Đồng Tháp	24169	65B-028.24	Cần Thơ
14795	64C-139.70	Vĩnh Long	17920	66D-013.82	Đồng Tháp	21045	66A-307.02	Đồng Tháp	24170	65D-011.02	Cần Thơ
14796	64C-140.32	Vĩnh Long	17921	66D-015.50	Đồng Tháp	21046	66A-307.34	Đồng Tháp	24171	65D-011.53	Cần Thơ
14797	64D-007.61	Vĩnh Long	17922	67A-331.51	An Giang	21047	66A-307.75	Đồng Tháp	24172	66A-305.87	Đồng Tháp
14798	64D-009.02	Vĩnh Long	17923	67A-331.97	An Giang	21048	66A-308.13	Đồng Tháp	24173	66A-306.57	Đồng Tháp
14799	65A-516.41	Cần Thơ	17924	67A-332.43	An Giang	21049	66A-308.67	Đồng Tháp	24174	66A-307.10	Đồng Tháp
14800	65A-516.45	Cần Thơ	17925	67A-333.40	An Giang	21050	66A-310.24	Đồng Tháp	24175	66A-308.72	Đồng Tháp
14801	65A-517.02	Cần Thơ	17926	67A-338.47	An Giang	21051	66A-312.27	Đồng Tháp	24176	66A-310.43	Đồng Tháp
14802	65A-517.75	Cần Thơ	17927	67A-339.78	An Giang	21052	66A-315.84	Đồng Tháp	24177	66A-313.05	Đồng Tháp
14803	65A-518.20	Cần Thơ	17928	67A-340.72	An Giang	21053	66A-315.93	Đồng Tháp	24178	66A-313.41	Đồng Tháp
14804	65A-518.24	Cần Thơ	17929	67A-341.50	An Giang	21054	66B-024.54	Đồng Tháp	24179	66A-313.73	Đồng Tháp
14805	65A-520.17	Cần Thơ	17930	67A-342.67	An Giang	21055	66B-024.82	Đồng Tháp	24180	66A-313.93	Đồng Tháp
14806	65A-520.50	Cần Thơ	17931	67A-346.05	An Giang	21056	66C-186.67	Đồng Tháp	24181	66A-316.23	Đồng Tháp
14807	65A-520.72	Cần Thơ	17932	67B-030.23	An Giang	21057	66C-188.37	Đồng Tháp	24182	66B-024.14	Đồng Tháp
14808	65A-522.05	Cần Thơ	17933	67B-030.70	An Giang	21058	66C-188.47	Đồng Tháp	24183	66B-024.17	Đồng Tháp
14809	65A-522.57	Cần Thơ	17934	67B-030.71	An Giang	21059	66C-188.87	Đồng Tháp	24184	66B-024.37	Đồng Tháp
14810	65A-523.10	Cần Thơ	17935	67B-031.07	An Giang	21060	66C-190.70	Đồng Tháp	24185	66B-026.72	Đồng Tháp
14811	65A-523.84	Cần Thơ	17936	67B-031.49	An Giang	21061	66C-190.74	Đồng Tháp	24186	66C-186.34	Đồng Tháp
14812	65A-523.97	Cần Thơ	17937	67B-033.05	An Giang	21062	66D-012.14	Đồng Tháp	24187	66C-186.48	Đồng Tháp
14813	65A-526.81	Cần Thơ	17938	67C-190.84	An Giang	21063	66D-015.64	Đồng Tháp	24188	66C-186.74	Đồng Tháp
14814	65A-527.07	Cần Thơ	17939	67C-192.53	An Giang	21064	67A-328.94	An Giang	24189	66C-189.48	Đồng Tháp
14815	65A-528.34	Cần Thơ	17940	67C-195.46	An Giang	21065	67A-329.05	An Giang	24190	66C-189.90	Đồng Tháp
14816	65A-528.50	Cần Thơ	17941	67C-195.67	An Giang	21066	67A-329.12	An Giang	24191	66C-192.04	Đồng Tháp
14817	65A-529.24	Cần Thơ	17942	67D-010.49	An Giang	21067	67A-329.57	An Giang	24192	66D-012.73	Đồng Tháp
14818	65A-529.81	Cần Thơ	17943	68A-365.37	Kiên Giang	21068	67A-329.73	An Giang	24193	67A-328.97	An Giang

4
 NG
 AU
 JP C
 IET
 XU

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	65A-530.91	Cần Thơ	17944	68A-366.32	Kiên Giang	21069	67A-330.20	An Giang	24194	67A-329.49	An Giang
14820	65A-532.48	Cần Thơ	17945	68A-369.92	Kiên Giang	21070	67A-332.75	An Giang	24195	67A-329.64	An Giang
14821	65A-532.93	Cần Thơ	17946	68A-369.94	Kiên Giang	21071	67A-333.75	An Giang	24196	67A-334.20	An Giang
14822	65A-533.07	Cần Thơ	17947	68A-370.13	Kiên Giang	21072	67A-335.21	An Giang	24197	67A-335.94	An Giang
14823	65A-533.64	Cần Thơ	17948	68A-370.24	Kiên Giang	21073	67A-337.48	An Giang	24198	67A-338.97	An Giang
14824	65A-534.54	Cần Thơ	17949	68A-370.42	Kiên Giang	21074	67A-338.43	An Giang	24199	67A-339.41	An Giang
14825	65A-534.81	Cần Thơ	17950	68A-372.23	Kiên Giang	21075	67A-339.76	An Giang	24200	67A-339.42	An Giang
14826	65B-025.17	Cần Thơ	17951	68A-372.60	Kiên Giang	21076	67A-343.23	An Giang	24201	67A-340.31	An Giang
14827	65B-027.14	Cần Thơ	17952	68A-374.04	Kiên Giang	21077	67A-345.20	An Giang	24202	67A-341.70	An Giang
14828	65B-027.93	Cần Thơ	17953	68A-375.31	Kiên Giang	21078	67B-033.42	An Giang	24203	67A-344.48	An Giang
14829	65B-028.04	Cần Thơ	17954	68A-376.72	Kiên Giang	21079	67B-033.64	An Giang	24204	67A-344.94	An Giang
14830	65B-028.17	Cần Thơ	17955	68A-377.10	Kiên Giang	21080	67C-190.13	An Giang	24205	67A-345.14	An Giang
14831	65B-028.91	Cần Thơ	17956	68A-377.72	Kiên Giang	21081	67C-191.61	An Giang	24206	67A-345.32	An Giang
14832	65D-012.14	Cần Thơ	17957	68A-378.46	Kiên Giang	21082	67C-191.74	An Giang	24207	67A-345.82	An Giang
14833	65D-012.31	Cần Thơ	17958	68A-378.50	Kiên Giang	21083	67C-194.24	An Giang	24208	67B-030.34	An Giang
14834	66A-302.91	Đồng Tháp	17959	68A-379.74	Kiên Giang	21084	67C-194.47	An Giang	24209	67B-030.42	An Giang
14835	66A-304.31	Đồng Tháp	17960	68A-379.91	Kiên Giang	21085	67C-195.78	An Giang	24210	67B-032.61	An Giang
14836	66A-305.02	Đồng Tháp	17961	68A-381.40	Kiên Giang	21086	67D-009.20	An Giang	24211	67C-189.53	An Giang
14837	66A-308.49	Đồng Tháp	17962	68A-381.45	Kiên Giang	21087	67D-009.31	An Giang	24212	67C-189.80	An Giang
14838	66A-313.49	Đồng Tháp	17963	68B-035.62	Kiên Giang	21088	67D-009.40	An Giang	24213	67C-190.17	An Giang
14839	66A-318.27	Đồng Tháp	17964	68B-035.87	Kiên Giang	21089	67D-011.57	An Giang	24214	67C-190.78	An Giang
14840	66B-023.81	Đồng Tháp	17965	68B-036.84	Kiên Giang	21090	67D-011.82	An Giang	24215	67C-195.02	An Giang
14841	66B-024.70	Đồng Tháp	17966	68C-177.70	Kiên Giang	21091	67D-012.46	An Giang	24216	67C-195.49	An Giang
14842	66B-026.03	Đồng Tháp	17967	68C-178.13	Kiên Giang	21092	68A-365.23	Kiên Giang	24217	67C-195.84	An Giang
14843	66B-026.74	Đồng Tháp	17968	68C-178.37	Kiên Giang	21093	68A-365.48	Kiên Giang	24218	67C-196.13	An Giang
14844	66C-185.20	Đồng Tháp	17969	68C-178.80	Kiên Giang	21094	68A-368.73	Kiên Giang	24219	67D-008.87	An Giang
14845	66C-186.42	Đồng Tháp	17970	68C-178.81	Kiên Giang	21095	68A-369.93	Kiên Giang	24220	67D-008.97	An Giang
14846	66C-191.61	Đồng Tháp	17971	68C-179.74	Kiên Giang	21096	68A-370.02	Kiên Giang	24221	67D-009.07	An Giang
14847	66C-191.82	Đồng Tháp	17972	68C-180.47	Kiên Giang	21097	68A-370.52	Kiên Giang	24222	67D-009.74	An Giang
14848	66D-014.03	Đồng Tháp	17973	68C-181.45	Kiên Giang	21098	68A-372.67	Kiên Giang			

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	68A-369.32	Kiên Giang	18005	70A-603.74	Tây Ninh	21130	69A-175.05	Cà Mau	24255	68D-008.97	Kiên Giang
14881	68A-371.01	Kiên Giang	18006	70A-607.84	Tây Ninh	21131	69A-175.23	Cà Mau	24256	68D-009.93	Kiên Giang
14882	68A-371.52	Kiên Giang	18007	70A-607.92	Tây Ninh	21132	69B-015.12	Cà Mau	24257	69A-172.60	Cà Mau
14883	68A-371.78	Kiên Giang	18008	70A-609.03	Tây Ninh	21133	69B-015.13	Cà Mau	24258	69A-172.80	Cà Mau
14884	68A-376.94	Kiên Giang	18009	70A-609.04	Tây Ninh	21134	69B-015.20	Cà Mau	24259	69A-173.72	Cà Mau
14885	68A-381.80	Kiên Giang	18010	70A-610.05	Tây Ninh	21135	69C-106.13	Cà Mau	24260	69A-174.14	Cà Mau
14886	68A-382.30	Kiên Giang	18011	70A-613.12	Tây Ninh	21136	69C-107.75	Cà Mau	24261	69A-176.07	Cà Mau
14887	68B-034.41	Kiên Giang	18012	70A-614.01	Tây Ninh	21137	69C-108.94	Cà Mau	24262	69A-176.21	Cà Mau
14888	68B-035.37	Kiên Giang	18013	70A-614.50	Tây Ninh	21138	69D-005.91	Cà Mau	24263	69B-015.04	Cà Mau
14889	68B-038.04	Kiên Giang	18014	70A-614.53	Tây Ninh	21139	69D-006.34	Cà Mau	24264	69B-016.04	Cà Mau
14890	68C-180.53	Kiên Giang	18015	70A-615.20	Tây Ninh	21140	69D-008.17	Cà Mau	24265	69C-104.24	Cà Mau
14891	68C-182.57	Kiên Giang	18016	70B-035.41	Tây Ninh	21141	70A-584.45	Tây Ninh	24266	69C-104.74	Cà Mau
14892	68C-183.24	Kiên Giang	18017	70C-213.07	Tây Ninh	21142	70A-584.57	Tây Ninh	24267	69C-106.41	Cà Mau
14893	68D-007.91	Kiên Giang	18018	70C-215.03	Tây Ninh	21143	70A-584.93	Tây Ninh	24268	69C-108.72	Cà Mau
14894	68D-010.02	Kiên Giang	18019	70C-218.02	Tây Ninh	21144	70A-585.71	Tây Ninh	24269	69C-109.45	Cà Mau
14895	69A-168.76	Cà Mau	18020	70C-218.84	Tây Ninh	21145	70A-585.84	Tây Ninh	24270	69D-008.74	Cà Mau
14896	69A-170.60	Cà Mau	18021	70C-219.01	Tây Ninh	21146	70A-587.80	Tây Ninh	24271	69D-009.17	Cà Mau
14897	69A-171.82	Cà Mau	18022	70C-219.75	Tây Ninh	21147	70A-589.41	Tây Ninh	24272	70A-585.27	Tây Ninh
14898	69A-174.70	Cà Mau	18023	70D-011.34	Tây Ninh	21148	70A-590.14	Tây Ninh	24273	70A-586.24	Tây Ninh
14899	69B-015.78	Cà Mau	18024	70D-012.20	Tây Ninh	21149	70A-590.49	Tây Ninh	24274	70A-588.10	Tây Ninh
14900	69B-015.93	Cà Mau	18025	70D-012.73	Tây Ninh	21150	70A-591.62	Tây Ninh	24275	70A-590.48	Tây Ninh
14901	69B-016.42	Cà Mau	18026	70D-013.32	Tây Ninh	21151	70A-593.60	Tây Ninh	24276	70A-590.52	Tây Ninh
14902	69B-016.45	Cà Mau	18027	71A-213.30	Bến Tre	21152	70A-600.42	Tây Ninh	24277	70A-591.82	Tây Ninh
14903	69C-104.47	Cà Mau	18028	71A-216.07	Bến Tre	21153	70A-600.51	Tây Ninh	24278	70A-593.61	Tây Ninh
14904	69C-106.23	Cà Mau	18029	71A-220.10	Bến Tre	21154	70A-601.27	Tây Ninh	24279	70A-593.97	Tây Ninh
14905	69C-106.47	Cà Mau	18030	71A-220.91	Bến Tre	21155	70A-603.13	Tây Ninh	24280	70A-594.31	Tây Ninh
14906	69C-107.12	Cà Mau	18031	71B-024.87	Bến Tre	21156	70A-603.84	Tây Ninh	24281	70A-594.74	Tây Ninh
14907	69C-107.37	Cà Mau	18032	71B-025.17	Bến Tre	21157	70A-604.20	Tây Ninh	24282	70A-595.43	Tây Ninh
14908	69C-109.54	Cà Mau	18033	71C-136.01	Bến Tre	21158	70A-608.78	Tây Ninh	24283	70A-595.49	Tây Ninh
14909	69D-006.05	Cà Mau	18034	71C-136.10	Bến Tre	21159	70A-615.64	Tây Ninh	24284	70A-599.03	Tây Ninh
14910	69D-006.42	Cà Mau	18035	71C-136.47	Bến Tre	21160	70B-036.20	Tây Ninh	24285	70A-601.47	Tây Ninh
14911	69D-009.02	Cà Mau	18036	71C-137.32	Bến Tre	21161	70C-213.40	Tây Ninh	24286	70A-601.87	Tây Ninh
14912	70A-585.12	Tây Ninh	18037	71C-137.48	Bến Tre	21162	70C-214.57	Tây Ninh	24287	70A-603.12	Tây Ninh
14913	70A-585.41	Tây Ninh	18038	71C-137.94	Bến Tre	21163	70C-216.64	Tây Ninh	24288	70A-604.84	Tây Ninh
14914	70A-585.92	Tây Ninh	18039	71C-138.43	Bến Tre	21164	70C-216.93	Tây Ninh	24289	70A-605.07	Tây Ninh
14915	70A-586.50	Tây Ninh	18040	71D-008.32	Bến Tre	21165	70C-217.23	Tây Ninh	24290	70A-606.01	Tây Ninh
14916	70A-587.51	Tây Ninh	18041	71D-008.82	Bến Tre	21166	70C-218.17	Tây Ninh	24291	70A-606.21	Tây Ninh
14917	70A-590.40	Tây Ninh	18042	71D-008.91	Bến Tre	21167	70C-218.52	Tây Ninh	24292	70A-606.23	Tây Ninh
14918	70A-592.32	Tây Ninh	18043	72A-846.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21168	70D-011.43	Tây Ninh	24293	70A-608.43	Tây Ninh
14919	70A-593.05	Tây Ninh	18044	72A-847.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21169	70D-012.78	Tây Ninh	24294	70A-611.81	Tây Ninh
14920	70A-594.17	Tây Ninh	18045	72A-849.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	21170	70D-013.43	Tây Ninh	24295	70A-612.60	Tây Ninh
14921	70A-594.32	Tây Ninh	18046	72A-851.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21171	70D-013.45	Tây Ninh	24296	70B-035.21	Tây Ninh
14922	70A-595.03	Tây Ninh	18047	72A-853.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21172	71A-212.54	Bến Tre	24297	70C-213.60	Tây Ninh
14923	70A-596.92	Tây Ninh	18048	72A-856.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21173	71A-213.04	Bến Tre	24298	70C-213.76	Tây Ninh
14924	70A-597.46	Tây Ninh	18049	72A-858.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	21174	71A-214.82	Bến Tre	24299	70C-213.91	Tây Ninh
14925	70A-597.78	Tây Ninh	18050	72A-859.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	21175	71A-215.45	Bến Tre	24300	70C-214.90	Tây Ninh
14926	70A-598.31	Tây Ninh	18051	72A-860.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21176	71A-216.51	Bến Tre	24301	70C-217.97	Tây Ninh
14927	70A-598.80	Tây Ninh	18052	72A-860.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21177	71A-217.64	Bến Tre	24302	70D-014.43	Tây Ninh
14928	70A-600.07	Tây Ninh	18053	72A-867.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21178	71A-217.70	Bến Tre	24303	70D-014.47	Tây Ninh
14929	70A-602.70	Tây Ninh	18054	72A-869.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21179	71A-218.74	Bến Tre	24304	71A-213.43	Bến Tre
14930	70A-603.50	Tây Ninh	18055	72A-871.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21180	71A-218.76	Bến Tre	24305	71A-213.45	Bến Tre
14931	70A-603.51	Tây Ninh	18056	72A-873.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21181	71A-218.92	Bến Tre	24306	71A-213.74	Bến Tre
14932	70A-606.20	Tây Ninh	18057	72A-874.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21182	71A-219.42	Bến Tre	24307	71A-214.52	Bến Tre
14933	70A-606.57	Tây Ninh	18058	72A-876.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	21183	71A-220.03	Bến Tre	24308	71A-215.20	Bến Tre
14934	70A-606.72	Tây Ninh	18059	72A-876.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	21184	71A-221.03	Bến Tre	24309	71A-215.37	Bến Tre
14935	70A-608.05	Tây Ninh	18060	72A-877.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21185	71A-221.17	Bến Tre	24310	71A-215.91	Bến Tre
14936	70A-608.45	Tây Ninh	18061	72A-879.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21186	71A-221.48	Bến Tre	24311	71A-215.92	Bến Tre
14937	70A-608.67	Tây Ninh	18062	72A-880.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	21187	71A-221.49	Bến Tre	24312	71A-216.64	Bến Tre
14938	70A-612.30	Tây Ninh	18063	72A-880.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21188	71B-023.87	Bến Tre	24313	71A-218.07	Bến Tre
14939	70A-613.93	Tây Ninh	18064	72A-880.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21189	71B-024.76	Bến Tre	24314	71A-218.82	Bến Tre
14940	70A-615.57	Tây Ninh	18065	72A-881.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21190	71B-025.81	Bến Tre	24315	71A-219.01	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	70C-214.30	Tây Ninh	18066	72A-882.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21191	71C-133.71	Bến Tre	24316	71A-219.75	Bến Tre
14942	70C-215.27	Tây Ninh	18067	72B-045.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	21192	71C-138.53	Bến Tre	24317	71A-220.37	Bến Tre
14943	70C-215.82	Tây Ninh	18068	72B-048.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21193	71C-138.74	Bến Tre	24318	71A-220.70	Bến Tre
14944	70C-217.82	Tây Ninh	18069	72C-264.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	21194	71C-138.76	Bến Tre	24319	71A-221.74	Bến Tre
14945	70C-218.57	Tây Ninh	18070	72C-264.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	21195	71D-006.41	Bến Tre	24320	71A-223.14	Bến Tre
14946	70C-218.70	Tây Ninh	18071	72C-266.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21196	71D-007.57	Bến Tre	24321	71A-223.41	Bến Tre
14947	70C-218.91	Tây Ninh	18072	72C-266.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	21197	71D-008.46	Bến Tre	24322	71B-023.54	Bến Tre
14948	71A-212.76	Bến Tre	18073	72C-266.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21198	71D-008.93	Bến Tre	24323	71B-025.75	Bến Tre
14949	71A-215.49	Bến Tre	18074	72C-267.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21199	72A-844.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	24324	71C-133.78	Bến Tre
14950	71A-218.10	Bến Tre	18075	72C-267.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21200	72A-845.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24325	71C-136.53	Bến Tre
14951	71A-220.87	Bến Tre	18076	72C-269.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21201	72A-846.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24326	71C-137.46	Bến Tre
14952	71A-222.93	Bến Tre	18077	72C-271.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21202	72A-850.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24327	71D-007.40	Bến Tre
14953	71A-223.64	Bến Tre	18078	72C-271.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	21203	72A-851.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24328	71D-008.34	Bến Tre
14954	71B-023.04	Bến Tre	18079	72C-273.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	21204	72A-851.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24329	72A-843.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14955	71B-024.67	Bến Tre	18080	72C-275.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21205	72A-854.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24330	72A-845.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14956	71C-133.74	Bến Tre	18081	72C-275.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	21206	72A-856.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24331	72A-847.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14957	71C-137.71	Bến Tre	18082	72C-275.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	21207	72A-856.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24332	72A-849.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14958	71C-137.92	Bến Tre	18083	72C-275.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21208	72A-858.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24333	72A-850.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14959	71C-138.14	Bến Tre	18084	72C-276.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21209	72A-860.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24334	72A-851.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14960	71C-138.45	Bến Tre	18085	72C-278.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21210	72A-860.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	24335	72A-851.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14961	71D-006.42	Bến Tre	18086	72C-279.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21211	72A-862.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24336	72A-856.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
14962	71D-007.72	Bến Tre	18087	72C-279.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	21212	72A-862.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24337	72A-858.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14963	71D-007.73	Bến Tre	18088	72C-280.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21213	72A-863.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24338	72A-860.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
14964	71D-007.84	Bến Tre	18089	72C-281.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21214	72A-865.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24339	72A-861.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14965	71D-008.81	Bến Tre	18090	72C-282.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	21215	72A-868.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24340	72A-862.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14966	72A-844.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	18091	72D-016.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21216	72A-868.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24341	72A-863.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14967	72A-847.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18092	73A-369.97	Quảng Bình	21217	72A-869.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24342	72A-867.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
14968	72A-849.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18093	73A-370.05	Quảng Bình	21218	72A-870.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	24343	72A-868.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14969	72A-850.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	18094	73A-371.80	Quảng Bình	21219	72A-871.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24344	72A-868.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14970	72A-850.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	18095	73A-371.94	Quảng Bình	21220	72A-872.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	24345	72A-868.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
14971	72A-852.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	18096	73A-373.17	Quảng Bình	21221	72A-873.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24346	72A-869.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
14972	72A-854.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	18097	73A-373.92	Quảng Bình	21222	72A-873.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24347	72A-875.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14973	72A-854.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18098	73A-375.48	Quảng Bình	21223	72A-873.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24348	72A-875.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14974	72A-855.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18099	73A-375.49	Quảng Bình	21224	72A-875.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	24349	72A-876.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
14975	72A-856.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	18100	73A-375.91	Quảng Bình	21225	72A-875.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24350	72A-876.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
14976	72A-856.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18101	73A-376.21	Quảng Bình	21226	72A-875.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24351	72A-877.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14977	72A-857.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	18102	73A-380.57	Quảng Bình	21227	72A-875.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	24352	72A-877.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14978	72A-858.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18103	73A-382.76	Quảng Bình	21228	72A-876.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24353	72A-878.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
14979	72A-860.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	73B-017.12	Quảng Bình	21229	72A-879.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24354	72A-878.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
14980	72A-860.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	73B-019.84	Quảng Bình	21230	72A-880.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	24355	72A-879.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14981	72A-861.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	73B-020.70	Quảng Bình	21231	72A-880.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24356	72A-879.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
14982	72A-863.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	73C-198.20	Quảng Bình	21232	72A-880.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24357	72A-879.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
14983	72A-863.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	73D-009.46	Quảng Bình	21233	72A-881.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24358	72A-879.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
14984	72A-864.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	73D-009.81	Quảng Bình	21234	72A-882.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24359	72A-880.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14985	72A-864.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	74A-279.01	Quảng Trị	21235	72B-046.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24360	72A-881.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
14986	72A-865.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	74A-280.67	Quảng Trị	21236	72C-265.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24361	72A-881.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14987	72A-871.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	74A-283.24	Quảng Trị	21237	72C-266.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24362	72A-882.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
14988	72A-872.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	74A-287.31	Quảng Trị	21238	72C-267.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	72A-883.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14989	72A-874.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	74A-287.42	Quảng Trị	21239	72C-267.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24364	72B-045.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
14990	72A-876.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	74B-017.20	Quảng Trị	21240	72C-267.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24365	72B-045.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14991	72A-876.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18116	74B-018.52	Quảng Trị	21241	72C-269.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	24366	72B-045.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
14992	72A-876.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	18117	74B-020.50	Quảng Trị	21242	72C-270.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24367	72B-046.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
14993	72A-878.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18118	74C-144.54	Quảng Trị	21243	72C-274.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24368	72B-046.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
14994	72A-880.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18119	74C-145.42	Quảng Trị	21244	72C-277.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	24369	72B-046.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14995	72A-882.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18120	74C-146.03	Quảng Trị	21245	72C-277.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24370	72B-047.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
14996	72A-882.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18121	74C-146.32	Quảng Trị	21246	72C-277.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24371	72B-047.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
14997	72A-882.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18122	74D-012.24	Quảng Trị	21247	72C-277.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24372	72C-264.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14998	72A-884.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18123	74D-012.30	Quảng Trị	21248	72C-278.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24373	72C-266.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
14999	72B-045.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	18124	74D-013.90	Quảng Trị	21249	72C-279.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24374	72C-268.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
15000	72B-047.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18125	74D-014.70	Quảng Trị	21250	72C-280.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	24375	72C-269.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
15001	72B-047.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	18126	74D-014.87	Quảng Trị	21251	72C-280.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24376	72C-271.84	Bà Rịa - Vũng Tàu



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	72C-265.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18127	75A-391.43	Thừa Thiên Huế	21252	72C-281.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24377	72C-274.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
15003	72C-266.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18128	75A-391.48	Thừa Thiên Huế	21253	72D-016.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24378	72C-275.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
15004	72C-267.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18129	75A-392.50	Thừa Thiên Huế	21254	73A-369.80	Quảng Bình	24379	72C-278.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
15005	72C-271.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18130	75A-392.64	Thừa Thiên Huế	21255	73A-370.27	Quảng Bình	24380	72C-278.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
15006	72C-271.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18131	75A-392.76	Thừa Thiên Huế	21256	73A-376.70	Quảng Bình	24381	72C-279.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
15007	72C-277.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	18132	75A-393.37	Thừa Thiên Huế	21257	73A-377.05	Quảng Bình	24382	72C-280.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
15008	72C-279.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18133	75A-394.70	Thừa Thiên Huế	21258	73A-379.04	Quảng Bình	24383	72C-281.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
15009	72C-281.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18134	75A-397.91	Thừa Thiên Huế	21259	73A-380.13	Quảng Bình	24384	72C-282.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
15010	72C-282.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18135	75A-398.54	Thừa Thiên Huế	21260	73A-380.70	Quảng Bình	24385	72C-282.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
15011	72D-014.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	18136	75A-400.43	Thừa Thiên Huế	21261	73A-381.34	Quảng Bình	24386	72D-014.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
15012	72D-015.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	18137	75A-400.52	Thừa Thiên Huế	21262	73A-381.40	Quảng Bình	24387	72D-015.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
15013	73A-370.91	Quảng Bình	18138	75A-401.47	Thừa Thiên Huế	21263	73A-381.73	Quảng Bình	24388	72D-015.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
15014	73A-372.62	Quảng Bình	18139	75A-401.67	Thừa Thiên Huế	21264	73B-019.81	Quảng Bình	24389	72D-016.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
15015	73A-373.81	Quảng Bình	18140	75A-402.01	Thừa Thiên Huế	21265	73B-020.52	Quảng Bình	24390	73A-370.12	Quảng Bình
15016	73A-375.42	Quảng Bình	18141	75B-031.04	Thừa Thiên Huế	21266	73C-192.87	Quảng Bình	24391	73A-370.82	Quảng Bình
15017	73A-375.74	Quảng Bình	18142	75B-031.76	Thừa Thiên Huế	21267	73C-192.90	Quảng Bình	24392	73A-373.03	Quảng Bình
15018	73A-377.57	Quảng Bình	18143	75C-156.72	Thừa Thiên Huế	21268	73C-193.62	Quảng Bình	24393	73A-374.51	Quảng Bình
15019	73A-378.67	Quảng Bình	18144	75C-157.43	Thừa Thiên Huế	21269	73C-194.82	Quảng Bình	24394	73A-374.57	Quảng Bình
15020	73A-379.27	Quảng Bình	18145	75C-159.30	Thừa Thiên Huế	21270	73C-195.05	Quảng Bình	24395	73A-375.02	Quảng Bình
15021	73A-381.67	Quảng Bình	18146	75C-159.71	Thừa Thiên Huế	21271	73C-195.60	Quảng Bình	24396	73A-376.57	Quảng Bình
15022	73A-382.03	Quảng Bình	18147	75C-161.41	Thừa Thiên Huế	21272	73C-196.82	Quảng Bình	24397	73A-378.84	Quảng Bình
15023	73B-016.91	Quảng Bình	18148	75C-161.74	Thừa Thiên Huế	21273	73C-197.41	Quảng Bình	24398	73A-380.07	Quảng Bình
15024	73B-018.03	Quảng Bình	18149	75C-161.84	Thừa Thiên Huế	21274	73C-197.64	Quảng Bình	24399	73A-380.43	Quảng Bình
15025	73B-018.72	Quảng Bình	18150	75C-163.92	Thừa Thiên Huế	21275	73D-009.50	Quảng Bình	24400	73A-381.17	Quảng Bình
15026	73B-019.49	Quảng Bình	18151	75D-009.67	Thừa Thiên Huế	21276	73D-009.94	Quảng Bình	24401	73A-382.54	Quảng Bình
15027	73B-019.94	Quảng Bình	18152	75D-010.43	Thừa Thiên Huế	21277	73D-011.74	Quảng Bình	24402	73A-382.70	Quảng Bình
15028	73B-020.51	Quảng Bình	18153	75D-010.75	Thừa Thiên Huế	21278	74A-278.57	Quảng Trị	24403	73A-382.94	Quảng Bình
15029	73C-191.61	Quảng Bình	18154	75D-011.70	Thừa Thiên Huế	21279	74A-278.60	Quảng Trị	24404	73B-020.07	Quảng Bình
15030	73C-194.20	Quảng Bình	18155	75D-012.47	Thừa Thiên Huế	21280	74A-281.31	Quảng Trị	24405	73C-196.61	Quảng Bình
15031	73C-194.34	Quảng Bình	18156	75D-013.02	Thừa Thiên Huế	21281	74A-284.52	Quảng Trị	24406	73C-197.24	Quảng Bình
15032	73C-194.53	Quảng Bình	18157	76A-325.84	Quảng Ngãi	21282	74A-285.27	Quảng Trị	24407	73C-197.42	Quảng Bình
15033	73D-008.87	Quảng Bình	18158	76A-326.48	Quảng Ngãi	21283	74A-285.67	Quảng Trị	24408	73D-011.76	Quảng Bình
15034	73D-009.12	Quảng Bình	18159	76A-327.14	Quảng Ngãi	21284	74A-286.57	Quảng Trị	24409	74A-278.74	Quảng Trị
15035	73D-009.45	Quảng Bình	18160	76A-328.07	Quảng Ngãi	21285	74A-286.61	Quảng Trị	24410	74A-281.13	Quảng Trị
15036	73D-010.52	Quảng Bình	18161	76A-329.47	Quảng Ngãi	21286	74B-019.64	Quảng Trị	24411	74A-281.80	Quảng Trị
15037	74A-278.76	Quảng Trị	18162	76A-330.05	Quảng Ngãi	21287	74C-146.43	Quảng Trị	24412	74A-283.27	Quảng Trị
15038	74A-280.31	Quảng Trị	18163	76A-330.76	Quảng Ngãi	21288	74C-148.72	Quảng Trị	24413	74A-283.54	Quảng Trị
15039	74A-280.49	Quảng Trị	18164	76A-332.05	Quảng Ngãi	21289	74C-149.32	Quảng Trị	24414	74A-285.43	Quảng Trị
15040	74A-281.91	Quảng Trị	18165	76A-333.80	Quảng Ngãi	21290	74D-013.71	Quảng Trị	24415	74A-286.46	Quảng Trị
15041	74A-284.90	Quảng Trị	18166	76A-335.01	Quảng Ngãi	21291	74D-013.93	Quảng Trị	24416	74B-019.12	Quảng Trị
15042	74A-287.02	Quảng Trị	18167	76A-336.12	Quảng Ngãi	21292	75A-387.93	Thừa Thiên Huế	24417	74B-019.17	Quảng Trị
15043	74B-018.94	Quảng Trị	18168	76A-336.24	Quảng Ngãi	21293	75A-388.32	Thừa Thiên Huế	24418	74B-019.72	Quảng Trị
15044	74B-020.24	Quảng Trị	18169	76A-336.73	Quảng Ngãi	21294	75A-388.74	Thừa Thiên Huế	24419	74C-144.27	Quảng Trị
15045	74B-020.53	Quảng Trị	18170	76B-027.17	Quảng Ngãi	21295	75A-389.01	Thừa Thiên Huế	24420	74C-145.48	Quảng Trị
15046	74C-143.84	Quảng Trị	18171	76B-027.31	Quảng Ngãi	21296	75A-393.97	Thừa Thiên Huế	24421	74C-145.91	Quảng Trị
15047	74C-144.05	Quảng Trị	18172	76B-027.97	Quảng Ngãi	21297	75A-395.94	Thừa Thiên Huế	24422	74D-012.60	Quảng Trị
15048	74C-146.45	Quảng Trị	18173	76B-028.45	Quảng Ngãi	21298	75A-397.75	Thừa Thiên Huế	24423	74D-012.72	Quảng Trị
15049	74C-147.37	Quảng Trị	18174	76B-028.46	Quảng Ngãi	21299	75A-398.62	Thừa Thiên Huế	24424	74D-014.17	Quảng Trị
15050	74C-149.23	Quảng Trị	18175	76B-030.27	Quảng Ngãi	21300	75A-398.91	Thừa Thiên Huế	24425	74D-014.23	Quảng Trị
15051	74C-150.01	Quảng Trị	18176	76C-180.27	Quảng Ngãi	21301	75A-399.05	Thừa Thiên Huế	24426	75A-387.54	Thừa Thiên Huế
15052	74C-150.20	Quảng Trị	18177	76C-180.41	Quảng Ngãi	21302	75A-400.10	Thừa Thiên Huế	24427	75A-388.41	Thừa Thiên Huế
15053	74D-012.14	Quảng Trị	18178	76D-013.70	Quảng Ngãi	21303	75A-400.54	Thừa Thiên Huế	24428	75A-389.80	Thừa Thiên Huế
15054	74D-014.37	Quảng Trị	18179	76D-015.50	Quảng Ngãi	21304	75A-400.76	Thừa Thiên Huế	24429	75A-390.78	Thừa Thiên Huế
15055	74D-014.47	Quảng Trị	18180	76D-015.80	Quảng Ngãi	21305	75A-401.93	Thừa Thiên Huế	24430	75A-394.40	Thừa Thiên Huế
15056	74D-014.78	Quảng Trị	18181	77A-356.41	Bình Định	21306	75B-029.81	Thừa Thiên Huế	24431	75A-395.67	Thừa Thiên Huế
15057	75A-390.02	Thừa Thiên Huế	18182	77A-356.91	Bình Định	21307	75B-032.62	Thừa Thiên Huế	24432	75A-396.75	Thừa Thiên Huế
15058	75A-391.03	Thừa Thiên Huế	18183	77A-357.49	Bình Định	21308	75C-156.75	Thừa Thiên Huế	24433	75A-398.82	Thừa Thiên Huế
15059	75A-391.04	Thừa Thiên Huế	18184	77A-358.64	Bình Định	21309	75C-160.10	Thừa Thiên Huế	24434	75A-399.47	Thừa Thiên Huế
15060	75A-391.47	Thừa Thiên Huế	18185	77A-360.84	Bình Định	21310	75C-162.45	Thừa Thiên Huế	24435	75A-402.43	Thừa Thiên Huế
15061	75A-392.45	Thừa Thiên Huế	18186	77A-363.48	Bình Định	21311	75C-164.02	Thừa Thiên Huế	24436	75B-031.90	Thừa Thiên Huế
15062	75A-393.12	Thừa Thiên Huế	18187	77A-364.43	Bình Định	21312	75D-010.64	Thừa Thiên Huế	24437	75C-157.14	Thừa Thiên Huế

514
ÔNG
ĐẦU
ỢP C
IẾT
'XUẤT

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	75A-393.75	Thừa Thiên Huế	18188	77A-366.12	Bình Định	21313	75D-010.93	Thừa Thiên Huế	24438	75C-158.70	Thừa Thiên Huế
15064	75A-393.76	Thừa Thiên Huế	18189	77A-367.92	Bình Định	21314	75D-011.52	Thừa Thiên Huế	24439	75C-159.05	Thừa Thiên Huế
15065	75A-394.27	Thừa Thiên Huế	18190	77A-369.64	Bình Định	21315	75D-012.51	Thừa Thiên Huế	24440	75C-159.07	Thừa Thiên Huế
15066	75A-395.45	Thừa Thiên Huế	18191	77A-370.05	Bình Định	21316	76A-324.49	Quảng Ngãi	24441	75C-159.34	Thừa Thiên Huế
15067	75A-402.47	Thừa Thiên Huế	18192	77C-263.17	Bình Định	21317	76A-326.17	Quảng Ngãi	24442	75C-160.51	Thừa Thiên Huế
15068	75A-402.53	Thừa Thiên Huế	18193	77C-265.49	Bình Định	21318	76A-326.71	Quảng Ngãi	24443	75C-161.07	Thừa Thiên Huế
15069	75B-031.74	Thừa Thiên Huế	18194	77C-266.76	Bình Định	21319	76A-326.72	Quảng Ngãi	24444	75C-161.17	Thừa Thiên Huế
15070	75B-032.05	Thừa Thiên Huế	18195	77D-009.53	Bình Định	21320	76A-327.53	Quảng Ngãi	24445	75C-161.53	Thừa Thiên Huế
15071	75C-158.61	Thừa Thiên Huế	18196	78A-215.61	Phù Yên	21321	76A-327.93	Quảng Ngãi	24446	75C-163.67	Thừa Thiên Huế
15072	75C-159.13	Thừa Thiên Huế	18197	78A-216.84	Phù Yên	21322	76A-329.17	Quảng Ngãi	24447	75C-164.32	Thừa Thiên Huế
15073	75C-159.40	Thừa Thiên Huế	18198	78A-218.48	Phù Yên	21323	76A-330.40	Quảng Ngãi	24448	75D-010.57	Thừa Thiên Huế
15074	75C-161.05	Thừa Thiên Huế	18199	78A-218.62	Phù Yên	21324	76A-331.05	Quảng Ngãi	24449	75D-011.21	Thừa Thiên Huế
15075	75C-163.04	Thừa Thiên Huế	18200	78A-220.48	Phù Yên	21325	76A-332.45	Quảng Ngãi	24450	75D-011.72	Thừa Thiên Huế
15076	75C-163.27	Thừa Thiên Huế	18201	78A-220.75	Phù Yên	21326	76A-332.48	Quảng Ngãi	24451	75D-012.93	Thừa Thiên Huế
15077	75C-164.10	Thừa Thiên Huế	18202	78A-223.60	Phù Yên	21327	76A-333.62	Quảng Ngãi	24452	76A-324.04	Quảng Ngãi
15078	75D-009.50	Thừa Thiên Huế	18203	78A-224.01	Phù Yên	21328	76A-334.21	Quảng Ngãi	24453	76A-326.49	Quảng Ngãi
15079	75D-011.97	Thừa Thiên Huế	18204	78A-226.21	Phù Yên	21329	76A-334.74	Quảng Ngãi	24454	76A-326.61	Quảng Ngãi
15080	75D-013.21	Thừa Thiên Huế	18205	78A-226.43	Phù Yên	21330	76A-335.61	Quảng Ngãi	24455	76A-329.72	Quảng Ngãi
15081	76A-326.53	Quảng Ngãi	18206	78B-019.73	Phù Yên	21331	76A-336.62	Quảng Ngãi	24456	76A-329.82	Quảng Ngãi
15082	76A-327.34	Quảng Ngãi	18207	78B-021.14	Phù Yên	21332	76B-026.91	Quảng Ngãi	24457	76A-329.93	Quảng Ngãi
15083	76A-328.42	Quảng Ngãi	18208	78B-022.10	Phù Yên	21333	76B-029.37	Quảng Ngãi	24458	76A-331.07	Quảng Ngãi
15084	76A-329.78	Quảng Ngãi	18209	78C-126.54	Phù Yên	21334	76C-177.93	Quảng Ngãi	24459	76A-331.57	Quảng Ngãi
15085	76A-330.52	Quảng Ngãi	18210	78C-126.75	Phù Yên	21335	76C-178.04	Quảng Ngãi	24460	76A-334.94	Quảng Ngãi
15086	76B-027.67	Quảng Ngãi	18211	78C-127.03	Phù Yên	21336	76C-179.46	Quảng Ngãi	24461	76B-028.87	Quảng Ngãi
15087	76B-027.87	Quảng Ngãi	18212	78C-129.34	Phù Yên	21337	76C-179.91	Quảng Ngãi	24462	76C-179.78	Quảng Ngãi
15088	76B-028.13	Quảng Ngãi	18213	78D-009.50	Phù Yên	21338	76C-180.04	Quảng Ngãi	24463	76C-180.34	Quảng Ngãi
15089	76B-029.78	Quảng Ngãi	18214	78D-010.17	Phù Yên	21339	76C-180.93	Quảng Ngãi	24464	76C-180.64	Quảng Ngãi
15090	76C-178.42	Quảng Ngãi	18215	79A-571.70	Khánh Hòa	21340	76C-181.02	Quảng Ngãi	24465	76D-014.30	Quảng Ngãi
15091	76C-179.67	Quảng Ngãi	18216	79A-572.04	Khánh Hòa	21341	76D-014.78	Quảng Ngãi	24466	76D-014.52	Quảng Ngãi
15092	76D-012.14	Quảng Ngãi	18217	79A-573.52	Khánh Hòa	21342	76D-015.04	Quảng Ngãi	24467	77A-357.78	Bình Định
15093	76D-014.07	Quảng Ngãi	18218	79A-574.82	Khánh Hòa	21343	77A-359.12	Bình Định	24468	77A-359.34	Bình Định
15094	77A-356.76	Bình Định	18219	79A-575.14	Khánh Hòa	21344	77A-361.04	Bình Định	24469	77A-360.20	Bình Định
15095	77A-357.41	Bình Định	18220	79A-575.80	Khánh Hòa	21345	77A-361.94	Bình Định	24470	77A-361.53	Bình Định
15096	77A-358.12	Bình Định	18221	79A-576.07	Khánh Hòa	21346	77A-364.12	Bình Định	24471	77A-361.76	Bình Định
15097	77A-359.40	Bình Định	18222	79A-578.04	Khánh Hòa	21347	77A-364.17	Bình Định	24472	77A-362.60	Bình Định
15098	77A-361.21	Bình Định	18223	79A-579.84	Khánh Hòa	21348	77A-365.12	Bình Định	24473	77A-364.67	Bình Định
15099	77A-362.49	Bình Định	18224	79A-580.61	Khánh Hòa	21349	77A-366.49	Bình Định	24474	77A-364.73	Bình Định
15100	77A-362.51	Bình Định	18225	79A-580.67	Khánh Hòa	21350	77A-367.87	Bình Định	24475	77A-370.40	Bình Định
15101	77A-363.53	Bình Định	18226	79A-581.12	Khánh Hòa	21351	77B-038.10	Bình Định	24476	77A-371.41	Bình Định
15102	77A-365.53	Bình Định	18227	79A-581.54	Khánh Hòa	21352	77B-038.61	Bình Định	24477	77B-039.20	Bình Định
15103	77A-366.64	Bình Định	18228	79A-582.10	Khánh Hòa	21353	77B-038.74	Bình Định	24478	77B-039.41	Bình Định
15104	77A-367.34	Bình Định	18229	79A-583.01	Khánh Hòa	21354	77B-038.82	Bình Định	24479	77B-040.02	Bình Định
15105	77A-368.71	Bình Định	18230	79A-583.23	Khánh Hòa	21355	77B-040.80	Bình Định	24480	77B-040.20	Bình Định
15106	77A-369.46	Bình Định	18231	79A-583.75	Khánh Hòa	21356	77B-041.47	Bình Định	24481	77C-262.10	Bình Định
15107	77A-369.48	Bình Định	18232	79A-584.03	Khánh Hòa	21357	77C-262.87	Bình Định	24482	77C-263.40	Bình Định
15108	77A-369.90	Bình Định	18233	79A-585.37	Khánh Hòa	21358	77C-262.97	Bình Định	24483	77C-265.23	Bình Định
15109	77A-371.61	Bình Định	18234	79A-586.82	Khánh Hòa	21359	77C-263.10	Bình Định	24484	77C-265.54	Bình Định
15110	77B-038.37	Bình Định	18235	79A-587.07	Khánh Hòa	21360	77C-264.24	Bình Định	24485	77C-267.30	Bình Định
15111	77B-039.53	Bình Định	18236	79A-590.05	Khánh Hòa	21361	77C-264.30	Bình Định	24486	77D-009.41	Bình Định
15112	77B-041.10	Bình Định	18237	79A-590.50	Khánh Hòa	21362	77C-266.81	Bình Định	24487	77D-010.07	Bình Định
15113	77C-261.37	Bình Định	18238	79A-591.20	Khánh Hòa	21363	77D-008.78	Bình Định	24488	77D-010.13	Bình Định
15114	77C-262.05	Bình Định	18239	79A-591.27	Khánh Hòa	21364	77D-009.78	Bình Định	24489	78A-215.53	Phù Yên
15115	77C-267.45	Bình Định	18240	79A-592.32	Khánh Hòa	21365	77D-009.93	Bình Định	24490	78A-216.31	Phù Yên
15116	77D-007.46	Bình Định	18241	79B-043.41	Khánh Hòa	21366	77D-010.04	Bình Định	24491	78A-218.30	Phù Yên
15117	77D-008.34	Bình Định	18242	79B-044.20	Khánh Hòa	21367	78A-215.60	Phù Yên	24492	78A-219.43	Phù Yên
15118	78A-215.90	Phù Yên	18243	79C-228.04	Khánh Hòa	21368	78A-216.03	Phù Yên	24493	78A-219.75	Phù Yên
15119	78A-217.10	Phù Yên	18244	79C-228.14	Khánh Hòa	21369	78A-217.93	Phù Yên	24494	78A-220.34	Phù Yên
15120	78A-220.30	Phù Yên	18245	79C-231.76	Khánh Hòa	21370	78A-220.84	Phù Yên	24495	78A-220.47	Phù Yên
15121	78A-221.97	Phù Yên	18246	79C-232.17	Khánh Hòa	21371	78B-019.82	Phù Yên	24496	78A-220.72	Phù Yên
15122	78A-222.54	Phù Yên	18247	79C-234.01	Khánh Hòa	21372	78B-021.13	Phù Yên	24497	78A-221.52	Phù Yên
15123	78A-225.81	Phù Yên	18248	79C-234.42	Khánh Hòa	21373	78B-021.87	Phù Yên	24498	78A-226.01	Phù Yên

TỶ
LIỆ
ANH
JAN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	78B-019.13	Phù Yên	18249	79D-010.70	Khánh Hòa	21374	78C-126.20	Phù Yên	24499	78A-226.49	Phù Yên
15125	78B-019.30	Phù Yên	18250	79D-012.51	Khánh Hòa	21375	78D-008.47	Phù Yên	24500	78B-018.67	Phù Yên
15126	78B-020.57	Phù Yên	18251	79D-013.97	Khánh Hòa	21376	78D-008.75	Phù Yên	24501	78B-018.93	Phù Yên
15127	78C-127.97	Phù Yên	18252	81A-453.67	Gia Lai	21377	79A-569.32	Khánh Hòa	24502	78B-020.03	Phù Yên
15128	78C-129.32	Phù Yên	18253	81A-453.84	Gia Lai	21378	79A-570.42	Khánh Hòa	24503	78B-021.03	Phù Yên
15129	78D-008.50	Phù Yên	18254	81A-455.57	Gia Lai	21379	79A-570.62	Khánh Hòa	24504	78B-021.40	Phù Yên
15130	78D-009.03	Phù Yên	18255	81A-457.74	Gia Lai	21380	79A-572.51	Khánh Hòa	24505	78B-022.05	Phù Yên
15131	78D-009.32	Phù Yên	18256	81A-458.23	Gia Lai	21381	79A-576.61	Khánh Hòa	24506	78C-126.40	Phù Yên
15132	78D-010.37	Phù Yên	18257	81A-458.81	Gia Lai	21382	79A-577.27	Khánh Hòa	24507	78C-127.34	Phù Yên
15133	79A-570.17	Khánh Hòa	18258	81A-459.47	Gia Lai	21383	79A-579.02	Khánh Hòa	24508	78D-007.45	Phù Yên
15134	79A-571.37	Khánh Hòa	18259	81A-460.27	Gia Lai	21384	79A-579.46	Khánh Hòa	24509	78D-007.46	Phù Yên
15135	79A-572.48	Khánh Hòa	18260	81A-461.01	Gia Lai	21385	79A-580.02	Khánh Hòa	24510	78D-008.24	Phù Yên
15136	79A-572.60	Khánh Hòa	18261	81A-461.50	Gia Lai	21386	79A-583.92	Khánh Hòa	24511	78D-008.73	Phù Yên
15137	79A-574.48	Khánh Hòa	18262	81A-463.37	Gia Lai	21387	79A-584.42	Khánh Hòa	24512	78D-009.54	Phù Yên
15138	79A-577.13	Khánh Hòa	18263	81A-466.94	Gia Lai	21388	79A-586.07	Khánh Hòa	24513	78D-010.30	Phù Yên
15139	79A-577.81	Khánh Hòa	18264	81A-470.13	Gia Lai	21389	79A-586.75	Khánh Hòa	24514	79A-569.52	Khánh Hòa
15140	79A-578.91	Khánh Hòa	18265	81A-470.57	Gia Lai	21390	79A-588.14	Khánh Hòa	24515	79A-573.93	Khánh Hòa
15141	79A-581.51	Khánh Hòa	18266	81A-470.61	Gia Lai	21391	79A-589.80	Khánh Hòa	24516	79A-574.41	Khánh Hòa
15142	79A-581.80	Khánh Hòa	18267	81A-470.92	Gia Lai	21392	79A-591.30	Khánh Hòa	24517	79A-576.87	Khánh Hòa
15143	79A-582.24	Khánh Hòa	18268	81A-472.54	Gia Lai	21393	79A-594.78	Khánh Hòa	24518	79A-581.48	Khánh Hòa
15144	79A-582.92	Khánh Hòa	18269	81A-474.80	Gia Lai	21394	79A-595.23	Khánh Hòa	24519	79A-584.04	Khánh Hòa
15145	79A-584.01	Khánh Hòa	18270	81A-477.30	Gia Lai	21395	79A-595.27	Khánh Hòa	24520	79A-584.30	Khánh Hòa
15146	79A-584.54	Khánh Hòa	18271	81A-478.40	Gia Lai	21396	79B-044.52	Khánh Hòa	24521	79A-584.87	Khánh Hòa
15147	79A-588.04	Khánh Hòa	18272	81A-478.60	Gia Lai	21397	79B-045.12	Khánh Hòa	24522	79A-585.60	Khánh Hòa
15148	79A-590.17	Khánh Hòa	18273	81B-028.91	Gia Lai	21398	79B-045.74	Khánh Hòa	24523	79A-586.32	Khánh Hòa
15149	79A-590.64	Khánh Hòa	18274	81B-029.70	Gia Lai	21399	79B-046.54	Khánh Hòa	24524	79A-586.41	Khánh Hòa
15150	79A-591.57	Khánh Hòa	18275	81B-030.93	Gia Lai	21400	79C-229.34	Khánh Hòa	24525	79A-587.48	Khánh Hòa
15151	79A-592.47	Khánh Hòa	18276	81B-031.78	Gia Lai	21401	79C-229.47	Khánh Hòa	24526	79A-587.93	Khánh Hòa
15152	79A-592.67	Khánh Hòa	18277	81C-283.02	Gia Lai	21402	79C-231.51	Khánh Hòa	24527	79A-588.32	Khánh Hòa
15153	79B-045.20	Khánh Hòa	18278	81C-283.87	Gia Lai	21403	79C-231.54	Khánh Hòa	24528	79A-589.45	Khánh Hòa
15154	79C-230.04	Khánh Hòa	18279	81C-284.70	Gia Lai	21404	79C-233.30	Khánh Hòa	24529	79A-589.49	Khánh Hòa
15155	79C-231.70	Khánh Hòa	18280	81C-286.54	Gia Lai	21405	79C-233.84	Khánh Hòa	24530	79A-593.54	Khánh Hòa
15156	79C-235.51	Khánh Hòa	18281	81C-287.20	Gia Lai	21406	79D-011.21	Khánh Hòa	24531	79A-594.64	Khánh Hòa
15157	79D-010.78	Khánh Hòa	18282	81C-287.24	Gia Lai	21407	79D-011.41	Khánh Hòa	24532	79B-044.14	Khánh Hòa
15158	81A-456.01	Gia Lai	18283	81C-289.13	Gia Lai	21408	81A-453.62	Gia Lai	24533	79B-044.91	Khánh Hòa
15159	81A-456.82	Gia Lai	18284	81C-290.74	Gia Lai	21409	81A-454.10	Gia Lai	24534	79B-047.20	Khánh Hòa
15160	81A-459.64	Gia Lai	18285	81C-292.54	Gia Lai	21410	81A-456.87	Gia Lai	24535	79C-230.90	Khánh Hòa
15161	81A-459.71	Gia Lai	18286	81C-292.67	Gia Lai	21411	81A-458.27	Gia Lai	24536	79C-231.50	Khánh Hòa
15162	81A-460.51	Gia Lai	18287	81C-293.46	Gia Lai	21412	81A-458.30	Gia Lai	24537	79C-233.47	Khánh Hòa
15163	81A-460.97	Gia Lai	18288	81C-293.73	Gia Lai	21413	81A-459.73	Gia Lai	24538	79C-235.43	Khánh Hòa
15164	81A-461.27	Gia Lai	18289	81C-294.93	Gia Lai	21414	81A-460.10	Gia Lai	24539	79D-012.60	Khánh Hòa
15165	81A-462.97	Gia Lai	18290	81C-295.54	Gia Lai	21415	81A-460.37	Gia Lai	24540	79D-013.40	Khánh Hòa
15166	81A-463.31	Gia Lai	18291	81C-298.87	Gia Lai	21416	81A-463.94	Gia Lai	24541	81A-454.20	Gia Lai
15167	81A-463.45	Gia Lai	18292	81C-299.60	Gia Lai	21417	81A-464.51	Gia Lai	24542	81A-455.49	Gia Lai
15168	81A-464.40	Gia Lai	18293	81D-014.03	Gia Lai	21418	81A-465.03	Gia Lai	24543	81A-456.53	Gia Lai
15169	81A-465.54	Gia Lai	18294	81D-015.37	Gia Lai	21419	81A-465.24	Gia Lai	24544	81A-457.61	Gia Lai
15170	81A-467.27	Gia Lai	18295	81D-016.23	Gia Lai	21420	81A-467.70	Gia Lai	24545	81A-460.13	Gia Lai
15171	81A-467.37	Gia Lai	18296	81D-016.90	Gia Lai	21421	81A-469.07	Gia Lai	24546	81A-460.41	Gia Lai
15172	81A-467.49	Gia Lai	18297	82A-159.53	Kon Tum	21422	81A-469.87	Gia Lai	24547	81A-460.82	Gia Lai
15173	81A-468.17	Gia Lai	18298	82A-161.41	Kon Tum	21423	81A-473.01	Gia Lai	24548	81A-463.05	Gia Lai
15174	81A-468.78	Gia Lai	18299	82A-163.03	Kon Tum	21424	81A-473.48	Gia Lai	24549	81A-464.47	Gia Lai
15175	81A-469.23	Gia Lai	18300	82C-095.74	Kon Tum	21425	81A-474.41	Gia Lai	24550	81A-465.41	Gia Lai
15176	81A-470.54	Gia Lai	18301	82C-097.76	Kon Tum	21426	81A-475.48	Gia Lai	24551	81A-470.05	Gia Lai
15177	81A-471.23	Gia Lai	18302	82C-098.45	Kon Tum	21427	81A-476.34	Gia Lai	24552	81A-472.82	Gia Lai
15178	81A-472.43	Gia Lai	18303	82C-098.73	Kon Tum	21428	81A-478.02	Gia Lai	24553	81A-472.94	Gia Lai
15179	81A-473.70	Gia Lai	18304	82C-098.92	Kon Tum	21429	81A-479.50	Gia Lai	24554	81A-474.21	Gia Lai
15180	81A-474.76	Gia Lai	18305	82D-012.91	Kon Tum	21430	81B-029.52	Gia Lai	24555	81B-030.97	Gia Lai
15181	81A-477.48	Gia Lai	18306	83A-193.27	Sóc Trăng	21431	81B-030.81	Gia Lai	24556	81B-031.27	Gia Lai
15182	81A-477.73	Gia Lai	18307	83A-194.51	Sóc Trăng	21432	81B-031.53	Gia Lai	24557	81C-284.07	Gia Lai
15183	81A-479.71	Gia Lai	18308	83A-194.61	Sóc Trăng	21433	81C-284.43	Gia Lai	24558	81C-284.46	Gia Lai
15184	81B-030.49	Gia Lai	18309	83A-194.78	Sóc Trăng	21434	81C-284.76	Gia Lai	24559	81C-285.21	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	81C-284.41	Gia Lai	18310	83A-195.02	Sóc Trăng	21435	81C-288.46	Gia Lai	24560	81C-286.27	Gia Lai
15186	81C-284.67	Gia Lai	18311	83A-195.05	Sóc Trăng	21436	81C-288.52	Gia Lai	24561	81C-287.13	Gia Lai
15187	81C-286.64	Gia Lai	18312	83A-195.30	Sóc Trăng	21437	81C-289.14	Gia Lai	24562	81C-288.64	Gia Lai
15188	81C-288.48	Gia Lai	18313	83A-196.46	Sóc Trăng	21438	81C-290.72	Gia Lai	24563	81C-289.37	Gia Lai
15189	81C-290.12	Gia Lai	18314	83A-196.81	Sóc Trăng	21439	81C-292.47	Gia Lai	24564	81C-290.17	Gia Lai
15190	81C-291.21	Gia Lai	18315	83A-197.45	Sóc Trăng	21440	81C-295.27	Gia Lai	24565	81C-292.62	Gia Lai
15191	81C-293.52	Gia Lai	18316	83A-199.67	Sóc Trăng	21441	81C-295.74	Gia Lai	24566	81C-293.13	Gia Lai
15192	81C-293.78	Gia Lai	18317	83A-200.50	Sóc Trăng	21442	81C-296.37	Gia Lai	24567	81C-296.47	Gia Lai
15193	81C-294.23	Gia Lai	18318	83B-023.14	Sóc Trăng	21443	81C-296.45	Gia Lai	24568	81C-299.02	Gia Lai
15194	81C-295.30	Gia Lai	18319	83B-024.34	Sóc Trăng	21444	81C-298.23	Gia Lai	24569	81D-013.72	Gia Lai
15195	81C-297.17	Gia Lai	18320	83B-026.07	Sóc Trăng	21445	81C-298.57	Gia Lai	24570	81D-014.57	Gia Lai
15196	81C-297.61	Gia Lai	18321	83B-026.37	Sóc Trăng	21446	81C-298.72	Gia Lai	24571	81D-015.04	Gia Lai
15197	81C-298.91	Gia Lai	18322	83C-132.37	Sóc Trăng	21447	81C-299.75	Gia Lai	24572	81D-015.21	Gia Lai
15198	81D-015.52	Gia Lai	18323	83C-133.93	Sóc Trăng	21448	81D-014.76	Gia Lai	24573	81D-015.72	Gia Lai
15199	81D-016.97	Gia Lai	18324	83C-134.64	Sóc Trăng	21449	82A-159.37	Kon Tum	24574	81D-016.67	Gia Lai
15200	82A-160.74	Kon Tum	18325	83C-135.37	Sóc Trăng	21450	82A-162.73	Kon Tum	24575	82A-159.47	Kon Tum
15201	82A-165.34	Kon Tum	18326	83C-137.97	Sóc Trăng	21451	82B-021.32	Kon Tum	24576	82A-160.75	Kon Tum
15202	82B-020.51	Kon Tum	18327	83C-138.52	Sóc Trăng	21452	82B-022.41	Kon Tum	24577	82A-160.87	Kon Tum
15203	82B-021.13	Kon Tum	18328	83C-138.75	Sóc Trăng	21453	82B-022.71	Kon Tum	24578	82A-161.17	Kon Tum
15204	82B-021.57	Kon Tum	18329	83C-139.32	Sóc Trăng	21454	82B-023.51	Kon Tum	24579	82A-161.74	Kon Tum
15205	82B-023.71	Kon Tum	18330	83D-008.54	Sóc Trăng	21455	82B-023.53	Kon Tum	24580	82A-161.84	Kon Tum
15206	82C-095.24	Kon Tum	18331	83D-008.57	Sóc Trăng	21456	82C-095.27	Kon Tum	24581	82B-021.04	Kon Tum
15207	82C-095.34	Kon Tum	18332	83D-009.27	Sóc Trăng	21457	82C-095.48	Kon Tum	24582	82B-022.24	Kon Tum
15208	82C-096.17	Kon Tum	18333	84A-150.31	Trà Vinh	21458	82C-097.10	Kon Tum	24583	82C-095.87	Kon Tum
15209	82C-096.51	Kon Tum	18334	84A-150.40	Trà Vinh	21459	82C-097.74	Kon Tum	24584	82D-012.17	Kon Tum
15210	82C-097.71	Kon Tum	18335	84A-151.21	Trà Vinh	21460	82C-098.43	Kon Tum	24585	83A-195.27	Sóc Trăng
15211	82C-099.14	Kon Tum	18336	84A-152.49	Trà Vinh	21461	82D-011.72	Kon Tum	24586	83A-195.64	Sóc Trăng
15212	82D-013.41	Kon Tum	18337	84A-152.50	Trà Vinh	21462	82D-012.30	Kon Tum	24587	83A-195.82	Sóc Trăng
15213	82D-013.54	Kon Tum	18338	84A-152.62	Trà Vinh	21463	82D-012.64	Kon Tum	24588	83A-199.90	Sóc Trăng
15214	82D-014.12	Kon Tum	18339	84B-019.72	Trà Vinh	21464	83A-194.41	Sóc Trăng	24589	83A-200.42	Sóc Trăng
15215	83A-195.13	Sóc Trăng	18340	84B-021.34	Trà Vinh	21465	83A-196.80	Sóc Trăng	24590	83B-024.46	Sóc Trăng
15216	83A-195.71	Sóc Trăng	18341	84B-021.78	Trà Vinh	21466	83B-023.48	Sóc Trăng	24591	83B-025.32	Sóc Trăng
15217	83A-199.12	Sóc Trăng	18342	84B-022.05	Trà Vinh	21467	83B-023.90	Sóc Trăng	24592	83D-008.48	Sóc Trăng
15218	83A-199.92	Sóc Trăng	18343	84C-124.64	Trà Vinh	21468	83B-024.94	Sóc Trăng	24593	83D-008.73	Sóc Trăng
15219	83A-200.32	Sóc Trăng	18344	84C-125.74	Trà Vinh	21469	83C-134.78	Sóc Trăng	24594	83D-009.46	Sóc Trăng
15220	83B-023.62	Sóc Trăng	18345	84D-005.49	Trà Vinh	21470	83C-135.23	Sóc Trăng	24595	84A-147.52	Trà Vinh
15221	83B-023.93	Sóc Trăng	18346	84D-005.72	Trà Vinh	21471	83C-135.97	Sóc Trăng	24596	84A-147.70	Trà Vinh
15222	83B-026.21	Sóc Trăng	18347	84D-007.21	Trà Vinh	21472	83C-137.50	Sóc Trăng	24597	84A-149.80	Trà Vinh
15223	83B-026.57	Sóc Trăng	18348	84D-008.52	Trà Vinh	21473	83C-137.74	Sóc Trăng	24598	84A-150.24	Trà Vinh
15224	83C-132.02	Sóc Trăng	18349	84D-009.03	Trà Vinh	21474	83C-138.81	Sóc Trăng	24599	84A-150.76	Trà Vinh
15225	83C-133.42	Sóc Trăng	18350	85A-146.87	Ninh Thuận	21475	83D-008.13	Sóc Trăng	24600	84A-153.01	Trà Vinh
15226	83C-134.24	Sóc Trăng	18351	85A-147.84	Ninh Thuận	21476	83D-008.93	Sóc Trăng	24601	84A-153.81	Trà Vinh
15227	83C-135.20	Sóc Trăng	18352	85A-148.20	Ninh Thuận	21477	83D-009.30	Sóc Trăng	24602	84B-020.60	Trà Vinh
15228	83C-135.70	Sóc Trăng	18353	85A-150.94	Ninh Thuận	21478	83D-011.14	Sóc Trăng	24603	84B-021.43	Trà Vinh
15229	83D-008.70	Sóc Trăng	18354	85A-151.91	Ninh Thuận	21479	83D-011.54	Sóc Trăng	24604	84B-021.71	Trà Vinh
15230	83D-009.70	Sóc Trăng	18355	85A-152.43	Ninh Thuận	21480	84A-149.82	Trà Vinh	24605	84B-022.91	Trà Vinh
15231	83D-009.97	Sóc Trăng	18356	85A-152.57	Ninh Thuận	21481	84A-151.71	Trà Vinh	24606	84B-023.48	Trà Vinh
15232	84A-149.04	Trà Vinh	18357	85A-152.67	Ninh Thuận	21482	84A-151.91	Trà Vinh	24607	84C-125.10	Trà Vinh
15233	84A-149.72	Trà Vinh	18358	85B-015.12	Ninh Thuận	21483	84B-020.94	Trà Vinh	24608	84C-125.34	Trà Vinh
15234	84A-150.74	Trà Vinh	18359	85B-015.52	Ninh Thuận	21484	84B-021.30	Trà Vinh	24609	84C-126.51	Trà Vinh
15235	84A-152.12	Trà Vinh	18360	85B-017.72	Ninh Thuận	21485	84B-022.31	Trà Vinh	24610	84C-127.54	Trà Vinh
15236	84A-153.07	Trà Vinh	18361	85C-087.24	Ninh Thuận	21486	84C-124.37	Trà Vinh	24611	84D-007.37	Trà Vinh
15237	84B-020.78	Trà Vinh	18362	85D-007.30	Ninh Thuận	21487	84C-126.54	Trà Vinh	24612	84D-007.97	Trà Vinh
15238	84B-021.92	Trà Vinh	18363	85D-009.60	Ninh Thuận	21488	84C-128.46	Trà Vinh	24613	85A-146.60	Ninh Thuận
15239	84B-022.57	Trà Vinh	18364	86A-320.92	Bình Thuận	21489	84D-005.70	Trà Vinh	24614	85A-147.76	Ninh Thuận
15240	84B-022.82	Trà Vinh	18365	86A-321.73	Bình Thuận	21490	84D-006.12	Trà Vinh	24615	85A-150.60	Ninh Thuận
15241	84C-125.49	Trà Vinh	18366	86A-322.52	Bình Thuận	21491	84D-007.13	Trà Vinh	24616	85A-152.24	Ninh Thuận
15242	84C-126.72	Trà Vinh	18367	86A-323.01	Bình Thuận	21492	85A-146.78	Ninh Thuận	24617	85B-014.07	Ninh Thuận
15243	84D-006.24	Trà Vinh	18368	86A-323.12	Bình Thuận	21493	85A-148.21	Ninh Thuận	24618	85B-017.37	Ninh Thuận
15244	84D-007.02	Trà Vinh	18369	86A-323.51	Bình Thuận	21494	85A-148.43	Ninh Thuận	24619	85C-086.31	Ninh Thuận
15245	84D-007.03	Trà Vinh	18370	86A-324.46	Bình Thuận	21495	85A-148.87	Ninh Thuận	24620	85D-009.13	Ninh Thuận



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	84D-007.67	Trà Vinh	18371	86A-325.37	Bình Thuận	21496	85A-149.03	Ninh Thuận	24621	85D-010.14	Ninh Thuận
15247	84D-008.70	Trà Vinh	18372	86A-326.03	Bình Thuận	21497	85A-149.43	Ninh Thuận	24622	86A-322.12	Bình Thuận
15248	84D-008.87	Trà Vinh	18373	86A-326.73	Bình Thuận	21498	85A-150.61	Ninh Thuận	24623	86A-323.91	Bình Thuận
15249	85A-149.13	Ninh Thuận	18374	86A-326.76	Bình Thuận	21499	85A-151.46	Ninh Thuận	24624	86A-324.04	Bình Thuận
15250	85A-150.30	Ninh Thuận	18375	86A-330.93	Bình Thuận	21500	85A-153.73	Ninh Thuận	24625	86A-324.05	Bình Thuận
15251	85A-150.31	Ninh Thuận	18376	86A-331.23	Bình Thuận	21501	85B-014.48	Ninh Thuận	24626	86A-324.13	Bình Thuận
15252	85A-150.64	Ninh Thuận	18377	86A-332.48	Bình Thuận	21502	85B-015.47	Ninh Thuận	24627	86A-325.41	Bình Thuận
15253	85A-150.90	Ninh Thuận	18378	86B-025.40	Bình Thuận	21503	85B-016.48	Ninh Thuận	24628	86A-325.48	Bình Thuận
15254	85A-151.54	Ninh Thuận	18379	86B-027.71	Bình Thuận	21504	85B-017.04	Ninh Thuận	24629	86A-326.21	Bình Thuận
15255	85A-153.41	Ninh Thuận	18380	86C-211.03	Bình Thuận	21505	85B-017.73	Ninh Thuận	24630	86A-330.49	Bình Thuận
15256	85B-015.40	Ninh Thuận	18381	86C-214.50	Bình Thuận	21506	85C-085.87	Ninh Thuận	24631	86A-331.52	Bình Thuận
15257	85C-086.27	Ninh Thuận	18382	86C-214.70	Bình Thuận	21507	85C-088.42	Ninh Thuận	24632	86A-332.92	Bình Thuận
15258	85C-086.84	Ninh Thuận	18383	86C-215.31	Bình Thuận	21508	85D-008.27	Ninh Thuận	24633	86B-025.94	Bình Thuận
15259	85C-086.90	Ninh Thuận	18384	86D-007.40	Bình Thuận	21509	85D-009.71	Ninh Thuận	24634	86B-027.07	Bình Thuận
15260	85C-086.94	Ninh Thuận	18385	86D-009.53	Bình Thuận	21510	86A-321.90	Bình Thuận	24635	86B-028.07	Bình Thuận
15261	85C-088.49	Ninh Thuận	18386	88A-788.02	Vĩnh Phúc	21511	86A-322.30	Bình Thuận	24636	86B-028.45	Bình Thuận
15262	85D-006.72	Ninh Thuận	18387	88A-789.62	Vĩnh Phúc	21512	86A-323.41	Bình Thuận	24637	86C-209.52	Bình Thuận
15263	85D-008.40	Ninh Thuận	18388	88A-793.42	Vĩnh Phúc	21513	86A-325.43	Bình Thuận	24638	86C-212.82	Bình Thuận
15264	85D-008.64	Ninh Thuận	18389	88A-793.53	Vĩnh Phúc	21514	86A-328.74	Bình Thuận	24639	86C-213.46	Bình Thuận
15265	85D-009.87	Ninh Thuận	18390	88A-796.52	Vĩnh Phúc	21515	86A-331.51	Bình Thuận	24640	86C-213.87	Bình Thuận
15266	86A-320.87	Bình Thuận	18391	88A-798.49	Vĩnh Phúc	21516	86A-333.91	Bình Thuận	24641	86D-008.67	Bình Thuận
15267	86A-321.52	Bình Thuận	18392	88A-798.70	Vĩnh Phúc	21517	86A-334.04	Bình Thuận	24642	86D-009.51	Bình Thuận
15268	86A-321.60	Bình Thuận	18393	88A-798.78	Vĩnh Phúc	21518	86A-334.14	Bình Thuận	24643	86D-009.94	Bình Thuận
15269	86A-322.75	Bình Thuận	18394	88A-800.31	Vĩnh Phúc	21519	86A-334.42	Bình Thuận	24644	88A-789.01	Vĩnh Phúc
15270	86A-325.34	Bình Thuận	18395	88A-803.20	Vĩnh Phúc	21520	86B-026.49	Bình Thuận	24645	88A-790.84	Vĩnh Phúc
15271	86A-326.60	Bình Thuận	18396	88A-805.31	Vĩnh Phúc	21521	86B-027.50	Bình Thuận	24646	88A-791.13	Vĩnh Phúc
15272	86A-326.78	Bình Thuận	18397	88A-805.37	Vĩnh Phúc	21522	86C-210.17	Bình Thuận	24647	88A-792.23	Vĩnh Phúc
15273	86A-327.42	Bình Thuận	18398	88A-805.70	Vĩnh Phúc	21523	86C-211.41	Bình Thuận	24648	88A-793.81	Vĩnh Phúc
15274	86A-334.31	Bình Thuận	18399	88A-805.82	Vĩnh Phúc	21524	86C-212.03	Bình Thuận	24649	88A-794.07	Vĩnh Phúc
15275	86B-024.53	Bình Thuận	18400	88A-806.82	Vĩnh Phúc	21525	86C-215.04	Bình Thuận	24650	88A-795.27	Vĩnh Phúc
15276	86B-024.72	Bình Thuận	18401	88A-807.62	Vĩnh Phúc	21526	86C-217.13	Bình Thuận	24651	88A-795.41	Vĩnh Phúc
15277	86B-026.42	Bình Thuận	18402	88A-808.10	Vĩnh Phúc	21527	86D-006.05	Bình Thuận	24652	88A-795.54	Vĩnh Phúc
15278	86C-209.75	Bình Thuận	18403	88A-808.41	Vĩnh Phúc	21528	86D-006.41	Bình Thuận	24653	88A-798.05	Vĩnh Phúc
15279	86C-210.57	Bình Thuận	18404	88A-810.03	Vĩnh Phúc	21529	86D-008.92	Bình Thuận	24654	88A-798.32	Vĩnh Phúc
15280	86C-211.04	Bình Thuận	18405	88A-811.80	Vĩnh Phúc	21530	88A-788.42	Vĩnh Phúc	24655	88A-799.76	Vĩnh Phúc
15281	86C-211.93	Bình Thuận	18406	88A-812.41	Vĩnh Phúc	21531	88A-791.51	Vĩnh Phúc	24656	88A-801.90	Vĩnh Phúc
15282	86C-212.92	Bình Thuận	18407	88A-812.76	Vĩnh Phúc	21532	88A-792.51	Vĩnh Phúc	24657	88A-804.45	Vĩnh Phúc
15283	86C-213.72	Bình Thuận	18408	88A-813.57	Vĩnh Phúc	21533	88A-792.57	Vĩnh Phúc	24658	88A-805.47	Vĩnh Phúc
15284	86C-215.40	Bình Thuận	18409	88A-815.76	Vĩnh Phúc	21534	88A-794.24	Vĩnh Phúc	24659	88A-805.67	Vĩnh Phúc
15285	86C-215.48	Bình Thuận	18410	88A-817.50	Vĩnh Phúc	21535	88A-795.34	Vĩnh Phúc	24660	88A-806.50	Vĩnh Phúc
15286	86D-006.78	Bình Thuận	18411	88A-818.04	Vĩnh Phúc	21536	88A-798.03	Vĩnh Phúc	24661	88A-807.60	Vĩnh Phúc
15287	86D-007.20	Bình Thuận	18412	88A-820.12	Vĩnh Phúc	21537	88A-798.31	Vĩnh Phúc	24662	88A-808.72	Vĩnh Phúc
15288	88A-788.51	Vĩnh Phúc	18413	88A-821.30	Vĩnh Phúc	21538	88A-799.75	Vĩnh Phúc	24663	88A-811.05	Vĩnh Phúc
15289	88A-789.07	Vĩnh Phúc	18414	88A-823.70	Vĩnh Phúc	21539	88A-800.51	Vĩnh Phúc	24664	88A-811.13	Vĩnh Phúc
15290	88A-790.53	Vĩnh Phúc	18415	88A-823.71	Vĩnh Phúc	21540	88A-800.52	Vĩnh Phúc	24665	88A-811.14	Vĩnh Phúc
15291	88A-792.81	Vĩnh Phúc	18416	88A-823.74	Vĩnh Phúc	21541	88A-803.82	Vĩnh Phúc	24666	88A-811.17	Vĩnh Phúc
15292	88A-793.43	Vĩnh Phúc	18417	88A-825.74	Vĩnh Phúc	21542	88A-804.61	Vĩnh Phúc	24667	88A-813.53	Vĩnh Phúc
15293	88A-794.57	Vĩnh Phúc	18418	88A-826.90	Vĩnh Phúc	21543	88A-804.90	Vĩnh Phúc	24668	88A-814.01	Vĩnh Phúc
15294	88A-795.12	Vĩnh Phúc	18419	88A-827.37	Vĩnh Phúc	21544	88A-805.87	Vĩnh Phúc	24669	88A-814.54	Vĩnh Phúc
15295	88A-797.84	Vĩnh Phúc	18420	88A-830.41	Vĩnh Phúc	21545	88A-807.53	Vĩnh Phúc	24670	88A-814.71	Vĩnh Phúc
15296	88A-798.62	Vĩnh Phúc	18421	88B-021.62	Vĩnh Phúc	21546	88A-809.17	Vĩnh Phúc	24671	88A-817.57	Vĩnh Phúc
15297	88A-802.45	Vĩnh Phúc	18422	88B-022.74	Vĩnh Phúc	21547	88A-810.91	Vĩnh Phúc	24672	88A-819.07	Vĩnh Phúc
15298	88A-802.60	Vĩnh Phúc	18423	88B-023.40	Vĩnh Phúc	21548	88A-814.42	Vĩnh Phúc	24673	88A-819.70	Vĩnh Phúc
15299	88A-803.64	Vĩnh Phúc	18424	88B-025.43	Vĩnh Phúc	21549	88A-814.74	Vĩnh Phúc	24674	88A-821.46	Vĩnh Phúc
15300	88A-805.64	Vĩnh Phúc	18425	88C-312.48	Vĩnh Phúc	21550	88A-815.92	Vĩnh Phúc	24675	88A-821.76	Vĩnh Phúc
15301	88A-808.37	Vĩnh Phúc	18426	88C-313.41	Vĩnh Phúc	21551	88A-818.32	Vĩnh Phúc	24676	88A-823.78	Vĩnh Phúc
15302	88A-810.92	Vĩnh Phúc	18427	88C-313.57	Vĩnh Phúc	21552	88A-818.76	Vĩnh Phúc	24677	88A-825.21	Vĩnh Phúc
15303	88A-816.27	Vĩnh Phúc	18428	88C-313.80	Vĩnh Phúc	21553	88A-821.24	Vĩnh Phúc	24678	88A-825.84	Vĩnh Phúc
15304	88A-816.40	Vĩnh Phúc	18429	88C-314.24	Vĩnh Phúc	21554	88A-825.62	Vĩnh Phúc	24679	88B-022.41	Vĩnh Phúc
15305	88A-819.45	Vĩnh Phúc	18430	88C-317.21	Vĩnh Phúc	21555	88A-827.23	Vĩnh Phúc	24680	88B-023.30	Vĩnh Phúc
15306	88A-819.50	Vĩnh Phúc	18431	88C-317.54	Vĩnh Phúc	21556	88A-829.27	Vĩnh Phúc	24681	88B-023.71	Vĩnh Phúc

47
NG
IU C
P D
T M
UÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-819.67	Vĩnh Phúc	18432	88C-318.24	Vĩnh Phúc	21557	88A-829.47	Vĩnh Phúc	24682	88C-310.34	Vĩnh Phúc
15308	88A-822.64	Vĩnh Phúc	18433	88C-318.90	Vĩnh Phúc	21558	88A-829.70	Vĩnh Phúc	24683	88C-313.30	Vĩnh Phúc
15309	88A-823.67	Vĩnh Phúc	18434	88C-319.34	Vĩnh Phúc	21559	88A-830.27	Vĩnh Phúc	24684	88C-315.07	Vĩnh Phúc
15310	88A-823.94	Vĩnh Phúc	18435	88C-319.71	Vĩnh Phúc	21560	88A-830.51	Vĩnh Phúc	24685	88C-315.17	Vĩnh Phúc
15311	88A-824.70	Vĩnh Phúc	18436	88C-320.93	Vĩnh Phúc	21561	88B-022.80	Vĩnh Phúc	24686	88C-321.52	Vĩnh Phúc
15312	88A-825.01	Vĩnh Phúc	18437	88C-322.67	Vĩnh Phúc	21562	88B-024.41	Vĩnh Phúc	24687	88C-323.54	Vĩnh Phúc
15313	88A-825.57	Vĩnh Phúc	18438	88C-322.87	Vĩnh Phúc	21563	88B-025.30	Vĩnh Phúc	24688	88C-324.37	Vĩnh Phúc
15314	88A-827.93	Vĩnh Phúc	18439	88C-324.54	Vĩnh Phúc	21564	88C-311.14	Vĩnh Phúc	24689	88C-325.37	Vĩnh Phúc
15315	88A-828.10	Vĩnh Phúc	18440	88C-325.40	Vĩnh Phúc	21565	88C-312.82	Vĩnh Phúc	24690	88C-325.71	Vĩnh Phúc
15316	88A-830.14	Vĩnh Phúc	18441	88C-326.37	Vĩnh Phúc	21566	88C-314.67	Vĩnh Phúc	24691	88D-021.62	Vĩnh Phúc
15317	88A-830.46	Vĩnh Phúc	18442	88C-326.41	Vĩnh Phúc	21567	88C-315.05	Vĩnh Phúc	24692	88D-022.74	Vĩnh Phúc
15318	88B-022.17	Vĩnh Phúc	18443	88D-024.47	Vĩnh Phúc	21568	88C-315.27	Vĩnh Phúc	24693	88D-022.91	Vĩnh Phúc
15319	88B-024.04	Vĩnh Phúc	18444	89A-532.52	Hung Yên	21569	88C-316.04	Vĩnh Phúc	24694	88D-023.53	Vĩnh Phúc
15320	88C-311.41	Vĩnh Phúc	18445	89A-534.90	Hung Yên	21570	88C-316.34	Vĩnh Phúc	24695	88D-023.78	Vĩnh Phúc
15321	88C-311.67	Vĩnh Phúc	18446	89A-538.05	Hung Yên	21571	88C-316.52	Vĩnh Phúc	24696	88D-023.84	Vĩnh Phúc
15322	88C-312.04	Vĩnh Phúc	18447	89A-539.03	Hung Yên	21572	88C-316.54	Vĩnh Phúc	24697	89A-532.50	Hung Yên
15323	88C-315.80	Vĩnh Phúc	18448	89A-539.32	Hung Yên	21573	88C-316.71	Vĩnh Phúc	24698	89A-535.12	Hung Yên
15324	88C-316.02	Vĩnh Phúc	18449	89A-542.72	Hung Yên	21574	88C-317.74	Vĩnh Phúc	24699	89A-535.42	Hung Yên
15325	88C-318.62	Vĩnh Phúc	18450	89A-546.72	Hung Yên	21575	88C-318.52	Vĩnh Phúc	24700	89A-536.23	Hung Yên
15326	88C-320.27	Vĩnh Phúc	18451	89A-548.03	Hung Yên	21576	88C-320.31	Vĩnh Phúc	24701	89A-536.72	Hung Yên
15327	88C-323.14	Vĩnh Phúc	18452	89A-548.27	Hung Yên	21577	88C-320.92	Vĩnh Phúc	24702	89A-538.03	Hung Yên
15328	88C-323.67	Vĩnh Phúc	18453	89A-549.43	Hung Yên	21578	88C-321.97	Vĩnh Phúc	24703	89A-538.31	Hung Yên
15329	88C-325.94	Vĩnh Phúc	18454	89A-550.45	Hung Yên	21579	88C-322.30	Vĩnh Phúc	24704	89A-539.51	Hung Yên
15330	88D-021.51	Vĩnh Phúc	18455	89A-551.57	Hung Yên	21580	88C-323.47	Vĩnh Phúc	24705	89A-541.21	Hung Yên
15331	88D-023.03	Vĩnh Phúc	18456	89A-552.10	Hung Yên	21581	88C-324.45	Vĩnh Phúc	24706	89A-542.74	Hung Yên
15332	88D-023.50	Vĩnh Phúc	18457	89A-552.61	Hung Yên	21582	88C-326.31	Vĩnh Phúc	24707	89A-542.92	Hung Yên
15333	89A-531.74	Hung Yên	18458	89A-554.72	Hung Yên	21583	88C-326.50	Vĩnh Phúc	24708	89A-543.47	Hung Yên
15334	89A-533.84	Hung Yên	18459	89A-555.81	Hung Yên	21584	88D-022.76	Vĩnh Phúc	24709	89A-543.53	Hung Yên
15335	89A-534.14	Hung Yên	18460	89A-556.07	Hung Yên	21585	88D-023.12	Vĩnh Phúc	24710	89A-543.62	Hung Yên
15336	89A-534.50	Hung Yên	18461	89A-556.67	Hung Yên	21586	89A-533.03	Hung Yên	24711	89A-543.87	Hung Yên
15337	89A-535.57	Hung Yên	18462	89A-556.87	Hung Yên	21587	89A-533.10	Hung Yên	24712	89A-545.12	Hung Yên
15338	89A-536.10	Hung Yên	18463	89A-558.81	Hung Yên	21588	89A-535.67	Hung Yên	24713	89A-545.13	Hung Yên
15339	89A-539.64	Hung Yên	18464	89A-562.30	Hung Yên	21589	89A-539.92	Hung Yên	24714	89A-547.37	Hung Yên
15340	89A-541.97	Hung Yên	18465	89A-564.37	Hung Yên	21590	89A-541.52	Hung Yên	24715	89A-548.37	Hung Yên
15341	89A-545.53	Hung Yên	18466	89A-564.84	Hung Yên	21591	89A-542.07	Hung Yên	24716	89A-551.80	Hung Yên
15342	89A-546.75	Hung Yên	18467	89A-565.04	Hung Yên	21592	89A-544.94	Hung Yên	24717	89A-552.21	Hung Yên
15343	89A-546.87	Hung Yên	18468	89A-565.37	Hung Yên	21593	89A-546.60	Hung Yên	24718	89A-552.51	Hung Yên
15344	89A-547.07	Hung Yên	18469	89A-566.04	Hung Yên	21594	89A-548.76	Hung Yên	24719	89A-554.64	Hung Yên
15345	89A-549.62	Hung Yên	18470	89A-566.07	Hung Yên	21595	89A-550.13	Hung Yên	24720	89A-559.64	Hung Yên
15346	89A-552.17	Hung Yên	18471	89A-566.75	Hung Yên	21596	89A-550.43	Hung Yên	24721	89A-561.13	Hung Yên
15347	89A-552.42	Hung Yên	18472	89A-567.07	Hung Yên	21597	89A-553.52	Hung Yên	24722	89A-562.01	Hung Yên
15348	89A-552.82	Hung Yên	18473	89B-025.24	Hung Yên	21598	89A-553.73	Hung Yên	24723	89A-565.40	Hung Yên
15349	89A-552.91	Hung Yên	18474	89B-025.42	Hung Yên	21599	89A-554.01	Hung Yên	24724	89C-346.05	Hung Yên
15350	89A-552.97	Hung Yên	18475	89B-025.64	Hung Yên	21600	89A-559.91	Hung Yên	24725	89C-348.27	Hung Yên
15351	89A-554.27	Hung Yên	18476	89B-027.17	Hung Yên	21601	89A-561.49	Hung Yên	24726	89C-351.30	Hung Yên
15352	89A-554.34	Hung Yên	18477	89B-027.73	Hung Yên	21602	89A-562.57	Hung Yên	24727	89C-353.34	Hung Yên
15353	89A-554.51	Hung Yên	18478	89C-347.64	Hung Yên	21603	89A-562.81	Hung Yên	24728	89C-355.17	Hung Yên
15354	89A-555.73	Hung Yên	18479	89C-348.80	Hung Yên	21604	89A-565.23	Hung Yên	24729	89C-355.78	Hung Yên
15355	89A-556.47	Hung Yên	18480	89C-350.90	Hung Yên	21605	89A-565.97	Hung Yên	24730	89C-358.49	Hung Yên
15356	89A-558.30	Hung Yên	18481	89C-351.07	Hung Yên	21606	89A-566.90	Hung Yên	24731	89C-360.17	Hung Yên
15357	89A-558.45	Hung Yên	18482	89C-351.70	Hung Yên	21607	89A-567.52	Hung Yên	24732	89C-360.67	Hung Yên
15358	89A-560.47	Hung Yên	18483	89C-353.47	Hung Yên	21608	89A-567.80	Hung Yên	24733	89D-025.04	Hung Yên
15359	89A-562.04	Hung Yên	18484	89C-353.61	Hung Yên	21609	89B-026.03	Hung Yên	24734	89D-025.49	Hung Yên
15360	89A-563.40	Hung Yên	18485	89C-355.82	Hung Yên	21610	89B-026.70	Hung Yên	24735	89D-026.71	Hung Yên
15361	89A-563.84	Hung Yên	18486	89C-356.42	Hung Yên	21611	89B-026.93	Hung Yên	24736	90A-288.07	Hà Nam
15362	89A-565.20	Hung Yên	18487	89C-357.07	Hung Yên	21612	89B-028.07	Hung Yên	24737	90A-288.81	Hà Nam
15363	89A-565.27	Hung Yên	18488	89C-360.14	Hung Yên	21613	89B-028.81	Hung Yên	24738	90A-289.05	Hà Nam
15364	89A-566.81	Hung Yên	18489	89D-023.12	Hung Yên	21614	89C-346.76	Hung Yên	24739	90A-289.30	Hà Nam
15365	89C-345.90	Hung Yên	18490	89D-024.61	Hung Yên	21615	89C-347.51	Hung Yên	24740	90A-289.42	Hà Nam
15366	89C-346.49	Hung Yên	18491	89D-024.67	Hung Yên	21616	89C-347.60	Hung Yên	24741	90A-289.61	Hà Nam
15367	89C-346.84	Hung Yên	18492	89D-024.97	Hung Yên	21617	89C-351.12	Hung Yên	24742	90A-293.54	Hà Nam

Y
Á
JH
IM
T.P.H

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89C-347.82	Hưng Yên	18493	89D-025.42	Hưng Yên	21618	89C-352.23	Hưng Yên	24743	90A-295.02	Hà Nam
15369	89C-348.04	Hưng Yên	18494	89D-026.05	Hưng Yên	21619	89C-354.97	Hưng Yên	24744	90A-297.90	Hà Nam
15370	89C-348.24	Hưng Yên	18495	89D-026.72	Hưng Yên	21620	89C-355.51	Hưng Yên	24745	90A-298.45	Hà Nam
15371	89C-350.73	Hưng Yên	18496	90A-289.37	Hà Nam	21621	89C-357.61	Hưng Yên	24746	90A-298.47	Hà Nam
15372	89C-351.71	Hưng Yên	18497	90A-290.14	Hà Nam	21622	89D-024.31	Hưng Yên	24747	90A-298.54	Hà Nam
15373	89C-352.37	Hưng Yên	18498	90A-291.27	Hà Nam	21623	89D-025.72	Hưng Yên	24748	90A-299.67	Hà Nam
15374	89C-352.91	Hưng Yên	18499	90A-291.71	Hà Nam	21624	89D-026.87	Hưng Yên	24749	90A-300.14	Hà Nam
15375	89C-353.67	Hưng Yên	18500	90A-291.82	Hà Nam	21625	90A-289.31	Hà Nam	24750	90A-301.24	Hà Nam
15376	89C-354.23	Hưng Yên	18501	90A-294.71	Hà Nam	21626	90A-291.05	Hà Nam	24751	90A-301.31	Hà Nam
15377	89C-354.46	Hưng Yên	18502	90A-295.37	Hà Nam	21627	90A-293.27	Hà Nam	24752	90B-012.78	Hà Nam
15378	89C-356.01	Hưng Yên	18503	90A-296.50	Hà Nam	21628	90A-293.84	Hà Nam	24753	90B-015.61	Hà Nam
15379	89C-357.12	Hưng Yên	18504	90A-298.02	Hà Nam	21629	90A-293.87	Hà Nam	24754	90B-015.78	Hà Nam
15380	89C-357.27	Hưng Yên	18505	90A-298.37	Hà Nam	21630	90A-294.20	Hà Nam	24755	90C-154.57	Hà Nam
15381	89C-358.64	Hưng Yên	18506	90A-299.10	Hà Nam	21631	90A-295.03	Hà Nam	24756	90C-155.23	Hà Nam
15382	89C-359.52	Hưng Yên	18507	90B-013.07	Hà Nam	21632	90A-295.30	Hà Nam	24757	90C-156.24	Hà Nam
15383	89D-023.17	Hưng Yên	18508	90B-013.53	Hà Nam	21633	90A-295.41	Hà Nam	24758	90C-156.64	Hà Nam
15384	89D-023.93	Hưng Yên	18509	90B-014.42	Hà Nam	21634	90A-295.53	Hà Nam	24759	90C-157.84	Hà Nam
15385	89D-024.70	Hưng Yên	18510	90B-014.49	Hà Nam	21635	90A-295.76	Hà Nam	24760	90D-013.52	Hà Nam
15386	90A-287.76	Hà Nam	18511	90B-015.43	Hà Nam	21636	90A-295.82	Hà Nam	24761	92A-433.02	Quảng Nam
15387	90A-289.46	Hà Nam	18512	90B-016.03	Hà Nam	21637	90A-296.91	Hà Nam	24762	92A-437.60	Quảng Nam
15388	90A-289.94	Hà Nam	18513	90B-016.20	Hà Nam	21638	90A-297.74	Hà Nam	24763	92A-439.24	Quảng Nam
15389	90A-290.46	Hà Nam	18514	90C-154.72	Hà Nam	21639	90A-298.04	Hà Nam	24764	92A-439.54	Quảng Nam
15390	90A-290.50	Hà Nam	18515	90C-155.82	Hà Nam	21640	90A-299.57	Hà Nam	24765	92A-439.62	Quảng Nam
15391	90A-292.37	Hà Nam	18516	90C-159.14	Hà Nam	21641	90A-299.82	Hà Nam	24766	92A-439.84	Quảng Nam
15392	90A-293.71	Hà Nam	18517	90C-159.78	Hà Nam	21642	90A-301.91	Hà Nam	24767	92A-441.30	Quảng Nam
15393	90A-296.03	Hà Nam	18518	90D-011.94	Hà Nam	21643	90A-302.10	Hà Nam	24768	92A-441.51	Quảng Nam
15394	90A-300.04	Hà Nam	18519	90D-012.46	Hà Nam	21644	90B-012.80	Hà Nam	24769	92A-441.76	Quảng Nam
15395	90B-014.61	Hà Nam	18520	90D-012.71	Hà Nam	21645	90B-015.14	Hà Nam	24770	92A-442.57	Quảng Nam
15396	90B-014.64	Hà Nam	18521	92A-433.37	Quảng Nam	21646	90B-016.31	Hà Nam	24771	92A-443.46	Quảng Nam
15397	90B-016.05	Hà Nam	18522	92A-436.30	Quảng Nam	21647	90C-154.60	Hà Nam	24772	92A-445.04	Quảng Nam
15398	90C-156.70	Hà Nam	18523	92A-437.24	Quảng Nam	21648	90C-156.87	Hà Nam	24773	92A-445.13	Quảng Nam
15399	90C-157.02	Hà Nam	18524	92A-437.32	Quảng Nam	21649	90C-158.30	Hà Nam	24774	92A-447.81	Quảng Nam
15400	90C-157.03	Hà Nam	18525	92A-437.53	Quảng Nam	21650	90C-159.62	Hà Nam	24775	92A-448.57	Quảng Nam
15401	90C-157.04	Hà Nam	18526	92A-439.10	Quảng Nam	21651	90C-159.67	Hà Nam	24776	92A-449.17	Quảng Nam
15402	90C-157.94	Hà Nam	18527	92A-440.80	Quảng Nam	21652	90C-160.14	Hà Nam	24777	92A-449.78	Quảng Nam
15403	90C-158.13	Hà Nam	18528	92A-441.91	Quảng Nam	21653	90C-160.21	Hà Nam	24778	92A-450.02	Quảng Nam
15404	90C-158.90	Hà Nam	18529	92A-443.07	Quảng Nam	21654	90D-010.40	Hà Nam	24779	92B-040.76	Quảng Nam
15405	90C-159.12	Hà Nam	18530	92A-444.10	Quảng Nam	21655	90D-010.41	Hà Nam	24780	92B-041.51	Quảng Nam
15406	90C-160.04	Hà Nam	18531	92A-446.05	Quảng Nam	21656	90D-012.20	Hà Nam	24781	92B-041.60	Quảng Nam
15407	90D-010.75	Hà Nam	18532	92A-447.46	Quảng Nam	21657	92A-435.54	Quảng Nam	24782	92C-258.81	Quảng Nam
15408	92A-436.32	Quảng Nam	18533	92A-448.05	Quảng Nam	21658	92A-436.71	Quảng Nam	24783	92C-260.72	Quảng Nam
15409	92A-436.45	Quảng Nam	18534	92B-038.52	Quảng Nam	21659	92A-437.62	Quảng Nam	24784	92C-260.94	Quảng Nam
15410	92A-436.73	Quảng Nam	18535	92B-039.92	Quảng Nam	21660	92A-438.12	Quảng Nam	24785	92C-262.04	Quảng Nam
15411	92A-436.81	Quảng Nam	18536	92B-041.52	Quảng Nam	21661	92A-438.64	Quảng Nam	24786	92C-262.07	Quảng Nam
15412	92A-437.97	Quảng Nam	18537	92C-257.72	Quảng Nam	21662	92A-440.51	Quảng Nam	24787	92C-266.04	Quảng Nam
15413	92A-438.20	Quảng Nam	18538	92C-258.14	Quảng Nam	21663	92A-442.03	Quảng Nam	24788	92C-266.20	Quảng Nam
15414	92A-439.51	Quảng Nam	18539	92C-258.50	Quảng Nam	21664	92A-442.84	Quảng Nam	24789	92D-013.20	Quảng Nam
15415	92A-440.91	Quảng Nam	18540	92C-259.05	Quảng Nam	21665	92A-444.91	Quảng Nam	24790	92D-014.53	Quảng Nam
15416	92A-443.13	Quảng Nam	18541	92C-260.46	Quảng Nam	21666	92A-446.70	Quảng Nam	24791	93A-506.21	Bình Phước
15417	92A-446.51	Quảng Nam	18542	92C-262.61	Quảng Nam	21667	92A-449.31	Quảng Nam	24792	93A-506.48	Bình Phước
15418	92A-449.20	Quảng Nam	18543	92C-262.64	Quảng Nam	21668	92B-038.71	Quảng Nam	24793	93A-507.94	Bình Phước
15419	92A-450.01	Quảng Nam	18544	92C-263.92	Quảng Nam	21669	92B-038.81	Quảng Nam	24794	93A-508.24	Bình Phước
15420	92C-257.90	Quảng Nam	18545	92D-012.57	Quảng Nam	21670	92B-039.27	Quảng Nam	24795	93A-509.80	Bình Phước
15421	92C-258.01	Quảng Nam	18546	92D-012.80	Quảng Nam	21671	92C-258.53	Quảng Nam	24796	93A-510.12	Bình Phước
15422	92C-258.62	Quảng Nam	18547	92D-013.73	Quảng Nam	21672	92C-261.03	Quảng Nam	24797	93A-510.17	Bình Phước
15423	92C-258.94	Quảng Nam	18548	93A-505.40	Bình Phước	21673	92C-263.24	Quảng Nam	24798	93A-512.04	Bình Phước
15424	92C-260.53	Quảng Nam	18549	93A-506.72	Bình Phước	21674	92C-266.48	Quảng Nam	24799	93A-512.07	Bình Phước
15425	92C-262.32	Quảng Nam	18550	93A-509.30	Bình Phước	21675	92D-012.04	Quảng Nam	24800	93A-515.47	Bình Phước
15426	92C-264.31	Quảng Nam	18551	93A-509.82	Bình Phước	21676	92D-012.91	Quảng Nam	24801	93A-516.40	Bình Phước
15427	92C-265.51	Quảng Nam	18552	93A-513.45	Bình Phước	21677	92D-013.54	Quảng Nam	24802	93A-517.92	Bình Phước
15428	92D-013.46	Quảng Nam	18553	93A-514.78	Bình Phước	21678	92D-014.70	Quảng Nam	24803	93A-518.13	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92D-014.05	Quảng Nam	18554	93A-515.12	Bình Phước	21679	93A-506.94	Bình Phước	24804	93A-519.21	Bình Phước
15430	92D-014.84	Quảng Nam	18555	93A-517.87	Bình Phước	21680	93A-507.17	Bình Phước	24805	93A-519.50	Bình Phước
15431	92D-015.78	Quảng Nam	18556	93A-519.13	Bình Phước	21681	93A-508.46	Bình Phước	24806	93A-519.70	Bình Phước
15432	93A-505.60	Bình Phước	18557	93A-520.93	Bình Phước	21682	93A-508.48	Bình Phước	24807	93A-520.84	Bình Phước
15433	93A-506.54	Bình Phước	18558	93A-522.78	Bình Phước	21683	93A-508.51	Bình Phước	24808	93A-522.61	Bình Phước
15434	93A-508.64	Bình Phước	18559	93A-522.87	Bình Phước	21684	93A-509.91	Bình Phước	24809	93A-523.13	Bình Phước
15435	93A-511.46	Bình Phước	18560	93A-524.27	Bình Phước	21685	93A-513.32	Bình Phước	24810	93A-523.47	Bình Phước
15436	93A-512.24	Bình Phước	18561	93A-525.40	Bình Phước	21686	93A-513.74	Bình Phước	24811	93A-523.78	Bình Phước
15437	93A-512.64	Bình Phước	18562	93B-021.51	Bình Phước	21687	93A-514.10	Bình Phước	24812	93A-523.87	Bình Phước
15438	93A-514.75	Bình Phước	18563	93B-021.74	Bình Phước	21688	93A-514.97	Bình Phước	24813	93A-524.51	Bình Phước
15439	93A-515.52	Bình Phước	18564	93B-023.74	Bình Phước	21689	93A-517.31	Bình Phước	24814	93A-525.02	Bình Phước
15440	93A-516.82	Bình Phước	18565	93C-200.12	Bình Phước	21690	93A-519.07	Bình Phước	24815	93B-024.60	Bình Phước
15441	93A-517.43	Bình Phước	18566	93C-201.51	Bình Phước	21691	93A-520.37	Bình Phước	24816	93C-199.23	Bình Phước
15442	93A-518.74	Bình Phước	18567	93C-201.90	Bình Phước	21692	93A-520.70	Bình Phước	24817	93C-199.43	Bình Phước
15443	93A-522.21	Bình Phước	18568	93C-202.82	Bình Phước	21693	93A-521.41	Bình Phước	24818	93C-201.34	Bình Phước
15444	93A-522.50	Bình Phước	18569	93C-203.32	Bình Phước	21694	93A-522.62	Bình Phước	24819	93C-202.10	Bình Phước
15445	93A-523.03	Bình Phước	18570	93C-204.91	Bình Phước	21695	93A-523.54	Bình Phước	24820	93C-202.12	Bình Phước
15446	93A-523.76	Bình Phước	18571	93C-206.30	Bình Phước	21696	93A-524.07	Bình Phước	24821	93C-204.07	Bình Phước
15447	93A-525.07	Bình Phước	18572	93C-207.01	Bình Phước	21697	93B-021.61	Bình Phước	24822	93C-205.34	Bình Phước
15448	93A-525.71	Bình Phước	18573	93C-207.71	Bình Phước	21698	93B-021.62	Bình Phước	24823	93C-205.46	Bình Phước
15449	93B-021.52	Bình Phước	18574	93D-007.41	Bình Phước	21699	93B-022.81	Bình Phước	24824	93C-205.74	Bình Phước
15450	93B-022.72	Bình Phước	18575	93D-008.32	Bình Phước	21700	93B-022.82	Bình Phước	24825	93C-205.75	Bình Phước
15451	93B-023.94	Bình Phước	18576	93D-008.74	Bình Phước	21701	93B-023.17	Bình Phước	24826	93C-206.78	Bình Phước
15452	93B-024.48	Bình Phước	18577	94A-109.74	Bạc Liêu	21702	93B-023.72	Bình Phước	24827	93C-206.94	Bình Phước
15453	93C-199.48	Bình Phước	18578	94A-112.76	Bạc Liêu	21703	93B-025.47	Bình Phước	24828	93C-207.53	Bình Phước
15454	93C-200.70	Bình Phước	18579	94A-112.92	Bạc Liêu	21704	93C-200.93	Bình Phước	24829	93D-007.51	Bình Phước
15455	93C-201.48	Bình Phước	18580	94A-113.71	Bạc Liêu	21705	93C-201.82	Bình Phước	24830	93D-008.60	Bình Phước
15456	93C-203.78	Bình Phước	18581	94B-017.51	Bạc Liêu	21706	93C-202.05	Bình Phước	24831	93D-010.20	Bình Phước
15457	93C-204.82	Bình Phước	18582	94B-018.13	Bạc Liêu	21707	93C-206.01	Bình Phước	24832	93D-010.71	Bình Phước
15458	93C-205.43	Bình Phước	18583	94C-084.21	Bạc Liêu	21708	94A-109.82	Bạc Liêu	24833	94A-110.02	Bạc Liêu
15459	93C-206.42	Bình Phước	18584	94C-084.74	Bạc Liêu	21709	94A-110.34	Bạc Liêu	24834	94A-111.81	Bạc Liêu
15460	93C-206.72	Bình Phước	18585	94C-085.41	Bạc Liêu	21710	94A-110.48	Bạc Liêu	24835	94A-113.02	Bạc Liêu
15461	93C-206.76	Bình Phước	18586	94C-087.30	Bạc Liêu	21711	94A-112.70	Bạc Liêu	24836	94A-113.40	Bạc Liêu
15462	93C-207.50	Bình Phước	18587	94C-087.43	Bạc Liêu	21712	94A-114.27	Bạc Liêu	24837	94A-113.74	Bạc Liêu
15463	93C-208.14	Bình Phước	18588	94D-005.27	Bạc Liêu	21713	94A-114.48	Bạc Liêu	24838	94A-113.75	Bạc Liêu
15464	93D-007.78	Bình Phước	18589	95A-137.07	Hậu Giang	21714	94B-015.32	Bạc Liêu	24839	94B-014.72	Bạc Liêu
15465	93D-008.10	Bình Phước	18590	95A-137.48	Hậu Giang	21715	94B-015.84	Bạc Liêu	24840	94B-016.31	Bạc Liêu
15466	93D-008.40	Bình Phước	18591	95A-137.62	Hậu Giang	21716	94B-017.32	Bạc Liêu	24841	94B-017.07	Bạc Liêu
15467	93D-009.78	Bình Phước	18592	95A-140.01	Hậu Giang	21717	94C-083.76	Bạc Liêu	24842	94B-018.05	Bạc Liêu
15468	94A-110.51	Bạc Liêu	18593	95A-140.74	Hậu Giang	21718	94C-086.53	Bạc Liêu	24843	94C-086.01	Bạc Liêu
15469	94A-110.72	Bạc Liêu	18594	95B-016.92	Hậu Giang	21719	94C-086.61	Bạc Liêu	24844	94C-086.94	Bạc Liêu
15470	94A-112.80	Bạc Liêu	18595	95C-093.75	Hậu Giang	21720	94D-008.27	Bạc Liêu	24845	94C-087.03	Bạc Liêu
15471	94C-085.32	Bạc Liêu	18596	95D-023.80	Hậu Giang	21721	94D-008.90	Bạc Liêu	24846	94C-087.05	Bạc Liêu
15472	94C-085.49	Bạc Liêu	18597	95D-025.05	Hậu Giang	21722	94D-008.91	Bạc Liêu	24847	94D-005.14	Bạc Liêu
15473	94C-087.02	Bạc Liêu	18598	95D-026.94	Hậu Giang	21723	95A-136.82	Hậu Giang	24848	94D-006.93	Bạc Liêu
15474	94C-087.52	Bạc Liêu	18599	97A-095.92	Bắc Kan	21724	95A-137.71	Hậu Giang	24849	94D-007.03	Bạc Liêu
15475	95A-136.78	Hậu Giang	18600	97A-096.21	Bắc Kan	21725	95A-139.40	Hậu Giang	24850	94D-007.61	Bạc Liêu
15476	95A-137.03	Hậu Giang	18601	97A-096.31	Bắc Kan	21726	95A-141.75	Hậu Giang	24851	94D-007.78	Bạc Liêu
15477	95A-138.52	Hậu Giang	18602	97A-098.40	Bắc Kan	21727	95B-017.27	Hậu Giang	24852	95A-136.87	Hậu Giang
15478	95A-138.60	Hậu Giang	18603	97A-100.40	Bắc Kan	21728	95B-017.41	Hậu Giang	24853	95A-137.91	Hậu Giang
15479	95A-138.92	Hậu Giang	18604	97B-015.84	Bắc Kan	21729	95B-019.90	Hậu Giang	24854	95A-139.01	Hậu Giang
15480	95A-138.97	Hậu Giang	18605	97B-017.23	Bắc Kan	21730	95C-089.92	Hậu Giang	24855	95A-139.12	Hậu Giang
15481	95A-141.48	Hậu Giang	18606	97B-018.04	Bắc Kan	21731	95C-093.02	Hậu Giang	24856	95A-139.71	Hậu Giang
15482	95A-142.75	Hậu Giang	18607	97B-018.73	Bắc Kan	21732	95D-025.87	Hậu Giang	24857	95A-141.53	Hậu Giang
15483	95A-143.71	Hậu Giang	18608	97C-050.41	Bắc Kan	21733	97A-095.76	Bắc Kan	24858	95B-016.80	Hậu Giang
15484	95B-016.48	Hậu Giang	18609	97C-053.14	Bắc Kan	21734	97A-096.13	Bắc Kan	24859	95B-018.07	Hậu Giang
15485	95B-017.91	Hậu Giang	18610	97D-010.17	Bắc Kan	21735	97A-099.42	Bắc Kan	24860	95C-089.81	Hậu Giang
15486	95B-018.93	Hậu Giang	18611	97D-010.75	Bắc Kan	21736	97A-099.51	Bắc Kan	24861	95C-093.12	Hậu Giang
15487	95B-019.54	Hậu Giang	18612	98A-860.62	Bắc Giang	21737	97A-100.07	Bắc Kan	24862	97A-096.92	Bắc Kan
15488	95D-023.74	Hậu Giang	18613	98A-863.40	Bắc Giang	21738	97B-017.27	Bắc Kan	24863	97A-096.94	Bắc Kan
15489	95D-027.21	Hậu Giang	18614	98A-863.91	Bắc Giang	21739	97B-018.74	Bắc Kan	24864	97A-098.60	Bắc Kan

H. P.
C.
E.
H.
V.
THÀNH

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15490	97A-097.70	Bắc Kan	18615	98A-864.52	Bắc Giang	21740	97B-019.37	Bắc Kan	24865	97A-099.48	Bắc Kan
15491	97A-099.21	Bắc Kan	18616	98A-864.97	Bắc Giang	21741	97C-051.70	Bắc Kan	24866	97A-100.23	Bắc Kan
15492	97A-100.87	Bắc Kan	18617	98A-865.20	Bắc Giang	21742	97C-053.24	Bắc Kan	24867	97A-100.72	Bắc Kan
15493	97B-017.40	Bắc Kan	18618	98A-865.87	Bắc Giang	21743	97D-008.04	Bắc Kan	24868	97B-015.64	Bắc Kan
15494	97B-018.52	Bắc Kan	18619	98A-866.04	Bắc Giang	21744	97D-010.53	Bắc Kan	24869	97B-016.30	Bắc Kan
15495	97C-050.45	Bắc Kan	18620	98A-866.30	Bắc Giang	21745	98A-859.05	Bắc Giang	24870	97B-017.87	Bắc Kan
15496	97C-051.37	Bắc Kan	18621	98A-867.92	Bắc Giang	21746	98A-859.71	Bắc Giang	24871	97C-049.45	Bắc Kan
15497	97C-052.14	Bắc Kan	18622	98A-869.03	Bắc Giang	21747	98A-859.72	Bắc Giang	24872	97C-050.07	Bắc Kan
15498	97D-011.34	Bắc Kan	18623	98A-870.43	Bắc Giang	21748	98A-860.12	Bắc Giang	24873	97D-009.13	Bắc Kan
15499	98A-859.93	Bắc Giang	18624	98A-870.51	Bắc Giang	21749	98A-864.03	Bắc Giang	24874	97D-010.61	Bắc Kan
15500	98A-861.51	Bắc Giang	18625	98A-873.72	Bắc Giang	21750	98A-865.53	Bắc Giang	24875	97D-010.73	Bắc Kan
15501	98A-861.82	Bắc Giang	18626	98A-874.03	Bắc Giang	21751	98A-866.57	Bắc Giang	24876	98A-860.05	Bắc Giang
15502	98A-862.94	Bắc Giang	18627	98A-874.45	Bắc Giang	21752	98A-866.81	Bắc Giang	24877	98A-860.41	Bắc Giang
15503	98A-863.10	Bắc Giang	18628	98A-875.12	Bắc Giang	21753	98A-866.90	Bắc Giang	24878	98A-860.54	Bắc Giang
15504	98A-863.50	Bắc Giang	18629	98A-877.71	Bắc Giang	21754	98A-868.62	Bắc Giang	24879	98A-862.81	Bắc Giang
15505	98A-869.23	Bắc Giang	18630	98A-877.84	Bắc Giang	21755	98A-868.67	Bắc Giang	24880	98A-863.30	Bắc Giang
15506	98A-869.31	Bắc Giang	18631	98A-881.05	Bắc Giang	21756	98A-870.47	Bắc Giang	24881	98A-863.34	Bắc Giang
15507	98A-870.17	Bắc Giang	18632	98A-882.72	Bắc Giang	21757	98A-870.80	Bắc Giang	24882	98A-864.92	Bắc Giang
15508	98A-870.23	Bắc Giang	18633	98A-882.73	Bắc Giang	21758	98A-871.23	Bắc Giang	24883	98A-865.37	Bắc Giang
15509	98A-872.10	Bắc Giang	18634	98A-883.62	Bắc Giang	21759	98A-871.32	Bắc Giang	24884	98A-866.14	Bắc Giang
15510	98A-872.54	Bắc Giang	18635	98A-885.30	Bắc Giang	21760	98A-871.82	Bắc Giang	24885	98A-867.41	Bắc Giang
15511	98A-872.67	Bắc Giang	18636	98A-885.64	Bắc Giang	21761	98A-872.12	Bắc Giang	24886	98A-868.75	Bắc Giang
15512	98A-873.45	Bắc Giang	18637	98A-886.47	Bắc Giang	21762	98A-875.70	Bắc Giang	24887	98A-868.76	Bắc Giang
15513	98A-876.07	Bắc Giang	18638	98A-886.53	Bắc Giang	21763	98A-877.07	Bắc Giang	24888	98A-869.51	Bắc Giang
15514	98A-876.73	Bắc Giang	18639	98A-888.94	Bắc Giang	21764	98A-879.40	Bắc Giang	24889	98A-869.78	Bắc Giang
15515	98A-879.07	Bắc Giang	18640	98A-889.84	Bắc Giang	21765	98A-880.62	Bắc Giang	24890	98A-872.50	Bắc Giang
15516	98A-879.30	Bắc Giang	18641	98A-890.37	Bắc Giang	21766	98A-881.13	Bắc Giang	24891	98A-873.67	Bắc Giang
15517	98A-879.82	Bắc Giang	18642	98A-891.37	Bắc Giang	21767	98A-882.30	Bắc Giang	24892	98A-875.24	Bắc Giang
15518	98A-882.07	Bắc Giang	18643	98A-893.71	Bắc Giang	21768	98A-883.03	Bắc Giang	24893	98A-878.64	Bắc Giang
15519	98A-883.30	Bắc Giang	18644	98A-893.97	Bắc Giang	21769	98A-886.17	Bắc Giang	24894	98A-881.01	Bắc Giang
15520	98A-884.21	Bắc Giang	18645	98A-894.04	Bắc Giang	21770	98A-886.20	Bắc Giang	24895	98A-881.23	Bắc Giang
15521	98A-884.61	Bắc Giang	18646	98A-894.53	Bắc Giang	21771	98A-886.31	Bắc Giang	24896	98A-881.76	Bắc Giang
15522	98A-886.52	Bắc Giang	18647	98A-894.57	Bắc Giang	21772	98A-887.27	Bắc Giang	24897	98A-882.14	Bắc Giang
15523	98A-886.60	Bắc Giang	18648	98A-894.61	Bắc Giang	21773	98A-890.46	Bắc Giang	24898	98A-882.46	Bắc Giang
15524	98A-887.13	Bắc Giang	18649	98A-895.34	Bắc Giang	21774	98A-890.78	Bắc Giang	24899	98A-883.53	Bắc Giang
15525	98A-887.43	Bắc Giang	18650	98A-895.49	Bắc Giang	21775	98A-891.74	Bắc Giang	24900	98A-884.49	Bắc Giang
15526	98A-890.52	Bắc Giang	18651	98A-895.76	Bắc Giang	21776	98A-892.67	Bắc Giang	24901	98A-889.21	Bắc Giang
15527	98A-892.53	Bắc Giang	18652	98A-898.12	Bắc Giang	21777	98A-895.92	Bắc Giang	24902	98A-889.76	Bắc Giang
15528	98A-893.82	Bắc Giang	18653	98A-898.30	Bắc Giang	21778	98A-899.62	Bắc Giang	24903	98A-890.05	Bắc Giang
15529	98A-894.78	Bắc Giang	18654	98A-899.74	Bắc Giang	21779	98A-901.49	Bắc Giang	24904	98A-890.49	Bắc Giang
15530	98A-896.60	Bắc Giang	18655	98A-901.12	Bắc Giang	21780	98A-903.23	Bắc Giang	24905	98A-891.81	Bắc Giang
15531	98A-896.70	Bắc Giang	18656	98A-901.46	Bắc Giang	21781	98A-907.94	Bắc Giang	24906	98A-892.52	Bắc Giang
15532	98A-898.76	Bắc Giang	18657	98A-901.75	Bắc Giang	21782	98A-909.47	Bắc Giang	24907	98A-892.81	Bắc Giang
15533	98A-898.93	Bắc Giang	18658	98A-902.92	Bắc Giang	21783	98A-910.30	Bắc Giang	24908	98A-895.17	Bắc Giang
15534	98A-900.14	Bắc Giang	18659	98A-905.30	Bắc Giang	21784	98A-910.87	Bắc Giang	24909	98A-895.61	Bắc Giang
15535	98A-901.17	Bắc Giang	18660	98A-905.62	Bắc Giang	21785	98A-911.24	Bắc Giang	24910	98A-895.71	Bắc Giang
15536	98A-901.53	Bắc Giang	18661	98A-905.92	Bắc Giang	21786	98A-911.50	Bắc Giang	24911	98A-897.23	Bắc Giang
15537	98A-902.74	Bắc Giang	18662	98A-906.62	Bắc Giang	21787	98A-912.32	Bắc Giang	24912	98A-898.46	Bắc Giang
15538	98A-902.91	Bắc Giang	18663	98A-907.24	Bắc Giang	21788	98B-044.27	Bắc Giang	24913	98A-899.21	Bắc Giang
15539	98A-906.53	Bắc Giang	18664	98A-910.17	Bắc Giang	21789	98B-045.93	Bắc Giang	24914	98A-899.31	Bắc Giang
15540	98A-907.62	Bắc Giang	18665	98A-911.21	Bắc Giang	21790	98B-046.05	Bắc Giang	24915	98A-902.67	Bắc Giang
15541	98A-908.78	Bắc Giang	18666	98B-046.23	Bắc Giang	21791	98B-046.37	Bắc Giang	24916	98A-903.54	Bắc Giang
15542	98A-910.34	Bắc Giang	18667	98B-046.78	Bắc Giang	21792	98C-376.10	Bắc Giang	24917	98A-904.48	Bắc Giang
15543	98B-045.67	Bắc Giang	18668	98B-046.84	Bắc Giang	21793	98C-376.51	Bắc Giang	24918	98A-908.84	Bắc Giang
15544	98B-046.52	Bắc Giang	18669	98B-047.60	Bắc Giang	21794	98C-376.57	Bắc Giang	24919	98A-908.94	Bắc Giang
15545	98C-377.43	Bắc Giang	18670	98B-047.62	Bắc Giang	21795	98C-377.94	Bắc Giang	24920	98A-909.73	Bắc Giang
15546	98C-379.12	Bắc Giang	18671	98C-376.75	Bắc Giang	21796	98C-379.45	Bắc Giang	24921	98A-910.24	Bắc Giang
15547	98C-379.78	Bắc Giang	18672	98C-377.01	Bắc Giang	21797	98C-379.80	Bắc Giang	24922	98A-910.42	Bắc Giang
15548	98C-382.43	Bắc Giang	18673	98C-378.27	Bắc Giang	21798	98C-381.10	Bắc Giang	24923	98A-911.04	Bắc Giang
15549	98C-383.90	Bắc Giang	18674	98C-378.31	Bắc Giang	21799	98C-381.37	Bắc Giang	24924	98A-911.37	Bắc Giang
15550	98C-385.61	Bắc Giang	18675	98C-379.75	Bắc Giang	21800	98C-381.84	Bắc Giang	24925	98B-047.34	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98C-387.47	Bắc Giang	18676	98C-382.24	Bắc Giang	21801	98C-383.12	Bắc Giang	24926	98C-378.94	Bắc Giang
15552	98C-387.70	Bắc Giang	18677	98C-383.23	Bắc Giang	21802	98C-385.47	Bắc Giang	24927	98C-380.03	Bắc Giang
15553	98C-388.70	Bắc Giang	18678	98C-389.12	Bắc Giang	21803	98C-385.62	Bắc Giang	24928	98C-380.37	Bắc Giang
15554	98C-389.27	Bắc Giang	18679	98C-390.87	Bắc Giang	21804	98C-386.04	Bắc Giang	24929	98C-380.97	Bắc Giang
15555	98C-389.41	Bắc Giang	18680	98C-393.72	Bắc Giang	21805	98C-387.14	Bắc Giang	24930	98C-382.94	Bắc Giang
15556	98C-390.37	Bắc Giang	18681	98C-394.10	Bắc Giang	21806	98C-388.46	Bắc Giang	24931	98C-385.60	Bắc Giang
15557	98C-391.43	Bắc Giang	18682	98C-394.37	Bắc Giang	21807	98C-388.51	Bắc Giang	24932	98C-385.78	Bắc Giang
15558	98C-392.61	Bắc Giang	18683	98C-395.62	Bắc Giang	21808	98C-390.72	Bắc Giang	24933	98C-387.07	Bắc Giang
15559	98C-394.46	Bắc Giang	18684	98D-020.91	Bắc Giang	21809	98C-392.41	Bắc Giang	24934	98C-387.93	Bắc Giang
15560	98C-397.52	Bắc Giang	18685	98D-021.05	Bắc Giang	21810	98C-392.50	Bắc Giang	24935	98C-388.61	Bắc Giang
15561	98D-023.92	Bắc Giang	18686	98D-021.24	Bắc Giang	21811	98C-392.53	Bắc Giang	24936	98C-393.47	Bắc Giang
15562	98D-024.21	Bắc Giang	18687	98D-022.48	Bắc Giang	21812	98C-393.80	Bắc Giang	24937	98C-393.76	Bắc Giang
15563	99A-851.46	Bắc Ninh	18688	98D-022.60	Bắc Giang	21813	98C-393.97	Bắc Giang	24938	98C-394.41	Bắc Giang
15564	99A-852.23	Bắc Ninh	18689	99A-851.13	Bắc Ninh	21814	98C-394.20	Bắc Giang	24939	98C-397.62	Bắc Giang
15565	99A-852.71	Bắc Ninh	18690	99A-852.04	Bắc Ninh	21815	98C-394.24	Bắc Giang	24940	98D-021.61	Bắc Giang
15566	99A-855.12	Bắc Ninh	18691	99A-854.31	Bắc Ninh	21816	98C-395.31	Bắc Giang	24941	98D-022.91	Bắc Giang
15567	99A-857.71	Bắc Ninh	18692	99A-855.34	Bắc Ninh	21817	98C-395.32	Bắc Giang	24942	98D-023.76	Bắc Giang
15568	99A-860.05	Bắc Ninh	18693	99A-856.21	Bắc Ninh	21818	98C-395.54	Bắc Giang	24943	98D-024.30	Bắc Giang
15569	99A-861.13	Bắc Ninh	18694	99A-856.91	Bắc Ninh	21819	98C-396.24	Bắc Giang	24944	99A-852.72	Bắc Ninh
15570	99A-862.82	Bắc Ninh	18695	99A-857.97	Bắc Ninh	21820	98C-397.60	Bắc Giang	24945	99A-853.50	Bắc Ninh
15571	99A-863.84	Bắc Ninh	18696	99A-858.48	Bắc Ninh	21821	98D-021.54	Bắc Giang	24946	99A-854.14	Bắc Ninh
15572	99A-864.14	Bắc Ninh	18697	99A-859.73	Bắc Ninh	21822	98D-022.40	Bắc Giang	24947	99A-855.27	Bắc Ninh
15573	99A-867.92	Bắc Ninh	18698	99A-860.84	Bắc Ninh	21823	98D-022.43	Bắc Giang	24948	99A-855.54	Bắc Ninh
15574	99A-868.24	Bắc Ninh	18699	99A-860.90	Bắc Ninh	21824	99A-851.54	Bắc Ninh	24949	99A-858.07	Bắc Ninh
15575	99A-869.45	Bắc Ninh	18700	99A-861.20	Bắc Ninh	21825	99A-852.51	Bắc Ninh	24950	99A-859.05	Bắc Ninh
15576	99A-869.70	Bắc Ninh	18701	99A-861.47	Bắc Ninh	21826	99A-853.24	Bắc Ninh	24951	99A-860.43	Bắc Ninh
15577	99A-872.40	Bắc Ninh	18702	99A-862.64	Bắc Ninh	21827	99A-853.92	Bắc Ninh	24952	99A-863.47	Bắc Ninh
15578	99A-873.60	Bắc Ninh	18703	99A-863.12	Bắc Ninh	21828	99A-854.21	Bắc Ninh	24953	99A-865.92	Bắc Ninh
15579	99A-873.80	Bắc Ninh	18704	99A-863.17	Bắc Ninh	21829	99A-855.46	Bắc Ninh	24954	99A-867.32	Bắc Ninh
15580	99A-874.60	Bắc Ninh	18705	99A-863.43	Bắc Ninh	21830	99A-855.73	Bắc Ninh	24955	99A-867.64	Bắc Ninh
15581	99A-874.67	Bắc Ninh	18706	99A-865.78	Bắc Ninh	21831	99A-858.43	Bắc Ninh	24956	99A-868.94	Bắc Ninh
15582	99A-875.48	Bắc Ninh	18707	99A-867.80	Bắc Ninh	21832	99A-864.23	Bắc Ninh	24957	99A-871.76	Bắc Ninh
15583	99A-876.10	Bắc Ninh	18708	99A-868.80	Bắc Ninh	21833	99A-864.74	Bắc Ninh	24958	99A-872.21	Bắc Ninh
15584	99A-876.71	Bắc Ninh	18709	99A-872.82	Bắc Ninh	21834	99A-866.50	Bắc Ninh	24959	99A-873.49	Bắc Ninh
15585	99A-879.61	Bắc Ninh	18710	99A-873.75	Bắc Ninh	21835	99A-870.21	Bắc Ninh	24960	99A-876.14	Bắc Ninh
15586	99A-880.31	Bắc Ninh	18711	99A-875.14	Bắc Ninh	21836	99A-870.45	Bắc Ninh	24961	99A-876.64	Bắc Ninh
15587	99A-882.03	Bắc Ninh	18712	99A-880.70	Bắc Ninh	21837	99A-872.84	Bắc Ninh	24962	99A-877.02	Bắc Ninh
15588	99A-883.21	Bắc Ninh	18713	99A-884.72	Bắc Ninh	21838	99A-875.82	Bắc Ninh	24963	99A-878.23	Bắc Ninh
15589	99A-884.81	Bắc Ninh	18714	99A-885.10	Bắc Ninh	21839	99A-877.67	Bắc Ninh	24964	99A-880.27	Bắc Ninh
15590	99A-885.42	Bắc Ninh	18715	99A-885.49	Bắc Ninh	21840	99A-878.31	Bắc Ninh	24965	99A-880.34	Bắc Ninh
15591	99A-886.01	Bắc Ninh	18716	99A-886.74	Bắc Ninh	21841	99A-878.47	Bắc Ninh	24966	99A-881.73	Bắc Ninh
15592	99A-886.61	Bắc Ninh	18717	99A-887.07	Bắc Ninh	21842	99A-878.67	Bắc Ninh	24967	99A-881.84	Bắc Ninh
15593	99A-887.45	Bắc Ninh	18718	99A-889.50	Bắc Ninh	21843	99A-881.74	Bắc Ninh	24968	99A-881.97	Bắc Ninh
15594	99A-887.46	Bắc Ninh	18719	99A-890.60	Bắc Ninh	21844	99A-884.13	Bắc Ninh	24969	99A-882.05	Bắc Ninh
15595	99A-887.92	Bắc Ninh	18720	99A-890.73	Bắc Ninh	21845	99A-884.60	Bắc Ninh	24970	99A-884.10	Bắc Ninh
15596	99A-888.42	Bắc Ninh	18721	99A-890.92	Bắc Ninh	21846	99A-885.46	Bắc Ninh	24971	99A-886.50	Bắc Ninh
15597	99A-889.92	Bắc Ninh	18722	99A-891.27	Bắc Ninh	21847	99A-886.21	Bắc Ninh	24972	99A-887.01	Bắc Ninh
15598	99A-890.17	Bắc Ninh	18723	99A-891.32	Bắc Ninh	21848	99A-886.23	Bắc Ninh	24973	99A-887.13	Bắc Ninh
15599	99A-892.32	Bắc Ninh	18724	99A-892.46	Bắc Ninh	21849	99A-887.20	Bắc Ninh	24974	99A-888.54	Bắc Ninh
15600	99A-893.51	Bắc Ninh	18725	99A-892.82	Bắc Ninh	21850	99A-887.80	Bắc Ninh	24975	99A-890.94	Bắc Ninh
15601	99A-894.81	Bắc Ninh	18726	99A-893.45	Bắc Ninh	21851	99A-893.71	Bắc Ninh	24976	99A-891.42	Bắc Ninh
15602	99A-896.57	Bắc Ninh	18727	99A-895.32	Bắc Ninh	21852	99A-893.84	Bắc Ninh	24977	99A-891.53	Bắc Ninh
15603	99A-897.07	Bắc Ninh	18728	99A-895.53	Bắc Ninh	21853	99A-894.10	Bắc Ninh	24978	99A-893.24	Bắc Ninh
15604	99B-031.34	Bắc Ninh	18729	99A-896.12	Bắc Ninh	21854	99A-896.23	Bắc Ninh	24979	99A-895.62	Bắc Ninh
15605	99B-031.45	Bắc Ninh	18730	99A-896.50	Bắc Ninh	21855	99A-896.78	Bắc Ninh	24980	99B-030.78	Bắc Ninh
15606	99B-031.90	Bắc Ninh	18731	99B-030.07	Bắc Ninh	21856	99B-031.62	Bắc Ninh	24981	99B-031.42	Bắc Ninh
15607	99B-033.60	Bắc Ninh	18732	99B-031.07	Bắc Ninh	21857	99B-031.92	Bắc Ninh	24982	99B-031.61	Bắc Ninh
15608	99C-330.49	Bắc Ninh	18733	99B-031.75	Bắc Ninh	21858	99B-033.97	Bắc Ninh	24983	99B-032.37	Bắc Ninh
15609	99C-334.03	Bắc Ninh	18734	99C-332.80	Bắc Ninh	21859	99C-330.76	Bắc Ninh	24984	99B-032.74	Bắc Ninh
15610	99C-335.84	Bắc Ninh	18735	99C-332.92	Bắc Ninh	21860	99C-332.12	Bắc Ninh	24985	99B-033.37	Bắc Ninh
15611	99C-336.21	Bắc Ninh	18736	99C-333.81	Bắc Ninh	21861	99C-332.57	Bắc Ninh	24986	99B-033.45	Bắc Ninh

Y
A
H
M
T.P.

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-336.91	Bắc Ninh	18737	99C-333.94	Bắc Ninh	21862	99C-333.93	Bắc Ninh	24987	99B-033.51	Bắc Ninh
15613	99C-338.24	Bắc Ninh	18738	99C-336.23	Bắc Ninh	21863	99C-335.60	Bắc Ninh	24988	99B-033.54	Bắc Ninh
15614	99C-338.45	Bắc Ninh	18739	99C-337.41	Bắc Ninh	21864	99C-336.20	Bắc Ninh	24989	99B-033.93	Bắc Ninh
15615	99C-338.46	Bắc Ninh	18740	99C-339.27	Bắc Ninh	21865	99C-338.61	Bắc Ninh	24990	99C-330.82	Bắc Ninh
15616	99C-340.21	Bắc Ninh	18741	99C-339.34	Bắc Ninh	21866	99C-339.12	Bắc Ninh	24991	99C-331.23	Bắc Ninh
15617	99C-340.71	Bắc Ninh	18742	99C-339.51	Bắc Ninh	21867	99C-343.02	Bắc Ninh	24992	99C-331.82	Bắc Ninh
15618	99C-341.10	Bắc Ninh	18743	99C-341.31	Bắc Ninh	21868	99C-343.93	Bắc Ninh	24993	99C-332.42	Bắc Ninh
15619	99C-341.23	Bắc Ninh	18744	99C-342.49	Bắc Ninh	21869	99C-344.02	Bắc Ninh	24994	99C-340.76	Bắc Ninh
15620	99C-342.41	Bắc Ninh	18745	99C-342.61	Bắc Ninh	21870	99C-345.93	Bắc Ninh	24995	99C-341.37	Bắc Ninh
15621	99C-344.41	Bắc Ninh	18746	99C-343.41	Bắc Ninh	21871	99C-347.24	Bắc Ninh	24996	99C-341.78	Bắc Ninh
15622	99C-346.17	Bắc Ninh	18747	99C-344.40	Bắc Ninh	21872	99D-024.64	Bắc Ninh	24997	99C-344.50	Bắc Ninh
15623	99C-346.57	Bắc Ninh	18748	99C-344.46	Bắc Ninh	21873	99D-025.50	Bắc Ninh	24998	99C-345.97	Bắc Ninh
15624	99C-347.07	Bắc Ninh	18749	99C-345.10	Bắc Ninh	21874	99D-026.49	Bắc Ninh	24999	99C-346.70	Bắc Ninh
15625	99D-027.73	Bắc Ninh	18750	99D-026.72	Bắc Ninh	21875	99D-026.91	Bắc Ninh	25000	99D-024.61	Bắc Ninh

